

TÂM MINH VƯƠNG THÚY NGÀ

Phật lịch 2553 – Tây lịch: 2009



PHẬT PHÁP VỚI TUỔI TRẺ

(tập hợp bài viết đã đăng trên tập san Pháp Luân)



BAN BIÊN TẬP PHÁP LUÂN
thực hiện

“Một cụm mây tuôn mưa xuống xứng theo mỗi giống loại mà cây cỏ được sanh trưởng, đơm bông kết trái. Dầu rằng một cõi đất sanh, một trận mưa thấm nhuần mà các cỏ cây đều có sai khác...”

Khao khát có được chất liệu sống như vậy đang hiện màu vàng úa lên đầu cây lá cỏ, đã lộ dạng chiều tà in vết rạn trên mảnh đất vốn màu mỡ, nơi từng ươm mầm non, nuôi đại thụ vươn cao nghìn tầm, đã có lúc chìm lắng chừng như tắt lịm hoặc sôi sục nghiêng ngả như không bao giờ đứng vững, nhưng tất cả đã trải qua và giờ đây bắt đầu chuyển màu xanh tươi, miền khát khao đã nảy lộc đâm chồi, phủ màu xanh cỏ lá sau những đợt sấm chớp, mưa tuôn...

Ai đến đây hãy nhẹ chân đặt lên thảm cỏ mềm mại này, từ từ cảm nhận được sự rung động giữa làn da, ngọn lá; sẽ cảm nhận không khí trong lành với nhiều màu sắc, thời gian... và nhiều điều kỳ diệu khác mà chỉ có người đó mới biết được.

Đến đây, ta sẽ không như những du khách để ngắm nhìn cảnh đẹp sau những ngày làm việc bận rộn hay những nhà thám hiểm đi tìm kiếm những điều kỳ thú mà sẽ là người

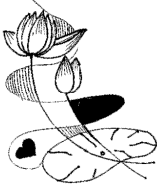
đến để cảm nhận sự tinh tế, sống động; đến để lắng nghe sự rung động nhỏ nhất của thế giới xung quanh, của chính mình; sẽ thể nghiệm sức sống mãnh liệt của nội tâm, thấy được quy luật của vũ trụ...

Rồi hãy đi, để khởi sự của một con người đã thấm nhuần không khí trong lành, đã cảm nhận được sự màu nhiệm và giải thoát; hãy đi để giới thiệu mọi người biết để cùng hưởng niềm an lạc đích thực. Hãy đi để tiếp nối thế hệ đi trước, để thấp sáng cho hiện tại, để truyền nguồn hạnh phúc cho hậu lai; đi để ta trong chúng ta là một truyền thống vững bền. Chúng ta đi để khởi sự ngày hôm nay...

Và, đây là những gì đã và đang đồng hành cùng chúng tôi, chúng ta rất đáng học hỏi và giới thiệu đến quý độc giả, ACE GDPT.

Ban Biên Tập Pháp Luân

Trân trọng giới thiệu



Ăn chay và ăn mặn

Tuổi trẻ đến với đạo Phật với nhiều bỡ ngỡ như người lạc vào khu rừng đầy hoa thơm cỏ lạ nhưng lại khó tìm lối ra. Tiết mục “Tuổi Trẻ Với Phật Pháp” đến với các bạn trẻ để chúng ta cùng tìm hiểu và thực hành Phật Pháp, hầu đạt được an lạc, hạnh phúc và thanh thoi ngay trong cuộc sống trước mặt cho bản thân, gia đình và cho mọi người quanh ta. Kính mời quý vị và các bạn trẻ cùng theo dõi câu chuyện hôm nay với tiêu đề “Ăn chay, Ăn mặn” với các bạn trẻ (A), (B) và (C). Đây là một vấn đề mà nhiều người quan tâm đến, lại là một vấn đề hết sức tế nhị nên chúng tôi không dám tự tiện lý luận mà phải dựa vào những bài viết của hai vị sau đây: một là Tiến sĩ Victor A. Gunesekara, người Úc gốc Tích Lan, hiện là giáo sư đại học Queensland và là tổng thư ký hội Phật Giáo Queensland, Úc Đại Lợi; hai là Đại đức Thích Trí Siêu, ở Chùa Linh Sơn, Paris, Pháp quốc.

A: Này các bạn ơi, các bạn có biết các vị tu sĩ Phật giáo (PG) Tây Tạng ăn thịt bò không? Nghĩa là họ không ăn chay đó mà. Quý thầy tu Việt Nam mình mà thuộc Nam tông cũng vậy, ăn mặn đó! Nhưng họ chỉ ăn một bữa.

C: Bậy nào, tại sao lại như vậy được?

B: Không phải bậy đâu. Các bạn có biết không? Chúng ta thường tiếp xúc với quý Thầy tu Bắc tông, quý vị này theo truyền thống “tu hành thì phải ăn chay” nên chúng ta ngạc nhiên khi gặp những vị tu sĩ PG ăn mặn nghĩa là ăn thịt đó thôi. Thật ra khi xưa, có nhiều sự kiện được ghi lại trong đời sống đức Phật và chư Tỳ-kheo, ban đầu họ đã ăn thịt.

A: Thật vậy sao?

B: Thật chứ! Ngày xưa, hồi đức Phật còn tại thế, khi đi khát thực, ai cho cái gì, quý Thầy ăn cái đó, không phân biệt ngon dở. Có câu chuyện kể rằng Đại đức Pindola Bharadvaja đã thản nhiên ăn ngón tay của một người cùi rụng rơi vào bình bát của Ngài, khi người này cúng dường vật thực. Như vậy, việc ăn chay hay ăn mặn đâu còn là vấn đề nữa?

C: Đức Phật có cấm các thầy Tỳ-kheo ăn thịt không?

B: Thời đức Phật còn tại thế, khi đi khát thực, Tỳ-kheo được phép ăn 5 thứ thịt, gọi là ngũ tịnh nhục.

A: Đó là 5 thứ thịt gì vậy?

B: Đó là qui định về việc ăn thịt: 1. Thịt ăn mà không thấy người giết. 2. Thịt ăn mà không nghe tiếng của con vật kêu la. 3. Thịt ăn mà không nghi người ta giết vì mình và cho mình ăn. 4. Thịt của con thú tự chết. 5. Thịt của con thú khác ăn còn dư. Có chỗ người ta ghi gọn lại là “Tam tịnh nhục” (không thấy, không nghe, không nghi ngờ) để nói đến qui định của đức Phật về việc ăn thịt.

C: Vậy còn theo giới luật thì sao?

B: Trong giới luật của Tỳ-kheo (Pratimoksha), dù là 227 giới của Tiểu thừa hay 250 giới của Đại thừa đều không có giới nào cấm ăn thịt cả. Do đó, một vị Tỳ-kheo ăn thịt chay hay thịt mặn đều không thể xem là phạm giới được. Ngoài ra, các bạn không nghe người ta nói “ăn

mặn nói ngay hơn ăn chay nói dối”. Câu này không phải nói ăn mặn tốt nhưng là để cảnh tỉnh người ăn chay, vì nhiều người ăn chay thì sinh tâm ngã mạn, chê người không ăn chay.

A: Như vậy tại sao Phật tử Đại thừa lại có giới ăn chay?

B: Trong 2 kinh Đại thừa Lăng-già và Đại Bát-niết-bàn, đức Phật dạy đệ tử không được ăn thịt cá, vì như vậy làm mất hạt giống từ bi. Trong Kinh Phạm Võng nói về Bồ tát giới cũng có 10 giới trọng và 48 giới khinh (trong đó giới khinh thứ 3 là cấm ăn thịt). Vì vậy, ai thọ Bồ-tát giới phải ăn trường trai. Gần đây Thượng tọa Đức Niệm soạn dịch cuốn Tại gia Bồ-tát giới gồm 6 giới trọng và 28 giới khinh, trong đó không bắt buộc phải trường trai nữa mà phải giữ ít nhất là 6 ngày chay trong một tháng.

C: Như vậy, nếu ta thích ăn chay vì lòng từ bi hay giữ giới Bồ-tát thì cứ việc ăn chay, mấy ngày trong 1 tháng cũng được, ăn chay trường cũng được nhưng đừng chỉ trích hay coi thường người không ăn chay như ta, có phải không?

B: Đúng rồi, bạn nắm vững vấn đề ăn chay ăn mặn rồi đó!

A: Các bạn có biết rằng Phật tử Nam tông chỉ trích quý thầy Bắc tông ăn chay là “chạy theo Đề-bà-đạt-đa” không? Tại sao vậy hả?

B: Tại vì vào thời đức Phật, Đề Bà Đạt Đa yêu cầu Ngài ban hành thêm 5 giới luật của hàng xuất gia: 1. Tỳ-kheo phải sống trọn đời trong rừng; 2. Tỳ-kheo phải sống đời du phương hành khất; 3. Tỳ-kheo phải đắp y may bằng những mảnh vải rách lượm ở các đồng rác hay trong nghĩa địa; 4. Tỳ-kheo phải sống dưới gốc cây. 5. Tỳ-kheo phải ăn chay suốt đời. Đức Phật tuyên bố rằng

các đệ tử của Ngài được tự do hành động về 5 điều này, muốn theo hay không tùy ý.

C: Nghe nói chư Tăng và các Lạt ma Tây Tạng ăn thịt bò và đặc biệt thịt Yak (một loại bò núi rất to) phải không? Các bạn có biết tại sao không ?

B: Có một lần trong một buổi thuyết pháp, Lạt ma Thrangou Rinpoche trả lời câu hỏi “tại sao các sư Tây Tạng không ăn chay?” như sau: dân Tây Tạng giết một con Yak nuôi được 10 người trong một tháng, trong khi đó nấu một bó cải có thể làm chết biết bao nhiêu côn trùng sâu bọ mà chỉ nuôi được một người trong một bữa! Vậy thì cái nào lợi và ai sát sanh nhiều hơn!

A: Cũng có lý của họ. Tương tự, chúng ta thường nghe mấy bà nội trợ thắc mắc: ăn chay là tránh sát sanh nhưng còn chuyện xịt thuốc cho ruồi, kiến, gián, chuột v.v... trong nhà bếp, nhà kho v.v.. chết thì làm sao đây? Đó là chưa nói làm ruộng, làm vườn, trồng cây v.v... lại còn phải xịt thuốc trừ sâu nữa!

B: Đúng vậy, sau khi nghe hết mọi lý lẽ, ăn chay hay ăn mặn là tùy ý bạn; cái chính mà người Phật tử cần lưu tâm là ăn để sống, để nuôi thân chứ không phải sống để mà ăn”.

C: Nói đúng lắm, chúng ta ai cũng nghe câu bệnh tùng khẩu nhập, họa tùng khẩu xuất nghĩa là bệnh từ miệng vào và tai họa từ miệng mà ra vì vậy phải ăn sao cho đúng phép dưỡng sinh.

A: Thế nào là đúng phép dưỡng sinh? Nghe nói người Tây phương không phải là Phật tử họ cũng ăn chay đó, vì ăn chay có nhiều chất bổ dưỡng có phải không?

C: Phải rồi! Ăn chay rất tốt chứ, vì ăn chay là ăn các loại ngũ cốc, hoa quả, rau cải tươi, bơ sữa, fromage (cheese), đậu, mật ong, nước trái cây, nước suối, v.v... là

những loại thực phẩm đầy đủ chất bổ dưỡng cho cơ thể, đầy đủ sinh tố, giúp cho tâm trí bén nhạy, sáng suốt, và vắng lặng. Còn những thức ăn như thịt cá, hành tỏi, rượu, cà phê, thuốc lá, thuốc phiện v.v... đồ hộp, đồ gia vị, đồ hóa học đều có hại cho cơ thể, làm tiêu hao năng lực, kích thích cả thân và tâm trí, làm con người mất tự chủ. Càng dùng ít càng tốt.

B: Đó chính là lý do người ta càng ngày càng ngán và sợ thịt. Đó là chưa nói ăn thịt làm cho dạ dày mau mệt, những loại dầu thực vật tốt cho cơ thể hơn là dầu động vật v.v... Ngoài ra còn phải ăn thông thả, ăn vừa đủ, đừng để quá no; phải biết ăn theo mùa, những trái cây rau quả đúng mùa thì vừa rẻ vừa tốt và bổ dưỡng.

A: Nãy giờ chúng ta chỉ nói chung về ăn chay và ăn mặn mà chưa đi sâu vào chi tiết như tại sao có những luận cứ chống lại việc ăn thịt về phương diện tôn giáo? Nói rõ hơn là đạo Phật.

B: Trong kinh Lăng Già nói rằng chúng ta không nên ăn thịt thú vật vì vài lý do sau đây: 1. Những thú vật hiện nay có thể là bà con bạn bè với chúng ta trong những kiếp quá khứ. 2. Chính cha mẹ bà con bạn bè của chúng ta hôm nay có thể tái sanh làm thú vật trong các kiếp sau này. 3. Thịt được xem là ô uế vì sự phóng uế của thân xác. 4. Viễn ảnh bị giết khiến cho thú vật kinh hoàng. 5. Toàn bộ thịt chẳng khác gì một xác chết thối rữa. 6. Ăn thịt có thể khiến cho tánh tình thêm nóng nảy, độc ác, gợi cảm nhục dục. 7. Theo bản tánh tự nhiên, con người không phải là con vật ăn thịt.

C: Thật vậy đó, cơ thể con người giống loài ăn cỏ nhưng không hoàn toàn là loài ăn cỏ vì cấu trúc dạ dày của con người khác hẳn với loài ăn cỏ, nhưng bộ ruột dài thì giống với loài ăn cỏ mà khác với loài ăn thịt. Đó là một

cơ cấu thỏa hiệp giữa loài ăn cỏ thuần túy và loài ăn thịt thuần túy; vì vậy, “con người là một loài ăn tạp”. Thực phẩm chay thích hợp cho sức khỏe con người vì trong các thức ăn chay có các chất đạm cao để cân bằng với lượng Cholesterol dư thừa trong cơ thể. Bệnh cao Cholesterol là hậu quả tai hại của việc dùng quá nhiều sản phẩm từ động vật.

A: À, mà các bạn có biết vào thời đức Phật, các tôn giáo khác có cấm ăn thịt không?

C: Không, không phải tất cả tín đồ các tôn giáo đều bị cấm ăn thịt; bởi vì bạn không nhớ là ở Ấn Độ có tục lệ giết súc vật để tế thần linh đó sao? Chính đức Phật đã lý luận với người Bà-la-môn tế lễ khi cứu một con dê con sắp bị thọc huyết đó! Tuy nhiên, đa số tín đồ Hindu (Ấn Độ giáo) lại ăn chay, hay ít nhất họ tránh ăn thịt bò. Còn phái Kỳ-na thì “kỹ lưỡng” hơn nữa; họ không những chỉ ăn chay mà lại còn cấm ăn một số trái cây có một số sinh vật bé li ti sống trên đó như trái vả, họ cũng cấm dùng bữa sau khi mặt trời lặn vì như vậy sẽ có một số thiêu thân lao vào bếp lửa chết v.v...

B: Còn nữa, theo kinh Thánh thì sau khi tạo dựng nên Trời đất Thượng đế đã ra lệnh cho con người phải ăn rau đậu, nhưng lệnh cấm đó đã được hủy bỏ sau cơn đại hồng thủy rồi. Ở Trung Hoa thì vào năm 511 trước Tây lịch, Lương Võ Đế đã ra lệnh cấm ăn thịt và tại hầu hết các nước Tây phương và nơi tiểu lục địa Ấn Độ đã có sự chống đối việc ăn thịt các con vật cưng (pets) hay các loài bò sát.

A: Nghe nói ở Ấn Độ thời đức Phật tuy không cấm ăn thịt nhưng cũng có một số con vật không được đụng tới phải không?

C: Phải đó, ở xã hội Ấn Độ thời đó, thịt của 10 sinh vật sau đây bị cấm xử dụng; đó là: thịt người, thịt voi, ngựa, chó, rắn, sư tử, cọp, beo, gấu và linh cẩu.

A: Tại sao những con vật này lại ưu tiên?

B: Mặc dù không ai nói chi tiết tại sao nhưng ngầm hiểu rằng sở dĩ có sự cấm đoán vì đã được công chúng đồng ý. Đức Phật của chúng ta thường có khuynh hướng chấp nhận những phong tục xã hội đang thịnh hành, miễn là đừng mâu thuẫn với những nguyên lý giáo pháp của Ngài.

C: Tại sao trong 10 con vật không có con bò cái? Hiện nay nó là con linh vật cấm kỵ nhất của Ấn Độ giáo đó mà!

B: Điều đó cho thấy có lẽ vào thời đức Phật, Ấn Độ giáo chưa được phát triển và sự kiện bò cái sau này mới được thừa nhận. Tuy nhiên, đối với chúng ta hôm nay việc quan trọng là qua cuộc nói chuyện này, tóm tắt cho được “tại sao Phật dạy người Phật tử phải ăn chay” và “ăn chay như thế nào mới được gọi là đúng với Chánh pháp”.

A: Vậy thì các bạn làm ơn tóm tắt lại hai trọng tâm đó đi!

B: Những lợi ích của sự ăn chay là: thân thể khỏe mạnh, tránh các bệnh nan y và làm việc được dai sức. Ăn chay giúp trí óc được sáng suốt, tánh tình thuần hậu và nhất là tập thói quen nếp sống thanh bạch, ăn uống giản dị, thực hiện hạnh “ít muốn, biết đủ” của người con Phật.

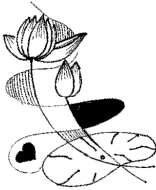
C: Còn nữa! Ăn chay đúng Chánh pháp là ăn chay mà không chấp vào chuyện này, không chê bai người không ăn chay, không “nhiều chuyện” kiêng cử đủ thứ như chén dĩa, song nôi, v.v... phải để riêng làm phiền đến mọi người trong gia đình, trong tập thể... điều cốt yếu là mình mượn phương tiện ăn chay để mở rộng tâm từ.

A: Vậy các bạn có biết, thông thường người ta ăn chay mấy ngày mỗi tháng không?

B: Ăn chay 2 ngày 1 tháng thì ăn vào ngày Rằm (15 Âm lịch) và mồng Một; ăn 4 ngày thì thêm 14 và 30 tháng thiếu thì ngày 29 tức là 30 đó; 6 ngày thì thêm mồng 8 và 23; 10 ngày thì thêm 18, 24 và 28, 29 (hay 27, 28 tháng thiếu); tóm lại, nếu ăn chay 10 ngày thì vào những ngày: 1, 8, 14, Rằm, 18, 23, 24, 28, 29, 30 (hay 27, 28, 29 tháng thiếu)

C: Như vậy buổi thảo luận về ăn chay ăn mặn hôm nay cũng tạm đầy đủ phải không các bạn? Chúng ta hãy tạm biệt nhau và xin hẹn lần sau nha!

A&B: Tạm biệt! Tạm biệt! ■



Vu lan & địa ngục trong tâm thức mỗi người

Mỗi mùa Vu Lan về, chúng ta thường nghĩ đến và kể cho nhau nghe về Mục Liên Thanh Đề, người mẹ nghiệp chướng nặng nề của ngài Mục-kiền-liên và thương hại cho bà đã bị đọa vào địa ngục, khi vừa đưa bát cơm vào miệng thì cơm đã hóa thành than hồng cháy đỏ, bụng đói mà không sao ăn được v.v... Câu chuyện xưa còn đó, nhưng có một điều chúng ta có quên không? Đó là: địa ngục ấy vẫn hiện tiền trên thế gian này, trong cõi đời này. Nhiều người trong chúng ta cũng đã từng trải qua thảm cảnh ấy: bưng chén cơm ngon lành lên ăn, nhưng ăn không vô vì lửa thù hận, lửa đố kỵ, lửa nghi kỵ, lửa ghen ghét, lửa cố chấp v.v... đang bùng cháy trong tâm, phải không bạn? Đó chính là địa ngục trong tâm thức của mỗi người chúng ta; hôm nay, nhân mùa Vu lan, chúng ta thử tìm hiểu về địa ngục ấy.

Chúng ta thường nghe nói: “Khi tham sân và chấp thủ nổi dậy thì trăm ngàn cửa địa ngục mở ra trước mắt” hay “một niệm sân nổi lên, đốt cháy cả rừng công đức”. Như vậy câu hỏi: “Địa ngục có hay không? Nếu có thì cảnh giới ấy ở đâu?” rõ ràng đã được trả lời rồi, phải không bạn?

Địa ngục là nơi thọ nghiệp của những chúng sanh tạo nhân tham lam, sân hận và si mê. Có người bị ba thứ độc dược này khống chế và sai sử, luôn sống trong những toan tính, những âm mưu thâm độc để hại người rồi để lo sợ bị người hại và từ đó ăn không ngon, ngủ không yên, sống trong ác mộng; cuộc đời bỗng dưng thành địa ngục, triền miên đau khổ phiền não, đó cũng là nguyên nhân của luân hồi trong 3 đường ác. Nói là ba thứ độc nhưng nguyên nhân cũng là thứ độc tưởng như “thường tình” nhất, đó là tham - đầu mối của mọi lỗi lầm đáng tiếc. Thật vậy, con người khi tham mà không được toại nguyện thì hay nổi sân và khi tham, sân đã chế ngự tâm ta thì ta không còn kiểm soát được lời nói, ý nghĩ và việc làm nữa, tâm trở nên bất an, nao động và hỗn loạn (biểu hiện của SI), nói những lời không nên nói, làm những việc không đáng làm, tư tưởng xấu xa đen tối, nói cách khác, ta đang ở trong cảnh giới địa ngục vậy.

Tại sao tham? Làm sao để chế ngự tham, sân, si? - Tham là vì quá ích kỷ, chỉ biết thương mình, chỉ nghĩ tới mình, cái gì cũng ‘Tôi’ và ‘của tôi’. Bao nhiêu công sức, trí óc đều tập trung lo cho cái ‘Tôi’ và cái ‘của tôi’: Tôi phải giàu, tôi phải giỏi, con tôi phải hạnh phúc v.v... Suy cho cùng, ngay cả tình mẫu tử có khi cũng chỉ là một dạng đặc biệt của lòng tham, nói theo danh từ Phật học là do “chấp ngã” (chấp là có một cái ‘Tôi’). Thật vậy, đã có những bà mẹ thương yêu con mình đến nỗi phải giết con của người khác (để cướp ngôi vua chẳng hạn;) có những bà mẹ hành hạ con người khác không chút thương xót để phục vụ cho con mình tối đa; có những bà mẹ thương con bằng cách ép buộc nó đi theo con đường mình chọn, bất chấp nguyện vọng, chí hướng, tâm tư, tình cảm của con, v.v...

Sự bành trướng của cái 'Tôi' là cái 'của tôi'. Nhân danh 'quê hương tôi', 'gia đình tôi', 'đất nước tôi', 'đảng phái tôi', v.v... người ta đã gây ra biết bao nhiêu là lỗi lầm, tội ác? Thật vậy, tham sân si quả đã xâm chiếm hành tinh chúng ta: Tham tiền, tham địa vị, danh vọng, tham mở rộng thị trường, phát triển quân sự, bành trướng thế lực chính trị, v.v... Chúng ta sẽ không ngạc nhiên khi một ngày nào đó thế giới này bốc lửa, nếu chúng ta cứ để cho tham, sân, si cháy bùng hay cháy ngầm trong lòng mỗi người, mỗi phe nhóm, mỗi đảng phái, mỗi quốc gia, v.v... Quả đất này rồi sẽ nổ tung khi 3 cái rễ lớn của tâm tự ngã tham, sân, si khoét sâu vào lòng nó.

Muốn loại bỏ tham, sân, si, ta cần phải huấn luyện tâm mình, vì một cái tâm thiếu huấn luyện luôn luôn dính mắc vào ưa - ghét, lấy - bỏ: Nắm giữ cái ưa thích, xua đuổi cái ghét bỏ, luôn phản ứng với mọi chuyện xảy ra trong chiều hướng ấy, đó là một cái tâm 'mất quân bình và mỗi mết'. Muốn đưa tâm về trạng thái quân bình và thanh thoi ban đầu, ta phải đối diện với những tư tưởng, tình cảm và cảm giác của chính mình, phải quan sát một cách đơn thuần những gì đang xảy ra trong tâm ta khi chúng vừa khởi lên với một thái độ khách quan, không phê phán, đánh giá, tự hào hay xấu hổ, v.v... và không can thiệp vào những gì đang xảy ra. Nói cách khác là ta phải thực tập chánh niệm trong mọi lúc và ở mọi nơi vậy. (Thực tập chánh niệm là ý thức rõ ràng mình đang làm gì, nói gì, nghĩ gì. Ví dụ: khi đi biết là mình đang đi, khi ăn cơm biết là mình đang ăn cơm, khi giận, biết là mình đang giận, v.v...)

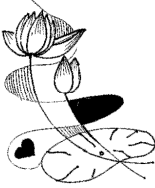
Khi việc tu tập về sự quan sát đơn thuần này được phát triển và tiến bộ, chúng ta sẽ đối diện với tư tưởng và cảm giác của mình cũng như với hoàn cảnh và với tha

nhân một cách khách quan, không còn bị tham ái, chấp thủ và sân hận chi phối. Danh từ nhà Phật hay gọi là “đối cảnh mà không khởi niệm” vậy. Từng bước, chúng ta sẽ loại dần 3 thứ độc tham, sân, si ra khỏi tâm mình để thật sự có an lạc và giải thoát. Một cách tích cực hơn, như trong Duy thức dạy, ta phải tu tập thường xuyên 3 thiện tâm: Vô tham, vô sân và vô si. Vô tham biểu lộ qua sự ‘ít muốn và biết đủ’, lòng độ lượng, không dính mắc, và bố thí; vô sân biểu lộ qua tâm từ (đem vui), tâm bi (cứu khổ), nhẫn nhục, tha thứ, hỷ xả; và vô si biểu lộ qua sự tỉnh thức, hiểu biết, nhìn mọi sự vật, hiện tượng và cả con người một cách như thật (như - nó - là) không thành kiến, không tham đắm, cũng không xua đuổi.

Ngày nay, con người đua nhau đi tìm các hành tinh mới, tìm hiểu mặt trăng, hỏa tinh, v.v... đua nhau chế tạo vũ khí hạt nhân, hơn thua nhau trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị... nhưng lại quên một điều vô cùng quan trọng: Ấy là sự hiểu biết sâu sắc về nội tâm mình. Chiến tranh thế giới, hiểm họa lớn nhất của hành tinh chúng ta, phải chăng chỉ là sự biểu hiện của tham, sân, si, của lương tâm con người dưới một hình thức vi tế hơn? Chỉ có cách quay về với nội tâm, tìm hiểu chính mình, tu tập để loại bỏ ác tâm thì nhân loại mới có thể tự cứu mình ra khỏi họa diệt vong do tham, sân, si gây ra, và mỗi người chúng ta mới không bao giờ phải đọa vào địa ngục của 3 độc do chính mình dựng lên để nhốt mình mà thôi.

Cầu mong cho chúng ta và tất cả loài hữu tình sớm thức tỉnh để đừng ai phải trở thành một Thanh Đề với chén cơm hóa thành than đỏ, đừng ai bị đau khổ vì cô đơn trong địa ngục “ngã mạn”, đừng ai bị lạnh lẽo vì tự giam trong tháp ngà thành kiến và cố chấp của mình (cũng là một loại địa ngục ở trần gian), đừng ai tự cho

mình là “hòn núi cao” để khỏi bỡ ngỡ vì không có tình bạn chân thật, và đừng ai vì “cái tôi” mà phải hy sinh cái “chúng ta” hay cái “mọi người” để tất cả chúng ta được sống chung trong hoà thuận, tin yêu, vui vẻ trên “hành tinh xanh” này. ■



Tuổi thơ và người lớn

Kính thưa Anh Chị Em Áo Lam,

Là huynh trưởng GDPT, đối tượng giáo dục của chúng ta là các em Oanh Vũ, các em ngành Thiếu..., nói chung là tuổi trẻ. Có nhiều huynh trưởng có thể dạy và chơi với đoàn sinh ở mọi lứa tuổi, có huynh trưởng lại chỉ quen dạy và chơi với các em Oanh Vũ hay ngành Thiếu, có người lại chỉ quen và thích nói chuyện, tiếp xúc với ngành Thanh... Hôm nay, nhân trong mùa trăng trung thu, chúng ta thử tìm hiểu về tuổi thơ.

Tất cả chúng ta ai cũng đã từng là trẻ con nhưng khi nói về tuổi thơ, ai cũng đề cập đến như về một thế giới bí mật, xa lạ nào đó như chúng ta chưa bao giờ là một đứa con nít vậy!!☺☺!! Hình như đó là tâm lý chung của mọi người. Từ thuở xa xưa, trong đồng dao, ca dao Việt Nam đã có chuyện Chú Cuội với Hằng Nga rồi. Theo truyền thuyết đó, Cuội là một thiếu niên mới lớn, nhà nghèo nhưng không ham cơm áo, gạo tiền mà ham mơ mộng. Đi chăn trâu không lo chăm chú theo dõi trâu lại lo chạy theo những hình bóng của tiên nga với vũ khúc nghệ thường làm say mê lòng người (mà chỉ có Cuội là có thể nghe và thấy được Hằng Nga và bầy tiên nữ chứ đâu có

ai thấy được!) Kết quả là bỏ trâu ăn lúa của người ta, về nhà bị đánh đòn. Nhưng ai nói gì thì nói Cuội vẫn ‘giữ vững lập trường’ là thật có nghe khúc hát của tiên nữ, thật có thấy Hằng Nga và không có bài hát nào ở trần gian có thể so sánh được cũng như không có cô gái nào trong làng đẹp như nàng Hằng Nga mà Cuội đã ‘thấy’. Không biết cậu bé đã thấy thật hay chỉ thấy trong lúc mơ màng nhưng kết quả tai hại tiếp theo là Gái - vợ chưa cưới của Cuội mà gia đình đã hỏi cho - cũng cho rằng Cuội đã mắc bệnh tâm thần (nói theo ngôn ngữ mới) và từ bỏ Cuội. Phần Cuội, chàng trai đúng như đang sống trên mây, không buồn vì mọi người cho mình điên, bị đánh đòn, bị Gái bỏ, trái lại vẫn đi tìm bầy tiên nga, vẫn lắng nghe ‘tiếng hát Thiên Thai’ và một ngày kia chàng trai đã bỏ làng đi biệt. Người ta đồn rằng chàng đã lên cung trăng với cô Hằng...

Câu chuyện bịa đặt nhưng thật nên thơ, nói lên cái đặc tính của tuổi thơ - đó là sự nhạy bén với cái đẹp, sự mơ mộng đến những phương trời xa lạ nhưng hấp dẫn khác hẳn với cuộc sống thực tế đơn điệu hằng ngày. Tuổi thơ quả thật thiếu thực tế nhưng vô cùng can đảm, không biết e sợ mà trái lại ưa khám phá những vùng đất mới, khung trời mới... Chỉ có tuổi trẻ mới ‘nghe’ được những âm thanh tuyệt vời, mới ‘thấy’ được ‘thế giới thần tiên’. Thế giới ngày nay có phong phú hơn, có muôn màu muôn vẻ hơn là cũng nhờ những bàn tay và khối óc của tuổi trẻ: dám nghĩ, dám làm, dám dẫn thân... như chàng thanh niên Tất-đạt-đà năm xưa dám bỏ cuộc đời thường - dù đó là cuộc sống cao sang của một vị vương giả - để dẫn thân vào một phương trời vô định với muôn vàn khó khăn, thử thách... tưởng chừng như không thể vượt qua. Chính vì Chàng cũng đã ‘nghe’ được tiếng gọi ‘bí mật’

của lòng từ bi, gọi là 'bí mật' vì đâu có ai nghe được; người ta chỉ nghe tiếng đàn hát, nói cười,... thường tình mà thôi. Cuối cùng, Chàng đã chiến thắng chính mình để đem lại đạo giải thoát cho nhân loại hôm nay.

Đó là một cách nhìn, một lối suy nghĩ, một cách nói biểu tượng của chúng ta về tuổi thơ. Chúng ta nói trẻ thơ sống trong thế giới thiên thần, chúng ta nói cuộc đời của trẻ con 'mỗi trang là một bài thơ'... nhưng chúng ta phải thấy rằng thế giới ấy chỉ thần tiên trên mặt nổi; thực chất, thế giới ấy cũng đầy cạm bẫy, đầy cám dỗ nguy hiểm. Thật vậy, nếu trẻ con không được người lớn chăm sóc, giáo dục và bảo vệ thì nguy hiểm có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Này nhé, các em đâu có biết lửa các em đốt từ một que diêm nhỏ xíu có thể gây nên hỏa hoạn? Các em đâu biết leo cây thì có thể bị té bể đầu gãy cổ. Các em đâu biết đi vào những chỗ cỏ rậm có thể bị rắn cắn; ăn trái cây bậy bạ có thể bị độc chết người; tự động bước xuống nước gặp chỗ sâu là chết đuối liền, v.v...

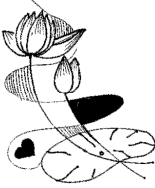
Nói tóm lại, tuổi thơ sống thường xuyên trong nguy hiểm đe dọa, đó là chưa nói đến những đe dọa do chính người lớn gây ra. Như có một bà mẹ bỏ quên con nhỏ trong xe đi công chuyện, khi ra xe thì em bé đã chết vì nóng và ngột; hay có ông cha uống rượu say cũng bỏ quên con mình cả đêm trong xe, sáng ra khi người cha tỉnh rượu sức nhớ đi tìm con thì em bé đã chết cứng từ lâu!

Còn 'người lớn' thì sao? Chúng ta tự cho mình khôn ngoan, biết phân biệt điều gì nguy hiểm, điều gì không. Có thật thế hay không đây? - Thưa không! Chúng ta vẫn thường xuyên chơi những trò chơi nguy hiểm nhưng tự hào mình khôn ngoan, không coi những trò chơi này là đại họa. Thí dụ, như chiến tranh. Trò chơi này không nguy

hiểm sao? Nhưng cả những bậc được tôn là Thánh nhân vẫn tán thành chiến tranh, cho đó là hành xử khôn ngoan để giải quyết những vấn đề khó giải quyết. Trẻ con không ý thức được những nguy hiểm rình rập quanh mình vì chưa nhận thức đầy đủ về thế giới quanh nó. Còn chúng ta, chúng ta đã biết rõ quy luật thiên nhiên và xã hội quanh ta chưa? Tất cả những công trình nghiên cứu về khoa học cũng như về nhân văn không có định luật nào là vĩnh cửu, định luật cũ được thay bằng những định luật mới, sai lầm trước được điều chỉnh bởi ‘sự thật’ sau; để rồi một thời gian sau sự thật này cũng ‘không còn thật’ nữa. Đúng như lời than thở của một nhà thơ nào đó: ‘Sự thật hôm nay không thật đến ngày mai’. Nói cách khác, ‘người lớn’ chúng ta cũng không biết gì nhiều về thế giới quanh mình, và do đó không ý thức hết được những nguy hiểm đang rình rập và vì vậy, những điều ta làm và tự cho là ‘đỉnh cao trí tuệ’ biết đâu lại là trò chơi nguy hiểm của trẻ thơ?

Tuy nhiên, trước mắt, bằng những hiểu biết kém cỏi của mình, chúng ta vẫn phải bảo vệ tuổi thơ bởi vì chúng ta là ‘người lớn.’ Muốn có ‘thiên đường tuổi ngọc’ thì phải có những thiên thần canh giữ thiên đường, thế giới trẻ thơ mới là thiên đường, còn không thế giới ấy sẽ là địa ngục. Mà thiên thần và ác quỷ là ai? Chúng lẫn lộn đấy, thưa các bạn! Bởi vì cả hai tồn tại ngay trong tâm mỗi người chúng ta. Cho nên, có những điều ta tưởng làm tốt cho trẻ nhỏ, hóa ra làm xấu. Trẻ con không phải là Bờ-tát; mà ngay cả Bờ-tát khi chưa giác ngộ vẫn còn những tham lam, ích kỷ, và nhiều tật xấu. Chúng ta chăm sóc các con em của chúng ta tránh bị ảnh hưởng của những thói hư, tật xấu của xã hội; nhưng bên cạnh đó còn những tật xấu bẩm sinh, đúng là ‘nội ma ngoại chướng’. Do vậy, việc

chăm sóc và giáo dục cũng như bảo vệ tuổi thơ không phải là dễ, đó luôn luôn là vấn đề ‘nóng hổi’ của người lớn chúng ta: Của cha mẹ đối với con trẻ, thầy cô giáo đối với học sinh của mình, anh chị huynh trưởng đối với các em đoàn sinh, và ngay cả quý thầy đối với các chú đệ tử của mình. ■



Tụng kinh – Trì chú – Niệm Phật

Lời thưa: Trong chương trình Phật pháp của Đoàn sinh cũng như Huynh trưởng có nhiều đề tài mà ai nấy đều cho là “khó” giảng dạy, xin đưa ra vài ví dụ cụ thể như sau:

Trong lịch sử đức Phật Thích Ca, chuyện hoàng hậu Ma-gia sinh thái tử Tất-đạt-đa ở nơi hông phải, không phải như những bà mẹ bình thường ở thế gian này.

Cõi nước của đức Phật A-di-đà ở phương Tây, ở đó có không khí, cảnh vật rất thanh tịnh, đẹp đẽ, có chim nói Pháp rất hay, ai sinh qua đó sẽ tu thành đạo quả. Muốn được sinh qua đó phải nhất tâm niệm Phật A-di-đà; người được đến cõi này sẽ sinh ra trong một hoa sen chứ không phải sinh trong bào thai mẹ như bình thường chúng ta thấy ở cõi Ta bà.

Niệm Phật, trì Chú, tụng Kinh cầu ở tha lực của chư Phật, chư Bồ-tát. Những mẫu chuyện tiền thân v.v...

Những đề tài trên đây được gọi khó giảng dạy không phải vì người Huynh trưởng chúng ta thiếu niềm tin, mà vì thế hệ trẻ hôm nay cái gì cũng đòi “mắt thấy tai nghe” mới cho là có lý mặc dù họ vẫn hiểu rằng mắt tai của con người có khả năng rất hạn hẹp. Những màu sắc mà mắt ghi nhận được không ngoài dải 7 màu: Đỏ, cam, vàng,

lục, lam, chàm, tím (lam = màu xanh nước biển). Ngoài 2 giới hạn màu đỏ và màu tím thì mắt ta không thấy được nữa! Tai cũng vậy, những âm thanh quá nhỏ, ví dụ nhỏ hơn cả tiếng lá rơi, lỗ tai người sẽ chịu thua ngay (nhưng con chó có thể nghe được) hay những âm thanh quá lớn cũng làm tai ta đau nhức.

Ngoài ra, đôi khi còn có hiện tượng chính bản thân một số Huynh trưởng cũng không đồng ý về cầu nguyện ở tha lực, về những chuyện thần thoại trong lịch sử đức Phật. Đã nói về tôn giáo tất nhiên phải nói đến đức tin; mặc dù đức tin ở mọi người có nhiều sắc thái khác nhau, nên khi diễn đạt cũng sai khác. Ở đây, chúng ta không bàn đến cách hiểu, cách nhìn Kinh, Chú... từ góc cạnh nào để đưa đến kết luận nào... mà chúng ta chỉ muốn giới thiệu với anh chị em Huynh trưởng một cách nhìn, một lối suy nghĩ về những vấn đề trên đây của một số Huynh trưởng trẻ; họ đã tìm cách áp dụng vào cuộc sống như thế nào và thông qua thực hành họ đã “thấy” được diệu dụng của Phật pháp, như đức Thế Tôn đã dạy: “... cũng giống như uống nước, ai uống thì tự biết nóng lạnh ngọt lạt như thế nào...”, còn chỉ nói suông thì không ai có thể hiểu ai, không ai tin ai được cả!!☺☺!! Xin mời các bạn tham dự buổi pháp đàm của ba Huynh trưởng trẻ A,B,C - trao đổi với nhau kinh nghiệm thực tập - về đề tài:

Tụng Kinh, Trì Chú, Niệm Phật

A: Kinh thực sự có nghĩa là gì hở các bạn? Và tụng Kinh để làm gì?

B: Kinh là những lời dạy của đức Phật. Phương pháp chủ yếu của Kinh là khiến ta thay đổi cách nhìn, từ đó dẫn ta tới sự thay đổi về nhân sinh quan và vũ trụ quan. Tụng Kinh là đọc thành tiếng, một mình hay tập thể, để

được nghe, được nhắc nhở về những lời dạy đó, để tâm được trong sạch, sáng suốt.

C: Tại sao tụng Kinh thì tâm được trong sạch sáng suốt?

B: Tại vì Kinh dạy ta nhìn từ chân lý bất biến, nhìn theo cái nhìn của Phật. Xin lấy một ví dụ: Từ lâu chúng ta quen nhìn mọi sự vật, hiện tượng theo cái ưa ghét, lấy bỏ của mình, như: Chim bồ câu đẹp, cú mèo xấu, mùa Xuân ấm tốt, mùa Đông lạnh xấu, thích vui ghét buồn v.v... Phật dạy (Kinh dạy) chúng ta phải nhìn mọi sự vật hiện tượng “như nó đang là” (as-it-is) với tâm bình đẳng; không thêm thối, không khởi tâm ưa ghét hay mong cầu. Như vậy thì tâm mình thanh tịnh, sáng suốt, không bị ô nhiễm vì tham muốn hay ghét bỏ. Mà thay đổi cái nhìn tức là thay đổi cách sống, cách suy nghĩ v.v... một sự thay đổi rất cơ bản đối với người mới tu như chúng ta. Do đó, tụng Kinh cũng là một cách học Phật pháp thực hành, cũng thuộc về một nghệ thuật sống sao cho tâm được thanh tịnh.

A: Thật là hay đó! Nhưng mà nhân sinh quan là gì? Vũ trụ quan là gì?

B: À, xin lỗi, nếu dịch ra tiếng Anh là bạn hiểu ngay. Nhân sinh quan Phật giáo chẳng hạn, là quan điểm của Phật giáo về con người, về đời sống con người v.v...; còn vũ trụ quan là quan điểm về thế giới, về vũ trụ, về sự hình thành và tan rã của nó. (Nhân sinh quan của PG = Opinion of Buddhism about human life; vũ trụ quan của PG = Opinion of Buddhism about the Universe)

C: Và đức Phật dạy ta những gì về nhân sinh quan và vũ trụ quan? Nghĩa là Kinh đã dạy những gì?

B: Kinh dạy con người là một tập hợp của 5 uẩn: Sắc uẩn (body), Thọ uẩn (feelings), Tưởng uẩn (perception),

Hành uẩn (mental formation) và Thức uẩn (consciousness). Như vậy, Sắc uẩn là thân và bốn uẩn còn lại là tâm. Vì vậy, thân này không chắc thật, sống chết vô thường. Tâm cũng vậy, luôn luôn biến đổi, dao động, khi Ma khi Phật, không đáng tin cậy.

A: Hay ghê! Hèn gì hôm bữa đọc bài Kinh gì mà có câu “thân như bọt nước, do gió thổi mà thành; niềm vui nổi khổ của chúng sanh cũng thế, có rồi không. Tưởng thì như ánh nắng nơi cánh đồng xa kia, nhìn thì đẹp nhưng đến nơi có khi nắng đã tắt” v.v... mình không hiểu gì cả, nay nghe B nhắc lại lời dạy của đức Phật về 5 uẩn một cách rõ ràng ngắn gọn, thật là dễ hiểu.

B: Cảm ơn! Vậy là chúng ta đã nắm được ý nghĩa Kinh là gì và đọc tụng Kinh được lợi ích gì rồi phải không?

C: Phải rồi, nãy giờ chúng ta chưa tụng Kinh mà vẫn thấy rất rõ diệu dụng của Kinh rồi đó, phải không các bạn?

A: Đồng ý, chúng ta có thể đi qua phần thứ hai là Chú rồi. Chú là gì? Trì Chú là gì? Và tại sao ta cần phải trì Chú?

B: Chú, tiếng Sanskrit là Dharani, chúng ta thường gọi theo tiếng Tàu là Đà-la-ni, hay chân ngôn (Mantra).

C: Chú, nói đầy đủ là thần chú, là một câu hay một nhóm âm... có sức mạnh thần bí (theo Phật giáo Mật tông).

B: Đúng, thần Chú chứa đựng sức mạnh đặc biệt của vũ trụ hoặc biểu hiện của một khía cạnh nào đó của Phật tánh; đây cũng là một phương tiện trợ giúp tâm thức của hành giả.

A: Nghe nói đọc thần Chú là gây được rung động cùng tần số (frequency) với thần linh phải không?

B: Phải rồi! Vì Đà-la-ni còn được coi là “tổng trì” nghĩa là thâm nhiếp tất cả - trong một câu kinh ngắn mang sức mạnh siêu nhiên. Ngoài ra, trong ba cửa: Thân, miệng, ý thì Mantra thuộc về miệng và tác động thông qua luồng âm thanh rung động do sự tụng niệm Mantra phát sinh. Hành giả luôn luôn vừa đọc Mantra vừa quán tưởng một đối tượng và tay giữ một “ấn”. Theo Mật tông Tây Tạng, chức năng của các Mantra tùy theo thứ bậc (cao thấp khác nhau); người trì Chú có thể thấy các linh ảnh, có thể tránh những tai họa sắp xảy ra v.v... Người ta thường dùng chữ “không thể nghĩ bàn” để chỉ về những diệu dụng của sự trì tụng thần Chú.

A: Các bạn chưa định nghĩa “Trì Chú” là gì?

B: Trì là nắm giữ một cách chắc chắn; trì Chú là niệm Chú một cách tinh tấn, và đúng cách như sau:

Lúc đọc Mantra,

Đừng quá gấp rút,

Đừng quá chậm rãi.

Đọc đừng quá to tiếng

Đừng quá thì thầm.

Không phải lúc nói năng

Không để bị loạn động.

C: Đúng rồi đó, mà bạn B này, bạn hay dùng chữ “hành giả”, hành giả là ai vậy?

A: Là người thực hành thiền định, thực hành Phật pháp, người tu tập như chúng ta đây, phải không?

B: Phải rồi, đạo Phật là đạo để thực hành, không phải để thảo luận suông, nên Phật tử chân chính là người biết đem những giáo lý của đức Phật dạy ra thực hành. Ta có thể thực hành bất cứ pháp môn nào (Phật có tới tám vạn bốn ngàn pháp môn!) cũng đều được gọi là “hành giả” để

phân biệt với “học giả” - là những người chỉ nghiên cứu đạo Phật, viết về đạo Phật nhưng có thể không phải là Phật tử và không thực hành giáo lý Phật đà.

C: Cảm ơn bạn, vậy bây giờ ta trở lại vấn đề đi, sau khi biết Chú là gì, trì Chú là gì rồi, ta hãy trả lời câu hỏi “vì sao phải trì Chú?” đi!

B: Chú có công năng phi thường như vậy, nên nếu hành giả thành tâm trì Chú thì sẽ thấy được hiệu lực ngay và nhiều lợi lạc không thể tưởng tượng được (nói cách khác là “không thể nghĩ bàn”); các bạn có biết không? Người Phật tử Ấn và Tây Tạng còn khắc những câu thần Chú lên các núi đá nữa đó, ví dụ như câu “Om Mani Padme Hum”. Những nhà du lịch (biết về Chú, có thể họ cũng là Phật tử) cho biết khi nhìn thấy câu thần chú này, họ chỉ đọc thầm và quán tưởng ý nghĩa của câu này thôi mà nghe như cả núi rừng đều có tiếng vang dội lại!

C : Trình độ về định của các vị này thật là mạnh quá hở các bạn?

A: Phải rồi! Thật là thú vị! Bây giờ các bạn có thể nói sơ ý nghĩa của các Chú mà anh chị em mình thường đọc tụng như chú Đại Bi, chú Vãng Sanh, chú Lăng Nghiêm, chú Chuẩn Đề, chú Cát Tường, chú Thất Phật Diệt Tội v.v... hay không?

C: Mình chỉ biết sơ ý nghĩa chú Đại Bi là do mình được đọc “Đà-la-ni xuất tụng”, trong đó giải thích rằng cứ mỗi âm hoặc mỗi nhóm âm đều là một danh hiệu Phật, Bồ-tát, chư Long Thần Hộ Pháp, Quỷ Thần, hay Càn-thát-bà v.v... đại ý là tất cả những vị đó đều hứa bảo hộ, che chở, giúp đỡ cho hành giả được thân tâm an lạc, tai nạn tiêu trừ để có thể tinh tấn tu hành đạo giải thoát. Nhưng mà nhớ là họ chỉ bảo hộ mình làm việc Đạo, lợi ích cho mình và cho mọi người chứ còn nếu làm việc hại người thì họ

không giúp đâu đó nha!☺☺!! Bạn B chắc còn biết ý nghĩa các Chú khác, nói cho chúng mình nghe đi!

B: Chú Vãng Sanh có hiệu lực giúp hành giả sám hối chân thật, để tội chướng, nghiệp chướng được tiêu trừ tận gốc rễ, sớm ngày vãng sanh về cõi Tây phương Cực Lạc. Chú Lăng Nghiêm thì giúp hành giả trí tuệ tăng trưởng, vượt thắng những chướng ma bên ngoài và cả bên trong lòng mình để thân tâm an lạc, không bị ràng buộc vướng bận vào ái dục. Tôi nhớ trong kinh Lăng Nghiêm, lúc ngài A-nan gặp nạn Ma-đăng-già, đức Thế Tôn sai ngài Văn Thù đem thần Chú đi cứu A-nan, không biết có phải là thần Chú này không. Chú Chuẩn Đề được xem là thần Chú diệt trừ tà ma, quỷ quái v.v... không chỉ bên ngoài mà còn những thứ ma dễ sợ nhất, khó trừ nhất vẫn là năm mươi mấy thứ ma ở ngay trong tâm mình: Ma lười biếng, ma ngã mạn, ma đố kỵ, ma sân hận, ma si mê, v.v... (đức Phật đã giảng rõ ràng trong kinh Lăng Nghiêm). Chú Cát Tường có hiệu lực giúp thân tâm an lạc, tai nạn tiêu trừ hay tránh xa, ngày đêm an lành gặp mọi điều may mắn.

A: Còn “Thất Phật diệt tội chân ngôn” là sao? Có ý nghĩa gì?

B: Đó là thần chú gồm tên bảy vị Pháp vương có công năng giúp hành giả trong việc chuyển hóa tâm thức, chân thành sám hối những tội nghiệp lớn nhỏ trong nhiều đời nhiều kiếp để có thể diệt trừ những tội lỗi đã tích tụ từ ngàn xưa do vô minh gây ra. Ngoài ra, có nhiều chân ngôn như chân ngôn của Bồ-tát Quán Thế Âm “Om Mani Padme Hum” (chúng ta thường nghe Tàu phiên âm “Án Ma Ni Bát Di Hồng” đó). Thần chú này chỉ có sáu âm nhưng có công năng diệt trừ sáu cảm giác độc hại, đã kéo chúng sanh vào sáu nẻo luân hồi; làm trong sạch

hóa (purify) tâm ta. Sáu độc đó là: tham, sân, si, ngã mạn, đố kỵ, ái dục - thần chú có năng lực chuyển hóa chúng trở về trạng thái thanh tịnh ban đầu của chúng. Đó là lý do tại sao có người cảm nhận được một cách sâu sắc năng lực siêu phàm đến nỗi họ phải khắc lên núi đá như đã kể hồi nãy cho các bạn nghe.

A: Thiệt là hay quá! Thế các bạn có kinh nghiệm gì trong việc trì Chú không? Kể cho mình cùng nghe đi!

C: Mình thấy trì Chú giúp mình có định lực mạnh hơn rất rõ. Nhờ chú tâm cao độ để đừng “ăn” mất chữ, đừng nhầm lẫn đoạn trên với đoạn dưới v.v... mình dần dần luyện được sự nhất tâm; khi trì Chú, mình không nhớ nghĩ những chuyện đời thường. Nói cách khác, tâm mình không “bay nhảy” như khi, như vượn được nữa.

B: Ngoài ra, nhiều khi trì Chú sẽ giúp mình vượt qua những trở ngại (về tâm) một cách đáng ngạc nhiên. Hồi đó, mình bắt chước đức Thế Tôn rải tâm tử ra cho mọi loài chúng sanh; bắt đầu bằng cách rải tâm tử đến những người thân, bà con, bạn bè... nhưng mình gặp chướng ngại khi nghĩ đến những người “dễ ghét”!☺☺!! Mình cảm thấy rất xấu hổ khi biết nguyên nhân của chướng ngại này; nhưng mình vẫn thực tập. Cho đến một hôm, mình thấy “đối tượng” đó không còn “dễ ghét” nữa và tâm mình bằng lòng rải tâm tử đến đối tượng ấy. Từ đó, mình cảm thấy rất rõ diệu dụng của Kinh, Chú, cũng như diệu dụng của sự thực hành tụng Kinh, niệm Phật, trì Chú đó các bạn ạ! Đến nay mình cảm thấy rất hạnh phúc là mình đã tiến bộ, mình không còn thấy ai “dễ ghét” hết, hay nói cách khác mình có thể “yêu thương tất cả” - tất nhiên là ở mức độ thấp nhất, cho nên mình còn phải tu tập nhiều nhiều.

A: Chết, chúng mình còn một phần nữa, đó là “niệm Phật”. Pháp môn này thì mình cũng hiểu và thực hành hằng ngày; mình nói các bạn nghe thử có phải không nha! Niệm Phật là tưởng nhớ đến Phật, hình dung tướng mạo trang nghiêm của Phật, các đức hạnh của Ngài (từ bi, trí tuệ, tinh tấn, thanh tịnh, hỷ xả) để noi theo gương sáng của Ngài và làm hiển hiện vị Phật ở trong tâm ta (Phật tánh) một ngày gần đây.

C: Đúng rồi đó, niệm Phật cũng giúp ta thanh lọc tư tưởng. Trong khi niệm Phật, nhớ nghĩ đến danh hiệu của Ngài, ta không còn để tâm “niệm ma” nữa (ma là ma trong chính nội tâm mình, ma tham sân, ma si mê, ma ngã mạn, ma đố kỵ, ma ích kỷ v.v... là những “con ma” đáng ghê sợ nhất). Các bạn thường niệm danh hiệu các đức Phật hay các vị Bồ-tát nào?

B: Niệm danh hiệu đức Phật hay Bồ-tát nào cũng được, điều cần thiết là phải thành tâm, chú tâm theo dõi từng chữ, từng âm trong câu niệm, ví dụ “Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật” hay “Nam mô Đại bi Quán Thế Âm Bồ-tát” v.v... Lúc niệm danh hiệu đức Bổn sư, hành giả quán hạnh tinh tấn của Ngài; lúc niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm, ta chiêm ngưỡng hạnh từ bi của Ngài và cố gắng noi theo. Người tu pháp môn Tịnh Độ thì niệm danh hiệu đức Phật A-di-đà cầu vãng sanh; người muốn mong cầu thoát khỏi một căn bệnh hiểm nghèo thì cầu đức Dược Sư; cũng có người muốn niệm danh hiệu đức Phật Di Lặc v.v... Một cách tổng quát, chúng ta có thể niệm hồng danh của bất cứ vị Phật hay vị Bồ-tát nào, chỉ cần phải nhất tâm niệm Phật, đừng để cho tâm khởi lên một ý niệm gì ngoài câu niệm Phật.

A: Điều này mới thật là khó đó!

C: Tất nhiên rồi! Có như vậy thì ba nghiệp (thân, miệng, ý) mới không còn tác hại người khác, nghĩa là ba nghiệp được thuần thiện, thuần lành.

B: Nhưng thật không phải dễ đâu nha! Sử dụng ba nghiệp sao cho đạt đến chỗ “bất hại” (không có khả năng làm hại ai cả) thì đó đúng là một nghệ thuật sống cao thượng đáng khâm phục.

A: Bạn có thể nhắc lại cho mình biết tại sao cần phải niệm Phật không?

B: Niệm Phật là nhớ nghĩ đến hạnh lành của chư Phật và chư Bồ-tát, là “cột” cái tâm lại nơi tiếng niệm Phật, không để nó chạy lang thang như con trâu chạy lung tung đạp nhằm lúa mạ của người ta, đem đến khổ đau phiền não cho mình và cho người. Như vậy mình luôn sống trong chân lý, tâm mình an trú trong chân lý, nghĩa là mình có an lạc và làm cho mọi người chung quanh đều an lạc.

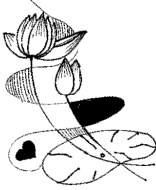
C: Vậy là cả ba thứ tụng Kinh, trì Chú và niệm Phật đều giúp hành giả phát triển định lực cả phải không?

B: Đúng thế, ngoài ra tụng Kinh, trì Chú và niệm Phật còn giúp ta thanh tịnh tâm ý, cho ta những kinh nghiệm quý báu về nội tâm của mình. Chúng ta không thể nào hiểu được những điều này nếu chúng ta không thực hành.

C: Phải rồi, không những thực hành các pháp môn này, ta còn phải thực hành những lời Phật dạy trong Kinh nữa nha! Nếu không, chúng ta sẽ biến thành những con vẹt đó.

A: Chí lý, chí lý! Chúc các bạn thực tập tốt bài học này, còn bây giờ phải chấm dứt ngang đây vì đã hết giờ rồi!!☺☺!! Xin chào tạm biệt nha!

B và C: Tạm biệt! Tạm biệt!■



Bạn có biết?

“Bạn Có Biết” là một chương trình trong đó các bạn trẻ đưa ra những câu hỏi thường thức về Phật pháp, đạo đức, luân lý của người Việt Nam nói riêng, người phương Đông nói chung, rồi trả lời để các bạn trẻ khắp nơi nắm được vấn đề. Qua đó, có thể học hỏi, hiểu biết thêm về Phật pháp, đạo lý làm người, phong tục tập quán v.v... của người Việt Nam chúng ta.

Ngoài ra, khi câu trả lời có một vài chữ lạ đối với người nghe thì những chữ đó cũng thành ra một “câu hỏi con” để các bạn trẻ có thể hiểu được lời giải đáp một cách trọn vẹn.

Đạo Phật là gì? Đạo Phật có phải là một triết học hay không?

Đã có rất nhiều bàn cãi về câu hỏi này: Đạo Phật là một tôn giáo, một triết học, một khoa học, hay một nền luân lý? Ở đây, chúng tôi xin trả lời một cách đơn giản

đạo Phật là đạo Phật, bao gồm tất cả những định nghĩa mà bạn đã đặt ra.

Thật vậy, nếu tôn giáo được định nghĩa như là sự thờ phụng một đấng thiêng liêng, thì đạo Phật là một tôn giáo với sự thờ cúng chư Phật, chư Bồ-tát, chư Tổ, v.v...

Đạo Phật có phải là một triết học hay không? - Phải, những lý thuyết về Duy thức, về Nghiệp, về Tái sinh, v.v... đòi hỏi người muốn nghiên cứu đạo Phật như một triết học phải có trình độ nghiên cứu thâm hậu về triết học Đông và Tây phương.

Duy Thức là gì? - Là một môn học có thể gọi là khoa Tâm lý học Phật giáo (Buddhist Psychology).

Tái sinh là gì? (Reincarnation) - Đạo Phật cũng là một khoa học qua các lý thuyết Nhân quả, Nhân duyên sinh, Ngũ uẩn v.v...

Lý thuyết Nhân quả như thế nào? - Đó là lý thuyết thực tế nhất, không cần học nhiều cũng biết, bất cứ nước nào cũng đều có những câu chuyện cổ tích, ngụ ngôn, thần thoại v.v... dạy về đạo lý nhân quả: ở hiền gặp lành, gieo lúa được lúa, gieo cà được cà.

Ngũ uẩn là gì? - Là 5 nhóm cấu tạo nên "con người" theo cách nhìn của Phật giáo; đó là: sắc (Body), thọ (Feelings), tưởng (Thoughts), hành (Mental Formation-intentions of body, mouth, mind), thức (Consciousness).

Đạo Phật cũng là Luận lý học, Giáo dục học hay Đạo đức học, có phải không? - Phải, là tất cả những thứ đó, vì sao? Những bộ luận của chư Tổ, bộ Giới luật của các vị xuất gia, những lời dạy của đức Phật Thích-ca về việc hiếu thuận trong gia đình, việc cai trị dân chúng, về tu học đạo tỉnh thức v.v... cho biết đạo Phật bao gồm mọi môn học đã nêu trên với đường lối tu tập thực hành có phương pháp, có lý luận, qua kinh nghiệm tu hành v.v...

Đức Phật còn hay đã mất rồi? Nếu Ngài đã mất rồi thì làm sao Ngài giúp đỡ chúng ta được?

Đứng về phương diện lịch sử thì đức Phật Thích-ca đã viên tịch lúc Ngài được 80 tuổi; nhưng Ngài dạy đệ tử rằng: “Sau khi ta viên tịch, thì Pháp (là những lời dạy của Ngài) chính là Thầy của các con”.

Đứng về phương diện bản thể, Phật không bao giờ mất, đức Phật chính là giáo lý của Ngài và ngược lại. Ngoài ra, đức Phật có dạy rằng: “Ta là Phật đã thành, các con là Phật sẽ thành”. Nói cách khác, trong mỗi chúng sanh đều có hạt giống Phật; nếu chúng ta tu tập tinh chuyên thì một ngày nào đó những hạt giống Phật ấy sẽ nở ra hoa giác ngộ, nghĩa là chúng ta cũng thành Phật như đức Phật Thích-ca vậy.

Tuy đức Phật lịch sử đã viên tịch nhưng giáo lý của Ngài để lại có thể giúp đỡ chúng ta chứ; ví dụ như Edison, nhà bác học phát minh ra điện tuy đã chết từ lâu nhưng những ánh sáng, điện lực mà chúng ta dùng hằng ngày, ứng dụng về điện không ngừng được cung cấp cho cuộc sống con người, nâng cao đời sống con người thì không chết theo thân xác của nhà bác học. Cũng vậy, đức Phật Thích Ca đã nhập diệt hơn 2500 năm nhưng giáo lý của Ngài không những không mất đi mà trái lại còn được lan truyền trên thế giới từ Á Đông sang Tây phương, có thể chữa lành thân bệnh và tâm bệnh của con người.

Đức Phật có phải là một vị thần linh, có thể ban phước giáng họa cho chúng ta không?

Đức Phật không phải là một vị thần linh và cũng không phải là con của một vị thần linh nào, cũng không phải là sứ giả do một vị thần linh nào gọi đến thế giới này cả. Ngài thuần túy là một con người đến cõi đời này với hình

thức bình thường như tất cả chúng ta: có “cha sinh mẹ đẻ.” Ngài dạy cho chúng ta thấy rằng con người có thể hoàn thiện mình bằng chính khả năng của mình, nói cách khác tất cả chúng ta đây đều có khả năng giác ngộ như Ngài.

Đức Phật không có khả năng ban phước giáng họa cho ai cả và Ngài dạy rằng không có ai có thể ban phước hay giáng họa cho ai cả. Mỗi hành vi thiện của mình là một phước lớn và mỗi hành vi ác tự nó là một sự trừng phạt. Thật vậy, nếu ta làm ác mà pháp luật không biết (vì ta giấu giếm) thì chính lương tâm ta không để ta yên, cứ lo sợ ưu phiền, ăn không ngon ngủ không yên, tâm ta luôn ở trong âu lo, sợ hãi, bất an. Như vậy còn khổ hơn là thà bị ở trong tù nữa.

Bạn có thể tóm tắt giáo lý cơ bản của đạo Phật vào một vài câu thơ hay không?

Xin kể bạn một câu chuyện vui. Một người đến hỏi một nhà sư: Bí quyết để thành Phật là gì? Nhà sư đáp: Tránh tất cả các việc ác, làm tất cả các việc thiện, giữ tâm ý trong sạch (kinh Pháp cú). Người kia nói: Thật là dễ quá, ai mà không biết, một đứa bé lên ba cũng biết! Nhà sư đáp: Đúng vậy, một em bé lên ba cũng nói được nhưng một ông già 80 tuổi làm suốt đời cũng không được. Vậy nếu bạn muốn tóm tắt đạo Phật vào trong vài câu kệ thì đây là các câu bạn muốn:

Tránh tất cả việc ác

Làm tất cả việc lành

Giữ tâm ý trong sạch

Ấy lời chư Phật dạy.

Còn giáo lý cơ bản sâu hơn một chút là gì?

Đó là giáo lý Tứ diệu đế hay “Bốn sự thật cao quý”. Những nhà Phật học ví Tứ diệu đế xuyên suốt giáo lý

Phật đà như một bánh xe nối các cãm xe, niền xe và trục xe vậy. Tứ là bốn, Diệu là vi diệu, tuyệt diệu, quý báu, và Đế là sự thật.

Vậy “đế” thứ nhất là gì?

Đế thứ nhất (tức là chân lý thứ nhất) là khổ đế (dukkha = sufferings). Sống là khổ, nói cách khác, không ai có thể sống mà không có kinh nghiệm về sự khổ cả. Đức Phật dạy: “Nước mắt của chúng sanh chứa đầy trong bốn bể (đại dương)”.

Như vậy đạo Phật có yếm thế (chán đời, bi quan) không? - Không, đức Phật dạy “sống là khổ”, nhưng không nói “hãy lia bỏ cuộc sống” hay “cuộc sống đáng chán”. Đây là một kinh nghiệm mà ai cũng phải trải qua: một đứa bé mới lọt lòng mẹ đã khổ rồi (vì ra khỏi bụng mẹ, nóng lạnh bất chợt v.v...). Và một thi sĩ đã nói: Em bé mới chào đời đã thấy khổ vì “đời có vui sao chẳng cười khi”; già cũng làm ta khổ, bệnh, chết cũng vậy; nhưng những người thân của ta lại rơi lệ biệt ly! Nói tóm lại, con người ai cũng phải khổ vì sinh, già, bệnh, chết; chưa nói còn nhiều thứ khổ nữa!

Có lý lắm, xin bạn nói tiếp tục về “đế” thứ hai?

Đế thứ hai là Tập đế (samudaya = the roots). Tập đế là nguyên nhân của Khổ, nguồn gốc của Khổ. Khi ta tiếp xúc với Khổ, ta hãy nhìn sâu vào nó để thấy gốc rễ của nó, ta sẽ thấy được cái gì đã nuôi dưỡng nó, nhờ vậy ta có thể tiêu diệt nó bằng cách không cung cấp thức ăn cho nó nữa.

Cái gì là thức ăn nuôi dưỡng cái Khổ hở bạn?

Đó là tham ái và chấp thủ. Tham lam, yêu ghét, lấy bỏ, v.v... là những thức ăn cung cấp cho Khổ! Thế nhưng con người luôn luôn chạy đi tìm khoái lạc trong những trạng thái tâm bệnh hoạn như thế! Thật vậy, khi thích thì nắm

giữ say sưa, mất thì đau đớn, khổ sở; khi ghét thì tìm trăm phương ngàn kế để lia bỏ, khi thấy người không giống mình, không ủng hộ mình thì sinh tâm thù hận, tìm cách bôi nhọ, làm hại v.v... những cái đó chính là cái nhân của đau khổ phiền não tự mình chuốc lấy mà thôi. Nếu ta sống với cái tâm thanh tịnh, bình đẳng thì tham ái và chấp thủ không có cơ hội “vùng lên” đem Khổ đến cho ta nữa, mà vắng mặt Khổ tức là an lạc vậy.

Vậy còn “đế” thứ ba là gì?

Đế thứ ba là Diệt đế (nirodha = the cessation). Diệt đế là sự chấm dứt đau Khổ. Đức Phật dạy về Khổ nhưng không nói rằng không thể chấm dứt Khổ được. Diệt đế chính là sự chữa lành bệnh Khổ của chúng sanh. Diệt đế là sự vắng lặng hoàn toàn, tịch tĩnh hoàn toàn, còn gọi là trạng thái Niết-bàn.

“Đế” thứ bốn là gì?

Đế thứ bốn là Đạo đế (magge = the path): Đạo đế là con đường dẫn đến sự chấm dứt khổ đau. Con đường đó đối với Phật tử chúng ta là Bát chánh đạo; đó là: Chánh kiến (Right view), Chánh tư duy (Right thinking), Chánh ngữ (Right speech), Chánh nghiệp (Right actions), Chánh mạng (Right livelihood), Chánh tinh tấn (Right diligence), Chánh niệm (Right mindfulness), Chánh định (Right Concentration).

Xin bạn cho biết áp dụng Bát chánh đạo vào cuộc sống hằng ngày như thế nào?

Thiền sư Achaan Chah nói rằng Bát chánh đạo giản dị nhất nằm ngay trong chúng ta là: hai mắt, hai tai, hai mũi, một lưỡi và một thân. Nào, bạn nghĩ thử có phải không? - Đây là 8 cánh cửa vào Đạo, tâm chúng ta đi trên con đường ấy. Biết những cửa này và quan sát chúng thì tất cả giáo pháp sẽ hiện hành.

Tu hai con mắt:

Khi hai mắt ta tiếp xúc với sắc (cảnh vật bên ngoài) mà thiếu ánh sáng của chánh niệm thì ham muốn liền khởi lên và tâm dao động: ưa-ghét, lấy-bỏ liền hiện ra dưới đủ mọi hình thức. Nếu ta tu tập chánh kiến thì khi nhìn mọi sự vật hiện tượng, phải nhìn dưới ánh sáng của vô thường, vô ngã, không tham đắm cũng không xua đuổi. Từ cái nhìn của con mắt thịt, chúng ta tiến xa hơn một bước về cái nhìn hướng thượng để nhìn tất cả các sự vật hiện tượng trong cuộc đời này với tâm bình đẳng không ưa ghét, mong cầu, than trách v.v... Không chỉ thích mùa Xuân mà ghét nắng của mùa Hạ, không buồn khi mùa Thu đến, không ta thán khi mùa Đông tuyết đóng băng v.v... Sống thuận theo bốn mùa của thiên nhiên; mùa nào cũng tốt, ngày nào cũng vui như thi sĩ Nguyễn Bình Khiêm:

Đông ăn măng trúc, Thu ăn giá

Xuân tắm hồ sen, Hạ tắm ao...

Hay như thiền sư Vạn Hạnh, không lo âu sợ hãi trước những thăng trầm của cuộc đời:

Nhậm vận thịnh suy vô bố úy

Thịnh suy như lộ thảo đầu phô.

(Mặc cuộc thịnh suy không sợ hãi

Thịnh suy như hạt sương đọng nơi đầu ngọn cỏ)

Thế còn lỗi tai thì tu như thế nào?

Tai cũng là một cửa đi vào Đạo. Khi nghe khen ta không chấp vào lời khen mà sinh ra ngã mạn, khi nghe chê cũng không vì chấp vào lời chê mà chán nản, ghét người chê mình. Những lời khen, lời chê... tự nó không xấu nhưng nếu ta chấp vào chúng mà khởi tâm bất thiện thì cái nguy hiểm là ở chỗ này. Hãy quán sát âm thanh đơn thuần là âm thanh thì hiểu được Đạo. Khen hay chê

đều không thể biến ta thành người khác: khi ta bình thân trước những lời chê bai, chưởi mắng của một người nào đó, tức là ta đã độ được tâm mình, độ được người ấy mà chính cũng là người ấy đã độ ta. Đức Phật nói không sai: “Tai cũng là một biển lớn mà ta phải vượt qua” . Vì vậy: giữ tâm bình thân trước mọi âm thanh thì chính là ta đã “tu hai lỗ tai” rồi.

Tu cái lưỡi:

Cái lưỡi cũng quan trọng trong việc ăn và nói. Tham ăn cũng có thể đưa đến những tai hại và sai lầm không sửa lại được. Ví dụ như ăn vào những chất độc làm hại cơ thể, hại dạ dày, hại gan v.v... Nguy hiểm hơn một chút là khi được ăn ngon, uống say có thể bị mua chuộc, bị ám hại, bị lợi dụng v.v... mà không thể đề phòng được. Vì vậy tu cái lưỡi là khi ăn, phải biết “ăn chánh niệm”, nghĩa là ta phải biết rằng “ăn để mà sống”, thức ăn có tác dụng như thuốc bổ, có thể nuôi sống thân mạng mình. Trước khi ăn phải khởi lên một niệm biết ơn những người gián tiếp hay trực tiếp lo cho ta bữa ăn này. Khi ăn phải nhai thật kỹ, không ăn quá no, không vừa ăn vừa lo nghĩ, giận hờn, phiền muộn... như thế thì thức ăn mới được tiêu hóa, dễ dàng nuôi dưỡng cơ thể.

Còn “nói” chính là thể hiện hay tu tập “Chánh ngữ”. Đó là lý do chúng ta thường được nghe câu “phải uốn lưỡi bảy lần trước khi nói” vậy. Đánh răng và súc miệng mỗi buổi sáng là cần thiết và quan trọng như thế nào thì giữ gìn lời nói của mình “cho sạch nghiệp nói năng” còn quan trọng hơn nữa. Muốn nói cho “sạch nghiệp” thì phải nói lời chân thật, lời dịu dàng, lời đoàn kết, đem lại an vui lợi ích cho người khác. Đừng bao giờ nói trong lúc đang giận dữ, vì “giận thì mất khôn”. Cái lưỡi sẽ “phun” ra những nọc độc bắn vào người khác làm tổn thương họ và sau

khi nguôi giận, có thể ta sẽ ân hận suốt đời. Đó là chưa nói: trong lịch sử nhân loại xưa nay không hiếm gì ví dụ một lời nói có thể làm sụp đổ một ngai vàng, cũng có thể đem lại hòa bình cho nhân loại, cũng có thể gây ra chiến tranh thế giới v.v... Những điều này nhắc ta sự quan trọng của lời nói tức là Chánh ngữ trong Bát chánh đạo.

Xin tặng Bạn bài thi kệ này để chúng ta tự nhắc nhở mình về cách nói năng của mình ngay lúc vừa thức dậy, đi đánh răng và súc miệng:

*Đánh răng và súc miệng
Cho sạch nghiệp nói năng
Miệng thơm lời chánh ngữ
Hoa nở tự vườn tâm.*

Tu hai lỗ mũi:

Tu hai lỗ mũi là “biết thở Chánh niệm”. Thở chánh niệm là “thở vào ta biết ta đang thở vào, thở ra ta biết ta đang thở ra” mà không chú ý đến gì khác ngoài hơi thở. Điều này nghe thì dễ nhưng làm thì khó. Ai đã từng thực tập đếm hơi thở (sở tức quán) đều có kinh nghiệm này: nếu không có chánh niệm, ta sẽ đếm nhầm ngay (và phải bắt đầu lại!☺☺!!).

Năng lượng chánh niệm do hơi thở tạo ra sẽ giúp ta an trú trong hiện tại, không tìm về quá khứ, không mơ tưởng tương lai - những thứ này là nguyên nhân của đau khổ phiền não. Khi đã có khả năng kiểm soát hơi thở vững vàng, ta sẽ điều hòa được những ưa-ghét, lấy-bỏ của hai lỗ mũi; lúc đó mùi hôi không còn làm ta giận dữ, khó chịu cũng như mùi thơm không còn khả năng lôi cuốn, chiếm giữ hay sai sử tâm ta nữa; vì vậy mới nói rằng: an lạc sẽ đến với những người biết điều hòa hơi thở hay biết thở chánh niệm.

Tu Thân:

Ba nghiệp dữ (ác nghiệp) của thân là: sát sanh, trộm cướp và tà hạnh (nghiệp = những hành động cố ý, gây ra tội). Đức Phật dạy: nguyên nhân của những nghiệp dữ này là do ý (tâm) chủ động hết thảy:

*Tâm dẫn đầu mọi Pháp
Tâm chủ, tâm tạo tác
Nếu với tâm ô nhiễm
Nói lên hay hành động
Khổ não sẽ theo sau
Như xe theo (con) vật kéo.*

(kinh Pháp Cú 1)

*Tâm dẫn đầu mọi Pháp
Tâm chủ, Tâm tạo tác
Nếu nói hay hành động
Với tâm tư thanh tịnh
Hạnh phúc sẽ theo sau
Như bóng không rời hình.*

(kinh Pháp Cú 2)

Thật vậy, nếu mắt tiếp xúc với sắc, tai tiếp xúc với âm thanh... mà không có ý phụ họa thì đâu có tạo nghiệp? Thấy sắc, nghe tiếng rồi khởi lên ý niệm đẹp-xấu, hay-dở, rồi khen-chê, ưa-ghét, lấy-bỏ; mới thành ra dính mắc, mới đâm ra ăn cướp, ăn trộm, giết người, cướp của, v.v... Như vậy những nghiệp của thân chính ra là do ý dẫn dắt vậy. Chúng ta thấy rõ rằng: mắt, tai, mũi, lưỡi chính là ở trong thân rồi; nhưng nói về thân để còn nói đến thân thể, tay chân... nữa; nói chung, tất cả những bộ phận trên thân người đều có thể gây ra tội. Cho nên, đến đây chúng ta có thể thêm vào lời dạy của ngài A Chah Chaan: Bát chánh đạo trong ta gồm: hai mắt, hai tai, mũi, lưỡi, thân và ý.

Đạo Phật dạy nhiều giáo lý từ thấp đến cao, có ích lợi như vậy mà tại sao có những Phật tử vẫn đi vào chùa xin xăm, coi bói toán, xin bùa v.v... như vậy là họ có tin vào thuyết nhân quả không?

Trước hết, những người đi vào chùa xin xăm, đi coi bói v.v... chưa hẳn tất cả đều là Phật tử.

Thứ đến, cho dù họ là Phật tử nhưng xin xăm, coi bói v.v... là do tính hiếu kỳ chứ chưa hẳn họ đã tin.

Thứ ba, có nhiều người gọi là Phật tử là vì gia đình thờ Phật nhưng bản thân họ không nghe, không đọc kinh điển, không tu tập theo các phương pháp truyền thống như Thiền, Tịnh độ v.v... cho nên họ không hiểu đúng những lời dạy của đức Phật, đức tin của họ có thể lớn hơn trí huệ của họ.

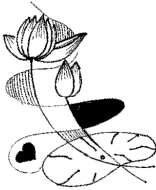
Tại sao có một số chùa chủ trương cho Phật tử xin xăm và giải xăm cho họ?

Xin xăm không phải theo truyền thống Phật giáo nhưng có thể nói là một tập quán lâu đời của dân tộc ta; đặc biệt trong những ngày Xuân, ngày Tết, người ta thích coi bói, xin xăm để thử xem năm tới có tốt hơn năm rồi không; ngoài ra một số những thanh niên nam nữ tuy không tin nhưng cũng bắt chước hay chiều ý người bạn trai (hay bạn gái) của mình.

Các chùa tất nhiên là hiểu biết rõ ràng giáo lý nhân quả, nhưng cũng phải “tùy thuận chúng sanh”, cho họ cơ hội làm quen với chùa, làm quen với việc đi chùa, từ đó họ có thể tiếp cận với Phật pháp và hiểu được sâu hơn. Nhiều khi ban đầu họ đến chùa vì những chuyện “lãng xẹt” nhưng giúp họ lui tới chùa, quen được những thiện tri thức làm cho họ cảm mến, kính phục chẳng hạn, đưa họ vào Đạo một cách dễ dàng. Cái duyên đối với chùa, với Phật, với chư Tăng Ni nhiều khi rất đặc biệt, nên xin xăm

cũng có thể đem họ đến với Đạo. Vì vậy, các chùa khó có thể bỏ tục xin xăm trong mấy ngày Tết.

“Bạn Có Biết?” đúng là một chuyện dài nhiều tập! Xin hẹn các bạn lần sau!😊😊!!■



Đức Quán Âm với Ngày Hạnh của ngành Nữ GDPTVN

Thưa Anh Chị Em Lam viên thân mến,

Mỗi ngành của GDPT đều có ngày truyền thống của mình: Ngành Nam (Thiếu Nam và Nam Huỳnh trưởng) thì có ngày Dũng, là ngày vía Xuất gia - nhằm mùng 8 tháng 2 âm lịch, ngành Oanh Vũ thì có ngày Hiếu - nhằm ngày Vu Lan Rằm tháng Bảy, ngành Nữ (Thiếu Nữ và Nữ Huỳnh trưởng) thì có ngày Hạnh. Trong ngày đó, các ngành có những sinh hoạt đặc biệt như trại họp bạn, những khóa tu học, hội thảo, triển lãm, đi thăm các bệnh viện, nhà dưỡng lão, cô nhi viện, v.v... Ngoài ra còn để báo cáo, tổng kết sinh hoạt của Đoàn, những thành quả của Ngành sau một năm, nói lên sức sống của đơn vị mình. Trong ngày đó, các em được thi đua về Phật pháp, hoạt động thanh niên; được biết, được làm quen với những điển hình xuất sắc của các đơn vị bạn... Riêng về ngành Nữ còn có triển lãm nữ công gia chánh. Đó là

chưa kể những sáng kiến của riêng từng đoàn, từng tỉnh, v.v... có thể đưa ra nhiều hình thức tổ chức ngày Hạnh sao cho các em vừa được gần nhau, gần các chị Trưởng của mình, để có cơ hội hàn huyên tâm sự...

Đúng ra ngày Hạnh của ngành Nữ ngày xưa được tiến hành qua ba giai đoạn: 19/2 là tổng kết sơ khởi ở Đoàn, 19/6 là báo cáo lên Đơn vị, tổ chức trong đơn vị gia đình, và 19/9 mới là ngày tổng kết toàn tỉnh với các đơn vị bạn. Ở Đoàn thì do Ban Huynh trưởng ngành Nữ tổ chức, ở tỉnh thì do BHD tổ chức... Bởi vì ở trong nước, số lượng GDPT rất đông, mỗi tỉnh không thôi đã có gần cả trăm đơn vị rồi, còn ở hải ngoại thì ít hơn và thời gian đi lại khó khăn hơn nên thường chỉ được tổ chức ở các Miền, và có thể vài năm mới tổ chức một lần, chỉ có ở đơn vị mới tổ chức ngày Hạnh hằng năm thôi. Vì vậy, chỉ có một ngày chứ không phải ba ngày như ngày xưa mà các em thường chọn 19/6 nhằm mùa hè, các em ngành Thiếu được nghỉ hè.

Ngày Hạnh cũng như những ngày truyền thống trong GDPT là dịp để các em ôn lại những việc đã làm, tự soi rọi lại mình, tiếp xúc với bạn bè ở các đơn vị khác, được thấy nghe những con người cụ thể, những điều hay đẹp, mới mẻ... của đơn vị bạn, để tự mình cố gắng tiến bộ trong tu học và tu tập. Riêng ngành Nữ, các em được các Chị trưởng nói về đức Quán Thế Âm, về ý nghĩa những hạnh nguyện cao cả rộng lớn của Ngài để các em thường chiêm ngưỡng, thực hành hạnh lắng nghe, lòng từ bi, trí tuệ, v.v... của Ngài nói riêng, của chư Phật và Bồ-tát nói chung, cũng như sự thống nhất tư tưởng Phật giáo mà các em đã được các anh chị trao truyền. Chúng ta hãy cùng với ngành Nữ ôn lại một chút.

Thưa Anh Chị Em Lam viên kính mến,

Hình tướng có nam có nữ còn trí tuệ thì không có phân biệt nam nữ, cho nên về khả năng giác ngộ thì nam nữ giống nhau. Đức Quán Thế Âm Bồ-tát chứng được tánh nghe nhiệm màu nên tiếng của Ngài là tiếng nói nhiệm màu, tiếng nói thanh tịnh, tiếng nói ứng hợp thời cơ, tiếng như âm thanh hải triều; cứu giúp chúng sanh được mọi sự an lành, thoát mọi nỗi khổ sợ hãi, v.v... nhưng Ngài vẫn không rời tự tánh thanh tịnh như trong kinh Pháp Hoa đã nói:

*“Diệu âm Quán Thế Âm
Phạm âm hải triều âm
Thắng bỉ thế gian âm”.*

(tiếng màu nhiệm Quán Thế Âm
tiếng Phạm, tiếng hải triều
tối thắng hơn tất cả âm thanh của thế gian).

Tại sao nói: “Đức Quán Thế Âm chứng được tánh nghe nhiệm màu”? Ấy là tại vì Ngài tu phép nhĩ căn viên thông. “Chứng” là chỉ rõ được cái nhĩ căn hiện tiền, vẫn viên dung vô ngại, cùng khắp, hơn hẳn các căn khác - đây là lời đức Phật xác chứng trong kinh Lăng Nghiêm.

Trong đoạn “Viên thông về nhĩ căn”, đức Quán Thế Âm đã trình bày chỗ tu chứng của Ngài. Đó là do nghe, nghĩ và tu mà Ngài đã vào Tam-ma-đề (Samàdhi = đại định): Nghe là nghe Phật pháp, hiểu rõ đạo lý của Phật, do đó phát được Văn tuệ (trí tuệ do nghe). Nghĩ là suy nghĩ những điều đã học được, nhận rõ đạo lý ấy nơi tâm cảnh hiện tiền, do đó phát ra Tư tuệ (trí tuệ do tư duy). Sau khi nhận rõ đạo lý nơi tâm cảnh hiện tiền, Ngài luôn luôn đem cái đạo lý ấy mà huân tập tâm tính, nương theo đạo lý ấy mà tu tập, diệt trừ các mê lầm, do đó phát ra Tu tuệ (trí tuệ do tu tập). GDPT chúng ta nói chung, ngành

Nữ nói riêng, đã áp dụng Văn-Tư-Tu trong việc giáo dục đàn em và chính mình, thể hiện qua các bài học Phật pháp với ba phần rõ rệt: Em nghe, Em suy nghiệm, Em tu tập.

Thư Anh Chị Em Áo Lam kính mến,

Nói theo gương Ngài ở mức độ cao hơn, hàng Huỳnh trưởng chúng ta còn học tập đức Quán Thế Âm ở việc Ngài “quán cái tánh nghe không thêm bớt, không thay đổi, không sinh diệt, cùng khắp mười phương không ngăn ngại.” Ngài quán các tướng động, tĩnh hiện ra trong tánh nghe là như huyễn như hóa, không có tự tánh nên không còn phân biệt “Ta” và “Người”. Chúng ta đã diễn đạt ra đơn giản hơn, đó là “đức Quán Thế Âm Bồ-tát đã vượt qua biển lớn của lỗ tai (nhĩ căn)” và chúng ta cũng đã đặt câu hỏi để mình tự trả lời: Tại sao tai cũng là biển lớn phải vượt qua? Tại vì những lời qua tiếng lại, những lời khen tiếng chê v.v... cũng làm tâm dao động. Những lời khen chê, tự nó không xấu nhưng do ta chấp vào lời khen để sinh tâm ngã mạn, hay chấp vào lời chê để sinh tâm thù oán thì đó là sai. Quán sát âm thanh đơn thuần là âm thanh thì hiểu được Đạo. Khi ta điềm nhiên trước những lời chê bai, chửi mắng, nhục mạ, v.v... là ta đã độ được tâm mình, độ được tâm người kia.

Nhớ chuyện xưa, đức Phật im lặng lắng nghe người Bà-la-môn kia mắng chửi Ngài đến nổi người ấy phải kinh ngạc hỏi: “Tại sao tôi nhục mạ Ngài cả buổi mà Ngài không giận dữ hay chửi mắng lại?” Đức Phật hỏi: “Khi ông đem cho ai cái gì mà họ không nhận thì ông làm sao?” Người Bà-la-môn đáp: “Thì tôi đem về”. Đức Phật nói: “Cũng thế, những lời nhục mạ lúc nãy của ông cho, Như Lai không nhận, vậy ông hãy đem về đi!”☺☺!! Thật

vậy, khen hay chê đều không thể biến ta thành ra người khác. Ta hãy cố gắng giữ gìn chánh niệm, tỉnh lặng để nghe tất cả âm thanh với tâm không phân biệt; nghe khen không ngã mạn, nghe chê không chán nản, oán thù. Được như thế thì tất cả mọi âm thanh đều là pháp, những lời chê là thử thách sự kiên định của tâm, là phương pháp rèn luyện tâm, điều phục tâm dao động. Được như thế là ta đã phần nào noi theo gương đức Quán Thế Âm - vượt qua biển lớn của tai rồi.

Thư Anh Chị Em Lam viên,

Trong mùa vía Quán Thế Âm này, chúng ta hãy cùng với ngành Nữ tiến thêm một bước nữa, nguyện học theo hạnh Ngài “tự nghe cái nghe”, hay “xoay cái nghe vào bên trong” (Phản văn văn tự tánh hay phản quan tự kỷ). Đức Quán Thế Âm dạy rằng, xoay cái nghe vào bên trong tức là thoát ly thanh trần. Điều này được soi sáng bằng câu trả lời của ngài Tuệ Trung Thượng Sĩ với đệ tử khi người này hỏi “mục đích tu thiền là gì?”:

“Phản quan tự kỷ bốn phận sự, bất từng tha đắc”, có nghĩa là: Người tu phải soi rọi lại chính mình, đó là bốn phận; không phải từ bên ngoài mà được Đạo. Để giúp thêm tài liệu cho Anh Chị Em chúng ta vững tin rằng đây chính là tinh thần thống nhất được truyền từ trên xuống dưới của hệ thống kinh điển qua lịch đại tổ sư. Xin nhắc lại vài giai thoại Thiền, trước hết là câu chuyện “niêm Hoa vi tiểu” trên đỉnh Linh Thứu: Trong Pháp hội, đức Phật cầm cành hoa sen đưa lên và đưa mắt nhìn mọi người, đến Ca-diếp, Tôn giả mỉm cười, đức Phật liền nói: “Ta có chánh pháp nhãn tạng Niết-bàn diệu tâm, nay đem trao cho Ca-diếp”. Như vậy, tôn giả Ca-diếp được đức Thế Tôn truyền y bát làm vị tổ thứ nhất. Sau đó, khi đức Phật

đã nhập Niết-bàn rồi, tôn giả A-nan hỏi Ngài Ca-diếp: Thế Tôn truyền y bát cho sư huynh, có truyền thêm gì nữa không?

Ca-diếp không trả lời mà cất tiếng gọi: A-nan!

A-nan đáp: Dạ!

Ca-diếp nói tiếp: Cây phượng trước Chùa ngã.

Ngay đó, tôn giả A-nan ngộ.

Chúng ta nghe vậy thì ngỡ ngác, vì Tôn giả A-nan đã nhận biết cái chân thật của mình, còn chúng ta đang lằng xằng quá nên chưa nhận ra cái gì giả và cái gì thật nơi mình cả!☺☺!!

Tương tự như vậy, khi Thần Quang thừa vớ tổ Đạt-ma rằng:

Bạch hoà thượng, tâm con không an, xin hoà thượng dạy con pháp an tâm.

Tổ đáp: Hãy đem tâm ra ta an cho!

Thần Quang sửng sốt, xoay lại tìm cái tâm của mình mà không thấy tâm đâu hết! Ông bèn thừa lại với Tổ: Bạch hoà thượng, con tìm tâm con không ra.

Tổ bảo: Ta đã an tâm cho ngươi rồi đó!

Ngay khi ấy, Thần Quang đại ngộ, được tổ Bồ-đề-đạt-ma thu nhận làm đệ tử và đổi tên là Huệ Khả.

Thưa Anh Chị Em,

Như vậy chúng ta thấy rõ rằng từ “Chánh pháp nhãn Tạng” của đức Thế Tôn trên đỉnh Linh Thứu đến pháp tu “nhĩ căn viên thông” của đức Quán Thế Âm, qua cái “pháp an tâm” của tổ Bồ-đề-đạt-ma, quả thật không khác lời tuyên bố của tổ Bồ-đề-đạt-ma về tinh thần Thiền tông, cốt tủy của Đạo giải thoát, khi Ngài đến Trung Hoa. Đó là:

Bất lập văn tự,

*Giáo ngoại biệt truyền,
Trực chỉ nhân tâm
Kiến tánh thành Phật.*

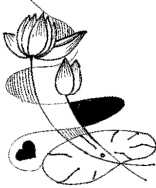
(Không có văn từ chữ nghĩa,
Truyền riêng ở ngoài giáo lý,
Chỉ thẳng tâm người,
Thấy tánh thành Phật).

Chúng ta tuy chưa đạt đến trình độ nghe một câu là trực ngộ nhưng chúng ta đã có phương pháp Văn-Tư-Tu, đã biết gốc ngọn của Đạo mình, đã biết được Đạo không phải là lý thuyết suông mà phải tu sau khi “Văn-Tư” rồi.

Vì vậy, để kỷ niệm ngày vía Quán Thế Âm, cũng là ngày Hạnh của ngành Nữ GDPT, để tán thán và cảm niệm ân đức sâu dày của Ngài “bố thí pháp vô úy cho chúng sanh”, không gì quý hơn là anh chị em chúng ta quyết tâm vâng theo lời khuyên của Ngài, tu tập nghe cái tánh nghe; hãy xoay cái nghe vào bên trong như ngài Ca-diếp đã dạy ngài A-nan như vậy. Chúng ta hãy dừng lại, đừng chạy theo ngoại cảnh mà hãy tự nghe cái tánh nghe của mình. Khi một căn của chúng ta đã thực hành được thì các căn còn lại cũng đều sẽ được như vậy.

Thân kính chúc ngành Nữ GDPT nói riêng, và tất cả Lam viên nói chung, một mùa vía Quán Thế Âm - Mùa Hạnh - an lạc, giải thoát để hoàn thành mọi Phật sự được giao phó.

Trân trọng,
Tâm Minh



Bước đầu làm quen với Thiền

Kính thưa quý vị và các bạn,

Đối với các bạn trẻ, đạo Phật rất hấp dẫn vì tính cách khoa học và khai phóng của nó; không giáo điều, thần bí và “độc tài” như ở vài tôn giáo khác. Tuổi trẻ luôn tìm hiểu Phật pháp bằng cách tham gia vào những sinh hoạt tu học, cũng như tham dự những khóa tu do các vị Thiền sư hướng dẫn. Tuy nhiên, mấy chữ “tu Thiền”, “tu Tịnh độ”, “Tu Mật tông”... đối với họ vẫn còn mới mẻ và cao siêu quá, cho nên những người Huynh trưởng có bốn phận giải đáp những câu hỏi rất cần thiết nhưng đôi khi hơi ngây ngô của các em - cũng là huynh trưởng nhưng H.Tr. trẻ, chưa thông hiểu những ngôn ngữ Thiền, Tịnh, Mật, v.v...

Hôm nay chúng tôi xin mời quý vị và các bạn cùng chúng tôi tham dự một buổi hội thoại bỏ túi giữa anh chị em Huynh trưởng GDPT, tạm gọi tên là A, B, C (A là H.Tr lớn, thông hiểu danh Phật pháp hơn hai em B và C).

B: Thưa Anh, kỳ vừa rồi, em nghe mấy bác nói “tôi tu Thiền” hay “tôi tu Tịnh Độ”... em không hiểu; vì anh chị

dạy chúng em “tu là sửa”. Vậy thì các bác sửa Thiền và Tịnh Độ sao?

C: Thiền và Tịnh Độ thật ra là gì? Tại sao phải sửa? Ai thì có thể sửa được?

A: Thông thả đã, anh trả lời B trước rồi mới đến câu hỏi của C nha!

B&C: Dạ, dạ!

A: Đúng vậy, Thiền và Tịnh Độ là hai cách tu, nói đúng hơn là hai pháp môn trong rất nhiều pháp môn tu của Phật giáo; nói nôm na là hai cánh cửa trong rất nhiều cánh cửa để vào Đạo, vào Phật pháp. Như vậy, các bác đã nói “tất”, đáng lẽ ra phải nói: “tôi tu theo pháp môn Thiền”, hay “tôi tu theo pháp môn Tịnh độ”. B, em hãy nói cho C biết Thiền là gì?

B: Thiền là thiền định (Meditation, Concentration - Zen) là tập trung tư tưởng, chú tâm về một đề mục nào đó, một việc gì đó. Ví dụ em tập trung tư tưởng vào việc đếm hơi thở hay vào việc quan sát tượng đức Phật Thích Ca (hay đức Phật A-di-đà, đức Quán Thế Âm, v.v...). Còn Tu là gì? Bạn (C) hãy nói đi!

C: Tu là sửa, sửa những thói hư, tính xấu như tính tham lam, tính hay giận dữ, hay nổi nóng... Những tính xấu đó làm cho chúng ta trở nên khổ sở, bất an, phiền não; và đó là những hạt giống xấu đã được huân tập từ muôn ngàn kiếp trước rồi. Bây giờ chúng ta tu là để loại trừ những hạt giống xấu đó và gieo vào tâm ta những hạt giống của sự vui vẻ, hiền hòa, bình tĩnh, từ bi...

A: Như vậy là các em nắm được vấn đề chính yếu. Tu là sửa những thói hư tật xấu, và tu Thiền hay tu Tịnh độ là sửa theo cách dạy, theo phương pháp của Thiền tông hay của Tịnh Độ tông.

B: Em nghe anh nói tu có nghĩa là “sửa” và cũng có nghĩa là “chuyển hóa” phải không? Xin anh cho chúng em ví dụ để hiểu rõ hơn.

A: Như chúng ta đã biết, phiền não hay giận dữ không phải ở luôn trong tâm chúng ta. Chúng chỉ là “những đám mây đen” hay “những cơn mưa giông” kéo ngang qua “bầu trời Tâm yên tĩnh”. Như vậy, khi ta biết dùng trí tuệ để xua tan phiền não hay dẹp cơn giận dữ thì cũng như mặt trời hiện ra sau cơn mưa hay xua tan mây đen vậy. Lúc đó, giận dữ hay phiền não đã được chuyển hóa thành bình yên và an lạc. Tuy nhiên hết nắng lại mưa đấy! Không phải phiền não không trở lại đâu!☺☺!! Vì vậy mà chúng ta phải tu hoài!

C: Anh có nói rằng mục đích của sự tu hành là sửa những thói hư, tánh xấu (gọi chung là phiền não) còn tụng kinh, ngồi thiền,... đều là phương tiện; có phải vậy không?

A: Đúng vậy! Anh xin nói thêm về Thiền. Thiền hay “thiền na” tiếng Sanskrit là dhyāna còn tiếng Pali là jhāna, tiếng Trung Hoa là tĩnh lự, tiếng Anh như các em đã biết là meditation, tiếng Nhật là zenna hay zen. Thiền là gồm những phương pháp tu tập khác nhau nhưng với mục đích chung là đạt được kinh nghiệm của sự tỉnh giác, giác ngộ, chứng ngộ, giải thoát, v.v...

Thiền gồm có hai: Thiền chỉ và Thiền quán. “Chỉ” là dừng lại, giữ tâm thức an tịnh, không tán loạn, đình chỉ mọi ý nghĩ lăng xăng. “Quán” là xét, soi rọi kỹ về một vấn đề gì, tìm cách “thấy” rõ hơn... ví dụ quán về thân tứ đại, về khổ, về vô thường, v.v...

Đó là những định nghĩa và ý niệm tổng quát về Thiền ở trình độ của anh chị em chúng ta; bây giờ chúng ta hãy

nói về thực tập Thiền trong đời sống mà GDPT chúng ta đã và đang áp dụng đi!

C: Dạ, em xin anh nói thêm cho chúng em về mục đích và phương tiện như câu hỏi trên của em mà anh mới trả lời một nửa!☺☺!!

A: Phải rồi, xin lỗi em! Mục đích tu là sửa những thói quen xấu, sai lầm, chữa những “bệnh” tham lam, ganh tị, độc ác,... những bệnh làm cho tâm mình dao động, điên đảo, bất an... trả lại cho tâm những giây phút tĩnh lặng, trong sáng. Thế nhưng nhiều người nhầm lẫn giữa phương tiện và mục đích. Họ chỉ lo ngồi thiền, tụng kinh, niệm Phật, v.v... mà quên kiểm chứng xem tính xấu của mình có bớt không? Tính tốt có tăng thêm không? Những thói quen xấu ác có hoạt động mạnh không?

B: Sao vậy hở anh? Em tưởng hễ mình siêng năng ngồi thiền, tụng kinh, niệm Phật thì nhất định phải tiến bộ chứ!

A: Em nói cũng đúng nhưng đúng một phần thôi, không phải “nhất định” như em nói đâu, bởi vì có người tụng kinh, trì chú, v.v... mà trong bụng lại có ý hại người hay ngồi thiền để giữ tâm được định trước tiếng rên la của đồng loại!

B: Thật vậy sao anh? Cái gì mà lạ vậy? Như vậy sao gọi là tu được?

C: Cái này em có biết vì đã đọc trong sách đó! Như trong truyện dịch từ một cuốn sách của Nhật - “Shogun” - có ông tướng gì đó, tra tấn tù binh của ống bằng cách đùn người ấy trong một thùng nước sôi; nạn nhân rên la thảm thiết, những người dân ở gần đó phải dọn đi hết mà ông ta cứ “ngồi thiền” để “định tâm” và “an nhiên tự tại” ăn uống, tắm rửa, hưởng thụ cuộc sống sung túc của mình.

B: Thật là kinh khủng quá! Tu cái gì kỳ vậy?

A: Đó không phải là tu mà họ chỉ lợi dụng phương pháp định tâm của Thiền để dùng vào mục tiêu riêng của họ mà thôi! Còn có một chuyện nữa làm các em ngạc nhiên hơn. Đó là chuyện trước khi sư Từ Đạo Hạnh xuất gia; ông ta luyện chú Đại Bi để có phép rồi trở về giết pháp sư Đại Điền để trả thù cho cha.

C: Em cũng có đọc qua chuyện đó trong cuốn Thiền Sư Việt Nam của Thầy Thanh Từ, phải không anh? Rõ ràng phương tiện là trì chú nhưng mục đích lại là giết người thì đâu có phải là tu theo Phật anh hử?

A: Đúng vậy đó, các em! Những người như vậy là tu theo Ma chứ không phải tu theo Phật rồi!☺☺!! Các em có nghe nói “Phật cao một thước, Ma cao một trượng” không? Ý nói về phương tiện thì Ma không thua Phật đâu, nó chỉ thua Phật ở mục đích, cứu cánh của sự tu hành mà thôi, còn tâm Ma và tâm Phật trong chúng ta thì chỉ cách nhau trong gang tấc. Riêng về thiền sư Từ Đạo Hạnh; sau khi trả thù cha, ông ta đã ăn năn và bỏ tất cả để thật sự tu hành và sau này đã trở nên một thiền sư Việt Nam nổi tiếng vào thế kỷ thứ 12 đó các em ạ.

B: Như vậy người ta gọi là “bỏ đồ đao xuống là thành Phật” đó phải không anh?

C: Không phải vậy, ông này đâu có phải là chuyên môn giết người đâu mà bạn nói như thế?

A: C nói đúng, trường hợp vị sư này là do một phút nông nổi, bất giác, bị lòng thù hận xâm chiếm, bị mối thù giết cha khống chế, bị quan niệm sai lầm cố chấp và hẹp hòi về chữ Hiếu thúc đẩy nên mới dẫn thân vào sự trả thù và tư tưởng trả thù đã che mờ lương tri, không còn nhớ lời Phật dạy “lấy oán báo oán, oán không bao giờ dứt” và

cũng không còn nhớ bài học của ngài Ngộ Đạt trong kinh Thủy Sâm nữa!

B: Anh nói “bất giác” có phải là trái nghĩa với tỉnh giác không?

A: Phải đó, trong một phút bất giác, ta có thể nói hay làm những điều tệ hại không thể tưởng tượng được, có thể khiến ta phải hối hận, đau khổ... về sau này. Vì vậy, Thiền áp dụng trong cuộc sống của GDPT chúng ta là nhằm cho các em tập tỉnh thức (mindful), ý thức rõ ràng mình đang làm gì, đang nói gì, đang nghĩ gì; biết được những ý nghĩ, lời nói ấy, việc làm ấy không gây đau khổ cho mình và cho người khác, mà nếu tích cực hơn thì còn đem lại an vui hạnh phúc cho mình và người chung quanh nữa.

C: Em biết rồi, đó là “sáng cho người thêm niềm vui, chiều giúp người bớt khổ” phải không anh?

B: Em cũng biết rồi, như các anh chị dạy chúng em phải học thuộc các thi kệ và khi thấy cái gì, làm cái gì... đều nghĩ đến người khác và nguyện cho mọi người được an lạc có phải không?

C: Ví dụ như khi đi ra đường thấy đường sạch sẽ ta liền nhớ bài kệ:

*Thấy đường sạch sẽ
Nguyện rằng chúng sanh
Thường hành đại bi
Tâm luôn tươi mát.*

Còn thấy đường bụi bặm thì đừng có phàn nàn, “đường gì mà dơ vậy!” mà phải nhớ đến bài kệ này nha!

*Gặp đường đầy bụi,
Nguyện rằng chúng sanh
Rời xa bụi bặm
Giữ lòng thanh tịnh.*

Hễ gặp đám đông hãy nghĩ đến bài kệ:

Khi thấy đám đông

Nguyện rằng chúng sanh

Nói lý thậm thâm

Hòa hợp tất cả.

Và bản thân mình thì áp dụng bài kệ này để khi hội họp thì nói lý lẽ để xây dựng, không nổi nóng, không cố chấp... đó là những phương pháp để mình thực tập về sự tỉnh thức phải không anh?

A: Đúng vậy! Các em rất giỏi, đã thuộc nằm lòng những bài kệ để “phòng hộ” tâm như lời dạy của chư Tổ về Thiền:

Khi sáu căn tiếp xúc sáu trần

Đem ý thức tỉnh chuyên phòng hộ.

B: Tại sao phải “phòng hộ” tâm hở anh? Khi tiếp xúc với cảnh, tâm bị nguy hiểm chẳng?

A: Phải đó! Ví dụ như khi mắt thấy của cải, vàng bạc, v.v... thì tâm sinh ham muốn, ý muốn ăn cắp khởi lên, người ăn trộm sẽ tìm cách để cướp của, kể cả giết người... rồi sau đó anh ta có thể bị tù tội, xử tử, v.v... các em thấy có phải không những tâm gặp nguy hiểm và thân cũng gặp nguy hiểm nữa hay không?

Có người nói rằng nếu đối cảnh mà không sinh tâm thì không cần phải học Thiền nữa.

C: Như vậy, Thiền dạy cho ta làm những gì từ thấp lên cao hở anh?

B: Bạn hỏi gì mà nhiều vậy? Bộ bạn muốn thành Phật liền sao?

A: Câu hỏi của C đúng thật là nhiều đó, nhưng anh sẽ trả lời một phần theo hiểu biết của anh và chương trình học của GDPT chúng ta thôi nha!

Trước khi tu tập Thiền, chúng ta đều được dạy phải hội đủ ba điều kiện: phát Bồ đề tâm, xa lìa tham sân chấp ngã và hiểu rõ tánh Không; nếu thiếu một trong ba yếu tố đó thì dù luyện thần thông cao đến đâu cũng chỉ là hành Ma đạo mà thôi! ☺☺!!

C: Chúng em đã học về phát Bồ-đề tâm, tham sân chấp ngã rồi, còn tánh Không có phải là thực tánh duyên khởi của các Pháp không anh?

B: Nghĩa là mọi sự vật hiện tượng trong vũ trụ này, ở thế giới ta-bà này đều không có thực tánh và không có cái gì độc lập tồn tại? “Cái này có vì cái kia có, cái này sinh vì cái kia sinh, cái này diệt vì cái kia diệt...” phải không?

A: Đúng vậy, và chúng ta phải thường quán sát để thấy như thế. Như vậy thì trong khi tu thiền, hay bất cứ tu theo pháp môn nào, tâm ta cũng không có mong cầu, mà chỉ thực hành theo lời dạy của Kinh, của Thầy mà tu tâm sửa tính; vì đã biết duyên khởi, đã tin nhân quả, nghiệp báo... thì không còn gì để mong cầu hay van xin ai cả; chính mình là người sẽ ban ân hay giáng họa cho mình, tùy vào những hành vi của mình qua ba ngõ thân, miệng, ý là thiện hay bất thiện mà thôi.

C: Như vậy, xin Anh tóm tắt lại cho chúng em GDPT chúng ta tu Thiền như thế nào?

B: Em đâu thấy chương trình có tu thiền đâu anh?

A: Tuy không ghi rõ là tu Thiền nhưng những bài về “Chánh niệm và Tỉnh thức”, “Ăn cơm trong chánh niệm”, “Hạnh lắng nghe”, “Nghệ thuật nghe Pháp thoại” hay 5, 10 phút ngồi tĩnh tâm trước hay sau buổi lễ Phật hằng tuần, hay những bài thi kệ, v.v... tất cả đều nằm trong nội dung của giáo dục Thiền đấy các em ạ!

C: Xin anh trở lại câu hỏi của em!

A: Về lý thuyết, chúng ta học cho biết về các phương pháp Thiền, về thực hành chúng ta chú trọng hai phần: Sám hối (tu tâm dưỡng tánh) và tập ngồi thiền (tại Chùa cũng như ở nhà hay ở những khóa tu học). Đó là lý do tại sao dù ở ngành nào, bậc nào chúng ta cũng đều tụng bài sám hối đầu tiên hết trong các buổi lễ Phật. Tụng và thực hành sám hối chân thật về các căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, v.v...), chúng ta phải soi rọi lại mình, từ cái thấy, cái nghe, v.v... Ví dụ: Mắt thấy sắc (vật chất: cái hoa, của cải, con người, v.v...) có sinh tâm tham lam muốn chiếm hữu không? Tai nghe lời khen tiếng chê có sinh tâm ngã mạn hay giận dữ, ganh ghét không? v.v... Nếu thấy mình có lỗi thì phải biết sửa lỗi.

Về thực hành Thiền thì tùy theo trình độ, ngồi thiền, tĩnh tâm, tham dự những khóa tu học, v.v... Nhưng dù bất cứ dưới hình thức nào cũng không xa rời mục đích giữ gìn chánh niệm và cần nhất là áp dụng Thiền trong đời sống, luôn nhìn lại mình từng giờ, từng phút chứ không phải chỉ trong thời gian 5 phút, 15 phút hay 1 giờ... của thời khóa tu tập hằng ngày mà thôi đâu!

B: Thưa anh, còn những điều chúng ta học trong bài Lục độ Ba-la-mật thì sao? Chúng ta mới áp dụng “số tức quán” và “niệm Phật quán” trong thiền định thôi, phải không?

A: Phải, chúng ta chỉ mới bước đầu làm quen với Thiền mà thôi. Nói đúng hơn, chúng ta chỉ áp dụng phép đếm hơi thở để giữ tâm tĩnh lặng, để tập dừng lại các tư tưởng lăng xăng... Tâm có lặng thì mình mới có dịp soi rọi lại mình, để “thấy” được những tư tưởng khởi lên như thế nào, tồn tại và lặn xuống như thế nào, v.v... Đó là một trong những cách để chuyển hóa tâm giận dữ, tâm đố kỵ... Còn về pháp quán thì chúng ta chỉ mới tập “quán vô

thường” bằng cách trầm tư suy gẫm về vô thường trong đời sống, trong trời đất, trong lịch sử nhân loại, và trong chính tâm ta.

Câu chuyện cũng đã dài rồi. Hôm nay chúng ta tạm dừng đây nha!

C: Cảm ơn anh đã giải thích cho chúng em rất nhiều về chữ “tu” nhất là những điều lý thú về tu Thiền.

B: Lần sau anh sẽ nói thêm và kể cho chúng em nhiều mẫu chuyện ý nghĩa về Thiền nữa chứ?

A: Được! Tạm biệt các em!

B&C: Tạm biệt! Tạm biệt! ■



Thiền bây giờ và ở đây

Kính thưa quý vị và các bạn,

Xin kính chào tái ngộ quý vị và các bạn, xin mời quý vị và các bạn cùng tham dự cuộc hội thoại của 3 anh em huynh trưởng trẻ A, B, C tản mạn về “Thiền bây giờ và ở đây” (The Here & Now Meditation).

A: Hôm nay theo như đã hứa, anh sẽ nói chuyện với các em về phương pháp Thiền bây giờ và ở đây; nhưng trước hết, anh muốn các em nói cho anh biết tại sao người ta thiền? (meditate)

C: Để tìm sự an ổn nội tâm (inner peace) để chấm dứt đau khổ, phiền não, để nâng cao tâm hồn và khí chất (to improve one's heart and behavior), để mở mang trí tuệ (to develop wisdom)...

B: Để chứng nghiệm chân lý (to realize the Truth), để chữa trị (to heal)? để thăng tiến về phương diện tâm linh (to evolve spiritually); để đạt đến giác ngộ (to attain enlightenment)?

A: Đúng vậy, các em đã nói rất đúng về những mục đích từ nhỏ đến lớn từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp của việc tu thiền. Nguyên nhân của phiền não bất an là do cái tâm (mind) lăng xăng của ta; nó không

ngừng chạy nhảy tứ tung, liên tục lái nhái, không phút nào ngừng nghỉ, ngay trong giấc ngủ của chúng ta.

B: Dạ, em hiểu rồi, cái tâm mình nó luôn bận rộn với những hồi tưởng về quá khứ.

C: Và những lo lắng, sợ hãi, toan tính về tương lai, phải không anh?

A: Phải đó, và nó còn dày vò chúng ta với những quan điểm và cái nhìn “méo mó” của con người vì quen phê phán, phân tích, lý luận, để dựng lên những yêu-ghét, lầy-bỏ. Từ đó mới phát sinh ganh tị, hận thù, bạo lực, v.v...

B: Như vậy làm sao Thiền có thể đương đầu với cái tâm như vậy hở anh?

A: Trước hết, mục đích chính của Thiền là làm cho cái Tâm lắng dịu xuống (“lying down” that “mind”); trong Thiền phương Đông, người ta thường nói là “giữ cho Tâm ở cùng với Thân”.

C: Nghĩa là sao hở anh?

A: Nghĩa là tùy thuộc vào mục đích khác nhau, dùng những phương pháp tập cho tâm dừng lại (stopping), hoặc giữ tâm hoàn toàn tĩnh lặng (complete stillness), hay vắng bật tư tưởng (absence of thoughts), hay tỉnh giác về chuyển động của tư tưởng, hay ngăn chặn sự khởi lên của tư tưởng (prevention of arising thoughts)...

B: Còn “Thiền bây giờ và ở đây” thì làm sao?

A: “Thiền bây giờ và ở đây” không chỉ có nghĩa ngồi khoanh chân lại hằng giờ; cũng không phải tham thiền hay thiền định như chư Tăng Ni... Tất cả chúng ta đều có thể thực hành một cách dễ dàng.

C: Chúng ta ngồi Thiền sau giờ lễ Phật hay trước giờ lễ Phật có phải là loại Thiền này không?

A: Đúng vậy! Chúng ta ngồi thiền với tâm bản nhiên, không mong cầu, không sợ hãi điều gì, cũng không thấy mình chứng đắc một cái gì.

B: Anh nhắc lại kỹ thuật cho chúng em đi (“here and now” meditation technique) – kỹ thuật của mức thứ nhất đó (level one technique).

A: Có 3 bước :

Bước 1, hít vào thật chậm qua mũi, thở ra bằng miệng, cảm thấy như có một làn sóng quét sạch từ đầu đến chân làm toàn thân thư giãn (relax) hoàn toàn. Mắt nhắm hay mở cũng được nhưng nhớ đừng chú mục vào đâu cả và cũng đừng tập trung tư tưởng vào bất cứ gì.

Bước 2, biết rằng “thân đang ở đây”, tâm đang đi đến vùng trái tim; để cho thân tâm thư giãn, nhất là thư giãn tất cả những cơ bắp (muscles) quanh mắt và trán dù mắt nhắm hay mở. Mơ hồ biết rằng tâm đang ngự tại vùng trái tim (vaguely know that the mind is sitting at the heart area).

Giữ nguyên trạng thái không suy nghĩ, không tập trung đó tối thiểu là 1 phút và tối đa là 30 phút. Có thể nhắm mắt lại nếu thiền lâu hơn một phút.

B: Thường anh cho chúng em ngồi 15 phút nhưng chỉ vài phút là tâm “chạy nhảy” rồi anh à!

A: Anh biết chứ! Nếu tâm bắt đầu lang thang, chúng ta lập tức im lặng nhắc nhở nó “thân đang ở đây” thì nó sẽ trở về chỗ cũ, còn chúng ta cũng thả lỏng thân tâm như lúc mới bắt đầu.

C: Còn bước thứ 3 thì sao anh?

A: B thử nhắc lại bước thứ 3 đi, chắc em còn nhớ?

B: Dạ, bước thứ 3 là hít vào một hơi thật sâu và thở ra chậm rãi, thư giãn thân thể để kết thúc thời thiền tập.

A: Chúng ta có thể thiền bất cứ lúc nào chúng ta muốn: khi đi dạo, khi ngồi trên xe bus, khi sắp hàng đợi đến phiên mình, v.v... thời gian dài ngắn tùy hoàn cảnh, có thể chỉ là vài phút.

C: Mục đích để thư giãn, tinh thần bớt căng thẳng, tránh được stress phải không anh?

A: Phải rồi, nhưng mục đích chính của chúng ta là để luôn sống trong hiện tại, trong sự kiểm soát của tâm và giữ tâm tĩnh lặng và cân bằng (quân bình - equanimity) giữa cuộc đời huyên náo này.

B: Vậy hằng ngày, ta phải thường tự nhắc nhở “thân đang ở đây” thở thật sâu và giữ sự yên tĩnh trong 30 giây, sau đó trở lại công việc bình thường và giữ tâm ở vùng trái tim càng lâu càng tốt, phải không anh?

A: Đúng vậy, hãy thực tập thật tốt, thật nhuần nhuyễn bước 1 để có thể kinh nghiệm tình trạng tĩnh lặng trong một thời gian kha khá rồi mới nên qua mức thứ 2. Nhớ rằng “dục tốc bất đạt” (rushing may hinder successes).

C: Anh nói lại cho chúng em, đặc tính của Thiền “bây giờ và ở đây” là gì hở anh?

A: Đặc tính của thiền bây-giờ-và-ở-đây là không bị kiềm chế: Hành giả giữ hoàn toàn trong trạng thái không làm gì cả (inaction) không tập trung (unfocused), không chú mục (unwatchful), không kiềm chế (unrestraining) và không chú tâm (un-contemplative).

B: Lợi ích của Thiền “bây giờ và ở đây” là gì?

A: Trước hết là đơn giản và dễ thực hiện. Thứ nữa là sau khi kinh nghiệm được sự tĩnh lặng của tâm, hành giả có thể tiến xa hơn dù thực tập theo phương pháp khác cũng được.

Hơn nữa, chúng ta không thể thực hiện “thế giới hòa bình chúng sanh an lạc” nếu chúng ta không có sự bình an trong tâm hồn.

C: Phải rồi, em nhớ hôm bữa anh nói còn phải thay đổi cách nhìn của mình về những sự việc chung quanh mình sao cho “tích cực” nữa phải không?

A: Đúng vậy! Đau khổ phiền não thật ra đến từ trong lòng ta, không phải do bên ngoài! B này, em hãy nói xem chúng ta phải thay đổi cách nhìn như thế nào trong những trường hợp nào?

B: Dạ, trước hết là phải thay đổi thói “lải nhải của tâm”. Ví dụ mẹ em rầy oan cho em một lần; nhưng em cứ nhớ hoài và lâu dần thì tưởng ngày nào mẹ em cũng la em như vậy! Ta nói tâm ta hay “lải nhải” là vậy; những lúc đó ta phải tỉnh giác kéo tâm lại cho nó biết việc ấy không có, đừng có lải nhải nữa.

A: Còn gì nữa? Bây giờ em đã nhớ chưa C? Nói tiếp đi!

C: Dạ nhớ rồi! Chúng ta thường hay dùng chữ “phải” mà không biết dùng chữ “nên”. Vì vậy, chúng ta bực tức khi mọi người không vâng lời ta, vì họ đâu có suy nghĩ giống ta! Tại sao ta “bắt buộc” họ phải đồng ý? Đó chính là nguyên nhân đem lại phiền não cho ta.

A: Còn nữa, chúng ta thường “muốn” rất nhiều mà không được toại nguyện, thế là đau khổ phiền não! Làm sao để đổi trị? Chúng ta hãy cân nhắc “ta MUỐN cái này hay là CẦN cái này?” Nếu câu trả lời là “cần” hãy tiến tới, nếu câu trả lời là “muốn” thì hãy quên nó đi!

B: Hay quá! Còn nữa, hãy sống trong hiện tại! Như mẹ em, thường đau khổ vì những việc đã xảy ra trong quá khứ! Còn ba em thì trái lại, không ngừng lo lắng vì những chuyện chưa xảy ra. Như vậy ba mẹ em quên mất là họ

đang sống trong hiện tại! Và sự lo lắng đau khổ của họ thật là... một bên là vô duyên, một bên là vô cơ và không thay đổi được cái gì cả, ngoại trừ tự làm khổ mình !☺☺!!

A: Các em rất giỏi, bây giờ anh đưa ra những tiêu đề sau đây, các em xem thử làm như thế nào, nghĩ như thế nào, thay đổi cách nhìn như thế nào mới là tích cực, góp phần vào việc ổn định nội tâm nha:

Tin vào nghiệp

Sự tương quan giữa người và người

Rút ra được bài học gì?

Về đúng-sai, thiện-ác v.v...

Hạnh phúc và đau khổ

Thay đổi người khác

Thay đổi hoàn cảnh

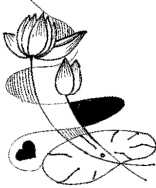
Sự tha thứ

Sự tin tưởng

v.v...

Các em có thêm vấn đề gì nữa, mình sẽ cùng nhau thảo luận trong lần họp mặt tới đây nha!

B&C: Dạ! Dạ! Tạm biệt anh!■



Thiền ở đây và bây giờ (tt)

Kính chào tái ngộ quý vị và các bạn,

Hôm nay, chúng tôi xin mời quý vị và các bạn theo dõi một cuộc hội thoại giữa 3 huynh trưởng trẻ A, B, C về Phật Pháp nhập môn; vì cả 3 anh em đều không thông thạo tiếng Việt lắm, cũng như danh từ Phật Pháp, nên thỉnh thoảng phải nhắc nhở nhau những danh từ tiếng Anh, tiếng Pali đã học được để dễ ghi nhớ hay hiểu rõ hơn. Đề tài hôm nay tiếp nối câu chuyện “Thiền bây giờ và ở đây”.

A: Chào các em, sao, hôm nay các em có vấn đề gì mới không? Có suy gẫm những điều anh nói hôm trước không?

B: Dạ, thưa anh, hôm bữa anh có nói Thiền nói riêng và Phật pháp nói chung dạy chúng ta “không nên bám víu, nắm giữ hay dính mắc bất cứ điều gì” (nothing whatsoever should be grasped at or clung to) có phải không ạ?

A: Phải rồi, em nhớ đúng lắm!

C: Như vậy mình cũng không nắm giữ Phật pháp sao?

A: Đúng vậy, mình phải thực hành Phật Pháp chứ không phải là nắm giữ Phật pháp; đức Phật, giáo pháp của Ngài như chiếc bè để qua sông, không phải để vác

lên vai mà đi! Em có thể nói rõ hơn điều này cho bạn C hiểu không?

B: Dạ được, này nha bạn C, ví dụ khi bạn hiểu được ý nghĩa của giới; ví dụ giới không trộm cắp, bạn thực hành nó, nghĩa là kiểm chế lòng tham, không lấy những đồ vật không phải của mình chứ không phải bạn học thuộc lòng các giới đó, đem ra “khoe” mình thông thuộc, nào là không sát sanh, không nói dối, không trộm cắp... mà không hề tự hỏi mình xem chứ mình có hay nói dối không, có hay bắn chim, bắt cá hay không v.v...

A: Còn nữa! Tại sao một người thất bại trong việc giữ giới không trộm cắp? Tại vì người ấy bám víu vào sự vật đến nỗi không tự kiểm chế được lòng ham muốn mới đi đến phạm giới trộm cắp.

C: Em hiểu rồi, cũng như tại sao tâm trí ta luôn xao lãng, không phút nào có thể định tâm? Đó là tại vì tâm ta đang còn dính mắc một điều gì, còn vướng bận một điều gì, phải không anh?

A: Đúng vậy, khi C trả lời câu hỏi này, anh chợt nhớ đến...

B: Một bài hát, có đúng không?

A: Đúng!..

C: Em cũng vậy, đó là bài hát ngắn của anh Thanh Toàn:

Gatê,Gatê, Paragatê, Parasamgatê, Buddhi Svaha!(3)

Này anh em ơi tiến lên tiến lên soi lại mình đi,

Tâm chúng ta vướng bận điều gì?

Tâm chúng ta vướng bận điều gì!

Gatê,Gatê, Paragatê, Parasamgatê, Buddhi Svaha!(3)

A: Vậy là 3 anh em mình tâm linh tương thông rồi !

☺☺!!

C: “Tâm linh tương thông” là gì hở anh?

B: Là telepathy đó!

C: Ồ thì ra là vậy, dễ hiểu vô cùng!

B: Xin hãy trở lại vấn đề của chúng ta, làm sao để thực hành sự không bám víu, không nắm giữ? (how to put in practice this non-grasping and non-clinging?)

A: Đức Phật chỉ dẫn rất rõ ràng cho chúng ta cách thực hành thật đầy đủ như sau:

Khi thấy một vật, chỉ đơn thuần là thấy vật ấy (viewing an object by way of the eye, just see it).

Khi nghe một âm thanh, chỉ đơn thuần là nghe âm thanh ấy.

Khi ngửi một mùi, chỉ đơn thuần là ngửi mùi ấy.

Khi nếm một vị, chỉ đơn thuần là nếm vị ấy.

Khi thân xúc chạm một vật, chỉ đơn thuần là sự xúc chạm.

Khi một ý nghĩ khởi lên, hãy nhận biết và ghi nhận ý nghĩ ấy.

B: Thật là hay quá! Như vậy em có thể nói ngắn gọn lại như vậy không? Khi nghe thì chỉ là nghe,

Khi thấy thì chỉ là thấy,

Khi ngửi thì chỉ là ngửi,

Khi nếm thì chỉ là nếm,

Khi xúc chạm thì chỉ là sự xúc chạm,

Khi một ý nghĩ khởi lên trong tâm thì ý thức điều đó.

A: Được chứ! Đại ý là khi tiếp xúc với thế giới bên ngoài qua các giác quan (senses), chúng ta chỉ đơn thuần ghi nhận mà không để cho ý niệm về “tôi”, “ta”... xen vào.

C: Em chưa hiểu, anh nói rõ hơn một chút được không?

A: “Khi thấy một vật gì, chỉ đơn thuần là thấy” có nghĩa là: khi mắt tiếp xúc với một vật, em hãy quan sát vật ấy,

ghi nhận chúng để biết cần phải làm gì nhưng đừng để cho tâm yêu - ghét khởi sinh. Vì sao? Nếu em khởi tâm yêu thích thì ham muốn theo liền, em sẽ tìm cách nắm giữ nó, bám víu nó; nếu để cho ghét khởi lên thì sân hận sẽ phát sinh và em sẽ tìm cách hủy hoại nó... từ đó mà có yêu ghét lấy bỏ, đó là sự dính mắc vào cái ta hay tự ngã (ego_ self); nếu là như vậy thì sẽ có phiền não khổ đau đến liền!

C: Nhưng thực tế, hễ thấy cái gì là ta “yêu” hay “ghét” ngay, ví dụ thấy cái hoa đẹp thì ta thích, thấy con rắn thì ta sợ, thấy con chó dữ thì ta ghét v.v... làm sao “giữ cho cái thấy thuần là cái thấy” được?

B: Vậy mới gọi là phải tu tập, phải thực tập.

A: B nói đúng! Phải thực tập để cái nhìn sự vật ngưng ngay tại đó, và trí tuệ nội quán (wisdom, insight) sẽ vận hành một cách tự nhiên.

C: Nói cách khác, ta đừng có thành kiến, chỉ ghi nhận sự vật như-nó-đang-là (as-it-is) phải không anh?

A: Đúng vậy, cho nên có câu nói các em còn nhớ không? “Đối cảnh vô tâm mạc vấn thiền” đó!

B: Dạ, em có nhớ_nghĩa là “tiếp xúc với trần cảnh mà không khởi tâm yêu ghét thì không cần phải hỏi thiền nữa” phải không anh?

A: Phải rồi!

C: Như vậy em đã hiểu; khi nghe một âm thanh thì ta cứ việc nghe: ví dụ nghe ai khen thì đừng khởi tâm ngã mạn, nghe chê đừng chán nản hay thù ghét người chê mình v.v... phải không anh?

A: Phải đấy! Hằng ngày, mắt ta thấy vật này, người kia, cảnh nọ, tai nghe đủ loại âm thanh, mũi ngửi đủ thứ hương thơm cũng như mùi hôi... cả 6 giác quan không ngừng tiếp xúc với ngoại cảnh, như vậy, chỉ cần thực tập

công phu “thấy chỉ thấy, nghe chỉ nghe...” cũng đủ là một phép rèn luyện tâm rất tốt rồi!

B: Như vậy gọi là tu thân đó phải không anh?

A: Em muốn nói chữ “tu thân” nào? Đức Khổng Tử ngày xưa có nói: tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ; thì không phải hoàn toàn giống hai chữ tu thân của anh em mình, tu thân đó là nói chung; còn ở đây, chúng ta thấy rằng chúng ta có thể khởi sự Tu (quán sát - thiền tập) ngay nơi thân và tâm của mình-bây giờ và ở đây.

C: Tu như thế nào là đạt hử anh?

A: Trong thực hành, chúng ta phải luôn quán sát thân tâm một cách chánh niệm, tỉnh thức. Khi ta chỉ đơn thuần quán sát thân tâm, biểu hiện qua 6 giác quan mà không thêm bất kỳ một yếu tố nào vào, có nghĩa là không xem thân này là “tôi” hay “ta” hay “của tôi”, “của ta”... tức là ta đang thực hành Bát chánh đạo.

B:Ồ hay quá! Anh giảng rõ chỗ này cho chúng em nghe đi anh!

A: Trước hết chúng ta đã biết đến 6 giác quan: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; mỗi giác quan có 5 yếu tố; ví dụ về sự thấy, B cho anh biết 5 yếu tố của sự thấy là những gì?

B: Thưa anh, đó là: căn, trần, thức, xúc, thọ.

Mắt = cơ quan thu nhận hình sắc (căn),

Vật được mắt nhìn thấy = đối tượng (trần),

Thức = sự nhận biết đối tượng (consciousness of the eye),

Xúc = sự xúc chạm xảy ra giữa mắt, vật được thấy và thức,

Thọ = cảm giác vui, khổ hay thờ ơ (không vui, không khổ).

A: Giỏi lắm! Như vậy, có tất cả mấy yếu tố, C cho anh biết đi!

C: Dạ thưa anh, mỗi giác quan có 5 yếu tố thì 6 giác quan có tổng cộng là 30 yếu tố.

A: Đúng vậy! Các em thấy không? Mỗi yếu tố đều có thể bị chúng ta nắm giữ lấy, làm tưởng đó là “ta” hay “của ta.” Nếu thiếu chánh niệm, chúng ta có thể nhầm lẫn sự nhận biết là “tôi” hay “ta”; tương tự, chúng ta có thể bám víu vào xúc hay thọ và xem chúng là “tôi” hay “ta”.

B: Em hiểu rồi, thật là dễ sợ anh hử? Vì mỗi ngày như vậy, chúng ta có thể làm tưởng biết bao nhiêu lần với 30 yếu tố đó, xem rằng chúng là “ta” hay “tôi” hay “của tôi”...

A: Phải rồi! Và nếu có sự dính mắc vào sự vật thì liền đó sinh phiền não đau khổ ngay; như thế là ta đã tự xô mình vào mạng lưới chằng chịt của chấp ngã, tham ái, và vậy là ta không đi trên con đường đức Phật đã dạy; có phải không C? Em thử giải thích xem?

C: Dạ thưa anh, vì đức Phật dạy chúng ta đừng chấp chặt vào 6 giác quan cùng với các yếu tố liên hệ đến chúng.

A: Đúng rồi, vậy là C đã nắm được vấn đề tu ngay trên thân này: nhờ luôn luôn canh phòng bằng chánh niệm, quan sát các sự vật và ghi nhận mọi ý tưởng sinh khởi... nên chúng ta không nhận giác quan nào hay yếu tố nào liên hệ đến chúng làm “ta” hay “của ta” cả, chính ngay lúc đó Bát chánh đạo khởi sinh.

B: Bây giờ em càng hiểu rõ tại sao ngài Achaan Chah nói tu Bát chánh đạo là tu hai con mắt, hai lỗ tai, hai cái mũi và cái lưỡi rồi!

A: Các em rất giỏi! Bây giờ các em có câu hỏi nào nữa không?

C: Thưa Anh, hôm bữa anh có nói chúng em hãy suy nghĩ về nghiệp; hôm nay em muốn hỏi anh: nghiệp có vai

trò như thế nào trong Phật học? (What role does Kamma play in Buddhism)

A: Trước hết, B hãy trả lời cho anh: nghiệp là gì?

B: Thưa anh, nghiệp (kamma) là những việc làm, những hành động của thân miệng, ý với tác ý (cetanā), nghĩa là cố ý chứ không phải vô tình hay tình cờ.

A: Đúng rồi! Những tư tưởng, lời nói và hành động đều được phát sinh do “ý muốn làm” Phật giáo gọi ý muốn làm đó là “tác ý” (cetanā). Tất cả những hành động có tác ý dù thiện hay bất thiện đều tạo nghiệp. Những hành động không có chủ tâm, không có tác ý, dù biểu hiện bằng lời nói hay việc làm đều không tạo nghiệp.

C: Thưa anh, như vậy nghiệp có phải là định mệnh hay số mạng không?

A: Không, Phật giáo không nói rằng nghiệp là do tiền định hay một oai lực nào giáng lên con người mà chính những hành động (cố ý) thiện hay ác tự nó gây ra những phản ứng lành hay dữ.

B: Nghiệp và nghiệp lực có khác nhau không?

A: Nghiệp tự nó là một năng lực.

C: Thưa anh, nghiệp được tích trữ nơi thân hay trong tâm con người?

A: Em hỏi anh đúng ngay câu mà cách đây mấy trăm năm, vua Milanda đã hỏi ngài Nāgasena (ta quen gọi là ngài Na Tiên Tỳ-kheo); anh kể lại cho các em nghe đây:

Một hôm vua Milanda hỏi Đại đức Nāgasena:

Kính bạch Đại đức! Nghiệp được tích trữ ở đâu?

Tâu Đại vương! Ta không thể nói nghiệp được tích trữ ở một nơi nào trong cái tâm luôn luôn biến đổi, hay một nơi nào khác trong thân thể con người. Nhưng tùy thuộc nơi danh và sắc, nghiệp khởi hiện trong một lúc thích ứng. Cũng như ta không thể nói trái xoài được tích trữ ở

nơi nào trong cây xoài, nhưng tùy thuộc nơi cây xoài, và khi đầy đủ cơ duyên, nó sẽ trở ra đúng lúc, đúng mùa.

B: Thật chí lý! Ngài Na Tiên cho ví dụ về trái xoài và cây xoài hay quá! Tuy nhiên, em xin anh nói thêm về sự chuyển hóa tâm bằng con đường thiền ‘bây-giờ-và-ở-đây’ đi anh!

A: Đúng vậy, anh xin lỗi! Đức Đạt-lai-lat-ma (ĐLLM) 14 nói: chìa khóa của sự chuyển hóa tâm là hiểu biết về sự vận hành của tình cảm và tư tưởng trong ta, biết được chúng hoạt động ra sao.

C: Thì ta đã biết như trên đây, khi tiếp xúc với sự vật rồi đó phải không anh?

A: Phải, nhưng chưa đủ! Chúng ta còn phải nhận diện được những tư tưởng tình cảm đối nghịch trong nội tâm ta khi chúng khởi lên (tâm sân, tâm tử...) và tự tìm ra cách giảm thiểu những năng lực bất thiện như giận, ghét, và phát triển những tình cảm đối nghịch với chúng là tình thương và lòng từ bi.

B: Nghĩa là chúng ta phải luyện tập không ngừng nghỉ để nuôi dưỡng những tính thiện trong ta, phải không anh?

A: Phải đó, ĐLLM 14 cũng nói rằng bản chất các cảm nghĩ trong con người là khi ta càng để tâm đến chúng và biết cách khai triển thì chúng càng lớn mạnh, vì vậy, chúng ta phải thực hiện việc huân tập này khi thực tập thiền, vì thiền theo Phật giáo là một thứ kỷ luật tâm linh giúp chúng ta kiểm soát tư tưởng và cảm xúc.

C: Em hiểu rồi, đức Phật có giải thích là tại sao con người cho dù có hưởng thụ bao nhiêu dục lạc và “thỏa mãn ước nguyện” thì rốt cuộc vẫn đau khổ phiền não? Đó là tại vì cái tâm đầy những tư tưởng tình cảm lăng xăng, lung tung, vô kỷ luật mà con người không kiểm

soát được lại bị chúng kiểm soát ngược lại và khống chế nên mới ra nông nổi đó phải không anh?

A: Đúng vậy!

B: Vì vậy nên mới nói thiền là một thứ kỹ thuật tâm linh?

A: Phải! Thiền giúp ta chú tâm vào một đối tượng nhất định; đến đây anh phải nói thêm cho các em về hai danh từ mới nữa, đó là “Thiền chỉ” hay thiền vắng lặng (Samatha) và “Thiền quán” hay “Thiền Minh sát” (Vipassana) chính là qua thiền quán ta có thể luyện được cho mình khả năng chú tâm vào một đối tượng nhất định.

C: Anh có thể cho em một ví dụ làm sáng tỏ sự khác biệt giữa thiền chỉ và thiền quán không?

A: Ví dụ như thiền quán về vô thường chẳng hạn. Có một người luôn luôn chú tâm vào ý tưởng “mọi sự vật hiện tượng trong thế giới này đều thay đổi từ phút này sang phút khác”: người ấy đang thực hành thiền chỉ (thiền vắng lặng).

Có một người khác, thiền quán về vô thường bằng cách luôn luôn áp dụng, kiểm chứng giáo lý vô thường vào mọi sự vật hiện tượng, làm mạnh thêm sự tin tưởng về định luật vô thường trong họ: người này đang áp dụng Thiền Minh sát.

B: Đây là Thiền Phật giáo phải không anh?

A: Không chỉ Phật giáo mới áp dụng hai phương pháp thiền này. ĐLLM 14 nói rằng những người Ấn Độ giáo, Thiên Chúa giáo, Do Thái giáo, v.v... đều thực hành hai phương pháp thiền này từ rất xa xưa, ví dụ họ chú tâm và đề mục Thượng Đế và họ đã đạt đến sự tin tưởng tuyệt đối về Thượng Đế; và đức Phật cũng dạy là trước Ngài đã có rất nhiều bậc đạo sư đạt mức độ rất thâm sâu về thực hành thiền định.

C: Em biết rồi! Nhưng đạo Phật khác với các tôn giáo khác là ba đặc điểm (tam pháp ấn) phải không anh?

B: Là 4 đó, không phải 3 ạ!

A: Ba cũng được mà 4 cũng được, đó là những gì, B thử kể ra đi!

B: Dạ, đó là: 1. Mọi sự vật hiện tượng (tất cả các pháp) đều do nhân duyên tạo thành, thay đổi không ngừng (vô thường); 2. Những gì bất tịnh đều đưa đến khổ (khổ); 3. Không có sự vật nào có tự tánh riêng biệt và tồn tại độc lập cả (vô ngã _ Không); 4. Niết-bàn là nơi thật sự có an lạc (Niết-bàn tịch tĩnh).

C: Anh B, có điều thứ hai em không hiểu; anh nói rõ hơn đi!

B: Chữ “bất tịnh” ở điều thứ hai có nghĩa là những tư tưởng tình cảm tiêu cực, làm tâm bị nhiễm ô và khi tâm bị nhiễm ô thì dẫn đến đau khổ phiền não; nói cách khác, nếu tâm không bị nhiễm ô thì con người sẽ có hạnh phúc lâu dài như lúc ban sơ chúng ta hằng ao ước.

C: Như vậy thì em hiểu rồi, ý nói là gốc rễ của đau khổ phiền não không phải từ bên ngoài đến mà chúng đã nằm sâu trong tâm ta từ lâu?

A: Đúng thế! Như vậy các em đã nắm được ý nghĩa của ba pháp ấn (hay 4 pháp ấn) rồi chứ gì? Có thắc mắc gì về đó nữa không?

B: Dạ, còn “Niết-bàn tịch tĩnh” em nghĩ rằng mình nghe Phật dạy chứ mình làm sao biết “Niết-bàn là nơi nào” được?

A: Ở trình độ anh chị em chúng ta, phải hiểu “Niết-bàn tịch tĩnh” xác định rằng bản chất của tâm là thanh tịnh; những ý niệm sai lầm, những tư tưởng, tình cảm, cảm nghĩ... tiêu cực không có trong bản chất của tâm. Chúng chỉ là “những đám mây đen” đi ngang qua “bầu trời tâm”

trong sáng. Như vậy khi tâm trở lại bản tánh tự nhiên của nó như thiền sư Bankei nói “tâm Phật bất sinh” thì lúc đó tâm ở trạng thái Niết-bàn.

C: Còn vô ngã và tánh không giúp ta cái gì, thưa anh?

A: Tuệ giác về tánh rỗng không của các pháp có khả năng giúp ta loại trừ những tư tưởng và cảm xúc bất thiện cũng như những nhận thức sai lầm, gốc rễ của chúng. Nhờ vậy, tâm ta sẽ không bị ô nhiễm, hay sẽ được tịnh hóa khi những chất cấu bẩn được quét ra khỏi nó.

B: Thưa anh, tâm Phật hay Phật tánh sẵn có trong mỗi chúng sanh, như vậy, trí tuệ và từ bi cũng sẵn có trong mình rồi, tại sao chúng ta phải tận lực để phát triển nó bằng phương pháp thiền nữa?

A: Em hãy xem những hạt giống. Tất cả hạt giống đều có khả năng trở thành một cái cây, nhưng nếu không được gieo trồng trên đất tốt, không được chăm sóc tốt như tưới tẩm, làm cỏ, bón phân, giữ nhiệt độ thích hợp... thì liệu nó có trở thành một cái cây mạnh khỏe không? Cũng thế, những hạt giống trí tuệ và từ bi trong ta nếu không được ta tận lực nuôi dưỡng thì làm sao nở ra hoa giác ngộ được? Đó là chưa nói khu vườn tâm của chúng ta còn có những hạt giống tiêu cực; ví như cỏ dại luôn mạnh hơn hoa quý; ai đã từng làm vườn đều biết điều này. Vậy “làm cỏ” tức là quét sạch những cấu bẩn làm ô nhiễm tâm.

C: Hôm nay chúng ta đã học nhiều quá rồi anh! Em thích nhất là vô ngã (không có “tôi” và “của tôi”) và tánh không, em đọc lại bài thơ mà trước buổi nói chuyện này em chưa hiểu lắm; bây giờ em càng thích hơn.

B: Bài thơ gì? Của ai?

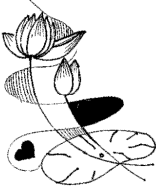
C: Dạ của ngài Shantiveda, do ĐLLM 14 giới thiệu:

“Tôi đâu cần nói gì thêm?”

*Người ích kỷ làm việc lợi cho mình
Phật làm việc ích lợi cho người khác
Hãy nhìn vào sự khác biệt đó.
Nếu tôi không đổi hạnh phúc của tôi
Lấy sự đau khổ của người khác
Tôi sẽ không đạt tới quả vị Phật
Và ngay trong cõi Ta bà, tôi cũng sẽ không vui.
Gốc rễ của mọi khổ đau trên thế gian
Nằm trong các ý nghĩ về "Tôi"
Nguồn gốc tất cả hạnh phúc
Là ý nghĩ hướng về người!*

A: Hay lắm! Phải đó các em, mỗi khi ta đối xử vị tha thì ta lập tức thấy bình thản và an lạc hơn, lòng từ bi đã đem lại phước báo cho ta ngay lập tức... chúng ta bớt lo cho bản thân mình nhiều mà chuyển sự quan tâm ấy qua tha nhân; đó chính là chuyển hóa tâm. Bây giờ, chúng ta nghỉ nha! Tạm biệt các em, hẹn lần sau!

B& C: Dạ, tạm biệt, tạm biệt!!!



Tám cái biết

Kính thưa quý vị và các bạn,

Tuổi trẻ Phật giáo hôm nay đến với Phật Pháp như đi lạc vào một khu rừng đầy hoa thơm cỏ lạ, ngoài việc thường thức hương sắc tuyệt vời đem lại an lạc cho bản thân, các em còn muốn được biết tên, nhớ tên những danh từ Phật pháp để khi đọc sách, tham khảo có thể hiểu được dễ dàng. Đó là lý do các anh chị đi trước thường nói chuyện, trao đổi với các em của mình để vốn liếng tiếng Việt về Phật pháp được nâng cao.

Hôm nay, chúng tôi xin kính chào tái ngộ với quý vị và các bạn trong đề tài “8 cái biết” dưới hình thức một cuộc hội thoại bỏ túi giữa 3 anh em huynh trưởng trẻ A, B, C đã được làm quen với quý vị và các bạn.

A: Chào các em, hôm nay anh muốn giới thiệu với các em về một danh từ được Việt hóa, coi thử các em có còn nhớ “gốc gác” của nó là gì không? đó là danh từ “cái biết”.

B: Dạ thưa anh, em nhớ chứ! Nhưng anh nói “8 cái biết” thì em không biết hết.

C: Em cũng vậy, “cái biết” có phải là consciousness mà chúng ta thường gặp trong các bài Phật pháp với danh từ chữ Hán là “thức” phải không Anh? Nhưng em

đã quen chữ này rồi nên khi Anh nói “cái biết” em nghe lạ tai hơn là chữ “thức”.

B: Đúng vậy đó anh, khi học về chánh niệm, anh có nhắc tới em “to act in full consciousness” tức là ý thức rõ việc mình đang làm, đồng nghĩa với “mindfulness” đó phải không Anh?

A: Các em khá lắm, như vậy các em hãy áp dụng chữ “thức” là “cái biết” để nghĩ xem chúng ta đã học được bao nhiêu loại thức rồi? C hãy kể trước đi nha!

C: Dạ thưa anh, như chúng em đã học trong bài “ngũ uẩn” thì có 6 cái biết (thức); đó là: nhãn thức (consciousness of the eyes), nhĩ thức (consciousness of the ears), tỉ thức (consciousness of the nose), thiệt thức (consciousness of the tongue), thân thức (consciousness of the body) và ý thức (consciousness of mind).

A: Đúng rồi, B có gì bổ sung không?

B: Dạ, em muốn thêm là khi nói đến “thức” thì phải nói đến “căn” và “cảnh”; vì bộ ba căn+cảnh+thức không thể tách rời nhau nên được gọi là “tam hòa hiệp” (threefold continuation).

C: Dạ, em cũng nhớ ra rồi. 6 căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. 6 trần là đối tượng của 6 căn; đó là sắc (form), thanh (sounds), hương (perfume), vị (taste), xúc (contact), pháp (dharma hay dhamma).

A: Các em rất giỏi, anh chỉ muốn bổ sung thêm 1 chút là chữ “thức” (vijñana), một thuật ngữ quan trọng trong Phật pháp, chỉ sự nhận biết. Như các em đã nhắc lại được 6 cái biết rồi, trước khi nói thêm 2 cái biết nữa, anh hỏi các em thêm vài chi tiết về 6 cái biết trên.

B: Hãy cho anh biết, khi nói căn+cảnh+thức không thể tách rời nhau, chúng ta muốn nói đến cái gì?

B: Dạ thưa anh, chúng ta muốn nói rằng: Nếu mắt nhìn (look at) mà không có mặt của nhãn thức thì tuy nhìn mà không thấy gì cả (we don't see anything). Tương tự, tai nghe mà không có sự hiện diện của nhĩ thức thì nghe mà không hiểu là đang nghe cái gì, v.v... Ngoài ra, sự kết hợp của 3 yếu tố căn+cảnh+thức làm phát sinh ra xúc và đưa đến cảm thọ (vui, buồn, không vui không buồn).

C: Nghe khen thì vui, nghe chê thì buồn và hết nghe rồi vẫn còn nhớ lại những cảm giác đó...

A: Đúng thế các em ạ! Vì vậy nói đến “thức” là phức tạp rồi. Trong Phật pháp chúng ta thường gặp những chữ như “biến thức” hay “thức biến”... ý nói các thức không hoạt động độc lập mà kết hợp với nhau, xuất hiện rồi biến đi, tạo ra một biển cảm giác gồm những hiện tượng tâm-vật lý sinh diệt không ngừng (the whole process of these psycho-physical phenomena which are constantly becoming and passing away...)

B: Vậy ngoài 6 cái biết trên đây còn cái biết (thức) nào nữa hở Anh?

A: Còn thức thứ 7 và thức thứ 8 nữa.

C: Thức thứ 7 tên là gì? tác dụng như thế nào hở Anh?

A: Thức thứ 7 tên là Mạt-na thức; Mạt-na là cái gốc của Ý nên Mạt-na còn được gọi là Ý căn (cũng như con mắt là nhãn căn vậy). Nói 1 cách dễ hiểu, những lúc ý thức bị gián đoạn (ngủ mê, bất tỉnh nhân sự, coma, bị chụp thuốc mê...) nó không bị mất hẳn mà nương vào thức thứ 7 là Mạt-na; ý thức vì vậy được ví như cái cây có cái rễ là thức thứ 7 (Mạt-na). Công năng của thức thứ 7 này là chấp trước, so đo, suy xét, phân biệt, phân biệt ta và người, bảo thủ cho “cái tôi”, “cái ta” (self).

B: Còn thức thứ 8 là gì hở Anh?

A: Thức thứ 8 là A-lại-da thức (Alaya), còn có tên là Tầng thức. A-lại-da thức được coi như là cái KHO chứa mà Mạt-na dùng để cất hết vào đó những điều mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm... dưới dạng chủng tử (hạt giống, seeds) Đó là lý do tại sao có nhiều cảnh, nhiều người, ta gặp từ hồi thơ ấu vẫn có thể tái hiện trong trí ta khiến ta nhớ lại.

C: Như vậy Mạt-na là mạnh nhất phải không anh? Vì nó có khả năng dùng A-lại-da để cất giữ...

A: Nói như vậy để cho dễ nhớ cũng được, Mạt-na có khả năng TRUYỀN những điều mắt thấy, tai nghe, v.v... (gọi là các pháp hiện hành) vào A-lại-da, vừa có khả năng TỔNG các chủng tử ở trong A-lại-da khởi ra hiện hành nữa.

B: Như vậy, A-lại-da, thức thứ 8 là một cái kho vĩ đại, vì nó có thể cất giữ những gì Mạt-na muốn nắm giữ trong nhiều đời nhiều kiếp phải không Anh?

A: Đúng vậy, Hòa thượng Thiện Hoa có một bài kệ nói về 8 thức hay 8 cái biết, chúng ta cùng học thuộc lòng cho dễ nhớ nha:

Anh em 8 chú 1 chàng si
Duy có Ý thức rất linh ly
5 người ngoài cửa lo buôn bán
Làm chủ trong nhà đệ bát y

C: Em không hiểu gì cả! Anh giảng rõ nghĩa đi nha!

B: Em hiểu rồi, để em nói cho C nghe: 1 chàng si = si mê, chấp ngã đó, ám chỉ thức thứ 7 (Mạt-na) là chấp có cái tôi và cái của tôi; Ý thức rất linh ly là rất nhạy bén, linh động, khôn ngoan; “5 người ngoài cửa” = 5 thức trước: nhãn thức, nhĩ thức... thân thức; đệ bát y là thức thứ 8 đó (bát = 8, thất là 7, lục là 6, v.v...)

A: Như vậy, các em đã hiểu “8 cái biết” là gì rồi phải không?

B&C: Dạ phải!

A: Bây giờ anh muốn các em cho anh biết, sau khi học qua 8 cái biết này, chúng ta áp dụng vào cuộc sống như thế nào?

B: Chúng ta tu cho từng cái biết, nghĩa là đối với 5 cái biết trước (nhãn thức, nhĩ thức...) chúng vô tư vô tội, chúng ta tu tập làm sao để cái thấy vẫn chỉ là cái thấy thuần túy, cái nghe chỉ là cái nghe...

C: Dạ, em cũng hiểu rồi, tu tập về cái thấy, chúng ta để cho cái thấy khách quan, đừng khởi tâm phân biệt, ham muốn, phê phán, v.v... ví dụ mắt ngắm nhìn một bông hoa thì chỉ thuần là quan sát, nhìn ngắm, chiêm ngưỡng vẻ đẹp của hoa, không khởi tâm muốn hái cái hoa đem về nhà, hay khởi tâm chê bai cái vườn hoa, người chủ khu vườn v.v... và v.v... Cũng thế, khi nghe chỉ thuần là nghe âm thanh mà không bị vướng vào yêu-ghét, lấy-bỏ... nghĩa là đừng để cho anh chàng Mạt-na chen vào.

A: Vậy là các em đã nắm được vấn đề; các em có nghĩ đến áp dụng tu tập về thức thứ 7 và thứ 8 như thế nào không?

B: Dạ, như trên đây, chúng ta cố gắng loại trừ tâm phân biệt, giữ tâm bình đẳng đối với mọi người, mọi vật mà ta thường tiếp xúc-nghĩa là không kỳ thị, không phân biệt đối xử-đó là một phương pháp tu cho thức thứ 7 không hoành hành ngang nhiên, lộng quyền nữa.

C: Còn đối với thức thứ 8 thì chúng ta cố gắng xông ướp (huân tập) vào tâm thức mình những hạt giống tốt: những hạt giống của từ bi, trí tuệ, tinh tấn, v.v... để trung

hòa những hạt giống xấu đã được xông ướp vào từ nhiều đời nhiều kiếp...

B: Anh có thể nói thêm về thức thứ 8 và chủng tử với hiện hành khác nhau như thế nào cho chúng em biết không anh?

A: Thức thứ 8 được xem là thức căn bản vì nó chứa đựng mọi kinh nghiệm của đời sống mỗi con người và là nguồn gốc của tất cả các hiện tượng tinh thần. Tất cả những việc làm có tác ý (intention) của thân, miệng, ý (gọi chung là nghiệp) đều được tích lũy trong A-lại-da thức dưới hình thức những hạt giống, đợi nhân duyên đầy đủ sẽ hiện hành.

C: Thế nào là nhân duyên đầy đủ? Và hiện hành là như thế nào? Anh cho em một ví dụ cụ thể đi nha!

A: Ví dụ, trong tâm thức chúng ta có những hạt giống thiện và bất thiện: như những hạt giống của sự giận dữ, sân hận là bất thiện, nếu gặp thuận duyên như bị ai chọc tức, khiêu khích, mắng chửi, đánh đập... thì những hạt giống đó sẽ hiện hành ngay-nghĩa là chúng ta liền đỏ mặt nổi giận, rồi phản ứng lại bằng mắng chửi, đánh đập. Những hành động hiện hành mới này-chính là những chủng tử mới của nghiệp, lại được xông ướp vào Tàng thức, tạo ra một vòng tròn tiếp tục tạo tác và chịu sự chi phối của nhân quả luân hồi. Những hạt giống tư tưởng trong A-lại-da cũng như hạt giống trong cây chanh: hoa chanh và trái chanh tuy chưa xuất hiện nhưng nó đã ẩn tàng trong cây chanh, chỉ cần hội đủ thời gian, sự tưới tẩm, bón phân... cây chanh sẽ đơm hoa kết trái.

B: Nói vậy, khi các hạt giống đang ngủ yên trong Tàng thức thì gọi là Nhân, khi đầy đủ các trợ duyên nó hiện khởi ra thì gọi là Quả, phải không Anh?

A: Đúng vậy, và nhân quả luân lưu, cho nên mới nói: chủng tử sinh hiện hành, hiện hành huân tập chủng tử. Vì vậy, GDPT chúng ta chú trọng giáo dục về xông ướp (xông ướp). Những điều mắt thấy, tai nghe,... những hành động của thân, miệng, ý... được cất kỹ vào Tầng thức chờ ngày xuất hiện. Do vậy chúng ta phải rất cẩn trọng trong việc tu tập và giáo dục cho đàn em, con em của chúng ta.

C: Em hiểu rồi, vì vậy, chúng ta phải siêng năng tưới tắm những hạt giống tốt trong tâm như từ bi, trí tuệ, thanh tịnh, v.v... để khi đủ trợ duyên sẽ đơm hoa kết thành những trái an lạc hạnh phúc.

B: Còn những chủng tử xấu (tham sân si) như sâu ăn hại cây, như cỏ dại chiếm đất làm cây khô héo ta phải xịt thuốc trừ sâu, phải siêng năng nhổ sạch cỏ... để chúng khỏi xông ướp vào A-lại-da làm nhân cho những quả đắng về sau .

A: Đúng vậy! Ngoài ra, chúng ta phải làm gương tốt cho các em trong khi nói năng, sinh hoạt: đừng nói một đằng làm một ngã, đừng dạy các em những thói hư tật xấu (như hút thuốc, uống rượu, cờ bạc, nói xấu lẫn nhau, ăn nói bậy bạ, nổi nóng...) Ngược lại, chúng ta trao truyền cho các em qua những bài học về Phật Pháp, Việt ngữ, Hoạt Động thanh niên... những lời hay ý đẹp, những nét đẹp của văn hóa dân tộc, những đức tính, những truyền thống, những nền nếp sống đạo đức... là chúng ta đã xông ướp vào Tầng thức của các em một vườn hoa thơm trái ngọt, như trao tặng các em một hành trang vào đời rất quý giá vậy.

C: Nhờ bài học về A-lại-da này, em biết nghiệp không chỉ là do những tác ý trong đời này mà còn do bao nhiêu đời kiếp trước nữa... thật là ghê gớm quá! Như vậy,

ngiệp không phải do từ bên ngoài mà do tự bên trong tâm của ta phải không Anh?

A: Đúng vậy! Thực tế cho thấy các trẻ em cùng cha mẹ, cùng trong một điều kiện về vật chất, hoàn cảnh... giống nhau nhưng tính tình có khi rất khác nhau; thậm chí anh em song sinh cũng không giống nhau hoàn toàn về tâm tính; vì vậy giáo dục phải lấy căn bản là con người (đứa trẻ) chứ không thể theo một khuôn mẫu nào cố định được.

Anh tặng các em mấy câu thơ của thi hào Nguyễn Du nói về nghiệp nha:

*... Đã mang lấy nghiệp vào thân
Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa
Thiện căn ở tại lòng ta
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài*

B: Cụ Nguyễn Du cũng giỏi Phật pháp quá Anh hử? Cụ nói “mang lấy nghiệp” vào thân nghĩa là cụ hiểu rằng “nghiệp” chính là những chủng tử đã được xông ướp vào A-lại-da đó mà!

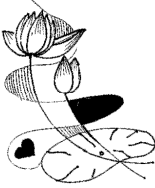
A: Đúng rồi, nhưng em đã “khen phò mã tốt áo” rồi đó B à!

C: Là sao hở anh ?

A: Là mình khen một thi sĩ tài hoa và trí tuệ thì cũng như khen 1 vị phò mã có áo đẹp vậy thôi, có gì lạ đâu, ai mà không biết!!☺☺!!

Thôi nha, bữa nay tạm đủ, tạm biệt các em !

B&C: Tạm biệt! Tạm biệt!■



Vu lan trong lòng tôi

Bạn thân mến,

Cứ mỗi lần Vu Lan đến, lòng tôi lại rộn lên bao nhiêu ý nghĩ về Mẹ, về chữ Hiếu, về sự Chết, về Địa ngục, về Tái sinh, v.v...

Mẹ là đề tài muôn thuở; chữ Hiếu, vì vậy cũng đã có quá nhiều người đề cập đến và viết về, cho nên hôm nay tôi muốn gửi đến Bạn những ý nghĩ nhỏ của mình về sự chết, về tái sinh, về địa ngục, v.v... Bạn nha!☺☺!!

Bạn còn nhớ không? Năm xưa, khi chúng ta còn học Trung học, chúng ta đã định nghĩa “chết” là gì không? Chết là chấm dứt những phản ứng cháy trong cơ thể mình (vì Hóa học hữu cơ dạy chúng ta rằng “thở” là phản ứng cháy của cơ thể chúng ta - vốn là một hydrat carbon - với ôxy để sinh ra khí carbonic và hơi nước; như vậy chết là chấm dứt các phản ứng cháy đó): đó là cái chết vật lý-hóa và sinh học.

Thật ra con người nói chung và chúng ta - bạn và tôi - nói riêng, đã chết rất nhiều lần, đó là “sinh diệt trong từng sát na,” Bạn có từng nghe cụm từ này không? Đúng vậy, từ máu huyết cho đến các tế bào trong cơ thể con người đều thay đổi từng ngày từng giờ, thế cho nên con người mới có phát triển, lớn lên, già đi rồi mới đi đến chết được

chứ! Đó là về thân; còn tâm cũng vậy, khi vui khi buồn, khi “ma” khi “Phật”... không hề đứng yên một chỗ cho nên có thi sĩ đã than “từ tôi phút trước qua tôi phút này”, nhiều khi không cần phải một phút mà chỉ một giây thôi, thậm chí một sát na thôi!

Ngoài cái chết vật lý-hóa-sinh học ra, con người còn có thể chết về mặt ý thức. Thật vậy, có khi nào bạn ăn mà không biết mình đang ăn? nghe mà không hiểu người ta nói cái gì, nhìn mà không thấy cái gì cả (nghĩa là không nhận biết được) hay không? Đây là những lúc bạn quá đau khổ hay giận dữ, nổi đau hay sự xúc động, giận dữ... đã làm mờ cặp mắt, làm điếc lỗ tai, làm hư vị giác,... làm cho chúng ta tạm thời như bị hư tất cả các giác quan, không thể cảm nhận được cái gì quanh ta cả, như vậy không phải ta đang chết hay sao?

Bạn có sợ chết không? Bạn có sợ bị đưa xuống địa ngục không? Bạn có biết bạn sẽ tái sinh về đâu không? Bạn có mong giải thoát sinh tử luân hồi không? Đó là những điều tôi muốn nói chuyện với Bạn trong mùa Vu Lan này.

Đức Phật nói: không ai thương lượng được với đạo quân Thần Chết, nghĩa là không ai hẹn trước được, không ai muốn đi sớm hơn cũng không thể trễ hơn được cả! Đến giờ đến ngày khi Thần Chết đến là mình phải ra đi. Như vậy tại sao chúng ta không chuẩn bị sẵn sàng để đừng bị bối rối, hụt hẫng... khi cái chết đến bất ngờ?

Chuẩn bị bằng cách nào ư? Theo lời đức Phật dạy, mỗi ngày trước khi lên giường ngủ ta phải tự nhủ rằng: có thể ngày mai không dậy nữa; như vậy những gì cần làm hãy làm đi, đừng hẹn đến mai; đối với mọi người hãy tử tế, vui vẻ đi để nếu không có dịp gặp lại họ nữa thì cũng không có gì phải ân hận. Về bản thân, để chuẩn bị cho

một sự ra đi nhẹ nhàng, nghĩa là “sống an chết lành” ta phải thực tập buông bỏ để ra đi không một chút luyến tiếc, dính mắc.

Thế nào là buông bỏ? Buông bỏ là không bám víu, không tham đắm cũng không ghét bỏ, giữ cho cái thấy, cái nghe... hằng ngày vẫn chỉ là cái thấy, cái nghe thuần túy, trong sáng; và đối với các giác quan khác cũng vậy. Từ đó tâm ta sẽ tĩnh lặng, minh triết và tuệ giác sẽ tăng trưởng. Chúng ta thực tập sự buông bỏ để thấy rằng mỗi khi buông bỏ được một cái gì mà mình rất ưa thích thì ta sẽ cảm nhận được một sự mãn nguyện sâu xa hơn là sự bám víu vào nó.

Buông bỏ còn có nghĩa hoan hỷ, không chấp nê, dễ tha thứ, bao dung, bao gồm việc ai chửi mình cũng không trả thù, ai nói oan mình cũng không nổi sân... vui với sự thành tựu của người khác...

Khi tâm ta đã tĩnh lặng, ta sẽ không còn sợ cái gì nữa; vì chết là một giai đoạn khác của sự sống và vì ta không còn bám víu vào bất cứ gì ở đời sống này cho nên vô thường đối với ta không có gì gọi là “đột ngột” cả! Thật vậy, thân này tan rã nhưng không có nghĩa là sự sống không có; những giáo lý về thân trung ấm, về nghiệp, về tái sinh... chúng ta đều đã được học; cho nên dù chưa có ai chết rồi sống lại kể cho mình biết về những chuyện bên kia cửa tử nhưng chúng ta vẫn biết rằng đời sau của chúng ta đã được định hình sơ bộ bởi những nghiệp mà chúng ta đã gây ra trong kiếp này.

Bạn có sợ địa ngục không? Nếu Bạn không hại ai, nếu Bạn không làm cho ai đau khổ, nếu Bạn không độc ác, không khùng bố ai, v.v... thì Bạn không cần phải sợ địa ngục vào địa ngục, vì địa ngục là nơi “tạm trú” của những

người ác độc, luôn tìm cách hãm hại người khác, đau khổ của mọi người là hạnh phúc của họ v.v...

Nếu Bạn không bòn xén, rít róng, thấy người ta đói không đành lòng, biết bố thí cho người nghèo khó, bần hàn, biết chia cơm xẻ áo cho đồng loại, v.v... thì Bạn khỏi cần sợ sẽ đọa vào ngục quỷ v.v... Nói cách khác, tuy chúng ta không phải là những nhà tiên tri, bói toán nhưng chúng ta cũng suy ra được chúng ta sẽ tái sinh vào những cõi như thế nào.

Bạn có biết cận tử nghiệp không? Đó là cái nghiệp xuất hiện trước khi chết có công năng làm thay đổi lộ trình tái sinh của chúng ta; ví như chúng ta sắp lên tàu đi Sài Gòn thì đột nhiên nhận được một bức điện tín bảo phải đi Sóc Trăng vậy đó!!JJ!! Như vậy cận tử nghiệp thật là quan trọng phải không Bạn? Vì vậy, chúng ta phải hết sức thận trọng trong mọi hành động về thân, miệng, ý, để tránh việc trước khi ra đi về cõi Thiện vì suốt đời làm lành, mà phải nhận một bức điện bảo đổi lộ trình đi về một nơi bất thiện nào đó!

Cuộc đời này, cho dù chúng ta có sống đến trăm năm hay hơn nữa, cũng chỉ là một giấc mộng, nghĩa là khi tỉnh giấc “nồi kê chưa chín,” mọi chuyện xảy ra đều không có thực, hay nói cách khác “tất cả đều KHÔNG” như một nhà thơ kia đã nói:

*“Dù cho mộng dữ hay lành
Đến khi tỉnh giấc cũng là không thôi”.*

Cứ như vậy, chúng ta sống, chết, tái sinh, sống chết... cứ mãi trôi lăn trong 3 cõi 6 đường; ai mà không muốn giải thoát khỏi sinh tử luân hồi phải không Bạn? Nhưng tu như thế nào để giải thoát khỏi sinh tử luân hồi thì ngoài khả năng của tôi rồi; tôi chỉ có thể thảo luận với Bạn về

việc sống trong đời này mà giải thoát khỏi những phiền não đau khổ vì cố chấp, hẹp hòi... mà thôi.

Mùa Vu Lan, ngày Rằm Xá tội vong nhân, luôn xui cho mình nghĩ đến những tư tưởng liên quan đến cái chết, đến thọ nghiệp, đến Mục Liên Thanh Đề, đến “Văn tế thập loại chúng sanh” của thi hào Nguyễn Du... và lòng ta tự nhiên chùng xuống... Bạn có thấy buồn không? Bây giờ chúng ta hãy nghĩ rằng Vu Lan cũng là mùa Báo Hiếu, Mùa chư Tăng xuất hạ, mùa Hoan Hỷ của quý Ngài với ngày Tự Tứ, như ngày Tết của nhân gian, chư Tăng được tăng thêm hạ lạc: nghĩ như vậy là ta vui lại liền, có phải không Bạn? Xin tặng Bạn 5 chữ “T” của một vị Thầy dạy chúng ta tu tập đạo giải thoát, đó là: Thương, Tha, Tùy, Thôi, Thoáng.

Thương = từ bi (sáng cho người thêm niềm vui, chiều giúp người bớt khổ)

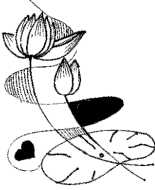
Tha = tha thứ, bao dung

Tùy = tùy duyên

Thôi = buông bỏ

Thoáng = open-minded

Thân chúc Bạn một mùa Vu Lan an lạc và giải thoát. ■



Đạo Phật với giáo dục tuổi trẻ

Kính thưa quý vị,

Gia Đình Phật Tử (GDPT) là một tổ chức giáo dục tuổi trẻ của Phật giáo. Đoàn sinh GDPT thoạt đầu là con em của các đạo hữu của các chùa, quý Thầy giao cho huynh trưởng GDPT nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục các em theo tinh thần Phật giáo. Ngoài những buổi học ở trường, ngày Chủ nhật, các em theo cha mẹ đến chùa; ở đó các em được chơi mà học và học mà chơi. Theo năm tháng, tổ chức lớn mạnh, phát triển cực kỳ nhanh chóng từ trong nước ra hải ngoại, đến nay GDPT đã có mặt khắp nơi từ Âu Châu, Úc Châu đến Mỹ, Canada...

Trong GDPT có đủ nam, phụ, lão, ấu; đứng đầu là bác Gia trưởng đến các anh/chị Huynh trưởng rồi đến Đoàn sinh. Tuổi của các em đoàn sinh từ 5, 6 tuổi đến 18, 20 chia thành 2 Ngành: Nam và Nữ. Mỗi Ngành có 3 độ tuổi: Oanh Vũ (từ 6 đến 12); Thiếu (từ 13 đến 18) và Thanh (từ 18 trở lên). Như vậy, nói về giáo dục tuổi trẻ Phật giáo trong GDPT là chủ yếu đề cập đến các em Oanh Vũ và các em ngành Thiếu. Ở cái tuổi “giao thời” 13, 14... các em chưa phải người lớn cũng không còn là trẻ con, cơ thể cũng như tâm hồn đang trải qua thời kỳ thay đổi rõ rệt, làm ảnh hưởng rất lớn đến tính tình, tâm tư, tình cảm...

của các em. Do vậy, công việc của các anh chị huynh trưởng không phải dễ dàng, cần phải có đức tính yêu trẻ, hiểu trẻ, và rất nhiều kiên nhẫn nữa. Xin mời quý vị nghe cuộc mạn đàm giữa những Huynh trưởng trẻ A,B,C,D,E đang thao thức, băn khoăn, lo lắng về những biểu hiện của các em đoàn sinh của mình; liệu mình có đủ khả năng hướng dẫn tốt các em ở các độ tuổi phức tạp này hay không. A là Huynh trưởng lớn, B đang cầm Đoàn Thiếu Nam, C đang cầm Đoàn Thiếu Nữ, D đang giữ Đoàn Nam Oanh Vũ (OV) còn E đang giữ Đoàn Nữ Oanh Vũ.

A: Các em bảo rằng có chuyện hỏi anh phải không? Là chuyện gì vậy?

B: Dạ, các em của em đang độ tuổi teenager (1) thật là khó bảo quá Anh! Bên cạnh các em ngoan, có vài em cá biệt, em thật đau đầu, chịu hết nổi!

A: Tất nhiên rồi! Teenager thì chính phụ huynh cũng sợ, đừng nói là anh chị em huynh trưởng chúng ta; còn C có chuyện gì không em?

C: Dạ, các em Thiếu nữ của em thì không nghịch ngợm nhưng khó hòa đồng và nhiều em suốt buổi họp Đoàn không nói một tiếng; hỏi thì có em nói bực bội cha mẹ, có em nói bực mình với các anh chị em trong nhà, em thì nói “không biết tại sao chiều nay em thấy buồn quá!”

A: Cũng dễ hiểu thôi em à! Giữa cha mẹ và con cái, dù là ở trong nước cũng có “hố ngăn cách” nghĩa là lỗ hổng giữa 2 thế hệ (generation gap) cho nên có rất nhiều mâu thuẫn đã xảy ra, hướng gì ra hải ngoại với tập quán phong tục Tây phương quá phóng khoáng mà bậc làm cha mẹ có người chưa hấp thụ và tiêu hóa nổi. Nhiều phụ huynh còn giữ thói quen “quân sự phụ” nghĩa là trong nhà

thì ông cha là số 1, ông nói gì cũng phải nghe, gần như không có quyền tự quyết định cho mình; nhiều em đoàn sinh của chúng ta còn bảo rằng “bị ba má bắt buộc mới đi chùa” đó em!☺☺!! Có nhiều em còn bị chứng trầm uất (to be gnawed by suppressed resentment and unable to confide to anyone) không biết tâm sự với ai, cứ chất chứa trong lòng, rồi sinh bệnh, trầm uất cũng là một căn bệnh nan y đó em!

C: Dạ, em hiểu chứ! Vì vậy đối với các em đó làm sao mà chữa đây!

B: Mình nghĩ là phải tìm cách để các em ấy cởi mở lòng mình ra, chịu tâm sự với bạn, từ đó bạn sẽ hiểu được nguyên nhân của vấn đề và mình mới tìm thuốc chữa được, có phải không thưa Anh?

A: Đúng vậy, chuyện này không phải dễ đâu... mặc dù trong lòng ai cũng có những hạt giống thương yêu và muốn được thương yêu, các em này cũng có nhưng đã bị những người thân bỏ quên không tưới tẩm nên bây giờ những hạt giống ấy đã bị chôn vùi quá sâu, khó nảy mầm lại được (these seeds were unable to sprout because people forgot to water them).

C: Dạ, em cũng hiểu những điều Anh và bạn B chỉ điểm nhưng làm cách nào cho em ấy chịu mở miệng, em cứ suy nghĩ hoài!

A: Điều này thì em giỏi hơn anh và B đấy em à, vì em là Chị trưởng, em có nhiều tình thương, bao dung, có nhiều lời nói, cử chỉ dịu dàng, thân ái, biết chăm sóc người ta một cách tỉ mỉ,... Đó chính là những lợi khí để thu phục nhân tâm, để xoa dịu lòng người, để gần gũi người ta, để cho người ta chịu tâm sự, cái này chính là nghề của huynh trưởng Nữ đấy, em tự lo liệu đi nha! Còn D coi sóc bầy Oanh Vũ Nam cũng có vấn đề sao?

D: Dạ, thưa Anh, hầu hết các em OV Nam của em rất ngoan nhưng cũng như chị C tâm sự với chúng ta vừa rồi, tương tự tình hình của Đoàn Thiếu Nữ, OV Nam của em cũng có vài em cá biệt, nghĩa là quậy phá kinh khủng, không chịu đứng ngồi cho yên trong lớp học, trong vòng tròn, thậm chí trong các trò chơi! Em thấy mệt mỏi quá!

B: Có em không chịu nói tiếng Việt trong giờ Việt ngữ phải không? Có em không chịu đứng vào vòng tròn phải không? Lại có em nói chuyện liên tục trong giờ Phật pháp nếu mình không nhìn chăm chăm vào nó phải không?

D: Sao Anh biết hay vậy?

B: Thì anh đã từng gặp những em cá biệt như vậy rồi!☺☺!!

A: Trong những trường hợp đó, em xử sự thế nào?

B: Dạ thưa Anh, thường em gọi riêng các em đó nói chuyện, hỏi lý do tại sao không chịu nói tiếng Việt, tại sao không thích vào trong vòng tròn, tại sao nói chuyện phá các bạn trong khi các bạn đang học v.v... Thường thì những nguyên nhân cho chúng ta thấy các em cố chấp vào một điều gì đó, hay không ưa một bạn nào đó, hay không có sách vở để theo dõi nên không hiểu rồi muốn chọc phá các bạn “cho vui” thôi! Hầu hết các nguyên nhân đều sai nên mình có thể thuyết phục em chấm dứt những hành vi tiêu cực của mình.

A: Còn nếu nguyên nhân bất mãn của các em có lý do chính đáng (ví dụ bắt các em ngồi trong phòng quá lâu, nhồi nhét vào đầu óc (ta thường gọi là “nhồi sọ”) các em nhiều quá, vòng tròn quá rộng và nhiều thành phần, nhiều lứa tuổi... làm các em thấy không thoải mái tự nhiên thì chúng ta phải cải tiến phương pháp truyền đạt của chúng ta, làm sao để các em “học mà chơi” và trong chơi vẫn học được.

D: Anh có thể cho em một ví dụ không?

A: Được chứ! Ví dụ học bài lịch sử đức Phật Thích Ca, nếu các em không thích phương pháp thuyết giảng thì chúng ta chiếu phim cho các em xem-phim nói tiếng Anh nhưng sau khi xem xong, chúng ta hỏi bằng tiếng Việt và tập cho các em trả lời bằng tiếng Việt; mỗi buổi học chiếu một đoạn ngắn thôi, để bảo đảm giờ học và chương trình cũng như gây sự hứng thú cho các em đoàn sinh. Trò chơi trong vòng tròn phải được giải thích rõ ràng và thu hút sự chú ý của đoàn sinh, nghĩa là phải chọn trò chơi mới một chút và giới thiệu một cách hấp dẫn... Ủa, thế còn E, đoàn Nữ OV của em cũng có chuyện nữa sao?

E: Dạ phải đó Anh! Các em Nữ OV sắp tới đây sẽ được cắt dây (2) lên Đoàn; phần nhiều cũng được vui nhưng có vài em khóc không chịu lên Đoàn Anh à, cứ đòi ở lại OV để được vò vãnh các chị, được cưng chiều... làm sao đây hở Anh?

C: Thì chúng ta hỏi đó cũng vậy; ai cũng nuối tiếc tuổi thơ của mình, đó là tâm lý chung mà em! Em phải chịu khó dỗ dành, hứa hẹn là “mấy chị H.Tr. đoàn Thiếu Nữ cũng sẽ cưng các em lắm, chưa gì đã sắm quà lên Đoàn cho các em rồi, các em ngoan và giỏi, chị nào lại không thương, Đoàn nào lại không hân hoan đón tiếp”.

A: Đúng vậy đó E, các em nữ, nhất là OV nữ thích được dỗ ngọt, nuông chiều... lắm! Nhưng cưng vừa vừa thôi nha, không khéo cứ làm nũng làm nót hoài không ai ưa đâu!

E: Dạ, còn nữa, em quên nói với Anh trong bài báo Đoàn em, vào dịp Vu Lan này có một em viết về cha mẹ, mà viết “...They are stupid...”(3) Em ấy bảo rằng ba má không hiểu nó nên mới la rầy nó... Em bảo dù sao đi nữa, em ấy phải bỏ mấy chữ đó em mới cho đưa vào tờ

báo của Đơn vị mình nếu không thì thôi! Em giảng cho em ấy hiểu rằng nói cha mẹ mà nói là “stupid” thì đó là vô lễ, là bất hiếu nhưng em ấy nói “không, em thương ba má, em không bất hiếu nhưng họ stupid thì em nói là stupid chứ đâu phải là vô lễ?” Bây giờ em sẽ phải làm sao?

A: Em nói với em ấy rằng: em thương ba má, em có hiếu với ba má thì em đâu có làm cho ba má buồn? Ba má la rầy em là có lý do, nếu em không hiểu mà trách ba má thì chính em mới là stupid đó; làm sao em nói ba má “stupid” được?

B: Con nít ở đây tức cười lắm, nó thấy bạn nó là người Mỹ, Mẹ, v.v... kêu cha mẹ, cô chú... bằng tên thì nó cho rằng những người ấy cũng như bạn bè, ngang hàng, muốn nói gì thì nói!☺☺!!

C: Đúng vậy! Vì thế chúng ta chắc phải có một buổi họp chung Oanh Vũ Nam Nữ lại, nói về ngày Hiếu và nhấn mạnh thêm về phong tục tập quán của người Việt Nam mình đối với ông bà cha mẹ v.v... mới được!

D: Điều này thì đâu có năm nào mình không làm đâu?

E: Nhưng mỗi tháng lại có các em mới vào, nhiều em giống như “Mỹ con” vậy, hoàn toàn không biết phong tục Việt Nam là gì, thậm chí có hôm có một em còn hỏi em rằng : “Chị ơi, em là người nước nào?” (What’s my country?) nữa chú! Đủ biết ở nhà phụ huynh không bao giờ nghĩ rằng mình phải dạy cho con biết nó là người Việt Nam!”☺☺!!

A: Thế đấy các em ạ, cho nên trong những giờ học tiếng Việt mình phải bồi dưỡng thêm cho các em những thiếu sót này, chứ không cần đợi Vu Lan mới nói đến chuyện hiếu thảo với cha mẹ đâu!

B: Tóm lại, nhiệm vụ của chúng ta rất nặng nề! Vừa làm huynh trưởng, vừa làm babysit.(4) Đối với các em bình thường ngoan hiền siêng năng thì công việc của chúng ta tương đối dễ dàng còn đối với các em cá biệt thì thật là khó lắm.

A: Đúng vậy, chúng ta cần truyền đạt, hướng dẫn các em sao cho các em thích các môn học với những trợ cụ như phim ảnh, băng video, DVD, Cassette, TV... để trong khi học các em có cảm tưởng như được giải trí (học mà chơi). Các em cũng đừng quên khung cảnh thay đổi cũng tạo được hưng phấn trong lòng các em đoàn sinh nha! Thỉnh thoảng cho các em học dưới bóng cây, đi dạo rồi sau đó sinh hoạt trong những công viên có nhiều hoa đẹp v.v... Gần gũi với thiên nhiên, các em dễ mở rộng lòng mình ra hơn, bớt căng thẳng hơn, vừa có lợi cho thân và tâm của các em nữa.

C: Và em nghĩ rằng nếu mỗi huynh trưởng chuyên chăm sóc từ năm em trở lại thì dễ thân với các em hơn, có thì giờ để tìm hiểu, thân cận, từ đó các em mới có thói quen nói chuyện với huynh trưởng, dễ tâm sự khi cần thiết.

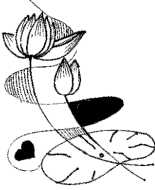
B: Em nghĩ tập cho các em sống trong tinh thần đồng đội cũng giúp các em cởi mở, không chỉ với huynh trưởng mà cả với các bạn đồng đội nữa!

A: Phải rồi, và anh tin rằng tất cả các em đều sẽ thành công vì các em rất lo lắng cho đàn em của mình, hiểu biết và thương yêu là hai yếu tố quan trọng nhất trong việc giáo dục tuổi trẻ đấy các em ạ! Buổi mạn đàm đã dài rồi đó, các em nghỉ ngơi nha! Tạm biệt các em, tuần sau gặp!

B,C,D,E: Dạ, chúng em xin chào tạm biệt Anh! Tuần sau gặp!■

Ghi chú:

- (1) Teenager = lứa tuổi dậy thì của các em, từ 12 đến dưới 18
- (2) Lễ cắt dây = còn gọi là lễ lên Đoàn của một em Oanh Vũ (Y phục của OV là áo chemise lam và jupe xanh (có dây). Trong lễ Lên Đoàn dây treo jupe được cắt bỏ đi, ý nói em sẽ không mặc Jupe nữa mà mặc quần trắng áo dài Lam.
- (3) They are stupid = họ dốt nát
- (4) Babysit = giữ trẻ



Bổn phận người Phật tử tại gia

Kính thưa quý vị,

Tuổi trẻ, đến với đạo Phật với nhiều bỡ ngỡ như người lạc vào khu rừng đầy hoa thơm cỏ lạ nhưng lại khó tìm lối ra. Tiết mục “Tuổi trẻ với Phật pháp” đến với các bạn trẻ, đặc biệt là những bạn trẻ Phật tử VN ở hải ngoại, trưởng thành tại một nơi mà tiếng mẹ đẻ không được dùng trong sinh hoạt hằng ngày, để giúp nói đến những việc rất bình thường nhưng có thể “khó” với họ. Ngoài ra, “Tuổi trẻ với Phật pháp” sẽ giúp chúng ta cùng tìm hiểu và thực hành Phật pháp, hầu đạt được an lạc, hạnh phúc và thành thoi ngay trong cuộc sống trước mặt cho bản thân, gia đình và cho mọi người quanh ta. Kính mời quý vị và các bạn trẻ cùng theo dõi câu chuyện hôm nay với tiêu đề “Bổn phận người Phật tử tại gia” với các bạn trẻ A,B,C.

A: Xin chào các bạn! Người Phật tử là người con Phật, đi theo con đường của đức Phật, học sống theo giáo lý của Ngài, nhưng tại sao lại gọi là “người Phật tử tại gia” hả?

C: Gọi như vậy để phân biệt với người Phật tử xuất gia là quý vị Sa-di, Sa-di-ni, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, v.v... sống ở chùa, “ly gia cát ái” nghĩa là thoát ly khỏi sự ràng buộc của tình cảm gia đình đó.

A: Người Phật tử tại gia có phải còn được gọi là Ưu-bà-tắc (nam) và Ưu-bà-di (nữ) hay “cận sự nam”, “cận sự nữ” hay “thiện nam”, “tín nữ” nữa phải không?

B: Đúng rồi, nói tóm lại, là Phật tử chúng ta có “4 Chúng đồng tu” là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di.

A: Vậy thì các bạn hãy cho biết bốn phận của những người Phật tử tại gia (PTTG) là gì ngay đi!

C: Bốn phận chính của người PTTG là sống đúng với Phật pháp, truyền bá Phật pháp đến mọi người để mọi người được an lạc.

B: Như vậy vấn đề là trước hết, người PTTG phải biết áp dụng Phật pháp vào đời sống hằng ngày để tự mình có sự an lạc, rồi mới đem an lạc cho người khác được, có phải không?

A: Phải rồi! Làm sao để gọi là sống đúng theo Phật pháp và có an lạc?

B: Trong Phẩm “Tịnh hạnh” của kinh Hoa Nghiêm, ngài Văn Thù có trả lời cho Phật tử tại gia, những vị Bồ-tát ở nhà, sống như thế nào gọi là sống đúng theo Phật pháp (sách do thầy Hằng Trường Việt dịch và giảng).

C: Có phải ngài Văn Thù dạy ta nhìn mọi sự vật, hiện tượng trong cuộc đời này bằng cặp mắt trí tuệ, hướng về chân lý chứ đừng nhìn với cái tâm hẹp hòi, cố chấp...?

B: Đúng rồi! Ngài có đưa ra hơn 10 lời dạy cho người PPTG sử dụng để sống đúng tinh thần Phật pháp trong những hoàn cảnh sinh hoạt bình thường ở gia đình.

A: Thật là hay quá, bạn hãy cho biết những lời dạy ấy đi!

B: Bài học thứ nhất là Ngài dạy: ở gia đình, người PTTG phải nhường nhịn (không tranh giành), phải bao dung với mọi người, nói năng nhỏ nhẹ, phải biết lắng

nghe, chuyện qua rồi đừng có nhắc lại, đừng trách móc, tránh bàn luận chuyện đúng sai, hay dở của các thành viên trong gia đình; nên chia sẻ chân lý, truyền đạt những gì mình học được trong Phật pháp để mọi người biết làm những điều thiện lành tránh điều hung ác.

C: Có phải bài kệ thường nhắc nhở chúng ta mà hôm trước bạn đã nhắc đến hay không?

*Bồ-tát ở nhà
nguyện rằng chúng sanh
biết nhà tánh Không
tránh mọi bức bách.*

A: Tôi nhớ ra rồi! Nghĩa là mình yêu mến gia đình nhưng đừng quá tham luyến, quá khẩn trương để sinh ra đủ thứ stress - là “bức bách” - phải không?

B: Phải rồi, các bạn đã nhớ đúng rồi đó. Còn đối với cha mẹ thì hiếu thảo, chăm sóc nhưng cũng phải biết rằng đức Phật đã dạy: “Tất cả chúng sanh đều là cha mẹ của chúng ta trong bảy kiếp”; ý nói là thương yêu thờ phụng cha mẹ là hiếu, nhưng phải từ lòng hiếu đó lan rộng ra đến mọi người chứ không phải chỉ biết chăm lo cho cha mẹ mình mà xúc phạm đến cha mẹ người khác, hay vì lòng hiếu mà làm những chuyện sai trái tội lỗi v.v... thì đó lại là bất hiếu. Ngoài ra, phải biết cha mẹ cần mình nhất là những lúc già yếu, bệnh tật, xúc cảm, tuyệt vọng, hãy gần gũi họ, lắng nghe họ và chia sẻ kinh nghiệm tu học với họ. Các bạn còn nhớ bài kệ này chứ?

C: Ừ, nhớ! Bài kệ nhắc nhở chúng ta là:

*Hiếu thảo cha mẹ,
Nguyện rằng chúng sanh
Khéo phụng sự Phật,
Chăm sóc hết thầy!*

A: Tôi cũng nhớ bài kệ nói về gia đình nhỏ gồm vợ con nhưng 2 câu cuối chưa được thông suốt, các bạn hãy giảng nghĩa giùm nha:

*Vợ con sum vầy,
Nguyện rằng chúng sanh
Oán thân bình đẳng
Vĩnh ly tham trước.*

B: Đức Phật dạy: “Phải có duyên nợ với nhau trong nhiều đời nhiều kiếp mới thành vợ chồng”, vì vậy phải thương yêu giúp đỡ chia sẻ hạnh phúc hay đau khổ với nhau cho đúng đạo lý. Mặt khác, đừng yêu đương tham đắm quá mà sinh ra ích kỷ, rồi từ đó nghi kỵ, hiểu lầm, ghen tuông, ly dị v.v... kéo theo liền! Phải tập sống theo “trung đạo”-không thắt chặt quá, không thả lỏng quá-thì tình vợ chồng, con cái mới bền vững và dành cho nhau sự tự do đúng mức. Đó cũng là ý nghĩa mấy chữ “vĩnh ly tham trước” và “bình đẳng” đối với kẻ oán, người thân trong 2 câu cuối. Thế còn về “ngũ dục thất tình” các bạn có còn nhớ bài kệ nhắc nhở chúng ta như thế nào không?

A: Đó là:
*Được hưởng ngũ dục,
Nguyện rằng chúng sanh
Nhổ mũi tên dục,
Cứu cánh yên ổn.*

Nhưng tôi chưa nhớ ra ngũ dục là gì? Và tại sao gọi là “mũi tên dục”?

B: Ngũ dục là 5 “đối tượng” (object) của dục vọng: tiền tài vật chất, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống hưởng thụ, ngủ nghỉ (tài, sắc, danh, thực, thù). Đặc tính của ngũ dục là khiến người ta nghiện ngập chìm đắm-các bạn đừng tưởng chỉ có rượu hay thuốc phiện mới làm người ta

nghiện đâu nha-ngay cả danh vọng, địa vị, sắc đẹp cũng làm người ta say đắm và nhận chìm người ta được (“sắc bất ba đào dị nịch nhân” - có nghĩa là “sắc đẹp không có sóng nhưng nhận chìm người ta dễ dàng” đó!)

C: Bạn nói đúng quá! Ai đã nếm mùi ngũ dục thật khó mà buông xả. Cho dù bạn muốn tránh né, nó cũng vẫn còn gốc rễ nằm sâu trong đáy lòng, phải không? Hèn gì đức Phật nói “ngũ dục là gốc rễ của địa ngục đọa lạc” - giống như mũi tên độc đã cắm vào da thịt, khó nhổ cho ra và dù nhổ ra được thì đau đớn biết bao nhiêu và chất độc đã cắm vào cơ thể rồi!

A: Như vậy thì nguy rồi! Cuộc sống của người PTTG luôn có ngũ dục vây quanh, làm sao mà tránh đây các bạn?

B: Thì mình phải giữ mình bằng cách “tiết chế” những ham muốn (to bound your desire, to limit) chứ đâu có làm sao hơn! Mình thực hành các hạnh sau đây: biết đủ (tri túc), tịch tĩnh, đạm bạc, buông xả, ít muốn (tránh hưởng thụ).

C: Tôi nghe quý thầy giảng rằng muốn tránh ngũ dục mình phải suy nghĩ như thế này: làm giàu để làm gì? Chết có đem theo được không? (để đối trị với “tài”)

Sắc đẹp làm mê đắm lòng người, có thể dẫn đến tội ác, phạm giới v.v... có đáng cho mình hy sinh mọi thứ để chạy theo “sắc” hay không?

Danh là thật hay là giả, là hình hay bóng? Chạy theo có phí thời gian không? (Tĩnh giác mộng nôi kê chưa chín”)

Thực (ăn): bệnh là do miệng mà vào, tham thực cực thân, ăn vào dễ, nhả ra khó

Ngủ nghỉ (thụ): hưởng thụ sướng thân, sinh biếng nhác, ham vui, phóng dật; đến lúc giật mình thì thời gian

không còn nữa, cái chết đến gần... có phải một đời hối hận không?

A: Thế còn đi xem văn nghệ, ca nhạc v.v... có phải là “ngũ dục” không?

C: Cũng có bài kệ nói về ca nhạc tụ họp đó nha:

Ca nhạc tụ họp

Nguyện rằng chúng sanh

Vui với chân lý

Biết nhạc là giả.

B: Ca nhạc, thơ văn, hội họa v.v... nói chung là văn nghệ có tác dụng nuôi dưỡng tinh thần, tâm hồn con người, đặc biệt âm nhạc có sức mạnh thay đổi trạng thái tâm hồn của người nghe. Về đẹp, cái hay, cái kỳ diệu của nhạc và thơ, không chỉ loài người mới có, thật là đa dạng và phong phú, trời cũng có nhạc nữa đấy (nhạc trời) và tiếng chim hót, tiếng suối reo, thông reo v.v... không phải cũng là những khúc nhạc làm êm dịu tâm hồn ta hay sao? Tuy nhiên, âm nhạc có thể cứu người mà cũng có thể hại người; cái chính là chúng ta luôn tỉnh giác để biết rằng tìm vui trong ca nhạc chỉ là tạm bợ, niềm vui chân chính, cứu cánh của an lạc phải là tìm vui nơi Chánh pháp, nơi chân lý.

C: Niềm vui nơi chân lý có phải là vui với Pháp, với sự chấm dứt của vọng tưởng, sự dừng lại của mọi ham muốn tham đắm hay không?

B: Phải đó!

A: Các bạn có muốn nghe câu chuyện về “Bài ca vô thanh” mà đức Phật đã kể ở một cõi trời không?

C: Muốn chứ, bạn hãy kể đi!

A: Có một vị Bồ-tát được mời lên một cung Trời thuyết pháp. Ngài yên lặng nhập định, chuẩn bị giảng kinh. Các Thiên nữ tán hoa, múa hát, nhạc Trời trỗi lên ai nghe

cũng thấy tâm thần nhẹ nhõm và hoàn toàn bị cuốn hút vào. Sau khi vị Bồ-tát thuyết pháp xong, vua Trời Đế Thích hỏi: “Thưa Ngài, Ngài là bậc đã du hành vô số cõi Trời, đã nghe vô số âm nhạc, phải chăng âm nhạc của chúng tôi ở đây là hay nhất?” Vị Bồ-tát chấp tay đáp rằng: “Thật hổ thẹn, xin Ngài thứ lỗi, theo thiển kiến, chẳng âm nhạc nào xuất sắc bằng bản nhạc của sự im lặng tuyệt đối, chẳng có bài hát nào du dương bằng âm điệu của chân lý, của Pháp!” Vua Trời bỗng nhiên tỉnh thức, học tập lắng nghe bài ca vô thanh.

B: Trên đây là những nhắc nhở chúng ta, những người PTTG về những sinh hoạt bình thường, làm sao để được an lạc và làm cho mọi người thân quanh mình được an lạc. Ngoài ra, về xử thế, chúng ta còn được dạy về “cách cho”, tức là bố thí nữa:

Cho ai vật gì

Nguyện rằng chúng sanh

Cho được mọi thứ

Lòng chẳng ái trước.

Nghĩa là đã cho thì nên thật lòng cho, không hối tiếc, không tính toán hay mong cầu được trả công vì “cho” là thành khẩn muốn làm vui lòng người, không phải là trao đổi, mua chuộc, nịnh bợ v.v... Cho hay bố thí chính là phương pháp mở rộng lòng từ bi, đối trị bệnh ích kỷ, hà tiện, keo kiệt, tham lam v.v... Các bạn còn gì bổ sung không?

C: Tôi còn nhớ ngài Văn Thù còn dạy bài kệ này cho người PTTG:

Nếu bị ách nạn

Nguyện rằng chúng sanh

Tùy ý tự tại

Việc làm vô ngại!

Tôi có một thắc mắc là tại sao bị ách nạn là việc mình hoàn toàn bị động mà làm sao mình lại “tự tại”, “vô ngại” được hở các bạn?

B: Bạn thắc mắc đúng lắm! Gặp tai nạn, bị áp bức, khống chế, ép buộc, oan ức v.v... là những điều đâu có ai muốn xảy ra cho mình, tất nhiên là mình ở trong hoàn cảnh bị động và bất lực rồi, thế nhưng mình vẫn có thể “chủ động” trong cách tư duy (suy nghĩ, phản tỉnh) để không đi đến tình trạng khủng hoảng, tuyệt vọng, than thân trách phận, oán trời trách đất hay làm những việc điên rồ phải hối hận cả đời như tự tử hay giết người hay nuôi thù oán hằng chục năm v.v...

A: Tôi hiểu rồi! Nghĩa là khi gặp ách nạn, oan ức, mình nghĩ rằng đây là nghiệp nhân quá khứ của mình đã “chín” thành quả rồi-mình đã từng gây nhân hống hách, hiếp đáp người, gây khó khăn cho người, nói oan cho người, nên nay mình gặt quả bị mất tự do, tự tại, tự chủ. Bây giờ mình phải gây nhân lành gieo hạt giống thiện, từ bi hỷ xả để có thể gặt quả “tai qua nạn khỏi ách nạn tiêu trừ” phải không các bạn?

C: Phải rồi! Có còn gì nữa không, các bạn?

B: Còn chứ! Vừa rồi, chúng ta chỉ mới nói về bốn phận đối với bản thân mà chưa nói tới việc hộ trì Tam bảo.

A: Phải rồi, Phật có dạy Chúng xuất gia thì trụ trì ngôi nhà Phật giáo còn hàng Phật tử tại gia phải hộ trì (protect, sponsor) Tam bảo đó nha!

C: Cho một ví dụ cụ thể đi! Tôi thường nghe Tam bảo hộ trì mình, bảo vệ mình chứ đâu có nghe mình mà bảo vệ và hộ trì (sponsor) cho Tam bảo đâu anh!

B: Tam bảo hộ trì mình là hộ trì về tâm linh, về kinh điển, về Phật pháp, còn mình hộ trì Tam bảo là về vật chất, về phương tiện và chống lại “thú dữ” giữa cuộc đời

làm hại chư Tăng, Ni... Tại bạn không nhớ đó thôi! Hồi Pháp nạn 1963, các chùa trên toàn quốc miền Nam Việt Nam bị lính tấn công vào đánh đập chư Tăng Ni và Phật tử, hồi đó Phật tử chùa nào tụ họp về chùa đó để bảo vệ chư Tăng, Ni... Người Phật tử, bao gồm GĐPT của anh chị em chúng ta, cũng có mặt với quý Thầy, quý Sư cô của mình trong cơn biến động đó. Hàng ngàn hàng vạn Tăng Ni, Phật tử đã bị bắt bớ giam cầm, có vị đã tự thiêu để cầu nguyện, có vị bị chết vì súng đạn đàn áp hay chết trong tù...

C: Hồi nãy chúng ta mới nói đến các pháp tu, nhưng chưa nói hết, chỉ mới nói đến Bồ Thí tức là thực hành hạnh Từ Bi, các bạn nhớ không?

B: Nhớ chứ, thực hành Bồ thí là thực hành 1 trong 4 nhiếp sự (Four Assistant Methods): Bồ thí (Donation_ donation of Goods, of Dharma, of Encouragement), Ái ngữ (Friendly Speech), Lợi hành (Beneficial Actions), Đồng sự (Collaboration) - Những điều này chúng ta đã biết rồi.

A: Chúng ta cũng cần nhắc nhau rằng chúng ta không chỉ biết hộ trì Tam bảo lúc Chùa gặp nguy hiểm mà ngày thường cũng vậy, không những chúng ta hộ trì bảo vệ chư Tăng Ni mà chúng ta còn quan tâm những việc như xây cất tu bổ chùa, việc ăn ở của chư Tăng Ni, việc tổ chức tu học cho Phật tử, việc chi phí cho các đại lễ Phật Đản, Vu Lan, Tết Nguyên đán v.v... cũng cần có tài chánh. Chúng ta cũng phải quan tâm đóng góp phần mình; bởi vì nếu không có Chùa, chúng ta làm sao “làm quen” với Tam bảo được, phải không?

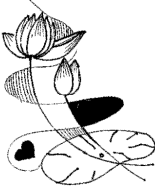
C: Phải rồi, nhưng đó là việc của Ban hộ trì Tam bảo ở các Chùa phải không?

B: Đúng vậy; nhưng có nhiều Chùa nhỏ, ít chư Tăng, ít Thiện nam Tín nữ thì họ phải tự túc, nếu biết được, chúng ta cũng phải có bốn phận quan tâm hộ trì Tam bảo ở những nơi đó.

A: OK. Vậy cũng tạm đủ rồi. Nếu PTTG chúng ta làm được những điều như chúng ta vừa học tập và thảo luận trên đây thì cũng đủ đem lại hạnh phúc, an lạc cho bản thân, cho gia đình và cho mọi người quanh ta, đó cũng là cách hoằng dương Phật pháp một cách hữu hiệu nhất, phải không các bạn?

C: Phải rồi, vậy bài học hôm nay tạm đủ, xin tạm biệt nha!

A và B: Tạm biệt! Tạm biệt! ■



Phật giáo phương Tây

Kính thưa quý vị và các Bạn,

Hôm nay nhóm huynh trưởng trẻ muốn nói về sự du nhập của Phật giáo hay Phật pháp nói riêng vào các nước Tây phương; chúng tôi xin mời quý vị theo dõi nội dung cuộc nói chuyện với 3 bạn trẻ quen thuộc A, B và C sau đây.

A: Chào các em, hôm nay chúng ta nói về đề tài gì đây hở?

B: Thưa anh, ngày nay có thể nói rằng GDPT đã có mặt trên khắp 5 châu (4 châu thì đúng hơn, vì ở Phi Châu chưa có GDPT): Âu, Á, Úc, Mỹ; nhưng tại sao trong chương trình dạy Phật pháp cho các em, chúng ta không nói đến sự du nhập của Phật giáo ở Tây phương hở anh? Trong khi đó chúng ta học rất kỹ về sự du nhập của đạo Phật vào Việt Nam?

C: Dạ, đúng vậy, em thấy quý Thượng tọa, Hòa thượng bên Đức, bên Pháp có rất nhiều đệ tử xuất gia người phương Tây: Anh, Pháp, Đức, Mỹ... điều đó chứng tỏ họ cũng có biết về đạo Phật rất lâu rồi phải không anh?

A: Phải đó! Phật giáo thật ra đã có mặt ở phương Tây từ rất lâu nhưng mãi đến đầu thế kỷ thứ 19 mới có những

cuốn sách nói về Phật giáo dưới danh từ Buddhism (Anh) hay Boudhisme (Pháp) hay Buddhismus (Đức).

B: Phật giáo truyền đến Tây phương là Phật giáo (PG) Ấn Độ, PG Trung Hoa, hay PG Nhật bản hay PG Việt Nam hử anh?

A: Như chúng ta đã biết, mặc dù đức Phật Thích-ca bắt đầu giảng dạy Phật pháp tại Ấn Độ nhưng đạo Phật đâu có được phát triển mạnh tại Ấn Độ; lại nữa, vào thế kỷ thứ 11, PG gần như biến mất ở Ấn Độ do Ấn Độ giáo tàn sát tín đồ Phật Giáo và đốt phá tất cả kinh sách, chùa chiền và tu viện PG... Mặc khác, chúng ta thấy khi Phật giáo du nhập vào một đất nước nào thì nó liền hội nhập với phong tục, tập quán, văn hoá truyền thống... của nước đó. Vì vậy, PG Việt Nam khác với PG Nhật Bản hay PG Trung Hoa, và cũng không giống PG Tây Tạng... mặc dù cũng Thiền, cũng Tịnh độ, cũng Mật tông, v.v... Do đó, khi vào đến các nước phương Tây (Anh, Pháp, Đức, Mỹ, Canada, Úc...), Phật Giáo cũng mang sắc thái đặc biệt của Anh, Pháp, Mỹ, Canada... chứ không còn giống hoàn toàn 100% với PG của các nước Việt Nam, Lào, Cao Miên, Thái Lan, Nhật Bản, Trung Hoa, v.v... nữa.

B: Tại sao người ta nói rằng ngày nay Phật giáo đi vào các cộng đồng xã hội phương Tây một cách dễ dàng và sống động hử anh?

A: Tại vì giáo lý đạo Phật dựa trên căn bản duy lý và thực nghiệm, và đạo Phật giống như một triết lý sống hơn là một tôn giáo thuần túy nên gần gũi với các quan điểm về khoa học thực nghiệm của phương Tây.

C: Anh cho em một ví dụ cụ thể để em hiểu được câu nói này của anh!

A: Ví dụ như giáo lý Nhân quả, giáo lý Duyên khởi, hay Bát chánh đạo, Tứ diệu đế... giáo sư Rhys Davids (người Anh) đã phát biểu rằng: "...khi nghiên cứu các tôn giáo trên thế giới, tôi đã khám phá ra rằng không một tôn giáo nào có thể vượt qua được vẻ đẹp và sự quán triệt Bát chánh đạo và Tứ diệu đế của đức Phật. Tôi rất mãn nguyện đem áp dụng vào cuộc đời tôi theo con đường đó."

B: Em nghe nói có một vị Đạt-lai Lạt-ma Tây Tạng đã nói từ cách đây mấy trăm năm rằng Phật giáo nói chung và PG Tây Tạng nói riêng sẽ được truyền bá rộng khắp qua Tây phương phải không Anh ?

A: Đúng vậy, anh có đọc trong một cuốn sách mà anh quên tên sách rồi, có ghi rõ tên của vị Đạt-lai Lạt-ma đó nữa, và Ngài nói rằng: "Khi những con chim sắt bay lượn trên bầu trời, thì PG Tây Tạng sẽ được truyền giảng khắp nơi ở phương Tây và người dân Tây Tạng cũng đi ra các nước phương Tây." Hồi đó chưa có máy bay nên người ta không hiểu "chim sắt bay lượn trên bầu trời" là gì, sau này người ta đã hiểu được câu nói của Ngài như một câu "sấm" báo trước những điều sẽ xảy ra trong tương lai vậy đó! Vì sau đó đức Đạt-lai Lạt-ma 14 cũng như những người dân Tây Tạng bị Trung Quốc xâm chiếm, bắt bớ, phải trốn ra nước ngoài, bây giờ quả thật đã sống ở khắp nơi, từ Ấn Độ, Âu châu cho đến Úc, Canada, Mỹ... Những trường học cho Tăng sĩ Tây Tạng cũng có ở khắp nơi và ở đâu, đức Đạt-lai Lạt-ma 14 cũng được kính mến, ngưỡng mộ như một vị Phật sống. Ngài thường được mời giảng dạy Phật pháp tại các trường đại học, các buổi thuyết giảng của Ngài rất đông người nghe - hàng mấy ngàn người, mà vé vào cửa đã phải đặt mua từ mấy tháng trước mới có.

C: Như vậy người Tây phương có đọc được chữ Ấn Độ (Pali và Sanskrit) không anh?

A: Có chứ! người Tây phương sau khi đã biết PG thì tập trung nghiên cứu, học hỏi chứ không phải như dân mình, biết đến PG đã hơn 2000 năm rồi và PG mạnh nhất là từ những triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần... nhưng đến thế kỷ 21 rồi cũng còn rất nhiều người tự cho mình là Phật tử nhưng không biết Bát chánh đạo hay Tứ diệu đế là gì nữa!☺☺!!

B: Vì Ấn Độ là thuộc địa của Anh nên người Anh biết đạo Phật sớm nhất phải không anh?

A: Cũng có thể lắm! nhưng tài liệu có ghi là những luận điểm Phật giáo viết bằng tiếng Sanskrit được Brian tìm thấy ở Nepal vào khoảng năm 1820, Christian Lassen thì đọc được tiếng Pali, Jean-Pierre Abel-Rémusat đọc được Kinh Phật bằng chữ Hán, và không lâu sau đó thì Hung Alexandre Csomas de Koros đọc được Tạng ngữ. Từ đó đạo Phật thật sự được đưa vào phương Tây và được các học giả, triết gia... nghiên cứu rất sâu và sách về Phật pháp ở phương Tây cũng rất phong phú và đa dạng.

C: Anh có thể cho chúng em biết sơ lược về sự phát triển PG ở vài nước phương Tây tiêu biểu không?

A: Được chứ! ví dụ tại nước Anh thì Hội PG Anh quốc và Ái Nhĩ Lan (Buddhist Society of Great Britain & Ireland) được thành lập từ năm 1907, năm 1923 đổi tên thành The Buddhist Society; một trong những sáng lập viên là giáo sư Rhys Davids, người đã xuất bản nhiều sách nói về kinh điển PG bằng tiếng Pali và dịch ra tiếng Anh. Hiện nay có 340 cơ sở, đoàn thể, tổ chức, hội đoàn PG... trên khắp nước Anh trong đó có 2 tu viện nổi tiếng nhất, đó là: Amaravati và Chithurst. Chương trình Phật

Pháp được chính phủ cho giảng dạy từ Tiểu học đến Đại học và có chương trình truyền bá PG qua các đài truyền hình, truyền thanh BBC nữa.

B: Còn ở Pháp, PG có phát triển như ở nước Anh không?

A: Pháp là nước đã từng chiếm Đông Dương (Việt Nam, Cambodia và Lào) làm thuộc địa nên đã tiếp xúc với nền văn minh Á Đông sớm nhất. Hơn nữa, sau khi chiến tranh Đông Dương (1954) kết thúc, làn sóng người Việt định cư trên đất Pháp tăng lên rất cao, và sau năm 1975 thì làn sóng người VN tị nạn càng tăng lên cao hơn nữa. Phật giáo Việt nam theo chân người Việt cũng phát triển và tất nhiên, bên cạnh đó Phật giáo Trung Hoa, PG Nhật Bản và PG Tây Tạng... cũng bành trướng nhanh chóng tại đất nước lớn mạnh nhất Âu châu này. Hiện nay cộng đồng Phật giáo Pháp đã có hơn 200 cơ sở với hơn 600 ngàn Phật tử; có tu viện Monastère Nalanda là nơi đào tạo và huấn luyện chư Tăng Ni cho các nước Âu Châu. Ở miền Nam nước Pháp có cơ sở Làng Mai (Plum Village) của Thiền sư Nhất Hạnh cũng là nơi đào tạo và phát triển phong trào học Thiền kể từ năm 1982. Mặc dù Phật Giáo mới du nhập vào Âu châu vào giữa thế kỷ 19 nhưng số Phật tử tại Pháp đã chiếm 5% trong khi đó tín đồ Thệ giáo chiếm 6% và tín đồ Thiên Chúa giáo La Mã chiếm 12%. Những nhà nghiên cứu Phật học, những học giả, giáo sư đứng hàng đầu trong việc truyền bá đạo Phật tại Pháp là Eugene Burnouf, Sylvan Levi, Paul Demieville và Louis Reneu.

C: Thế còn ở nước Nga có Phật tử không hở anh?

A:Ồ, có chứ, không những có mà Phật giáo hiện diện trên đất Nga rất sớm nữa đó! Từ năm 1908 đã có một ngôi chùa tên là Kuntsechoinei được xây dựng ở St.

Petersburg rồi! Em ruột của Nga Hoàng Nicolas II là hoàng thân Ukhtomsky rất uyên bác về Phật học.

Kể từ năm 1917 thì phong trào PG ở đây cũng như các tôn giáo khác đều bị đàn áp và triệt tiêu; mãi cho đến cuối năm 1989 khi Cộng Hòa Liên Bang Xô Viết sụp đổ thì Phật giáo Nga mới được phục hoạt. Chùa Kuntsechoiney được trả lại và được sửa chữa, hiện đang có các vị Sa-di tu học. Hội Phật giáo Estonia (The Estonian Buddhist Association) có 2 ngàn Phật tử với vị lãnh đạo được bầu làm cố vấn trong hội đồng chính phủ. Các cộng đồng PG ở Novosibirsk, Kiev, Khalov và Tashkent cũng được thành lập, 2 ngôi chùa Ivolga và Ago đã được trùng tu, cũng là nơi sinh hoạt cho 20 đoàn thể Phật tử ở Siberia. Ở Kalmykia, một trung tâm PG cũng được thành lập và các hội Phật học trước đây ở Moscow (Mát-scơ-va) và Latvia cũng đang tái sinh hoạt rất tích cực. Các đài truyền thanh, truyền hình đều có chương trình phát thanh Phật giáo hằng tuần, điều này chứng tỏ người Nga đang có sự lựa chọn mới cho cuộc sống tâm linh của họ.

C: Ở Âu châu còn có nước nào có phong trào Phật Giáo phát triển được nữa không anh?

A: Tại lúc này em hỏi các nước tiêu biểu thôi, chứ thật ra, Phật giáo hiện diện ở hầu hết các quốc gia Âu Châu như Đức, Ý, Hoà Lan, Thụy Sĩ... kể cả ở Bắc Âu (Na Uy, Thụy Điển) và Đông Âu (Ba Lan, Tiệp Khắc); không những thế, chúng ta còn có GĐPT và BHD/GĐPT tại Âu Châu nữa đó!

B: còn Phật giáo ở Úc Châu thì sao hở anh?

A: theo thống kê của báo Sun Herald số Phật tử ở Úc vào năm 1986 là 80.387 người đã tăng thành 200.000 người vào năm 1991. Như vậy là trong vòng 15 năm đã

tăng 25%! Hội đồng PG New South Wales (Buddhist Council of New South Wales) đã ghi nhận: “Phật giáo là tôn giáo phát triển nhanh nhất tại Úc”. Trên toàn nước Úc (và Tân Tây Lan - New Zealand) có khoảng 190 cơ sở Phật giáo, 2 viện Cao đẳng Phật học để đào tạo Tăng tài như thiền viện Wat Buddha Dhamma Meditation center ở New South Wales, thiền viện Bodhinyana ở Perth và chùa Buddhist Vihara ở Auckland (NZ)... đó là những nơi thu hút Phật tử và khách thập phương nhiều nhất. Thượng tọa Pannayavaro người Úc đã từng tu học ở Tích Lan và Miến Điện hơn 20 năm và đã thành lập thiền viện Vipassana tại Sydney. Cũng chính vị này đã mở trang báo điện tử giảng giáo lý của đức Phật qua internet và con số người theo dõi chương trình này đã lên tới 50.000 người.

C: Ở Úc và New Zealand không có chùa Việt Nam sao anh?

A: Có chứ và rất nhiều nữa là khác, có cả GDPT Việt Nam nữa; nhưng đây chúng ta chỉ bàn đến Phật giáo nói chung chứ chưa đề cập đến Phật giáo Việt Nam ở Úc.

B: Ở Úc mà nhiều chùa Việt Nam vậy, hướng gì ở Mỹ hờ anh? Vì Hoa Kỳ có rất nhiều người Việt.

A: Đúng vậy, và cộng đồng người Việt hải ngoại đông nhất và mạnh là ở Mỹ. Cứ nhìn vào con số các chùa và tu viện... được xây dựng rải rác khắp các tiểu bang trên đất nước Hoa Kỳ này, cũng đủ thấy sự lớn mạnh của PG Việt Nam ở đây.

C: Chúng em cũng chưa biết hết những Tiểu bang nào có chùa của người Việt Nam và là những chùa nào nữa đó anh, nói cho chúng em nghe đi!

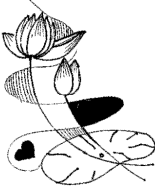
A: Có tất cả 39 tiểu bang trong 50 Tiểu bang của Hoa Kỳ đều có PG Việt Nam hoạt động, và chỗ nào có người Việt thì ở đó có chùa hay tự viện.

B: Wow! sự hiện diện của PG Việt Nam trên đất Mỹ thật là càng ngày càng phát triển đến mức độ không ai ngờ được! Nếu không có anh thì hôm nay em không biết được sự phát triển “phù đồng thiên vương” của PG Việt Nam tại Mỹ rồi!! Em cảm thấy tự hào quá! Xin cảm ơn anh thật nhiều!

C: Em cũng vậy.

A: Thôi, chào tạm biệt các em!

B& C: Tạm biệt! Tạm biệt!■



Ta-bà và Cực Lạc

*Kính thưa quý vị và các bạn,
Xin kính chào tái ngộ với quý vị và các bạn,*

Tuổi trẻ hôm nay đến với đạo Phật không còn như tuổi trẻ của những năm 50-60 nữa, hồi đó con người nói chung và tuổi trẻ nói riêng, đức tin mạnh hơn lý luận nên huynh trưởng GDPT lúc đó dạy Phật pháp cho các em dễ dàng hơn, nhất là những bài học có chút màu sắc thần thoại, thần thông, những hiện tượng lạ hay những phép tu Mật tông, pháp chuyển di tâm thức (phowa), trì chú, v.v... Mà những điều này, dù không có trong chương trình nhưng các em cũng có thể đọc trên Net và đưa ra thắc mắc nhờ anh chị Trường giải đáp!☺☺!!

Tuổi trẻ thường hay đòi được “mắt thấy tai nghe” mặc dù hơn ai hết, họ đã được khoa học cho biết rằng khả năng thấy, nghe của mắt tai của con người rất hạn chế: những màu sắc mắt ghi nhận được không ngoài dải 7 màu: đỏ, cam, vàng, xanh (green), lam (blue), chàm (indigo), tím; ngoài 7 màu đó, mắt không thể thấy được rất nhiều những màu sắc khác gọi chung là tử ngoại (ultraviolet, ngoài màu tím) hay hồng ngoại (infra-red, ngoài màu đỏ). Còn tai cũng vậy, những âm thanh quá nhỏ - gọi chung là những hạ âm - lỗ tai con người không

ghi nhận được nhưng loài chó có thể nghe được; còn những âm thanh quá lớn cũng có thể làm lỗ tai bị đau nhức hay thậm chí có thể bị điếc luôn!☺☺!! Như vậy mà còn đòi mắt thấy tai nghe gì nữa! Tuy nhiên, không vì thế mà người huynh trưởng không dám dạy cho đoàn sinh của mình những bài có trong chương trình tu học và chủ yếu là dạy cho các em áp dụng những bài học ấy vào cuộc sống như thế nào.

Vì thế các huynh trưởng trẻ, thường trao đổi với nhau về những vấn đề liên quan đến tu học của mình và dạy lại cho các em đoàn sinh của mình. Hôm nay, chúng tôi kính mời quý vị nghe cuộc hội thoại bỏ túi về vấn đề “Tabà và Cực lạc” lan rộng đến những từ ngữ Tha lực, Tự lực, Tịnh Độ, tu Thiền, tu Tịnh độ, Thiền Tịnh song tu, tu Mật tông, v.v... giữa 3 huynh trưởng A, B, C mà chúng ta đã từng làm quen trong mục này.

A: Chào các bạn, hôm nay chúng ta nói về đề tài gì hả?

B: Trước hết là về một câu hỏi của một em: “Tịnh Độ là gì? Cõi Cực lạc có hay không có?” và câu hỏi này được nhiều em hưởng ứng, các em rất thích nghe câu trả lời của mình.

C: Vậy bạn đã trả lời như thế nào?

B: Tôi trả lời rằng: “Trong kinh A-di-đà, đức Phật Thích-ca có giới thiệu về cõi nước của đức Phật A-di-đà ở Tây phương, đó là cõi Tịnh Độ hay Cực lạc.” Và tôi có đọc những đoạn cho các em biết về cõi nước đó, cũng có nói sơ về 48 lời nguyện của đức Phật Di-đà.

A: Rồi các em có hỏi tiếp không?

B: Có chứ! Các em bảo rằng mình là Phật tử thì mình tin, còn những người khác làm sao để cho họ tin?

C: Rồi bạn trả lời như thế nào?

B: Tôi đem câu chuyện ngụ ngôn “Rùa và Cá” kể cho các em nghe và kết luận rằng: Rùa sống được cả trong nước lẫn trên cạn nên có thể biết những chuyện ở trong nước và có khả năng đi lên trên mặt đất để thấy những cảnh tượng trên mặt đất; còn Cá chỉ biết sống dưới nước, không có phổi, thở bằng mang, v.v... nên không thể hiểu được những gì có trên mặt đất mà Rùa thì không thể diễn tả cho Cá biết những gì ở trên mặt đất vì những thứ đó dưới nước không có, làm sao nói cho Cá hiểu được? Cũng vậy, cõi Cực lạc chỉ có trí Phật mới hiểu được vì Phật biết cả 2 cảnh giới – Ta-bà và Tịnh độ; còn chúng ta chỉ biết Ta-bà thôi, làm sao đức Phật giảng cho ta nghe hiểu được, chúng ta là Phật tử nên tin Phật là được rồi.

C: Phải rồi, bạn có thể nói rằng người đã ăn xoài mới biết mùi vị của nó, còn người chưa bao giờ ăn làm sao biết? Vả lại, làm sao bảo người ta tả ra cho mình hiểu được?

A: Đúng vậy, đừng nói là Cực-lạc, chỉ nói Paris, London, New York, Sydney, v.v... nếu bạn là một người suốt đời chưa ra khỏi nơi mình sống là miền thượng du Bắc Việt hay miền đầm lầy Cà Mau, chưa bao giờ nghe ai nói đến thì cũng không thể nào biết được.

B: Phải, phải! Mình còn nói với các em là trong vũ trụ (universe) có hàng triệu ngân hà (galaxies), mỗi ngân hà có hàng tỷ ngôi sao, mỗi ngôi sao lại có những vệ tinh quay quanh nó, tạo nên một hệ thống hành tinh của nó. Quả đất của chúng ta cũng chỉ là một vệ tinh của một ngôi sao lớn là mặt trời tạo nên thái dương hệ - tức là hệ thống hành tinh của thái dương (thái dương=mặt trời). Điều đó khoa học mới khám phá sau này nhưng trong Kinh đức Phật đã nói (cách đây mấy ngàn năm) đến “tam thiên đại thiên thể giới” rồi!

C: Như vậy là tốt rồi, chuyện các em đã giải quyết xong, hãy nói chuyện của mình đi!

A: Bạn lại có chuyện gì?

C: Mình không còn thắc mắc Tịnh Độ có hay không như các em nữa nhưng nghe nói người tu Tịnh Độ chỉ cần niệm Phật và dựa vào tha lực của đức Phật A-di-đà là được vãng sanh, vì đức Phật A-di-đà có lời nguyện là ai niệm danh hiệu Ngài đều được vãng sanh Cực lạc; mình thấy vô lý quá! Các Bạn có thể nói rõ điểm này không?

B: Đâu có ai nói “hồ đồ” như vậy được !☺☺!! Người tu Tịnh Độ nương vào tha lực của đức Phật A-di-đà là đúng, nhưng nếu không tự lực tích cực làm lành tránh ác, giữ tâm niệm thanh tịnh, không tạo thói quen nhất tâm niệm Phật... thì làm sao khi chết có thể sáng suốt niệm Phật cầu vãng sanh được? Làm sao giữ tâm đừng tán loạn để niệm Phật được?

A: Đúng vậy, thí dụ như mình có đủ hết các địa chỉ, số điện thoại cần thiết như bệnh viện, cấp cứu, bác sĩ gia đình, v.v... nhưng đến khi bệnh nặng nổi lên làm mình đau đớn, thần trí không tỉnh táo, không tìm ra được những địa chỉ đó đã ghi ở đâu thì làm sao mà kêu cứu được hử bạn C? Đó là chưa nói có còn đủ sức để bấm (dial) những số phone đó không nữa!☺☺!!

C: Mình hiểu rồi, như vậy dựa vào tha lực chỉ là một phần, còn phải nỗ lực tinh tấn niệm Phật, và một khi đã nhất tâm niệm Phật tức là phải có định tâm rồi, đâu khác gì Thiền nữa, phải không?

B: Đúng vậy! Chúng ta phải biết kết hợp tự lực và tha lực chứ không nên quá khích cho rằng mình chỉ cần tự lực không cần tha lực hay ngược lại, chỉ cần 6 chữ Di-đà là tức vãng Tịnh Độ!

A: Bạn nói đúng lắm, ai nói rằng tu Thiền không cần tha lực? Tu Thiền mới chính là cần tha lực đó, không phải sao? Các bạn có nghe nói không, tu Thiền mà không có Thầy hướng dẫn thì nhiều người đã đi đến điên loạn, tẩu hỏa nhập ma, v.v... cho nên cái tha lực lớn nhất đó là ông Thầy của mình, người hướng dẫn cho mình tu Thiền đó các bạn ạ! Đi tham dự các khóa tu, đi nghe giảng ở Chùa, hay nghe những bài giảng trên Net, v.v... không phải là tha lực sao?

C: Phải rồi, mình đồng ý, tha lực còn làm mình vững tin hơn, có thể nói là nhờ có tha lực mà tự lực sẽ tăng trưởng; nhưng có người nói rằng vừa tu Thiền vừa tu Tịnh độ giống như người đi qua sông bằng cách đứng 2 chân lên trên 2 chiếc thuyền; như vậy thì nguy hiểm quá!

B: Với giả thuyết như vậy thì thấy rõ người ấy sẽ bị té nhưng nếu dựa vào thực tế, trong những cuộc đua thuyền vòng quanh thế giới, người ta thấy rằng phần lớn những loại thuyền đôi (catamaran) hay thuyền 3 (trimaran) là những loại thuyền buồm gồm 2 hay 3 chiếc thuyền nhỏ ghép lại, đều thắng giải vì nó chắc chắn không bị hư giữa đường (gãy cột buồm, lủng đáy, v.v...) và đi nhanh hơn nhiều.

A: Đúng thế, với 37 Phẩm trợ đạo mà chúng ta đã học, ta có thể tu theo một hay nhiều phẩm vì mỗi phẩm hỗ trợ cho những phẩm kia, đâu có thể nói rằng “tu bố thí thì chỉ nên lo chuyện bố thí đi, đừng vừa tu bố thí vừa trì giới” được, có phải không?

C: Bạn muốn nói rằng Bồ-tát tu Lục độ Ba-la-mật cũng như đi trên chiếc thuyền có sáu máy hay thuyền buồm gồm sáu thuyền nhỏ ghép lại? Như vậy tốc độ sẽ nhanh lắm?

A: Phải! Vì vậy điều phải cần biết là người lái có đủ khả năng điều khiển thuyền máy không; cũng như đi xe hơi nhanh hơn đi bộ nhưng phải biết lái xe, đi máy bay phản lực nhanh hơn xe hơi nhưng phải biết lái máy bay phản lực vì nếu không đủ khả năng hay sơ sót về kỹ thuật thì không những không đến nơi mà còn mất mạng, tan xác nữa !☺☺!!

B: Như vậy là chúng ta đã nắm vững về tha lực, tự lực. Bây giờ xin hỏi các bạn, ta có thể tu hai, ba pháp môn cùng lúc hay không? Ví dụ như ta thường nghe “Thiền Giáo đồng hành”, hay “Thiền Tịnh song tu”, hay “Thiền Tịnh Mật đồng hành” đó!

C: Tôi có nghe một vị Thầy giảng rằng có thể tu hai, ba pháp môn cùng một lúc, ta có thể chọn một cái làm pháp môn chính (chánh tu) và những cái kia là phụ (trợ tu, trợ đạo).

A: Phải rồi, có lý lắm, như vậy nếu bạn tu Thiền mà muốn tu thêm Tịnh Độ thì chỉ cần khi xả thiền, bạn phát nguyện và hồi hướng cầu về Cực lạc để được tiếp tục tu học với Tăng thân thanh tịnh của cõi đó.

B: Tổ Vĩnh Minh, vị tổ thứ 6 của Tịnh Độ tông, có nói: “Có Thiền có Tịnh Độ giống như cọp thêm sừng” (Hữu Thiền, hữu Tịnh Độ dụ như đới giác hổ).

C: Nhưng hiện giờ chúng ta đang ở cõi Ta-bà, hằng ngày phải đối diện với nhiều phiền não khổ đau, làm sao để đối phó và vượt qua những chướng ngại đó, hay chỉ cần niệm Phật A-di-đà là đủ?

A: Tu Tịnh độ mà nếu chúng ta không xa lìa ham muốn, không buông bỏ yêu-ghét, thị phi, không thoát ra khỏi lưới ái dục, còn luyến tiếc hư danh, tài sản, v.v... thì cho dù đức Phật A-di-đà có đến rước, e rằng chúng ta

cũng không đi nổi, vì nghiệp ái quá nặng, không phải sao? ! ☺☺!!

B: Hay! Bạn nói làm tôi nhớ đến câu chuyện của Thangtong Gyelpo, vị Thầy Mật tông Tây Tạng nổi tiếng về phép “chuyển di tâm thức” (Phowa); nghĩa là có khả năng tống thần thức của người hấp hối về thẳng cõi Cực lạc. Người nào vừa chết hay đang hấp hối mà có duyên lành gặp được hay thỉnh được Ngài thì coi như chắc chắn vãng sanh.

C: Thật là kỳ diệu, câu chuyện như thế nào?

B: Một hôm, Ngài đến một làng kia, tập họp dân làng lại và tuyên bố rằng: hôm nay là ngày lành tháng tốt, ai muốn về Cực lạc ta sẽ giúp cho. Nói xong, Ngài nhìn khắp mọi người nhưng không ai trả lời cả, trong khi ngày thường, họ băng ngàn lội suối để thỉnh Ngài về nhà làm phép phowa hay cầu siêu cho thân nhân. Thấy lạ, Ngài hỏi từng người. Chỉ vào một thanh niên, Ngài hỏi: “Chú không muốn về Cực lạc à?” Người thanh niên trả lời: “Dạ, thưa Ngài! con muốn lắm chứ nhưng còn mẹ già nên không thể bỏ đi”. Chỉ vào một người trung niên, Ngài hỏi: “Anh có muốn về Cực lạc không?” - “Thưa Ngài, con muốn lắm nhưng bây giờ còn vợ con nên chưa đi được”, v.v... Cứ như thế Ngài hỏi hết mọi người trong làng, cả người trẻ lẫn người già, người nào cũng từ chối chưa muốn về Cực lạc bây giờ với đủ mọi lý do: còn cha mẹ, vợ con, ruộng đất, nhà cửa, nợ nần, v.v... và v.v... Cuối cùng có một em bé 10 tuổi bằng lòng về cõi Cực lạc ngay hôm nay - em mồ côi cha mẹ và không có họ hàng bà con gì hết!

C: Hèn gì đức Phật ngày xưa khi về kinh thành Ca-tỳ-la-vệ chỉ cho phép những người xuất gia mới được đi theo Ngài thôi!

A: Tôi nghĩ rằng ngay cả những vị xuất gia nếu có mặt trong làng trên đây cũng chưa chắc đã sẵn sàng để về Cực lạc ngay bây giờ vì quý Ngài còn nhiều việc phải làm như việc Chùa, những Phật sự quan trọng còn dang dở, v.v....

B: Đúng vậy, như bạn A đã nói hồi nãy, tu Tịnh Độ cũng phải trau dồi phước huệ, làm chủ tâm ý, có định lực để xa lìa ái dục, xa lìa ham muốn... thì khi lâm chung, đức Phật A-di-đà đến rước mới đủ dũng cảm cắt đứt những hệ lụy tình cảm thế gian thường tình đi theo Ngài về Cực lạc được chứ!

C: Đúng rồi, chỉ có Thần Chết, xuất hiện bất cứ lúc nào mới đem một người đi khi thọ mạng đã hết, không ai lấy hẹn trước, cũng không ai từ chối được mà thôi. Vì vậy, ta phải chuẩn bị để khi Thần Chết hiện ra ta vẫn còn sáng suốt để nhất tâm niệm Phật A-di-đà, cầu Ngài đến rước chúng ta về Cực lạc, phải không?

A: Phải, phải! Những ai đang tu Tịnh Độ có nghĩa là họ đã biết và đã gieo duyên với đức Phật A-di-đà từ nhiều đời nhiều kiếp trước nhưng nghiệp ái quá nặng, định tâm còn yếu nên chưa xả được, vì vậy mới kẹt lại Ta-bà đó thôi. Chư Tổ có câu: “Ái bất trọng bất sinh Ta-bà, niệm bất nhất bất sinh Tịnh Độ” đã rõ ràng quá rồi!

C: Câu đó nghĩa là gì vậy?

B: Nghĩa là “nghiệp ái không nặng thì đã không sinh ra ở cõi Ta-bà này, niệm Phật không nhất tâm thì không thể sinh về Tịnh Độ Cực lạc được”.

C: Như vậy, tu Tịnh thêm Thiền để tăng định lực như thế nào hở các bạn?

A: Bạn chia thời khóa biểu ngồi Thiền, niệm Phật... hay thực hành chuyên niệm là tốt nhất.

B: Ngồi Thiền giúp thân trụ vững vàng thì tâm mới định. Trong lúc ngồi niệm Phật, bạn phải nhiếp tâm chăm chú không để những ý tưởng khác chen vào; nếu có một tạp niệm thì phải nhận ra ngay, trở về với chánh niệm, để biết rằng niệm Phật là nhớ nghĩ đến Phật; chứ niệm Phật mà nhớ nghĩ chuyện đời, vui buồn giận hờn, v.v... thì làm sao tương ứng với Phật và cảnh giới Tịnh Độ của Phật được?

C: Cảm ơn các bạn nhiều, tôi đã hiểu vì sao niệm Phật không chuyên nhất thì không thể sinh về thế giới Tây phương Cực lạc được.

A: Dù tu Thiền, tu Tịnh hay Thiền Tịnh song tu nhưng đang còn sống ở thế gian này, chúng ta vẫn phải thực hành những công hạnh khác như lễ Phật, sám hối, bố thí, cúng dường... để tạo phước, mới mong nghiệp chướng (hay ma chướng của ngoại cảnh hay ở ngay trong tâm chúng ta) không phá hoại đường tu của chúng ta.

B: Đúng vậy, mục đích chính của tu hành là để cầu giải thoát sinh tử luân hồi. Tu Thiền, tu Tịnh Độ, tu Mật tông... hay bất cứ tu pháp môn nào mà vẫn còn tham đắm thế gian, không xa lìa ái dục, thì cũng giống như muốn chèo thuyền qua sông mà dây neo buộc vào bờ vẫn chưa chịu tháo ra! ☺☺!!

C: Các bạn có nghe nói Ta-bà với Tịnh độ là một hay không? Và có nghe bài kệ này chưa?

Trang nghiêm Tịnh độ

Nơi cõi Ta-bà

Đất Tâm thanh tịnh

Hiển lộ ngàn hoa.

A: Có nghe rồi! Đó là quan niệm của Thiền “bây-giờ và ở-đây” (now and here); theo đó, chánh niệm là Tịnh độ, là an lạc rồi. Lúc đó dù ta đang uống trà, đang đánh răng

súc miệng, đang mở máy TV hay máy vi tính (computer), đang lật rau, đang đổ rác, v.v... Nghĩa là bất cứ đang làm việc gì bình thường nhất, giản dị nhất, ta cũng cảm nhận được thực tại nhiệm màu, cảm nhận được cái tịnh trong cái bất tịnh (cái sạch trong cái dơ), cái thường trong vô thường, vì lúc đó tâm ta đang ở trạng thái thật thanh tịnh, vườn tâm đang nở hoa .

B: Có phải bạn nói những thi kệ phỏng theo “Tỳ-ni nhật dụng thiết yếu” mà chúng ta đã dạy cho các em học thuộc và áp dụng trong đời sống hằng ngày không?

A: Phải đó!

C: Tôi cũng đã nhớ ra rồi, để tôi đọc các bạn nghe nha!

*Chén trà trong hai tay
Chánh niệm nâng tròn đầy
Thân và tâm an trú
Bây giờ và ở đây.*

*Đánh răng và súc miệng
Cho sạch nghiệp nói năng
Miệng thơm lời chánh ngữ
Hoa nở tự vườn tâm.*

*Một thùng rác bẩn
Một bông hồng thơm
Muôn vật chuyển hóa
Thường trong vô thường.*

*Mặt trời xanh rờn
Một rổ rau tươi
Vạn pháp nương nhau*

Làm nên cuộc đời.

C: Tôi quên mất 2 bài về máy vi tính và xem TV rồi!

B: Đó là :

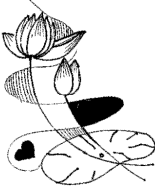
*Tâm là máy truyền hình
Với muôn ngàn nút bấm
Chọn thế giới an lành
Cho tươi vui cuộc sống.*

*Thắp lên máy vi tính
Ý tiếp xúc với tàng
Tuệ giác càng tăng trưởng
Nuôi lớn “hiếu” và “thương”.*

A: Nói tóm lại, Ta-bà hay Cực lạc đều xuất phát từ tâm, khi tâm ta thanh tịnh, ta thấy thế giới thanh tịnh; khi tâm ta lăng xăng, ngoại cảnh đều lăng xăng tán loạn theo... Trong cuộc sống, vì vậy nhiều khi trong một vài sát-na nào đó, một vài giây phút nào đó, ta quả thật đã nếm được mùi vị an lạc của thế giới thanh tịnh ở cõi Tây phương Cực lạc của đức Phật A-di-đà, chỉ là không lâu, ta lại bị cuốn hút vào những ham muốn, vui buồn, đấu tranh... của cuộc đời, nên đời đời cứ trôi lăn trong sinh tử.

B: Như vậy hôm nay chúng ta đã giải quyết được nhiều nghi vấn về tu hành, về Nhân gian Tịnh Độ, Tự lực, Tha lực... Thật vui và lợi ích, xin tạm biệt các bạn, chúng ta hẹn gặp lại lần sau nha!

A và C: Tạm biệt, tạm biệt!■



Tứ động tâm

Kính thưa quý vị và các bạn,

Tuổi trẻ Phật giáo hôm nay khác với tuổi trẻ PG ngày xưa rất nhiều. Ví dụ như ngày xưa Phật tử không được đọc những Kinh “lớn” như Kim Cang, Lăng Nghiêm, Duy Ma Cật, v.v... vì quý Thầy, quý Sư Cô cố vấn giáo hạnh sợ các em chưa đủ tuổi để hiểu, rồi đâm ra hiểu lệch lạc, “mang tội”... Còn bây giờ, cho hay không cho cũng không thành vấn đề, các em chỉ cần lên “net” thì cái gì cũng có. Tuy nhiên, có nhiều chuyện thì các em biết về chữ nghĩa mà thực tế chưa biết hay có nhiều danh từ rất dễ hiểu mà các em không hiểu, trái lại những từ “cao siêu hơn” thì lại hiểu được! Vì vậy, các em luôn thắc mắc. Xin mời quý vị theo dõi cuộc hội thoại của mấy anh chị em huynh trưởng GDPT trẻ A, B, C mà chúng ta đã làm quen qua mấy lần trước với đề tài Tứ Động Tâm, chủ yếu là Bồ-đề Đạo Tràng.

A: Chào các em, hôm nay gần cuối năm 2005 rồi! Các em định nói chuyện gì đây?

B: Dạ, chúng em định hỏi anh về mấy chữ “tứ động tâm” là gì?

C: Phải đó, Tứ vô lượng tâm hay Tứ thánh đế hay Tứ chánh cần, Tứ như ý túc, Tứ nhiếp pháp... chúng em đều

đã học nhưng Tứ động tâm sao chúng em chưa học hở anh?

A: Các em đã biết rồi nhưng không gọi tên như vậy thôi, chứ sao lại chưa học được!

C: Thật sao? Biết hồi nào?

A: Hồi học lịch sử đức Phật Thích-ca từ sơ sinh đến nhập diệt đó! Các em đều biết đức Phật đản sinh ở đâu? Thành Đạo ở đâu? Thuyết giảng bài pháp đầu tiên ở đâu? Và nhập diệt ở đâu chứ?

B: Dạ, nhất định rồi, dễ mà! đức Phật sinh ở vườn Lâm-tỳ-ni, thành Đạo ở Bồ-đề Đạo Tràng, thuyết giảng Tứ Đế (Bốn sự thật cao thượng) ở vườn Nai (Lộc Uyển), và nhập diệt ở thành Câu-thi-la.

A: Đúng rồi! 4 chỗ em vừa kể gọi là “4 động tâm” hay “tứ động tâm” cũng vậy; vì khi người con Phật đến đó không ai là không xúc động mạnh, xúc động đến tận tâm can.

C: À thì ra vậy, hèn gì em cứ thắc mắc tại sao mình không được học!

A: Bây giờ các em muốn nói động tâm nào trước?

B: Dạ, hôm nay sắp đến ngày Thành Đạo, anh nói cho chúng em về Bồ-đề Đạo Tràng trước đi nha!

A: Bồ-đề Đạo Tràng ở thành phố Bodh Gaya của Ấn Độ. Đây có lẽ là Thánh tích quan trọng nhất, được chính phủ Ấn đặc biệt quan tâm tu sửa, và hằng năm du khách Phật tử hay không Phật tử đều đến đây tham quan rất đông.

C: Vậy hồi tháng 11/04 có lễ hội hành hương (LHHH) của GDPT, anh cũng có đi chứ?

A: Đúng vậy, các thành viên của các phái đoàn GDPT được ăn, ở và sinh hoạt tại Trung tâm tu học Viên giác ở Bodh Gaya (Viên Giác Institute Center) của thầy Thích

Như Điển, rất gần Bồ-đề Đạo Tràng. Mỗi buổi sáng, cứ 4giờ30 là anh chị em mình được quý Thầy hướng dẫn ra Bồ-đề Đạo tràng, dưới cội Bồ-đề lịch sử để đi kinh hành, tụng kinh, bái sám và lễ lạy (nghĩa là đê đầu đảnh lễ) cội cây Bồ-đề.

B: Thật là thích quá anh hử? GDPT chúng ta ở đó được mấy ngày và làm những việc gì hử anh?

A: Có nhiều phái đoàn, nhiều anh chị vì công tác, đã đến trước nhiều ngày nên không thể nói chính xác là anh chị em chúng ta lưu lại đó mấy ngày, nhưng tất cả mọi người đều đã ở đó ít nhất là 5 ngày, và liên tiếp trong 3 ngày cuối cùng, trước khi rời BĐĐT, chúng ta đã tiến hành các Phật sự quan trọng, mang tính chất lịch sử, đó là lễ “rước ánh sáng” đại hùng đại lực, đại từ bi về Đại hội, lễ “thí phát gieo duyên lành xuất gia” cho một số anh chị em huynh trưởng và lễ thọ cấp Dũng ngay dưới Cội Cây Bồ-đề lịch sử của người anh Cả hải ngoại của chúng ta, anh Tâm Huệ Cao Chánh Hựu.

C: Anh có thể mô tả sơ cho chúng em quang cảnh chung của Bồ-đề Đạo Tràng như thế nào không?

A: Được chứ, đó là một khu rộng lớn, cỡ lớn hơn những công viên lớn (park) ở Hoa kỳ mà chúng ta thường gặp, gồm nhiều Thánh tích như Đại Tháp (Maha), hồ Rồng Mù (Muchalinda), tòa tháp Animes Lochan, nơi đức Phật Thích-ca ngồi quan sát trong tuần thứ 2 sau khi thành đạo, mặt hướng về cội Bồ-đề, và nhiều tòa tháp, công trình xây dựng mang đặc tính của nhiều quốc gia Phật giáo cúng dường, như đại hồng chung của Nhật Bản, Việt Nam, công trình “hòn non bộ” Ngũ Hành sơn với núi non hoa lá kiểu bonsai do nghệ nhân xứ Huế thực hiện. Trong tháp Animes Lochan hiện chứa 3 tạng kinh Hoa Nghiêm bằng chữ Tây Tạng.

B: Chỗ đó có đông người bản xứ đến tụng kinh như chúng ta không?

A: Họ còn đến sớm hơn anh chị em mình nữa! Nghĩa là họ đã có mặt từ nửa đêm hay tự bao giờ không rõ, người thì dâng hoa, tụng kinh, chiêm bái các tượng Phật, người cầu nguyện, ngồi thiền, v.v... Không chỉ người dân bản xứ mà nhiều người “ngoại quốc” như Trung Hoa, Nhật Bản, Tây Tạng, Âu Châu, Việt Nam, v.v... Các vị Lạt-ma Tây Tạng đánh lễ khác hơn dân VN mình. Họ mang 2 chiếc dép vào 2 bàn tay, và khi gieo mình xuống đánh lễ; họ duỗi thẳng 2 cánh tay lên đầu, bằng cách “chà” 2 bàn tay lên mặt đất để thân mình nằm sát đất - đúng nghĩa “gieo 5 vóc” xuống đất (đầu mình và tứ chi).

C: Bên trong Đại Tháp như thế nào hở anh?

A: Bên trong Đại Tháp có tượng đức Phật Thích-ca trong tư thế kiết già, tay trái gác lên đùi phải, tay phải buông xuôi, bàn tay trong tư thế bắt ấn địa xúc, mặt hướng về phía Đông. Nghe nói bức tượng này đã có trên 1700 năm và tác giả điêu khắc bức tượng này là hóa thân của Bồ-tát Di-lặc. Bức tượng đã được tìm thấy và phục chế sau một thời gian dài bị chôn vùi,...

B: Còn cây Bồ-đề lịch sử?

A: Thân cây Bồ-đề to lắm, ít nhất là 5, 7 người ôm mới kín vòng! Tàng lá Bồ-đề phủ rộng ra khoảng 10m trĩu xuống, có những trụ chống làm giá đỡ, khá cao; người ta đã xây một bức tường bằng xi măng vây kín cội Bồ-đề, chỉ để một cửa vừa đủ cho một người ra vào, bên trong có tòa Kim Cang bằng sa thạch do vua Asoka lập, nơi đức Phật ngồi nhập đại định 49 ngày. Anh chị em mình được vào thăm bên trong, vì thầy Như Điển có mượn chìa khóa mở cửa cho anh chị em chiêm bái cội Bồ-đề. Mọi người đi chung quanh cây, chạm trán vào thân cây, có

người còn vốc một nắm đất dưới gốc nữa. Nghe đâu những vị quản lý khu BĐĐT có nhắc nhở “yêu cầu quý PT đừng lấy đất dưới gốc cây, vì như thế cây sẽ chết!” Hai năm trước, cội Bồ-đề suýt chết vì hàng trăm, hàng ngàn người đến thăm viếng, mỗi người đều vốc một nắm đất! Cây làm sao sống nổi! Phải nhờ hội bảo vệ thực vật quốc tế chăm sóc, cây mới sống được đến nay!☺☺!!

Vị trí cội Bồ-đề phía Tây Bắc, từ tòa ngòai đức Phật nhìn ra sông Ni-liên-thuyền là hướng Đông, và sao Mai mọc lên cũng từ hướng đó.

B: Cội Bồ-đề còn gì đặc biệt không anh?

A: Bên ngoài cội Bồ-đề lịch sử còn có hai dấu chân Phật rất lớn, to gấp 10 lần dấu chân bình thường, khắc trên đá và được lồng kính để bảo vệ. Phật tử đem hoa đặt lên mặt kính cúng dường. Hoa được dùng để cúng dường hầu hết không phải hoa sen mà là hoa Súng, màu trắng hay hồng tím; cánh hoa và cọng rất to gấp mấy lần hoa Súng ở Việt Nam hay ở Hoa Kỳ. Đi vào khu vực Bồ-đề Đạo Tràng, tất cả giày dép đều được để ở ngoài, nên khi đi thiền hành hay đi thăm các nơi bên trong đều đi chân trần, cảm nhận được sự mát lạnh của nền gạch hay đất.

C: Còn hồ Rồng Mù như thế nào anh?

A: Chỗ này có tượng đức Phật Thích-ca ngồi giữa hồ, đây là nơi đức Phật ngồi tọa thiền trong tuần lễ thứ 6 sau khi giác ngộ. Hình tạc tượng Ngài ngồi nhập định và được rắn thần hổ mang chúa xòe mang ra rất rộng để che mưa cho Ngài. Rất xa bên kia là sông Ni-liên-thuyền, rừng khổ hạnh cây thưa và xơ xác, và ngôi làng Sujata (khu làng lấy tên người nữ mục đồng dâng bát sữa lên đức Thế Tôn trước khi Ngài thành đạo). Sông Ni-liên-thuyền mùa hè không có nước, nằm lơ lửng với những bãi cát vàng

rộng và dài với vài con lạch nhỏ nơi dân làng dùng để tắm gội, giặt giũ... Nghe nói mùa mưa thì nước sông Ni-liên-thuyền dâng lên đến bụng.

B: Anh chị em còn đi đâu nữa, sau khi rời BÐĐT hở anh? đến động tâm thứ 2 hở?

A: Không, phái đoàn còn đi cứu trợ các nơi quanh khu vực BÐĐT rồi sau đó mới đi đến thành Vương-xá, lên núi Linh Thứu được nhìn thấy thạch động của ngài A-nan, ngài Maha Ca-diếp, thăm Phật học viện Nalanda, thăm Tịnh xá Trúc Lâm, v.v... rồi mới đi chiêm bái động tâm thứ 2, đó là vườn Nai (Lộc Uyển - Samath).

C: Vườn Nai ở có xa BÐĐT lắm không anh?

A: Từ Bồ-đề Đạo Tràng, phải vượt 300km mới đến vườn Nai. Ngày xưa phương tiện giao thông khó khăn hơn bây giờ, đủ biết đức Thế Tôn phải tốn biết bao nhiêu ngày giờ để đến Lộc Uyển độ cho 5 anh em ông Kiều-trần-như! Vườn Nai hay Lộc Uyển thuộc xứ Ba-la-nại (Banerès) là một khu rộng rãi vô cùng với nhiều cây cao bóng mát, chim hót vang lừng. Thật là một nơi lý tưởng để chuyển pháp luân; hèn gì trước đức Thích-ca đã có 3 vị Phật khác là Câu-lưu-tôn, Câu-na-hàm và Phật Ca-diếp. Đại Tháp chuyển pháp luân (Dharmekka) đánh dấu nơi đức Phật giảng bài Pháp đầu tiên. Tháp có hình khối tròn, cao 31,3m đường kính 28,3m đứng sừng sững, thi gan cùng năm tháng, do vua A-dục (Asoka) dựng lên cách đây hơn 2 ngàn 3 trăm năm (300 năm trước Tây lịch); trong vườn còn lưu lại 6 bức tượng, của đức Bổn sư và 5 anh em tôn giả Kiều-trần-như.

B: Anh có nhìn thấy trụ đá của Vua A-dục sai khắc với hình 4 con sư tử mà anh chị em chúng ta dùng làm biểu tượng cho trại HL/HTr. A Dục không anh?

A: Có chứ, đó là trụ đá cao 21,33m đánh dấu nơi đức Phật Thích-ca phân công cho 60 vị đệ tử của Ngài đi hoằng pháp khắp nơi... Ngày nay, trụ đá này đã bị gãy làm mấy khúc! Trên đó có ghi lời dạy của đức Thế Tôn với các đệ tử của Ngài là phải sống hòa hợp thương yêu nhau. Tượng sư tử thì được đặt tại viện bảo tàng, ở ngoài khuôn viên vườn Lộc Uyển.

C: Quý Thầy có thuyết pháp cho anh chị em mình tại vườn Nai không hở anh?

A: À may có câu hỏi của em, anh quên kể, là sau khi hành lễ xong, quý Thầy bảo anh chị em chúng ta ngồi vòng tròn dưới các tàng cây đầy bóng mát để nghe quý Thầy nói về những sự kiện liên quan đến Lộc Uyển. Anh có cảm giác như được trở về quá khứ khi đức Thế Tôn thuyết bài pháp đầu tiên cho anh em ông Kiều-trần-như vậy! Rải rác đây đó trong vườn Nai còn nhiều nền móng thấp, di tích của các tu viện, Tăng xá ngày xưa...

B: Thế rồi đoàn người lại đi thăm động tâm thứ 3 phải không anh?

A: Phải đó! Từ vườn Nai, đoàn hành hương vượt thêm 260 km về phía Bắc để đến động tâm thứ 3 là Câu-thi-na (Kushinagar), nơi đức Phật nhập Niết-bàn. Câu-thi-na thuộc thành phố Kasia, bang Uttar Pradesh, một trong những bang nghèo nhất xứ Ấn Độ. Khi đến chùa Niết-bàn, nơi cách đây hơn 2500 năm đức Phật từ giã thế gian và chư đệ tử của Ngài; lòng mọi người se lại... Tượng Niết-bàn dài chừng 6m, toàn thân Ngài sắc vàng, thế nằm gối đầu lên tay phải, đỉnh đầu hướng về phương Bắc, đúng như tài liệu tu học của anh chị em mình - nhiều người lấy la bàn ra kiểm chứng và rất lấy làm hoan hỷ nữa! Ngôi chùa Niết-bàn này do hội Phật giáo Miến Điện (Myanmar) xây cất.

C: Vậy anh chị em mình có được thấy chỗ trà tỳ nhục thân của đức Phật khi xưa không anh?

B: Và có được thấy ngọc xá-lợi của đức Phật không?

A: Có, đại tháp trà tỳ nơi hỏa táng nhục thân đức Phật ở cách chùa Niết-bàn khoảng 1 km về phía Bắc. Tuy nhiên ngôi tháp đã bị phá hư từ lâu, bây giờ thay vào đó là một mộ gạch cổ to lớn tạc tượng đức Phật nằm, đầu cũng hướng về phương Bắc. Chung quanh ngôi mộ là một công viên với đủ loại hoa đầy màu sắc, hương thơm... xá-lợi Phật được thờ trong các chùa Việt Nam, chùa Thái Lan... với kiến trúc đặc trưng của mỗi nước. Anh chị em chúng ta được Ni sư trụ trì chùa Linh Sơn mở kim quan ra cho chiêm ngưỡng ngọc xá-lợi đủ màu, và được Ni sư giải thích tường tận về tính chất bất hoại linh thiêng của ngọc xá-lợi.

C: Như vậy động tâm thứ tư là vườn Lâm-tỳ-ni đáng lẽ được xem trước hết vì đó là nơi Thái tử Tất-đạt-đa (Sidhartha) đản sanh nhưng bây giờ được xem sau cùng phải không anh? Tại sao vậy?

A: Đúng đó! Động tâm thứ 4 là vườn Lâm-tỳ-ni (Lumbini); mà vườn Lâm-tỳ-ni ngày nay thuộc Népal chứ không thuộc Ấn Độ. Từ Câu-thi-na phải đi hơn 148km mới đến Sonauli là biên giới Ấn Độ - Népal và phải mất nửa giờ để làm thủ tục visa qua biên giới! Népal là một xứ nhỏ và nghèo nhưng đã phá bỏ thành kiến về giai cấp từ lâu, thật xứng đáng là quê hương của đức Từ Phụ Thích-ca Mâu-ni.

B: Có phải Népal có rất nhiều đảng phái không anh?

A: Phải đó! Có đến 80 đảng phái lớn nhỏ!☺☺!! Ngoài ra, quân chính phủ và quân phiến loạn thường đụng độ, tình hình không được an ninh. Mấy năm trước đây, một ngôi chùa Nhật ở Lâm-tỳ-ni bị cướp tấn công và bắn chết

vị Sư phó Trụ trì! May mắn là lúc anh chị em mình qua thi hai bên đang ngưng chiến nên tình hình tương đối yên tĩnh. Khu vực vườn Lâm-tỳ-ni rộng mênh mông và đang trong thời kỳ xây dựng qui mô để đón du khách. Phái đoàn của anh chị em chúng ta được quý Thầy hướng dẫn hành lễ, tụng niệm trước trụ đá của vua A Dục xây vào năm 249 trước Tây lịch, và tấm bảng có hàng chữ khắc bằng tiếng Anh và tiếng Pali (hay Sanskrit?) đại ý như sau: Lòng tưởng nhớ đến ngày trọng đại của Trời, Người, cách đây mấy ngàn năm: “Ngày Đản sanh của đức Thế Tôn! Chính nơi đây Ngài đã sinh ra làm thân người, rồi xuất gia tìm Đạo, để chỉ đường giải thoát cho chúng sanh.”

C: Có chỗ nào ghi dấu 7 bước chân của Thái tử sơ sinh không hở anh?

A: Để từ từ anh kể. Phía ngoài là cảnh hoang tàn đổ nát của những đền đài vương giả một thời vàng son, nhưng bên trong có đền mẫu hậu Maya, với một tấm bia đá để sâu dưới mặt đất, đánh dấu nơi đức Phật đản sanh, được bao bọc bằng một lớp gương dày. Phía trên tường là một tấm phù điêu khắc hình mẫu hậu Maya đang với tay bẻ cành cây Vô-ưu, bên hông ngài Maya là thái tử mới sinh và di mẫu Maha Ba-xà-ba-đề đang dang tay ẵm Thái tử. Bên trong có những ô đất vuông vức, ghi vị trí từng dấu chân của đức Sơ sinh bước đi và dấu chân của Maya hoàng hậu, chỗ ấy được gọi là ngôi bảo tồn “bảy bước xưng tôn”; gần đó có một hồ nước có nhiều bậc đi xuống. Tục truyền đó là nơi hoàng hậu Maya xuống tắm trước khi sinh Thái tử và cũng là nơi Thái tử được tắm sau khi đản sanh. Tấm bảng ghi “Sacred Pond. Mayadevi bathed here before giving birth to Buddha” còn

được gọi là nơi “chín rồng phun nước”. Anh chị em GĐPT rất vui khi nhớ lại bài tán tụng ghi trong cẩm nang LHHH:

Chí tâm đánh lễ

Dưới cây Vô-ưu

Đản sanh thị hiện

Chín rồng phun nước

Bảy bước xưng tôn

Bổn sư Thích-ca Mâu-ni Phật

B: Như vậy, đức Phật của chúng ta là người Népal anh hờ? Anh có thể nói thêm về người dân Népal không?

A: Đúng vậy, đức Phật Thích-ca và hoàng triều Ca-tỳ-la-vệ là dân Népal, không phải Ấn-độ, da họ nâu và sáng chứ không đen và phức sứt đơn giản, không phức tạp và loè loẹt như dân Ấn. Phụ nữ Ấn thích đầy đà, mập mạp còn phụ nữ Népal thì cao và thon thả. Dòng họ Thích-ca bây giờ vẫn còn trong hình thái bộ tộc như xưa, tất cả đều theo Bái Hỏa giáo, thờ thần Lửa và suy tôn một trinh nữ khoảng 15, 16 tuổi làm nữ vương, hằng năm có những cuộc tế lễ, rước kiệu, v.v...

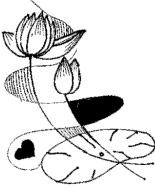
C: Thật lạ quá phải không anh? Bà con dòng họ của đức Phật mà không biết Phật là ai, lại đi thờ Thần Lửa, trong khi cả thế giới đang qui ngưỡng đức Phật như một nhà giáo dục vĩ đại, một giáo chủ đặc biệt, độc đáo với giáo lý vô ngã, với những câu tuyên bố bất hủ như: “Ta là Phật đã thành, các người là Phật sẽ thành” hay “Không có giai cấp trong giọt máu cùng đỏ và giọt nước mắt cùng mặn” hay “oán thù không thể tiêu diệt hận thù, chỉ có từ bi mới dập tắt được lửa hận thù mà thôi”, v.v... em thật không hiểu nổi! ☺☺!!

A: Đúng vậy, thật đáng tiếc nhưng cũng dễ hiểu thôi vì Ấn Độ nói chung và Népal nói riêng đã từng bao phen bị Hồi giáo cai trị, họ đã giết hại nhiều thế hệ của Phật tử

nói chung, dòng họ Thích-ca nói riêng... mục đích tiêu diệt Phật giáo, làm tuyệt giống Phật nên chỉ còn Sri Lanca là còn lưu truyền kinh điển, Phật pháp.

B: Buổi nói chuyện hôm nay thật bổ ích cho chúng em, mặc dù phần cuối nhắc đến dòng họ Thích-ca làm anh chị em chúng ta thật buồn ngủ! Em xin cảm ơn anh nhiều và xin hẹn gặp lại lần sau. Tạm biệt!

A & C: Tạm biệt! Tạm biệt!■



Xảo nguyệt

Kính thưa quý vị và các bạn,

Mùa Xuân lại trở về, thiên hạ lại chúc nhau, gởi đến cho nhau những lời chúc tốt đẹp nhất (best wishes) về sức khỏe (sự trường thọ), tài lộc (của cải vật chất, công danh sự nghiệp), gia đình (con đàn, cháu đống)... nhưng những lời chúc này vẫn bị thi sĩ Tú Xương “chê”:

*Lẳng lẳng mà nghe nó chúc nhau
Chúc nhau trăm tuổi bạc đầu râu
Phen này ông quyết đi buôn cối
Thiên hạ bao nhiêu đũa giã giầu.* (giã trừu)

Rồi nếu họ chúc thăng quan tiến chức thì thi sĩ đi buôn lọng, chúc đông con, nhiều cháu thì thi sĩ “đuổi” họ “lên núi ở với khỉ”, v.v... Nhà thơ trào phúng này thì không có cái gì mà ông không châm biếm nếu ông cho là “nhố nhăng, kịch cỡm”.

Thiền sư Bankei cũng không thấy “năm mới” hay “năm cũ” gì cả, ông nói:

Có gì quan trọng năm mới hay năm cũ?

Tôi duỗi chân nằm ngủ an nhiên.

Vì đối với Thiền sư:

Mùa Xuân hoa đào nở

Mùa Thu có lá rơi

Cảnh sắc tự nhiên của đất trời

Tất cả đều là ngữ ngôn của diệu pháp.

Và nói chung, đối với các thiền sư, thì các Ngài không “lãng xãng” bận tâm như chúng ta bận tâm với Xuân, Hạ, Thu, Đông, vì nội tâm của các Ngài đã được chuyển hóa, không còn phân biệt nên không bị ràng buộc bởi không gian, thời gian... nữa!

Còn đối với Xuân Diệu, nhà thơ đã một thời được coi như “thi sĩ của tình yêu”, cũng bị quan khi nhìn tuổi trẻ đi qua không cách gì ngăn lại:

Nói làm chi rằng Xuân vẫn tuần hoàn

Nếu tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại?

Như vậy, những gì chúng ta chúc nhau có phải là “best wishes” không? Xin mời quý vị và các bạn tham dự cuộc hội thoại bỏ túi giữa 3 huynh trưởng GĐPT mà chúng ta đã từng làm quen, nói về những lời chúc tốt đẹp nhất, thiện xảo nhất, hoàn toàn nhất là như thế nào?

B: Hôm nay gần Tết rồi! Chúng ta hãy bàn về những lời chúc tụng và mong ước đi nha!

C: Phải đó, nói về “xảo nguyện” dịp này là đúng điệu nhất! ☺ ☺!!

A: Đề tài hôm nay thật mới lạ quá! Xảo nguyện dịch ra tiếng Anh là gì hả?

C: tạm dịch là “perfect wishes” đi!

B: Phải đó, Xảo nguyện là những thỉnh nguyện (mong ước) thiện xảo.

A: Thế nào mới là một mong ước thiện xảo đây? Chú không phải mình muốn mong ước cái gì cũng được sao?

B: Mong ước là quyền của mình, nhưng không phải mong ước nào cũng là thiện xảo cả đâu. Thật vậy, các bạn thấy không? Thói thường, chúng ta hay mong cầu kiểu như “cầu cho tôi thi đậu” hay “cầu cho tôi buôn may bán đắt” hay “cầu cho tôi được trúng số” hay “cầu cho gia đình tôi sớm ngày ổn định”, v.v... nghĩa là những lời cầu nguyện xoay quanh “cái tôi” hay “cái của tôi” không thôi!

C: A, tôi hiểu rồi, có phải bạn nói rằng “xảo nguyện” là những điều mong cầu không xoay quanh “cái tôi” nhỏ hẹp mà hướng về tha nhân, về muôn loài chúng sanh nữa phải không?

B: Phải rồi!

A: A, tôi cũng nhớ ra rồi, ví dụ như trong bài Tự quy y: “Tự về nương Phật, xin nguyện chúng sanh, thể theo đại đạo, phát tâm vô thượng. Tự về nương Pháp, xin nguyện chúng sanh, hiểu rõ kinh tạng, trí huệ như biển. Tự về nương Tăng, xin nguyện chúng sanh, bao gồm đại chúng, tất cả hòa thuận.” Đó phải không?

B: Đúng lắm, các bạn nói và hiểu đúng lắm! Tuy nhiên, “Xảo nguyện” không chỉ là những lời nguyện thiện xảo mà còn là một phương pháp giáo dục cái nhìn cũng như điều chỉnh những phản ứng của mình trước những cảnh “mắt thấy, tai nghe, thân tiếp xúc.”

A: Hay quá ha? Nhưng bạn hãy nói rõ thêm một chút nữa đi!

B: Tôi xin nói rõ hơn về những phản ứng của mình trước mỗi hoàn cảnh: Các bạn thấy không? Thật ra, bản thân của các sự vật, hiện tượng chỉ là một dữ kiện (data) bình thường. Nhưng vì mỗi người chúng ta ai cũng có muôn ngàn ký ức (memories) và cảm xúc (strongly affected, very much impressed) về một cảnh nào đó, một vật gì đó... cho nên mỗi vật, mỗi cảnh đều gắn liền và gợi

lên một tâm trạng cảm xúc. Có khi đối với người này thì vật đó, cảnh đó không gọi lên cái gì hết nhưng với người kia thì gây ra thật nhiều xúc động không ai ngờ được.

C: Phải đó! Lấy thí dụ như khi nhìn một cuốn kinh: có người nhớ ngay đến đức Phật, chùa, nhà thờ, Chúa... hay cảm thấy an lạc, hạnh phúc, nhẹ nhàng, thanh thoát... có người lại liên tưởng đến các tà giáo, mê tín, dị đoan, những nhà tu đạo đức giả, sư hổ mang... hay gọi lên những cảm xúc như chán ghét, mệt mỏi, buồn ngủ, hay những ý tưởng như “láo”, “vô ích”, “dài dòng”, “dởm” v.v...

B: Đúng vậy, hễ mắt nhìn thấy gì, thì óc lập tức phản xạ (react, reflect), liên kết với những dữ kiện sẵn có trong ký ức. Có những phản xạ tự nhiên để tự bảo vệ bản thân (fight or flight response) như khi thấy con rắn, con cạp... lập tức toát mồ hôi, nhảy lùi lại và quay lưng chạy.

A: Vậy là chuyện thường, đâu có gì phải sửa đổi các phản xạ?

B: Ngoài những phản xạ tự nhiên như vậy ra, còn có những phản xạ làm cho tim mình đập mạnh, thần kinh căng thẳng. Ví dụ như, có một anh X kia từng bị người bạn Y của mình phê bình, châm biếm trước đám đông, nên mỗi khi gặp Y thì anh X tránh mặt hay lòng thấy khó chịu, thần kinh căng thẳng; đó cũng là một cách phản xạ. Trái lại, nếu gặp người mình ngưỡng mộ, yêu mến thì tim cũng đập mạnh nhưng cảm giác khoan khoái, nhẹ nhàng, phấn khởi, chứ không căng thẳng, khó chịu chút nào!! ☺ ☺!! Từ lúc nhỏ chúng ta đã quen với những phản xạ không lựa chọn như vậy, không hề ý thức về quá trình hình thành của chúng ra sao. Nếu những phản xạ ấy đưa đến an lạc giải thoát thì rất may mắn, nhưng nếu những phản xạ ấy đưa đến phiền não, bệnh hoạn, chấp trước

vào bản ngã, v.v... thì chúng ta cần phải sửa đổi chúng lại.

C: Làm cách nào để sửa đổi lại những phản xạ ấy?

B: Phương pháp để giáo dục cái nhìn và điều chỉnh lại những phản xạ gọi là “xảo nguyện” đó. Mỗi lần nhìn thấy cảnh, hay làm một công việc trong ngày, chúng ta đều lập một lời nguyện thiện xảo, ví dụ như: Múc nước để rửa tay, xin nguyện cho mọi người, có đôi bàn tay sạch, gìn giữ Giáo pháp này.

A: Hay ghê, bạn hãy nói rõ hơn đi nha!

B: Cái nhìn và phản xạ tuy là 2 quá trình (process) khác nhau nhưng chúng xảy ra tiếp theo nhau trong khoảnh khắc (thời gian rất ngắn); bởi vậy, giáo dục phản xạ tức là giáo dục cái nhìn, thay đổi cách nhìn tức là thay đổi cuộc sống, vì nhìn là sống. Phải giáo dục cái nhìn để phản xạ không phải là phiền não, chấp trước.

C: Thật là hay đó! Vậy bắt đầu giáo dục cái nhìn là làm như thế nào?

B: Trước hết là đổi hướng nhìn. Từ xưa đến nay chúng ta chỉ quen nghĩ đến mình (cái tôi nhỏ hẹp), bây giờ mỗi khi đối cảnh (tiếp xúc với cảnh bên ngoài), ta phải bắt đầu lời nguyện là: “nguyện rằng chúng sanh”, nghĩa là nghĩ đến tất cả mọi người trước hết, cũng có nghĩa là hướng đến chân lý.

A: Rồi làm sao thay đổi phản xạ?

B: Như đã nói, những vật, cảnh... mà mắt nhìn thấy thường gắn liền với những ký ức đã nằm sâu trong tiềm thức (subconsciousness); bây giờ ta phải làm sao để móc nối cái nhìn với chân lý chứ không cho nó móc vào với những ký ức đã tích tụ từ xa xưa. Muốn vậy, khi thấy một cảnh hay làm một việc ta phát một lời nguyện hướng về chân lý; lâu dần sẽ giúp ta sống với chân lý.

C: A, tôi hiểu rồi, vì vậy ban đầu lời nguyện chỉ là một lời nhắc nhở để ta ngẫm nghĩ về chân lý, sau rồi thành thói quen, hễ gặp cảnh là tự động phát nguyện, những lời nguyện không bị móc nối vào ký ức mà lại móc với chân lý giải thoát phải không?

A: Vậy chứ “Xảo Nguyện” có giống như thực tập các bài thi kệ của thầy Nhất Hạnh dịch thoát từ cuốn “Tỳ-ni nhật dụng thiết yếu” dành cho các chú Sa-di (tiểu) trong chùa không hả?

B: Chính thị đó, bạn hiểu rồi chứ gì? Tuy nhiên “Tỳ-ni nhật dụng thiết yếu” chỉ là một phần; còn phẩm Tịnh Hạnh (kinh Hoa Nghiêm) mới đầy đủ những thi kệ dùng cho phương pháp Xảo Nguyện - khoảng chừng 141 bài thì phải.

C: Bạn có biết thật sự công dụng của những bài kệ cũng như các phương pháp xảo nguyện là ở đâu không?

B: Một chú sa di (hay chúng ta đây) hằng ngày đọc tụng những bài thi kệ cho đến khi thuộc lòng rồi sau đó thực tập quán tưởng và suy nghĩ theo lời nguyện trong kinh. Như vậy, chú bắt đầu có cái nhìn theo chân lý, rồi đưa tới được sống theo chân lý, kết quả tất nhiên là một ngày nào đó chú sẽ chứng nhập chân lý.

A: Các bạn có thể giới thiệu những bài kệ đó không? Để chúng ta cùng nhau tập sửa đổi cái nhìn và điều chỉnh lại các phản xạ theo đúng chân lý.

B: Được chứ, ngoài những bài trong kinh - lập nguyện khi làm những công việc thường ngày trong chùa - Thầy Nhất Hạnh còn sáng tác thêm những bài kệ mà ngày xưa đức Phật chưa dạy cho các chú tiểu, vì lúc đó chưa có điện thoại, cũng chưa có máy vi tính... nữa đó! Còn thầy Hằng Trường thì dịch trọn phẩm Tịnh hạnh của kinh Hoa

Nghiêm đầy đủ về phương pháp “Xảo Nguyệt”. Ví dụ như là:

Kệ nghe Ca nhạc
Ca nhạc tụ họp
Nguyện rằng chúng sanh
Vui với chân lý
Biết nhạc là giả.

Kệ bước xuống đất
Bỏ chân xuống đất
Nguyện rằng chúng sanh
Tâm đắc giải thoát
An trụ bất động.

Kệ Bước đi
Thoăn thoắt dấn bước
Nguyện rằng chúng sanh
Đạo tịnh pháp giới
Tâm không chướng ngại.

Đường thẳng
Gặp đường thẳng tắp
Nguyện rằng chúng sanh
Cõi lòng chính trực
Không dối, không nịnh.

Thấy cây cầu
Khi thấy cây cầu
Nguyện rằng chúng sanh
Rộng cứu độ hết
Giống như cây cầu.

Thấy nước chảy
Nếu thấy nước chảy
Nguyện rằng chúng sanh
Có chí làm lành
Tẩy trừ cấu hoặc.

Mở máy vi tính
Thắp lên máy vi tính
Ý tiếp xúc với Tàng
Tập khí nguyện chuyển hóa
Nuôi lớn Hiếu và Thương.

Mở cửa sổ
Mở cửa nhìn pháp thân
Đời màu nhiệm vô cùng
Lòng dẫn lòng tỉnh thức
Dòng nước Tâm trong ngần.

C: Mình cũng có thể tự đặt ra những thi kệ riêng cho mình chứ, phải không bạn?

B: Đúng vậy, miễn là mình biết được bố cục của các thi kệ và lời nguyện của mình hướng về chân lý, vậy là được rồi.

A: Vậy chứ bạn nói có thi kệ về cầm máy điện thoại hay là đi thiền hành hay là đi xe đạp đâu?

B: À đây, bạn muốn biết thì tôi đọc nha:

Cầm điện thoại lên
Tiếng đi ngoài ngàn dặm
Xây dựng niềm tin yêu
Mỗi lời là châu ngọc
Mỗi lời là gấm thêu.

Thiền hành
Ý về muôn vạn nẻo
Thiền lộ tâm an nhiên
Từng bước gió mát dậy
Từng bước nở hoa sen.

Đi xe đạp
Ngồi thẳng trên xe đạp
Vững chãi giữ thẳng bằng
Phước xin tu cùng Huệ

Hành và Giải song song.

Đồ rác

Một thùng rác bán

Một bông hồng thơm

Muôn vật chuyển hóa

Thường trong vô thường.

B: Các bạn có thích thêm nữa không?

C: Thôi, đủ rồi để học thuộc lòng và áp dụng đã rồi mới nhận thêm những bài kệ khác chứ!

A: Sắp Tết rồi, bạn B thử làm những bài kệ nhỏ chúc Tết cho vui đi!

B: Nếu như vậy thì mình cũng đi vào chúc Tết cho cái “của tôi” rồi!

C: Bạn nói sao, tôi không hiểu!

B: Thì chúc quý Thầy của mình nè, quý Sư cô (nói chung là chư Tôn đức Tăng Ni của mình) rồi chúc ông bà cha mẹ, bà con họ hàng... không phải sao?

A: Đúng vậy, nhưng “ăn theo thưở, ở theo thời” mà; nếu không mình sẽ “không giống ai” và đắc tội với mọi người đó!

B: Đồng ý, vậy chúng ta luân phiên làm những bài kệ chúc Tết đi nha; tôi “xung phong” đây:

Xuân về Tết đến

Kính chúc Thầy Cô

Chúng sanh dị độ

Pháp thể khang an

C: Đến tôi phải không?

Năm hết Tết tới

Kính chúc Ông Bà

Cha Mẹ chúng con

Sức khỏe dồi dào

Thân tâm an lạc

A: Tôi cả đời không biết làm thơ làm kệ, mà các bạn cũng bảo làm kệ chúc Tết, phải liều chứ biết sao! ☺ ☺!!

Mùa Xuân Bính Tuất

Đã đến đây rồi

Kính chúc bà con

Anh em cùng khắp

Dồi dào sức khỏe

“Mở mắt vĩnh tai”

Luôn luôn tỉnh thức!

C: Tôi thì chúc cho đất nước thanh bình chúng sanh an lạc nha!

Xuân của đất trời

Tết của chúng ta

Chúc cho đất nước

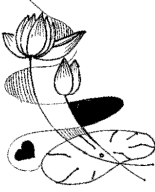
Cùng khắp năm châu,

Thế giới hòa bình

Chúng sanh an lạc.

B: Vậy thôi, hôm nay đến đây tạm đủ rồi, xin tạm biệt các bạn!

A&C: Tạm biệt, tạm biệt!! ■



Hạnh nguyện Quán Thế Âm

Kính thưa quý vị và các bạn!

Như chúng ta đã biết, Phật tử trẻ tuổi hôm nay ở trong nước cũng như hải ngoại, học Phật pháp không chỉ với tín tâm và tự tìm tòi như lớp đàn anh của họ ngày xưa, mà bao giờ cũng tìm hiểu thật kỹ qua những câu hỏi có thể và có khi rất ngây ngô khờ khạo, với kiến thức ít ỏi, nông cạn, vốn liếng chữ Hán lại không có... nhưng các em vẫn đạt được mục đích là có thể biết được nhiều hơn đàn anh của họ ngày xưa ở tuổi đó, vì họ dám hỏi; không như ngày xưa, không dám hỏi “lôi thôi” nên cái biết nhiều khi không rõ ràng và rất lúng túng khi phải trả lời cho đàn em của mình. Hôm nay chúng tôi xin mời quý vị và các bạn tham dự cuộc hội thoại bỏ túi giữa 3 anh chị em huynh trưởng trẻ với đề tài Hạnh nguyện Quán Thế Âm để thấy rõ đặc điểm này. Ngoài ra, xin quý vị và các bạn chỉ điểm thêm cho những sai sót hay thiếu sót về những luận bàn, giải thích... trong những cuộc hội thoại này. Xin chân thành cảm ơn.

A: Chào các em, hôm nay các em lại có câu hỏi gì nữa đây?

B: Dạ chúng em muốn hỏi anh có phải trong 5 hạnh, Từ bi, Trí tuệ, Thanh tịnh, Tinh tấn, Hỷ xả, đức Quán Thế Âm tượng trưng cho hạnh Từ bi phải không anh?

A: Phải đó! Ngài thường được thế gian gọi là “mẹ hiền Quan Âm”.

C: Thế nhưng tại sao sau khi mình đọc kinh Phổ Môn, lại có 12 lời nguyện của Ngài, trong đó, có cả Thanh tịnh, Hỷ xả... nữa hả anh?? Và còn có “hàng tà ma trừ yêu quái” nữa:

Nam mô hàng tà ma trừ yêu quái Quán Âm Như Lai năng trừ nguy hiểm nguyện.

B: Dạ, đúng vậy, các em thiếu nam của em thắc mắc tại sao Phật giáo không mê tín dị đoan mà còn có “hàng tà ma, trừ yêu quái”.

A: Có vậy mà các em không trả lời được sao?

B: Dạ được chứ, nhưng không mạnh dạn và rõ ràng lắm anh ạ! ☺☺!!

A: Thật ra, trong những bài học Phật pháp, chúng ta “phân định” các biểu tượng của 5 hạnh như đức Phật Thích-ca tượng trưng cho hạnh Tinh tấn, đức Phật A-di-đà hạnh Thanh-tịnh, đức Quán Thế Âm Bồ tát hạnh Từ bi, để cho các em dễ nhớ, điều đó không có nghĩa đức Phật Thích-ca không từ bi hay đức Quán Thế Âm Bồ-tát không tinh tấn...; nói chung 5 hạnh là đặc trưng của chư Phật, chư Bồ tát, đó là chưa nói các em cũng đã biết 10 đức tính của Như Lai (Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu v.v...) rồi mà! Trở lại câu hỏi của các em: các em có biết “tà ma” là gì và ở đâu không?

C: Dạ, chúng em biết chứ! “Tà” là trái nghĩa với “chính” và ma là ngũ ấm ma, ma ở ngay trong lòng mình, như ma

sân si, ma thèm khát, ma ham ăn ham ngủ, ma nghi kỵ, ma ganh tị v.v... phải không anh?

A: Phải rồi! “Tà ma” và “yêu quái” là những năng lượng tiêu cực bên ngoài hay chính bên trong (nội tâm) của chúng ta; vì vậy muốn trừ tà ma, trước hết là trừ tà ma ngay trong lòng mình, B hãy cho anh biết làm sao để trừ “tà” đây?

B: Dạ, muốn trừ “tà” thì phải lấy “chính” mà đối trị, muốn “chính” thì phải lấy giới mà phòng hộ, như mình đã học:

Khi sáu căn tiếp xúc sáu trần

Đem ý thức tinh chuyên phòng hộ.

Nghĩa là phải lấy giới làm đầu, giữ cho tâm mình được chính thì “tà” ở ngoài không xâm nhập vào được, không xô ngã được.

A: C có nhớ tại sao nói “mắt là biển lớn mà chúng ta phải vượt qua” hay không?

C: Dạ nhớ! Vì khi mắt tiếp xúc với sắc thì ham muốn có thể nổi dậy, thèm khát cũng có thể nổi dậy, tham sân cũng có thể nổi dậy... tạo thành những đợt sóng lớn hay sóng ngầm, những trận cuồng phong, những con quái vật, mà tâm ta như một chiếc thuyền ở giữa đại dương đó; nếu ta không vững tay chèo, không có chiếc la bàn của Giới thì nhất định sẽ bị lạc hướng và bị nhận chìm trong biển phiền não khổ đau.

A: Chính vì thế, đức Quán Thế Âm có lời nguyện, nếu trong cơn nguy hiểm, sắp bị tà ma yêu quái hay bị nước cuốn trôi, nhận chìm... mà ta niệm danh hiệu Ngài thì Ngài sẽ “hàng tà ma trừ yêu quái” giùm cho ta; nói cách khác, niệm danh hiệu Ngài có năng lực giúp ta tỉnh thức, nhận ra mình đang làm gì để có thể thoát ra khỏi “tà ma”

và “yêu quái” sắp làm hại cuộc đời tu tập của mình, kéo mình ra khỏi biển lớn của giận dữ, thù hận, nghi kỵ, v.v...

B: Tà ma trong mình và bên ngoài đều có thể hại mình hết, có phải không anh?

A: Đúng vậy, tà ma nói chung là những sự việc, những lời nói và việc làm... có thể làm khơi dậy “ma tính” trong chúng ta hay cho người khác, ví dụ những lời nói khích, lời nói chia rẽ, nói sai sự thật, lời nói gây nghi ngờ... ví dụ như những lời của Ma vương nói với thái tử Tất-đạt-đa trước khi Ngài thành đạo...

C: Nhưng Ngài đâu có bị dụ dỗ hay nổi ma tính lên đâu?

B: Đó là tại vì Ngài có đạo lực vững mạnh, giới đức thâm hậu, phải không anh?

A: Phải rồi! Các em có nhớ 10 đạo quân của Ma vương là những gì không?

C: Dạ nhớ! Đó là: 1. Tham dục (Kāma), 2. Bất mãn với đời sống thánh thiện (Arati), 3. Đói và khát (Khuppīpāsā), 4. Ái dục (Tanhā), 5. Hôn trầm và Dã dượi (Thīna-middha), 6. Sợ hãi (Bhīru), 7. Hoài nghi (Vicikicchā), 8. Phỉ báng và cố chấp (Makkha-thambha), 9. Lợi lộc (Lābha), Khen tặng (Siloka), Vinh dự (Sakkāra), Thanh danh bất chính (Yasa) và 10. Tự đại và khinh người (tự đánh giá mình quá cao và khinh rẻ người khác-Attukkamsanapara-vambhana)

A: Đúng rồi! Như vậy, bất kỳ khi nào và ở đâu mà trong chúng ta xuất hiện 1 trong 10 thứ trên đây thì ta phải biết đó chính là tà ma hay yêu quái chứ không ở đâu xa hết!

B: Em hiểu rồi, như vậy câu chuyện cái “kính chiếu yêu” của các đạo sĩ ngày xưa là nói về yêu ma trong con người mình anh hử?

C: Cái gì? Kính chiếu yêu? Anh kể em nghe đi!

A: Đây là nói về ngôn ngữ biểu tượng (symbolic) - có nhiều khi “ma tính” trong người mình nổi lên làm cho ngay cả mình cũng không còn nhận ra được mình nữa, đó chính là lúc mình trở thành con ma của ái dục, con cọp của giận dữ, hung thần của khủng bố, v.v... B hãy kể cho C nghe chuyện cái kính chiếu yêu mà ông thầy cho đệ tử trong “Cửa tùng đôi cánh gài” đi!

B: Dạ! Đó là câu chuyện của một chàng dững sĩ tu luyện công phu với sư phụ của mình trên núi; một hôm chàng nóng lòng muốn xuống núi cứu đời. Sư phụ thấy đệ tử mình còn non, sợ anh ta sa ngã nên khuyên can nhiều lần nhưng anh ta cứ quyết chí xuống núi cứu nhân độ thế. Bất đắc dĩ, sư phụ để anh ta đi nhưng cho anh ta một cái kính (gương soi) bảo rằng hằng ngày hãy soi vào để biết mình như thế nào, nếu thấy mặt mình “xấu” đi thì phải biết mà quay về. Lúc đầu, anh ta sống và làm việc rất tốt, siêng năng soi gương để “thấy rõ” con người mình nhưng sau 7 năm anh ta gặp nhiều “ma chướng,” rồi gặp thất bại, anh ta buồn chán, cô đơn, và cảm thấy mệt mỏi không còn hăng hái như buổi ban đầu, anh cũng nhác soi gương nên cũng không biết mặt mũi mình bây giờ ra sao... Một hôm đi ngang qua vùng núi của Sư phụ, anh bỗng nhớ người và trở về chùa thăm nhưng cánh cửa chùa đã khép lại, anh dùng sức đẩy nhưng cánh cửa vẫn trơ trơ...

C: Ủa, tại sao lạ vậy? Anh ta đẩy không được cửa để vào thì Phật tử làm sao đẩy ra?

B: Ừ, đây là ý nói sư phụ đã làm phép không cho người xấu vào mà!!

C: Vậy rồi làm sao? Anh ta bỏ đi hả?

B: Không, anh ta đành buồn bã ngồi suốt đêm bên ngoài chờ người sư đệ đi lấy nước buổi sáng sớm hôm sau; khi gặp sư đệ, anh hỏi thăm mọi người còn người sư đệ thì nhắc đến cái gương sư phụ cho anh khi xuống núi, bảo anh lấy ra để 2 anh em soi chung... Nhìn vào gương, anh hét lên một tiếng rồi bất tỉnh vì ảnh của sư đệ hiện lên trong gương là một thiên thần, còn anh lại là một ác quỷ, có nanh vuốt dữ sợ hãi; anh không nhận ra được chính mình nữa! Người sư đệ vốc nước suối phủ lên mặt anh để anh tỉnh lại, rồi nói: “Không ngờ phở phờng dưới đó đã tàn hại cuộc đời của đại sư huynh như vậy”... câu chuyện này em đọc đã lâu rồi nên không nhớ chính xác nhưng đại khái cái kính chiếu yêu là vậy!

A: Câu chuyện này mục đích khuyên chúng ta khi giới luật chưa vững vàng thì phải hết sức cẩn trọng tu tập, giữ giới, không nên “xông pha” vào những nơi buông lung phóng dăng, nhất định sẽ bị “ma quái” - ma trong lòng mình hợp với ma ngoài xã hội phong lưu, kéo ta ra ngoài biển, nhận chìm chúng ta đến nỗi chúng ta không ngóc đầu lên được. Trở lại với 12 lời nguyện của đức Quán Thế Âm, các em còn có chỗ nào thắc mắc nữa không?

C: Dạ còn, lời nguyện thứ 5 là...

“Nam mô thanh tịnh bình thùy dương liễu Quán Âm Như Lai cam lộ sái tâm nguyện”

Em không hiểu mấy chữ “thùy” “cam lộ” hay “cam lồ” và “sái tâm” nghĩa là gì nên không dịch ra tiếng Việt để hiểu rõ ràng được, chỉ hiểu sơ sơ thôi! ☺☺!!

A: Chắc là B hiểu chứ? Em thử giải thích coi!

B: Dạ, “thùy” là rũ xuống, buông xuống, còn “sái” là rải xuống, rưới xuống phải không anh?

A: Đúng rồi! Lời nguyện thứ 5 nói đức Quán-thế-âm có một cái bình Thanh tịnh, trong đó đựng một loại nước

cam lồ (hay cam lộ cũng vậy) nghĩa là giọt sương cung cấp vị ngọt, mát mẻ... đó là giọt nước điều chế từ chất liệu Từ bi và Trí tuệ của đức Quán Thế Âm, mà khi Ngài dùng cành dương liễu nhúng vào đó, rảy xuống, rưới xuống cõi lòng đau khổ, phiền não, nặng trĩu của chúng ta thì sẽ làm trái tim chúng ta rộng mở ra, dập tắt được lửa phiền não, lửa giận hờn, lửa nghi kỵ... trong ta, làm cho tâm ta trở nên tươi mát, nhẹ nhàng, an vui...

C: Thì ra đó là ngôn ngữ biểu tượng; thật là hay quá! Vậy thì đức Quán Thế Âm ngàn mắt ngàn tay là như thế nào hở anh?

A: Nếu anh chị em chúng ta cũng có hạnh nguyện “sáng cho người thêm niềm vui, chiều giúp người bớt khổ” và đã thực hành được điều đó thì có phải mỗi người chúng ta là một “tiểu Bồ-tát Quán Thế Âm” không? Nói cách khác mỗi người chúng ta là một cánh tay, một con mắt của Ngài, cùng có hạnh nguyện từ bi đem vui cứu khổ cho mọi loài chúng sanh. Các em có thấy như vậy không? Em nào có thể cho anh một ví dụ cụ thể không?

B: Dạ, ví dụ như những sư cô, những ma soeur... lược trẻ sơ sinh bị cha mẹ bỏ rơi, hay trẻ mồ côi... đem về nuôi dạy các em nên người, hay làm việc thiện nguyện trong những bệnh viện phong cùi, lao, tâm thần, trong những trung tâm người già, bệnh tật, hay khuyết tật... họ đều là những cánh tay, con mắt của Bồ-tát Quán Thế Âm.

C: Hay những người lính cứu hỏa, hy sinh thân mạng mình để cứu dân chúng, hay trong những thiên tai, bão lụt, rất nhiều người quên thân mình, đã xả thân cứu được nhiều người thoát chết.

A: Đúng vậy, như thánh Gandhi, mẹ Thérésa, đức Đạt-lai Lạt-ma thứ XIV... chúng ta đều có thể xem họ là hóa thân của Bồ-tát Quán Thế Âm.

C: Dạ, em hiểu rồi, bây giờ qua nguyện thứ 6 chữ nào em cũng hiểu nghĩa hết nhưng em không hiểu toàn thể nói cái gì anh giảng giùm cho em nha!

“Nam mô đại từ bi, năng hỷ xả Quán Âm Như Lai thường hành bình đẳng nguyện”.

B: Em cũng vậy đó anh! Em chưa hiểu rõ nguyện “thường hành bình đẳng” là nguyện như thế nào?

A: Câu này có nghĩa là đức Quán Thế Âm Bồ-tát có 4 tâm vô lượng Đại Từ (great Loving Kindness-Mettā), Đại Bi (Great compassion-Karunā), Đại Hỷ (Great Joy-Muditā), Đại Xả (Great Equanimity-Upekkhā); với sự trang bị của 4 tâm vô lượng này, Ngài cứu độ chúng sanh một cách bình đẳng; nghĩa là chỉ cần nghe tiếng kêu đau thương là Ngài cứu không phân biệt người xấu hay người tốt, người da đen, da trắng hay da vàng, người theo Phật hay không theo Phật, người hiền triết hay người ngu si, người thường nhớ nghĩ đến Phật hay không bao giờ nghĩ đến Phật v.v... đó gọi là “thường hành bình đẳng”, không có tâm phân biệt. Chúng ta phải hiểu rõ nghĩa của Từ, Bi, Hỷ, Xả của bốn vô lượng tâm mới hiểu được chữ bình đẳng. Các em còn nhớ đặc tính của bốn tâm vô lượng này không?

C: Dạ nhớ: kinh nói tâm Từ (mettā) là cái gì làm cho lòng ta êm dịu; tâm Từ phải được rải khắp đồng đều cho mọi chúng sanh, phải bao trùm vạn vật, phải sâu rộng và đậm đà như tình mẫu tử trong khi bảo vệ cho đứa con một của mình, dù hy sinh tính mạng cũng vui lòng. Nhưng tâm Từ không phải chỉ dừng lại ở tình mẫu tử ích kỷ chỉ lo cho con mình, hay tình bạn, tình đồng chí, đồng

bào, đồng loại... trong nghĩa hẹp, mà phải vượt lên trên, không phân biệt thân sơ, bạn thù, chủng tộc v.v... mới được. Nghịch nghĩa với tâm Từ là thù hận, oán ghét, sợ hãi, đối phó,... khi những tình cảm này có mặt thì không thể nào có tâm Từ.

B: Đúng vậy, đức Phật còn nói về năng lực của tâm Từ như sau: “Như Lai sống trên một ngọn núi giữa đám sư tử, cọp, beo, hươu, nai... các thú giữa rừng rậm cỏ hoang. Không một con vật nào sợ Như Lai và Như Lai cũng không sợ con vật nào. Chính nhờ oai lực của tâm Từ nâng đỡ, bảo vệ và giúp Như Lai sống yên ổn”.

Tâm Bi là động lực làm cho tâm rung động trước sự đau khổ của người khác và muốn giúp người ấy thoát cảnh khổ; tâm Bi bao trùm tất cả chúng sanh đau khổ. Kẻ thù gián tiếp của tâm Bi là ưu sầu, phiền muộn.

A: Các em đều nhớ được đặc tính của tâm Từ và tâm Bi; còn tâm Hỷ và tâm Xả thì như thế này:

Hỷ là tâm vui trước hạnh phúc và thành công của người khác. Hỷ là niềm vui làm tiêu tan lòng ganh tị. Vì vậy nên mới nói kẻ thù của Hỷ là lòng ganh tị. Tâm Xả là tâm vô tư trong sáng trong cái thấy, nhận xét và lý luận nghĩa là thấy mọi sự vật, hiện tượng... như-nó-đang-là (as-it-is) không để cho yêu-ghét, lấy-bỏ xen vào. Vì Hỷ-Upeckkhã = “Upa”+ “ikkhã”; upa là đúng đắn, chân chính, vô tư; ikkhã là trông thấy, nhận định, suy luận.

B: Dạ, như vậy em hiểu rồi, với tứ vô lượng tâm, đức Quán Thế Âm Bồ-tát rõ ràng là “thường hành bình đẳng” đối với muôn loài chúng sanh. Nói cách khác, Ngài thường rải tâm Từ, tâm Bi... đến mọi người, mọi loài, ở mọi cảnh giới, không phải chỉ riêng ở cõi Ta-bà của chúng ta thôi đâu, phải không anh?

A: Phải đó! Vậy là các em hiểu rõ ràng rành mạch hạnh nguyện thứ sáu này rồi chứ gì? Và áp dụng hẹp vào GĐPT chúng ta: chúng ta yêu mến và quan tâm các em của mình một cách đồng đều không phân biệt đối với các em; ví dụ như em nào ngoan thì mình thương, năng hỏi han chú ý, còn em nào bướng bỉnh nghịch ngợm trái tính trái nết thì mình bỏ mặc, không hỏi han đến chứ?

C: Dạ, không có đâu anh; em cũng đã hiểu rõ về hạnh nguyện này rồi nhưng còn hạnh nguyện thứ bảy nữa với mấy chữ “trú dạ tuần” và “thề diệt tam đồ” em không hiểu gì cả anh ạ! ☺☺!!

Nam mô trú dạ tuần vô tổn hại Quán Âm Như Lai thề diệt tam đồ nguyện.

A: “Trú” là ngày, “dạ” là đêm, đọc kinh cầu an “trú dạ lục thời hằng cát tường” mà em quên rồi sao? “Tuần” là đi tuần tra, đi rào, giống như anh chị em mình chia phiên trực ngày trực đêm trong sinh hoạt trại vậy đó; đi tuần để kiểm soát coi có gì có thể gây nguy hại cho trại sinh không? Có trại nào, trại sinh nào vi phạm kỷ luật không, ví dụ như giờ nghỉ rồi mà còn hát hò hay điện thoại v.v... hay quên dập tắt lửa trại, thả nến đọc sách trong trại... có thể gây ra hỏa hoạn. Tương tự như trong các thiền đường, mỗi khi đại chúng ngồi thiền, có một vị Tăng cầm cái “bảng” đi “tuần tra” xem ai ngủ gật hay ngủ thì vị này sẽ đập vào vai cho người ngủ gật tỉnh lại, chú tâm vào việc thiền tập, khỏi bị “kỷ luật”

B: Dạ, còn “tam đồ” là nẻo về của 3 đường ác: địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh phải không anh?

A: Đúng vậy, nguyện thứ 7 này nói đức Quán Thế Âm ngày đêm quán chiếu coi có cái gì làm tổn hại cho chúng sanh không để kịp thời ngăn cản, đừng để cho chúng

sanh tạo nghiệp dữ mà phải rơi vào ba đường ác là súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục.

B: Như vậy, đức Quán Thế Âm nguyện “thề diệt tam đồ” là nguyện giúp chúng sanh khỏi rơi vào ba đường ác địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh bằng cách đi tuần tra ngày đêm để coi thử “everything” có “OK” hay không; nếu có ai phạm giới, hay có ác ý gây tổn hại cho Tăng thân tu học, cho cộng đồng chúng sanh hay ai đó có ý giết người... thì Ngài lập tức ngăn cản dừng để người ấy phạm tội phải rơi vào đường ác, phải không anh?

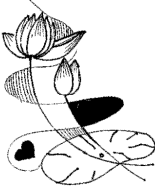
C: À như vậy, bây giờ thành dễ hiểu rồi! Và nếu chúng ta muốn làm một cánh tay hay một con mắt của đức Quán Thế Âm trong hạnh nguyện này thì ta cũng thường xuyên “tuần tra” anh em, để nhắc nhở và cho họ giật mình tỉnh thức trước khi bị phạm luật, phạm giới anh hử?

A: Phải rồi, nhưng điều quan trọng hơn là phải tự cảnh giác, tự “tuần tra” tâm mình trước khi lo cho mọi người đó nha! ☺☺!! Có như vậy bản thân mình mới khỏi rơi vào ba đường ác. Ba đường ác không phải ở dưới lòng đất hay trên bầu trời đâu, nó ở ngay trong ta và chung quanh ta đó, các em biết không?

B: Dạ, chúng em biết rồi anh, địa ngục trong tâm thức của mỗi người mà!☺☺!!

A: Biết rồi thì tốt! Hôm nay đến đây tạm đủ nha, xin hẹn các em lần sau! Tạm biệt!

B và C: Dạ, xin cảm ơn anh, tạm biệt!■



Lá thư tu học ké

(Lớp học Thành Duy Thức Luận của TT. Tuệ Sỹ)

Kính thưa Thầy,

Hôm nay con trích vài trang trong Nhật ký tu học ké của con gửi đến Pháp Luân để gợi nhớ về những kỷ niệm thật vui trong những giờ học Duy Thức của chúng con mà giờ đây không còn nữa vì Thầy bận nhập thất, dịch kinh, v.v... nên lớp học đã nghỉ dài hạn và chưa bắt đầu lại được!

Con gọi là “tu học ké” vì lớp này của quý thầy, cô và chỉ một số anh chị em (ACE) cư sĩ chúng con được tham gia mà thôi. Lớp có nhiều hôm học đông, nhiều hôm vắng, nhiều hôm lớp vui, nhiều hôm im lặng... nghĩa là không có buổi học nào giống buổi nào, nhưng có cái chung là hôm nào cũng vui nhộn hăng lên khi Thầy “vào lớp” và chùng xuống khi Thầy chào từ giã lớp.

Con không trình bày ở đây nội dung bài giảng của Thầy vì buổi học nào cũng giảng về chủng tử, alaya, sự có mặt của alaya, v.v... chứng minh sự hiện hữu của thức thứ 8, càng lúc càng tinh vi và nhất là những buổi học của chư Tăng Ni mà Thầy dạy cách dịch từ Hán ra Việt... thật khó “nuốt”, khó hơn dịch từ tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Anh... ra Việt văn nhiều! Văn phạm chữ Hán “bí ẩn”

quá Thầy ơi!☺☺!! Nhiều hôm con bị Thầy chê: “Tiếng Hán một chữ cũng không biết!”

Con chỉ ghi vào đây những điều Thầy dặn dò phải đào sâu thêm cái gì, phải học như thế nào, và nhất là những câu hỏi của chư Tăng, Ni hay của ACE chúng con.

Ví dụ như bài giảng của Thầy có liên hệ đến Mộng và Thực. Câu hỏi được đặt ra là: Thế nào là Mộng? Tại sao nói đời là Mộng mà mình không tỉnh mộng được?

Thầy dạy: Mộng là thật hay là giả? Có thật hay không có thật? Có nhiều khi mình mộng, nhưng những sự việc xảy ra trong giấc mộng đó có tác dụng lên thực tế. Trường hợp rất thường xảy ra và rất nhiều người đã gặp: Nằm mơ thấy đá banh và giơ chân đá thì tỉnh dậy, thấy chân đá đụng vào vách tường! Hay giấc mơ của Thầy mơ thấy mình đi từ Vạn Hạnh về Già Lam; khi đi qua giàn mướp trước chùa thì giàn mướp sập, Thầy đưa tay lên đỡ, thì tỉnh dậy thấy 2 tay đang đỡ cái giàn mùng rớt xuống!

Dù là “thật” hay “giả” thì mộng vẫn là một quá trình (process) huân tập không phải “tự nhiên mà có”. Những hoài niệm, nhớ nhung, những tư tưởng tình cảm được tích tụ dài ngày dài tháng khi có điều kiện sẽ thành Mộng, có khi một giấc mộng đã được “chuẩn bị” từ 5, 10 năm... Cuộc đời cũng là một giấc mộng mà muốn “tỉnh mộng” phải được xử lý quá trình huân tập ấy bằng quá trình tu tập chứ không phải một sớm một chiều có thể tỉnh được ngay! Thầy thường liên hệ với những danh từ dùng cho máy tính (computer) để ACE trẻ hiểu dễ dàng như: Giấc mộng (chiêm bao) bao gồm nạp dữ liệu (huân tập), tích lũy vào tâm thức (chứa vào Alaya), dị thực (quản lý, xử lý dữ liệu).

Thầy còn nói, vi tính đối với thời đại chúng ta là thần thông diệu toán. Nó thay đổi từng giờ từng phút; chúng ta học Duy Thức nói riêng, học Phật Pháp nói chung là để áp dụng vào cuộc sống của chúng ta và để tìm ra những phương pháp chữa bệnh, trị bệnh, cứu chúng sanh chứ không phải học để chơi, để nói dốc (hý luận)... Đã có những bác sĩ tâm thần, bác sĩ phân tâm... nghiên cứu từ những giấc mơ để chữa bệnh tâm thần hay tâm lý cho nhiều bệnh nhân... (Thiền và sức khoẻ tâm hồn, tinh thần; Thiền và sức khoẻ thể chất).

Freud cũng giải thích về những giấc mộng do ấn ức (refoulement) mà ra, và cũng đã phân biệt tính chất những sóng não (brainwave) với những giai đoạn của giấc mộng: REM, SLOW-WAVE, NON-REM...

Những điều Thầy giảng và đề cập đến, khi “học bài” con đều tìm lại những tin tức liên hệ đến qua sách vở và trên net, thật rất thích thú. Ví dụ như về nghiên cứu và áp dụng Phật Pháp (Thiền) vào việc cứu giúp chúng sanh. Có một bản tin nói rằng từ năm 1992 ngài Đạt-lai Lạt-ma (ĐLTM) thứ 14 đã mời tiến sĩ Richard Davidson nghiên cứu về trạng thái thần kinh (tức hoạt động của não bộ và các tế bào thần kinh) khi thực hành Thiền; tiến sĩ Davidson cũng là một người thực hành thiền nên ông đã nhận lời đến vùng chân núi Hy-mã-lạp-sơn với các máy vi tính, máy điện não đồ, máy họa hình các chuyển động trong bộ não... khảo cứu bộ não các vị thiền sư Tây Tạng khi thực hành Thiền, qua các tiếng dội từ trường (Functional Magnetic Resonance Imaging). Công trình nghiên cứu này không những chỉ cho thấy hoạt động của bộ não trong thời gian thiền mà còn biết được cả ảnh hưởng tốt đẹp tồn tại sau nhiều tháng kể tiếp. Đã có nhiều nhà khoa học khác người Mỹ như Paul Ekman,

Stephen Kosslyn, người Pháp như Mathieu Ricard, v.v... tham gia chương trình này. Cứ 2 năm 1 lần, các nhà khoa học cùng họp nhau ở dưới chân Hy-mã-lạp-sơn (nơi cư ngụ của ĐLLM 14) hay một nơi hẹn trước, dưới sự chủ tọa của đức ĐLLM 14 để hội luận về lợi ích của Thiền, và của những cảm xúc tích cực (từ, bi, hỷ, xả, an lạc...) cũng như các phương thức chuyển hoá những cảm xúc tiêu cực (giận dữ, hận thù, bất an, phiền muộn...) Ngoài ra, hiện nay có khoảng 250 trường đại học áp dụng chương trình hướng dẫn Thiền để phát triển sức khỏe và tạo đời sống an vui của tổ chức Giảm Căng Thẳng Bằng Tỉnh Thức (Mindfulness-Based Stress Reduction hay MBSR) do tiến sĩ Jon Kabat-Zinn thuộc viện đại học Y khoa Massachusetts Umass Medical School thành lập trên 25 năm qua. Tiến sĩ Kabat Zinn và các đồng nghiệp của ông (bác sĩ, y tá, cán sự xã hội, bác sĩ tâm thần...) trong chương trình MBSR đã chữa trị cho trên 16 ngàn người và đã đào tạo được trên hai ngàn chuyên viên có thể hướng dẫn bệnh nhân về chương trình này.

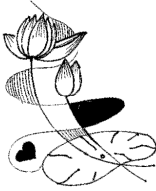
Trở lại với bài học, để trả lời câu hỏi của một học viên: mộng có thật hay không có thật? và cuộc đời là giả hay thật? Thầy phân biệt rất hay và vui. Thầy cho một ví dụ: Một người ngồi coi phim (video) và một con kiến bò trên màn hình TV. Người coi phim biết những vở kịch, những chuyện phim... đều là giả, nhưng vẫn khóc, vẫn cười, vẫn buồn, giận, lo lắng... theo như tâm trạng của các diễn viên; con kiến bò trên màn hình không biết gì cả, không vui không buồn, cứ bò... Như vậy, giả hay thật, là tùy xử lý của người quan sát. Sơn hà đại địa, thế giới, vũ trụ này cũng vậy, cũng như những biến hiện trên màn hình nếu chúng ta là những người ở trên rừng mới về thành phố, không biết gì đến văn minh, nên khi nhìn vào màn hình

thấy sư tử cạp beo, thấy bắn súng, thấy người chết, tưởng thật phát sợ; còn Bồ-tát như những kỹ sư điện toán biết đó chỉ là phim ảnh, các diễn viên đóng tuồng có sống có chết, nhưng tất cả không phải thật, diễn xong vở tuồng, các diễn viên lại nói cười vui vẻ, không có gì xảy ra hết!

Không khí các buổi học đều rất trang nghiêm, không ai ngắt lời Thầy và rất sợ Thầy dừng lại hỏi (mà “bí” thì què lăm!) Gần hết buổi học, nhờ những câu hỏi và trả lời của Thầy mà không khí đã có pha tiếng cười và những câu nói chuyện ngắn qua “tấm bảng” Thầy giảng bài. Thịnh thoảng có thầy cô hay ACE cư sĩ ngâm thơ, ca hát... tặng Thầy, nhất là lúc Thầy sắp nhập thất.

Buổi học cuối trước khi Thầy nhập thất được ban điều hành lớp gọi là “buổi học chót” lúc nào cũng buồn! Có nhiều thầy ở xa gọi vào thăm và nói lời tạm biệt Thầy, khiến con nghĩ ngay đến câu “nhất nhật bất kiến như tam thu hề” (một ngày không gặp mặt dài như 3 năm) huống chi là nhiều tháng, rồi lại “khoảnh khắc thành thiên thu”. Con tự nhủ: với lý “không” của nhà Phật, mình cũng có thể nói “thiên thu thành khoảnh khắc” để thấy bây giờ và 3 tháng nữa không khác, chỉ thoáng qua như là một giấc mộng thôi. Nghĩ như vậy để bớt thấy buồn vì sau hôm nay không còn được học với Thầy mỗi tuần hai lần nữa!■

(Trích đoạn *Buổi học chót* viết ngày 30.09.2005
trong tập *Những trang nhật ký* của Tâm Minh)



Kính mừng Phật đản

Kính thưa quý vị và các bạn,

Chúng ta thường nghe nói: “Người Việt Nam chúng ta đa số theo đạo Phật” hay “Đúng ra, người Việt Nam theo đạo thờ cúng ông bà”, v.v... Nhưng sự thật, nhiều người Việt Nam không biết gì về đạo Phật mặc dù họ có đi chùa đều đặn vào những ngày lễ như Phật Đản, Vu Lan, v.v... Ở trong nước, phần nhiều gia đình nào cũng có bàn thờ ông bà nhưng ở hải ngoại thì không phải như vậy, bàn thờ ông bà tổ tiên không phải thường xuyên được để trong nhà của tất cả người Việt ở hải ngoại, mà có nhiều gia đình chỉ khi nào có cúng giỗ, hay Tết... mới bày ra; trừ nhà của những huynh trưởng GDPT mới có đầy đủ bàn thờ Phật, bàn thờ tổ tiên trong nhà. Vì vậy, một số các em đoàn sinh ở nhà có thể không nghe cha mẹ nói về Phật, về ngày Phật Đản, v.v... và có em chỉ biết Phật Đản, Vu Lan, v.v... nhờ qua sinh hoạt với GDPT. Chương trình tu học của GDPT có bài “Lịch sử đức Phật Thích-ca từ sơ sanh đến nhập diệt”, nhiều em đoàn sinh bảo rằng em có đem về kể cho ba mẹ nghe, thật ra ba mẹ không biết nhiều như em!☺☺!!

Hôm nay, chúng tôi xin mời quý vị và các bạn theo dõi cuộc hội thoại bỏ túi “về ngày Phật Đản” giữa các huynh

trường GDĐT mà chúng ta đã làm quen: A, B, C. Họ nói về những vấn đề từ thô thiển đến “cao siêu”, mục đích là để trao đổi kinh nghiệm hướng dẫn đàn em của họ và nhất là để giải đáp thắc mắc của các em thường xuyên đặt ra, về những vấn đề “siêu hình” có khi trả lời được, có khi chưa trả lời dứt khoát, có khi “bí” luôn. Ước mong được quý vị và các bạn bao dung và chỉ giáo.

A: Chào các em! Hôm nay có chuyện gì đặc biệt không?

B: Dạ, sắp đến Phật Đản rồi anh! Em không biết tại sao các anh chị thường nói “mùa Phật Đản là mùa Bồ-đề thay lá”? Bồ-đề là nghĩa đen hay nghĩa bóng? Là cây Bồ-đề hay là đạo Bồ-đề hở anh?

C: Dạ thưa anh, nhà em có trồng cây Bồ-đề, mùa Xuân thì lá xanh non đâm ra đẹp lắm, có phải vì vậy mà nói mùa Phật Đản là mùa Bồ-đề thay lá hay không?

A: Phải rồi! Mùa Phật Đản nhằm vào tháng Tư âm lịch, tháng Năm dương lịch, lúc đó ở Việt Nam mình là mùa Hè, nhưng ở đây là mùa Xuân, vì ở đất nước rộng lớn này, nhiều nơi tháng 3, tháng 4 vẫn đang còn có tuyết. Vì vậy, Bồ-đề ở Việt Nam có thể thay lá sớm hơn nhưng nói chung là vào mùa Phật Đản; người ta còn nói mùa Phật Đản là mùa sen nở vì hoa sen nở vào mùa hè và hoa sen cũng thường được dùng làm biểu tượng cho đạo Phật (Kinh Diệu Pháp Liên Hoa)

B: Về tượng Phật sơ sanh, các em Oanh Vũ của em thắc mắc là tại sao có chỗ thì tượng đức Phật đưa tay phải chỉ lên trời, tay trái chỉ xuống đất, có chỗ thì ngược lại, theo anh thì tượng nào mới đúng hở anh?

C: Em cũng có bị vài em hỏi như vậy và có em ngành Thiếu của em hỏi rằng tại sao đạo Phật là đạo vô ngã mà đức Phật sơ sanh của mình lại nói câu “Thiên thượng

thiên hạ duy ngã độc tôn”, nghĩa là “trên trời, dưới trời, chỉ có ta là bậc đáng tôn kính” phải không anh? Anh trả lời cho em đi nha!

A: Trước hết, anh xin lỗi là anh “chịu thua” hai câu hỏi này vì với câu thứ nhất, anh chưa bao giờ chú ý về “tay phải tay trái” của tượng Phật sơ sinh và thứ hai, câu nói của đức Phật sơ sinh, và đức Phật sơ sinh đã bước đi bảy bước, dưới mỗi bước chân có một hoa sen nở ra, v.v... Sự tích này được ghi lại và anh đã được nhìn thấy ở Bồ-đề đạo tràng, hình ảnh bàn chân đức Phật và bảy hoa sen, v.v... Mặc dù anh đã được nghe và đọc những lời giảng về câu nói của Ngài, nhưng anh chưa nắm vững lắm, nên anh hứa sẽ hỏi lại quý Thầy và lần sau sẽ giải thích rõ ràng cho các em nha! Còn câu hỏi nào nữa?

B: Về việc “tắm Phật sơ sinh” trong ngày lễ Phật Đản có ý nghĩa gì hờ anh?

C: Có phải theo tục truyền khi đức Phật đản sinh, có hai vòi nước nóng và lạnh phun ra để tắm Phật không anh?

A: Cũng có sự tích ấy, nhưng ngoài ý kỷ niệm ngày Phật đản sinh, “tắm Phật” còn có ý nghĩa sâu xa hơn một chút: đó là khi múc nước tắm Phật, mỗi người chúng ta đều phải nghĩ đến sự thanh lọc tâm ý để tâm ý không bị ô nhiễm bởi ba độc tham sân si. Vì vậy, bài học của “Tắm Phật” là dạy chúng ta phải thường xuyên “tắm gội” tâm mình trong đời sống hằng ngày, chứ không phải đợi đến ngày Phật Đản mới nghĩ đến! Không những chỉ trong lúc tắm Phật hay tắm gội thân mình mà ngay cả trong những lúc rửa chén bát hằng ngày nữa!

B: À, em nhớ ra rồi, có bài kệ nói là rửa chén bát với tâm chánh niệm, thanh lọc tâm ý thì việc rửa chén bát đó

cũng linh thiêng không kém gì tắm tượng Phật sơ sinh phải không anh?

Washing the dishes
Is like bathing a baby Buddha
The profane is the sacred
Everyday mind is Buddha's mind

A: Phải rồi! Nếu tâm ta thiện, những việc làm của thân, miệng, ý đều nhằm huấn luyện tâm, cải tạo tâm.v.v... thì tất cả đều là Phật pháp, cái tâm bình thường ấy chính là tâm Đạo, là tâm Phật.

C: Còn trái lại, cho dù chúng ta có đọc “thiên kinh vạn quyển” nhưng miệng luôn nói chuyện thị phi, ý luôn nghĩ cách làm hại người khác nếu họ làm trái ý mình v.v... thì thật uổng công, có đúng không anh?

A: Nói đúng lắm! Vì vậy, nếu chúng ta nghĩ rằng mình đã đi chùa 5 năm, 10 năm, 30 năm, 40 năm... rồi nhưng lại không từ bỏ những tham lam (không phải chỉ tham tiền mới gọi là tham đâu nha!☺☺!!) thành kiến, cố chấp, ganh tị, tranh chấp, hẹp hòi, ích kỷ, phe nhóm, cục bộ, v.v... thì phiền não vẫn còn y nguyên và như thế thì việc đi chùa của chúng ta cũng coi như “dỗ” đó nha! ☺☺!!

B: Dạ, chúng em hiểu rồi!

A: Nãy giờ các em hỏi, bây giờ đến phiên anh nha! Các em nói cho anh nghe thử các em đã học được những bài học nào qua sự kiện đức Phật đản sinh?

C: Dạ, đức Phật đản sinh hay thị hiện ra giữa cuộc đời này là để chỉ cho chúng sanh phương pháp “ngộ nhập Phật tri kiến”.

B: Em cũng biết như vậy đó anh, nhưng bạn C có thể cho mình biết thế nào là ngộ nhập Phật tri kiến không?

C: Thưa anh, có phải “ngộ” là biết rõ, không lờ mờ, còn “nhập” là sống với, hòa nhập vào?

A: Phải đó, em nói tiếp đi!

C: Và “Phật tri kiến” hay tri kiến Phật là cái thấy, cái biết của Phật; đó là cái thấy “như thật” thấy thật tướng của sự vật, sự việc như-nó-là (as-it-is) chứ không kèm theo sự yêu - ghét, lấy - bỏ hay những ý tưởng phân biệt của riêng mình. Em thường được nghe các anh chị nói mình nhìn sự vật qua các lăng kính và cặp kính màu của mình nên mọi vật đều bị “méo mó” và đổi màu hết!

B: À phải, em biết rồi, ví dụ như khi nhìn các em của mình, mình ghi nhận em này giỏi về Phật pháp, em kia lười học, em nọ thích phá các bạn trong giờ học, v.v... mà không kèm theo ý nghĩ “em này dễ ghét quá, em kia dễ thương, phải tìm cách trị em nọ thẳng tay mới được”, v.v...

C: Chính vậy, hay khi nhìn trời mưa ta nói “trời mưa!” chứ không nói hay nghĩ “trời xấu, trời thật tồi tệ quá, mất một ngày đi chơi rồi”, v.v... hay khi nghe một em đang to tiếng với một em khác, ta ghi nhận “hai em đang có chuyện bất đồng ý kiến” chứ không nghĩ: “hai em này thật là vô kỷ luật, ồn ào quá, phải phạt cho một trận mới được” v.v...

A: Đúng! Chúng ta phải để cho cái thấy của mình hoàn toàn vô tư trong sáng không có thành kiến, không áp đặt v.v... như vậy thì sẽ không bị phiền não kéo theo sau! Thật vậy, như các ví dụ trên, nếu các em vô tư tìm hiểu thì sẽ thấy được cách giải quyết tốt đẹp cho đàn em của mình, các em của mình sẽ vui vẻ, hòa thuận lại với nhau; bằng lòng với cách giải quyết công bằng, với lòng bao dung của anh/chị Trưởng của mình, tăng thêm niềm tin vào tổ chức GDPT cũng như tăng trưởng niềm tin Phật, v.v...

B: Thật rất khó phải không anh? Làm thế nào để trước mọi thứ công việc xoay vần mỗi ngày, trước những biến cố của cuộc đời, chúng ta có thể luôn tỉnh thức để nhìn mọi sự việc, hiện tượng như-chúng-đang là (as-they-are) được?

A: Đúng thế! Cho nên mới nói mình tu học để làm Phật, để có cái nhìn như đức Phật, nhìn đúng “Chân Như” của mọi sự vật, hiện tượng kể cả những hiện tượng tâm lý trong mình (có hằng hà sa số những niệm khởi lên rồi diệt đi ngay trong tâm mình); nếu mình làm được thì anh chị em mình là Phật hết rồi sao?? ☺☺!! Bài học về “tri kiến Phật” này quả thật là bài học mình phải tu tập, thực hành trong nhiều đời nhiều kiếp mới đạt được! Các em lần lượt nói lên những “bài học nhỏ” thử xem?

C: Sự thị hiện đản sanh của đức Phật trong thân thể thái tử Tất-đạt-đa con vua Tịnh Phạn và hoàng hậu Ma-da cho ta một tia hy vọng là chúng ta cũng sẽ có thể thành Phật.

B: Dạ, cũng như Ngài gián tiếp dạy cho chúng ta “Ta là Phật đã thành, các người là Phật sẽ thành” vậy.

A: Đúng rồi, Ngài cũng đã dạy “mọi loài đều bình đẳng, không có cao thấp, và đất Phật ai cũng có thể đạt đến được.” Trong kinh Hoa Nghiêm phẩm Phổ Hiền, Phật dạy: “Tất cả chúng sanh là gốc rễ, Bồ-tát là hoa, Phật là quả; dùng nước Đại bi tưới cho đơm nhuần gốc rễ chúng sanh thì có thể làm trở hoa Bồ-tát và kết thành quả Phật.”

C: Thật là hay quá, cảm ơn anh đã giới thiệu, chúng em sẽ tìm đọc Hoa Nghiêm đã dịch ra tiếng Việt.

A: Các em còn bài học nào về Đản sanh không?

B: Dạ, em còn ghi nhận một bài học nữa là giá trị vươn lên của con người. Từ vũng lầy sinh tử con người có thể

vươn lên địa vị Bồ-tát, Phật như hoa sen từ trong bùn lầy hôi tanh mà không nhiễm bùn mà còn vươn lên khỏi bùn, tỏa hương thơm ngát cho thế gian nữa!

C: Dạ, em còn một bài học nữa là ngày Đản sanh chúng ta tưởng nhớ đến đức Phật với Phật pháp là những lời dạy của Ngài để thực hành chứ không chỉ để đọc tụng; em nói “tưởng nhớ” chứ không phải tưởng niệm vì đức Phật vẫn còn đó, những ai thực hành Phật pháp thì đều “thấy” được Ngài, Ngài vẫn tồn tại trong tâm họ.

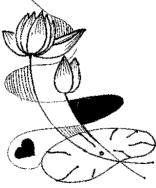
A: Đúng vậy, đó là những người luôn ở gần bên cạnh Phật, còn đối với những người không lo tu học, không tự biết đủ (tri túc) thì Như Lai đã ở xa lơ xa lắc mất rồi! Sự thật, Phật không có sinh diệt, ngày Phật Đản có người “thấy” được đức Phật đang thuyết pháp, còn có người lại không hề cảm thấy hay nghe thấy gì cả, nghĩa là tâm họ đã ở quá xa Phật rồi!

B: Em cũng còn một bài học nữa: ngày Phật Đản là ngày hội của mọi người và dù em có cơ hội mừng lễ Phật Đản với các anh chị, bạn bè, đàn em, v.v... của em ở chùa hay vì hoàn cảnh mà chỉ được lễ Phật một mình trong nhà cũng không sao vì Phật dạy đạo tràng là ở ngay tâm của mình.

C: Thưa anh, em còn một bài học nữa: ngày em phát tâm theo Phật chính là ngày Phật Đản của em: em tưởng nhớ Phật, noi theo các hạnh lành của chư Phật, em được Phật hướng dẫn để theo dấu chân ngài đi đến bến bờ an lạc và hạnh phúc.

A: Như vậy là các em đã hấp thụ được cốt lõi của những bài học về Phật Đản; anh mong rằng các em sẽ áp dụng vào cuộc sống hằng ngày và tập cho đàn em của chúng ta cùng áp dụng. Chào các em, chúc các em một mùa Phật Đản an lạc và giải thoát! Tạm biệt!

B và C: Happy Vesak, anh! Tạm biệt! Tạm biệt! ■



Tản mạn từ “Bát kinh pháp” đến “nam nữ bình đẳng”

Kính thưa quý vị và các bạn,

Gia đình Phật tử đã có mặt trên 60 năm nên thành viên GDPT có đủ hạng tuổi: nam, phụ, lão, ấu; có nhiều anh chị trên 70, 80 tuổi, cũng có các em thiếu nhi từ 7, 8 tuổi đến 12, 13 tuổi, Huynh trưởng trẻ cũng ở độ tuổi trên dưới 20. Các anh chị đã sinh hoạt, gần gũi với quý Thầy, Cô lâu năm nên học hỏi được rất nhiều. Vì vậy, có nhiều vấn đề đối với các anh chị lớn đã trở nên quen thuộc và rất bình thường nhưng đối với huynh trưởng trẻ thì những chuyện đó quá lạ, không tin, từ Phật Pháp đến chuyện đời thường. Những chuyện như vậy nếu viết hết, kể ra hết, e rằng nó sẽ dày như một cuốn tự điển. Vì vậy hôm nay chỉ xin đưa ra một vài chuyện nhỏ vừa Đạo, vừa Đời... có liên quan đến chủ đề TSPL.27 này để các em huynh trưởng trẻ hiểu được và quý Thầy Cô có đọc cũng không thấy suy nghĩ của các em “kỳ lạ” quá!

Thưa quý vị và các bạn,

Ở thời đại này và nhất là ở các xã hội phương Tây ngày nay mà kể ra những chuyện “chồng chúa, vợ tôi” hay những chuyện “mẹ chồng, nàng dâu”... của Việt

Nam mình thời Tự Lực văn đoàn, thì quả thật là “thế hệ thứ 3” không thể nào hiểu và tin được! Đối với các em ở độ tuổi lớp 2, lớp 3, khi trả lời câu hỏi “ai là chủ trong nhà em?” (Who’s the boss at your house?) thì câu trả lời hầu hết là “mẹ” (mom)... Về phần các huynh trưởng trẻ cũng vậy, các em đã thấy từ các trường đại học, bệnh viện, hãng xưởng, quân đội, với các giáo sư, bác sĩ, giám đốc, dân biểu, các nhà khoa học, học giả, nhà văn nhà thơ tên tuổi, thậm chí phi công, phi hành gia... cũng đều có mặt của phụ nữ, mà những người nữ còn có thể thuộc loại xuất sắc hơn nam giới nữa cho nên hoàn toàn không có sự phân biệt nam nữ ở đây. Bởi vậy, khi một huynh trưởng trẻ tình cờ đọc thấy mấy chữ “bát kính pháp” và sơ lược nội dung của pháp này thì vô cùng ngạc nhiên và so sánh với thói quen lịch sự “quý bà trước hết!” (lady’s first) em ấy liền nêu thắc mắc với một huynh trưởng “cao niên”... Thế là các em khác cũng có vấn đề đưa ra thảo luận. Chúng tôi xin mời quý vị theo dõi cuộc hội thoại bỏ túi này với hai huynh trưởng lớn (A,B) và 3 huynh trưởng trẻ (C,D,E).

A: Nào E, hãy nói em đọc được Bát Kính Pháp ở đâu và em hiểu như thế nào mà ngạc nhiên quá vậy?

E: Dạ, em đọc từ một bài viết, chỉ có 1 đoạn giới thiệu về Bát Kính Pháp thôi, mà em nghe lạ quá không hiểu nên phải gọi các anh chị để hỏi ngay!! Bởi vì lỡ như các em ngành Thiếu của em cũng đọc được rồi hỏi thì em “bí” liền!

C: Em cũng chưa bao giờ nghe mấy chữ này!

D: Dạ, em cũng vậy! Em chỉ biết “Bát Chánh Đạo” và “Bát đại nhân giác” mà em đã thấy chữ Hán nhiều quá rồi!

A: Vậy thì để anh nói rõ cho các em hơn một chút, một chút thôi, vì anh cũng không rành gì nhiều lắm về pháp này.

Trước hết, Bát kính pháp còn có tên là “Bát kính giới”, có nghĩa là 8 phép kính, kính đây là kính trọng, có chỗ nói là “kính”; vậy kính hay kính đều giống nhau. Cũng có tên khác là “Bát tôn sư pháp” (= 8 phép tôn kính Thầy) cũng còn gọi là “Bát bất khả việt pháp” (= 8 phép chẳng nên vượt qua)...

B: Nhiều tên như vậy nhưng nội dung rất đơn giản. Pháp này dạy chư Tỳ-kheo-ni phải tuân giữ phép tắc kính trọng đối với chư Tỳ-kheo. Em E có ghi lại 8 pháp đó không và em thắc mắc chỗ nào?

E: Dạ có! Thứ nhất, dù Tỳ-kheo-ni già 100 tuổi mà gặp Tỳ-kheo mới thọ giới cũng nên tiếp rước lễ bái, mời ngồi chỗ thanh tịnh...

A: Đúng vậy, có gì thắc mắc?

C: Dạ thưa anh, em mới nghe E đọc thôi, cũng đã thắc mắc rồi! Chúng ta thường chào phụ nữ trước, mở cửa xe cho họ, thường nhường đường cho họ đi trước, nhường chỗ cho họ trên xe bus, v.v... mà đây lại có pháp tu gì ngược đời vậy? Đàn bà dù lớn tuổi cũng phải chào kính, nhường đàn ông dù nhỏ tuổi hơn?

B: Phải rồi, nhưng không phải đàn bà nhường đàn ông mà là Tỳ-kheo-ni phải như vậy đối với Tỳ-kheo.

D: Có gì khác, thưa chị?

A: Khác là đức Phật không dạy người đàn ông, đàn bà ngoài đời tuân theo những điều này mà đây là những giới mà vị Tỳ-kheo-ni phải giữ!

E: Như vậy thì em hiểu rồi, cũng giống như nếu mình chưa quy y thì không cần phải giữ giới nhưng một khi đã

quy y rồi và hứa giữ 5 giới thì mình không được uống rượu, trộm cắp, v.v... phải không?

B: Phải rồi! Qua giới thứ 2 của bát kính giới là: Tỳ-kheo-ni không được mang nhĩc Tỳ-kheo.

C: Cái này thì không bao giờ xảy ra rồi, làm sao những người tu hành lại mang nhĩc nhau được?

D: Bạn nói vậy là không đúng rồi, mình lấy ví dụ cụ thể nha, ví dụ như Da-du Đà-la (Yashodhara) là mẹ của La-hầu-la (Rahula); nhưng bây giờ cả 2 người đều xuất gia, khi Rahula làm điều gì sai trái Tỳ-kheo-ni Yashodhara cũng không được la mắng tỳ-kheo Rahula vì ở trong Tăng đoàn của đức Phật, bà phải tuân theo Bát kính giới chứ, có đúng không?

E: Đúng vậy, trí tưởng tượng của bạn thật là phong phú quá!

A: Giới thứ 3 của Bát kính giới là: Tỳ-kheo-ni không được nói ra những lỗi lầm cũng như những nỗi oan ức của Tỳ-kheo. Giới này có lẽ để đối trị tính “bếp xếp” của phái nữ, phải không chị B?

B: Đại khái là vậy, tôi cũng không có ý kiến gì khác!☺☺!! Giới thứ 4 của Bát kính giới là: Thức-xoa-ma-na đã học giới rồi nên theo chúng Tăng mà thọ đại giới. Câu này có 2 chữ Hán cần phải dịch nghĩa, đó là “thức-xoa-ma-na” và “thọ đại giới” chắc là các em đều chưa biết; anh A giải thích cho các em nghe đi!

A: Thức-xoa-ma-na là người Sa-di-ni sắp được thọ giới Cụ túc (cũng gọi là giới Tỳ-kheo hay đại giới.) Người nữ xuất gia năm 18 tuổi, đến năm 20 tuổi được làm Sa-di-ni trong 2 năm; trong 2 năm này coi như được thử thách về công hạnh tu tập, sau đó nếu đủ tiêu chuẩn mới được thọ đại giới.

E: Thật là hay quá, cảm ơn anh chị nhiều! khi chưa nghe giảng, em đọc giới thứ 4 chẳng hiểu cái gì cả! Giới thứ 5 là: Mỗi nửa tháng 1 lần, Tỳ-kheo-ni phạm giới phải đến sám hối với cả 2 bộ Tăng (Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni); cái này em không hiểu “phạm giới” có phải là phạm vào 1 trong 8 giới của bát kính giới hay không?

B: Giới đây là cụ túc giới, tỳ kheo giữ 250 giới, tỳ kheo ni 348 giới.

C: Eo ơi! Sao mà nhiều thế! Làm sao mà nhớ hết được? đừng nói chi là giữ nữa!

D: Bởi vậy chúng ta đâu có ai đi tu được chứ!? Và chính nhờ giữ giới như vậy, luôn tỉnh thức soi rọi lại mình như vậy nên phần đông chư Tăng Ni mới có một hình tướng bên ngoài uy nghi, trang nghiêm... ai mới thấy cũng phải phát tâm kính trọng, ngưỡng mộ, phải không thưa anh /chị?

A: Đúng thế, vì giới là món trang sức đẹp nhất và cao quý nhất của người tu sĩ mà! Vị nào giữ giới nghiêm mật nhất thì xứng đáng là “sứ giả của Như lai” nhất! Còn giới thứ 6 thì sao?

E: Giới thứ 6 là mỗi nửa tháng 1 lần, chư tỳ kheo ni phải đến giáo hội của Tỳ-kheo thỉnh một vị để thuyết pháp.

C: Như vậy là bất cứ 1 vị nào bên tỳ kheo cũng đều giỏi Phật Pháp hơn bên tỳ kheo ni sao? Em thấy nhiều sư cô giảng hay lắm đó! Phật tử hâm mộ quý Sư cô vô cùng đó anh/chị à!

B: Không hẳn là như vậy; nhưng khi Tỳ-kheo-ni mời thỉnh thì tất nhiên Giáo hội Tỳ-kheo sẽ đề cử người có khả năng thuyết giảng Phật Pháp, đâu cần em phải lo!☺☺!!

A: Xin trở lại giới thứ 7 của Bát kính giới, đó là : Tỳ kheo ni không nên an cư (vô Hạ) ở nơi nào mà không có sự hiện diện của chư Tỳ kheo .

D: Cái này thì quá đúng, GDPT chúng ta cũng vậy, đâu có bao giờ toàn thể ngành Nữ đi trại mà không có nam đi theo đâu, cho dù họ không có trong Ban Quản Trại cũng vậy!

E: Giới thứ 8, giới cuối cùng của Bát kính giới, là: Sau thời gian an cư, chư Tỳ-kheo-ni nên làm lễ Tự Tứ chung với chư Tăng và hỏi chư Tăng có điều gì cần dạy bảo không .

C: Em xin nêu ý kiến thắc mắc của em về điều này: Tại sao chư Tăng không hỏi chư Ni có điều gì cần dạy bảo mà chỉ có chư Ni làm vậy? Về trí tuệ, đức Phật đã dạy là “nam nữ bình đẳng” mà!

A: Câu hỏi này anh xin chịu thua, không trả lời được, để sẽ đưa lên nhờ quý Thầy giải đáp nha! Chị B có câu trả lời nào cho C không?

B: Chị nghĩ rằng cái đức khiêm cung người Nữ cần hơn người nam; ở những người tu hành lại càng rõ nét, vì vậy việc đức Phật dạy chư Ni hỏi chư Tăng “có gì cần dạy bảo không?” Làm tăng vẻ hiền dịu, khiêm tốn, tuân phục... là những nét đẹp thật sự của tâm hồn một người nữ, đây không phải biểu hiện sự yếu kém về trí tuệ mà trái lại, là một sức mạnh tinh thần để thể hiện đầy đủ đức khiêm tốn chân thành, tự nhiên của họ. Ngay những nhà thơ “phàm trần” cũng có nói: “Phải khôn ngoan mới dư trí đại khờ” em không nghe sao?

D: Em rất appreciate (đánh giá cao) câu trả lời của chị B và em nhận thấy đức Phật thật tài giỏi, cách đây hơn 2500 năm mà ngài đã đặt ra Bát kính giới này, rất hợp với tâm lý, tính tình của 2 phái nam, nữ trong Tăng đoàn của

ngài, và chắc ngài đã thấy trước là vào thế kỷ 21, những người nữ cư sĩ sẽ rất giỏi, có thể giữ những địa vị trọng yếu trong xã hội, bấy giờ nếu được biết đến Bát kính giới thì họ sẽ biết cách cư xử với nam giới một cách khiêm tốn để thương chứ không “hách xì xằng” làm những con gà mái “gáy” loạn xạ làm cho người ta chán ghét, phải không anh/chị??!!

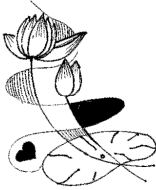
A: Đúng vậy, nhưng em khen “đức Phật tài giỏi” là khen phò mã tốt áo thôi!☺☺!!!

C: Lần này em nhớ “khen phò mã tốt áo” nghĩa là gì rồi!

E: Em cũng vậy, và bây giờ em rất tự tin, nếu các em của em mà hỏi về vấn đề “nam nữ bình đẳng” trong đạo Phật, lại đem Bát Kính giới ra “hù” em thì em không còn sợ nữa!

A: Như vậy là quá tốt rồi; anh nghĩ câu chuyện của chúng tạm chấm dứt nơi đây nha! Xin tạm biệt mọi người! Hẹn lần sau gặp!

B, C, D, E: Tạm biệt! Tạm biệt...!■



Phật học và khoa học

Kính thưa quý vị và các bạn,

Tuổi trẻ tượng trưng cho sự mới mẻ, sự tươi mát, sự tiến bộ... Những đặc tính này giống như khoa học với cuộc sống con người. Khoa học phát minh ra bánh xe, cuộc sống con người được nhẹ nhàng nhanh chóng; khoa học phát minh ra điện, cuộc sống có thêm nhiều tiện nghi; khoa học phát hiện ra những hạt vật chất: Nguyên tử, phân tử, proton, neutron, électron, v.v... Con người có máy vi tính, có vệ tinh nhân tạo... nhưng cho đến nay khoa học chưa phát hiện được Tâm là gì, mặc dù điều này đức Phật nói riêng và những thiền sư nói chung đã biết cách đây mấy ngàn năm rồi!

Những nhà khoa học cho rằng Tâm là bộ não. Nói một cách cụ thể Tâm là trái tim do bộ não điều khiển nhưng đức Phật nói Tâm điều khiển và vận hành bộ não. Trái tim cũng như bộ não, chỉ là một cơ quan của thân, không phải là Tâm. Rồi Ngài còn nói “Thân với Tâm là một”.

Những nhà khoa học phải dùng viễn vọng kính để nhìn xa, phải dùng điện thoại viễn liên để nghe tiếng nói từ ngoài ngàn dặm, và tất cả những phương tiện hiện đại này chỉ mới có từ vài trăm năm nay. Trong khi bằng năng lực Thiền định, đức Phật và những vị Thiền sư ở thời đại Ngài đã làm được. Quý Ngài có thiên nhãn thông (divine eyes) có thể thấy cùng khắp, có thiên nhĩ thông (divine ears) nghe được âm thanh ngoài ngàn dặm; quý Ngài còn có tha tâm thông (đọc được tâm tư, tình cảm của người khác)... Những điều này cho đến nay vẫn còn là “phép lạ” đối với cả những người bình thường lẫn những khoa học gia, vì bộ não không có khả năng tạo ra thần thông. Năng lực thiền định cho phép con người bay được, lặn được, đi xuyên qua tường được... mà không cần đến phi cơ, tàu ngầm, máy đào đất, v.v... cho nên nói: “Bộ óc không phải là Tâm, càng không thể điều khiển Tâm”. Người ta không thể thấy Tâm nhưng năng lực của Tâm xuyên qua việc thực tập Thiền và ứng dụng Thiền vào đời sống, vào việc trị liệu những “bệnh thời đại” làm cho ngày càng có nhiều người tìm hiểu, nghiên cứu Phật giáo, một tôn giáo hay một triết thuyết rất kỳ diệu nhưng cũng rất thực tiễn. Giống như điện, không ai thấy nhưng ứng dụng của nó thật là cùng khắp và đa dạng: Điện vào thì đèn sáng lên, vào bàn ủi hay lò sưởi thì nóng, vào tủ lạnh hay máy lạnh thì lạnh ngắt, vào radio thì cho ra tiếng, vào Tivi thì tạo ra cả hình và tiếng, v.v... Thật đúng là “thiên biến vạn hóa”. Xin mời quý vị và các Bạn theo dõi cuộc hội thoại bỏ túi giữa các huynh trưởng trẻ A,B,C bàn về Phật học và khoa học.

A: Chào các bạn! Đề tài của chúng ta hôm nay là gì đây?

B: Các em của mình hỏi rằng tại sao không nói “khoa học tiến gần đến đạo Phật” mà lại nói “đạo Phật tiến gần đến khoa học”?

C: Thật là nhiều chuyện quá! Cậu cho mình biết đi, hai câu ấy có gì khác nhau?

B: Đúng vậy, mình cũng đã hỏi em ấy như thế và nó trả lời: đức Phật biết trước, nói trước, khoa học bây giờ mới khám phá ra; cũng như nói “em giống Ba em” đúng hơn là nói “Ba em giống em”.

A: Tội nhỏ bây giờ lý sự thật, thôi đừng cãi với các em ấy nữa, coi như “khoa học và đạo Phật tiến gần lại với nhau” cũng được, nhưng chúng ta cần nói đến những vấn đề gì liên quan đến đạo Phật và khoa học đây?

C: Dạ, các em bảo rằng đức Phật nói Ngài là vị lương y chữa lành tâm bệnh, nhưng các anh chị nói Ngài cũng chữa lành thân bệnh nữa.

A: Đúng vậy, vì Ngài đã dạy thân với tâm là một mà! Em trả lời sao?

B: Em nói Ngài có thể chữa lành cả tâm bệnh lẫn thân bệnh và ở Mỹ tâm bệnh còn trầm trọng hơn cả thân bệnh. Em còn ví dụ nữa: Tâm bệnh thì như là bệnh trầm cảm (depression), bệnh bị áp lực quá nặng vì công việc, vì phiền muộn (stress)...

C: Em còn nói thêm vài số liệu ví dụ như hằng năm, nước Mỹ đã phải chữa trị 15 triệu người bị bệnh trầm cảm trong đó có 30.000 người tự tử, các bác sĩ đã phải viết chừng 185 triệu toa thuốc trong năm 2005 và hằng năm, ngân sách y tế đã phải tiêu 83 tỉ dollars (USD) cho bệnh này (gồm tiền chữa trị và mất năng suất làm việc, thời gian nghỉ việc và tự tử...)

A: Các em chịu khó sưu tầm số liệu thật giỏi đó! Nhưng các em phải nói từ từ cho các em nhỏ hiểu ưu

điểm của Phật giáo trong việc giúp chữa trị bệnh là như thế nào chứ!

B: Dạ phải! Nhiều bác sĩ (hay nhân viên chăm sóc sức khỏe) khuyên bệnh nhân của mình thực hành Thiền để chữa trị những chứng bệnh như: Đau nhức thân thể hay tay chân do bệnh tật gây ra; các chứng lo âu, trầm cảm, hay căng thẳng tinh thần; cao huyết áp (high blood pressure - Bộ Y tế Hoa Kỳ đã đề nghị thực hành Thiền là bước quan trọng trong chương trình giảm huyết áp); bệnh hay quên, v.v...

A: Thiền tập chú trọng cả về huấn luyện tâm và thân; sự vận động thể lực giúp làm gia tăng lượng oxyt nitric trong máu (NO) vì chất này có khả năng phòng ngừa tự nhiên cho những bệnh về tim mạch, không cần dùng thuốc.

C: Thưa anh, Thiền là pháp môn của Đại thừa hay Tiểu thừa? Phật giáo Tây Tạng là Nam tông hay Bắc tông?

B: Bạn quên rồi sao? Phật giáo Tiểu thừa còn gọi là Nam tông, là Phật giáo (PG) truyền xuống các nước ở phía Nam (Thái Lan, Miến Điện, Cambốt, Lào...) với các Kinh điển bằng tiếng Pali còn PG Đại Thừa hay còn gọi là Bắc tông là Phật giáo được truyền qua các nước ở phía Bắc như Mông Cổ, Trung Hoa, Tây Tạng, Nhật bản, Korea, Việt Nam... với các Kinh điển viết bằng Sanskrit (Bắc Phạn).

A: Đúng vậy, PG Tây Tạng là PG Đại thừa. Thiền thì không của riêng tông phái hay tôn giáo nào cả. Trước đức Phật đã có rất nhiều đạo sĩ tu Thiền, nhưng khi PG xuất hiện thì Thiền PG khác với thiền ngoại đạo như chúng ta đã có lần bàn đến. Chẳng hạn như cách thực hành thiền của một ông

Shogun khác với Thiền tập của GDPT chúng ta vậy... À, các em có nhớ đức Đạt-lai Lạt-ma 14 (ĐLLM 14) đã nói gì với trên 10 ngàn nhà thần kinh học tại thủ đô Washington DC không?

C: Dạ có. Ngài nói rằng, Tâm con người được huấn luyện có khả năng rất lớn lao trong việc chuyển hóa những cảm xúc, tư tưởng, tình cảm... do vậy, có thể giúp ích rất nhiều cho khoa thần kinh.

B: Ngài còn nói rằng dựa trên những bản báo cáo về các cuộc nghiên cứu thần kinh học sơ khởi về cách luyện Tâm, thì chỉ cần thực hành giản dị sự chú tâm đều đặn (concentration, meditation) hay chú ý nuôi dưỡng lòng từ bi là có thể đưa đến những thay đổi trong não bộ, mà những thay đổi này có thể quan sát được và đo lường được nữa (bằng máy móc).

A: Phải, Ngài còn cho biết những khám phá mới đây của khoa thần kinh học đã chứng minh tính cách mềm dẻo của bộ não; truyền thống Thiền quán của Phật giáo cũng giúp nói rộng lãnh vực nghiên cứu khoa học này qua những phương pháp huấn luyện Tâm liên hệ đến sự thay đổi bộ não. Ví dụ, thiền quán có thể làm thay đổi hoạt động các khớp sợi thần kinh cùng sự sinh ra các tế bào thần kinh mới trong bộ não.

C: Ngài còn nói rằng sự hiểu biết sâu sắc về Tâm giúp con người hiểu biết về giáo dục và sức khỏe tâm thần. Ví dụ, khi Tâm được nuôi dưỡng và thường xuyên tưới tắm bằng lòng từ bi, tận gốc rễ nhận thức của người thực hành sẽ tạo sự cảm thông với những người khác, và điều này còn đưa đến những tác động có lợi ích lớn lao trong xã hội, như ý thức về tinh thần đồng đội, tinh đoàn kết, v.v...

B: Thiền đã được thực hành hằng ngàn năm tại những nước Á Đông, tại sao không áp dụng để chữa bệnh như người Tây phương hở anh?

A: Tại sao không? Do chúng ta không để ý nghiên cứu đó thôi, những phương pháp trị liệu trong Đông Y áp dụng Thiền có rất nhiều, nào là Khí công tâm pháp, Tai chi, nào là Thái cực quyền, Dịch cân kinh, v.v... nhằm đào luyện cả về thể chất lẫn tinh thần nữa. Tây Y như chúng ta đã nói trên cũng áp dụng Thiền trong các chương trình phát triển sức khỏe và ở hải ngoại cũng có nhiều vị Thiền sư Tây phương rất xuất sắc.

C: Dạ phải, người ta nói tập khí công tâm pháp 5 ngày mỗi tuần sẽ giúp những người đã 75 tuổi và trước đây chưa thực hành vận động ít bị lãng trí hơn những người không luyện tập. Nhưng khí công tâm pháp đâu có phải là Thiền Phật giáo hở anh?

B: Phải rồi, đây là Thiền nói chung, đó là tại mình hỏi anh về “thiền chữa bệnh” không nói riêng về Thiền Phật giáo .

C: Vây xin anh nói thêm về chức năng tâm lý trị liệu của Phật Pháp cho em nghe với.

A: Thiền Phật giáo đã được thực hiện hằng ngàn năm để đem lại sức khỏe và an lạc cho thiền sinh, gồm có hai dạng: Thiền tĩnh lặng và thiền hoạt động; Thiền tĩnh lặng là ngồi yên một chỗ trên bồ đoàn, lại có hai loại: Thiền chỉ và Thiền quán. Thiền chỉ đơn giản nhất là chú tâm vào hơi thở vào hơi thở ra... còn Thiền quán thì để tâm buông xả, rộng mở, tự nhiên... Thiền hoạt động như là thiền hành, đi bộ mà chú tâm vào hơi thở và bước chân, hay chuyển động chân tay với sự phối hợp nhịp nhàng của hơi thở như trong Thái cực quyền hay Khí công hay Dịch cân kinh, v.v... và ở đây đã có những báo cáo cụ thể

những trường hợp Thiền (tập Dịch cân kinh, tập Thái cực quyền, tập khí công... chữa lành bệnh ung thư nữa đó).

B: Ngoài ra, tụng Kinh, niệm Phật, trì Chú, lạy hồng danh, lạy vạn Phật, v.v... cũng đều là một dạng của Thiền Phật giáo phải không anh?

A: Đúng vậy, đó là thuộc về Thiền hoạt động. Hiện nay ở Tây phương Thiền cũng đã được áp dụng rất phổ biến không chỉ trong các thiền viện mà cả trong các bệnh viện nữa.

C: Em nghe nói có môn tâm lý trị liệu dùng Phật pháp (Buddhist Psychotherapy) phải không anh? Cái này như thế nào? Anh có thể cho chúng em nghe một ví dụ để hiểu không?

B: Đó là dùng phương pháp hướng dẫn bệnh nhân quán chiếu về tử bi và vô ngã để đối trị với phương pháp chữa trị dựa trên mô hình hữu ngã (self-psychology) lâu nay đã đưa đến hay làm tăng thêm những xung đột tâm lý phức tạp, có phải không anh?

A: Đúng vậy, đó là phương pháp giúp bệnh nhân phát triển tâm Từ và hướng ngoại, quên mình để nghĩ đến và giúp đỡ những người/vật chung quanh, hay hướng đến môi trường chung quanh (cây cỏ, hoa lá...) và kết quả là chính lòng vị tha đã giúp họ khỏi bệnh.

C: Dạ, em cũng có nghe là năng lực “cho” còn mạnh hơn là năng lực “nhận” nhưng em chưa hiểu hết.

A: Bác sĩ David Brazier kể chuyện một bệnh nhân già yếu, tiêu tụy vì bệnh trầm cảm (depression) không chịu ăn uống, chỉ uống rượu suốt ngày, có thể nói là “vô phương cứu chữa”; khi nhìn thấy con chó của ông ta tuy bệnh nhưng mập mạp vì ăn uống đầy đủ hơn chủ, bác sĩ biết ngay rằng ông ta đã dành nhiều tình thương cho con chó. Thế là bác sĩ cùng với bệnh nhân săn sóc con chó,

mỗi ngày cùng với bệnh nhân đem chó đi bác sĩ thú y và giao cho bệnh nhân trách nhiệm cho chó ăn và uống thuốc đúng giờ... Dần dần, bệnh nhân bắt đầu ăn uống trở lại, đã biết tự chăm sóc cho mình và khỏi phải ở lại điều trị trong bệnh viện tâm thần như trước.

B: Thế mới biết con người ai cũng có khả năng thương yêu nhưng không có hoàn cảnh để phát huy nên những hạt giống từ bi bị ẩn giấu quá sâu anh hử? Chữa bệnh có khi là làm cho những hạt giống đó trồi lên để phát huy tác dụng của chúng là được rồi phải không?

A: Phải đó, bác sĩ còn nói rằng khi con người cảm thấy mình thừa thãi, vô dụng vì không thể cống hiến điều gì cho người khác nên họ thường có ý định tự tử.

C: Thời đại này có nhiều bệnh thật kỳ lạ, ví dụ như bệnh “mất chú ý” ADHD (Attention Deficit Hyperactive Disorders) và nghe nói thuốc trị bệnh này đưa đến việc làm tăng tỷ lệ tự tử nơi trẻ em? Chuyện này là như thế nào hử anh?

A: Trẻ em xao lãng việc học, ham chơi quá mức, quá năng động đến một giới hạn nào đó thì bị gán cho cái bệnh đó và hàng ngày phải uống thuốc Ritalin khi đến trường. Nguyên nhân chính của bệnh là do những trò chơi quá mạnh trên máy vi tính (games, những hình ảnh bạo động trong các phim trên TV... kích thích tính năng động nơi các em vốn đã sẵn có. Đã có báo động về việc tăng tỷ lệ tự tử nơi các trẻ em uống quá nhiều các loại thuốc trị bệnh ADHD. Vì vậy, có nhiều bất lợi nếu lạm dụng thuốc men, nhất là đối với những tâm bệnh.

B: Người ta nói ngài ĐLLM 14 là một bác sĩ giỏi về phân tâm học và về bệnh tâm thần có phải không anh?

A: Đức ĐLLM 14 tuy không phải là một bác sĩ y khoa nhưng ngài có tâm từ rộng lớn, Ngài có thể xem người

khách đối diện và Ngài là một. Nhiều người nói gặp được Ngài là bao nhiêu phiền muộn đều rơi rụng hết. Đây là nguyên tắc tối ưu về chữa tâm bệnh mà Tây phương vẫn mong đạt đến: Bác sĩ chữa tâm bệnh (psychotherapist) và bệnh nhân trở thành một thực thể duy nhất. Như vậy, bác sĩ có thể quán chiếu sâu vào tâm thức, tiềm thức, vô thức... của bệnh nhân để biết nguyên nhân sâu xa của căn bệnh và cách chữa trị.

C: Như vậy quý tu sĩ Phật giáo, quý Thầy của mình... cũng có thể làm được chứ anh hử?

A: Phải rồi, quý Thầy của mình có thể đóng vai trò tích cực hơn, quan trọng hơn trong việc điều trị tâm lý hỗn loạn càng ngày càng gia tăng.

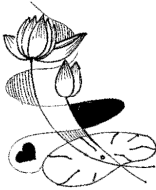
B: Nhiều người nói rằng đối với các em GDPT (trách nhiệm của anh chị em chúng ta) cũng như đối với quần chúng Phật tử (trách nhiệm của quý Thầy) phải giảng như thế nào cho Phật Pháp đi vào lòng xã hội, phải dùng những từ, những ví dụ cụ thể gần gũi... để họ thấy hấp dẫn, chứ cứ nói phải dẹp tham sân si... mà không chỉ cách đẹp như thế nào thì họ dễ thấy nản lắm...

C: Dạ, đúng vậy. Người ta nói rằng quý Thầy tu theo đạo Phật rất giỏi về tâm lý vì họ có cả bộ Tạng luận Abhidharma cũng như Duy thức là những tác phẩm ưu việt của Phật giáo trong sự phân tích tâm lý con người thật hoàn chỉnh. Theo đó, quý Thầy có thể tìm được phương pháp tối ưu trong việc chữa trị tâm bệnh.

A: Và chính lối sống an lạc (cư trần lạc đạo) của từng Tăng sĩ hay lối sống tập thể hòa hợp của Tăng đoàn là tấm gương sáng cho mọi người, là một thí dụ điển hình về thân giáo mà khó có một bác sĩ tại gia nào theo kịp. Lần sau, chúng ta sẽ bàn về việc làm cho Phật pháp trở

nên gần gũi và hấp dẫn hơn đối với tuổi trẻ nha! Hôm nay như vậy cũng tạm đủ rồi. Tạm biệt!

B và C: Tạm biệt! Tạm biệt! ■



Vai trò người phụ nữ trong Phật giáo

Kính thưa quý vị và các bạn

Mãi đến vài chục năm gần đây thế giới mới chú ý đến người phụ nữ, nhất là từ khi họ tham gia vào các phi hành đoàn thám hiểm mặt Trăng, hay khi họ là những vị nguyên thủ quốc gia, hay họ là những khoa học gia, chính trị gia, những khuôn mặt nổi bật, hay có mặt trong các hạ viện, thượng viện của các quốc gia... Nhưng riêng Phật giáo, không có phân biệt nam nữ kiểu “trọng nam khinh nữ” của đức Khổng Tử mà trái lại, vai trò người phụ nữ đã có một vị trí đặc biệt, ví dụ như trong kinh Thắng Man, người phụ nữ đã được đề cao về cả tình yêu (từ bi) lẫn trí tuệ; như một người tiên phong đi hoằng dương Chánh pháp và bảo vệ giáo lý Đại thừa. Bối cảnh tình yêu và niềm tin của người phụ nữ chớm nở là từ những hạn chế của tình cảm thế tục (như ở Thắng Man phu nhân là tình yêu giữa cha mẹ và con cái) nhưng đã được hướng dẫn đến một tình yêu bao la hơn, cao thượng hơn. Đó chính là tình yêu tuyệt đối của chư Phật, chư Bồ-tát đối với chúng sanh, là tình mẹ dành cho đứa con duy nhất của mình.

Trên thực tế, Phật giáo cũng đã có nữ tu sớm nhất, đó là vào thời đức Phật cách đây hơn hai ngàn năm trăm năm, với những vị nữ đệ tử xuất sắc của đức Phật như thánh nữ Patacara, Dhammadima, Khema, Vasethi, Uppalavanna... hoặc những nữ đại thí chủ như Visākha, Suppiyā...

Tuổi trẻ Phật giáo hải ngoại nói chung, các em đoàn sinh GDPT hải ngoại nói riêng, không hề biết chuyện người phụ nữ bị ngược đãi, thậm chí ở nhiều nước, họ không có quyền làm người nữa! Vì ở Mỹ, Pháp, Anh, Đức v.v... người phụ nữ không khác gì nam giới trong tất cả mọi lãnh vực, đặc biệt có nhiều “single mother” rất xuất sắc trong việc đào tạo con cái của mình.

Vấn đề một số người Việt Nam đem bán con em của mình qua các nước Đông Nam Á, đặc biệt là qua Trung Quốc và Đài Loan, đã gây phẫn nộ trong dư luận thế giới, một số báo chí và đài TV đề cập đến. Do vậy, các em huynh trưởng trẻ muốn tìm hiểu vai trò người phụ nữ trong Phật giáo có gì khác biệt với đời thường không, qua buổi hội thoại bỏ túi giữa các anh chị em cùng Đơn vị.

Xin mời quý vị và các bạn theo dõi để chỉ giáo cho!

A: Chào các bạn! Hôm nay chúng ta có buổi hội thảo nhỏ phải không, về vấn đề gì?

B: Vai trò người phụ nữ trong Phật giáo.

C: Phải đó, đề tài này đang là “điểm nóng” đó các bạn à!

A: Vai trò người phụ nữ rất quan trọng, không chỉ trong Phật giáo mà các tôn giáo khác cũng vậy, các bạn không thấy sao?

B: Sao bạn nói vậy? Các tôn giáo khác đâu có coi trọng người phụ nữ, nhất là về tài năng và trí tuệ; người phụ nữ đâu được đặt ngang hàng với nam giới? Ngoài ra,

có người còn cho rằng người phụ nữ không trong sạch như người nam, còn cấm họ vào các đền thờ nữa!

A: Đó là hai vấn đề khác nhau; tôi nói đây là chúng ta thấy trong phần nhiều các tôn giáo hình ảnh Mẹ được tôn thờ, tôn giáo nào cũng có “Mẹ”, Thiên chúa giáo thì có Mẹ

Maria, Phật giáo thì có “Mẹ hiền Quan Âm,” đạo của người Chàm thì có Thánh nữ Thiên Y Ana..., đó là hình ảnh người phụ nữ chứ còn gì nữa, phải không?

C: Phải đó, tôi đồng ý! Nhưng Phật giáo không chỉ dừng lại ở việc đề cao Mẹ, còn nói về “thánh thai” hay Như Lai tạng v.v... nữa.

B: Đúng vậy. Các bạn có biết tại sao có người nói mẹ là người dạy cho chúng ta (đứa con) bài học đầu tiên về từ bi, về “cho” - kiểu như bố thí Ba-la-mật vậy đó, hay không?

A: Tôi hiểu rồi, hình ảnh mẹ nuôi lớn hài nhi chính là ý nghĩa rất sâu sắc của “cho” và “nhận.” Thật vậy, khi baby được sinh ra, mẹ cho nó hai bầu sữa ngọt, nó lấy (take) nhưng không phải là “nhận” (receive); đối với mẹ thì đó là hành động từ bi thật sự, còn đối với chúng ta (baby) thì đó là phản ứng tự nhiên, nhờ sữa mẹ để sống còn.

C: Tôi cũng hiểu rồi! Hành động ấy không chỉ ở con người mà ở cả muôn loài, như con khỉ, con vượn cũng biết nuôi con của nó bằng sữa của mình vậy, đó chính là lòng từ bi gần gũi nhất, nhỏ nhiệm nhất thể hiện qua tình mẫu tử, có phải như vậy không?

B: Phải đó! Người mẹ “cho” mà không hề có ý nghĩ được đền đáp, đứa con thì “lấy” vì cần thiết chứ không nghĩ đến chiếm hữu để làm của hay để làm giàu làm có gì cả! Thế rồi, đứa bé lớn lên và tiếp tục lấy, lấy để bồi dưỡng cơ thể, bồi dưỡng tinh thần và trí óc, lấy để sống.

Đó không phải là tinh thần bố thí chân chính mà mình đã học sao?

A: Đúng vậy, tình mẹ tuy rất bình thường, nhỏ nhoi và tự nhiên, loài vật cũng biết yêu thương và bảo vệ con mình, nhưng đồng thời cũng là hương vị ngọt ngào nuôi lớn thánh thai của Bồ-tát.

C: Trong ý nghĩa đó, tình yêu của mẹ nói riêng được đồng hóa với Như Lai tạng, cái bào thai cưu mang để sinh trưởng những phẩm tính siêu việt của Như Lai, của những đấng Giác ngộ và Cứu thế.

B: Những điều bạn vừa nói đó là trong kinh Thắng Man phải không? Vai trò của phụ nữ trong Phật giáo có thể minh chứng rõ nét nhất trong kinh này.

A: Phải đó, vì nói đến phái nữ là nói đến sự dịu dàng, tình yêu, tình mẫu tử... không phải chỉ nói đến thuần trí tuệ và theo Phật giáo, chân lý chỉ có thể đạt được bằng tình yêu có nội dung trí tuệ chứ không phải thuần bằng trí tuệ.

C: Đúng thế! Và nói về người nữ cũng là nói về đức tin vững chãi của họ nữa. Chính đức tin đã hướng dẫn họ con đường đi vào đại dương của trí tuệ; đức tin hay sự tin cậy của người nữ là đặt tất cả sinh mạng mình vào nơi nương tựa duy nhất, đó là Tam bảo, một khi họ đã quay về và nương tựa (quy y).

B: Thật là hay quá, cảm ơn các bạn đã nhắc nhở về Thắng Man phu nhân, người phụ nữ có một nhân cách đặc biệt, dám nương theo uy lực của đức Phật để nói lên tiếng nói của chân lý, xiển dương giáo lý Đại thừa và được đức Phật ấn chứng là “đứa con chân thật của Như Lai”, được Ngài cho rằng tiếng nói của Thắng Man phu nhân là tiếng sư tử hống v.v... đề cao vai trò của người phụ nữ trong Phật giáo, nhưng chúng ta cũng phải trở lại

vấn đề chúng mình vừa nêu ra: người phụ nữ gần gũi chúng ta nhất, người mẹ, chính là người đầu tiên đã dạy đứa con biết “cho” và “nhận” theo tinh thần Kim Cang, Bát-nhã hay nói to tát hơn là Bồ thí Ba-la-mật.

A: Thật vậy, nói về kinh điển Phật giáo thì đúng là biển rộng bao la không ai dám nói mình đã biết được hết nhưng nếu chúng ta chỉ học giáo lý mà không áp dụng vào cuộc sống thì cũng không ích lợi gì. Vì vậy, bạn B nói đúng đó, chúng ta hãy tiếp tục thảo luận về những việc nhỏ nhặt hằng ngày thông qua quan hệ mẹ con nha! Nói cách khác, mình đã học được rất nhiều về Phật pháp qua vai trò của người mẹ, của tình mẫu tử,... nếu mình biết quan sát, suy gẫm và thực hành.

C: Đồng ý! Xin tiếp tục: đứa trẻ “lấy” và bà mẹ “cho,” sự việc này mới nhìn qua thì thấy giống như không cùng chiều nhưng “cho” và “nhận” thì luôn đi đôi vì có khi người cho chính là người nhận và ngược lại, người nhận lại chính là người cho.

B: Phải rồi! Như trong câu chuyện “bà già cúng đèn”, thật ra là ai cho ai? Bà lão ăn xin “cho”, nghĩa là cúng dường Phật, hay đức Phật cho? Anh chị em chúng ta đều biết rõ trong trường hợp này “cho” chính là “nhận” và ngược lại, phải không?

A: Tương tự như vậy, tôn giả Mục-kiền-liên đã dùng thần thông để khiến cho một bà lão “keo kiệt” mở rộng lòng ra bố thí cho Ngài một cái bánh chiên, để gây nhân bố thí, tránh được cảnh nghèo hèn do tâm keo kiệt dẫn đến trong tương lai nữa! Chính là Ngài đã “cho” bà lão kia chứ không phải bà cho Ngài.

C: Câu chuyện này làm mình chợt nhớ ra rằng nói gì thì nói, người phụ nữ hình như “nhỏ mọn” và bòn xẻn hơn

đàn ông nhiều, có đúng không? Tại sao văn chương và tôn giáo lại ca tụng lòng từ bi của họ chứ?

B: Không phải ca tụng lòng từ bi của họ mà nói rằng tình mẫu tử có thể so sánh với lòng từ bi; bạn có lý khi nói rằng phần đông phụ nữ có tính nhỏ mọn hơn đàn ông, ví dụ như ích kỷ, cố chấp, v.v... tuy nhiên đối với đứa con của mình thì họ có thể hy sinh cả thân mạng không cần đắn đo suy nghĩ.

A: Đúng! Và nghĩ cho cùng, bất cứ hành động gì của chúng ta cũng không ngoài “nhận” và “cho”! Vậy, mình trở lại ý nghĩa cho và nhận đây: người ta “nhận” nhưng nhận để làm vui lòng người khác, trong trường hợp này “cho” chính là “nhận” và “nhận” chính là “cho”.

C: Như vậy “cho” và “nhận” làm nên một phần của chu kỳ cuộc sống; giống như nước bốc hơi thành mây rồi mây làm mưa rơi xuống tạo nên những con sông cho lại nước... nước lại bốc hơi...

B: Và kết quả là số không? (zéro)

A: Đúng vậy, nhưng cái chính yếu là chúng ta cảm nhận được rằng “không” ở đây không phải là “không có gì cả” mà là đã trải qua một sự trao đổi không có đối tượng trao đổi, không có được - mất, nhưng có chiều hướng đem lại an lạc cho mọi người. Được vậy thì tập thể hay cộng đồng sẽ sống trong an vui.

C: Tôi hiểu rồi, muốn vậy, chúng ta phải quan tâm đến những người chung quanh, phải ra khỏi tháp ngà tự ngã, phải hướng lòng mình ra ngoài, mở rộng lòng ra v.v... để biết “cho” cũng như “nhận,” phải không?

B: Chính thế! Bản ngã (Ego) chính là nguyên nhân sâu xa nhất của sự bất hạnh của mỗi người. “Cho” là làm cho bản ngã phồng lên, còn “nhận” là làm cho bản ngã xẹp xuống. Chúng ta phải quán sát “cho” và “nhận” giống như

thủy triều lên và xuống mỗi ngày. Chúng ta cũng nên suy gẫm và trả lời câu hỏi “tại sao thời còn đức Phật, Ngài dạy chư Tăng đi khát thực mỗi ngày?” và ý nghĩa của khát thực ...

A: Phải rồi, chúng ta phải thực tập quán về đề tài “khất thực” của chư Tăng như bạn B đề nghị. Đến đây là tạm đủ về bài học “cho” và “nhận” nghĩa là quan hệ hằng ngày giữa chúng ta với tha nhân-hình ảnh người mẹ cho đứa con của mình bầu sữa ngọt là hay nhất và cách nhìn cho và nhận, lên và xuống v.v... giúp cho sự thanh lọc tư tưởng của mình, cảm nhận đời sống một cách mới mẻ hơn. Bây giờ, chúng ta hãy nói thêm về vai trò của người phụ nữ trong Phật giáo, có nghĩa là tại sao Phật giáo không quan niệm người phụ nữ “làm ô nhiễm những chốn linh thiêng” như ở vài tôn giáo khác?

C: Học kinh Thắng Man, chúng ta thấy rằng sự ô nhiễm hay không ô nhiễm nằm nơi tự tâm, không phải nơi hình tướng mà tự tâm vốn thanh tịnh, không ô nhiễm. Vì vậy, sự ô nhiễm hay không ô nhiễm này vượt ra ngoài khả năng suy luận của trí tuệ con người. Chỉ có thể cảm nghiệm được bằng tình yêu chân thật và tâm lượng bao dung của bà mẹ. Vì vậy, muốn đi con đường của Thắng Man phu nhân (Bồ-tát đạo) phải là hạng người có đức tin nhiệt thành và vững chắc, muốn có đức tin như vậy thì phải có sự tác động của một tình yêu sâu đậm và càng lúc càng tỏa rạng bóng mát.

B: Đúng vậy, cho nên tình yêu, tuy xuất phát từ những rung động vị kỷ, tự lợi, hẹp hòi... lúc ban đầu cũng được chuyển hóa, thăng hoa để trở thành tâm đại bi rộng lớn như tấm lòng bao dung của mẹ, muốn ôm đứa con vào lòng; nói theo Duy thức là “do thức biến”: từ một tâm tư nhỏ hẹp luôn đuổi bắt những hình ảnh hư ảo của sinh tử,

dần dần thức tự biến đổi bản chất chuyển thành trí tuệ không phân biệt.

A: Nói tóm lại, mặc dù Bồ-tát đạo là con đường khó đi, nam nhi coi bộ không phải ai cũng theo được, nhưng với đức tin nhiệt thành và tình yêu rộng lớn, người phụ nữ có thể đi trọn con đường này như Thắng Man phu nhân vậy.

C: Bằng tình yêu và đức tin kiên cố, Thắng Man phu nhân đã cảm hóa được chồng là vua Hữu Xứng và cũng bằng tình yêu ấy mà cảm hóa được nhân dân trong phạm vi lãnh thổ của mình, thậm chí con nít mới lên bảy cũng có thể thực hành Bồ-tát đạo.

B: Thế giới không bao giờ thiếu vắng tình mẹ nhưng biết bao giờ mẹ Thắng Man mới xuất hiện trong sa mạc sinh tử nóng bỏng của hành tinh chúng ta đây?

A: Bạn muốn nói chúng ta đang bàn về một nhân cách lý tưởng của người phụ nữ và “vai trò người phụ nữ trong Phật giáo” là vai trò của người phụ nữ “viết hoa” chứ không phải một người phụ nữ bình phàm?

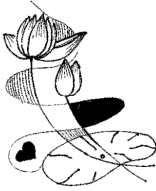
B: Đúng thế!

C: Thì phải rồi! Thảo luận bao giờ cũng trên cơ sở tuyệt đối, lý tưởng, chứ nói chuyện đời thường thì... buồn quá, đâu có gì để nói phải không? Tệ trạng đem bán con em của mình như một đồ vật hay một con vật mà không có Thắng Man phu nhân nào... ngăn chặn nổi, không phải đáng buồn sao?

A: Thế thì chúng ta tạm ngưng câu chuyện ngang đây nha! Được không?

B: Được chứ! Dù sao mình cũng đã ôn lại nhiều điều hay qua nhân cách Thắng Man và những bài học về “cho” và “nhận”. Xin cảm ơn và tạm biệt các bạn!

A và C: Tạm biệt! Tạm biệt! ■



Tết Trung Thu

Kính thưa quý vị và các bạn,

Tuổi trẻ Việt Nam hiện nay rất ít biết về văn hóa dân tộc nói chung, về những lễ hội cổ truyền của người Việt nói riêng. Thật vậy, các em rất rành nguồn gốc ngày lễ Noel (Christmas) hay ngày lễ Tình nhân (Valentine's Day)..., nhưng những ngày lễ Việt Nam như Tết Đoan Ngọ hay Tết Trung Thu thì rất ít em biết. Rất ít em biết tại sao có lễ hội Trung Thu, tại sao có bánh Trung Thu, rước đèn Trung Thu v.v... Gia đình Phật tử (GDPT) ngoài những ngày đại lễ, ngày Vía... của Phật giáo, còn tham gia những sinh hoạt cộng đồng nên phải dạy cho các em biết những lễ hội truyền thống, những ngày tết thiếu nhi v.v... để các em hiểu được nguồn gốc và ý nghĩa của những ngày lễ, những cuộc vui ấy.

Riêng về Tết Trung Thu, một cái Tết của thiếu nhi, còn gọi là ngày trông đợi trăng của các em, cũng rất đặc biệt với người Phật tử vì trăng và đạo vốn thường gặp nhau trong thơ Thiền, trong những từ ngữ như “mặt trăng chân lý” hay “tiêu nguyệt chỉ” (ngón tay chỉ mặt trăng) nên anh chị em Huynh trưởng GDPT vẫn tổ chức hằng năm cho các em đoàn sinh của mình vui Trung Thu trong khuôn viên chùa hay với các cộng đồng bạn.

Tết Trung Thu tuy bắt nguồn từ Trung Hoa nhưng khi đến Việt Nam thì ngoài Hằng Nga ra, trăng Việt Nam còn có thêm Thổ Ngọc, chú Cuội v.v...

Xin mời quý vị và các bạn theo dõi cuộc mạn đàm bỏ túi về nguồn gốc và ý nghĩa tết Trung Thu giữa các Huynh trưởng trẻ GDPT A, B, C mà chúng ta đã làm quen trước đây.

A: Chào các bạn, lại sắp đến Trung Thu rồi!

B: Đáng lẽ đã đến rồi đó chứ, năm nay trễ vì có tháng bảy nhuận.

C: Phải rồi! Năm nào mình cũng tổ chức vui Trung thu cho các em mà chưa bao giờ nói về nguồn gốc, sự tích và ý nghĩa tết Trung Thu cho các em cả, năm nay chắc chúng ta phải nói đó!

A: Đúng vậy, mặc dù, nếu các em muốn biết thì chỉ cần vào Net là biết liền, nhưng về phía chúng ta, muốn nói thì chúng ta phải tập hợp hiểu biết của chúng ta lại, cử một người đại diện viết xuống rồi mới đem ra đọc hay nói cho các em nghe được chứ!

B: Vậy thì mình bắt đầu và luân phiên, chúng ta nối tiếp cho đến khi hết chuyện nói về tết Trung thu nha! Truyện bắt đầu từ vua Đường Minh Hoàng bên Tàu, vào một đêm khuya trăng rất sáng của ngày rằm tháng 8 (âm lịch), trăng thanh gió mát, vua dạo chơi một mình ngoài thành và gặp một ông Tiên tóc trắng như tuyết; ông vung tay một cái hóa ra một chiếc cầu vồng một đầu giáp với cung Trăng và đầu kia chấm đất, rồi mời nhà vua cùng với mình bước lên cầu vồng đi thăm cung Trăng một chuyến.

C: Thế rồi nhà vua đi lên cung Quảng dạo chơi, gặp nàng Hằng Nga xinh đẹp như hoa nên khi trở về vua luyến tiếc cảnh cung Hằng thơ mộng, nhà vua đặt ra tết

Trung thu. Trong nhân gian, vào ngày tết này, người lớn thì uống rượu, uống trà và ăn bánh để thưởng Trăng, trẻ con thì múa lân (múa thiên cẩu) từ đó có tết Trung thu và bánh Trung thu.

A: Khi Tết Trung thu đến Việt Nam thì có thêm nhiều mục nữa: cúng ông bà, phá cỗ, rước đèn, múa lân. Ban ngày người lớn bày ra nấu nướng làm mâm cơm cúng ông bà tổ tiên, chiều thì có tục lệ “phá cỗ”; các cô thiếu nữ khéo tay làm đủ thứ mứt bánh, gọt đu đủ thành hoa thủy tiên, hay quả này quả nọ, hay nặn bột thành những con vật nhỏ xíu, rồi bỏ màu xanh đỏ tím vàng trông rất đẹp mắt. Khách được mời đến để thưởng thức những món ăn ngon và cũng để “chọn” vợ cho con trai của mình trong các thiếu nữ khéo tay, tài hoa, được coi như đầy đủ công, dung, ngôn, hạnh... Có khi các chàng trai cũng được mời đến làm khách nữa.

B: Ban đêm thì thiếu nhi rước đèn, ca hát vang làm thành phố trở nên vui nhộn. Lồng đèn trung thu cũng thật là muôn màu muôn vẻ nhưng cái chung vẫn là một ngọn đèn ở giữa và khung lồng đèn thì đủ hình, đủ cỡ, hình cầu, hình ông sao, hình bướm bướm, hình cá chép v.v... được phất giấy gương đủ màu xanh, đỏ, tím, vàng để các em xách đi trong đám rước cùng với các bạn.

C: Tết Trung Thu đối với làng quê Việt Nam còn một ý nghĩa khác nữa, đó là ngày Rằm trăng sáng. Sau vụ mùa gặt hái xong, cha mẹ không còn đầu tắt mặt tối vì công việc đồng áng nữa. Họ có thì giờ chơi với con cái, cùng làm lồng đèn, cùng ăn bánh trung thu, cùng thưởng trăng... với con. Cho nên, ngày Tết Trung Thu không chỉ là tết của thiếu nhi mà còn là của tất cả gia đình và còn nữa, các bạn có biết bánh trung thu có những thứ gì không?

A: Biết chứ, bánh trung thu gồm hai loại: bánh nướng và bánh dẻo. Bánh nướng thì nhân mặn, bánh dẻo thì nhân chay (bằng đậu xanh không thối); nhân bánh nướng thì có đủ thứ hết: nào là hạt dưa, lạc xường, vi cá, hạt sen v.v... nhưng ở giữa có một cái lòng đỏ trứng (thường là trứng vịt muối) tượng trưng cho mặt trăng tròn của ngày Rằm tháng tám. Bánh trung thu có hình tròn hay hình vuông tượng trưng cho mặt trăng và quả đất (ngày xưa người ta cho rằng quả đất của chúng ta là hình vuông).

B: Ngoài ra, các bạn có biết chú Cuội là ai không? Chị Hằng là ai không? - Tùy theo bạn ở miền Bắc, miền Trung hay miền Nam, bạn sẽ nghe sự tích chú Cuội khác nhau. Chú Cuội ở miền Bắc là một thanh niên rất siêng năng giỏi dẫn nhưng từ khi nghe được tiếng hát và thấy được điệu múa của tiên nữ thì đắm ra ngơ ngẩn, như người mất hồn, chàng không còn siêng năng công việc đồng áng nữa, thường “bỏ trâu ăn lúa” của người ta, về nhà bị cha đánh đập la mắng cũng không để ý, cứ chú ý lắng nghe “tiếng nhạc thiên thai”; chàng rất cô đơn vì không ai hiểu được mình, cuối cùng cả người vợ chưa cưới cũng bỏ Cuội, về sau nghe nói anh ta đã ra đi tìm tiên nữ không trở về làng nữa.

C: Còn sự tích anh Cuội và chị Hằng ở miền Nam thì có khác một chút: anh Cuội may mắn kiếm được một chai nước trường sinh đem chôn dưới một gốc cây trong vườn, chị vợ anh tên là Hằng tình cờ thấy được, lấy nước rửa mặt, rửa tay thì thấy da thịt trở nên đẹp quá, chị bèn đỡ lên người tắm luôn, cái cây được tưới tắm bằng nước đó lớn lên vùn vụt, chị ôm lấy cây trĩu xuống nhưng cây đã lao vút lên đến mặt trăng, anh Cuội về thấy vậy hiểu hết sự tình, nhớ vợ, đêm đêm nhìn lên mặt trăng để tìm khuây

khỏa. Tục truyền về sau, khi anh chết, được Ngọc Hoàng thương để cho tái sinh lên mặt trăng ở với chị Hằng; đêm rằm tháng tám trăng sáng nhất, người nhân gian sẽ được thấy chú Cuội ngồi gốc cây đa chờ chị Hằng đến để tâm sự.

A: Còn ở miền Trung thì chú Cuội mê chị Hằng Nga ở trên cung Trăng cho đến chết vẫn còn “ôm một mối mơ” nên một nhạc sĩ miền Trung đã sáng tác bài hát:

*Bóng trắng trắng ngà
Có cây đa to
Có thằng Cuội già
Ôm một mối mơ
Lặng yên ta nói Cuội nghe
“Ở cung Trăng mãi làm chi!”*

B: Những bài hát về chú Cuội và Hằng Nga cũng đã thay đổi rồi các bạn à, các bạn có nghe bài hát của thế hệ thứ ba về chú Cuội và Hằng Nga không?

*“... từ ngày có hỏa tinh bay
bay có ba ngày lên tới mặt Trăng
Ố tang tình tang, ố tang tình tình
Cuội đành đem chị Hằng Nga
Tìm xứ xây nhà không biết ở đâu
Ố tang tình tang ố tang tình tình...”*

C: Như vậy qua chuyện kể về tết Trung thu, về cung Trăng, chú Cuội, về chị Hằng, chúng ta thấy rất rõ ràng tâm hồn của từng hạng người, từ vua Đường Minh Hoàng của nước Tàu qua chàng thanh niên mơ mộng của Việt Nam (mơ theo tiên nữ với khúc Nghê Thường) đến anh nông dân hiền lành chất phác (thương nhớ vợ)... mỗi người có một thế giới riêng, một Hằng Nga riêng của mình.

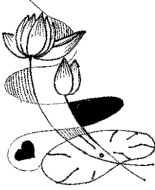
A: Các bạn có thấy ngày tết Trung thu ở Việt Nam mình rất gần với ngày lễ Halloween ở Mỹ không? Đối tượng chính cũng là trẻ em; cha mẹ Việt Nam làm lồng đèn cho con đi khắp phố phường, làm bánh trung thu... còn cha mẹ Mỹ thì hóa trang cho con, đưa các con đến các nhà để xin kẹo... nói lên tình cha mẹ đối với con cái trong một mùa vui của thiếu nhi. Còn nữa, chuyện con thả ngọc trên cung Trăng các bạn có biết không?

B: Biết chứ! Đó là vào đêm rằm Trung thu có một cậu bé thay vì được xách lồng đèn vui chơi với bạn bè thì cậu phải băng rừng lội suối, vượt sông... tìm thuốc cứu mẹ đang đau nặng; nhưng đêm rằm có trăng sáng thì nước sông dâng cao, không thể nào qua được, cậu bé ngồi khóc, con thổ động lòng thương chạy lại giúp bạn nhỏ đi hái thuốc... Cảm động vì tấm lòng hiếu thảo của cậu bé và lòng tốt của thổ con, Tiên Nga cho cậu bé thuốc về cứu mẹ và cho thổ con lên chơi với mình, từ đó thổ có tên là Thổ Ngọc.

C: Chuyện Trung thu như vậy là tạm đủ, mình chỉ xin thêm là ngày nay, đoàn lân của các đơn vị GDPT ở khắp nơi đã lớn mạnh, nhất là ở những thành phố lớn đông người Việt, Tết nào các chùa cũng có múa lân và bắt đầu Trung thu là các em tập dượt để Tết Nguyên Đán là đi múa ở các nhà hàng Trung Hoa hay Việt Nam; đó là cách gây quỹ hữu hiệu nhất của hầu hết các GDPT ở đây (hải ngoại).

A: Phải đó, đoàn lân của các đơn vị cũng là một trong những lực hấp dẫn các em vào Đoàn đối với ngành Thiếu; buổi nói chuyện hôm nay tạm đủ, chúng ta tạm chia tay nha!

B và C: Tạm biệt! Tạm biệt! ■



Tĩnh nghĩa thầy trò

Mặc dù tôi rất ngưỡng mộ những bậc anh hùng hào kiệt, nhất là những bậc nữ lưu trong sử sách nước nhà hay ngoại quốc, tôi say mê đọc về cuộc đời họ, nhưng cuộc sống của tôi, cha mẹ tôi, bạn bè tôi, v.v... lại rất bình thường, không có một chút gì xuất sắc. Đại gia đình của tôi hầu hết là nhà giáo, Ba Mẹ tôi, các Dì Cậu tôi, các chị em của tôi cũng vậy, đều là nhà giáo, cái nghề được cho là đạ**m** bạ**c** nhất, bạ**c** bẽ**o** nhất... Thế nhưng có lẽ chúng tôi không thấy như vậy nên mới “nổi nghiệp” nhau nhiều đời làm nghề này chẳ**ng**? !☺☺!!

Nếu chỉ nói đến nghề thầy giáo thì còn hơi thiếu một chút đối với tôi, vì ngoài đời thường tôi là “cô giáo”, còn trong Đạo tôi là chị trưởng, hay một huynh trưởng Gia đình Phật tử (GDPT). Nghề Thầy giúp tôi những kinh nghiệm về sư phạm, về chuyên môn, còn nghề Trưởng giúp tôi những kinh nghiệm về tình thương, sự chăm sóc của người chị, người mẹ đối với đàn em, đàn con của mình... Vì thế lúc ban đầu, tôi là một cô giáo trẻ mới ra trường đã được trang bị thêm tinh thần “hiếu và thương” của người chị Trưởng GDPT. Có lẽ vì vậy, tôi yêu nghề từ khi chưa vào trường Sư Phạm! Còn nhớ ngày đầu tiên sinh viên Sư Phạm của 7 ban học chung trong giờ Tâm lý sư phạm, giáo sư hỏi: “trong này có bao nhiêu anh chị thi

vào Sư Phạm vì yêu nghề, yêu trẻ?” Tôi không ngần ngại giơ tay lên. Sau đó tôi thấy hơi “quê” vì trong hơn 50 sinh viên, chỉ có 4, 5 người giơ tay thôi!!☺☺!!

Nói về tình nghĩa Thầy Trò, xưa nay thật là nhiều người đã nói đến, nhiều bài văn hay nổi tiếng lưu truyền... cho nên đây không phải là chuyện tôi muốn lặp lại với mớ kinh nghiệm quá ít ỏi của mình. Ở đây chỉ xin nhắc lại vài kỷ niệm vui vui của một thời làm học trò, làm cô giáo, làm em đoàn sinh, làm Chị Trường... Mong rằng qua đó, dù không cần nói ra, chúng ta vẫn hiểu được đâu là nghĩa Thầy Trò, đâu là tình Lam thắm đượm.

Trước hết là một kỷ niệm học trò của thời thơ ấu. Chúng tôi là học sinh lớp ba trường tiểu học ở Hội An với thầy Bùi Cam. Hôm ấy, Thầy dạy về hình khối chữ nhật (bây giờ mới viết lại rõ ràng được như vậy chứ hồi đó không hề biết mục đích của Thầy). Thầy chỉ vào cái bàn của thầy giáo ngồi, hỏi: “cái bàn này có mấy mặt?” Chúng tôi nhao nhao: dạ 4 mặt, dạ 5 mặt, dạ 6 mặt... Thầy đi quanh bàn và đếm to: 1, 2, 3, 4, 5, 6! Tôi cãi ngay: “dạ thưa Thầy chỉ có 4 thôi!” Trên thực tế, bàn thầy giáo chỉ có 4 mặt là kín, nghĩa là có 4 mặt bằng gỗ: mặt trên, 2 mặt bên và mặt trước; còn mặt đáy và mặt sau phía thầy giáo ngồi thì phải để hở (trống). Thế là Thầy bảo “em nào nói 4 mặt, 5 mặt thì đứng ra”. Hầu hết cả lớp đều đứng ra. Thầy bắt “nhảy thỏ” hết, từ đầu lớp đến cuối lớp; nhảy thỏ là ngồi xổm xuống đất, chống 2 tay xuống mặt đất rồi nhảy bằng 4 “chân”! Có khi Thầy dùng roi quất vào mông những bạn nghịch ngợm phá phách hay không chịu học bài, làm bài, v.v... nữa. Chúng tôi rất sợ thầy nhưng luôn kính mến và vâng lời thầy. Bây giờ ở Mỹ mà đem chuyện này kể cho ai nghe thì nhất định họ không tin và “kết tội” thầy giáo là “child abuse” liền! Còn

hồi đó, không những học sinh mà cả phụ huynh học sinh cũng đều yêu mến kính trọng và tin tưởng thầy.

Trước khi nói về thời kỳ làm cô giáo, làm chị Trưởng, xin kể vài kỷ niệm nhỏ của thời kỳ “làm em”, làm học trò trong GDPT. Từ hồi còn là một thiếu nữ của GDPT Gia Thiện, tôi đã được các chị Trưởng như chị Đào, chị Tịnh Nhơn chăm sóc, dạy bảo từ những cử chỉ, ý tứ nhỏ nhiệm của người con gái, cho đến những việc “khéo tay hay làm”, như cắt khăn giấy, rút chỉ khăn mouchoir, làm bánh, kẹo, dọn bàn tiệc, v.v... những việc đó ở trường cũng có dạy nhưng phần thực tập là ở những buổi họp Đoàn, những buổi lễ đặc biệt của GDPT (như sinh nhật Đoàn, chu niên Gia đình, sinh nhật các chị và các bạn đoàn sinh...); mỗi kỳ đi trại thì đến ở lại nhà các Chị để sáng sớm mai cùng khởi hành một lúc, những ngày chuẩn bị Phật Đản, văn nghệ Vu Lan... cũng đến nhà các chị thức khuya để kết hoa, tập hát tập múa... tình chị em được vun bồi từ những sinh hoạt hằng tuần và những sinh hoạt đặc biệt đó. Sau đó, chúng tôi, thiếu nữ của những đơn vị Hương Thiện, Gia Thiện, Hương Đạo, Chơn Tri, v.v... được tập trung về một đoàn Thiếu Nữ của Ban Hướng Dẫn Thừa Thiên là đoàn Liên Hương. Tại đây, ngoài chị Tịnh Nhơn và chị Đào, chúng tôi được thêm nhiều chị trưởng khác chung sức đào tạo như chị Kim Cúc, chị Tuy An, chị Quỳnh Hoa, chị Lệ Minh, v.v... Về Phật pháp thì được sư bà Diệu Không, thầy Đức Tâm, thầy Thiên Ân, sư cô Thể Quán, sư cô Thể Thanh, sư cô Cát Tường, v.v... trực tiếp giảng dạy (sau này đều gọi là sư bà Thể Quán, SB Thể Thanh, SB Cát Tường, v.v...)

GDPT cứ như vậy tiếp nối. Các Chị lo cho chúng tôi, còn chúng tôi lo cho đàn em của mình. Việc làm của người Huynh trưởng GDPT không có ai trả lương, không

có danh vọng địa vị gì mà đòi hỏi nhiều thời gian, công sức, và đôi khi cả tiền bạc nữa! ☺☺ !! Nhưng không có ai than van hay đòi “xuống đường tranh đấu cho quyền lợi” cả! Cái dây vô hình buộc chặt người Huynh trưởng vào với GDPT chính là Tình Lam. Anh Chị Em (ACE) Áo Lam thương yêu nhau như ruột thịt, có khi còn thân hơn ACE ruột vì có nhiều chuyện ACE trong nhà mà không hiểu nhau bằng ACE trong cùng Đơn vị GDPT.

Về giai đoạn làm học trò trong nhà trường, tôi cũng có nhiều kỷ niệm đã viết trong “Tự điển Thầy Cô giáo” rồi, quá dài nên không thể chép vào đây, chỉ xin nhắc lại là có những người Thầy Cô giáo chúng tôi đã thật sự coi họ như là cha mẹ, là người kỹ sư tâm hồn của mình, đã vẽ lên tâm hồn trẻ thơ của mình những nét đẹp khó quên, đã ảnh hưởng sâu đậm lên tâm tư tình cảm, đã hướng dẫn mình đi trên con đường chân thiện mỹ sau này. Chính những vị Thầy Cô giáo đã giảng dạy, rèn luyện cho chúng tôi tình yêu quê hương, yêu những nét đẹp Đông phương, những truyền thống tốt đẹp của đạo đức, văn hóa dân tộc, v.v... những điều rất có lợi cho chúng tôi trong việc áp dụng dạy cho các em nhỏ ở hải ngoại sau này - điều mà trước đây không bao giờ được nghĩ đến! ☺☺!!

Hành trang vào đời của con là lòng biết ơn quý Thầy, quý Sư bà, Sư cô dạy Phật pháp trong GDPT, quý vị giáo viên, giáo sư đã dạy chúng con từ Tiểu học đến Đại học, quý Anh Chị Trưởng của chúng con trong GDPT... dù bây giờ quý vị đang còn tại thế hay đã rời khỏi thế giới này, con vẫn cảm thấy như quý vị vẫn hiện diện trong lòng con, sẵn sàng chỉ bảo và hướng dẫn con luôn đi đúng đường để giữ được cuộc sống tốt đẹp.

Sau cùng là xin kể về các em học sinh của tôi, các em đoàn sinh và huynh trưởng trẻ trong GDPT, mà tôi cũng xem như là những ân nhân nhỏ bé dễ thương trong cuộc đời của mình. Có một điều trùng hợp rất vui là các em đoàn sinh GDPT thường cũng vừa là học sinh của tôi ở trường (ở Đồng Khánh Huế cũng vậy mà ở Nữ Trung Học Qui Nhơn cũng vậy). Người ta thường nói “gia bần tri hiếu tử...”; vì vậy, trong cuộc sống bình lặng nhiều khi tình cảm không được bộc lộ như khi có những biến cố chợt đến... Ví dụ cụ thể như trước năm 1975 tình thầy trò giữa cô giáo và nữ sinh Đồng Khánh, Nữ Trung Học Qui Nhơn, v.v... rất “thơ mộng lãng mạn”, các em viết thư cho cô giáo, bỏ vào trong cặp cô hoặc có khi nhét vào đó những trái me, trái khế hay những gói ô mai ngọt ngào... Mạ tôi phải ngạc nhiên thốt lên: “Cô giáo với học trò mà có gì phải thư từ hằng ngày vậy? Thời nay thật lạ quá, hồi mạ đi học, sợ Thầy Cô như sợ cọp, có đâu mà tình tứ như vậy!” ☺☺ !! Có em thì giận cô giáo và bỏ học ngày cô giáo đi lấy chồng! (làm cô giáo lo muốn chết!). Những niềm vui, nỗi lo trong sáng ấy sau 75 không còn nữa nhưng tình thầy trò thì không bao giờ mất, nó chỉ “biến hóa” ra cách khác thôi, cũng như nước và sóng hay mây và mưa vậy.

Sau biến cố tháng 4 năm 1975, các nhà trường trong cả nước đều có khuôn mặt mới. Lúc đó, tôi đang dạy ở trường Trưng Vương (tên mới của trường Nữ Trung Học Qui Nhơn) và đây không còn là trường của nữ sinh như trước kia nữa mà là trường hỗn hợp (mixte) có cả nam sinh lẫn nữ sinh. Thầy cô giáo ngoài việc giảng dạy trên lớp còn phải hướng dẫn học sinh đi lao động hằng tuần như trồng cây, hay có khi lên các vùng Kinh tế mới như Tăng Vinh, cách Qui Nhơn hơn 40 km; đi như vậy thì phải

ở lại nhiều ngày. Các con tôi đang còn nhỏ, 4 đứa, đứa lớn nhất 10 tuổi còn đứa nhỏ nhất mới 3 tuổi. Cha thì đi “học tập” mẹ thì phải đưa học sinh đi lao động nên các em học sinh của tôi và các em đoàn sinh trong GDPT tự động thay phiên đến nhà lo cho các cháu nhỏ. Các em học sinh của buổi giao thời này hình như trưởng thành hơn các em học sinh ngày xưa, có lẽ vì đã được chính mắt chứng kiến những đổi thay đột ngột của đất nước, của thời cuộc... Ở trên đất lao động, học sinh của tôi tự động điều khiển nhau, phân công nhau làm tất cả mọi việc, để cho cô giáo nghỉ ngơi; cô giáo chỉ đứng coi các em làm việc (chứ đâu có biết gì hơn các em mà hướng dẫn!☺☺!!) Đến giờ ăn các em còn múc cơm và thức ăn để dành riêng cho cô vì sợ “Cô làm sao mà ăn kịp tụi em, rồi Cô đói sao!” nữa chứ! Tình thầy trò vẫn ấm áp như bao giờ. Đặc biệt các em nữ sinh đi lao động vẫn đem theo ô mai, me cam thảo và còn nhớ bới thêm cho cô giáo nữa; lại có em đem đến cho tôi một hũ muối sả thật lớn và thơm phức, nói rằng “của má em làm, gửi biếu Cô”. Thế là tôi có quà để cho cả lớp được ăn những bữa cơm ngon miệng chứ không chỉ là “canh bí muôn năm” như mọi khi. Đó là về tình cảm, còn về học lực, sau 75 cũng có nhiều em học sinh xuất sắc mà sau này khi gặp lại, người thầy cô giáo không khỏi tự hào được thấy các em đều đã thành công trên đường đời.

Riêng tôi cũng có một kỷ niệm đẹp: Vào những năm 90-91, tôi ghi tên học mấy lớp Computer ở Đại học Bách khoa Sài Gòn vì lúc tốt nghiệp Đại học Sư phạm ban Lý Hóa (năm 61, Huế) chưa có môn học này. Tình cờ được gặp lại một em học sinh giỏi của mình, đã học với mình trước đây ở lớp 12 trường Trưng Vương Qui Nhơn, bây giờ em là giáo sư của trường Bách khoa, dạy về ngành

Điện toán (Computer). Em không những vồn vã chào hỏi cô giáo ngày xưa mà còn tình nguyện dạy riêng cho cô những lớp dễ, “để cô khỏi tốn tiền học phí nhiều quá” nữa! Sau đó, chính thức ghi danh vào các lớp trên, cũng vào đúng lớp em phụ trách! Giờ đầu tiên vào lớp, khi các sinh viên đứng lên chào giáo sư, em nói với họ: “từ nay các anh chị khỏi đứng lên chào tôi, vì có cô giáo cũ của tôi trong lớp này”. Các bạn thấy có giống câu chuyện ông Carnot, Bộ trưởng Bộ Giáo dục Pháp, được ca tụng là người đã nên danh phận nhưng không quên thầy giáo cũ, mỗi lần về quê thăm nhà đều ghé lại trường làng thăm Thầy giáo và nói chuyện với học sinh, kể lại công ơn Thầy đã dạy dỗ mình năm xưa, v.v... Tôi rất tự hào là học sinh Việt Nam cũng có nhiều em giống như ông Carnot vậy, tài đức vẹn toàn mà luôn khiêm tốn, giản dị, đầy lòng biết ơn mặc dù giờ đây mình cũng là một ông Thầy, một bà Cô... lại là thầy giáo, cô giáo dạy đại học nữa! Thật vậy, ở Pháp, ở Đức, ở Úc, ở Việt Nam những học sinh cũ của tôi bây giờ rất nhiều em đã có rất nhiều bằng cấp Ph.D về nhiều bộ môn; đó là ở Đời. Còn nói về Đạo thì có những em học sinh cũ của tôi đã trở thành những tu sĩ Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Tin lành, những vị Đại đức, Sư cô, Linh mục, Mục sư... mỗi lần gặp lại, vẫn không có gì khác xưa... tôi cảm thấy thật hạnh phúc vì cảm nhận được cái gì là tình nghĩa thầy trò Việt Nam! Bởi vì chỉ ở những con người Việt Nam mới có như vậy. Ở Tây phương, cụ thể ở Mỹ mà tôi đang sống, người ta rất lịch sự với nhau nhưng phần đông học sinh sẽ quên ngay thầy cô giáo dạy mình niên học trước chứ đừng nói gì là 5, 10 năm sau! ☺☺ !! Còn một cô giáo Việt Nam như tôi, đã xa trường từ gần 30 năm nay thì mãi đến bây giờ vẫn còn nhận được quà của học trò từ phương xa gửi tới! Có

một món quà đặc biệt có thể làm xúc động mọi người: một em nữ sinh (ngày xưa 17 nhưng bây giờ đã 50 tuổi rồi đó) đã ngồi thêu để tặng cho cô giáo năm xưa một bức tượng Quán Thế Âm, mất cả tháng trời, trong khi bản thân mình thờ đức mẹ Maria! Nếu kể cho hết những cách bày tỏ tấm lòng của mình đối với Thầy Cô giáo thì không bút mực nào kể hết được!

Tình nghĩa Thầy Trò đối với người Việt Nam là một tình cảm rất chân thật, bình thường và tự nhiên, nhưng trong cái bình thường đó chứa đựng thực tại nhiệm màu của sự tươi mát, của tình người, của cái đẹp vừa mong manh vừa vĩnh cửu, trong từng giây phút, đã và đang hiện diện quanh mình. Không phải sao? Khi ta nhắc đến Thầy Cô giáo dù là Thầy dạy chữ, dạy nghề hay dạy Đạo, không phải ta cảm thấy hạnh phúc, và những kỷ niệm của thời học trò được coi là tuyệt đẹp hay sao?

Xin mời các Bạn đọc bài thơ sau đây của nhà thơ Quách Thoại, khi ngắm một bông hoa Thược Dược nở bên hàng giậu, một hiện tượng rất đơn giản và quen mắt nhưng thi sĩ đã nắm bắt được thực tại nhiệm màu nên đã viết nên những câu thơ bất hủ được nhiều người ca tụng:

*Đứng yên ngoài hàng giậu,
Em mỉm nụ nhiệm màu
Lặng nhìn em kinh ngạc
Và thoảng nghe em hát
Lời ca em thiên thâu
Ta sụp lạy cúi đầu*

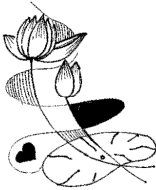
**

Con cũng xin “sụp lạy cúi đầu” với lòng biết ơn sâu sắc trước,

quý ân sư đã dạy Phật pháp và đạo đức cho con,
quý Thầy Cô giáo ở trường ngày xưa của con,
quý Anh Chị Trưởng hiện còn trên đời hay đã khuất
của em.

**

Cũng xin “sụp lạy cúi đầu” trước những em học sinh cũ của tôi, những em đoàn sinh của Chị, những con người biết nhìn dòng lịch sử trôi qua trước mắt mình, biết ngắm bình minh và hoàng hôn trên biển, biết nghe tiếng sóng biển hay tiếng suối để trầm tư về con người và cuộc đời, các em là những đóa hoa muôn màu muôn vẻ của trí tuệ và kiến thức... Xin cảm ơn tất cả các em vì các em đã từng là hoa, là nắng, là ánh sáng tươi vui trong cuộc đời tôi. ■



Human Cloning - Thai sinh hay Thấp sinh?

Kính thưa quý vị và các bạn,

Tuổi trẻ nói chung và tuổi trẻ Phật giáo nói riêng hôm nay quả thật tiến bộ rất nhiều so với cha anh của họ - lứa tuổi của những huynh trưởng hiện là huynh trưởng cao niên trong GDPT - về kiến thức được truyền đạt ở trường, chưa kể những kiến thức mà các em có thể đọc được trên Net. Thật vậy, tuổi trẻ của những huynh trưởng lớn tuổi này là ở vào những thập niên 60, lúc đó, nước Mỹ vẫn còn nạn kỳ thị chủng tộc, các trường Đại học ở Việt Nam thì chưa có chương trình dạy về vi tính (computer), và một học sinh thời ấy tốt nghiệp các trường Trung học ban Sinh vật cũng chưa được học về di truyền... Còn bây giờ, học sinh trung học đều đã biết về DNA, về implant, về cloning, về virus, về bệnh aids, v.v... đủ thứ hết!☺☺!! Còn đối với huynh trưởng trẻ thì những từ khóa (key words) như gene, DNA algorithm, fuzzy clustering, evolutionary programming, image processing, v.v... không xa lạ với sinh viên Đại học khoa học lắm.

Cũng may, tuổi trẻ Phật giáo ngày xưa hay bây giờ cũng vậy, đều được học Phật pháp và vì vậy, những điều khám phá, phát hiện, v.v... của khoa học gần đây nhất

cũng không làm chúng ta, huynh trưởng và đoàn sinh GDPT, giật mình. Ví dụ như đối với tin tức, có một công ty cho biết đã thành công trong việc tạo ra phôi người nhân bản (human cloning) có thể tiến đến việc tạo ra các tế bào gốc của con người. Cách đây khá lâu, cũng đã có hiện tượng “em bé ống nghiệm” (l'enfant éprouvette hay baby-tube) không cần thông qua sự thụ tinh thông thường, không cần người mẹ phải mang nặng đẻ đau, em bé chỉ cần được nuôi trong ống nghiệm... mặc dù không dễ dàng thành công và không biết đã có em bé nào sống được không? Tuy nhiên, chuyện con cừu Dolly cũng là một tin “động trời” mặc dù người ta phải thí nghiệm đến mấy trăm lần mới “sáng tạo” ra được một con cừu Dolly, con vật được cho là hoàn toàn “nhân tạo”. Cho nên, còn lâu mới có thể dùng human cloning để tạo ra một con người theo lối sinh sản “vô tính” như vậy.

Tại sao người Phật tử không phản ứng như một số tín đồ các tôn giáo khác trước tin tức này? - Xin thưa, vì các tín đồ của một vài tôn giáo cho rằng con người do God tạo ra, chỉ có God mới có quyền sáng tạo nên thân thể và linh hồn con người, vì vậy sự kiện này làm họ bị “shock” vì cảm thấy hình như God của họ bị xúc phạm. Còn người Phật tử thì được học từ Phật Pháp rằng: Một sinh mạng được hình thành bởi hai yếu tố danh (nāma) và sắc (rūpa) và hai thành phần này ở trong trạng thái luôn luôn biến đổi như một dòng suối, chảy mãi không dừng nghỉ. Đây là bài học về 12 nhân duyên của chương trình Phật pháp bậc Chánh thiện của ngành Thiếu GDPTVN ở trong nước cũng như ở hải ngoại. Ngoài ra, các em cũng được biết “tứ sanh” là bốn cách sinh sản của bốn loài động vật khác nhau của tất cả chúng sanh trong tam giới: Loài sinh con thông qua bào thai (thai sinh như con người và

những động vật có vú), loài sinh trứng (noãn sinh như gà, chim, v.v...), loài tự sinh ra do những điều kiện đặc biệt của môi trường (thấp sinh, như amib, vi trùng, v.v...) và hóa sinh - loài không dựa vào một điểm tựa vật chất (physical support). Chúng sanh của loài này tự nhiên mà hóa ra do sức mạnh của nghiệp lực, sinh lên cõi Trời hay sinh vào Địa ngục. Loài này khoa học chưa nói đến vì mắt thường không thấy được. Như vậy, em bé được “cấy” trong ống nghiệm hay em bé do một cái gene của con người tự biến hóa, phân chia, không cần đến sự thụ tinh thông thường cũng đâu có gì ghê gớm lắm? Cũng là thay đổi nhân, duyên... mà tạo thành một sinh vật, rồi đặt tên cho nó là “sinh sản vô tính” hay “vô sinh” cũng vậy thôi! Vấn đề là việc làm đó có đúng không, có đáng khuyến khích không? Có xứng đáng để tốn bao nhiêu công sức, bao nhiêu tiền bạc vào đó không? Xin mời quý vị và các bạn theo dõi cuộc hội thoại bỏ túi của các huynh trưởng trẻ A, B, C nói về human cloning, một vấn đề đang được bàn tán gần đây vì đã gây phản ứng từ các giới, các tôn giáo, v.v... và khắp nơi trên thế giới đều lên tiếng. Từ đó họ lạm bàn về “tứ sanh” luôn.

A: Chào các bạn! Hôm nay chúng ta nói về vấn đề gì nhỉ?

B: Bạn quên rồi sao? Trước hết là human cloning đó! Thật ra tại sao nhiều người lên tiếng phản đối vậy hả? Mình thấy cũng tốt thôi mà!

C: Tốt hay xấu là còn tùy mục đích nữa kìa!

A: Đúng vậy, nếu dùng phương pháp cloning để có được một “kho” chứa những bộ phận trong cơ thể con người như tim, gan, óc, v.v... để sẵn, lỡ khi có người nào bị tai nạn hay bệnh tật tàn phá mất cơ quan nào, bộ phận

nào thì có ngay để thay thế, implant vào... cứu mạng cho người ấy kịp thời, thì đó là việc tốt.

B: Mình không hiểu tại sao lại gọi human cloning là sinh sản vô tính?

C: Tại vì bây giờ ngành Sinh vật đã thành công trong khả năng “sáng tạo” ra con người bằng cách sử dụng gene của người, cho nó tự phân chia không cần đến sự thụ tinh thông thường.

A: Trong 4 loại sinh sản (tứ sinh), các bạn nghĩ human cloning thuộc về loại nào?

B: Mình nghĩ vẫn thuộc thai sinh vì tuy không cần bụng mẹ nhưng “sinh vật” đó cũng là do con người sinh ra (cái gene chính là yếu tố sinh sản) với những điều kiện khác nhau mà thôi.

C: Còn nữa, chúng mình đều đã được học, muốn cho một sinh mạng được hình thành thì phải có tinh cha, huyết mẹ và cái nghiệp (thức); gene được coi như gồm cả cha mẹ rồi, còn làm sao có một nghiệp thức gá vào ngay lúc thí nghiệm?

A: Chính vì vậy nên có phải thí nghiệm nào cũng thành công cả đâu? Nghe nói thí nghiệm về con cừu Dolly phải làm hơn 300 lần mới được; nói cách khác sự gặp gỡ giữa nghiệp thức thích hợp và phôi người chỉ có xác suất 1/300, rất là mong manh đó!

B: Đúng vậy, mình chỉ thắc mắc một điều là tại sao thiên hạ lại có ý tạo thêm ra con người nữa làm gì? Tốn công tốn của mà đâu có ích lợi gì? Không phải quả đất hiện nay đã bị nạn nhân mãn hăm dọa sao? Thiên tai hạn hán không ngừng gây nên đói kém, sợ không nuôi nổi nhân số hiện có, nói gì đến gầy thêm con người bằng sinh sản vô tính nữa!☺☺!!

C: Mình nghĩ không phải họ muốn đơn thuần tạo thêm ra con người chung chung, mà là họ muốn “copy” thêm những thiên tài như Einstein, Mozart, Edison, v.v... để cho thiên hạ được nhờ.

A: Nhưng chắc gì những bản copy đã giống hoàn toàn những bản chính? Chỉ mới đang trong thời kỳ thử nghiệm thôi mà!

B: Đúng vậy, cho nên tưởng là sẽ có được những Einstein hay Mozart mà sự thật không phải, như thế là “tiền mất tật mang” hao tổn không biết bao nhiêu là công sức. Ở đây, mình càng thấy lý nhân duyên sinh mà chúng mình đã được học thật là “phê” phải không?

C: “Phê” là gì hở?

B: “Phê” là rất có hiệu quả trong việc giải thích bất cứ việc gì trên đời này! Này nha, ví dụ như trong chuyện đưa gene người vào trong một cái trứng để thay thế sự thụ tinh thông thường thì “nhân” là cái gì?

C: Nhân là cái gene và cái trứng chứ gì, không phải sao?

A: Không phải, nhân là cái “thức” (nghiệp thức), còn các thứ khác kể cả các điều kiện về nhiệt độ, áp suất, về kỹ thuật và khả năng các nhà khoa học của phòng thí nghiệm, v.v... đều là duyên, nhưng nếu thiếu duyên thì thí nghiệm cũng không thể thành tựu được.

B: Phải rồi, gene người được cấy vào trứng chỉ là một chỗ dựa vật chất (physical support) hay nói theo ngũ uẩn thì đó chỉ là phần “sắc” còn phần tâm nữa (thọ, tưởng, hành, thức).

C: Mình hiểu rồi. Nghiệp lực của thức tái sinh sẽ lựa chọn “chánh báo” và “y báo” của nó nên nếu “chịu” thì nó mới gá vào cái điểm tựa vật chất đó, nếu không thì thôi.

A: Nói chính xác hơn là có “đồng thanh” thì mới “tương ứng”, có “đồng khí” mới “tương cầu”, nên mặc dù nghiệp thức tràn đầy trong thế giới Ta-bà này nhưng không phải bạ đâu cũng có thể gá vào, và chúng ta dùng chữ “lựa chọn” là vậy.

B: Chính vì vậy mà đức Phật dạy nơi nào có điều kiện sống là có sinh vật, và sinh vật thì có thiên hình vạn trạng, từ những con vật khổng lồ lớn hơn con người gấp nhiều lần đến những sinh vật bé nhỏ li ti đến nỗi mắt người không thấy được đã đành, mà đến cả kính hiển vi loại thường cũng không trông thấy được!

C: Cho đến những tế bào, những vi trùng, vi khuẩn, amib, virus v.v... cũng có sự sống của nó, và tùy theo cấp độ, mang theo những nghiệp thức tương ứng. Nhưng dù lớn hay nhỏ cũng được sinh ra trong bốn cách gọi là “tứ sanh” có phải không?

A: Phải rồi! Ba loài trước (thai sinh, noãn sinh và thấp sinh) đều có dựa vào sắc, còn loài hóa sinh không dựa vào sắc, nghĩa là không có sắc thân (body) nên mắt thường không thể thấy được.

C: Điều này đối với mình thật là mới lạ đó nha! Lâu nay mình cứ tưởng rằng hóa sinh là những loài như bướm (tằm → bướm → nhộng...) hay như muỗi, mòng (lúc đầu là trứng ở dưới nước, sinh ra cung quăng và sau đó hóa thành muỗi bay lên không khí, v.v...). Các bạn có thể cho ví dụ về một loài thuộc dạng hóa sinh không?

B: Đã nói loài hóa sinh không dựa vào sắc (cơ thể vật chất), nghĩa là không có “thân” làm sao chúng mình thấy được mà cho bạn ví dụ? Loài này thuộc thế giới Vô sắc, và chúng ta có thể đưa một ví dụ trong sách, như ma quỷ chẳng hạn, là thuộc loại này.

A: Đúng vậy; nói ma thì chắc bạn C nghĩ đến ghost, ma của Halloween, ma cà rồng, ma da, ma Hời, v.v... phải không? Và quỷ thì bạn nghĩ đến quỷ Dracula?

C: Ủa, chứ không phải vậy sao?

B: Phải chứ, nhưng đó chỉ là những ma ở ngoài, ma ở ngoài có thể là người, là quỷ thần, thiên ma, v.v... nhưng ngoài ra, còn có ma trong Tâm chúng ta nữa chứ!

A: Phải rồi, cũng như vi trùng, có những thứ vi trùng từ ngoài xâm nhập cơ thể chúng ta qua tai, mắt, miệng, mũi, v.v... mà cũng có loại vi trùng ở ngay trong cơ thể chúng ta vậy.

C: Vậy là mình hiểu rồi, ma ở trong ta là những tư tưởng sai lầm, phải không? Đó là ngũ ấm ma?

B: Đúng vậy, ma là tất cả những cái gì quấy phá mình, ngăn cản sự tu học của mình, làm tổn hại sự an lạc của mình, v.v... Ma ở ngoài còn dễ nhận ra chứ ma trong Tâm mình rất khó nhận ra.

C: Nhưng chúng mình hãy trở lại định nghĩa “hóa sinh” đi chứ. Hời nãy các bạn nói rằng ma quỷ thuộc loài hóa sinh? Tại sao nói vậy?

A: Chứ không phải sao? Ma bên ngoài, bạn không nghe người ta thường nói “ma hiện ra” hay sao? Ma ở ngoài thì do nghiệp cảm, có người thấy được có người không thấy, còn ma trong tâm mình thì như ma tham, ma sân, ma si chẳng hạn (nói về 3 thứ ma quen thuộc này) không phải chúng là không hình, không tướng sao? Nó xuất hiện bất ngờ trong tâm ta, quấy phá ta nhiều hay ít, thô hay tế, hại chúng ta mất sự an lạc, sự khôn ngoan, trầm tĩnh cho đến hại chúng ta đến thân bại danh liệt... Khi ma tham, ma sân, ma si “có mặt” thì chúng ta như trở thành một người khác, cũng giống như vi trùng, vi khuẩn

xâm nhập quấy phá cơ thể chúng ta vậy, nếu chúng ta “trị” được chúng thì mới ra khỏi (tâm) bệnh được.

C: Như vậy cái “mụn nhọt mặt người” bất trị làm cho quốc sư Ngô Đạt đau đớn, là “oan gia” của Ngài từ nhiều kiếp trước, hiện ra để báo oán có phải là một ví dụ của loài hóa sanh không?

B: Không phải, vì cái mụn nhọt đó tuy cũng là do nghiệp thức của “kẻ oan gia” nhưng có mượn da thịt của ngài Ngô Đạt để làm “thân” mà hiện ra, có nghĩa là thuộc về Sắc giới, không phải Vô sắc.

A: Về tâm cảnh hiện tiền của chúng ta, kinh Lăng Nghiêm dạy có năm nhóm: Sắc, thọ, tưởng, hành, thức (chúng ta gọi là năm uẩn hay năm ấm). Đó là năm đám mây mù thói quen phân biệt che lấp tâm tính chúng ta, vì vậy mà được gọi là ngũ ấm ma. Kinh còn nói rõ các ma thuộc về ấm nào (sắc ấm, thọ ấm, tưởng ấm, hành ấm hay thức ấm)

C: Cảm ơn các bạn, mình đã hiểu rồi. Còn một vấn đề này nữa: các em của mình hỏi rằng những con robot có tình cảm, biết biểu lộ sự vui, buồn, sợ hãi, ngạc nhiên, v.v... (Kismet: the emotional robot) có thể gọi là “người” hay “sinh vật” được không?

B: Mình nghĩ là không, vì đó không khác gì những đồ chơi, do con người tạo ra, có những nút bấm, có cho dòng điện vào v.v... nó mới hoạt động được như vậy, nó không phải do nghiệp lực hướng dẫn.

A: Mình cũng nghĩ như vậy, trái lại những sinh vật bé li ti mắt thường không thấy được nhưng chúng cũng có đời sống, có sinh diệt, nghĩa là có một “nghiệp thức” thì mới có thể gọi là sinh vật được.

C: Làm sao biết được trong con amib có một nghiệp thức?

B: Tại vì dù nó là thấp sinh hay noãn sinh, phải có một nghiệp thức, tức là một năng lực sống mang tính chất cá thể nhập vào thì mới có sự sống, mới thành một sinh vật, một con amib được. Ví dụ, nhìn qua kính hiển vi chúng ta có thể thấy được nó đang chuyển động...

C: Buổi nói chuyện hôm nay thật là vui và ích lợi đối với mình; mình đã có thể trả lời với các em về “human cloning” có phải là một trong “tứ sinh” hay không, và ma quỷ thuộc về hóa sanh... nữa!

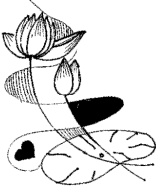
A: Nhưng chúng mình không dám quyết đoán ngũ ấm ma cũng là một loài hóa sanh như thiên ma, ma gia, v.v... đầu đó nha, chỉ là suy diễn thôi, còn phải hỏi lại quý Thầy nữa đó! Chúng ta chỉ là áp dụng sự hiểu biết về ngũ ấm ma vào sự tu tập “xoay cái nhìn vào bên trong” để thấy ma (nội ma) trong tâm mình mà tinh tấn diệt trừ trước khi tìm cách diệt trừ “ngoại chướng”.

B: Đúng vậy, chúng ta nói chuyện với nhau thì được còn đem giảng cho các em thì phải biết chắc chắn mới nói đó!☺☺!!

A: Phải rồi, những gì thuộc về Sắc giới và Vô sắc giới chúng ta chỉ là nói theo kinh sách thôi, làm sao chúng ta có thể gọi là “thấy” hay “biết” được.

C: Mình hiểu rồi. Tạm biệt các bạn, hẹn lần sau nha!

A và B: Tạm biệt, tạm biệt!■



Nhân gian tịnh độ

Kính thưa quý vị và các Bạn,

Như chúng ta đã biết, nói đến tuổi trẻ là nói đến niềm tin và hy vọng. Tuổi trẻ của thời đại nào, quốc gia nào thì đó cũng là niềm tin và hy vọng của thời đại đó, quốc gia đó. Thế nhưng “người trẻ” thì không hoàn toàn giống nhau, do quan điểm và cái nhìn về cuộc đời của họ. Chúng tôi muốn nói đến những chàng trai anh hùng của một thời đại oai hùng nào đó là niềm tự hào của một dân tộc, một đất nước nào đó ở một giai đoạn lịch sử nào đó, về một lãnh vực nào đó, trong lịch sử nhân loại. Ví dụ như một Trần Quốc Toản, một Jeanne D’Arc, một Thành Cát Tư Hãn, v.v... hay những dũng sĩ của Mông Cổ, những thần đồng về Văn học, Toán học lừng danh thế giới, v.v... Bây giờ họ cũng chỉ là một “vết nhận lưng trời” không để lại một ấn tượng gì đối với những người không biết đến sách vở... Còn chàng thanh niên Tất-đạt-đà của chúng ta? - Đó là một mẫu người lý tưởng không chỉ trong thời đại của Chàng, nơi xứ sở của Chàng... mà còn vượt không gian và thời gian; ra ngoài ranh giới quốc gia, nói cho chính xác là “vượt ra ngoài cả tam giới”. Con người này đã bỏ lại “hạnh phúc thế gian thường tình” của mình với cung vàng điện ngọc, quyền quý cao sang, vợ đẹp con ngoan... để dẫn thân vào một cuộc đời vô định,

để đi tìm hạnh phúc cho muôn loài chúng sanh. Ngài đã thấy được và sống được với chân lý “hạnh phúc của chính mình là hạnh phúc của muôn loài”. Cái chân lý mà mấy ngàn năm sau có người nhận ra được đã thốt lên rằng: “*Một con bướm vỗ cánh ở phương Đông thì ở phương trời Tây cũng có ảnh hưởng*”, nghĩa là con người và vạn vật đều liên hệ mật thiết với nhau... Thế hệ trẻ trên thế giới noi theo gương Ngài không phải là ít, đó là chư Tăng Ni của các nước Phật giáo, đó là những người không xuất gia nhưng tin Phật và mong một ngày nào đó cũng tự chiến thắng được mình như đức Phật, để cõi Ta-bà này trở thành Tịnh độ, không còn đau khổ, phiền não nữa; thành phần này bao gồm anh chị em huynh trưởng và đoàn sinh GDPT. Chúng tôi xin kính mời quý vị và các bạn theo dõi cuộc hội thoại giữa những huynh trưởng GDPT về vấn đề này như họ đã từng chia sẻ với đàn em của họ:

Trang nghiêm Tịnh độ

Nơi cõi Ta-bà

Đất Tâm thanh tịnh

Hiển lộ ngàn hoa.

Hay:

Đây là Tịnh độ

Tịnh độ là đây

...

Tâm không ràng buộc

Tiêu dao thág ngày.

A: Chào các bạn! Hôm nay chúng mình nói về đề tài gì nhỉ?

B: Chúng mình muốn nói về Tịnh độ vì trước nay chúng ta thường nói về Thiên mà ít nói về Tịnh độ, trong khi đoàn sinh lại hỏi nhiều về cõi nước của đức Phật A-di-

đà, về cõi Cực Lạc, về đường đi từ đây đến Tây Phương dài bao nhiêu... đó bạn à!

C: Đúng vậy, các em thắc mắc tại sao chúng ta nói “Trang nghiêm Tịnh độ nơi cõi Ta-bà”, nhưng có người nói tu Tịnh độ là ích kỷ, chỉ biết lo cho mình về cõi Phật A-di-đà còn ai trầm luân thì kệ họ!!!

A: Rồi bạn nói sao? Không lẽ bạn cũng nghĩ như vậy?

C: Đâu có, mình nói Tịnh độ và Thiên là những pháp môn tu còn có lo cho chúng sanh hay không là do hạnh nguyện của người tu, có phải vậy không?

B: Phải đó, người thực hành Bồ-tát đạo thì luôn đi trên con đường “thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh” dù họ tu Thiên, tu Mật hay tu Tịnh cũng vậy; khi còn chúng sanh chưa thành Phật thì Bồ-tát đâu có an vui một mình ở cõi Cực Lạc được!! ☺ ☺!!

A: Đành rằng là vậy nhưng các bạn phải giới hạn câu chuyện của chúng mình trong phạm vi nào chứ, nếu nói về Bồ-tát đạo thì đến khuya cũng không rồi đó nha!

C: Phải, phải! Đề tài của chúng ta hôm nay đúng ra là tìm hiểu quá trình Tín-Nguyện-Hạnh, để từ đó tìm ra một hướng đi cho tuổi trẻ Phật giáo nói chung, cho anh chị em GDPT chúng ta nói riêng.

B: Bởi vậy, tuy nói là “tuổi trẻ” nhưng không phải chỉ hạn hẹp trong lứa tuổi đôi mươi thôi đâu nha, mà phải nói rộng ra đến những anh chị huynh trưởng cao niên của mình, có khi trên 60, 70 tuổi nữa đó.

A: Đúng vậy, “trẻ” ở đây không phải vì tuổi đời còn nhỏ, mà chúng ta dùng chữ “trẻ” để chỉ hoài bão rộng lớn, vĩ đại; tâm hồn cởi mở, trong sáng, vô tư; niềm tin vững chắc và hành động có khoa học, có trí tuệ, với một quyết tâm không gì lay chuyển nổi nên không biết mệt

mỗi trên con đường tìm cầu giải thoát, hoàn thành tự giác và giác tha.

C: Chính thế, đối với một cuộc hành trình trong luân hồi sinh tử, đối với thời gian vô tận và không gian vô biên, thì 100 năm còn được coi như “một thoáng chiêm bao” nói gì đến 60 hay 70 tuổi!

B: Trở lại với quy trình Tín-Nguyện-Hạnh nha! Tín là tin, niềm tin, lòng tin, đức tin... muốn dùng từ gì cũng được; chỉ cần chúng ta nhớ rằng Tín là điều kiện tiên quyết để đến với Đạo.

A: Chúng ta còn phải nói rõ là tin ai? Tin cái gì? Tại sao có đức tin và làm sao để phát triển lòng tin, v.v...

C: Tín là điểm khởi đầu của bước đường vào Đạo; vì thế trước hết phải khởi lòng tin thanh tịnh, tin vào Tam bảo, vào Phật tánh.

B: Trong *Phật Thuyết đại thừa vô lượng thọ trang nghiêm bình đẳng giác kinh*, đức Phật dạy rằng, lòng tin không chỉ do mình có mà đó còn là do tha lực, do mình trong căn lành, có duyên với Phật pháp, v.v.. nên ngày nay mới phát khởi lòng tin dễ dàng.

A: Đúng vậy, nhưng có lòng Tin mà phải biết phát triển lòng Tin đó bằng ba hạnh nền tảng; đó là thân hạnh, tâm hạnh và tánh hạnh.

C: Cái này thật là mới đối với mình đó nha, các bạn có thể nói rõ hơn tu như thế nào về ba hạnh nền tảng này không?

B: Đây là ba hạnh nền tảng trong giai vị Thập tín được dạy trong kinh *Hoa nghiêm*. Về thân hạnh thì tu cúng dường, thân cận các vị thiện tri thức, v.v... Về tâm hạnh thì huấn luyện tâm nhu hòa, nhẫn nhục, kham nhẫn... Về tánh hạnh thì thực hành từ bi, tha thứ, bao dung, tận tâm tận lực phục vụ tha nhân.

C: Các bạn biết nhiều ghê! Xin lỗi làm mất thì giờ nha, Bạn dùng chữ giai vị? Vậy có mấy giai vị trong quá trình tiến hóa tâm linh theo *Hoa nghiêm*?

A: Từ địa vị phàm phu đến khi tâm Bồ-đề khai mở hoàn toàn, hành giả phải trải qua 5 giai vị trung gian; đó là thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa.

C: Mình xin lỗi, nhưng quả thật mình muốn biết sơ ý nghĩa của 5 giai vị này trước khi đi vào hành trình Tín - Nguyện - Hạnh.

A: Thập tín là giai đoạn đầu tiên khi hành giả quyết tâm lập chí đi trên con đường Bồ-tát đạo, hướng về giác ngộ, cứu độ chúng sanh. Thập trụ là giai đoạn rèn luyện công phu thiền định chuyển hóa phiền não (phát triển trực tâm). Thập hạnh là giai đoạn phát triển lòng từ bi, kết duyên với chúng sanh, giáo hóa chúng sanh. Thập hồi hướng là giai đoạn phát triển cả 3 tâm (trực tâm, thâm tâm và đại bi tâm). Thập địa là địa vị cao nhất, lúc đó, tâm Bồ-đề phát triển đến vô hạn và vọng tâm không còn, hoàn toàn ở trong cảnh giới Phật.

B: Chúng ta trở lại với Tín-Nguyện-Hạnh nha: Tín-Nguyện-Hạnh là ba đức của người tu theo Tịnh độ, nghĩa là muốn đạt cứu cánh vãng sanh Cực Lạc, hành giả phải có đủ ba đức đó.

C: Mình biết rồi, Tín ở đây là sự tin tưởng nơi sức tiếp dẫn của đức Phật A-di-đà, tin vào những Kinh dạy về pháp môn Tịnh độ. Hạnh là niệm Phật, là làm tất cả các thiện pháp, tinh cần hành trì như vậy trong đời sống hằng ngày không xao lãng. Và Nguyện là lòng mong cầu mãnh liệt được vãng sanh, từ khi khởi nguyện cho đến khi trút hơi thở cuối cùng lúc nào cũng mong mỏi việc ấy.

A: Thế nhưng chúng mình đã dạy các em (trong bài đức Phật A-di-đà và cõi Cực Lạc Tây phương) có khác một chút phải không?

B: Phải đó, vì chúng ta phải “thời đại hóa” những bài học Phật pháp mà với trí óc con người các em có thể hiểu và nắm bắt được.

C: Ví dụ như chúng ta dạy cho các em những đặc tính chính của Tịnh độ (Pure Land) mà giáo lý đã dạy; đó là, thứ nhất, Tịnh độ hay Cực Lạc được hình thành do lòng Từ Bi, công phu tu tập và 48 lời nguyện của đức Phật A-di-đà trong đó có một nguyện là đón tiếp và hướng dẫn những ai chuyên tâm niệm danh hiệu Ngài và cầu vãng sanh về Cực Lạc hay Tịnh độ.

A: Thứ hai, phương pháp niệm Phật là một phương pháp dễ tu, hành giả có thể đạt cả hai mục đích: tái sinh về Tây phương và cũng là một bước vững chắc đi về Giác ngộ (rebirth in the Western Pure Land as a stepping-stone toward Buddhahood), vì ở đó hành giả có một môi trường tu học rất lý tưởng với sự hiện diện của đức Phật A-di-đà, họ có thể đạt đến sự giác ngộ hoàn toàn (there, in more favorable surroundings, in the presence of Amitabha, they will eventually attain complete enlightenment).

B: Thứ ba, phương pháp này rất “dân chủ” (democratic) vì không phân biệt nam hay nữ, cao hay thấp, xấu hay tốt, v.v... tu theo kiểu gì cũng được, nếu có lòng Tin và niệm đến danh hiệu Ngài (đức Phật A-di-đà) một cách thành tâm thành ý thì nhất định sẽ được Ngài đón về Cực Lạc quốc.

C: Nhưng quá trình Tín - Nguyện - Hạnh đâu phải riêng cho Tịnh độ, có phải không?

A: Đúng vậy! Dù là tu theo pháp môn gì cũng theo hành trình đó. Lòng tin thể hiện bằng qui y Tam bảo nghĩa là phát tâm Bồ-đề. Khi phát lời nguyện “*đệ tử và chúng sanh, đều trọn thành Phật đạo*” chính là khi hạt giống Bồ-đề được gieo xuống, tâm ta rộng mở để khi làm bất cứ việc thiện lớn hay nhỏ cũng vì lợi ích chúng sanh, không nghĩ cho riêng mình.

B: Với tâm lượng rộng lớn như vậy, thì dù hành giả là một chú Sa-di 8 tuổi hay một cụ già 80 tuổi cũng đều đã là một vị Bồ-tát và con đường đang đi là Bồ-tát đạo.

C: Bồ-tát có phải là nhân cách lý tưởng của tuổi trẻ Phật giáo hay không?

A: Phải, còn Bồ-tát nguyện là nguyện rộng lớn nhất, nguyện độ chúng sanh nghĩa là mưu cầu hạnh phúc cho tất cả chúng sanh chứ không phải cho riêng mình, Bồ-tát hạnh là hành động cao cả nhất vì mục tiêu và sứ mệnh của hành động này vượt lên trên tự ngã nhỏ bé, là nguồn năng lực khơi dậy và thúc đẩy chúng sanh lên đường đi về hòn đảo an toàn của hạnh phúc chân thật.

B: Bồ-tát đạo là con đường của những người biết tu tập để mở rộng tâm thức để trực nhận được rằng những cái mà trước đây ta tưởng là “ta” hay “của ta” (ví dụ như lối sống, tri thức, tình cảm, khả năng, kinh nghiệm, tập khí, v.v...) Điều này không phải dễ làm, vì phải biết “bung” từ cái “tôi” ra thành cái “chúng ta”, từ cá nhân ra “tập thể”, từ mình ra “mọi người”, v.v...

C: Vậy con đường chúng ta đi có phải là Bồ-tát đạo không?

A: Cũng phải mà cũng có thể không phải.

C: Tại sao?

B: Tại vì tùy theo cách suy nghĩ, cách nhìn, cách làm, v.v... của bạn mà công việc của bạn, con đường bạn đi có phải là Bồ-tát đạo hay không?

A: Đúng thế! Làm việc GDPT không có lương, tốn thì giờ, tiền bạc, làm gì cũng lo cho các em trước rồi mới đến bản thân. Mùa đông cũng như mùa hè, không có kỳ nghỉ, thậm chí ngày lễ còn tham gia hội họp, trại mạc, v.v... không có thì giờ cho gia đình nhỏ của mình... nếu mình cho đó là khổ, mình than van hay kể công khó nhọc của mình, v.v... thì mình không còn là Bồ-tát nữa và con đường mình đi cũng không phải là Bồ-tát đạo.

C: Còn nếu mình âm thầm làm phận sự của mình, lo cho đàn em, cho Đơn vị, cho Đoàn của mình không thấy mệt mỏi, chán nản; trái lại còn thấy vui, coi chông gai là bạn hữu, coi khó khăn là thuốc bổ, v.v... thì mình là Bồ-tát rồi phải không các bạn?

B: Hay quá! Vậy là bạn đã thông rồi đó!

A: Tóm lại chúng ta đã nói qua về hành trình Bồ-tát đạo đơn giản nhất với Tín - Nguyện - Hạnh; nếu chúng ta quyết tâm, vững chí muốn đi trên con đường đó thì có thể chuyển hóa phiền não thành an lạc, trần gian thành Tịnh độ...

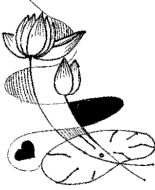
C: Tôi cũng hiểu rồi! Nếu Đơn vị chúng ta không có đồ kỳ gậy gỗ mà chỉ có đoàn kết thương yêu thì ngay đây cũng thật đẹp, đâu có thua gì cõi Cực Lạc với tiếng chim nói Pháp, với cảnh đẹp sáng chói như có lưu ly, pha lê, xa cừ, mã não phải không? Vì khi lòng ta thanh thản, vui vẻ thì cảnh nào mà không đẹp? Như đức Phật nói “Khi tâm ta thanh tịnh, ta thấy thế giới thanh tịnh” vậy đó!

B: Đúng!! Vậy là chúng ta đã giải quyết được những thắc mắc còn tồn tại trong lòng về Tịnh độ, về Cực Lạc, về Bồ-tát đạo... rồi.

A: Nhưng Bồ-tát kiểu chúng ta (huynh trưởng GDPT) là “Bồ-tát con” hay tiểu Bồ-tát chứ không phải Bồ-tát thật đâu nha! Đừng có tưởng bở! ☺☺!!

C: Đúng vậy! Hiểu rồi! Cảm ơn! Chúng ta tạm ngưng ở đây nha! Xin hẹn gặp lại các bạn kỳ sau! Tạm biệt!

A và B: Tạm Biệt, tạm biệt! ■



Thành đạo trong mắt em

Kính thưa quý vị và các bạn,

Thành đạo và Đản sanh là hai sự kiện mang nhiều ý nghĩa trong lịch sử đức Phật Thích-ca mà người huynh trưởng GDPT phải dạy cho các em của mình trong chương trình Phật pháp của ngành Thiếu và ngành Oanh.

Tài liệu để giảng bài thì không thiếu nhưng nói làm sao cho các em hiểu anh chị trưởng muốn truyền đạt cái gì, áp dụng như thế nào vào đời sống hằng ngày, v.v... mới là quan trọng. Ngoài ra, người anh trưởng, người chị trưởng đó phải có “ngôn ngữ” hợp thời đại, giản dị và dễ hiểu chừng nào thì quý chừng đó chứ không phải đem tài liệu “nguyên xi” ra trao cho các em! Phật pháp không bao giờ cũ nhưng phương pháp giảng dạy, truyền đạt, mỗi người một kiểu, miễn sao nội dung truyền đạt phải giống nhau, không mâu thuẫn với nhau là được rồi. Mặc dù mỗi Miền, thậm chí mỗi Đơn vị có những huynh trưởng ý kiến khác nhau, nhìn những sự kiện Đản sanh, Thành đạo, Nhập diệt... khác nhau, nhưng khi dạy về nội dung, về ý nghĩa, về những bài học áp dụng cho đoàn viên GDPT thì nếu không phải giống nhau hoàn toàn cũng phải

giống nhau ở những điểm chính và nhất là không có điểm nào mâu thuẫn nhau.

Chính vì điều này, huynh trưởng thường trao đổi, chia sẻ với nhau về quan điểm, về phương pháp truyền đạt... về suy nghĩ của các em đối với ngày Đản sanh, ngày Thành đạo, ngày đức Phật nhập Niết-bàn... Nói cách khác, các anh chị phải nắm được cách nhìn, lối suy nghĩ... của các em, phải biết Thành đạo trong mắt các em là như thế nào và phải nói làm sao để liên hệ những sự kiện ấy vào cuộc sống trước mặt, v.v...

Xin mời quý vị cùng theo dõi cuộc hội thoại giữa các huynh trưởng trẻ quen thuộc A, B, C, D, E (những Huynh trưởng đang cầm Đoàn và dạy Phật pháp cho đoàn sinh) trong đề tài Thành đạo.

A: Xin chào mọi người, lại sắp đến Thành đạo rồi, sắp phải tổ chức thi vượt bậc cho các em rồi!

B: Đúng vậy! Và phải nói chuyện với các em về ngày Thành đạo đây.

C: À, thì ra bạn đang lo về câu chuyện dưới cờ cho tuần này đó hả?

D: Các anh / chị thì sướng rồi vì các em ngành Thanh và ngành Thiếu dù sao cũng đã hiểu được phần nào từ “Thành đạo”, chứ các em Oanh vũ của em không biết Ất Giáp gì hết mới khổ chứ!

E: Các em không hiểu rành rẽ tiếng Việt thôi chứ cũng hiểu chút chút chứ bộ, và chúng ta đừng giảng về Thành đạo mà nên kể chuyện cho các em nghe trước, những chuyện giống như “chuyện đời xưa” vậy.

A: Phải đó, bạn E hãy kể cho chúng mình nghe là bạn đã “dẫn” các em vào “truyện Thành đạo” như thế nào?

B: Và bạn không biết đức Phật Thích-ca thành nhân vật thần thoại đấy chứ?

E: Dạ, không! Em kể chuyện thái tử Tất-đạt-đa (Siddhatta) năm lên 9 tuổi đi dự lễ Cày Ruộng đầu năm cùng với vua cha và hoàng hậu và cũng là Di của thái tử. Đối với trẻ con, những lễ nghi này thật chán, nhưng thái tử không chạy đi nô đùa như những trẻ khác mà một mình đến dưới một cây hồng táo (a rose-apple tree) ở một nơi rất yên tĩnh. Ở đó, thái tử đã ngồi thiền định. Khi những người lớn đi tìm và khám phá ra thái tử, họ đều kinh ngạc nhìn đứa trẻ 9 tuổi đang ngồi kiết già và đắm chìm trong sự trầm tư, không để ý đến những gì đang xảy ra quanh mình... Đó quả thật là hình ảnh của một cậu bé trẻ tuổi nhưng già dặn về trí tuệ khiến cho mọi người phải kính nể.

D: Tại sao bạn lại kể chuyện này cho các em?

C: Vì câu chuyện này là một biến cố rất đặc biệt xảy ra trong tuổi thơ của thái tử và chính kinh nghiệm này về sau trên con đường tìm Đạo, được coi như là cái chìa khóa cho sự kiện Thành đạo của đức Phật (a very remarkable incident took place in his childhood. It was an unprecedented spiritual experience, which, later, during his search after truth, served as a key to his enlightenment).

E: Dạ, đúng vậy, hơn nữa em muốn cho các em biết meditation là gì. Đối với con nít 8, 9 tuổi, các em vẫn có thể ngồi thiền, suy nghiệm về những điều mắt thấy tai nghe đã kích thích trí óc các em hay những điều lạ mắt lạ tai v.v... như thái tử Siddhatta hồi còn bé vậy. Từ đó, em nói luôn tại sao GDPT tập cho các em ngồi thiền trước hay sau buổi lễ Phật, tại sao tập ăn cơm chánh niệm, v.v...

B: Phải rồi, trong phim *“The Little Buddha”* cũng có nhắc đến việc này. Các bạn có cho các em xem phim này không?

D: Dạ có, các em rất thích xem phim này vì phim nói tiếng Anh nên các em hiểu rất nhanh, dễ thu hút các em học Phật pháp.

A: Rồi từ việc này, kể cho các em nghe về 49 ngày trước khi Thành đạo, đức Phật đã ngồi thiền định như thế nào hả?

E: Dạ, em còn kể sự việc Ngài tu khổ hạnh rồi bị ngứa xỉu, gặp nạng Tu-xà-đa (Sujata) dâng bát sữa... nữa chứ!

C: Và bạn lại cho các em coi phim *“The Little Buddha”* với cái cảnh thái tử Tất-đạt-đa lúc bấy giờ là một vị Sa-môn chiến đấu với ma vương và sau đó chiến thắng ma vương nữa phải không?

D: Dạ, chỉ nhờ xem phim như vậy các em mới hiểu được “ma” là cái gì để phân biệt với “ghost” vì trong TV cũng có chiếu phim ma. Nếu không thì rất khó giảng cho các em hiểu ma chính trong tâm mình là như thế nào!! Phim *“The Little Buddha”* cũng có nói 10 đạo quân của ma vương và các em còn hiểu được nghĩa chữ enlightenment với trí óc non nớt của mình nữa! Đó là “Ignorance was dispelled, and wisdom arose, darkness vanished, and light arose”; từ đó các em nhớ được đức Phật Thành đạo vào buổi sáng sớm, khi sao mai vừa mọc, khi bóng đêm bị xua tan bởi ánh sáng ban ngày, hay nói theo danh từ Phật pháp của người lớn thì khi bóng tối của vô minh bị tan biến đi vì ánh sáng của trí tuệ đã đến.

B: Các bạn có dạy cho các em biết tên của những “con ma” trong đạo quân của ma vương không?

E: Dạ, không dạy cũng không được! Các em đã nghe trong phim rồi là hỏi lại và có mấy em còn nhớ được nữa! Nhưng có vài chữ mình phải giảng nghĩa, cho ví dụ các em mới hiểu được mặc dù đã gọi tên 10 đạo quân của ma vương bằng English rồi đó anh!

D: Đúng vậy, chúng em nhắc lại cho các em nghe nguyên văn lời đức Phật nói với ma vương về 10 đạo quân của nó: Sense-desire are your first army. The second called aversion of the holy life. The third is hunger and thirst. The fourth is called craving. The fifth is sloth and torpor. The sixth is called fear. The seventh is doubt and the eighth is detraction and obstinacy. The ninth is gain, praise, and honor, and that ill-gotten fame. The tenth is the extolling of oneself and contempt for others.

A: Phải rồi, đối với các em Oanh Vũ, và ngay cả Thiếu nam Thiếu nữ, chúng ta nói “craving” các em hiểu ngay, còn nói “ái dục” thì các em chẳng hiểu gì cả!!☺☺!! Với ngành Thiếu, bạn C có cho các em coi phim để giảng về Thành đạo không? Thành đạo trong mắt các em là như thế nào?

C: Các em ngành Thiếu xem phim đó cũng hiểu nhiều hơn nhưng lại chú ý và bị thu hút bởi câu chuyện tái sinh (reincarnation) nhiều hơn. Còn học lịch sử đức Phật Thích-ca thì các em thích đoạn thái tử thi bắn cung, đua ngựa... và chiếm được người đẹp Yashodara (Da-du-đà-la); và các em Thiếu nữ thì thích cuộc thi hoa hậu ở đoạn thái tử Siddhatta gặp Công chúa Yashodara!

B: Các em cũng thích hát những bài “*Đêm Thành Đạo*” hay “*Xuất Gia*” và hỏi ý nghĩa của những câu như: “*Ngài hãy chọn đường đi...*” hay “*thôi em ơi ta thề lia ngôi báu tìm chân lý*” và “*nguyện từ nay dẫn thân trong cát bụi tìm*

đạo thiêng”..., nhưng khi dịch ra English thì các em hiểu liền, anh à!

A: Tóm lại, muốn dạy Phật pháp cho các em nói chung, dạy về ngày Thành đạo nói riêng, chúng ta phải biết trong mắt các em và trong óc các em của chúng ta thấy gì, nghĩ gì, nghĩ như thế nào... để tìm cách dẫn vào bài dạy cho hấp dẫn, để các em tiếp thu dễ dàng. Nếu cộng thêm được “học mà chơi, chơi mà học” nữa thì càng quý! Còn về phần chúng ta, bạn E thử nói cho anh chị em biết bạn nhìn ngày Thành đạo như thế nào?

E: Em thì thấy ý nghĩa lớn nhất của sự kiện Thành đạo là ở trong câu mô tả đức Phật mà em được học từ các anh chị hồi còn ở bậc Sơ thiện; đó là: “He was not born a Buddha, but became a Buddha by his own efforts. Before his own enlightenment he was called Bodhisatta which means one who is aspiring to attain Buddhahood.” (Ngài sinh ra không phải là một đức Phật nhưng bằng những nỗ lực của tự thân Ngài đã trở thành một vị Phật. Trước khi Thành đạo, Ngài được gọi là Bồ-tát, có nghĩa là người muốn đạt đến quả vị Phật). Như vậy anh chị em chúng ta đều có thể thành Phật trong một tương lai gần hay xa tùy những nỗ lực của tự thân nhiều hay ít.

D: Còn em thì em nhớ đã được học rằng Thành đạo là sự chấm dứt tham ái và chấp thủ, là sự giải thoát khỏi ngục tù phiền não khổ đau. Chính tự ngã và sự tham muốn, bám víu mãnh liệt nơi Tâm ta là ngục tù giam giữ chúng ta. Vì vậy, em cố gắng bớt tham, bớt giận, bớt thị phi... và thêm tình thương, thêm hòa thuận, tin yêu, vui vẻ; bớt bám víu, bớt “nhận” và thêm “cho”... nghĩa là tập buông bỏ, từ nghĩa đen đến nghĩa bóng của chữ buông bỏ này.

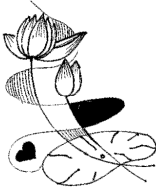
C: Mình xin thêm ý của mình: mỗi mùa Thành đạo về, lo cho các em thi vượt bậc, mình tự hỏi mình có tiến bộ gì không? Có được vượt bậc nào trong việc tu học và thực hành Phật pháp không? Vì vậy, mỗi ngày mình đều soi rọi lại mình để tinh tấn mãi, đừng đi thụt lùi so với chính mình hôm qua, và với bạn bè và các em của mình nữa!

B: Mình cũng vậy, cố gắng làm sao để hôm nay khá hơn hôm qua, ngày mai khá hơn hôm nay và hy vọng đến một ngày nào đó có thể trở nên toàn thiện.

A: Các bạn đã nói lên thật nhiều ý nghĩa và chia sẻ những ý nghĩ phong phú của các bạn về ngày Thành đạo làm cho buổi nói chuyện hôm nay thật bổ ích và đầy hứng thú. Xin cảm ơn tất cả và tạm biệt các bạn nha!

D và E: Chúng em kính chúc quý anh chị một mùa Thành đạo an lạc và giải thoát!

B và C: Cảm ơn, tạm biệt! Hẹn gặp lại! ■



Tản mạn về thời gian

Lời thưa

Kính thưa BBT. Pháp Luân

Lâu nay Tâm Minh hay viết “Phật Pháp Với Tuổi Trẻ” là đem những vấn đề cần quan tâm hay thắc mắc của Huynh Trưởng GDPT gửi đến quý vị độc giả PL, để được chỉ giáo. Xin cảm ơn quý vị, đặc biệt là quý Thầy đã tận tình chỉ bảo. Xin mượn trang này để chân thành tri ân quý vị.

Hôm nay trong số Xuân này, xin cho con được nghỉ chuyên học Phật Pháp một kỳ để nói chuyện phiếm, mặc dù nói gì rồi cũng không qua Phật Pháp.

Kính mến chúc quý vị một Năm Mới Đinh Hợi đầy đủ sức khỏe và an lạc để hoàn thành sứ mệnh cao cả “hoàng dương Chánh Pháp”

Trân trọng,

Tâm Minh

Cứ mỗi độ Xuân về, gần như mọi người đều giật mình thấy rằng thời gian qua nhanh quá, mới gởi thiệp chúc Xuân cho nhau đó, bây giờ lại nữa rồi!!☺!! Phải nói là thời gian “phi” như ngựa hay “bay” như máy may phần lực chứ không phải chỉ là “đi” cho nên thi nhân xưa nay vẫn dùng những thành ngữ “bóng câu qua cửa sổ” hay

“nhanh tựa tên bắn”... Điều này chứng tỏ mọi người ai cũng có hạnh phúc (không phải sao?) vì chỉ khi vui mới thấy thời gian qua nhanh mà thôi (những ngày vui qua mau!) nên thi sĩ Pháp Lamartine cũng than thở:

Ôi! thời gian xin dừng cánh lại

Giờ ngọc vàng xin hãy khoan bay!

(O temps! suspends ton vol

Et vous, heures propices, suspendez votre cours!)

Thi nhân Việt Nam còn thêm hương, thêm màu cho thời gian nữa:

Màu thời gian không xanh,

Màu thời gian tím ngát

Hương thời gian không nồng

Hương thời gian thanh thanh.

Tuy nhiên trên thực tế, thời gian không chỉ đơn thuần là “nhanh” hay “chậm” hay nói đúng hơn thời gian vật lý qua cái đồng hồ là khách quan nhưng thời gian tâm lý thì tùy thuộc từng tâm trạng, có khi ta thấy thời gian lướt đi quá nhanh mà còn có khi đi chậm ời là chậm. Thi sĩ Nguyễn Du mô tả tâm trạng phiền muộn vì nhớ nhung:

Sầu đông càng lắc càng đầy

Ba thu dồn lại một ngày dài ghê!

Câu này không phải đã gợi cho chúng ta nhớ đến câu “nhất nhật bất kiến như tam thu hề” (một ngày không gặp dài như ba năm) hay sao ?

Một em bé ở trong sân trường vắng vẻ, đang đợi mẹ đến đón thì “15 giây đồng hồ” cũng làm cho em bồn chồn, nôn nóng, muốn khóc...:

Mười lăm giây đồng hồ,

Minh nhớ Má thấy mờ

Buồn như con cá rô nó nằm trong tô!

Thật vậy, thời gian vô thường, thời gian tuy không có thực tính nhưng thời gian đã vô tình tác động lên cuộc sống của chúng ta rất nhiều và tính tương đối của thời gian làm cho mỗi người, mỗi tâm trạng, mỗi cảnh giới có thời gian riêng... Đó là lý do cho ta hiểu tại sao hai chàng Lưu Nguyễn lạc vào cõi Tiên Thiên Thai có 3 năm mà khi trở lại trần gian thì ở đây đã trải qua mấy thế hệ rồi, hai “chàng trai” mới rời trần thế ba năm, nay trở lại đã trở thành hai ông Bành Tổ rồi!☺☺!! Tương tự như vậy, “nhất nhật tại tù thiên thu tại ngoại” (một ngày trong cảnh tù đầy dài bằng ngàn năm được tự do ở ngoài) và cũng chính vì vậy chúng ta rất dễ hiểu tại sao nói chịu quả báo ở địa ngục đến mấy ngàn vạn năm... đó là vì người thọ khổ, người bị hành hạ tra tấn tù đầy thì thời gian đâu có tính bằng đồng hồ, lịch... như chúng ta được!

Ở trường khi dạy về thời gian, thầy/cô giáo thường vẽ một đường thẳng, lấy một điểm làm hiện tại (HT), phía trước là quá khứ (QK) và phía sau là tương lai (TL); HT được xác định bởi một điểm, còn QK và TL chỉ được biểu thị bằng nửa đường thẳng vô định! Mặc dù chúng ta thấy được rõ ràng nửa đường thẳng QK chấm dứt ở HT và nửa đường thẳng tương lai bắt đầu từ HT có nghĩa HT chính là giao điểm của cả 3 thời quá khứ, hiện tại và vị lai nhưng chưa bao giờ thầy cô giáo lưu ý chúng ta về sự quan trọng của hiện tại hay khuyên chúng ta giữ chánh niệm, tỉnh giác, đừng bám víu quá khứ, đừng mơ tưởng tương lai... như đức Phật đã dạy:

*Quá khứ không truy tìm
Tương lai không ước vọng
Quá khứ đã qua rồi
Tương lai thì chưa đến
Chỉ có pháp Hiện tại*

Tuệ quán chính là đây!

Đây là bài kệ quen thuộc trong kinh *Nhất dạ Hiền giả*, chỉ có mấy câu nhưng chứa đựng nhiều đề tài thiền quán. Có một điều lý thú là chúng ta gần như đã bắt gặp những ý này được khai triển trong bài viết thật hay của Jules Beaulac “Hãy hái thời gian” sau đây (xin tạm dịch như sau):

*Em không thể làm chậm bước thời gian lại
Nó đi qua
Nó chảy qua các kẽ ngón tay em
Như nước của bông ten
Nó trượt trong bàn tay em
Như cát của biển cả*

*Em không thể chụp bắt Quá khứ
Nó không còn nữa
Nó đã đi qua rồi
Cũng giống như hoàng hôn của ngày hôm qua
Nó đã biến mất
Như một kỷ niệm vụt mất đi.*

*Em không thể cầm tù Tương lai
Nó còn chưa đến
Nó sẽ đến vào thời điểm đã định
Giống như bình minh của ngày mai
Nó sẽ nối gót theo em
Cũng giống như sóng tấp
vào bờ*

*Nhưng em luôn luôn có thể hái
Hiện tại
Như một món quà tốt đẹp của Trời*

*Món quà này giống như một cái cây:
đâm rễ rất sâu
trong quá khứ của em
tràn đầy những kỷ niệm và kinh nghiệm
như sự khôn ngoan được huân tập từ nhiều đời*

*và nó phóng những cành dài của nó
đến tận Tương lai của em
tràn đầy hứa hẹn và hy vọng
giống như một công trình gói gọn
Hiện tại đã hoàn thành
Quá khứ em không còn nữa
Và tương lai em chưa đến*

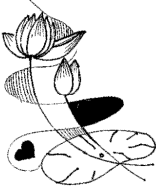
*Hãy nắm lấy thời gian em đã được tặng
mỗi giây phút đi qua
hãy trân quý hái lấy nó
như nước của con suối
luôn luôn mời gọi em*

*Đừng lãng phí thời gian của em
Đó là tặng phẩm của Trời
Đừng vượt qua thời gian
Cũng đừng chạy theo thời gian
Hãy nắm bắt thực tại trước mặt em
Đừng nói rằng: tôi không có thời gian
Nên nói: tôi có tất cả thời gian của tôi*

*Đừng hà tiện thì giờ của em
Hãy dành cho người khác một ít thời gian ấy
Như Trời đã dành tặng cho em
Đừng mãi lo vội vã*

*Hãy nắm lấy thời gian của em
Và hãy để cho thời gian
có thời gian
giải quyết thời gian của nó*

*Vậy là, em sẽ dành được thời gian
Và em sẽ khám phá ra rằng
Thời gian thật tốt đẹp
Và tràn đầy Phật tánh trong đó.
Chúc em một ngày an lành! ■*



Thái tử Tất-đạt-đa xuất gia

Kính thưa quý vị và các Bạn,

Trước Thái tử Tất-đạt-đa, đã có nhiều vị xuất gia; sau đó và về lâu xa sau này cho đến hôm nay vẫn còn rất nhiều người cũng xuất gia, nhưng tại sao sự xuất gia của Ngài lại gợi lên trong lòng chúng ta và trong lòng nhân loại nói chung nhiều xúc động đến thế? Xin thưa, vì Ngài ra đi với thân thể của một vị thái tử sắp nối ngôi vua, Ngài ra đi ở tuổi đời thơ mộng nhất, ngọt ngào nhất với vợ đẹp con xinh... mà mọi người trên thế gian này không ai có thể từ bỏ! Lần đầu tiên được làm cha, dù là một người đàn ông dân dã cũng tự hào, mãn nguyện nhưng với Ngài là một “ràng buộc” (Rāhula) mà Ngài phải cắn răng khước từ để dẫn thân vào một nơi vô định, tìm phương thuốc cứu khổ cho đời. Cái cao cả là ở chỗ đó, sự hy sinh độc đáo là ở chỗ đó, lòng từ bi của Ngài bao la cũng được bộc lộ ở đó... không ai đọc qua lịch sử đức Phật mà không xúc động mãnh liệt khi hình dung Tất-đạt-đa tuổi trẻ dùng dằng trước lúc ra đi!

Ấn tượng sâu đậm về đêm xuất gia của Thái tử Tất-đạt-đa (Prince Siddhatta) đối với anh chị em huynh trưởng và đoàn sinh GDPT là bài hát được lấy ý từ đoạn văn trong Ánh Đạo Vàng “...đêm đến đã lâu rồi, đã lâu

rồi, Ngài hãy chọn đường đi, đường từ bi...” là những lời thúc giục thái tử lên đường, xuất gia, tìm con đường giải thoát cho tất cả chúng sanh “...ba lần Ngài ra đi, ba lần Ngài trở lại...” vì vợ trẻ con thơ níu kéo Ngài, vì tình gia đình, tình cốt nhục cầm chân Ngài ở lại... nhưng cuối cùng Ngài đã chiến thắng được “cái tôi” và “cái của tôi” để dâng hiến cuộc đời mình cho cái “của chúng sanh” và “vì chúng sanh”.

Thật vậy, cùng thời với Ngài, và có khi trước ngài nữa, đã có rất nhiều thiên sư đạo cao đức trọng, đạt đến những tầng thiên tối cao, nhập diệt thọ tướng định, v.v... nhưng họ không thành Phật vì chưa đạt đến vô ngã. Đức Phật của chúng ta ngay từ hồi còn là một cậu bé, đã khác người vì lòng vị tha, tình thương đối với một con ngỗng trời, cậu bé thái tử ấy đã biết thiên định từ năm mới lên 7, 8 tuổi. Cậu bé thái tử ấy đã trầm tư hàng giờ vì nhìn thấy cảnh đời đau khổ, loài người cũng như loài vật, vì tranh ăn, giành mồi mà tiêu diệt lẫn nhau: con giun bị con chim mổ, con chim bị người thợ săn bắn chết...

Ngày nay, dạy Phật pháp cho các em, người huynh trưởng GDPT phải dựa vào những sự kiện (facts) mà không phải là quan niệm, cái nhìn (opinion) của người Phật tử đối với đấng Thế Tôn của mình. Các anh chị phải trình bày đức Phật Thích-ca như là một nhân vật lịch sử chứ không phải là một nhân vật thần thoại, cho nên những bài học về Đêm xuất gia với tiếng kêu gọi của gió, những tiếng mà Thái tử “nghe” trong hư không, trong tâm tư, tình cảm và tưởng tượng của Ngài, do tình yêu thương nhân loại mãnh liệt của Ngài... chỉ là để tham khảo thêm mà thôi! Tất nhiên là đối với các em lớn hơn ví dụ như ở bậc Trung thiện, đã biết về Tâm lý học thì các em sẽ hiểu nhiều hơn và việc giảng dạy dễ dàng hơn.

Ngoài ra, những sự kiện lịch sử như Thái tử Tất-đạt-đa đã có một đời sống vương giả, với các cung điện mùa Hè, mùa Đông... không hề biết đến thế giới bên ngoài. Để rồi một ngày kia tình cờ tiếp xúc được với những nỗi khổ triền miên của sinh, già, bệnh, chết, Ngài xúc động mãnh liệt, và đây chính là động cơ để Ngài từ bỏ tất cả, ra đi tìm chân lý vì Ngài có một trái tim rộng lớn, yêu thương mọi người, mọi loài như yêu bản thân mình... Những chi tiết đó các em không hề thắc mắc, lại thắc mắc những điều “mới lạ” đối với tâm trí các em... mỗi em mỗi kiểu; vì vậy anh chị huynh trưởng phải cập nhật hiểu biết cũng như cách truyền đạt của mình để các em nắm được ý chính của những bài học Phật pháp.

Xin mời quý vị và các bạn theo dõi cuộc hội thoại bỏ túi giữa các huynh trưởng A, B, C bàn về việc dạy bài “Lịch sử đức Phật Thích-ca từ sơ sanh đến xuất gia”, trong đó có đoạn Thái tử Tất-đạt-đa rời khỏi hoàng thành Ca-tỳ-la- vệ để ra đi tìm Đạo cứu chúng sanh.

A: Xin chào các bạn, hôm nay chúng ta thảo luận về đề tài gì vậy hả?

B: Là bài “Lịch sử đức Phật Thích-ca từ sơ sanh đến xuất gia” của bậc Cánh mềm (ngành Oanh Vũ) và của bậc Hướng thiện (ngành Thiểu).

C: Theo các Bạn, có sự khác biệt gì trong cách truyền đạt của chúng ta cho các em ở hai bậc học ấy?

A: Tất nhiên là có rồi; ngay trong tài liệu giáo khoa cũng cho ta thấy điều đó, có phải không?

B: Đúng vậy, đối với bậc Cánh mềm (8-9 tuổi) chúng ta chỉ kể chuyện như là sự tích đúng hơn là lịch sử.

C: Mình biết rồi, còn đối với các em bậc Hướng thiện (13-14 tuổi) thì bài học đã gồm 3 phần: “em nghe”, “em suy nghiệm” và “em tu tập” đó có phải không?

A: Phải rồi, phần “em nghe” là phần thuần túy chuyện kể về thân thế đức Phật, Ngài sinh ra ở đâu, con cái nhà ai, lớn lên như thế nào, được giáo dục ra làm sao, tại sao Thái tử xuất gia...?

B: “Em suy nghiệm” là sau khi nghe anh chị trưởng kể câu chuyện về Thái tử Tất-đạt-đa từ sơ sinh đến xuất gia - rời cung điện giữa đêm khuya - các em có suy nghĩ như thế nào về chuyện kể.

C: Chỗ này rất nhiều em có ý kiến, có suy nghĩ... không giống nhau đâu nha! Có khi còn trái ngược nữa.

A: Đúng vậy, nhất là câu chuyện tranh chấp con ngỗng trời giữa Thái tử và Đề-bà-đạt-đa.

B: Có điều lạ là các em của mình không có em nào đứng về phía Đề-bà-đạt-đa hết hờ các bạn?

C: Vì các em luôn đứng về phe người tốt, nhân chi sơ tánh bổn thiện mà!

A: Mình thì gặp các em thích nghe về buổi lễ hạ điền mà Thái tử lúc đó chỉ bằng tuổi các em Oanh Vũ đã biết ngồi thiền, lại ngồi say mê nữa!

B: Mình cũng còn say mê đoạn đó nữa hướng gì các em! Thật là một sự kiện lạ lùng đối với một cậu bé 7,8 tuổi. Từ hiện tượng này chúng ta có thể đã thấy được trong tương lai, Ngài sẽ xuất gia để tìm chân lý mà sự trầm tư (meditation) đã gợi ra cho Ngài, phải không?

C: Phải rồi! Kinh Trung A-hàm nói sự kiện ấy chính là cái chìa khóa mở đường cho Ngài tiến đến giác ngộ sau này. À, nhưng mà các bạn này, lễ hạ điền là lễ gì vậy? Nước ta có lễ này không?

A: Đó là một buổi lễ do đức vua Tịnh Phạn (King Suddhodana) tổ chức: đây là cơ hội để cho tất cả mọi người không phân biệt giai cấp, đều ăn mặc đẹp đẽ, vui chơi thỏa thích một bữa trước khi bắt tay vào công việc

đồng áng (lễ hạ điền = Ploughing Festival). Trong không khí vui nhộn ấy mà một đứa trẻ như Thái tử lại không thấy hứng thú trong cuộc lễ, lại tìm đến một nơi vắng vẻ, dưới bóng một cây hồng táo (rose apple) ngồi tréo hai chân lại (kiết già), trầm ngâm lặng lẽ, một mình chăm chú theo dõi hơi thở vào ra, tâm an trụ định vững chắc... Ngài đã đắc Sơ thiền ngay từ tuổi ấu thơ.

B: Khi tìm thấy Thái tử ngồi tĩnh lặng hành Thiền, đức Vua phải kinh ngạc thán phục. Vua đến trước mặt Thái tử xá chào và nói với con trai của mình: “con yêu quý, đây là lần thứ hai phụ vương đành lễ con”.

C: Các em của mình nói bây giờ các em Oanh Vũ cũng ngồi thiền 5 phút trước khi lễ Phật.

A: Chúng ta phải nhắc các em một điều là Thái tử lúc ấy ngồi thiền mấy tiếng đồng hồ lận!☺☺!! Còn các em ngồi bình thường cũng không giữ yên lặng được đến 5 phút, đừng nói là ngồi thiền!☺☺!!

B: Các em của mình thì đọc ở đâu không biết nói rằng: Thái tử Tất-đạt-đa kết hôn năm 16 tuổi và xuất gia năm 29 tuổi, nghĩa là sau 13 năm sống cuộc đời vương giả, có vợ con, không hay biết gì đến nỗi thống khổ của bệnh tật, già yếu và chết chóc cả... còn theo các anh chị dạy em thì Thái tử kết hôn năm 17 tuổi, xuất gia năm 19 tuổi, nghĩa là chỉ 2 năm sau khi kết hôn.

C: Nếu bạn chịu khó xem kỹ một chút thì điều này là ở trong Đức Phật và Phật Pháp (The Buddha and His Teachings) của ngài Narada Maha Thera chứ đâu có “bí mật” như bạn nói “đọc ở đâu không biết”!☺☺!! Cái chính là mình nên giải thích cho các em như thế nào để các em khỏi thắc mắc với những cái “râu ria” đó.

A: Phải rồi, ở cái tuổi của ngành Thiếu, các em ưa lý luận, ưa “chính xác”, nói “một là một, hai là hai” nên khó

có thể chấp nhận du di, vì thế chúng ta phải cho các em thấy rằng các em còn rất nhiều điều chưa biết; ví dụ như đức Phật sinh ra ở Ấn Độ, có một nền văn minh khác với Tây phương đã đành, còn khác với Trung Hoa nữa; mà Việt Nam chúng ta thì chịu ảnh hưởng văn minh Trung Hoa, lại còn chịu ảnh hưởng của Pháp nên lịch thì vừa dùng theo âm lịch vừa theo tây lịch.

Thế cho nên chỉ nói về lịch thôi cũng đã phải đối chiếu búa xua mới suy ra được ngày tháng năm sinh... của một người ở Ấn Độ là ngày nào trong Âm lịch hay Dương lịch; đừng nói là các chi tiết khác! Chúng ta còn có thể lấy ví dụ cho các em thấy: ngay ở Mỹ, những ngày lễ đôi khi người ta không tính được đúng ngày nào của Tây lịch mà chỉ ghi là “ngày thứ năm của tuần thứ 3 của tháng 11” chẳng hạn.

B: Đúng vậy! Chúng ta có thể cho các em biết rõ ràng Lịch Ấn Độ cũng chia làm 12 tháng trong năm với 3 mùa rõ rệt: mùa nắng, mùa mưa và mùa lạnh; các tháng có tên gọi riêng và cũng dạy cho các em tên của các tháng của âm lịch nữa đó nha!

C: Ủa, chứ không phải cũng gọi như dương lịch, tháng 1, tháng 2... sao?

A: Tất nhiên là không! Bạn thật vô ý quá!

B: Rất nhiều người không nhớ hay không biết chứ không chỉ một mình bạn đâu! Ví dụ tháng January thì âm lịch không gọi là tháng Một mà gọi là tháng Giêng, tháng Mười một của âm lịch là tháng November của dương lịch, còn tháng December của dương lịch thì âm lịch gọi là tháng Chạp đó! Những tháng khác (tháng 2, tháng 3, tháng 4... tháng 10) thì không có tên riêng, trái lại ở Ấn Độ, tháng nào cũng có tên riêng cả.

C: Các bạn thật biết nhiều hơn mình quá, cho mình biết tên các tháng của Ấn Độ đi, để mình nói cho các em biết.

A: Mùa Nắng ở Ấn gồm 4 tháng: Tháng 1 có tên là Citta (nhằm tháng ba ÂL); tháng 2 có tên Vesākha (nhằm tháng tư ÂL); tháng 3 có tên Jetiha (nhằm tháng năm ÂL); tháng 4 có tên Asalha (nhằm tháng sáu ÂL); Mùa Mưa gồm 4 tháng: tháng 5 có tên là Savana (nhằm tháng bảy ÂL); tháng 6 tên là Pothapada (nhằm tháng tám ÂL); tháng 7 tên là Assayuja (nhằm tháng chín ÂL); tháng 8 tên là Katika (nhằm tháng mười ÂL); Mùa Lạnh gồm 4 tháng: tháng 9 có tên là Meggasira (nhằm tháng một ÂL); tháng 10 tên là Phussa (nhằm tháng chạp ÂL); tháng 11 tên là Magha (nhằm tháng giêng ÂL); tháng 12 tên là Phaggunra (nhằm tháng hai ÂL).

B: Vì vậy, chúng ta biết đức Phật sinh nhằm ngày trăng tròn của tháng Vesakha nên “dịch” ra ÂL là ngày rằm tháng tư, cũng như ngày đức Phật xuất gia, nhằm tháng Phaggunra (vào một đêm đầy sao, không phải ngày trăng tròn) nên “dịch” ra là mồng 8 tháng 2 ÂL, tương tự như vậy ngày Thành Đạo vào tháng Phussa và cũng không phải là ngày trăng tròn, nhằm ngày mồng 8 tháng chạp ÂL và ngày đức Thế Tôn nhập diệt là ngày trăng tròn tháng Phaggunra, nhằm ngày rằm tháng hai ÂL.

C: Hèn gì Phật tử hành hương Ấn Độ đông đúc nhất là vào mùa lạnh; vì nghe nói khí hậu ở đó rất khắc nghiệt, mùa nắng thì nhiệt độ trong bóng râm của Ấn Độ thường nóng khoảng 40 độ C và chỉ mát lạnh ở 4 tháng cuối mà thôi!

A: Thật ra, từ lâu, Viện Hóa Đạo đã có phổ biến bản niên đại về lịch sử đức Phật Thích-ca để các tài liệu tu

học được thống nhất nhưng anh chị em chúng ta có người không để ý và những người san định tài liệu thì không đưa vào nên có hơi khập khiễng.

B: Đúng vậy, vấn đề là phải thống nhất để các em khỏi thắc mắc thôi, chứ trong thời gian vô cùng và không gian vô tận, 100 năm cũng chỉ là khoảnh khắc, nói gì đến 10 năm hay 20 năm phải không các bạn?

C: Đúng vậy, chúng ta theo tư liệu của Viện Hóa Đạo đã phổ biến nha! Các bạn cho biết để mình ghi lại.

A: Theo đó thì đức Phật sinh năm 624 trước Tây lịch, kết hôn năm 17 tuổi (607), xuất gia năm 19 tuổi (605), 5 năm hỏi đạo (605- 600); 6 năm khổ hạnh (600-594), thành đạo lúc 30 tuổi (594); 50 năm hóa đạo (594- 544), từ 30 tuổi đến 80 tuổi, năm 544, Ngài nhập diệt (Phật lịch tính từ đây).

B: Trở lại với bài học của chúng ta đi nha! Về sự kiện xuất gia chúng ta cần nhấn mạnh cho các em Hương Thiện những điểm nào, tất nhiên là hết sức đơn giản cho hợp với trí nhớ và hiểu biết của các em.

C: Chúng ta giải thích và phân tích cho các em biết tại sao thấy 4 cảnh tượng khổ ở 4 cửa thành, Thái tử Tất-đạt-đa không chịu nổi và quyết chí xuất gia.

A: Đúng vậy, vì đối với các em nhỏ bây giờ biết nhiều quá nên trở thành không biết gì cả!☺☺!! Thật vậy, các em xem TV, cảnh chết chóc xảy ra quá thường, đến nỗi các em nổi giận lên là xách súng bắn bạn, bắn thầy, các bạn không thấy sao? Không chỉ ở Mỹ mà ở Việt Nam cũng có nữa đó nha!

B: Còn nữa, thấy cảnh người bị thắt cổ chết thì tự mình cũng làm theo để coi thử cảm giác chết vì bị thắt cổ như thế nào! Thật không coi mạng sống của mình và của người ra cái gì cả!

C: Các bạn bị quan quá, các em của chúng ta đâu có vậy, đó chỉ là thiểu số và ít nhiều bị bệnh tâm thần đó, trí óc nó có vấn đề hay di truyền từ ông bà cha mẹ gì đó, mới có những hành động khiếm đảm như vậy! Bởi vậy mới nói phải qua lịch sử đức Phật từ sơ sanh đến xuất gia để giáo dục các em biết yêu quý sự sống, biết thương yêu và nghĩ đến người khác... như cậu bé Tất-đạt-đa vậy.

A: Phải rồi, chúng ta phân tích cho các em thấy tại sao Thái tử lại xúc động mãnh liệt như vậy (nếu các em hay chúng ta cùng chứng kiến với Thái tử, chúng ta có suy nghĩ, có đau khổ, v.v... như Thái tử không? Bằng cứ là Xa-nặc bên cạnh Thái tử đó).

B: Và chúng ta cũng phân tích cho các em biết ý nghĩa thật cao quý, sự từ bỏ vĩ đại của đức Phật; đây không phải là sự từ chối cuộc đời của một ông cụ già đã chán chường cuộc sống khổ hải, cũng không phải từ bỏ cuộc đời của một người nghèo đói bần cùng đến phải tuyệt vọng... mà đây là sự từ bỏ ngai vàng, vợ đẹp, con ngoan, quyền uy tột bậc, sự khước từ của một vị thái tử trẻ măng đối với vương vị, hào quang và hạnh phúc... của riêng mình để dẫn thân tìm chân lý, cứu độ nhân sinh... Còn bây giờ chúng ta đã có phương thuốc cứu khổ rồi nhưng có chịu tinh tấn tu học hay không?!☺☺!!

C: Đúng vậy, bây giờ nếu bảo các em cho bạn mượn cái computer của mình hay cái máy chơi game... coi thử các em có cho không đừng nói đến những chuyện to lớn hơn!

A: Như vậy là chúng ta đồng ý với nhau về những điều cần truyền đạt đến các em trong bài Phật pháp này rồi; mình cứ phải giải đáp những câu hỏi râu ria của các em nhưng đừng để các em quên ý chính (main idea) của bài Phật pháp và nhất là cho các em thấy học Phật pháp

không chưa đủ, phải thực hành nữa, như vậy là được rồi!
Tinh thần này áp dụng cho tất cả những bài Phật pháp

B: Có phải bạn muốn nhắc đến phần “em tu tập” của tài liệu giáo khoa không? Theo tài liệu bậc Hương Thiện chúng ta có:

Không ăn chơi quá độ (Stop spending lavishly).

Không chạy theo tham dục (Stop having overwhelming desires).

Không ngủ quá mức (Stop sleeping long hours).

Không ganh ghét, thù hận (No envy, no hate, no hatred).

Sẵn sàng đòi lại lẽ phải cho mọi người (Stand up for the rights of everyone).

Luôn nghĩ đến đau khổ của người khác (Have sympathy for others' suffering).

Thương người như thể thương thân (Love others as yourself).

Sẵn sàng giúp đỡ mọi người (Be ready to help those in need).

Tinh tấn trong công việc và tu học (Persevere in school as well as in practice Buddha's Teachings).

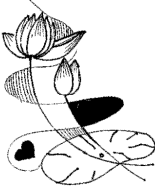
Tôn trọng sự Thật (Respect the Truth).

C: Thật ra đây cũng không ngoài các Giới quy y của anh chị em chúng ta và Luật đoàn.

A: Đúng, nhưng chúng ta cũng phải luôn nhắc nhở các em và tự nhắc nhở mình; đó chính là học và hành Phật pháp chứ gì nữa.

B: Phải! Phải! Vậy thì buổi hội thoại của chúng ta hôm nay đến đây có thể kết thúc được rồi; xin tạm biệt nha!

C và A: Tạm biệt! Tạm biệt! ■



Giáo dục trong gia đình Phật tử

Kính thưa quý vị và các bạn!

Tại sao phải thu gọn “giáo dục” lại thành giáo dục trong GDPT? Xin thưa, bởi vì giáo dục nói chung quá rộng lớn và khi nhấn mạnh giáo dục trong GDPT chúng tôi muốn nói đến giáo dục Phật giáo mà anh chị em huynh trưởng đã được trao truyền và áp dụng không chỉ trong việc giáo dục đàn em mà còn áp dụng cho chính bản thân nữa. Người làm công tác giáo dục trong GDPT không phải chỉ cần biết trao truyền kiến thức, cũng không phải chỉ là nhà truyền giáo đơn thuần, mà còn phải biết dùng những phương tiện để thu hút các em, lôi cuốn các em đến học Phật và thấm nhuần Phật pháp một cách tự nhiên. Tất nhiên là không phải đến với GDPT để tẩy não các em hay để nhồi nhét Phật pháp cho các em, v.v... Giáo dục Phật giáo khác với giáo dục Khổng-Mạnh hay giáo dục của Jean Jacques Rousseau. Trong chương trình tu học của các em từ ngành Thiếu đến Huỳnh trưởng thì môn học Phật pháp là quan trọng nhất, nhưng vì các em không phải là người xuất gia hay chuẩn bị để xuất gia nên chương trình tu học cần phải có đủ thứ hết: ngoài Phật pháp còn có Hoạt động thanh niên (HĐTN), Văn nghệ, Trại + Sinh hoạt Trại, ở hải ngoại còn có thêm môn Việt ngữ. Trong HĐTN có gút, truyền tin (Morse,

Sémaphore, dấu đi đường...), cứu thương, đo đạc, thiên văn, v.v... Trong văn nghệ có báo chí, sân khấu, trình diễn, cách sử dụng những nhạc cụ thông thường, v.v...

Người Huynh trưởng GDPT là những nhà giáo dục, có người không được đào tạo từ một trường Sư phạm nào cả, có người không có nhiều bằng cấp hay học vấn uyên thâm như những học giả, triết gia... Nhưng với tấm lòng thương yêu trẻ, vì Tam bảo và tổ chức GDPT nên những anh chị ấy đã thành công trong việc giáo dục các em sống đúng theo chân tinh thần Phật giáo. Với tinh thần trách nhiệm, vì tình thương cho các em, các anh chị Huynh trưởng đã không ngừng thao thức, trăn trở... tìm những phương pháp thích hợp để hướng dẫn cho các em. Không phải đợi đến thế kỷ thứ 21 mới có một nền giáo dục mang tính chất nhân bản dân tộc và khai phóng, mà cách đây gần 3000 năm đức Thế Tôn đã chủ trương một nền giáo dục mang các đặc tính mà hiện nay các nhà trường tiên tiến trên thế giới đang áp dụng: tinh thần thực tiễn, tinh thần hướng dẫn, khích lệ, tinh thần tự tin tự chủ, tinh thần độc lập, tinh thần tùy duyên bất biến, v.v...

Trước khi mời quý vị và các bạn theo dõi buổi hội thoại giữa các huynh trưởng về phương pháp giáo dục trong GDPT, xin kể quý vị nghe một câu chuyện để chúng ta thấy rằng dạy Trẻ có nhiều điều thú vị bất ngờ, và bài học mà người lớn muốn cho các em tiếp thu không phải khi nào cũng giống như điều mà người lớn đã dự tính đâu!

Có một nhà quý tộc giàu nọ, một hôm đưa cậu con trai về đồng quê để thăm nhà một nông dân rất nghèo, để dạy cho con biết “người nghèo sống như thế nào”. Cậu bé rất vui khi được hít thở không khí trong lành của đồng ruộng và rong chơi suốt ngày. Khi trở về người cha hỏi: con có thích cuộc đi chơi này không? Dạ thích lắm!

*Vậy con đã thấy người nghèo sống như thế nào chưa?
Con đã học được những gì nào?*

Dạ con học được nhiều lắm! Thí dụ như nhà họ có bốn con chó, nhà mình chỉ có một con; nhà mình chỉ có một cái hồ bơi nhỏ ở trong vườn nhà thôi, còn họ có cả con kênh dài vô tận! Lồng đèn của mình chỉ thấp sáng trong vườn, còn họ thì có muôn ngàn vì sao trên trời soi sáng; nhà mình nhìn ra chỉ có cái patio nhỏ xíu, còn họ có thể nhìn xa ra tận chân trời. Nhà mình có người làm phục vụ, còn họ thì phục vụ người khác, mình phải mua thức ăn còn họ tự trồng để ăn; nhà mình có tường rào bao bọc che chở, còn họ có bạn bè, bà con láng giềng che chở.

Người cha không nói được lời nào, cuối cùng cậu con thêm vào một câu: cảm ơn ba đã chỉ cho con biết, chúng ta thật là nghèo nàn biết bao!

Có phải là thú vị bất ngờ không, thưa quý vị và các bạn??!(☺☺)!!

Bây giờ, xin kính mời quý vị và các bạn theo dõi cuộc hội thoại về Giáo dục trong GDPT sau đây với những huynh trưởng trẻ quen thuộc A,B,C:

A: Đề tài của chúng ta hôm nay là vấn đề giáo dục trong GDPT phải không?

B: Phải, phải, nhưng đi sâu vào phương pháp hướng dẫn các em, và còn định hướng cho các em của chúng ta nữa.

C: Không phải chỉ cho đoàn sinh mà còn cho huynh trưởng nữa đó!

A: Chà! Sao nhiều vậy? Mình cứ thảo luận đến đâu hay đến đó nha! Trước hết bạn nào mở đầu bằng tinh thần giáo dục của GDPT là gì đi nha!

B: Dạ được, tinh thần giáo dục của GDPT đã được nêu lên làm châm ngôn của GDPT, đó là: Bi, Trí, Dũng. Giáo

dục trước hết phải thương yêu đối tượng mình giáo dục, phải không các bạn? Người Thầy, người Huynh trưởng, phải mở rộng lòng mình ra để bao dung cho người học trò, người đệ tử của mình (bi). Nhưng lòng bao dung không phải là nuông chiều quá mức để học trò sinh hư mà phải có kỷ luật, nề nếp, vì vậy cần phải có hiểu biết (trí tuệ) mới có thể thương yêu đúng cách được. Sự hiểu biết và thương yêu này không chỉ duy trì trong vài giờ vài ngày vài tháng mà có khi đến vài năm cho nên cần phải có một tình thương vững bền, một sự tinh cần cao độ, một sự hy sinh không tính toán, một sự hy xả vô điều kiện (dũng) mới được.

C: Đúng vậy, cho nên ai đã “mang lấy nghiệp” huynh trưởng vào thân thì cũng đừng “trách trời gằn trời xa” nha!☺☺!!

A: Phải rồi, vì làm huynh trưởng GDPT không có lãnh lương, không có benefits, không có vacation, mà còn tốn tiền xăng (đưa đón các em đi sinh hoạt, mua pizza cho các em ăn nếu tụi nhỏ đói bụng, v.v...) vậy mà số lượng huynh trưởng GDPT ở trong nước hay hải ngoại cũng đều đông đảo cả! Nhưng bây giờ chúng ta bàn đến sự áp dụng tinh thần này vào các bộ môn sinh hoạt của GDPT nha! Mục đích chính của chúng ta là phổ biến Phật pháp, vậy tại sao lại có bộ môn Văn nghệ trong GDPT?

B: Văn nghệ GDPT cũng chuyên chở Phật pháp, đạo đức, tinh thần dân tộc, khai phóng, v.v...

C: Khoan đã, các bạn hãy cho tôi biết thế nào là tinh thần dân tộc? Và khai phóng là gì?

A: Nói cho rõ một chút thì tinh thần giáo dục mới của thế giới ngày nay đòi hỏi một nền giáo dục toàn diện là phải đào tạo được một con người toàn diện với 3 tính chất: nhân bản, dân tộc và khai phóng.

B: Tính chất nhân bản (humanity) nghĩa là con người đó phải biết mình là ai (ví dụ người Phật tử thì biết mình là một hợp thể ngũ uẩn, là kết hợp của 12 nhân duyên, v.v... chẳng hạn); tính dân tộc (nationality) nghĩa là giáo dục cho mình biết nguồn gốc của mình, ông bà tổ tiên của mình là ai, đất nước của mình nằm ở đâu, lịch sử dân tộc mình như thế nào, v.v... nếu không biết thì mình được gọi là người mất gốc; tính khai phóng (liberty, liberal education, free) nghĩa là dạy cho mình biết mở mang tâm thức và trí tuệ, biết tiếp thu những tinh hoa của thế giới, những thành quả của khoa học hiện đại, phải biết mở lòng ra đón những ngọn gió mới làm cuộc đời tươi mát hơn... không phải chỉ khư khư ôm lấy quá khứ của mình, của dân tộc mình, dòng họ mình... rồi trở nên lạc hậu lúc nào không hay. Nói cách khác, gắn bó với quê hương dân tộc không có nghĩa là tự trói chặt mình vào những truyền thống, không mở rộng tầm nhìn ra thế giới đổi mới để học tập và tiến bộ.

C: Như vậy thì mình hiểu rồi, văn nghệ GDPT nói riêng và các bộ môn khác nói chung quả thật đạt được các yêu cầu ấy. Này nha: mình dạy cho các em những điệu vũ dân tộc, có khi các em múa những điệu vũ Tây phương đã được cải biến cho hợp với giai điệu, phong cách của người Việt Nam, v.v... đã áp dụng computer vào chương trình học trên Net, họp viễn liên trên điện thoại để khỏi phải đi lại mất nhiều thì giờ, tiền bạc... Ở cái xứ sở rộng thênh thang này, tài liệu tu học từ ngành Thiếu đến Huỳnh trưởng, từ sinh hoạt ở Đơn vị đến sinh hoạt các Trại huấn luyện, v.v... đã được thâm vào những băng video, CD, DVD, v.v... để phổ biến rộng rãi. Ngoài ra mình còn dạy tiếng Việt cho các em Oanh vũ, dạy lịch sử và địa lý cho các em ngành Thiếu và Huỳnh trưởng nữa.

A: Về các bài hát sinh hoạt, các trò chơi nhỏ và HĐTN cũng vậy, không phải bất cứ bài hát hay trò chơi nào cũng dùng cho GDPT được. Vì vậy đã có nhiều Huỳnh trưởng sư tập những bài hát, những trò chơi nhỏ đã được Phật hóa... để dạy cho các em. Còn môn HĐTN, ví dụ với những Trò chơi lớn, cũng đã kết hợp đầy đủ những phương pháp rèn luyện tính tình, sự tháo vát, thông minh, khéo léo (skills), tác phong và đạo đức của các em rồi.

B: Ngoài ra, dù với bất cứ môn học nào, đặc biệt là Phật pháp, phương pháp quen thuộc nhất của giáo dục GDPT là văn, tư, tu. Văn là nghe, là huân tập vào tâm trí mình những lời kinh, tiếng kệ, lời đức Phật và chư Tổ dạy, lời giảng của quý Thầy, quý anh chị Trưởng, v.v... Tư là suy nghĩ, trầm tư về những điều đã nghe, có gì không hiểu thì phải hỏi (hỏi tận gốc để không còn thắc mắc mới thôi). Tu là thực hành. Sau khi nghe rồi, hỏi kỹ lại những chỗ còn thắc mắc, suy gẫm, thảo luận với bạn bè xong thì phải thực hành.

C: Phải rồi, nếu học Phật pháp mà không thực hành thì chúng ta chỉ là “những cái đũa đựng sách” đó! Ngoài ra, người Huỳnh trưởng phải là tấm gương cho đàn em soi nữa, nghĩa là vấn đề thân giáo không thể bỏ qua trong giáo dục GDPT có phải không?

A: Đúng vậy, cái khó của người Huỳnh trưởng GDPT là phải “nói sao làm vậy, làm sao nói vậy” không thôi các em hỏi làm sao trả lời? Nếu chúng ta dạy các em ở lớp, ở trường, sắp nhỏ còn sợ chúng ta vì còn có thể bị cho zero, bị phạt, v.v... còn ở GDPT mình còn khuyến khích cho các em hỏi, các em thắc mắc nữa! Còn nhớ có em hỏi một anh Huỳnh trưởng “sao anh dạy tụi em đừng sát sanh mà anh đi câu cá?”, anh ấy phải xin lỗi và từ đó về sau không bao giờ đi câu cá nữa. Tóm lại, một người

Huynh trưởng GDPT không chỉ giáo dục các em trong khi cầm còi, đứng trên bục, trong chánh điện, trên đất trại, v.v... mà còn phải “dạy” các em ở mọi lúc, mọi nơi. Nói cách khác, các em của chúng ta có mặt ở khắp nơi, nếu chúng ta thiếu tỉnh thức, thiếu tu tập, thì một ngày nào đó, ở một nơi nào đó rất bất ngờ chúng ta sẽ lúng túng không biết trả lời các em làm sao nếu chúng ta “nói một đường, làm một ngã”.

B: Đúng vậy. Và người Thầy, người Huynh trưởng không phải chuyện gì cũng bày vẽ được cho học trò của mình đâu; phải để cho người học trò của mình, đệ tử của mình, đàn em của mình tự làm chủ những vấn đề riêng của nó, mình đâu có phải là nó để thay thế nó mà giải quyết được.

C: Phải rồi, bây giờ các bạn nói cho mình nghe những phương pháp hướng dẫn các em như thế nào cho khế hợp với tinh thần Phật giáo trong thời đại mới đây?

A: Mình nghĩ Phật pháp không bao giờ cũ. Những gì gọi là “nhân bản”, “dân tộc” và “khai phóng”, đức Phật đã nói cách đây hơn 2500 năm rồi! Không có gì cần phải thay đổi cả. Chỉ có phương pháp truyền đạt, ngôn ngữ dùng để truyền đạt có thay đổi mà thôi. Mình xin lấy ví dụ: nếu bây giờ dạy Phật pháp cho các em mà dùng lại bài của chúng mình học cách đây 50 năm trong đó toàn chữ Hán Việt, thì đó gọi là cũ; nếu còn dùng lối đọc trong các sách viết từ những năm 60 ra... đó cũng là cũ. Đổi mới là gì? Ví dụ học Lịch sử đức Phật Thích-ca hay Sự tích đức Phật Di Lặc, mình cho các em coi phim Little Buddha (phim nói tiếng Anh) hay Sự tích Phật Di Lặc (phim nói tiếng Trung Quốc, được chuyển ngữ thành tiếng Việt) rồi bảo các em kể lại truyện phim, cho các em

đặt câu hỏi và chúng ta cũng đặt câu hỏi cho các em, v.v... đó là một ví dụ về đổi mới.

B: Đúng vậy, đối với các em lớn hơn một chút thì dùng phương pháp hội thoại trong lớp giữa các em với nhau; ví dụ anh/chị trưởng đưa ra một câu hỏi hay một vấn đề, các em trả lời, thảo luận, biện giải, v.v... những vấn đề này là từ những bài Phật pháp trong chương trình chứ không phải ở ngoài; nghĩa là mình phải hoàn thành chương trình để các em thi Vượt Bậc nhưng không khí học tập khác xưa, không phải anh/chị giảng các em ngồi nghe mà các em đều tham gia thảo luận về bài học của mình. Với cách này nội dung truyền đạt vẫn được bảo đảm.

C: Mình có thể chiếu phim cho các em coi về các cảnh chùa ở Việt Nam hay đưa các em đi thăm các chùa nơi thành phố mình ở. Có thể mời quý thầy, quý sư cô đến giảng cho các em một thời pháp, v.v... Quý thầy/ sư cô trẻ dùng tiếng Anh để giảng cho các em, các em rất thích vì sẽ hiểu nhiều hơn nếu chỉ đọc sách Phật pháp mà không có song ngữ hay có song ngữ nhưng vẫn viết (written language) không phải vẫn nói (spoken language) làm các em thấy khó hiểu.

A: Hay lắm, tùy theo sáng kiến, các bạn có thể làm cho những bài học của chúng ta trở nên sống động hơn. Ví dụ, mình nhớ hồi đơn vị mình mời nhân viên cấp cứu về hỏa hoạn (firefighter) và toán tìm kiếm và tiếp cứu nạn nhân (search and rescue team) đến dạy cho các em mình cách ứng xử với những tai họa khẩn cấp (emergencies & natural disasters) như hỏa hoạn, tai nạn xe, tornado, lụt, v.v... họ bày cách dập tắt lửa, cách đem người từ trong nhà bị cháy ra hay cách tránh gió xoáy (tornado, vòi rồng), cách gọi cảnh sát giao thông,

v.v...các em rất thích vì họ có những kiến thức chuyên môn rất hấp dẫn. Đó là những bài học rất sống động về cấp cứu, cứu thương, thoát hiểm, v.v...

B: Nhiều người nói chương trình HĐTN của GDPT quá cũ, ví dụ bây giờ đâu có ai dùng đến Morse, Sémaphore, v.v... nữa, các bạn nghĩ sao?

C: Mình thấy những kiến thức đó cũng có giúp ích cho các em nhiều chứ, chỉ là mình diễn tả không được thông suốt thôi! Bạn A góp ý đi!

A: Đúng vậy, vấn đề không phải là vì bây giờ không ai dùng nên học về truyền tin (Morse, semaphore, mật thư, dấu đi đường...) là vô ích đâu! Những bài học ấy giúp các em phát triển trí thông minh, nhanh mắt, lẹ tay, thính tai, óc sáng kiến, khả năng nhạy bén về nhận xét chung quanh mình. Cách viết và giải các mật thư làm phát triển khả năng “trình thám” và sự khéo léo sắp xếp thành những mật thư mới lạ... rất có ích cho các em sau này gặp những tình huống tương tự. Vấn đề là những cái gì mình thấy thiết thực thì thay đổi một chút để dạy cho các em. Ví dụ ngày xưa ở quê nhà mình dạy các em thay bánh xe đạp, vá xe đạp, bây giờ đổi lại dạy “thay bánh xe hơi” mà thôi! Ngày xưa học vá áo, may áo, bây giờ đổi lại là “thực hiện trang Web” cho đơn vị, cho miền, v.v... Nói tóm lại, tâm huyết của người Huynh trưởng muốn tìm ra cách hay nhất để truyền đạt cho các em mình là điều quan trọng nhất.

B: Như vậy hôm nay chúng ta đã nắm được hướng giáo dục chung và giáo dục của GDPT trong hướng giáo dục chung ấy, các bạn thấy giáo dục GDPT có trở ngại gì cho hướng giáo dục con người toàn diện không?

C: Mình thấy hình như ngay trong hướng giáo dục con người toàn diện của thế giới mới này hơi chỗi nhau đó! Ví

dụ như tính dân tộc có làm trở ngại tính khai phóng hay không? Vì một mặt thì dạy phải giữ gia phong nề nếp, một mặt dạy “bung ra” để tiếp thu cái mới, không phải là chửi nhau sao?

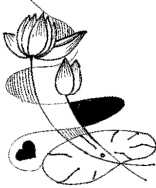
A: Chính vì vậy mà sự tồn tại của hai mặt này mới quân bình lẫn nhau: nếu thiên về dân tộc tính quá thì đó là cố chấp, dính mắc với cái cổ truyền, không chịu tiếp cận với thế giới mới, dễ trở nên lạc hậu; còn nếu phóng khoáng tự do quá thì chỉ biết chạy theo cái mới, đánh mất gốc rễ của mình. Cả hai đều là cực đoan. Nhưng cách đây hơn 2500 năm đức Thế Tôn đã cho chúng ta cái cẩm nang để đối trị sự “chửi nhau” này rồi!

B: Là tinh thần “tùy duyên bất biến” phải không?

A: Đúng vậy!

C: Vậy là giáo dục GDPT cũng cùng chung hướng với nền giáo dục mới mang tính chất nhân bản dân tộc và khai phóng, phải không các bạn? Hôm nay mình được biết thêm nhiều từ mới. Buổi hội thoại thật vui và bổ ích ghê! Cảm ơn các bạn nhiều! Chào tạm biệt!

A và B: Tạm biệt! Tạm biệt! ■



Sống thiền

Kính thưa quý vị và các bạn,

Cách đây 50 năm, tu Thiền đối với người Phật tử nói chung và Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử (GDPT) nói riêng không quen thuộc như bây giờ. Quý Thầy, quý Sư cô, nghĩa là các vị Cố vấn Giáo hạnh của GDPT chưa đem Thiền phổ biến rộng rãi cho hàng Phật tử trẻ tuổi, hẳn là có lý do riêng, ở đây xin miễn bàn. Còn nhớ hồi đó, có vài người muốn giới thiệu Thiền với các Huynh trưởng bạn mình, đã nói rằng: chúng ta tu như vậy là tu theo Tịnh Độ, chỉ đi chùa, niệm Phật, tụng kinh, tụng chú, v.v... được coi như “đi bộ” đến giải thoát sinh tử luân hồi, còn tu Thiền coi như được đi bằng máy bay phản lực, với tốc độ rất nhanh, như vậy mới có thể gọi là “tốc vãng Tịnh Độ” được chứ! Ngày ấy, những anh chị huynh trưởng cao niên bây giờ mới chưa đầy 20 tuổi còn với những huynh trưởng ở độ tuổi 65 thì lúc đó mới ở lứa tuổi ngành Thiếu 15, 16 thôi! Thế cho nên đã có những “lời qua tiếng lại” rất ngây thơ như “Đi máy bay phản lực nếu bị tai nạn là chết tan xác, còn đi bộ có bị tai nạn cũng chỉ trật tay trật chân thôi” !☺☺!!

Về sau này, đặc biệt là sau 75, chư Tăng Ni dạy Thiền cho đệ tử tại gia của mình rất nhiều. Có lẽ vì sau nhiều biến cố kiểu “một đêm mất sạch” hay “đổi đời đột ngột” nhiều người trở thành điên loạn, bệnh tâm thần gia tăng thấy rõ nên quý vị mới lấy “bí kíp” ra truyền dạy để độ đời chăng? Cho nên nhiều chùa, thiền viện dạy Thiền rộng rãi cho Phật tử; từ đó chương trình Lễ Phật của GDPT có thêm 10 phút ngồi Thiền hoặc trước hoặc sau buổi lễ Phật; tiếp theo là trong những năm 80, những bài thi kệ của thầy Nhất Hạnh từ làng Hồng ở Pháp được phổ biến về Việt Nam – những bài thi kệ này lấy ý từ “*Tỳ-ni nhật dụng thiết yếu*” là cuốn sách vỡ lòng của các vị Sa-di, Sa-di-ni (những chú Tiểu) khi mới bước chân vào Chùa (cửa Thiền). Như vậy, nếp sống Thiền Môn hay Sống Thiền là nếp sống của chư Tăng Ni, những tu sĩ Phật giáo, những người theo chân đức Phật, sống theo hạnh nguyện của chư Phật vậy.

Có người cho rằng Thiền là đặc điểm của Phật giáo Trung Hoa, có người lại cho rằng Thiền là của Nhật Bản, v.v... nhưng nếu chúng ta trưởng thành trong giáo lý, trong Phật pháp, nghĩa là nếu chúng ta có học Kinh thì chúng ta sẽ thấy rằng Thiền định hay Định là một trong 3 môn học của Phật giáo: Giới, Định, Tuệ. Đã là Phật pháp thì Phật pháp Trung Hoa, Nhật Bản hay Việt Nam cũng là Phật pháp, chỉ thay đổi do du nhập vào những xứ sở khác nhau mà thôi! Cũng giống như cam trồng ở Việt Nam và cam ở Mỹ, trong sách vở vẫn gọi là “cam”, ăn vào ai cũng biết đó là cam dù nó là cam Việt Nam, cam Mỹ hay cam Pháp, cam Trung Hoa...

Có một cuốn sách nhỏ kể chuyện rằng dân Nhật bản phần đông sống Thiền, nghĩa là Thiền đã xâm nhập vào cuộc sống của họ khiến cho họ sống bình tĩnh, không sợ

hãi, không hấp tấp... cho dù động đất sắp xảy ra họ cũng không chen nhau chạy trốn, v.v... Có người lại bảo rằng người Nhật rất nhạy cảm, tự tử một cách dễ dàng, động một chút là mổ bụng... vậy thì làm sao nói họ sống Thiền được! Thật đúng là “*chín người mười ý*”. Nếu chúng ta cứ chạy theo ý kiến của mọi người thì sẽ bị lạc lối ngay! Xin mời quý vị và các bạn theo dõi cuộc hội thoại của những người huynh trưởng trẻ quen thuộc A, B, C của GDPT, trình bày ý kiến của họ về Thiền, cách áp dụng Thiền vào đời sống đoàn sinh và huynh trưởng GDPT và lợi ích thực sự của những phương pháp Thiền mà họ đã thực hành.

A: Chào các bạn! Đề tài hôm nay là gì nhỉ?

B: Là về “Sống Thiền” đó!

C: Thiền có phải là pháp tu đặc biệt của Phật giáo không? Vì mình có nghe nói rất nhiều phương pháp Thiền lắm, không chỉ một cách mà anh chị em mình áp dụng thôi đâu!

A: Thiền không phải chỉ Phật giáo mới có đâu, các tôn giáo khác cũng có. Ngoài ra, chúng ta cũng đã biết là trước đức Phật đã có nhiều vị có khả năng thiền định thâm sâu lắm mà; nhưng mục đích có thể không giống nhau...

B: Thật vậy, ngay chúng ta đây, tùy theo trình độ các em chúng ta giới thiệu Thiền với các em cũng khác nữa mà! Cho nên với Oanh Vũ khác, ngành Thiếu khác, và Huynh trưởng lại khác nữa!

C: Tại sao vậy? Đã là Thiền thì phải giống nhau chứ, tại sao lại khác được?

A: Tại bạn B nói không rõ: Khác là khác ở cách truyền đạt, cách thực hành, thời gian thực tập, v.v... Ví dụ nói với các em Oanh Vũ đâu có nói như với Huynh trưởng được.

B: Đúng vậy, đối với các em Oanh Vũ thì dạy Thiền cho các em với mục đích luyện cho các em có thể tập trung chú ý, giữ yên lặng, tập các em ngồi yên, đừng nói chuyện... có lợi ích trước mắt là những giờ học sau các em bớt hiếu động, bớt ồn ào, bớt “quậy” là quý rồi!

C: Cho nên chúng ta tập cho các em ăn cơm trong yên lặng, ăn cơm trong chánh niệm, đi thiền hành, v.v... đó phải không?

A: Phải đó! Ban đầu là vậy, ngành Thiếu chúng ta có thể chỉ cho các em phương pháp chú ý đếm hơi thở, hít vào biết mình đang hít vào, thở ra biết mình đang thở ra, và cứ mỗi lần thì đếm thầm là 1, 2, 3... cho đến 10 không xao lãng, không lộn xộn; nếu đếm nhầm thì phải bắt đầu đếm lại; mục đích cũng là luyện sự định tâm.

B: Còn đối với Huynh trưởng thì chúng ta được đòi hỏi cao hơn nghĩa là sau khi điều hòa được thân và hơi thở rồi thì phải tiến đến việc “nhìn sâu” vào một vấn đề gì làm mình trăn trở, tìm cách giải quyết, hoặc là nhìn sâu vào tâm mình... gọi là “quán”.

C: Chúng ta hãy kể cho nhau nghe về kinh nghiệm này đi nha! Ví dụ chúng ta hãy kể là chúng ta đã áp dụng như thế nào và đã được lợi ích gì, v.v... có được không?

A: Được chứ! Ví dụ như mình; các bạn biết không? Vấn đề mình “quán” là tại sao khi hành Thiền mình phải ý thức rõ điều gì mình đang làm? Không được nghĩ ngợi lung tung? Ý thức là gì? Vô thức là gì?... mình thấy được ý thức là chánh niệm còn thất niệm cũng tương đương với vô thức.

B: Bạn hãy cho ví dụ rõ hơn đi, mình chưa nắm bắt được ý của bạn !

C: Mình cũng vậy, bạn định nghĩa vô thức là gì? Ví dụ?

A: Mình không dám nói định nghĩa vì mình không có khả năng đi sâu vào triết học, mình chỉ lấy một ví dụ nhỏ: Khi mình tỉnh táo, biết mình đang làm gì, nói gì, mình sáng suốt, v.v... đó là mình có ý thức, có phải không? Còn khi mình buồn ngủ, mình có thể nói mơ, mình không biết mình đang làm gì, đang nói cái gì, mình mất sự sáng suốt; khi ngủ cũng vậy, mặc dù ý thức vẫn hoạt động nhưng mình nghĩ nó giảm đi rất nhiều so với lúc mình tỉnh táo; vì vậy, Thiền là tỉnh táo, tập trung sự chú ý vào việc làm gì đó (đếm hơi thở, quán một vấn đề gì, ăn cơm, uống nước...) ngay lúc bây giờ và ở đây.

B: Hiểu rồi, mình đồng ý với bạn!

C: Mình cũng hiểu rồi, xin mời tiếp tục!

A: Mình đã thực tập như vậy đó, nghĩa là không suy nghĩ lung tung, có ý thức trong mọi lúc, ở mọi nơi, chú tâm vào việc mình làm, lúc rảnh mà không có việc gì làm (ví dụ đứng chờ ở bưu điện, ở nhà bank, ở quầy trả tiền...) mình niệm Phật và chú tâm nghe được tiếng niệm Phật trong lòng mình. Như vậy, Thiền không chỉ lúc vào thiền đường, hay lúc ngồi thiền theo giờ giấc đã định... Mình được nhiều lợi lạc không ngờ: đọc kinh sách mình hiểu nhiều hơn, nói cho ai vấn đề gì người ta hiểu mình dễ hơn trước, và điều lợi lạc nhất là mình cảm thấy an lạc hơn, kiên nhẫn hơn, vô tư, không dễ dàng bị vướng vào những thị phi quanh mình như trước.

B: Thật là hay quá, mình sẽ học tập áp dụng phương pháp của bạn. Về phần mình, mình áp dụng phương pháp dùng những bài kệ để luyện Tâm, như chúng mình đã dạy cho các em.

C: Là những bài kệ lấy ý từ *Tỳ-ni nhậ dụng thiết yếu* đó hả?

A: Nghĩa là bạn dùng phương pháp đó để khi “căn” đối diện với “cảnh” thì tâm không chướng ngại hay vướng mắc phải không?

B: Đúng vậy, hơn thế nữa, đây còn là một phương pháp giáo dục cái nhìn của mình cũng như điều chỉnh những phản ứng của mình trước những cảnh “*mắt thấy tai nghe thân tiếp xúc*”.

C: Tại sao phải điều chỉnh những phản ứng của mình trước mỗi hoàn cảnh?

A: Tại vì có những phản ứng tiêu cực làm cho tâm mình trì trệ thụ động phải không? Bạn hãy nói rõ hơn đi nha!

B: Các bạn thấy không? Thật ra, bản thân mỗi sự vật, hiện tượng... chỉ là một *dữ kiện* (data) bình thường nhưng vì mỗi người chúng ta đều có muôn ngàn *hồi ức* (memories) và *cảm xúc mạnh* (strong affected, very much impressed) về một vật gì đó, một cảnh nào đó cho nên mỗi vật, mỗi cảnh đều có thể gợi lên trong chúng ta những tâm trạng rất khác nhau. Đôi khi đối với người này thì vật ấy cảnh ấy không là gì cả nhưng với người kia lại gây ra những cảm xúc đặc biệt hay những “cú sốc” lớn không ngờ được!

C: Mình hiểu rồi, ví dụ nhìn một cuốn Kinh, có người nghĩ đến Phật, Chúa, chùa, nhà thờ... và cảm thấy an lạc, hạnh phúc còn có người lại nghĩ đến mê tín dị đoan, đạo đức giả, và cảm thấy buồn chán, mệt mỏi...

A: Đúng vậy, mắt nhìn thì tâm liền *phản xạ* (reflect, react...)

B: Và sự phản xạ là do liên kết với những dữ kiện sẵn có trong ký ức, có những phản xạ tự nhiên như nhìn thấy con rắn thì lùi lại, nhưng có những phản xạ làm cho thần kinh mình căng thẳng, đây chính là đầu mối của stress.

Vì vậy, khi đọc câu “*đối cảnh vô tâm tức thị Thiền*”. Minh hiểu được Thiền giúp mình bình tĩnh, không bị căng thẳng nghĩa là có năng lực chữa lành được căn bệnh thời đại là “stress”. Ví dụ như vừa mở mắt thức dậy, nghe tiếng chim hót mình cảm thấy tâm hồn nhẹ nhàng, cảm thấy yêu đời, yêu người và tự hứa với mình “*đem mắt thương nhìn cuộc đời*”.

Thức dậy miệng mỉm cười

Hăm bốn giờ tinh khôi

Nguyện sống cho trọn vẹn

Mắt thương nhìn cuộc đời.

C: Mình nhớ rồi, đó là phương pháp xảo nguyện chúng ta đã từng nhắc đến?

A: Đúng vậy, đó là cách tập cho các chú Sa-di “sống thiền” nghĩa là khi gặp cảnh thì không phản ứng theo thói quen, nghĩa là không “móc nối” với ký ức nữa mà móc nối với chân lý giải thoát.

B: Phải rồi, ví dụ khi nghe ca nhạc, có bài kệ:

Ca nhạc tụ họp

Nguyện rằng chúng sanh

Vui với chân lý

Biết nhạc là giả.

Khi đã ‘biết nhạc là giả’ nghĩa là có tình thức không thể sa đà say sưa đưa đến buông thả quên hết mọi sự....

C: Hay khi vừa đặt chân xuống đất thì đọc:

Bỏ chân xuống đất

Nguyện rằng chúng sanh

Tâm đắc giải thoát

An trụ bất động.

A: Rồi khi bạn ngồi vào máy vi tính, bạn đọc bài kệ :

Thấp lên máy vi tính

Ý tiếp xúc với Tàng

*Tập khí nguyện chuyển hóa
Nuôi lớn Hiếu và Thương.*

B: Đúng vậy, cho nên tùy theo công việc hằng ngày của mình, mình có thể nghĩ ra những bài kệ tương tự để tập cho tâm mình sống thiền, đó là cách mình chọn, còn bạn C thì sao?

C: Mình thì mình thấy sống đời sống của một huynh trưởng GDPT là ‘sống thiền” rồi! Các bạn thấy có đúng không? Này nha! Mình đi sinh hoạt GDPT không lãnh lương, không có lợi về tiền bạc mà có khi “hao tốn” như đổ xăng chạy xe đi đưa rước các em, mua hamburger cho các em ăn khi nó kêu đói bụng, thì giờ thì khỏi nói rồi, ngày Chủ Nhật coi như “đi toong”, weekend hay ngày lễ, người ta vui chơi với vợ con/ chồng con/ cháu chắt, v.v... mình thì thường đi trại, đi họp, đi đại hội, v.v... như vậy có phải là mình đã tu hạnh bố thí không? Mình cũng như đoàn sinh, luôn giữ luật của huynh trưởng một cách nghiêm túc, như vậy không chỉ là học Giới, tu Giới mà còn trì Giới nữa, phải chưa?

A: Mình hiểu ý bạn rồi, người Huynh trưởng phải luôn tinh tấn, để làm gương cho các em. Trời nắng trời mưa, mùa đông mùa hè... không cần biết; hể sáng Chủ Nhật là phải đi sinh hoạt, trước đó phải chuẩn bị cho phần việc của mình... Đến Đoàn “chăn dắt” một đàn em lớn có nhỏ có ngoan có nghịch có, cá biệt cũng có nhưng không bao giờ được nổi nóng với các em (người huynh trưởng mình có tu mà!☺☺!! ai lại đi mắng mỏ các em, đánh đập các em hay nói cộc cằn với các em? Có phải không?) Với các anh chị huynh trưởng cũng vậy, 9 người 10 ý nhưng mình cũng không to tiếng với nhau, giận dữ, v.v... như ở ngoài đời thường; ấy không phải là chúng ta đang tu hạnh Nhẫn Nhục sao? Đúng vậy, ngày xưa người ta nói: *“Thứ nhất là*

tu tại gia, thứ nhì tại chợ, thứ ba tại chùa". Ở nhà khó tu nhất là vì toàn là người thân nên không sợ họ giận, có gì cứ "xõ" ra hết! Rất khó tu hạnh nhẫn nhục; bây giờ ở GDPT phải tôn trọng năm điều luật nên rất khó!

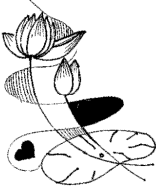
B: Còn trí tuệ và Thiền định nữa: người Huynh trưởng GDPT phải có trí tuệ mới tu 3 hạnh trên được, và mới hoàn thành nhiệm vụ làm Huynh trưởng của mình được: phải đầu tư trí tuệ mới có thể nghĩ ra một trò chơi hấp dẫn, một bài giảng lôi cuốn, một vở kịch, một điệu múa, v.v... cho một đêm văn nghệ, sân chơi, v.v... Sự đầu tư trí tuệ, hoặc trí tuệ cá nhân hoặc trí tuệ tập thể đều cần sự tập trung, óc sáng kiến, trí thông minh, v.v... Đó chính là tu tập về Trí tuệ và Thiền định của người Huynh trưởng GDPT, chưa kể những lúc cùng các em thực tập ăn cơm chánh niệm, thiền hành, thiền trà, thiền tọa, v.v... nữa.

C: Như vậy các bạn đồng ý với mình rồi chứ? Chúng ta đã tu nhưng không thấy mình có tu, đã làm nhưng không thấy mình có làm, đã cho mà không thấy có người cho và người nhận vì GDPT dạy chúng ta làm như vậy, dạy chúng ta ý nghĩa "cho" và "nhận", v.v... rồi nên chúng ta không chấp chặt, không dính mắc.

A: Đồng ý, thật sự chúng ta thực hiện đúng đắn những lời phát nguyện của mình từ lúc quy y, đeo hoa Sen, phát nguyện làm huynh trưởng, phát nguyện trong các kỳ trại huấn luyện, trong các lễ thọ Cấp, v.v... vì "*GDPT cũng là một pháp môn tu*" mà! Anh Nguyễn Khắc Từ đã nói như vậy đó!

B: Vậy là hôm nay chúng ta đã trao đổi kinh nghiệm về sống thiền của một huynh trưởng GDPT là như thế nào rồi đó nha! Xin tạm biệt và xin hẹn đến lần sau nha!

A và C: Tạm biệt! Tạm biệt! ■



Học kinh Duy-ma-cật

Chương trình tu học của Huynh trưởng Gia đình Phật tử (GDPT) gồm có bốn bậc: Kiên, Trì, Định, Lực và 4 trại huấn luyện từ thấp đến cao là: Lộc Uyển, A Dục, Huyền Trang, Vạn Hạnh.

Chương trình học kinh cũng thay đổi theo trình độ tu học và ở trại cao nhất, Vạn Hạnh, anh chị em Huynh trưởng phải học 10 bộ kinh, trong đó có hai bộ kinh mà chúng tôi cho là biểu tượng của “một cuộc cách mạng tư tưởng” của thế kỷ 20, đó là kinh *Duy-ma-cật* và kinh *Thắng Man*.

Tại sao vậy? – Xin thưa, bởi vì hai bộ kinh này tuy hiện diện đã lâu trong kho tàng kinh điển Phật giáo nhưng mãi đến thế kỷ này mới thực sự được xiển dương sâu đậm trong nhân gian, phải chăng vì mãi đến thế kỷ này mới có sự “đổi đời” của người phụ nữ trong xã hội? Người phụ nữ mới đã đảm nhiệm những chức vụ quan trọng trong chính quyền, đã làm chính trị, đã đi lính, tham gia quốc hội, làm phi hành gia, v.v... thậm chí làm nữ hoàng nữa!

Sở dĩ chúng tôi gọi là “cuộc cách mạng” bởi vì cho đến ngày nay, ở những xã hội chậm tiến, người phụ nữ luôn chỉ là cái bóng của nam giới, trong gia đình thì “*nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô*”, khi đã lập gia đình thì “*phu xướng phụ tùy*” hay “*xuất giá tòng phu*” hay “*phu tử tòng*

tử”, v.v... Thế nhưng trong kinh *Thắng Man*, người đã đồng dạy tuyên bố những giáo lý Đại thừa, được đức Phật ấn chứng và khen ngợi lại là một phụ nữ! Đúng như đức Thế Tôn dạy: Phật pháp không phân biệt nam nữ, về trí tuệ giải thoát thì nam nữ giống nhau, đều có khả năng giác ngộ như nhau!

Lại nữa, xưa nay tuy nói rằng “bốn chúng đồng tu” nhưng chư Tăng thường ở vai trò của người hướng dẫn, chỉ dạy cho cư sĩ về Phật pháp. Thế nhưng trong kinh *Duy-ma-cật*, Trưởng giả *Duy-ma-cật* đã khiến cho 10 vị đại đệ tử Phật phải tâm phục khẩu phục, đã thuyết giảng về cốt tủy của giáo lý Đại thừa, được chính đức Phật khen ngợi và khuyến khích chư vị đệ tử Phật nương theo gương Ngài mà tu tập.

Tuy nhiên đó là nhân vật ở thời đức Phật còn tại thế, là một nhân vật lịch sử hay huyền thoại thì chưa bàn đến, và là một người “có một không hai” chứ không phải ai trong chúng ta cũng có thể làm tưởng rằng mình là một *Duy-ma-cật* đâu!☺☺!!

Nếu hình ảnh “người quân tử” là mẫu mực lý tưởng của Nho giáo thì cư sĩ *Duy-ma-cật*, đại diện cho người *Bồ-tát* tại gia, là nhân cách lý tưởng của *Bồ-tát* đạo Đại thừa Phật giáo vậy. Phẩm chất đạo đức của người cư sĩ *Duy-ma-cật* đã vượt lên trên con người, đã nhập vào hàng Thánh nhưng ngài không tìm Niết-bàn tịch tĩnh cho riêng mình. Ngài bệnh vì chúng sanh bệnh, ngài không lìa thế gian mà còn qua lại trong sáu nẻo luân hồi vì chúng sanh còn trôi lăn trong đó. Ngài quyết tâm “*tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh*”, qua lại giữa niết-bàn và sinh tử để giáo dục, chuyển hóa chúng sanh. Cánh cửa để *Bồ-tát* có thể qua lại giữa hai cảnh giới tưởng chừng như đối lập này chính là nguyên lý bất nhị

hay *thực tại bất nhị* và “giấy thông hành” (passport) là *nhập bất nhị pháp môn* (vào pháp môn không hai).

Đã vào pháp môn không hai, Bồ-tát thấy được thực tướng các pháp mà không kẹt hai bên, không dính mắc vì những ý niệm dơ-sạch, uế-tịnh, đúng-sai, ngã-ngã sở, sinh-diệt, thọ-không thọ, v.v... Bồ-tát an nhiên tự tại, ung dung đi vào cuộc đời ô trược đầy thị phi điên đảo mà tâm không bị nhiễm ô, như đóa sen vươn lên từ bùn nhơ mà không nhiễm mùi bùn... Đó là con đường hành đạo của Bồ-tát hay thực hành Bồ-tát đạo.

Bồ-tát hành đạo mà không thấy mình hành đạo, bố thí mà không thấy có người bố thí, có người nhận của bố thí và có vật bố thí... Bồ-tát làm rất nhiều việc lợi ích cho đời, cho người, nhưng với tâm rộng rang, không phân biệt, không nhớ nghĩ, tính toán, cũng không tự hào hay than van... Bồ-tát cứu người, cứu đời với tâm vô tư giống như đang đi rong chơi trong ba cõi sáu đường... Hành động thực tiễn của Bồ-tát Duy-ma-cật vì vậy được gọi là “bất tư nghĩ giải thoát” vì Tịnh độ của Bồ-tát là thế giới tồn tại của chúng sanh. Đó là bài học mở đầu về Thể và Dụng của kinh Duy-ma-cật mà chúng tôi học được. Thể là cơ sở tư tưởng còn Dụng là mục tiêu, là sự chuyển biến lý thuyết thành hành động cụ thể.

Trong cuộc đời này có thể không có một Trưởng giả Duy-ma-cật vừa tinh thông giáo lý Đại thừa, vừa làm được những Phật sự cứu giúp chúng sanh nhưng cũng đã có những Bồ-tát chuyên làm những việc đơn giản như cho những người đói khát lạnh lẽo cơm ăn, nước uống, mền đắp, cho người bệnh hoạn thuốc men,... như Mẹ Thérésa, hay cứu những người lênh đênh trên biển cả, ngoài ra còn có quý Sư cô, quý Soeurs, quý Thầy, các thân hào nhân sĩ, các sinh viên, các huynh trưởng trẻ đã

làm nhiều việc phước thiện, có người thường đi vào những bệnh viện, những nhà dưỡng lão, săn sóc bệnh nhân, người già, vào nhà tù thăm viếng, ủy lạo những tù nhân cô quả, cô đơn... họ tuy chưa nhập “pháp môn không hai” nhưng đã làm được phần nào công hạnh của Bồ-tát, đem vui và cứu khổ cho đời.

Bài học kế tiếp cũng rất thú vị, đó là bài học về Phật Hương Tích và cõi nước của Ngài – Chúng Hương, ở đây chúng ta “gặp” được những điều “khó tin” nhưng lại dạy cho ta những bài học thực tế vô cùng quý giá:

“...Duy-ma-cật dùng thần thông lực chỉ cho hội chúng thấy cõi nước của Phật Hương Tích, tên là Chúng Hương; ở đó hương thơm tạo ra mọi thứ như lầu các, đất đai, vườn tược, hoa viên, v.v... khiến chúng tỏa ra mùi hương thơm ngát. Còn thực phẩm thì có mùi thơm lan tỏa đến vô lượng thế giới khắp mười phương... Khi ấy Duy-ma-cật vẫn không rời chỗ ngồi ở ngay trước đại chúng, dùng thần lực tạo ra một vị hóa Bồ-tát có thân tướng sáng ngời oai nghiêm thù thắng bao trùm cả chúng hội rồi nói với vị ấy rằng: Ông hãy đến cõi Phật Chúng Hương có Phật Hương Tích, vừa mới ngồi lại để thọ thực cùng với các vị Bồ-tát, mang lời của tôi mà thưa rằng ‘Duy-ma-cật cúi đầu đảnh lễ dưới chân Thế Tôn, vô vàn tôn kính, và thăm hỏi sức khỏe Thế Tôn, ít bệnh ít nã, khí lực an ổn chăng? Nguyện xin chút thức ăn dư của Thế Tôn mang về thế giới Ta-bà để làm Phật sự’”. Chư Bồ-tát ở cõi đó thấy vị hóa Bồ-tát này rất ngạc nhiên và hỏi tại sao có người thân hình nhỏ bé mà tài giỏi như vậy... thì đức Phật Hương Tích mới nhân tiện giới thiệu đức Phật Thích-ca Mâu-ni, cõi Ta-bà và Bồ-tát Duy-ma-cật đã an trụ trong pháp môn bất khả tư nghì, đang nói pháp cho chư vị Bồ-tát nghe; chính ông ấy đã tạo ra vị sứ giả đến

tán dương và xin cơm đem về làm Phật sự. Ông ấy cũng thường làm như vậy đến 10 phương quốc độ để làm những Phật sự lợi ích cho chúng sanh; nói rồi Như Lai lấy cái bát chứa đầy cơm thơm đưa cho vị hóa Bồ-tát; các Bồ-tát đều đòi đi theo về cõi Ta-bà để đánh lễ đức Thích-ca và thăm Duy-ma-cật thần thông cái thế cũng như chư vị Bồ-tát.

Trước khi đi, đức Phật Hương Tích có dặn hãy thu lại mùi hương và thu nhỏ thân hình lại (vì chúng sanh cõi Ta-bà thân hình nhỏ bé và không có mùi hương, để họ không sinh mê hoặc hay tham đắm). Đồng thời Duy-ma-cật cũng giảng cho đại chúng ở đây biết trong vũ trụ bao la, không phải chỉ có con người là sinh vật thông minh đâu, còn nhiều thế giới khác nữa mà mắt và trí năng con người không thấy được v.v... cả hai bên đều dạy người của mình phải bao dung, quảng đại như hư không; cả hai bên đều “làm công tác tư tưởng” để chuẩn bị cho cuộc gặp mặt: đây là bài học về từ bi, lịch sự và văn minh cho những người có nền văn hóa, truyền thống khác nhau: chúng ta hãy tưởng tượng nếu bây giờ có một nhóm người từ hành tinh khác đến quả đất chúng ta; chuyện gì sẽ xảy ra? – Nhất định là có xô xát, đổ máu, chết chóc... bởi vì ai cũng nghĩ “phía bên kia” có ý xấu với mình, ai cũng lo đem súng ống và gươm giáo ra nói chuyện! Còn ở đây, tất cả đều vui vẻ êm đẹp, lại tặng cho nhau một bữa cơm tuyệt vời với mùi hương thơm đến vô tận! Còn những chuyện “khó tin” trong đoạn kinh này thật ra rất “dễ hiểu”: đối với trí tuệ của chư Phật, chư Bồ-tát, sự hiểu biết của chúng ta không khác gì một người sống trong một rừng rậm ở Nam Phi cả đời chưa đi đâu cả; từ khi ra đời đến nay, chưa hề biết đến TV, radio, quạt điện, phone, v.v... là gì cả thì làm sao giảng cho anh ta hiểu tại

sao cái radio “nói và hát” được, tại sao hai người cách nhau nửa trái đất mà có thể nói chuyện với nhau, tại sao rất nhiều người có đến hàng trăm, hàng ngàn có thể “chun vô” trong cái TV chỉ lớn bằng cái hộp? v.v... Chúng ta cũng như vậy thôi, làm sao ngài Duy-ma-cật giảng cho ta hiểu về thần lực của ngài, về sự tồn tại của thế giới khác Chúng Hương được?

Xin trở lại với bài học “bát cơm Thạch Sanh” với mùi hương kỳ diệu:

“... Bấy giờ hóa Bồ-tát trao cho Duy-ma-cật bát cơm thơm mà mùi hương tỏa khắp thành Tỳ-da-ly... những ai ngửi được mùi hương ấy đều thấy thân ý thơ thới, đồng ca ngợi sự hiếm có này... Lúc ấy, Duy-ma-cật mới nói với ngài Xá-lợi-phất và các vị Thanh văn: ‘Xin mời các vị dùng món cơm có hương vị cam lộ. Cơm này được xông ướp bằng hương đại bi của Như Lai; đừng ăn cơm bằng ý hữu hạn, vì như vậy sẽ khó có thể tiêu hóa được’. Có một vị Thanh văn nghĩ rằng: bát cơm này ít mà đại chúng thì đông, làm sao đủ đây? Vị hóa Bồ-tát liền nói: ‘Đừng lấy trí nhỏ và đức nhỏ mà đo lường phước huệ vô lượng của Như Lai. Nước của bốn đại dương có thể cạn chứ cơm này vô tận... Bấy giờ bát cơm khiến cho cả đại chúng đều no đủ mà vẫn không vơi; những ai đã dùng cơm này rồi đều cảm thấy an lạc như chư Bồ-tát ở quốc độ Nhất thiết lạc trang nghiêm và từ lỗ chân lông của họ tỏa ra mùi thơm vi diệu như mùi hương của các loài cây trên cõi Chúng Hương’”. Rồi hai bên trao đổi với nhau về phương pháp giảng dạy của hai cõi. Ở cõi Chúng Hương, Như Lai không dùng ngôn từ để thuyết pháp mà chỉ dùng hương thơm khiến cho thính chúng thâm nhập, có thể tự điều phục và chế ngự tâm, hành theo Luật. Đối với phương pháp thuyết giảng của chúng ta, đây không phải

là một bài pháp sống động bất khả tư nghì sao? Thế nhưng phương pháp này vẫn được chư Bồ-tát ở cõi Chúng Hương tán thán là “...*Pháp chưa từng nghe, đức Thế tôn Thích-ca Mâu-ni đã ẩn di vô lượng khả năng tự tại, hóa độ chúng sanh bằng pháp mà người nghèo ưa thích. Các Bồ-tát ở đây cũng nhấn nạy những khó nhọc, bằng vô lượng đại bi mà sinh nơi cõi Phật này*”.

Các ngài đều chỉ nhìn thấy những ưu việt của đối phương, những cái đáng cho mình khâm phục ngưỡng mộ và khen ngợi, thế cho nên sau khi Duy-ma-cật và Văn-thù-sư-lợi thuyết về mười thiện pháp, về tám pháp tu của Bồ-tát để ở trong thế giới ô trược này tu hành mà không bị tổn hại và tái sinh Tịnh độ... thì hàng trăm ngàn chư Thiên đã phát tâm cầu giác ngộ tối thượng và mười ngàn vị Bồ-tát đắc vô sanh pháp nhãn.

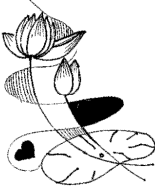
Đây mới chỉ là hai bài học đầu tiên mà kinh Duy-ma-cật đã đưa vào lòng chúng ta một luồng không khí thanh tịnh, giải thoát không khác nào chính chúng ta đã được hưởng mùi vị cam lộ của bát cơm kia! Mong sao mùi hương này còn tồn tại trong lòng chúng ta để nuôi dưỡng những phẩm chất cao thượng, loại bỏ tâm phân biệt tầm thường và nhỏ nhoi trong chúng ta. Hèn gì tôn giả Duy-ma-cật đã dùng bát cơm này để làm Phật sự (“khen phò mã tốt áo”!☺☺!!).

Để kết thúc bài viết này, xin chép tặng anh chị em lời khẩn nguyện (của một vị sư trẻ) có thể nói là bao gồm được tâm nguyện của anh chị em chúng ta:

*Bạch Thế Tôn! Đây lời khẩn nguyện
Xin đập tan đê tiện trong con
Khi vui chẳng muốn vui hơn
Khi buồn đủ sức để buồn qua đi. ■*

Ghi chú:

Những lời kinh trích dẫn được chép từ kinh *Duy Ma Cát sở thuyết* bản Việt dịch của Thượng tọa Tuệ Sỹ, cũng là nguồn cảm hứng của anh chị em chúng tôi – nếu đọc bản chữ Hán dù đã phiên âm thì bản thân chúng tôi không thể nào hiểu được cái gì cả!☺☺!! Ngôn ngữ và văn tự quả thật rất quan trọng trong thế giới của chúng ta; xin kính gởi đến Sư phụ lòng biết ơn của chúng con.



An cư kiết hạ

Thưa quý vị và các bạn,

Mỗi mùa Vu lan về, trong lòng người con Phật lại rộn lên bao suy nghĩ về Mẹ, về ngày Hiếu của Oanh Vũ, về ngày Ngoan, với bông hồng đỏ, bông hồng trắng cài áo, về địa ngục, tái sinh, về Mục Liên Thanh Đề, v.v... Người Huynh trưởng (và đoàn sinh) GDPT cũng vậy, nhưng bên cạnh đó, các em còn biết có mùa An cư, có ngày Tự tứ, vì trong chương trình Phật pháp của các em (bậc Trung thiện) có bài An cư Kiết hạ. Huynh trưởng phải tìm hiểu để khi giảng bài cho các em, nếu các em có thắc mắc kiểu nào cũng phải trả lời kiểu ấy!☺☺!!

Đó là lý do tại sao hôm nay có buổi hội thoại bỏ túi giữa các Huynh trưởng trẻ quen thuộc A, B, C của chúng ta về đề tài này. Xin kính mời quý vị và các bạn theo dõi để góp ý và chỉ dạy.

A: Hôm nay chúng ta nói về Vu lan Báo hiếu phải không?

B: Không phải, về An cư Kiết hạ đó!

C: Vu lan Báo hiếu, chúng ta đã tìm hiểu khá nhiều, An cư Kiết hạ vẫn còn nhiều điều “xa lạ” với mình lắm đó!

A: Ủa, thật hả? Các bạn có điều gì thắc mắc, hãy cho mình biết đi!

B: Trước hết, tại sao có nơi thì kiết Hạ, có nơi lại kiết Đông?

C: Cái này thì mình biết! Vì mùa Hạ (có nơi là mùa Đông) là mùa hay có mưa gió, giông bão, cũng là mùa côn trùng sâu bọ... sinh sản, nên để tránh dẫm đạp tàn hại chúng, đức Phật chế ra mùa An cư là mùa chư Tăng an trú một nơi để chuyên tâm cho vấn đề tu tập. Điều mình thắc mắc là An cư Kiết hạ là tự lợi hay lợi tha? (đối với chư Tăng Ni)

A: Vừa tự lợi, vừa lợi tha. Này nha! Chư Tăng Ni ở trong chùa để làm gì trong ba tháng Hạ? Là tu tập, chuyên tu học để bồi dưỡng kiến thức về nội điển, vừa tu tập để trau dồi đức hạnh và trí tuệ, như vậy vừa tự lợi mà vừa lợi tha, vì nếu chư Tăng cứ bố thí Pháp hoài mà không vun bồi thì có ngày bị hao hụt, cũng như một người giàu chỉ bố thí hoài mà không kiếm tiền thêm thì một ngày nào đó sẽ không còn tiền để bố thí nữa, có phải không bạn?

B: Đúng vậy, vì thế, An cư Kiết hạ cũng là một pháp tu của chư Tăng Ni. Từ Phật đản (rằm tháng tư) cho đến Vu lan (rằm tháng bảy), chư Tăng Ni tập trung tại một trường Hạ hay ở tại chùa, cùng nhau tu học để tinh tấn đạo nghiệp chứ không đi hoằng pháp khắp nơi như các tháng khác.

C: Mình hiểu rồi! Tóm lại, mục đích của An cư Kiết hạ là thực hành từ bi (không dẫm đạp côn trùng trong mùa sinh sản của chúng), trí tuệ (chuyên tu để trau dồi đức hạnh và trí tuệ) và đại hùng, đại lực của Pháp thể Tăng-già.

A: Bạn nói rất chính xác!

B: Cái này mình hơi bối rối đó nha! Bạn có thể nói rõ hơn về đại hùng đại lực của Pháp thể Tăng già hay không?

C: Bạn không nhớ rằng tôn giả Mục-kiền-liên là vị đệ tử thần thông bậc nhất của đức Phật, với tâm thành thiết tha, ý chí sắt đá, quyết tâm vào địa ngục để cứu mẹ, nhưng chỉ cá nhân của Tôn giả thì không đủ, mà phải cần đến đức hạnh thanh tịnh của tập thể chư Tăng nhân ngày Tự tứ chú nguyện thì mới viên thành việc cứu độ. Chỉ dạy điều đó cho tôn giả Mục-kiền-liên, không phải đức Phật muốn nói lên cái năng lực vĩ đại của Pháp thể Tăng-già sao?

A: Ở đây chúng ta thấy rõ từ hình ảnh báo hiếu cứu mẹ của tôn giả Mục-kiền-liên nhờ nguyện lực đại bi của chư Tăng cho đến “ngày xá tội vong nhân” trong truyền thống Vu lan rằm tháng bảy trong nhân gian, ý thức tự lợi và lợi tha của Phật giáo đã ăn sâu vào tâm hồn Việt Nam cho nên lời Phật dạy “tất cả chúng sanh đều là cha mẹ bảy đời của chúng ta” không xa lạ với con người Việt Nam.

B: Cảm ơn các bạn, mình hiểu rõ rồi! Bây giờ nói đến hạ lạp nha!

C: Hạ lạp là gì vậy?

A: Hạ lạp là tuổi Đạo của chư Tăng. Người xuất gia theo đạo Phật lấy An cư Kiết hạ làm tuổi. Một người chưa bao giờ kiết hạ coi như chưa có tuổi nào! Ngày rằm tháng bảy là ngày thọ tuế của chư Tăng, nghĩa là quý Ngài được tính thêm một tuổi Đạo; khi bạn nghe nói một vị thầy có 20 tuổi Đạo (hay Hạ lạp) có nghĩa vị ấy đã tham dự An cư Kiết hạ được 20 lần.

B: Thì ra có những vị không dự An cư Kiết hạ cũng được sao?

C: Nếu họ bận công tác Phật sự gì đó thì làm sao an cư được?

A: Phải rồi, chính vì vậy có người đi tu 20 năm nhưng đầu phải có đủ 20 hạ Lạp đầu! Các bạn có biết không? Chư Tăng cho dù đã 60 tuổi cũng vẫn phải an cư kiết hạ đó nha!

B: Mình còn biết hai câu thơ thật hay nói lên lợi ích của An cư Kiết hạ đối với chư Tăng, đó là tăng trưởng phước đức, trí tuệ:

“Bao nhiêu công đức vô biên,
Đều do hạ Lạp cần chuyên tháng ngày”

C: Mùa An cư Kiết hạ còn là cơ hội cho người Phật tử chúng ta cúng dường, hộ trì chúng Tăng tịnh tu trong suốt 3 tháng tại một trú xứ.

A: Mùa An cư Kiết hạ cũng nói lên tinh thần hòa hợp Tăng nhờ sự tự giác cao độ; chư Tăng có dịp ngồi lại, kiểm thúc tự tâm trong mỗi hành động cụ thể.

B: Ngày nay có liên lạc trên toàn thế giới, có phải mùa An cư Kiết hạ thống nhất cho Tăng chúng Phật giáo trên khắp thế giới hay không?

A: Ở các vùng Bắc Âu, chư Tăng an cư vào mùa Đông (kiết Đông) là mùa cực kỳ lạnh và đầy mưa tuyết, không thể đi ra ngoài để hoằng pháp được.

B: Như vậy, Phật giáo Đông phương và Tây phương mặc dù có đôi chút khác biệt về phương tiện và thời gian an cư nhưng truyền thống An cư Kiết hạ (hay kiết đông) và ý nghĩa vẫn không nằm ngoài giới luật của đức Phật đã chế định, cũng dựa trên nền tảng tam vô lậu học, để thúc liễm nội tâm, vun bồi đạo đức của người xuất gia.

C: Bây giờ mình mới “thấm” tại sao nói ngày Tự tứ là ngày Hoan hỷ của chư Phật và ngày Tăng thêm một tuổi

lớn trong Đạo. À, mà ngày Tự tứ thật ra có ý nghĩa gì lạ không?

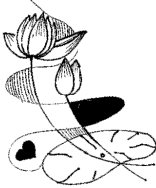
A: Tự tứ có nghĩa là “tùy ý”; quý vị Tỳ-kheo, mỗi tháng hai lần, trong ngày Bố-tát, thường là ba mươi và rằm, nhóm họp chư Tăng đông đủ, tự mình nói ra những lỗi lầm đã phạm và xin sám hối.

B: Riêng ngày rằm tháng bảy thì ngày Tự tứ quan trọng hơn, vì đây là lần tự kiểm điểm, sau ba tháng An cư; ngày Tự tứ nói lên sự bảo tồn giới luật của đức Phật đã chế định.

C: Như vậy mình nghĩ hôm nay học về An cư Kiết hạ thật đầy đủ và lợi lạc, trước đây cứ nghĩ việc của quý thầy mình không được biết nhiều!

A: Tốt rồi, bây giờ có thể chia tay hẹn lần sau nha! Tạm biệt!

B và C: Tạm biệt! Tạm biệt! ■



Nhận thức và tinh thần tu đạo của thanh thiếu niên Phật giáo

Kính thưa quý vị và các bạn,

Mặc dù Phật giáo hiện nay đã đóng vai trò tích cực trong xã hội, đã được đồng đảo trí thức và quần chúng Tây phương lưu ý, nhưng việc thực hành, tu tập theo Phật pháp vẫn rất còn hạn chế. Tuổi trẻ Phật giáo Việt Nam trong nước cũng như ở hải ngoại, đại diện là thanh thiếu niên Phật tử, hầu hết nằm trong tổ chức Gia Đình Phật Tử (GDPT) vì đó là con em của những gia đình đã đến với đạo Phật, sống Đạo và hy vọng con em của mình cũng theo con đường tu học Phật pháp như mình.

Trong GDPT, bộ môn Phật pháp là chính nhưng luôn luôn được hỗ trợ bởi các môn học về hoạt động thanh niên, gồm có nhiều bộ môn như truyền tin, phương hướng, cứu thương, đo đạc, trại, v.v... là những bộ môn các em rất thích, để việc học trong GDPT mang tính chất "*Học mà chơi, chơi mà học*".

Song song với GDPT còn có nhiều đoàn thể thanh thiếu niên không phải tu Phật mà tu Đạo (nghĩa là tín ngưỡng của họ không phải là Phật giáo mà có thể là Thiên Chúa giáo, Cao Đài, v.v...). Mặc dù tín ngưỡng khác nhau nhưng mục đích chính của các đoàn thể thanh

thiếu niên ở hải ngoại đều giống nhau, đó là phát triển tình thương, tình bạn, tình huynh đệ và phát triển trí tuệ. Mặc dù tiếng mẹ đẻ khác nhau nhưng các hội đoàn thanh thiếu niên đều có chung một ngôn ngữ, đó là ngôn ngữ của hòa bình và đoàn kết. Hội Hướng đạo thế giới vừa tổ chức trại Hẹn Bạn tại Anh kỷ niệm 100 năm ngày thành lập, còn GDPT VN tại Hoa Kỳ cũng mới tổ chức trại họp bạn Trần Nhân Tông cách đây mấy năm kỷ niệm 60 năm trưởng thành của GDPT Tổ chức Hướng đạo cũng như GDPT không phải đưa ra một chủ nghĩa mới lạ gì cũng không cần phải thuyết phục, rủ rê ai cả nhưng đã tồn tại và phát triển trên toàn thế giới, ngày nay đã có hàng triệu đoàn viên; điều đó nói lên phần nào tinh thần tu thân hay học Đạo của giới trẻ hôm nay được lưu truyền từ xưa không mất!

Tuy nhiên, ở khắp nơi, từ quốc nội đến hải ngoại, chúng ta cứ nghe “kêu cứu” về tình trạng thiếu niên phạm pháp, về xì ke, ma túy, về rất nhiều tệ nạn mà thanh thiếu niên là nạn nhân. Ví dụ như bị bán ra nước ngoài như một món hàng, không khác gì thời Trung Cổ!! Thật vậy, xã hội càng phát triển thì những chuyện lạ càng nhiều, chuyện hay có lẽ ít hơn chuyện dở nên các nhà giáo dục càng ngày càng đau đầu nhức óc! Trong khi đó, GDPT cũng nỗ lực giáo dục đàn em của mình “*sống đúng theo chân tinh thần Phật giáo*” trước sự lôi cuốn của nền văn minh vật chất. Người huynh trưởng GDPT luôn thao thức, trăn trở tìm phương cách giúp đàn em của mình củng cố niềm tin, giữ vững chí hướng của người con Phật cũng như thực tập nếp sống tỉnh thức trước sự xô bồ của xã hội kể cả Đông phương và Tây phương.

Chúng tôi xin mời quý vị và các bạn theo dõi buổi hội thoại bỏ túi giữa các huynh trưởng trẻ quen thuộc

A,B,C... như một báo cáo về nhận thức và tinh thần tu đạo của tuổi trẻ Phật giáo VN ngày nay.

A: Chào các bạn, hôm nay chúng ta lại nói về giáo dục GDPT nữa hay sao?

B: Không hẳn như vậy. Hôm nay chúng ta nói về nhận thức và tinh thần tu đạo của thanh thiếu niên Phật giáo trong và ngoài nước đó.

C: Mình chỉ biết về GDPT chứ những đoàn thể khác tu đạo như thế nào làm sao biết?

A: Thì mình căn cứ vào sách báo, vào những bài viết... trong cách giáo dục của họ để suy ra chứ sao!

B: Đúng vậy, ví dụ chúng ta đâu có sinh hoạt với các đơn vị GDPT trong nước nhưng qua diễn đàn Gia Đình Áo Lam chúng ta cũng thường được tin tức về trại huấn luyện (Vạn Hạnh 6), về ngày Hạnh của ngành Nữ, hội Thi Vẽ Tranh của Oanh Vũ, v.v... đó! Ngoài ra, chúng ta có thể được mời đi tham dự những ngày Trại hay ngày hội của các hội đoàn bạn... nên anh chị em của chúng ta cũng biết chứ!☺☺!!

C: OK, ví dụ như hội hướng đạo mới tổ chức kỷ niệm 100 năm phải không? Mục đích và châm ngôn của họ là gì các bạn có biết không?

A: Theo mình biết thì mục đích của họ là phục vụ mọi người, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo, giới tính, v.v... và châm ngôn của họ là “sẵn sàng”, nghĩa là lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ tha nhân.

B: Phong trào Hướng đạo thế giới do ông Robert Stephenson Baden Powell (Ông là Chief Scout of the World, sinh ngày 22/02/1857 và mất ngày 8/01/1941), thường được gọi thân mật là PB (PiBi). Hội Hướng đạo huấn luyện cho đoàn sinh của mình những khả năng để cứu người, giúp đời, tương tự ngũ minh pháp của Phật

giáo vậy (trong qui mô nhỏ hơn), cho nên có thể nói những Hướng đạo sinh gương mẫu cũng là những người đang hành Bồ-tát đạo.

C: Chỉ khác một điều duy nhất với GDPT mình, đó là họ không giữ giới “không sát sanh”. Họ tập cho đoàn sinh săn bắn, đặt bẫy, v.v... để bắt thú rừng tìm lương thực cho mình nữa!

A: Đúng vậy! Cho nên mình là Phật tử, không thể tham gia Hướng đạo được là vì điểm này, mặc dù ngày xưa đã có Hướng đạo Phật tử nữa đó! Ngoài tổ chức GDPT và Hướng đạo ra còn có rất nhiều hội đoàn thanh niên khác, họ cũng tham gia những công tác từ thiện, xoa dịu vết thương chiến tranh, an ủi tù nhân, săn sóc người bệnh người già trong những nursing homes, v.v...

B: Và cũng có nhiều nhóm tu tập Thiền đó nha! Có nhiều cấp bậc, có nhóm đã học trong sáu tháng, một năm, hay nhiều năm..., hằng năm cũng đi “retreat”. Các nhóm này ở nhiều thành phần tôn giáo khác nhau (Phật giáo, Thiên chúa giáo, v.v...), cũng có nhiều nhóm cư sĩ do quý thầy hướng dẫn tu học hằng tháng.

C: Các bạn có nghe đến trung tâm thiền tập Insight Mediattion Society ở Barre, Massachusetts không? Ở đó có nhiều người trẻ lắm!

A: Có phải ở đó có bà giáo thọ Sharon Salzberg (SS) vừa phỏng vấn nhà tâm lý học nổi tiếng Daniel Goleman (DG) về môn khoa học mới là Xã Hội Thần Kinh Học (Social Neuroscience) và mối tương quan của nó với những giáo lý và thực hành trong đạo Phật hay không?

B: Thật là hay quá, các bạn nói cho mình nghe thử giáo sư DG đã nói cái gì mới về Tâm lý học và nội dung của *Xã hội Thần kinh học* là gì vậy?

C: Ông DG là tác giả của nhiều sách về Tâm lý học. Cuốn sách “Emotional Intelligence” của ông là cuốn sách bán chạy nhất (NY Times best seller) trong vòng hơn một năm rưỡi. Và cuốn sách mới nhất của ông là *Trí tuệ Xã Hội học* (Social Intelligence) cũng có trên NY Times Best seller list, ông ta có đề cập đến những khám phá mới về phần óc của Xã hội (social brain) cho biết chúng ta có thể mang lại hạnh phúc cho những người tiếp xúc với chúng ta chỉ bằng sự có mặt an tĩnh của mình.

A: Đúng vậy, theo những khám phá mới của khoa học, bản chất của con người là hiểu biết và thương yêu. Không cần một cố gắng nào hết, chúng ta vẫn có thể cảm nhận được những niềm vui và nỗi khổ của người khác. Và khi trong ta có một năng lượng an lạc, ta có thể giúp họ làm vơi nỗi khổ đau.

B: Còn trung tâm Thiền Insight Meditation Society có mục đích gì?

C: Là một trung tâm dạy thiền, thực hành thiền, dùng thiền để chữa trị những bệnh về tâm lý, về thần kinh, v.v... Sự trao đổi giữa giáo sư DG và bà giáo thọ SS của trung tâm tiết lộ cho chúng ta nhiều điều lý thú về công tác trị liệu tâm lý này lắm.

A: Đúng vậy! Ví dụ như giáo sư DG cho biết Phần óc Xã hội luôn khiến cho những cảm xúc có tính cách lây lan, nghĩa là sự đồng cảm của ta khiến cho ta trở nên dễ bị tổn thương trước những đau khổ quanh mình. Một ví dụ rất điển hình là những bác sĩ, y tá, các tác viên xã hội... những người làm công tác chữa trị cho các bệnh nhân, hằng ngày phải đối diện với những khổ đau của con người... nếu họ thiếu một năng lượng tích cực bên trong thì họ sẽ hoàn toàn bị bệnh nhân áp đảo.

B: Nghĩa là sao?

C: Nghĩa là các bác sĩ ấy không những đã không chữa lành được các bệnh nhân mà còn bị tràn ngập bởi những đau khổ do “lây” từ các bệnh nhân ấy!☺☺!!

A: Vì vậy, chúng ta phải biết cảm thấu (empathize), chia sẻ, biết mở rộng lòng ra trước những nỗi khổ đau của người khác nhưng đồng thời vẫn giữ được cho mình sự an lạc nội tâm và sự tỉnh giác.

B: Vậy mình hiểu rồi, và từ đó ta sẽ có một giải đáp thích hợp giúp đỡ các bệnh nhân bằng tình thương và chính ngay ở điểm này mà sự tu tập Phật pháp sẽ giúp ích cho ta rất lớn, có phải không?

C: Phải rồi! Vì những người có tu tập bao giờ cũng có sự an tĩnh và sáng suốt, và nhờ sự tĩnh lặng này mà những hành động đầy tình thương được trở nên chính xác hơn.

A: Và điều lý thú hơn là về câu hỏi được đặt ra: sau cuộc tiếp xúc (giữa người bệnh và bác sĩ), ai là người đã truyền trao cảm xúc của mình sang người kia? - Là người đau khổ đã làm tràn ngập cảm giác khổ đau cho kẻ muốn giúp mình hay là người muốn giúp đã san sẻ sự tĩnh lặng và tình thương trong họ đến cho người kia và chính ngay sau đó họ càng thấy hạnh phúc hơn?

B: Đúng rồi, chúng mình cũng đã học sự cảm thấu (cảm thông, chia sẻ) và tâm từ là hai giai đoạn của lòng vị tha; sự cảm thấu là muốn nói “tôi cảm nhận được nỗi khổ của bạn” và tâm từ là muốn nói “tôi muốn giúp bạn bớt khổ”.

C: Ông DG nói rằng theo sách vở, lòng vị tha là một tiến trình gồm có ba giai đoạn: 1. Ghi nhận có ai đó cần giúp đỡ; 2. Cảm nhận được sự khó khăn của người ấy; 3. Hành động để giúp đỡ họ.

A: Cũng đúng thôi, vì nếu không có ý thức, không có sự quan tâm thì không thể nào có sự cảm thấu, chứ đừng nói là có được tâm Từ; vì vậy bước đầu tiên để phát triển tâm từ là một sự quan tâm, một ý thức về những khó khăn, những nỗi khổ của người khác.

B: Như câu chuyện những em bé ở Houston trong đêm Noel đem bánh mì và áo lạnh, mền... đến cho những người homeless nằm dưới gầm cầu, các bạn nghĩ sao?

C: Đó cũng là một trường hợp quan tâm mặc dù những người homeless đó chưa phải là “không nơi nương tựa”, vì thật ra họ có thể vào những nhà ở tập thể chứ không cần ra nằm dưới gầm cầu!☺☺!!

A: Trở lại với vấn đề của chúng ta: như vậy, tinh thần tu Đạo của thanh thiếu niên nói chung là gì?

B: Mình thấy đó là sự chia sẻ, sự cảm thấu với nỗi đau của người khác, là tinh thần đối nghịch lại với thái độ “sống chết mặc bay” của những người ích kỷ chỉ biết nghĩ đến cá nhân mình hay gia đình mình...

C: Mình cũng thấy vậy, nói đi nói lại, tinh thần tu đạo của mọi người, mọi lứa tuổi - nhưng chú trọng vào thanh thiếu niên là bởi vì đó là tương lai của nhân loại - là tình thương vị tha trong chánh niệm, nghĩa là một thái độ vừa tập trung, vừa cởi mở. Chánh niệm đem lại năng lượng cần thiết để thực hiện lòng vị tha.

A: Đúng vậy, ngoài ra, giáo sư DG và bà SS còn đề cập đến sự buông xả, chính sự buông xả cho phép chúng ta ghi nhận được nỗi khổ đau của người khác mà vẫn có đủ tĩnh lặng để làm những gì mình cần làm và đây cũng là điều chúng ta cần thực tập thường xuyên, nhất là để hướng dẫn người khác tu tập. Ngoài ra, một cái nắm tay của một người thân hay sự có mặt của một người có

năng lượng của sự an lạc có thể tạo nên một ảnh hưởng rất sâu sắc và rộng lớn về tâm sinh vật lý trên người kia.

B: Như vậy mình thấy, tinh thần tu Đạo của những nhóm phổ biến ở đây cũng không ngoài Tứ Vô Lượng Tâm mà chúng mình đã được học, đó là Từ, Bi, Hỷ, Xả phải không các bạn?

C: Thì đúng vậy rồi, nhưng danh từ có hơi khác thôi, như đức Phật đã nói, dù chư Phật có ra đời hay không thì Phật pháp vẫn có đó và có tác dụng chữa lành tâm bệnh cho chúng sanh. Chỉ là càng ngày khoa học mới phát hiện ra và dùng những danh từ của thời đại mà thôi!

A: Mình lại nghĩ rằng đề tài của chúng ta hôm nay là còn phải nói đến nhận thức và tinh thần tu đạo của thanh thiếu niên trong nước cũng như hải ngoại như thế nào, cao hay thấp, mạnh hay yếu, v.v...

B: Cái đó làm sao mình nắm được? Mình thấy các bạn biết đến những sinh hoạt của các nhóm tu Đạo, những trung tâm thiền, những lý thuyết mới phát hiện của Khoa học liên quan đến phương pháp trị liệu, có khả năng giải thoát con người khỏi khổ đau, v.v... cũng là phản ảnh sự nhận thức và tinh thần “cứu nhân độ thế” (Tu Đạo?) rồi! Mình sẽ có cơ sở để nói lại với đàn em của mình về những pháp tu thực tiễn đó.

C: Đúng vậy, khoa học xưa nay chỉ biết chữa thân bệnh, bây giờ đã có những phương pháp mới trị liệu những bệnh về tâm, vậy là hay quá rồi; tuy nhiên sự áp dụng đang còn hạn chế, chỉ có những bác sĩ, y tá, tác viên xã hội... mới áp dụng cho những bệnh nhân của họ; ước mong sao tất cả mọi người đều được giáo dục để có thể chữa trị cho những ai ở chung quanh mình đang cần sự giúp đỡ.

A: Như vậy là lý tưởng quá rồi! Phật pháp là thuốc để chữa lành tâm bệnh, cho nên gần hơn hết là mỗi người chúng ta đều áp dụng Phật pháp để chữa trị cho mình; đó là tu đạo chứ gì nữa?

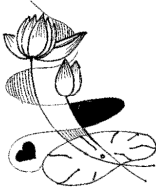
B: Phải đó! Vấn đề là trong xã hội quá phát triển như hiện nay, con người - đặc biệt là thanh thiếu niên - bị cuốn hút vào đời sống vật chất, sống lẩn xả vào đó, như những con thiêu thân, lãng quên mục đích và chí hướng của người thanh niên thời đại nói chung và người Phật tử nói riêng nên chúng ta mới phải tự nhắc đi nhắc lại hoài!☺☺!!

C: Mình nghĩ rằng buổi nói chuyện hôm nay đã gói ghém được những điều đó, nghĩa là chúng ta đã nhận thức được rằng những tiến bộ về khoa học kỹ thuật trong một thế kỷ nay rất lớn lao nhưng không đem lại hòa bình cho nhân loại, mà chỉ phục vụ cho chiến tranh, cũng không khác gì những chủ nghĩa và học thuyết phi nhân đã hủy hoại thế giới này!

A: Phải! Phải! Cho nên phương pháp tu đạo cũ nhất và cũng mới nhất, đó là HIẾU và THƯƠNG phải không các bạn? Đó không chỉ là nhận thức của chúng ta mà của tất cả những ai có quan tâm đến người khác, luôn thực tập tinh thức để có đủ năng lượng an lạc, để chia sẻ và chuyển trao với tha nhân khi cần.

B: Buổi nói chuyện như vậy là tạm đủ rồi hờ các bạn? Mình học tập được nhiều điều quá! Cảm ơn các bạn nhiều; hẹn gặp lại; tạm biệt!

A và C: Tạm biệt! Tạm biệt!■



Đạo Phật trong thời đại chúng ta

Kính thưa quý vị và các bạn,

Không chỉ đến hôm nay mà từ ngàn xưa, cách đây gần 3000 năm, ở xứ Ấn Độ xa xôi kia với nền văn minh cổ xưa và sự kỳ thị giai cấp độc đáo (có tới 4 giai cấp trong xã hội), đạo Phật đã đóng vai trò đặc biệt rồi. Điểm nổi bật của Phật giáo là không có tính mặc khải, không dạy tín đồ “cứ tin rồi sẽ hiểu”, không tôn sùng Giáo chủ, không nói giáo lý Phật dạy là “số một”, là độc nhất vô nhị, v.v... mà dạy người Phật tử hãy thực hành và thấy có ích lợi thực tế mới theo.

Đức Phật từ chối trả lời những câu hỏi xa vời hay thần bí như con người từ đâu đến, niết-bàn là gì, sau khi chết đi về đâu, có Thượng đế hay không có Thượng đế, v.v... Ngài chỉ trả lời những câu hỏi đi vào thực tế như bí quyết của hạnh phúc và an lạc, là những vấn đề phải giải quyết ngay trong hiện tại chứ không phải sau khi chết! Vì vậy, đạo Phật, ở thời đại nào cũng vậy, trong xã hội nào cũng vậy, có tác dụng tốt hay không là do con người có chịu áp dụng hay không. Giáo lý của đức Phật không chỉ dạy cho Tăng Ni mà cho cả Phật tử tại gia, từ hàng vua chúa đến dân chúng, từ bổn phận làm vua, làm cha mẹ... cho đến bổn phận làm dân, làm con, v.v... nữa. Ngài còn nói

rằng dù chư Phật có ra đời hay không, Phật pháp vẫn có đó, vẫn tồn tại.

Người Huynh trưởng GDPT áp dụng Phật pháp vào cuộc sống của mình và hướng dẫn đàn em áp dụng Phật pháp để có cuộc sống tốt đẹp. Họ không chỉ nói lý thuyết mà thực tập ngay trong cuộc sống. Họ làm như thế nào thì trao đổi với nhau để rút ra kinh nghiệm thực hành và truyền đạt lại cho đàn em. Xin mời quý vị và các bạn theo dõi cuộc hội thoại bỏ túi giữa các huynh trưởng trẻ GDPT quen thuộc của chúng ta A, B, C.

A: Chào các bạn! Hôm nay chúng ta nói về đạo Phật trong thời đại mới của chúng ta phải không?

B: Phải rồi! Nhưng tại sao bạn lại gọi là thời đại “mới”?

C: Nghĩa là thời đại của thế kỷ 21 phải không?

A: Đúng thế, ý mình muốn nói là ngày nay đạo Phật đã được biết đến rất nhiều, đã có vai trò rất quan trọng, đã đóng góp rất nhiều trong việc giải quyết những vấn đề xã hội như “đấu tranh” giai cấp, chủng tộc, giới tính, v.v... Chẳng hạn, đem lại hòa bình cho nhân tâm và thế giới.

B: Mình đồng ý trên nguyên tắc với bạn nhưng trên thực tế, những vấn đề lớn như bạn nói vẫn còn, chưa thấy được giải quyết, cũng như chiến tranh và khủng bố vẫn đang xảy ra nhiều nơi.

C: Phải! Phải! Nhưng đó là tại vì người ta không áp dụng Phật pháp vào cuộc sống, cũng giống như mùa cảm cúm (Flu) đang tới mà mình không chịu chích ngừa cảm cúm thì mình sẽ bị cúm, đâu có nói rằng thuốc không hiệu nghiệm được!

A: Đúng vậy! Mình nói chung chung là vậy vì “tâm bình thế giới bình” mà! Nhưng ở đây mình biết rằng anh chị em mình chỉ bàn đến việc chúng ta đã áp dụng Phật

pháp như thế nào, dạy cho các em những gì và hữu hiệu ra sao theo những kết quả mà chúng ta thấy được.

B: Nghĩa là chúng ta chỉ nói đến vai trò của Phật giáo qua đời sống của người Phật tử tại gia trong gia đình, ngoài xã hội, trong cộng đồng... phải không?

C: Như vậy cũng đã khá to tát rồi! Chúng ta hãy bắt đầu nha! Ví dụ như mình, mình thấy Phật pháp đã dạy cho mình sống đúng, đức Phật đã thiết lập một xã hội bình đẳng ngay tại Ấn Độ qua lời dạy của Ngài: *"Không có giai cấp trong dòng máu cùng đở và trong giọt nước mắt cùng mặn"*. Đó là nội dung mẫu chuyện Đạo "đức Phật độ cho người gánh phân" mà chúng ta đã dạy cho các em. Từ đó mình noi theo và phát triển lên, thiết lập tâm bình đẳng. Mình thực tập bằng cách không áp đặt tư tưởng yêu - ghét lên người khác, mình cố gắng thực hành từ bi, trước hết là tha thứ bao dung...

A: Phải, mình cũng vậy, dạy cho các em bài *Ngũ uẩn*, mình cũng có được cái nhìn rộng rãi về con người, ai cũng giống nhau trong cảm giác ham vui sợ khổ, tham sống sợ chết, v.v... cho nên mình cũng rèn luyện lòng từ bi, sự trầm tĩnh, tập xóa bỏ thiên vị. Muốn như vậy, mình đã xét lại những định nghĩa về bạn và thù, yêu và ghét, v.v... Mình nhận thấy lâu nay mình đã dùng chữ sai lầm khi nhận xét về con người và hành động của họ. Ví dụ mình ghét anh X vì anh ta ích kỷ, bòn xén; mình thích anh Y vì anh ta dễ thương, ưa giúp đỡ mọi người, v.v... Đúng ra phải nói rằng mình ghét hành động ích kỷ của anh X và thích cái tính tốt ưa giúp đỡ mọi người của anh Y, có phải không?

B: Phải rồi, vì thế nếu một ngày nào đó, ví dụ trong anh X và anh Y có sự chuyển hóa, anh X mất đi tính ích kỷ nhỏ nhen, còn anh Y trở nên bòn xén, v.v... thế thì mình lại thương anh X ghét anh Y sao? Không, chúng ta

chỉ ghét những tính xấu, yêu những đức tính tốt chứ không phải yêu ghét những con người! Chúng ta phải học theo đức Phật yêu thương tất cả mọi người, mọi loài mới được đó.

C: Đúng vậy, mình cũng thấy cần phải điều chỉnh lại những suy nghĩ của mình về bạn-thù, yêu-hận vì bạn bè quanh mình đó, mới năm trước thành hôn, nói yêu nhau thắm thiết, năm sau ly dị, lại nói hận nhau suốt đời! Cái gì lạ vậy? ☺☺!! Áp dụng Phật pháp như thế nào đây?!

A: Bạn không thấy rõ nguyên nhân sao? Mình thì thấy rất rõ. Đó là bởi vì *“khi yêu trái ấu cũng tròn”* nên mình không thấy ở người kia những tính xấu, những khuyết điểm; người kia cũng vậy, thấy ở mình toàn những ưu điểm tuyệt vời, dù thật ra đó chỉ là những ưu điểm chút chút!! Thế nhưng sau hôn nhân, sống với nhau 24/24, những khuyết điểm dần dần hiện ra hết còn ưu điểm thì biến mất vì *“khi ghét bồ hòn cũng méo”* thế là lục đục, lời qua tiếng lại, v.v... rồi vì thiếu lòng vị tha, bao dung mà lại dư ích kỷ, cố chấp nên dễ dàng chia tay, ly dị!

B: Nếu hai người đó có học và hành Phật pháp, họ sẽ trầm tĩnh xét đoán người bạn gái (hay trai) trước khi kết hôn, xem thử tính nết có khác biệt quá hay không... và sau khi kết hôn, biết tha thứ cho những khuyết điểm, tìm thấy những cái tốt của nhau sống hòa thuận tin yêu lẫn nhau, v.v... thì có thể sẽ tránh được đổ vỡ.

C: Mình còn nghĩ rằng hình như đó không phải tình yêu, nghĩa là không phải tình yêu dành cho người kia mà chỉ là ham muốn, là tự yêu mình!

A: Có lý lắm, bởi vì nếu thật sự yêu người kia thì vì hạnh phúc của họ, đâu có làm cho họ đau khổ, đâu có ghen tuông, gây gổ, to tiếng ..., để cuối cùng đến ly dị, có phải không?!

B: Một cách chung, mình thấy mỗi người chỉ cần sống đúng Năm giới là xã hội đẹp đẽ, thanh bình nhất rồi!

C: Phải đó, (1) Không sát sanh (2) Không trộm cắp (3) Không tà dâm (4) Không nói dối (5) Không uống rượu. Chỉ cần mọi người đều giữ giới thứ hai thôi, chứ đừng nói là cả năm giới, thì xã hội đã quá đẹp rồi: ban ngày không có cướp, ban đêm không có trộm và “*đời thanh bình cửa thường bỏ ngõ*” là được rồi!!

A: Đó là chưa nói “trộm cắp” còn có nhiều ý nghĩa, giữ được giới này thì giới thứ ba cũng nhất định không phạm rồi.

B: Thế mới nói không cần xa vời, chỉ nói sơ như vậy đủ thấy Phật giáo đóng góp sâu rộng vào nếp sống văn hóa của xã hội như thế nào, không phải chỉ xã hội đương đại mà cả từ trước đây rất lâu nữa.

C: Biết vậy rồi nhưng trước kia người ta chỉ biết Phật giáo trong việc chữa trị tâm bệnh, ngày nay người ta còn biết đến giá trị của Phật giáo trong việc trị liệu thân bệnh nữa!

A: Đúng rồi đó! Ngày nay trên thế giới có rất nhiều trung tâm trị liệu các bệnh tâm thần, cả các bệnh về ung thư nữa, bằng phương pháp thiền định Phật giáo.

B: Phải phải! Mới đây Y khoa nói riêng, khoa học nói chung, đã phát hiện những sóng của não bộ của những vị thiền sư đang thiền định và họ còn đo được những sóng đó, từ đó tìm ra phương pháp để “chữa” lành những bệnh tâm thần, khảo sát được sự biến chuyển trong óc của bệnh nhân...

C: Đừng tưởng rằng chúng ta hoàn toàn khỏe mạnh, không bị tâm thần đâu nha! Những khi chúng ta giận dữ thì chúng ta không khác gì đang điên loạn đó! Vì cái giận có một năng lượng rất lớn nhưng là năng lượng phá hoại

như năng lượng của một quả bom, làm nổ tung môi trường chung quanh gây ô nhiễm nặng nề và làm nổ luôn chính con người đang giận dữ.

A: Không sai! Vì vậy khi chúng ta dạy các em bài *“Tam độc Tham, Sân, Si”*, chúng ta có nhắc và giảng cho các em câu nói của đức Phật là *“Một niệm sân khởi lên sẽ đốt cháy cả rừng công đức”* và riêng mình còn dặn các em của mình rằng tham là một bệnh rất nguy hiểm và rất hay lây nữa! ☺☺!!

B: Phải rồi, bệnh này giống như là bệnh kinh niên của mọi người, ai cũng mắc phải và chỉ lo bệnh càng ngày càng nặng hơn trước những cám dỗ của đời sống vật chất; chúng ta phải chú ý để chữa trị. Phần mình, mình đã và đang chữa trị bằng phương pháp “trở về với hơi thở” đó. Các bạn thì sao?

C: Mình cũng vậy thôi, vì hơi thở và trái tim là gắn liền với cuộc sống, một hơi thở ra không vào hay một hơi thở vào không ra là sự sống không còn nữa. Vì biết sự sống gắn liền với hơi thở, mình thực tập theo kinh *Quán niệm hơi thở*.

A: Mình cũng giống các bạn. Mình thực tập theo dõi hơi thở ra, vào và quán sát những cảm thọ đang xảy ra cho đến khi an tịnh những cảm thọ trong mình (vui, buồn, không vui không buồn...). Cái này gọi là thấu nhiếp tâm ý hay quán niệm:

Tôi đang thở vào và làm an tịnh những cảm thọ trong tôi.

Tôi đang thở ra và làm an tịnh những cảm thọ trong tôi, v.v...

Khi những cảm thọ thực sự được an tịnh thì tâm trở nên mát dịu, đó là tâm đã được an định.

B: Đúng vậy! Tâm an định là gì? Đó là khi chúng ta đã thấy được tính vô thường của vạn pháp cũng như thấy được tính không sinh không diệt của chúng; khi đó chúng ta sẽ không còn ham muốn mà khi không còn ham muốn thì đâu có thể nổi sân hay si mê trước những cám dỗ của những sắc màu, bóng dáng... mong manh của cuộc đời.

C: Tâm an định cũng là khi chúng ta làm chủ được những tình cảm vui buồn, giận, yêu ghét... tâm không tán loạn, không bị dính mắc ràng buộc với những tư tưởng chật hẹp của đời thường.

A: Phải rồi, lúc đó chúng ta có thể hiểu được rõ ràng ý nghĩa những câu như:

*Tất cả các pháp hữu vi
Như mộng huyễn, như bọt nước.*

hay :

Thân như bóng chớp, có rồi không

...

Thịnh suy như hạt sương rơi đầu cành.

hay:

*Không một Pháp nào sanh
Không một Pháp nào diệt,
Nếu thấy được như nó đang là (as it is).
Tức là thường thấy chư Phật.*

B: Đúng vậy, rồi tiến thêm một bước, chúng ta có cái nhìn vô tư khách quan để thấy tự tánh các pháp hiển lộ và qua đó chúng ta thấy được sự liên hệ mật thiết giữa chúng ta và vũ trụ, vạn vật, sự tương tức tương nhập, v.v... chúng ta thấy rất rõ khổ đau là một yếu tố không thể thiếu trong cuộc sống con người. Vì vậy con người phải học yêu thương để đem vui, cứu khổ cho đồng loại, không chỉ yêu thương loài người mà còn yêu thương thiên nhiên, bảo vệ súc vật, cây cối, v.v... nữa.

C: Phải đó, lúc xưa mình rất sợ sấm chớp, mưa gió, lụt lội, v.v... nhưng từ khi tập quán chiếu, nhìn sâu vào những cái mình sợ, mình không còn chấp nhất nữa. Ví dụ, mình thích nước trong, nước mát... thì mình cũng không thể ghét nước mưa, nước lũ lụt...; mình thích gió mát trăng thanh thì mình cũng không có lý do gì để ghét bão tố, chỉ là một trạng thái khác của gió; cũng vậy, mình thích sự nhiệt tình, hăng hái thì mình cũng phải chấp nhận sự nóng nảy, hung hăng vì đó chẳng qua là hai hình thức của cùng một yếu tố lửa!

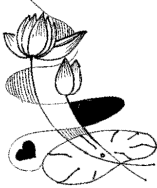
A: Như vậy, chúng ta đã nói lên những ích lợi của Phật pháp mà chúng ta đã và đang áp dụng vào cuộc sống của bản thân, gia đình, đoàn thể... nói chung là xã hội chúng ta đang sống.

B: Phải! Một người thay đổi sẽ có ảnh hưởng đến cả tập thể, một tập thể thay đổi sẽ ảnh hưởng đến xã hội vì trong xã hội đương đại của chúng ta không còn *“bế môn tỏa cảng”* như ngày xưa. Người ta nói rằng: *“Một con bướm vỗ cánh ở bên này bờ Đại Tây dương cũng ảnh hưởng đến bên bờ kia của Thái bình dương”* để nói lên sự tương tác tương nhập của mọi người mọi loài trên quả đất này, không ai có thể sống riêng rẽ.

C: Đó cũng không ngoài giáo lý Duyên sinh, Duyên khởi của đạo Phật, có phải không?

A: Như vậy là tạm đủ cho buổi mạn đàm của chúng ta hôm nay rồi các bạn hử? Xin tạm biệt và hẹn lần sau nha!

B và C: Tạm biệt! Tạm biệt! ■



Giáo dục thanh thiếu niên Phật tử trong xu hướng toàn cầu hóa

Vấn đề giáo dục thanh thiếu niên Phật tử, tức tuổi trẻ Phật giáo Việt Nam (PGVN) ở hải ngoại, cũng giống như vấn đề giáo dục tuổi trẻ Phật giáo ở trong nước trong xu hướng “toàn cầu hóa” thật ra không phải là vấn đề mới được đặt ra, mà là một vấn đề thời sự cách đây hơn 30 năm khi Gia đình Phật tử Việt Nam (GDPT) có mặt tại Hoa kỳ và tại các nước Tây phương như Canada, Pháp, Đức, Thụy Sĩ, Úc-đại-lợi, v.v... mặc dù tuổi trẻ PGNV trong nước có hơi khác với tuổi trẻ PGNV ở hải ngoại một chút.

Những người huynh trưởng trẻ của GDPT ở hải ngoại, vào độ tuổi 40 hôm nay chính là những người đã xa quê hương từ khi 9, 10 tuổi hay lớn hơn một chút. Bản thân các huynh trưởng ấy có người còn chưa được học về lịch sử nước Việt Nam từ thời Hồng Bàng, chưa biết được rõ ràng về các vị vua thời Đinh, Lê, Lý, Trần, các vua nhà Nguyễn, về anh hùng Nguyễn Huệ, về lịch sử nước nhà giai đoạn 54-75, cả về những giai đoạn lịch sử sáng ngời của dân tộc khi Phật giáo là quốc giáo, v.v... nói gì đến giáo dục văn học sử Việt Nam hay giáo dục Phật giáo! Vì vậy, chương trình tu học của GDPT từ đó đến nay ngoài những môn học như Phật pháp, hoạt động thanh niên,

văn nghệ - giống hết những môn học truyền thống của GDPT từ khi còn ở trong nước - còn có thêm môn tiếng Việt (Việt ngữ) bao gồm lịch sử, địa lý, văn học sử, v.v... để các em biết được cội nguồn của ông bà tổ tiên mình, cảnh đẹp của giang sơn gấm vóc, v.v... và những nét đẹp truyền thống của dân tộc mình.

Tuổi trẻ Việt Nam nói chung thích học hỏi cái mới, dễ hội nhập với cái mới, nhưng cũng dễ hư hỏng vì chạy theo những cái mới sai trái, quá khích, phóng đảng, v.v... Vì vậy, tuổi trẻ Việt Nam ở hải ngoại có nhiều em rất xuất sắc, rất giỏi, rất thành công, nổi tiếng, giữ những chức vụ quan trọng trong chính phủ, đã trở thành những nhà văn, nhà khoa học, nhà chính trị, v.v... làm rạng rỡ gia đình, dân tộc mình; nhưng hư hỏng, tham gia băng đảng, làm những việc phi pháp làm hại thanh danh người Việt trên đất người cũng không phải là không có! Song song với hải ngoại, trong nước cũng vậy, có những người trẻ rất giỏi, rất anh hùng nhưng cũng có những người rất hư hỏng. Sự thật có phải vì người Việt ở hải ngoại “choáng ngợp” trước tiện nghi vật chất hay người trẻ trong nước choáng ngợp trước sự xa hoa, văn minh khi Việt Nam vừa mở cửa theo “xu hướng toàn cầu hóa” mà quên đi những truyền thống tốt đẹp của dân tộc nói chung, của tinh thần giáo dục Phật giáo nói riêng hay không? Xin thưa, không hẳn là như thế!

Nói đến những giá trị truyền thống của văn hóa Phật giáo tức là nói đến những giá trị truyền thống của văn hóa Việt Nam, vì Phật giáo khi được du nhập vào một đất nước nào thì tự nhiên hội nhập ngay vào nền văn hóa và truyền thống của nước ấy. Ví dụ, thử so sánh Phật giáo Trung Hoa, Phật giáo Nhật Bản, Phật giáo Việt Nam, chúng ta thấy rất rõ những điểm tương đồng và dị biệt. Vì

Phật giáo ở mỗi nước mang một sắc thái riêng, nhưng lại có chung một lý tưởng giác ngộ và giải thoát, nên qua đó, người ta có thể phân biệt ngay, đó là Phật giáo chứ không phải Cao Đài hay Thiên Chúa giáo... Tương tự như vậy, GDPT tại Hoa Kỳ cũng mang nét đặc thù riêng, khác với GDPT ở Pháp, ở Úc, và cũng khác với GDPT ở trong nước, mặc dù huy hiệu hoa sen trắng và trang phục giống nhau! Và tất nhiên, không ai có thể nhầm lẫn rằng đây là những tổ chức khác nhau được. Sự tương quan giữa những giá trị của văn hóa Phật giáo với các giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc cũng như thế.

Những phẩm hạnh cao đẹp của một mẫu người lý tưởng như lòng từ bi, đức nhẫn nhục, tâm hiếu hạnh, tinh thần hy sinh và phụng sự tha nhân, v.v... mà kinh điển Phật giáo thường giảng dạy luôn được đề cao trong nền luân lý Việt Nam thông qua những bài ca dao. Những câu tục ngữ phổ biến rộng rãi trong dân gian; không hiếm gì những lời ca dao, tục ngữ chứa đựng nội dung luân lý hay Phật pháp về tinh thần hiếu đạo như:

*Tu đâu cho bằng tu nhà,
Thờ cha kính mẹ ấy là chân tu.*

hay:

*Thứ nhất là tu tại gia
Thứ hai tu chợ, thứ ba tu chùa*

Về đức nhu hòa:

Một sự nhịn bằng chín sự lành

Về lòng vị tha:

Dẫu xây chín bậc phù-đồ

Sao bằng làm phước cứu cho một người.

v.v...

Đó là vì đạo Phật đã đi sâu vào lòng dân chúng Việt Nam đến nỗi có nhiều phong tục, tập quán không còn

phân biệt được đâu là Phật pháp hay là nền luân lý Á Đông, thậm chí, có nhiều người còn nhầm lẫn Nho giáo với Phật giáo và Phật giáo với Lão giáo nữa.

Vậy, chúng ta hãy đi sâu vào xem xét một cách cụ thể, khi thanh thiếu niên Việt Nam tiếp xúc với nền văn minh văn hóa Âu Tây, họ đã tiêm nhiễm những điều xấu tốt gì và đã đánh mất đi những truyền thống tốt đẹp nào.

Về hình thức, thời trang (model) được xâm nhập trước nhất và mạnh mẽ nhất. Sau khi Việt Nam “mở cửa”, nhiều thanh niên nam nữ Việt nam đã “học đòi” cách ăn mặc hở hang, lố lăng của những “hippies” nước ngoài, thậm chí đi vào những nơi tôn nghiêm như chùa, đền thờ... mà cũng có thể mặc những “mini jupe” báo hại quý Thầy, quý Sư cô phải “cho mượn” áo tràng để vào chánh điện lạy Phật! Điều rất đáng ngạc nhiên là ngay sau năm 1975, tà áo dài được coi như là “tiểu tư sản”, nữ giáo viên miền Nam đi dạy vẫn còn mặc áo dài là bị phê bình nặng nề. Nhưng sau năm 94, 95 thì sao? Tất cả nữ giáo viên và nữ sinh của các trường đã được mặc áo dài lại. Như vậy đủ thấy những truyền thống tốt đẹp tuy có thể bị bài bác, xuyên tạc bởi những phần tử cực đoan ở một giai đoạn nào đó, nhưng rồi sẽ được phục hồi và tồn tại với thời gian, ngược lại những gì kịch cỡm, nhố nhăng, trước sau gì cũng bị đào thải!

Về tinh thần, những cái “mới” cũng có khác trong nếp sống, trong các mối quan hệ giữa cha mẹ con cái, thầy trò, vợ chồng... Chúng ta có thể nhận ra từ kinh nghiệm thực tế của bản thân và của các em đoàn sinh thanh, thiếu, oanh vũ của chúng ta trong các mối quan hệ bình thường đó.

Quan hệ giữa cha mẹ và con cái thì theo phong tục tập quán Việt Nam nói chung, trong giáo dục Phật giáo

nói riêng, con cái có hiếu với cha mẹ, kính trọng cha mẹ, vâng lời cha mẹ hơn là theo văn hóa phương Tây. Con cái người Việt Nam sống với cha mẹ ít nhất là đến khi có gia đình riêng mới độc lập, tách ra khỏi đại gia đình. Còn ở các nước phương Tây, con cái trên 18 tuổi không phân biệt nam nữ, thường “thoát ly gia đình” sống độc lập với cha mẹ. Điều này có cái hay cũng có cái không hay. Nếu con cái cứ sống bám vào cha mẹ thì cũng mất đi ý chí tự lập. Tuy nhiên phải công nhận trong gia đình Việt Nam theo truyền thống Á Đông, nếp sống chung theo chế độ đại gia đình thì anh chị em gần bó nhau hơn.

Còn đối với cha mẹ già yếu, nếu theo truyền thống PGVN thì con cái vẫn phụng dưỡng cha mẹ, nhưng những gia đình theo văn minh Âu Mỹ thì gọi cha mẹ vào nhà dưỡng lão, để có tự do cho tiểu gia đình của mình, thỉnh thoảng mới vào thăm viếng, mặc dù cách này tổn kém hơn rất nhiều nhưng họ vẫn chọn.

Nói gần hơn, các em ở độ tuổi oanh vũ của chúng ta, rất giống với người bản xứ, đối với cha mẹ thì xem như bạn bè, có em không biết đi thưa về trình hay chào hỏi bạn bè của ba má. Tất nhiên ở GDPT, chúng ta có dạy các em rất kỹ về những điều này; chúng ta dạy cho các em hiếu thảo với cha mẹ, chọn ngày truyền thống của oanh vũ GDPT là Ngày Hiếu, tức là ngày Lễ Vu Lan. Ngay từ tuổi ấu thơ, chúng ta đã dạy các em thực hành hạnh hiếu và phát huy tình gia đình, tình thương yêu ông bà, cha mẹ và anh chị em. Hằng năm, chúng ta đã tổ chức Ngày Mẹ với lễ bông hồng cài áo rất trọng thể, mời phụ huynh các em đến và các em trao tận tay ba mẹ mình những món quà tự tay mình làm với những lời nói lên lòng biết ơn của cha mẹ... Những điều này làm cho các bậc cha mẹ rất cảm động, đặc biệt là những phụ

huynh người Mỹ (có những em oanh vũ có cha hay mẹ là người Mỹ hay Pháp) đánh giá rất cao ngày lễ này... Họ bảo rằng, chưa từng thấy như vậy trong các đoàn thể thanh niên khác.

Ngoài ra, trong các gia đình theo truyền thống Việt Nam, sự giao thiệp của con cái cũng được cha mẹ quan tâm hơn nên tuy không đến nỗi còn có quan niệm “nam nữ thọ thọ bất thân”, nhưng sự giao du giữa bạn trai bạn gái đều phải có sự kiểm soát và hạn chế của cha mẹ, không để các em quá tự do phóng túng như ở những gia đình giáo dục con cái theo “kiểu Mỹ” để rồi các em không may bị vướng vào những quan hệ xấu hay gia nhập các băng đảng mà không biết. Hiện tượng này không chỉ ở hải ngoại mà cả ở trong nước cũng có. Chúng ta dùng chữ “theo kiểu Mỹ” cho dễ hiểu, chứ sự thật, nhiều gia đình người Mỹ rất bảo thủ, rất “xưa” vẫn rất quan tâm theo dõi sự quan hệ bạn bè của con cái họ không khác gì người Việt Nam chúng ta, để tránh những phiền phức lớn do hậu quả việc quan hệ nam nữ không chân chính.

Về mối quan hệ thầy trò ở Mỹ và Việt Nam, nhất là Việt Nam trước 1975, thì thật là hoàn toàn khác biệt. Ở hải ngoại, với những đất nước có nền tự do dân chủ lâu đời, nền giáo dục của họ không khắt khe như quan điểm “quân sự phụ” của nước ta ngày xưa ; quan hệ thầy trò không khác quan hệ bạn bè là mấy! và người học trò ở đây gần như không có dịp nào để bày tỏ lòng biết ơn của mình đến thầy cô giáo. Có người học xong là quên tên thầy cô ngay! Ở Việt Nam, sau 1975 hằng năm có “Ngày thầy cô giáo” là ngày 20/11; vài người cho rằng một năm mà chỉ có một ngày để quan tâm đến thầy cô giáo, đi mua hoa, mua quà tặng thầy cô, những ngày khác không bao giờ nhớ để làm tốt quan hệ thầy trò, e là quá ít

chăng? Xin thưa “có còn hơn không”! Trước năm 1975 tuy không có “Ngày thầy cô giáo” nhưng tình cảm thầy trò rất đậm đà. Thầy không tố cáo trò, trò không tố cáo thầy mà thầy luôn coi học trò là “đàn em thân yêu” còn trò coi thầy như cha mẹ, như huynh trưởng. Không chỉ học sinh mà phụ huynh học sinh cũng quý thầy cô giáo của con mình nữa. Sau năm 1975, ngay trên đất nước Việt Nam cũng có chuyện học trò đánh thầy hay cầm dao rượt thầy chạy... Các bạn biết không? Phải chăng đó là ảnh hưởng của nhiều nền văn minh Âu Mỹ đang du nhập vào Việt Nam? Xin thưa, không phải như vậy. Những trường hợp này ở đâu cũng có thể xảy ra, đặc biệt là do cái tâm quá hung hăng, quá nóng nảy, đầy sân hận... chứ không hẳn là do một nền giáo dục sai lầm. Ở Mỹ cách đây không lâu, đã có lần một em bé học sinh đem súng đến trường bắn thầy cô giáo và các bạn, chết hết hơn cả chục người.

Ngoài ra, ở Âu Tây người ta coi trọng đứa trẻ hơn ở Việt Nam mình nhiều. Những gì một đứa trẻ, một học sinh nói, trước hết được coi là sự thật cho nên có nhiều thầy cô giáo cũng như cha mẹ bị học trò hay con cái tố cáo là “quấy nhiễu” (harash) nó, họ có thể bị đưa ra tòa xét xử, thậm chí có thể bị ở tù nếu sau khi điều tra đó là sự thật! Người ta dạy cho đứa trẻ biết rất nhiều cách để thông tin với bên ngoài, học thuộc nhiều số phone để khi hữu sự phải dùng đến. Cách giáo dục này cũng có cái hay là đứa trẻ ở đây khôn lanh hơn trẻ em ở Việt Nam nhưng có cái dở là nếu cha mẹ hay thầy cô giáo làm “mất lòng” nó, nó sẽ đưa họ ra “pháp luật” mà không hiểu hết những hậu quả tai hại do nó gây ra cho những người thân của mình.

Như vậy, bất cứ một nền giáo dục nào, cho dù được gọi là nền giáo dục toàn diện, cũng vẫn có hai tác dụng

tích cực và tiêu cực, đó là vì còn tùy theo tính tình, hoàn cảnh... của đối tượng được giáo dục nữa.

Lứa tuổi ngành thanh là lứa tuổi đang đứng trước ngưỡng cửa hôn nhân nên chúng ta đã tổ chức những buổi hội thảo về “hạnh phúc gia đình” hay về “hôn nhân dị giáo” v.v... cho các em ngành thanh và các huynh trưởng trẻ tham dự. Đó là những vấn đề mà những bậc cha mẹ, những người huynh trưởng cần phải bồi dưỡng cho các em của mình vì gia đình chính là nền tảng của xã hội, của cộng đồng, của tổ chức. Chúng ta phải thấy rằng ở những đất nước tự do, con người được tự do lựa chọn ái, nam nữ bình đẳng, người ta có quyền kết hôn, ly hôn, v.v... bất cứ lúc nào, ở đâu tùy thích. Có những cặp thanh niên vừa kết hôn tháng trước tháng sau ly hôn cũng chẳng sao, luật pháp vẫn tôn trọng ý kiến của họ miễn là có sự đồng ý của đôi bên. Điều này có thể là hay chứ không phải dở, vì cuộc sống đôi lứa có hạnh phúc mới duy trì hôn nhân nếu không thì chỉ là “địa ngục” thôi. Có phải không các bạn?

Tuy nhiên cũng còn tùy theo quan niệm của mỗi người, điều quan trọng là chúng ta phải dạy các em rằng nên thận trọng tối đa trước khi quyết định kết hôn, rằng trong truyền thống Á Đông và theo tinh thần Phật giáo, hôn nhân không phải trò đùa, không phải là chuyện riêng của hai người, mà là chuyện chung của hai họ, không phải tự ý hai người muốn kết là kết, muốn ly là ly! Bởi vậy, hôn nhân của một cặp thanh niên nam nữ Việt Nam không chỉ đơn thuần đưa nhau đến tòa án ký tên là xong, mà còn phải cáo tổ tiên, phải trình diện hai bên cha mẹ, họ hàng bà con và bạn bè... nữa!

Riêng với người huynh trưởng GDPT chúng ta lại càng phải thận trọng hơn vì nhất cử nhất động của chúng ta

đều được đàn em âm thầm chú ý quan sát, thậm chí còn để noi gương hay ngưỡng mộ, hay thất vọng... nữa. Cho nên, chúng ta càng không thể tùy tiện hay xem đó là vấn đề riêng tư của chúng ta, không liên quan gì đến ai được! Đó là chưa nói con cái của hai người có thể sẽ trở thành những chim non, những oanh vũ của GDPT sau này!

Về hôn nhân dị giáo thì đây là những “trường thiên tiểu thuyết”. Trong GDPT đã có nhiều trường hợp như vậy, kết quả hay có, dở cũng có. Chúng ta đã tham dự bao nhiêu cuộc hội thảo về vấn đề này rồi mà đến nay vẫn chưa có “đáp số” thỏa đáng!!! Đây quả là vấn đề của duyên nợ, của nghiệp báo lành hay dữ của nhiều đời nhiều kiếp chứ đâu phải hoàn toàn do chúng ta chủ động đâu! Phải chăng vì thế mà người ta thường nói: *“Con là nợ, vợ là oan gia, chồng là nghiệp báo!”* Cho nên, dù sống trên một xứ sở theo “chủ nghĩa cá nhân”, chúng ta vẫn phải giáo dục con em chúng ta và tự nhắc nhở mình, phải giữ gìn truyền thống tốt đẹp về quan hệ vợ chồng, đó là thủy chung, nhẫn nhục, hiểu biết và thương yêu.

Về những mối quan hệ bạn bè, bà con và quan hệ giữa chủ nhân và công nhân, v.v... chúng ta có thể bàn chung vào một mục nhưng không phải là không quan trọng vì nó cũng ảnh hưởng lên đời sống hằng ngày của chúng ta không ít. Thời đại “mở cửa” không chỉ đất nước mở cửa, con người cũng “cởi mở” hơn xưa, nhất là những người luôn muốn “chạy theo cái mới”.

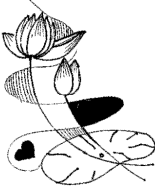
Về bạn bè, Ca dao, Tục ngữ ta có câu “thói thường gần mực thì đen, anh em bạn hữu phải nên chọn người” nên phải dạy các em chọn bạn tốt đừng chọn những người bạn có vẻ “sành đời” hơn mình, “văn minh” hơn mình... vì chính họ có thể đưa mình vào con đường xấu như uống rượu, cờ bạc, ma túy, v.v... Thật ra ban đầu

đâu có ai biết người bạn thân của mình là “xấu” đâu! Đó là chưa nói nếu ai cũng đòi chọn bạn tốt hết thì những người xấu bị xa lánh, không có bạn bè hay sao? Đức Phật cũng dạy phải quan tâm bạn bè, phải để ý đến ưu điểm của họ vì không có ai hoàn toàn xấu. Tuy nhiên, chúng ta phải tự lượng sức mình, nếu chúng ta có khả năng chuyển hóa được người bạn của mình thì tốt, nếu thấy không những không chuyển hóa được mà còn bị bạn lôi kéo vào những tật xấu thì phải tránh xa!

Đối với các em Oanh vũ thì nhẹ nhàng hơn vì thế giới các em là thế giới tuổi thơ, hầu hết các em đều trong sáng nhưng với các em ngành Thiếu thì rất nghiêm trọng. Tuổi teenagers rất là kinh khủng (terrible teenagers) đối với các bậc phụ huynh. Có nhiều em rất ngoan ở lớp 7 lớp 8 nhưng lên lớp 9 tự nhiên thay đổi, quay một góc 180 độ, không còn thích thú với nhà trường, với sách vở nữa mà học đòi những thói hư tật xấu, giao du với bạn bè “bụi đời”, đi sớm về khuya... cha mẹ không kiểm soát nổi! Phần đông đó là trường hợp con nhà giàu, còn con nhà nghèo, phải vừa học vừa đi làm kiếm tiền ăn học làm sao có thì giờ mà đi hoang. Ở Việt Nam cũng vậy mà ở hải ngoại cũng vậy, hiện tượng “chạy theo cái mới” sống buông thả, bỏ học, bỏ nhà đi rong, dính vào xì ke, ma túy hay băng đảng... hầu hết đều rơi vào con nhà giàu hay con nhà không giàu nhưng được cha mẹ quá nuông chiều, muốn gì được nấy mới sinh ra cái họa này. Vì vậy, việc quan trọng của người Huynh trưởng chúng ta là quan tâm đến các em nhiều và khi thấy có hiện tượng “bạn xấu” nên thông báo cho phụ huynh biết bởi vì chúng ta chỉ gặp các em trong ngày Chủ nhật, làm sao theo dõi, kiểm soát các em như gia đình các em được. Nói cho chính xác, việc chọn bạn bừa bãi không phải do thời thế

hay xã hội tạo ra mà do chính bản thân mỗi người, hoàn cảnh xã hội chỉ là những tác động phụ mà thôi. Đối với lứa tuổi thanh, thiếu, cuộc sống có nhiều lúc quá căng thẳng (stress) làm cho các em phải mượn rượu giải sầu, và chính trong những môi trường này (quán rượu, vũ trường, sòng bài...) các em đã gặp phải những người bạn xấu thuộc “xã hội đen” (chữ này chỉ có nghĩa là những thành phần không được lương thiện lắm) đã gây ra rất nhiều phiền não, phức tạp trong cuộc sống.

Nói tóm lại, trước những trào lưu “mới” nhưng không lành mạnh, đầy cạm bẫy đối với lứa tuổi thanh, thiếu niên, chúng ta phải nỗ lực vận dụng từ bi và trí tuệ hay tình thương và sự tỉnh thức để giáo dục, chăm sóc đàn em của chúng ta trong nước cũng như ở hải ngoại, để có thể đề phòng, ngăn chặn những làn sóng có tính cách phá hoại, kéo trôi những phẩm chất tốt đẹp và nhận chìm tương lai những con người trẻ mà thiếu kinh nghiệm, thiếu sự quan tâm của người lớn. Tuy nhiên, giáo dục Phật giáo nói chung, giáo dục GDPT nói riêng quá hạn hẹp về thời gian và phương tiện cho nên vấn đề tự thân vẫn là chính yếu. Đó là lý do chúng ta tích cực trong trách nhiệm của mình nhưng thành công hay không vẫn còn là dấu chấm hỏi. ■



Cõi vĩnh hằng

Mấy hôm nay trời Houston thật đẹp, được mấy đài phát thanh khen là Houston có “nắng vàng rực rỡ”; lòng người có thể vì vậy mà trở nên vui vẻ cởi mở hơn hay không?

Vừa đi dạo về, cả nhà đi vắng hết, tôi đang nghĩ đến một buổi sáng hoàn toàn độc lập tự do thì chuông cửa vang lên, nhìn ra thấy có ba người Việt nam, một người phụ nữ trung niên, một thanh niên và một thiếu nữ trẻ đẹp; không hiểu sao, tôi tự nhiên mở cửa mời họ vào nhà, như đã quen biết nhau từ trước! (Ở đây, người ta có thói quen không bao giờ mở cửa cho người lạ nhất là khi mình ở nhà có một mình. Đã nhiều lần có những “phái đoàn” người Mỹ, người Mễ, người Philippines, v.v... đến đây, nhưng tôi không bao giờ mời vào nhà khi biết mục đích của họ là truyền giáo, thì chỉ cần nhỏ nhẹ “I’m Buddhist” là họ đưa tặng mình vài cuốn sách nhỏ gọi là để cho mình “làm quen” với tôn giáo của họ rồi chào từ giã thôi) Lần này tôi chưa biết họ là ai, đến nhà có việc gì, tưởng là nhân viên của Cộng đồng đến nhắc đi bỏ phiếu (vote), v.v... Cho đến khi họ nhập đề, “Hôm nay là mùa Thanksgiving, chúng tôi ở hội Thánh Tin Lành, v.v...” thì tôi mới “euréka” ra cũng là mục đích truyền

giáo. Nhưng đã lỡ rồi, tôi vẫn mời khách ngồi nói chuyện và uống nước trà.

Sau khi cô ta tự giới thiệu tên mình là L, người phụ nữ là H và anh thanh niên là N - con trai của chị H và tôi cũng tự giới thiệu tên mình là TN, cô L mở đầu câu chuyện “thuyết giảng” trước.

L: Chắc cô TN cũng có nghe về Chúa Trời rồi chứ? Hôm nay là mùa Lễ Tạ Ơn, chúng ta tạ ơn nước Mỹ đã cho chúng ta tạm dung, và người Mỹ thì tạ ơn Chúa... con muốn đến để giúp cô rước Chúa vào lòng.

TN: Mình chưa hiểu quý vị đây muốn nói gì? Chúa là Chúa Jesus Christ có phải không? Mình nghĩ hầu như ai cũng biết ngài chứ, qua sách vở và Thánh kinh, v.v...

H:Ồ chị TN cũng có biết Thánh kinh hả? Thế thì hay quá rồi, hôm nay chúng tôi có ý định đến thăm chị và gia đình cũng như giới thiệu Chúa đến với chị và gia đình chị.

TN: Mình cũng như mọi người đều biết, ngay các em nhỏ đi học Mẫu giáo cũng đã biết đến God rồi, nhưng đức tin của mình lại không đặt vào God mà đặt vào đức Phật vì tôn giáo của mình không phải là Thiên Chúa giáo, Tin Lành hay Hồi giáo mà là Phật giáo.

L: Lúc trước con cũng như cô TN, cũng đi Chùa, niệm Phật, nhưng con không thấy được cái gì hay cả, không thấy được hạnh phúc như khi biết được Chúa, được rước Chúa vào lòng nên hôm nay con muốn chia sẻ với cô niềm hạnh phúc đó.

TN: Đó là tại vì em không tìm hiểu sâu, nên không biết niệm Phật để làm gì, đi Chùa để làm gì, ý nghĩa quy y là gì, ý nghĩa sám hối là gì, v.v... còn mình cũng có Phật ở trong lòng nên mình thấy an lạc, hạnh phúc lắm.

L: Đó, cô nói sám hối, con cũng biết nhưng sám hối đâu có hết tội, đâu có ai giúp cho mình sạch tội? Còn

Chúa chịu chết trên cây thánh giá để chịu tội thay cho con người, cô có biết điều đó không?

TN: Có, cô có nghe nói điều đó nhưng cô nghĩ tội ai làm phải tự mình gánh lấy, đâu có ai rửa cho ai được? Những tòa án thế gian mà còn phải giữ quy luật công bằng đó, làm sao tòa án của Chúa lại bất công như vậy?

H: Không phải là bất công mà là Chúa tha tội, Chúa nhân từ lắm, bác ái lắm, Chúa tha tội cho chị và rước chị vào cõi vĩnh hằng. Sau khi chết con người có hai con đường để đi một là thiên đường, hai là địa ngục; nếu chị theo Chúa, chị sẽ được rước lên Thiên Đường, ngược lại chị phải rơi vào hỏa ngục. Chị có tin con người khi chết là hết hay không?

TN: Dạ không, trong tín ngưỡng của mình, dòng sống của con người không phải bắt đầu từ khi lọt lòng mẹ và kết thúc khi trút hơi thở cuối cùng mà còn tái sinh luân hồi trong nhiều đời nhiều kiếp trước và sau nữa. Sự tái sinh này không do Trời, Chúa hay Phật định đoạt mà do chính những hành vi thiện hay bất thiện của mình.

L: Như vậy, làm sao cô bảo đảm là cô không làm ác? Làm sao cô biết chắc cô luôn làm thiện?

TN: Đâu có, cô chỉ nói là làm ác thì sẽ tái sinh vào đường ác, chịu đau khổ; còn làm thiện sẽ sinh vào những cõi thiện lành, an vui, v.v... Cô theo Phật là nghe theo lời Phật dạy, để làm lành tránh dữ chứ không phải để được Phật bao che cho những việc ác của mình; nếu cô làm ác, cô vẫn phải đọa địa ngục cho dù cô là Phật tử.

L: Nếu cô muốn mình luôn luôn làm điều lành thì trước hết cô phải rước Chúa vào lòng, Chúa mới bảo vệ cô, giúp đỡ cô nghĩa là phù hộ cho cô làm lành tránh dữ chứ một mình mình thì không ai làm nổi đâu!

TN: Trong truyền thống tín ngưỡng của cô (là Phật giáo) cũng có cầu nguyện, xin được phò hộ, xin được tiếp sức, để mình siêng năng làm lành tránh ác, giữ lòng lương thiện, nghĩa là cầu những vị Bồ-tát như đức Quán Thế Âm chẳng hạn, cũng như em cầu Chúa của em vậy đó. Trong suy nghĩ của cô, và như em nói là God chịu bị đóng đinh để chuộc tội cho con người thì God cũng là một vị Bồ-tát. Cô cũng được biết qua những truyện kể về những vị Bồ-tát cho con mắt của họ hay cho cả mạng sống của họ nữa.

H: Bên Phật giáo có cõi vĩnh hằng không?

TN: Phật giáo thấy rằng không có cái gì gọi là “vĩnh hằng” cả - nếu dịch chữ vĩnh hằng là “permanent” hay “eternal” vì mọi sự vật hiện tượng trên đời này đều vô thường (impermanent) có đó rồi mất đó, ngay quả đất chúng ta ở cũng đang biến đổi từng giây từng phút và tâm tư tình cảm của chúng ta cũng vậy, đâu có cái gì là “vĩnh hằng”. Tuy nhiên, Phật giáo cũng có nói đến cõi Cực Lạc.

H: Cõi Cực Lạc có phải là Thiên đàng của Phật giáo không?

TN: Dạ, không phải; cõi Cực Lạc dành cho những người niệm Phật rất chuyên chú nghĩa là vừa chuyên cần, miệt mài niệm Phật, vừa chú ý không xao lãng, không để cho một ý nghĩ nào chen vào ngoài việc niệm Phật; nếu được như vậy, sau khi chết sẽ được sinh về cõi Cực Lạc.

H: Cảm ơn chị TN đã cho nghe những điều này và đã mở cửa cho chúng tôi vào, cho uống nước trà, v.v...

L: Như vậy là cô TN chưa sẵn sàng để rước Chúa vào lòng; con tưởng nếu Cô đã sẵn sàng thì bắt đầu hôm nay tất cả chúng con cầu nguyện cho cô; nếu cô có gì thắc

mắc cô cứ hỏi, và con có thể đem sách đến cho cô đọc và nghiên cứu nữa.

TN: Mỗi ngày cô đều lễ Phật mỗi buổi sáng và cuối buổi lễ Phật đều cầu an lành cho mọi người và mọi loài nữa (theo truyền thống Phật giáo, không phân biệt tôn giáo, chủng tộc). Cảm ơn L, nhưng những cái đó để dành cho những người chưa có đức tin tôn giáo nào hết. Còn cô, cô đã có đức tin và cô không thay đổi đức tin của mình; tuy nhiên, cô không phê phán tôn giáo nào cả, mỗi người đều có tự do tín ngưỡng mà!

L: Nhưng nếu họ tin sai thì cô nghĩ mình có phải sửa đổi lại cho họ không?

TN: Cô không nghĩ như vậy. Cô chỉ biết phần mình là *tin* thì phải *hiếu*, còn đối với người khác, mình không dám nói với họ là họ tin sai đâu. Thậm chí chúng ta đều nghe những người khủng bố thuộc đạo Hồi bảo rằng God của họ phù hộ cho họ giết những người theo Ky tô giáo nữa. Cô cũng không lên tiếng chê bai phê phán hay khuyên họ theo đạo Phật chẳng hạn vì cô biết rất khó để thuyết phục một người bỏ Đạo của mình theo đạo mới. Cô lại không có khả năng và điều kiện để làm điều đó nên đành giữ im lặng thôi!☺☺!!

H: Chị TN này, chị có thể cho biết tại sao Phật giáo tin rằng con người ta bị điều khiển bởi cái nghiệp? Cái nghiệp này do ai đặt ra?

TN: Dạ, điều này mình đã có nói hồi nãy rồi. Nghiệp là những hành vi của mình, những lời nói và ý nghĩ; nếu mình nói năng và hành động do chủ ý tốt thì đó là mình đã tạo ra những nghiệp thiện, nếu nói năng hành động có ý hại người thì đó là ác nghiệp, sẽ dẫn mình đến những cõi ác... Đó là mình chỉ nói sơ, chứ giáo lý về nghiệp thì

không thể nói hết được vì sách vở viết về nghiệp rất nhiều.

L: Con cũng hiểu như vậy, nhưng nếu mình không có Chúa trong lòng thì mình sẽ không làm nổi đâu.

TN: Cô nghĩ rằng nếu câu nói đó của em mà đổi lại một chút thì logic hơn: khi em suy nghĩ, nói năng và hành động tốt đẹp thì đó là em đã có Chúa ở trong lòng (cô thì có Phật ở trong lòng) còn nếu chúng ta luôn làm ác để hại người thì ta chỉ có Satan hay Ma vương trong lòng chứ không có Chúa và không thể rước Chúa vào lòng được.

L: Dạ không phải đâu cô, Chúa rất nhân từ thương chúng ta như người mẹ thương đứa con một của mình, không phân biệt người tốt hay người xấu, người lành hay người dữ, Chúa đều đón nhận, ôm vào lòng hết.

H: Cho nên Chúa đã sai đứa con trai duy nhất của mình đến thế gian để chịu chết thay cho con người đó!

TN: Mình thấy câu chuyện đã trở lại như ban đầu, nghĩa là không có kết thúc nên có lẽ mình không nên giữ các vị ở đây lâu, để các vị còn đi đến nhiều nhà khác.

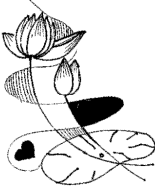
Nhận được tín hiệu “tiễn khách” của tôi nên ba người khách mới quen đứng lên cáo từ ra về, chúc Happy Thanksgiving và hẹn gặp lại (chắc là Christmas họ sẽ trở lại chẳng?). Đóng cửa xong, tôi chợt nhớ lại là chàng thanh niên từ đầu đến cuối không hề nói một tiếng nào. Cũng thật là hay! Chỉ gật đầu chào hai lần, khi bước vào nhà và khi ra khỏi nhà, nên không biết anh ta nói tiếng gì. Chắc khi về nhà anh ta sẽ nói với mẹ “đàn bà thật lắm lời, nghe ba người thay phiên nhau nói, con buồn ngủ quá chừng!” ☺☺

Nhân ngày vía đức Phật A-di-đà tháng 11 AL sắp đến, TM xin kể lại câu chuyện rất bình thường nhưng vẫn có

cái cho mình suy gẫm. Công tác hoằng pháp của người Phật tử e không mạnh và sâu rộng bằng của người theo Tin Lành hay Thiên Chúa giáo vì họ chịu khó đi đến từng nhà để giảng đạo (Tây phương cũng vậy mà Á Đông cũng vậy). Ở những nước kém mở mang và nghèo đói, những người truyền giáo này còn cho tiền bạc, lúa gạo, nghĩa là cứu đói cứu nghèo kèm theo việc rao giảng đạo. Riêng TM đây là lần đầu tiên thật sự “đón tiếp” họ, mặc dù trong bà con, bạn bè, học trò cũ, v.v... có rất nhiều người làm công tác này, nhưng chưa bao giờ những người quen ấy tìm cách rủ mình “rước Chúa vào lòng” cả.

Tháng 11 dương lịch là mùa Thanksgiving ở Mỹ, Canada... đối với người Phật tử không chỉ có một ngày lễ tạ ơn hay một mùa lễ tạ ơn trong một năm mà ngày nào chúng ta cũng phải nhớ ơn và tạ ơn cả, đó là Tứ Ân mà chúng ta đã học và đã dạy các em của mình: ân Cha Mẹ, ân Thầy bạn, ân Xã hội và ân Tam bảo và ân muôn loài chúng sanh. Thế giới chúng ta đang sống là một thế giới tương sinh, tương tức, tương quan, tương duyên, nghĩa là trùng trùng duyên khởi, không ai có thể sống độc lập; và khi đã có tương quan thì không khỏi có “ân oán” qua lại. Nếu tâm ta rộng lớn, biết xả bỏ oán hận và tràn đầy lòng biết ơn thì ba độc tham sân si cũng khó đột nhập; cho nên thực tập lòng biết ơn cũng là một pháp môn tu. Hằng ngày, chúng ta có không biết bao nhiêu dịp để tỏ lòng biết ơn: đi đứng, nằm ngồi, ăn cơm, uống nước, đi làm, đi dạo chơi, đi shopping, đi ngủ, thức dậy, v.v... nếu nhìn sâu vào ta đều thấy tràn ngập ơn của mọi người mà ta đang thừa hưởng; cho nên nói rằng Thanks giving Day không chỉ một ngày, một mùa mà là everyday đối với người con Phật, gần hơn, với người Huỳnh trưởng GDPT là vì vậy, đức Phật dạy “tất cả chúng sanh đều là cha mẹ

trong bảy đời của chúng ta” - thật là chí lý! Vì lòng biết ơn luôn kèm theo những tư tưởng tích cực, những niềm vui trong sáng với trí tuệ và đức tin vững chắc vào cái đẹp, cái lành. ■



Những bài học thành đạo

Nói đến ngày Thành đạo của đức Thế Tôn, chúng ta thường chú ý đến sự hoàn thành công phu tu tập của Ngài, công phu chuyển đổi vọng tâm để Niết-bàn hiển lộ. Thành đạo là một trong những sự kiện quan trọng trong cuộc đời của đấng Giác Ngộ dạy cho chúng ta những bài học vô cùng quý giá. Là huynh trưởng GDPT, ngoài việc tu tập cho bản thân, chúng ta còn có bốn phận trao truyền cho đàn em gia tài Phật pháp và hiểu biết về đạo Phật... nên những bài học lại càng có giá trị hơn. Đạo Phật dạy chúng ta giáo lý giải thoát và cách thực hành giáo lý ấy ngay trong đời sống hằng ngày. Vấn đề của anh chị em chúng ta là biết thời đại hóa giáo lý ấy để có thể trang bị cho đàn em của mình những kiến thức cơ bản về vai trò của tuổi trẻ trước nhu cầu bức thiết của xã hội, đó là đối trị và hóa giải những bất trắc, những trở ngại, những ma chướng (tham, sân, si) từ trong tâm mình và trong tâm người khác để đem đến an lạc thật sự cho mọi người trong xã hội. Đó chính là chúng ta đã “góp phần xây dựng xã hội theo tinh thần Phật giáo” thông qua con đường giáo dục thanh thiếu đồng niên Phật tử vậy.

Cụ thể như là những bài học về Thành đạo; có vài người sẽ bảo rằng, “những bài học này các em đã học từ Oanh Vũ đến ngành Thiếu ở các bậc Cánh Mềm, Chân

Cứng rồi Hương Thiện, Sơ Thiện... đâu có phải bây giờ mới áp dụng!” Xin thưa, cái mới không phải ở nơi bài học mà ở nơi sự áp dụng bài học vào cuộc sống, nơi cách mình hướng dẫn các em thực hành. Ngoài ra, khi các em đọc thêm ở đâu đó một sự kiện gì liên quan đến đức Thế Tôn, các em đều có thể đem hỏi chúng ta. Ví dụ điển hình như vừa rồi, có các em được đi với gia đình qua Ấn Độ đã đến chỗ cây Bồ-đề, nơi đức Phật ngồi tham thiền suốt 49 ngày và thành đạo dưới gốc cây cũng như tháp kỷ niệm nơi đức Thế Tôn đứng nhìn cây Bồ-đề ấy ở tuần lễ thứ hai sau khi thành đạo. Tương tự như vậy, một em khác lại hỏi rằng: đức Phật bị ma vương cám dỗ trước khi thành đạo hay sau khi thành đạo? Chúng ta biết ngay rằng em ấy đã đọc về những việc làm của đức Thế Tôn sau khi thành đạo, ấy là vào tuần thứ 5, ba người con gái của Ma Vương là Tanhā, Aratī, và Rāga đã đến cám dỗ Ngài nhưng tất cả đều thất bại. Thật ra, sau khi thành đạo, trên con đường hoằng hóa Phật pháp, đức Phật đã gặp nhiều “đại nạn” do quần chúng quậy phá, mưu sát cũng có, cám dỗ cũng có, vu oan giá họa rồi bêu xấu cũng có, nhưng đức Phật luôn giữ nguyên tắc “ai cho mình cái gì mà mình không nhận thì người ta sẽ đem về!”, không minh oan, không trả lời, không thù oán hay tìm cách “trả đũa” như thế gian thường tình.

Xin trở lại với những bài học Thành đạo; trước nay bài trong chương trình ngành Thiếu chỉ kể về đêm Thành đạo, còn sau khi thành đạo đức Phật đã làm gì, chúng ta chỉ cho các em đọc thêm trong “The Buddha and His Teachings” của Narada Māha Thera, Phạm Kim Khánh dịch ra tiếng Việt “*Đức Phật và Phật Pháp*.” Có nhiều em “confused” (nhầm lẫn) về khoảng thời gian 49 ngày của đức Phật dưới cội Bồ-đề. Thực ra trước khi thành đạo,

đức Phật đã ngồi thiền suốt bốn mươi chín ngày đêm và đêm cuối cùng Ngài đã “thành đạo”. Sau khi thành đạo, Ngài còn lưu lại nơi đó trong bảy tuần (49 ngày). Huynh trưởng thì nhận thấy rằng không chỉ với sự kiện xuất gia hay thành đạo mới có những bài học cho chúng ta mà bất cứ công việc gì dù rất bình thường trong sinh hoạt của Ngài cũng đáng cho chúng ta suy gẫm, học tập. Xin mời quý vị và các bạn tham dự buổi hội thoại bỏ túi giữa các huynh trưởng GDPT quen thuộc của chúng ta A, B, C về vấn đề này.

A: Chào các bạn, sắp tới lễ Thành đạo rồi đó. Các bạn có tập được cho các em vở kịch nào mới không?

B: Cũng có, nhưng Oanh Vũ của mình nhỏ quá, các em lớn đã lên Đoàn hết rồi nên hơi khó, các em nói tiếng Việt chưa rành lắm!

C: Thôi, khoan hãy nói chuyện kịch cái đã, mình đang muốn đem thắc mắc của một em ngành Thiếu của mình kể cho các bạn nghe đây. Em ấy nói rằng khi học về Thành đạo, các anh chị dạy 10 đạo quân của ma vương mà đức Phật chiến thắng cuối cùng là Tham ái, Ngã mạn, v.v... nhưng em ấy đọc thấy sau khi thành đạo, đức Phật vẫn còn bị ba người con gái đến quấy phá nữa.

A: Vậy bạn đã trả lời như thế nào?

B: Chắc bạn đã nói về ba người con gái này của ma vương chứ?

C: Không, mình chỉ nói cho các em biết sau khi thành đạo, đức Phật trên đường hành hóa, đã gặp rất nhiều trở ngại, bên trong cũng như bên ngoài, bên trong thì Đề-bà-đạt-đa quấy phá, ngoài thì những người xấu muốn hại Ngài...

A: Sao bạn không nói về bảy tuần lễ sau ngày thành đạo, đức Phật giữ yên lặng để suy gẫm về đạo nhiệm màu Ngài vừa chứng được, và lưu lại bên cây Bồ-đề?

B: Hay là chúng ta thay phiên nhau lần lượt ôn lại 7 tuần đó đi hử? Và nêu lên bài học cho chúng ta? Minh xin bắt đầu bằng tuần thứ nhất: Ngài ngồi bất động dưới tàng cây Bồ-đề để chứng nghiệm hạnh phúc giải thoát (Vimutti Sukha). Trong đêm cuối của tuần này, Ngài xuất thiền và suy nghiệm về “12 nhân duyên” theo chiều xuôi, rồi theo chiều ngược.

C: Theo chiều xuôi, nghĩa là “tùy thuộc nơi nhân mà quả phát sinh”: tùy thuộc nơi vô minh mà hành phát sinh, tùy thuộc nơi hành mà thức phát sinh... Còn theo chiều ngược là “với sự chấm dứt của nhân thì quả chấm dứt”: với sự chấm dứt của vô minh, hành chấm dứt, với sự chấm dứt của hành thì thức chấm dứt, v.v... có phải không?

A: Phải rồi! Bước qua tuần thứ 2, Ngài vẫn giữ yên lặng. Nhưng trong sự yên lặng ấy, Ngài đã tỏ lòng tri ân với cây Bồ-đề. Ngài đứng xa ra để chăm chú nhìn cây Bồ-đề trong suốt một tuần không chớp mắt! Về sau, vua A-dục (Asoka) có dựng lên một bảo tháp để kỷ niệm nơi ấy gọi là Animisalocana Cetiya (Animes Lochan) đến nay vẫn còn. Hồi đi dự lễ hội hành hương GDPT trên thế giới (năm 2004), các đại biểu đều thấy tháp này. Hiện trong tháp có chứa ba tạng kinh Hoa Nghiêm bằng chữ Tây Tạng nên các vị sư Tây Tạng khi đến chiêm bái Bồ-đề đạo tràng thường hướng về tháp này tụng kinh, đảnh lễ.

B: Đến tuần thứ 3, đức Phật vẫn lưu lại bên gốc cây Bồ-đề nên chư Thiên nghi ngờ không biết Ngài đã đắc quả Phật chưa. Đọc được tư tưởng ấy, Ngài dùng thần thông tạo ra một “đường kinh hành quý báu” (ratana

camkamana) và đi thiền hành lên xuống suốt một tuần. Trong tuần lễ thứ tư, Ngài suy tưởng về giáo lý cao siêu của Tạng Luận (Abhidhamma). Khi Ngài suy tưởng về lý nhân quả tương quan bộ khái luận thứ 7 của tạng Luận, Tâm và Thân, Ngài trở nên hoàn toàn tinh khiết, phát ra một vầng hào quang 6 màu: xanh, vàng, đỏ, trắng, cam và màu tổng hợp. Vì lẽ đó, nơi này được gọi là “bảo cung” (ratanaghara), tức căn phòng quý báu.

C: Đến tuần lễ thứ 5, đức Phật ngồi dưới cội cây trứ danh Ajapāla để chứng nghiệm hạnh phúc giải thoát. Vào cuối tuần, sau khi xuất định, có một người Bà-la-môn ngã mạn (huhunka jātika) đến chào hỏi Ngài rồi nói: Này tôn giả Gotama, đứng về phương diện nào và trong những điều kiện nào người ta trở thành bậc Thánh? Để trả lời, đức Phật đọc lên bài kệ:

*Người đã tránh xa mọi điều tội lỗi
Không còn ngã mạn,
đã thanh lọc mọi ô nhiễm
thu thúc lục căn
thông suốt các pháp học
chân chính sống đời phạm hạnh thiêng liêng
Người ấy được coi là bậc Thánh (Brahmana)
Đối với người ấy không còn sự bằng bột
Dù ở nơi nào trên thế gian.*

A: Ngoài ra, trong Túc Sanh truyện còn nói chính trong tuần lễ thứ 5 này, ba người con gái của Ma vương là Taṇhā, Aratī và Rāga đến quyến rũ đức Phật nhưng đã thất bại!

B: Tuần lễ thứ 6, đức Phật từ cây Ajapāla chuyển qua cây Mucalinda và ở tại đây trong một tuần để chứng nghiệm hạnh phúc giải thoát. Bỗng có một trận mưa to, gió lớn kéo đến, trời đất tối đen, gió lạnh thổi suốt trong

nhều ngày... nhưng đã có Mãng xà vương Mucalinda từ trong hang chui ra dùng thân mình quấn quanh đức Phật 7 vòng, đầu và miệng rắn che trên đầu Ngài, vì vậy, thân Phật không bị ướt. Sau 7 ngày trời quang mây tạnh, Mucalinda tháo mình ra, bỏ lột rắn hiện thành một chàng thanh niên chấp tay đứng trước Phật; đức Phật đọc bài kệ như sau:

*Đối với hạng người tri túc,
đối với người đã nghe và đã thấy chân lý,
thì sống ẩn dật là hạnh phúc.
Trên thế gian này,
người có tâm lành, có thiện chí,
người biết tự kiềm chế, thu thúc lục căn
đối với tất cả chúng sanh
là hạnh phúc.
Không luyến ái, vượt lên khỏi dục vọng
là hạnh phúc.
Phá tan được thành kiến, “ngã chấp”
Quả thật là hạnh phúc tối thượng.*

Hiện nay chỗ này là một hồ nước lớn nằm về phía Nam của đại tháp, có hình tượng đức Phật Thích-ca ngồi giữa hồ. Hồ này có tên là hồ Rồng mù (Mucalinda) để kỷ niệm đức Phật được thần Rắn che mưa.

C: Vào tuần lễ thứ 7, đức Phật bước sang cội cây Rājāyatana và ở đó chứng nghiệm quả phúc giải thoát. Sau khi xuất định, Ngài được Tứ Thiên Vương dâng bát cúng dường và Ngài cũng đã nhận tặng phẩm sữa và đề hồ của hai vị thương gia tên là Tapassu và Bhallikā; đây là hai vị đệ tử tại gia đầu tiên của đức Phật trong thế giới loài người.

A: Những Phật ngôn đầu tiên của đức thế Tôn đến với thế gian là hai bài kệ sau đây (trong kinh *Pháp Cú* có ghi lại, đó là hai bài Kệ 153 và 154):

*Lạng thang qua bao nhiêu kiếp luân hồi,
Ta cố tìm nhưng rồi chưa gặp
Kẻ xây dựng lên ngôi nhà này.
Cứ mãi tái sanh, khổ sở thay!*

*Ô kia anh thợ làm nhà!
Nay ta bắt gặp, khó mà xây thêm.
Cây đòn tay bên thềm gãy đổ
Rui mè kéo cột bỏ ngổn ngang.
Ta nay chứng đắc Niết-bàn,
Ái tham, dục vọng, hoàn toàn tiêu tan¹*

B: Thật là quá hay! Các bạn thấy đức Phật dùng ngôn ngữ biểu tượng có “tuyệt cú mèo” không? Căn nhà = cái thân ngũ uẩn này của chúng ta; anh thợ làm nhà là ai? Xin thưa đó là ái dục (Taṇhā), chính ái dục là nguyên nhân tiềm ẩn trong tất cả chúng ta và kéo chúng ta trở đi trở lại trong vòng sinh tử luân hồi; chỉ khi nào “Ái tham dục vọng tiêu tan” thì chúng ta mới thấy Đạo được.

C: Còn rui mè, kéo cột là cái gì?

A: Bạn thật là ngây thơ quá, đó là cái sườn của căn nhà ngũ uẩn, là những phiền não ô nhiễm như tham (lobha) sân (dosa) si (moha), hoài nghi (vicikiccha), ngã mạn (mana), tà kiến (ditthi), phóng dật (uddhacca), v.v... đó chứ gì nữa!

B: Còn “cây đòn dông” chịu đựng cái sườn nhà cho cái nhà khỏi sập là vô minh, vì vậy muốn phá sập căn nhà

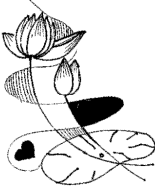
1. Thiện Nhật dịch, “Tìm hiểu và học tập Kinh Pháp Cú”.

như đức Phật đã làm, phải diệt hết các vật liệu để anh thợ làm nhà không còn cách nào mà làm nhà được nữa!

C: Hiểu rồi! Nghĩa là sườn và đòn dông là vô minh và phiền não, đâu có đáng cho ta ham muốn, có cái gì đâu mà bám víu, nên giặt sập là phải rồi! ☺☺!!

A: Như vậy, chúng ta thấy việc ôn lại “thời khóa biểu” của đức Thế Tôn trong những tuần lễ sau ngày Thành đạo đã cho chúng ta một “lô” những bài học thật hay, thâm thúy... đáng cho chúng ta suy gẫm phải không các bạn? Vậy chúng ta tạm chấm dứt buổi nói chuyện ngang đây nha! Happy New Year! Chào tạm biệt!

B và C: Tạm biệt, Happy New Year!■



Nụ cười đầu năm

Thưa quý Anh Chị,

Đối với người Phật tử chúng ta, ngày mừng một Tết là ngày vía đức Phật Di Lặc, nên chúng ta thường nói với nhau “Mùa Xuân Di Lặc”. Nói đến đức Phật Di Lặc, chúng ta hình dung ra ngay nụ cười hoan hỷ, an lạc của Ngài dù cho lục tặc quậy phá (còn chúng ta chỉ cần “nhất tặc” chọc tức một câu thôi cũng đủ nổi tam bành lục tặc lên rồi!!☺☺!! làm sao mà cười được đây?)

Nụ cười vì vậy tưởng là dễ nhưng quả thật rất khó, vì nụ cười không phải nở ra từ môi, miệng của chúng ta mà thật sự phải được nở ra từ Tâm của chúng ta. Thật vậy, trong nhân gian, người ta cũng ca tụng nụ cười, không chỉ người Á Đông mà Tây phương cũng thích được tặng một nụ cười, cho nên Phật Pháp rất gần với Tuổi trẻ. Với nụ cười và tất cả những ai thích đem vui đến cho người khác, thích tặng người khác một nụ cười xuất phát từ trái tim mình, họ đều là con cháu của đức Phật Di Lặc, không phân biệt họ thuộc truyền thống tôn giáo nào, phải không thưa quý anh chị? Ngày đầu năm không phân biệt là Tết Dương lịch hay Tết Âm lịch, chúng ta hãy trao tặng cho nhau, cho anh chị em chúng ta, cha mẹ chúng ta, cho người láng giềng, cho người bạn đồng nghiệp, cho các

em nhỏ, v.v... một nụ cười (vì “Một nụ cười bằng 10 thang thuốc bổ!”).

Thật vậy, nếu có nụ cười sẽ không có chiến tranh - vì hòa bình luôn luôn bắt đầu bằng một nụ cười! Giống y như hai em bé đang giận nhau, nếu một trong hai em mỉm cười trước, thế là hòa bình, thân ái được lập lại ngay! Vì một nụ cười luôn kéo theo một nụ cười khác! Người lớn cũng không khác mấy! - Bởi vì nụ cười mang lại hòa bình, hạnh phúc, tình thương, sự thông cảm. Và hòa bình, tình thương, thông cảm không thể đến từ một phía, không thể là một chiều mà luôn luôn là hai chiều.

Còn nữa, nhờ có nụ cười dẫn đầu, người ta có thể dang rộng tay ra, có thể dành ra một ít thời gian của mình, chia sẻ với tha nhân một ít tiền bạc của mình,... Một nụ cười có thể xoa dịu nỗi đau, và đem lại cho chúng ta niềm hy vọng; nó làm xúc động trái tim của kẻ khác và có thể đong đầy trái tim đó bằng bác ái, bằng từ bi... Khi tình thương đã xâm chiếm trái tim mình thì không còn chỗ cho hận thù, giận dữ, tham lam, ganh ghét, đố kỵ... nữa. Nói rộng ra, chỉ có tình thương mới có thể làm cho chúng ta chiến thắng trong một cuộc chiến tranh vì chỉ có tình thương mới có cái khả năng kỳ diệu biến thù thành bạn, biến sự xâm lăng thành sự bảo vệ, đó là lý do đức Phật nói: *“Hận thù không dập tắt được hận thù mà chỉ có tình thương mới dập tắt được hận thù”*.

Vì vậy, món quà quý nhất mà bạn có thể tặng cho một người khác là một nụ cười! Nó không cần phải tốn tiền để mua, nên nó không làm “người cho” nghèo đi, nhưng có thể làm “người nhận” giàu thêm lên và nó đi vào lòng người như một dòng nước mát thấm tận tâm can con người; đó chính là vị ngọt cam lồ mà chúng ta thường nghe: đức Quán Thế Âm dùng nhánh dương liễu nhúng

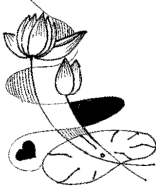
vào nước cam lồ rảy lên những tâm hồn đau khổ, phiền muộn, ăn năn, tuyệt vọng... của chúng sanh làm cho tất cả đau khổ phiền não “bay” đi hết, tâm chúng sanh cảm thấy thanh thản nhẹ nhàng...

Thực tập “rải tâm Từ” của chúng ta cũng gần giống như vậy! Chúng ta hãy nhắm mắt lại, nghĩ về một người bạn nào đó đang bệnh nặng hay đang sâu não, phiền muộn... hãy mỉm cười với họ, chia sẻ “qua không gian” niềm đau, nỗi phiền muộn của họ... Khi đã có thói quen thực hành nghĩ đến người khác rồi, chúng ta có thể “rải tâm Từ” hay tặng một nụ cười đến những người không thân lắm, rồi từ từ đến những người không ưa thích chúng ta, không thuận với chúng ta, v.v...

Xin gửi đến quý anh chị và các bạn, các em nụ cười đầu năm 2008, nụ cười của đức Phật Di Lặc trong ngày mừng một Tết Mậu Tý, cầu mong tất cả chúng ta và mọi người trên trái đất này đều nhận được nụ cười của hòa bình, tình thương và hy vọng để xoa dịu nỗi đau vì chiến tranh, hận thù trong cõi Ta-bà này.

Mừng Xuân Mậu Tý!

Happy New Year 2008!



Việc “hướng nghiệp” cho tuổi trẻ Phật giáo

Kính thưa quý vị và các bạn,

Có nhiều từ nghe rất bình dân, phổ biến, thường ở trên cửa miệng của mọi người nhưng ý nghĩa, tác dụng, cách biểu hiện, v.v... của chúng thật rất khác xa nhau đối với mỗi người trong chúng ta. Xin lấy một ví dụ nhỏ: Chữ “thành công”. Thành công là gì? - Là có một cuộc sống hạnh phúc. Thế nào là hạnh phúc? - Là có một cuộc sống giàu sang, danh vọng, vợ đẹp con ngoan. Có chắc không? - Là có sự nghiệp vững vàng, học hành giỏi giang, v.v... Phải vậy không? - Là giàu có, muốn gì được nấy, tận hưởng đầy đủ mọi thú dục lạc trên đời. Chưa chắc! ☺☺!!

Nhiều bậc làm cha mẹ muốn hướng dẫn con cái đi theo con đường của mình và bị thất vọng vì đứa con không có hứng thú trong ngành nghề đó; nhiều người khác muốn con trở thành bác sĩ kỹ sư, hay cầu kỳ hơn, con đã có bằng kỹ sư rồi, không chịu, bảo phải vào trường Y khoa học lại để ra trường với văn bằng bác sĩ, v.v... Thật là chuyện khó tin nhưng vẫn có thật 100%. Do vậy, việc “hướng nghiệp” cho tuổi trẻ nói chung, cho con em chúng ta nói riêng, cho các em đoàn sinh GDPT... không phải là chuyện dễ. Nhiều phụ huynh đoàn sinh (trong GDPT) bảo rằng mình không biết gì cả, xin nhờ các anh chị huynh trưởng chỉ vẽ cho các em! Sự tin

tưởng này vừa là niềm tự hào, vừa là nỗi lo của hàng huynh trưởng ngành Thanh, ngành Thiếu.

Xin mời quý vị và các bạn theo dõi cuộc hội thoại của các huynh trưởng trẻ GDPT quen thuộc A, B, C bàn về vấn đề này - một trong những vấn đề lớn làm họ ưu tư, thao thức... cũng là vấn đề muôn thuở trong việc giáo dục Thanh Thiếu Niên sống đúng theo tinh thần Phật giáo.

A: Chào các bạn, hôm nay các bạn định nói về việc hướng dẫn các em tự chọn cho mình hướng đi trong tương lai phải không?

B: Không dám bàn to tát như vậy đâu bạn! Chỉ là giúp các em giải đáp những thắc mắc trước “ngưỡng cửa cuộc đời”!

C: Coi như chúng ta là những người đi trước, chỉ cho các em những kinh nghiệm bản thân của chúng ta về chọn ngành học, chọn trường, v.v... mà thôi!

A: Mình thì nghĩ rằng căn bản là mình phải xác định những thứ hạnh phúc, thành công... theo định nghĩa riêng của từng người, rồi sau đó mới hướng dẫn họ được chứ!

B: Đúng vậy! Mình là huynh trưởng GDPT, mình theo đạo Phật, mình học Phật pháp và hướng dẫn các em học Phật, cho nên quan điểm về thành công, hạnh phúc, v.v... ít nhiều cũng thấm nhuần nhân sinh quan và vũ trụ quan Phật giáo chứ hả?

C: Tất nhiên rồi, nhưng các bạn hãy nói “thấp thấp” một chút có được không? Cái gì mà nhân sinh quan, vũ trụ quan Phật giáo ở đây?

A: Nói dễ hiểu hơn thì thành công theo các bạn là gì và mình muốn hướng các em mình theo hướng ấy phải không?

B: Phải rồi! Mục đích của mình là làm sao để các em sống hạnh phúc theo tinh thần Phật giáo chứ không phải sống đắm chìm trong ngũ dục.

C: Mình thường nghe nói ngũ dục nhưng không rõ lắm, ngũ dục là gì?

A: Ngũ dục là năm thú vui của thế gian, nghĩa là thích sắc đẹp (sắc dục), thích nghe đàn ca múa hát, nghe khen, nghe tâng bốc, nghe nịnh hót (thanh dục) thích ngửi các mùi thơm, nước hoa, v.v... (hương dục) thích ăn ngon (vị dục), thân thể thích được tiếp xúc với lụa là gấm vóc, với những cảm xúc êm ái, mịn màng, v.v... (xúc dục)

B: Năm thứ dục lạc đó có thể làm lòng mình bị say đắm; ai vượt qua được ngũ dục là cũng giỏi lắm rồi đó nha! Ví dụ mắt tiếp xúc với sắc, tai tiếp xúc với âm thanh, v.v... mà đức Phật có dạy “mắt là biển lớn, người phải vượt qua”, nghĩa là mắt thấy sắc đẹp mình thích nhưng mình phải cảnh tỉnh tâm mình, phải canh chừng nó để nó đừng phạm lỗi vì tham đắm quá mức.

C: Mình chưa hiểu đó nha! Có phải bạn muốn nói vì ham mê tửu sắc nên có thể phạm lỗi hay không?

A: Bạn nói “tửu” là có rượu nữa; đây chỉ là sắc, sắc là đối tượng của mắt, mắt nhìn thấy đẹp nhưng đừng khởi tâm chiếm đoạt chẳng hạn, là được rồi! ☺☺!!

B: Cũng vậy, tai nghe âm thanh nhưng đừng nghe khen thì mừng, đến nổi quên cảnh giác, bị lợi dụng làm chuyện xấu chẳng hạn; nghe chê thì hờn giận, trả thù, v.v... Tất cả những cái đó nếu bạn vượt qua được thì coi như bạn đã vượt qua hai cái biển lớn (mắt và tai) rồi.

C: Mình hiểu rồi! Vậy theo các bạn một cuộc đời như thế nào mới được gọi là “thành công”?

A: Thành công mà phụ thuộc vào ngũ dục thì mình không cho là thành công; theo mình một cuộc đời gọi là

thành công phải có ba yếu tố: an lạc cho mình, an lạc cho người chung quanh và không ngừng làm các việc phước thiện.

B: Mình cũng đồng ý với bạn, nếu mình có sự nghiệp, công danh, tiền bạc nhưng làm khổ cha mẹ, vợ, chồng, con cái, anh chị em, bạn bè, chòm xóm, v.v... hay không tốt với những người ấy thì phần nào đã thất bại.

C: Mình nghĩ gần hơn các bạn, mình nghĩ rằng một cuộc đời thành công là một cuộc đời có an lạc, về bản thân thì có tu học, với tha nhân thì biết giúp đỡ mọi người bằng các phương pháp bố thí (tài thí, pháp thí và vô úy thí).

A: Nói như vậy cũng đúng thôi. Tóm lại, chúng ta đã đồng ý thế nào là “hạnh phúc” và thế nào là “thành công” rồi chứ gì! Vậy chúng ta hướng các em về mục đích đó.

B: Đúng vậy, nhưng đó là ý kiến của chúng ta, còn các em có đồng ý hay không, lại là chuyện khác!

C: Phải! Phải! Mình nói đây là nói đến cái chung, còn những em cá biệt thì không thể nói được; ngay cả cha mẹ các em cũng không biết ý thích của các em là cái gì nữa mà!☺☺!!

A: Ngoài ra, tương lai đâu có ai đoán trước được? Các bạn có nhận thấy không? Có nhiều em rất thông minh, học rất giỏi, nhưng ra đời lại không thành công, có khi gặp phải người chồng, người vợ “oan gia” sao đó, làm cho đời các em trở nên thê thảm không ai có thể nghĩ ra được các em lại xui đến vậy!

B: Bởi vậy, trong phạm vi nhỏ hẹp của chúng ta, những người huynh trưởng GDPT, có bổn phận đưa đạo vào đời sống bình thường làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn, gần nhất là áp dụng vào bản thân mình, gia đình mình và các em đoàn sinh của mình.

C: Thật ra chúng mình chỉ gần các em mỗi tuần có một ngày thôi, còn 6 ngày kia là gia đình, học đường, xã hội... nghĩa là còn nhiều vai trò ảnh hưởng của thầy cô giáo, bạn bè, hàng xóm láng giềng nữa!

A: Chứ sao! Đó là chưa nói đến những vị minh triết của thời đại, hiện tại như đức Đạt-lai Lạt-ma thứ 14 của Tây Tạng, thầy Nhất Hạnh của Việt Nam, và nhiều thiền sư khác, quá khứ như thánh Gandhi, thiền sư Bankei... mà tư tưởng và hành động thực tiễn cũng như những lời dạy của họ đã ảnh hưởng tốt rất nhiều đến lương tâm con người và thời đại.

B: Chuyện hướng dẫn các em về nghề nghiệp là chuyện nhỏ, và không phải là chuyên môn của chúng ta, đó là việc của những nhà tư vấn (counselor) ở các trường Đại học mà các em sẽ ghi tên vào, chuyện của chúng ta là làm sao gieo hạt giống Bồ-đề vào tâm các em để sau này hạt giống đó sẽ điều khiển các em sống theo tinh thần Phật giáo mà chúng ta có bổn phận duy trì dài lâu để đem lại hạnh phúc cho bản thân và người chung quanh.

C: Bạn nói thật là siêu quá! Làm sao mình gieo hạt giống Bồ-đề vào tâm các em được?

A: Bạn B nói không sai. Đó là lời dạy của quý Thầy cố vấn giáo hạnh của chúng ta trao truyền cho chúng ta đấy chứ, bạn quên rồi sao? Quý Thầy nói kinh Hoa Nghiêm dạy rằng: Bất cứ Phật sự nào mà không phát xuất từ tâm Bồ-đề thì đó chỉ là ma sự!

B: Phải rồi! Ví dụ như chúng ta đi cứu trợ - đó là một việc Phật sự chứ gì? Nhưng nếu chúng ta mỗi người một ý, không ai tôn trọng ý kiến của ai, rồi sinh ra cãi vã, tranh luận, lời qua tiếng lại, v.v... Đó không phải là ma sự hay sao?

C: À, mình hiểu rồi! Nhưng mình lại quên mất định nghĩa tâm Bồ-đề, các bạn nhắc lại cho mình đi!

A: Tâm Bồ-đề là tâm “thương cầu hạ hóa” có nghĩa là trên thì cầu Phật đạo, dưới thì giáo hóa chúng sanh.

B: Nói ngắn gọn và với vai trò huynh trưởng GDPT của chúng mình, là trên thì học Phật pháp, dưới thì dạy Phật pháp cho các em; dạy các em làm tất cả những việc thiện, tránh tất cả các việc ác, luôn giúp đỡ mọi người, thương yêu mọi loài.

C: Chỉ vậy thôi hả?

A: Chỉ vậy nhưng bạn làm cả đời không hết việc và chưa chắc hết kiếp này đã xong việc đó nha! ☺☺!!

B: Thật đó! Bạn thử nghĩ xem mỗi ngày bạn làm được bao nhiêu việc thiện, giúp đỡ được mấy người? Đó là chưa nói “thương yêu mọi loài”, kéo theo rất nhiều việc khác mà có thể chúng ta làm không nổi!

C: Đúng vậy, châm ngôn “sáng cho người một niềm vui, chiều giúp người bớt khổ” mình thấy đã khó khăn rồi!

A: Thấy chưa? Vì vậy, có lần một em Oanh Vũ hỏi: điều luật của em là “thương người và loài vật” mà nhà em ăn cá hoai, có sao không anh? Mình thật khó trả lời!

B: Đúng vậy, có nhiều người vào chợ còn mua “cá sống đang bơi lội trong hồ” về ăn nữa.

C: Các bạn lại nói lạc đề rồi. Mình xin trở lại nha! Như vậy, việc đem đạo Phật nhập thế chúng mình đã làm từ lâu rồi phải không?

A: Phải! Phải! GDPT nói riêng và Phật giáo nói chung đã đem đạo Phật vào đời bằng những việc làm từ thiện, những bệnh viện, y viện, dưỡng đường, Tuệ Tĩnh đường, ở trong nước, mục đích cứu tế đồng bào bệnh tật già yếu không nơi nương tựa... đã lâu rồi; ở hải ngoại nói chung,

Hoa Kỳ nói riêng, có nhiều bệnh viện chữa bệnh bằng Thiên Phật giáo nữa.

B: Ngoài ra, có nhiều huynh trưởng đã đi theo chư vị Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức... vào những nhà tù để thăm viếng, an ủi, nói Pháp cho những tù nhân chung thân hay sắp bị tử hình, nghe nói có nhiều tù nhân tỏ ra xúc động mạnh, và còn muốn gặp lại quý Thầy lần nữa.

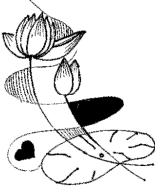
C: Nhưng cách làm này còn tùy thuộc vào mỗi quốc gia nữa phải không các bạn?

A: Phải rồi!

A: Buổi nói chuyện hôm nay tạm đủ, các bạn thấy chúng ta chấm dứt được chưa?

C: Được rồi, xin cảm ơn và tạm biệt các bạn. Hẹn lần sau nha!

A và B: Tạm biệt! Tạm biệt! ■



Thư về Thầy

Thư Thầy kính mến của con,

Hôm nay là một ngày thứ bảy, nhưng buổi sáng thức dậy con không được cái niềm vui nghĩ rằng chiều nay có lớp học của Thầy dạy chúng con (hàng cư sĩ) được học ké với quý Thầy trong lớp Duy Thức. Lần này Thầy nhập thất quá lâu, chúng con chưa bao giờ bị nghỉ hơn 4 tháng trời! Vì vậy hôm nay con xin viết thư này gửi qua Pháp Luân để đến tay Thầy.

Thầy thường dạy rằng: tu chi thì tu, pháp môn nào cũng được nhưng mục đích phải đem lại hạnh phúc cho con người chứ không làm hại người; nếu anh/chị học thiên kinh vạn quyển mà nói rằng chưa hề áp dụng được gì cho bản thân mình và cũng chưa làm gì ích lợi cho ai cả thì như vậy là “trớt quớt” rồi!

Thầy lại dạy: Hạnh phúc tùy theo cách nhìn, quan niệm của từng người, đối với một người bị ghê ngứa hoành hành thì với họ, được ngồi hơ trên một ngọn lửa là hạnh phúc nhất, nếu mình lòi anh ta ra khỏi ngọn lửa thì đó là điều bất hạnh của anh ta. Đối với một người nông dân thì thế giới của họ là ruộng, là vườn, là trời mưa trời nắng; đối với người thương gia thì thế giới của họ là giá cả thị trường, là cổ phiếu, v.v... Như vậy, làm sao để đem

lại hạnh phúc cho mọi người, có phải trước hết phải giáo dục cho họ hạnh phúc là gì hay không? Đây là câu hỏi con đã đặt ra cho con rất nhiều lần nhưng không tự giải đáp được, con cũng chưa bao giờ dám hỏi Thầy hay các bạn cả!

Ngày xưa con đi dạy, sau năm 75, có nhiều em học sinh rất thông minh nhưng rất nhác học. Nó nói với con rằng: Tại sao phải học? Con hỏi lại: Tại sao không học? Nó nói: Anh của em học rất giỏi làm luật sư nhưng bây giờ phải đi xe thồ để kiếm sống! Vậy thì em có giỏi đến đâu cũng vậy thôi, học làm gì, chơi cho sướng! (Đáng lẽ con phải lý luận thêm với nó “thế nào là sướng” nghĩa là hạnh phúc, nhưng con không có thì giờ!).

Hôm qua có một người bạn gửi qua email cho con một message và bảo con suy nghĩ rồi trả lời cho biết con nghĩ như thế nào và nếu thích thì chuyển đến cho các bạn khác. Người bạn này của con có tôn giáo khác con nhưng chúng con rất thân nhau từ trước đến nay; con muốn chia sẻ với Thầy và sau đó là các bạn con nên con gửi đến Thầy message này và những câu trả lời của con: Con xin dùng chữ thường để ghi những ý nghĩ của con và chữ nghiêng để ghi cái message của người bạn.

Hạnh Phúc

Hạnh phúc phụ thuộc vào cách nhìn nhận của chúng ta.

- Tất nhiên rồi, rất đồng ý!

Nếu thu gọn nhân loại trên toàn thế giới xuống một cái làng nhỏ, ta sẽ có một cái làng như sau:

57 người châu Á

21 người châu Âu

14 người châu Mỹ

8 người châu Phi.

- Ý bạn là lấy tỷ lệ người trên toàn thế giới? Rồi sao nữa?

sẽ có 52 phụ nữ

48 đàn ông

70 người da màu

30 người da trắng

80 người có giới tính bình thường

11 người lưỡng tính

6 người sẽ có sở hữu 59% tổng tài sản của làng và cả 6 người đều là người của Hiệp Chúng Quốc (USA)

80 người sẽ không có nhà ở tử tế

70 người mù chữ

50 người sẽ không được ăn no

1 người sẽ chết

2 người được sinh ra

1 người sẽ có máy tính

1 (và chỉ có 1 người thôi) có trình độ đại học.

- Chưa hiểu bạn muốn kết luận cái gì nên chưa có ý kiến!

Nếu nhìn thế giới ở góc độ như thế này sẽ thấy rằng chúng ta, những con người, cần sự đồng cảm, đoàn kết, sự nhẫn nại và trí thức đến mức nào! Bạn hãy nghĩ về điều đó!

- Dù đứng ở góc độ nào tôi cũng cảm thấy con người nói riêng và mọi loài nói chung phải thương yêu và giúp đỡ lẫn nhau; đó là lòng tử bi mà tôn giáo của tôi đã dạy chúng tôi từ lúc còn tằm bé (em thương người và loài vật).

- Bạn nói “trí thức” là gì? Có phải là “knowledge” không? Tôi thì nói là trí tuệ (wisdom) rất cần cho con người, hơn là “kiến thức” (knowledge).

- Bất cứ trong một cộng đồng nào, con người hay loài vật, cũng cần có sự đồng cảm, đoàn kết và nhẫn nại cả.

Nếu sáng nay bạn thức dậy khỏe mạnh

*Vậy là bạn hạnh phúc hơn một triệu người rồi đấy!
Nhưng người không sống được đến tuần sau.*

- Nếu trong những người không sống được đến tuần sau đó có cha/ mẹ, hay vợ/chồng, con cái/bạn bè... chúng ta, thử hỏi chúng ta có còn cảm thấy hạnh phúc không?

*Nếu bạn chưa bao giờ trải qua chiến tranh,
hay sự cô đơn trong phòng giam của nhà tù,
nếu bạn chưa phải hấp hối vì đói khát,
bạn hạnh phúc hơn, may mắn hơn 500 triệu người trên
thế giới này.*

- Cũng vậy, nếu nghĩ đến những người đang phải trải qua chiến tranh, đang cô đơn trong nhà tù, đang phải hấp hối vì đói khát, con số lên tới 500 triệu người thì chúng ta làm sao còn cảm thấy hạnh phúc được? đó là chưa nói nếu người thân, đồng bào, bà con... của chúng ta nằm trong số đó, liệu chúng ta có còn cảm nhận được hạnh phúc không?

Nếu bạn đến nhà thờ, không sợ hãi về một ngày tận thế, hay cái chết, bạn hạnh phúc hơn 3 tỷ người trên thế giới.

- Tôi không hiểu ý của bạn lắm! Tôi không đến nhà thờ nhưng tôi cũng không sợ hãi về một ngày tận thế hay về cái chết... tại sao kết luận là hạnh phúc hơn 3 tỷ người trên thế giới?

- Nếu bạn cho rằng phải có điều kiện “đến nhà thờ” mới có hạnh phúc thì tôi không đồng ý!

Nếu trong tủ lạnh nhà bạn có thức ăn, bạn được ăn mặc tử tế. Bạn có một mái nhà và một cái giường êm ấm, bạn giàu có hơn 75% nhân loại.

- Nhưng giàu có với hạnh phúc là hai chuyện khác nhau, có phải không?

Nếu bạn có tài sản trong ngân hàng, tiền trong ví, và một ít tiền lẻ trong túi, bạn thuộc vào 8% no đủ của toàn thế giới.

- Nhưng no đủ cũng đâu phải đồng nghĩa với hạnh phúc?

Nếu bạn đọc được những dòng chữ này, bạn sẽ trở nên hạnh phúc gấp hai lần vì:

Ai đó nghĩ đến bạn,

Bạn không nằm trong hai tỷ người mù chữ

Bạn có máy tính.

- Nhưng đâu có chắc là tôi có hạnh phúc, nói chi là hai lần?! ☺☺ !! Tôi thật tình không hiểu kết luận này của bạn!

- Theo bạn, hạnh phúc là điều người ta cảm nhận được hay là điều mà bạn định nghĩa, rồi áp đặt lên?

Có ai đó đã nói rằng:

Hãy hát như chẳng có ai nghe

Hãy nhảy múa như chẳng có ai nhìn

Hãy làm việc như thể bạn không cần tiền

Hãy yêu như chưa từng có ai làm bạn đau đớn

Và hãy sống như thể trái đất này là thiên đường của bạn!

- Có phải ai đó muốn nói rằng:

Thích hát thì cứ hát, không vì một người nào mà hát

Thích nhảy múa thì cứ nhảy múa, không cần có ai coi mới nhảy múa

Hãy làm việc thiện nguyện, (không vì tiền lương mà làm)

Hãy yêu người hết mình đừng sợ bị phản bội
Hãy sống như thể thế giới này là cõi Thần Tiên

- Những điều này không thể sai khiến được (dùng chữ “hãy” là impérative) trừ khi là người đó ý thức được cái ý nghĩa “đi” mà không cần nghĩ chuyện “đến”; làm tất cả mọi việc nhưng không thấy mình có làm việc gì, yêu thương mọi người, mọi loài với tình yêu vô điều kiện (unconditional love).

- Ý của tôi là trừ khi bạn thấm nhuần ý nghĩa về “tánh Không” (không mong cầu bất cứ gì, không thấy mình được hay mất cái gì, không sợ hãi điều gì và nhìn mọi sự mọi vật trên thế gian này với cặp mắt vô tư, với tâm không phân biệt) mà tôi xin giới thiệu với bạn, đó là tinh thần kinh *Kim Cang* trong tôn giáo của tôi:

Tất cả pháp hữu vi
Như mộng huyễn, như bọt nước
Như sương, như điện chớp
Nên quán chiếu như vậy.

- Vì bạn rất giỏi chữ Hán nên tôi có thể ghi 4 câu này bằng chữ Hán:

Nhất thiết hữu vi pháp
Như mộng huyễn bào ảnh
Như lộ diệc như điện
Ứng tác như thị quán.

Bạn hãy nhận từ tôi một lời chúc chân tình nhất từ sâu thẳm trái tim.

- Xin cảm ơn và xin bạn cũng nhận từ tôi một lời chúc chân tình như vậy!

Và hãy gửi thông điệp này đến những người bạn của mình.

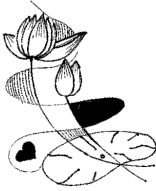
Nếu bạn không làm như vậy, cũng sẽ chẳng có điều gì không may xảy đến với bạn cả!

- Tôi biết rồi và tôi đã làm theo ý bạn
Nếu bạn gởi, sẽ có một ai đó mỉm cười! ☺☺!!
Và đó là điều quan trọng nhất!
- Đúng vậy, xin tặng bạn một nụ cười trước! ☺☺!!

Kính thưa Thầy, câu chuyện chỉ có vậy thôi, con không dám dông dài hơn nữa, xin tạm dừng đây để kính chúc Thầy pháp thể khinh an, thân tâm thường lạc; phần con rất mong ngày Thầy ra thất mau tới để chúng con lại và được nghe tiếng Thầy, dù chỉ là “across the air.”

Kính mến Thầy,

Tâm Minh



Hai dòng nước

Học lịch sử đức Phật Thích-ca từ Sơ sanh đến Xuất gia có nhiều đoạn làm cho chúng ta xúc động mạnh, ngay từ hồi còn ấu thơ đến khi đã trưởng thành. Thật vậy, đoạn kể thái tử Tất-đạt-đa không chạy đi xem lễ hạ điền như các vương tôn công tử khác trong hoàng cung mà tìm đến một gốc cây hồng táo ngồi tĩnh tọa, không phải ngồi trong vài ba phút mà ngồi hằng giờ, không phải ngồi vọc cát vọc đất chơi mà ngồi tham thiền hẩn hoi... Ôi, con người có nhân cách đặc biệt đã “phát tiết” ngay khi còn rất bé.

Theo tục truyền, khi đức Phật đản sinh, có hai vòi nước nóng và lạnh phun ra để tắm Phật. “Tắm Phật” đối với chúng ta còn có ý nghĩa sâu xa hơn một chút: đó là khi múc nước tắm Phật, mỗi người chúng ta đều phải nghĩ đến sự thanh lọc tâm ý để tâm ý không bị ô nhiễm bởi ba độc tham, sân, si. Mỗi khi tắm, chúng ta tự nghĩ: thân mình dơ thì lấy nước để tắm rửa còn Tâm dơ thì làm sao, lấy cái gì để rửa? Vì vậy bài học của “Tắm Phật” là dạy chúng ta phải thường xuyên “tắm gội” tâm mình trong đời sống hằng ngày, chứ không phải đợi đến ngày Phật đản mới nghĩ đến! Không những chỉ trong lúc tắm Phật hay tắm gội thân mình mà ngay cả trong những lúc rửa

chén bát hằng ngày nữa, chúng ta cũng phải quán sát về sự tồn tại của thân tâm ô nhiễm và nỗ lực chuyển hóa đoạn trừ!

Có bài kệ nói là rửa chén bát với tâm chánh niệm, thanh lọc tâm ý thì việc rửa chén bát đó cũng linh thiêng không kém gì tắm tượng Phật sơ sinh:

Washing the dishes

Is like bathing a baby Buddha

The profane is the sacred

Everyday mind is Buddha's mind

Thật vậy, nếu tâm ta luôn sống trong từng sát-na thiện, những việc làm của thân, miệng, ý đều nhằm huấn luyện tâm, cải tạo tâm... thì tất cả đều là Phật pháp. Cái tâm bình thường ấy chính là tâm Đạo, là tâm Phật; còn trái lại, cho dù chúng ta có đọc “thiên kinh vạn quyển” nhưng miệng luôn nói chuyện thị phi, ý luôn nghĩ cách làm hại người khác nếu họ làm trái ý mình, v.v... thì thật uổng công. Vì vậy, nếu chúng ta nghĩ rằng mình đi chùa 5 năm, 10 năm, 30 năm, 40 năm... rồi, nhưng nếu chúng ta không đi ra khỏi những tham lam (không phải chỉ tham tiền mới gọi là tham đâu nha!☺☺!!) thành kiến, cố chấp, ganh tị, tranh chấp, hẹp hòi, ích kỷ, phe nhóm, cục bộ... phiền não vẫn còn y nguyên và như thế thì việc đi chùa của chúng ta cũng coi như “dỏm” đó nha! ☺☺!!

Trở lại câu chuyện khi thái tử Tất-đạt-đa ra đời, có hai vị Long vương đến phun hai dòng nước để tắm cho Ngài; một vị phun ra dòng nước nóng, một vị phun ra dòng nước lạnh với ý nghĩa Thái tử là con người đặc biệt, có thể chịu đựng nổi sức mạnh của hai dòng nước, kham nhẫn nổi sức nóng lạnh, tượng trưng cho những áp lực nặng nề thường xuyên tác động lên con người đó là khổ-

vui, được-mất, thịnh-suy, khen-chê, thường được gọi là “bát phong” của cuộc đời.

Nghĩa đen của việc tắm “hai dòng nước” rất dễ dàng thoải mái nhưng nghĩa bóng, nghĩa biểu tượng thì thật là khó làm, khó chịu đựng, khó kham nhẫn. Thật vậy, những người chịu khổ trước được vui sướng, sau thường hay quên những ngày khổ cực, khinh chê những người bần cùng. Còn những người sướng trước khổ sau thì than thân trách phận, oán trời trách đất, làm nhiều chuyện khùng điên hại mình hại người, làm như trên đời này mình khổ là một chuyện hết sức vô lý, người ta khổ thì... OK!☺☺!! Người “được” thì hoan hô, hả hê, khoái chí, người “mất” thì tuyệt vọng, có thể đi đến tự tử, điên loạn, v.v... Đức Phật của chúng ta ở cái tuổi đặc chí nhất của cuộc đời, có đầy đủ tuổi trẻ, danh vọng, quyền lực của một vị vua, vừa đẹp, vừa hùng dũng, chiến thắng tất cả các vị vua khác, có vợ đẹp, con ngoan... Ngài không có một giây phút nào không trăn trở cho số phận con người trước vô thường của cuộc sống. Ngài không thao thức vì ngại vàng, vì giấc mộng đế vương, nghĩ cách chinh phục đất nước này, vương quốc nọ như những vị đại đế trong cuộc đời, nét mặt Ngài luôn u buồn vì nghe được một tiếng gọi của lương tâm, cầu mong Ngài tìm đường cứu khổ cho nhân loại, vì Ngài đã “thấy” rất rõ tuổi trẻ rồi sẽ úa tàn, sức khỏe rồi sẽ mất, nhường cho tuổi già và bệnh hoạn, và rồi cái chết sẽ đến lặng lẽ bất ngờ... ai cũng không qua khỏi quá trình ấy dù là người mạnh nhất trần gian; cho nên cái đau của Ngài là cái đau của nhân loại, của muôn loài chúng sanh. Ngài đã gánh lên vai mình những hoài bão lớn lao cao cả cho nên hai dòng nước nóng lạnh của cuộc đời, đối với Ngài đâu phải có áp lực lớn như đối với một con người bình phàm.

Vì vậy, Đạo của Ngài trao truyền cho chúng ta hôm nay là Đạo vô ngã. Ngài tuyên bố Phật pháp không phải là của cá nhân ai, chư Phật dù có ra đời hay không thì Phật pháp vẫn hiện hữu, Ngài không dành độc quyền về Phật pháp, mặc dù kinh điển Phật giáo dạy về Vô thường, Vô ngã, Nhân duyên, Duyên khởi, Nhân quả, Nghiệp báo, v.v... nhưng Ngài vẫn luôn xác nhận rằng đó là những định luật Ngài đã phát hiện ra, chứng minh và dạy cho đệ tử của Ngài, tất cả chúng sanh đều có quyền áp dụng những định luật đó vào cuộc sống của mình để có an lạc, hạnh phúc.

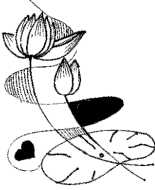
Chúng ta, nếu xưng là Phật tử, là con của đức Thế Tôn, chúng ta cũng phải thấm nhuần tinh thần ấy; vì mục đích của Phật pháp, luôn làm điều lợi ích cho chúng sanh, Phật pháp để chữa lành bệnh cho tha nhân, đem hạnh phúc đến cho chúng sanh chứ không gây nên đau khổ cho muôn loài.

Đức Phật của chúng ta, ngay khi Ngài còn tại thế cũng đã bị những người xấu dùng đủ thủ đoạn để ám hại, đủ mọi hình thức nói xấu, bôi nhọ vu khống, v.v... nhưng Ngài luôn im lặng, không có chuyện “ăn miếng trả miếng” như phàm phu; đôi khi đối diện với những người xấu ác, Ngài vẫn ôn tồn bảo rằng “những lời mắng nhiếc của ông xem như quà ông đem đến cho mà ta không nhận, ông hãy đem về đi!” chỉ có thế thôi!

Đức Phật, không phải của ai cả, cho nên khi nói “đức Phật của chúng ta” người viết đã kèm theo một lời xin lỗi trong tâm mình, đức Phật là người tỉnh thức, đạo của Ngài là đạo tỉnh thức, người tự nhận mình Phật tử là người cố gắng tu học theo Đạo tỉnh thức, sống chánh niệm trong mọi lúc, ở mọi nơi. Nếu được như vậy, chúng ta sẽ không bao giờ nghĩ sai, nói sai, làm sai, nghĩa là

nói, làm những điều bất thiện hại người hại vật chỉ vì lợi ích bất chánh của cá nhân mình. Duy trì chánh niệm trong cuộc sống, chúng ta sẽ đi trong lòng cuộc đời với những áp lực của hai dòng nước nóng lạnh khắt khe của cuộc đời với tâm bình khí hòa, không loạn động, không nao núng, vì đã có Phật pháp làm kim chỉ nam, thuyền đời coi như đã được định hướng.

Nhân mùa Phật đản, chúng ta hãy thành tâm chúc nhau luôn tinh tấn tu học và tu tập để xứng đáng là người con Phật - Phật tử. ■



Con búp bê và đóa hoa hồng

Kính thưa quý vị và các bạn,

Lại một mùa Sen nở, mùa bồ đề thay lá, mùa Đản Sanh lại về, lòng người con Phật lại rộn lên niềm hân hoan mà ngày Khánh Đản đem lại cho thế gian vì chư Phật nói chung, và đức Phật Thích-ca nói riêng, xuất hiện ở thế gian chỉ để dạy cho chúng sanh con đường thoát khổ. Vì vậy, chính trong cuộc đời này, nơi biển khổ trầm luân này mà thấy được nguyên nhân của khổ và con đường diệt khổ để tu tập thì mới mong tự mình giải thoát khỏi đau khổ phiền não, và giúp người bớt khổ chứ không thể đi tìm hạnh phúc an lạc ở đâu xa. Nếu chúng ta quay lưng lại với cuộc đời, thờ ơ với những nỗi khổ đau quanh mình, chỉ lo tìm cầu những phép Tiên, phép Thần... mưu cầu hạnh phúc cho riêng mình thì đó chỉ là “đi tìm sừng thỏ” mà thôi, như lời dạy của Lục Tổ Huệ Năng trong

Kính Pháp Bảo Đàn:

Phật Pháp tại thế gian

bất ly thế gian giác

Ly thế mịch Bồ đề

Du như cầu thố giác

(thố giác= sừng của con thỏ = điều này không thể có)

Vì vậy, người Phật tử, đặc biệt là người Huynh trưởng GDPT chúng ta mới tự đặt cho mình một “công tác từ thiện” tối thiểu trong ngày :

Sáng cho người một niềm vui

Chiều giúp người bớt khổ

Chúng ta không có khả năng “ban vui” cứu khổ” to lớn nhưng chúng ta có thể vỗ về, dỗ ngọt một em bé, săn sóc một cụ già trong nursing home, v.v... Trong tinh thần đó, chúng tôi xin giới thiệu đến các bạn câu chuyện rất cảm động sau đây (mà tác giả bào rằng câu chuyện sẽ làm thay đổi tâm hồn của chúng ta).

CON BÚP BÊ VÀ ĐÓA HOA HỒNG

Tôi đi vào một cửa hàng Target và nhìn thấy người Cashier đưa tiền lại cho một em bé trai chừng 5, 6 tuổi.

Người Cashier nói: xin lỗi, nhưng em không đủ tiền để mua con búp bê này đâu.

Cậu bé quay qua bà già phía sau cậu: Bà ơi, bà có chắc là cháu không đủ tiền để mua con búp bê này không?

Bà già đáp: cháu biết là cháu không đủ tiền để mua con búp bê này mà!

Rồi bà ta bảo em bé đợi ở đó chừng 5 phút trong khi bà ta rảo quanh cửa hàng. Bà ta đã nhanh chóng rời cửa hàng.

Cậu bé vẫn đứng ở đó tay cầm con búp bê.

Cuối cùng, tôi bước đến bên cậu bé và hỏi em muốn tặng con búp bê này cho ai.

Đây là con búp bê mà em gái của cháu thích nhất và ao ước có được vào dịp Christmas. Em ấy chắc chắn là Santa Claus sẽ đem đến cho em.

Tôi trả lời cậu bé rằng có thể như vậy, thế nào rồi Santa Claus cũng đem đến, đừng có lo

Nhưng em bé buồn rầu trả lời tôi: Không đâu, Santa Claus không thể đem đến nơi em hiện đang ở. Cháu phải đưa cho Mẹ cháu để Mẹ đưa cho em khi Mẹ đi đến đó.

Mắt cậu bé buồn làm sao khi em nói đến câu này.

“Em gái của cháu đã đến với God rồi. Bố nói rằng Mẹ cũng sẽ gặp God ngay thôi cho nên cháu nghĩ rằng Mẹ có thể cầm theo con búp bê này để cho em cháu”.

Tim tôi như ngừng đập!

Cậu bé nhìn lên tôi và nói: “Cháu đã dặn Bố nói với Mẹ khoan đi đã, chờ cháu về hãy đi”.

Rồi cậu bé cho tôi xem một tấm hình của em cười rất dễ thương và nói với tôi: cháu muốn Mẹ đưa tấm hình của cháu cho em để nó đừng quên cháu.

“Cháu yêu Mẹ lắm và ước mong Mẹ đừng bỏ cháu nhưng Bố bảo rằng Mẹ cũng sẽ phải đi theo em của cháu”.

Rồi cậu bé lại rất lặng lẽ, ngắm nhìn con búp bê với cặp mắt u buồn.

Tôi nhanh chóng lấy ví tiền và nói với cậu bé: hãy xem, không chừng chúng ta có đủ tiền mua con búp bê đấy.

“OK!” cậu bé nói, “cháu hy vọng là đủ mà!”

Tôi bỏ thêm tiền vào chỗ tiền của cậu bé không cho nó thấy và bắt đầu đếm. Thật đã đủ mua con búp bê mà còn dư một chút nữa đó.

Cậu bé nói: Cảm ơn God đã cho con đủ tiền.

Rồi nó nhìn tôi và nói: “Hôm qua trước khi đi ngủ cháu đã xin God cho cháu đủ tiền mua con búp bê để Mẹ có thể đem cho em. God đã nghe lời xin của cháu!

“Cháu cũng muốn có đủ tiền để mua một bông hồng trắng cho Mẹ cháu nhưng cháu không dám xin God nhiều quá. Nhưng God đã cho cháu đủ tiền mua cả búp bê và hoa hồng trắng; Mẹ cháu thích hoa hồng trắng.

...

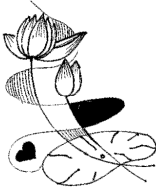
Rồi tôi nhớ lại cách đây 2 ngày một tờ báo địa phương có đăng tin một người say rượu lái một chiếc xe truck đã đụng vào một chiếc xe trên đó có 2 mẹ con. Em bé gái chết ngay, còn người mẹ bị hôn mê và gia đình quyết định rút ống oxy khi biết người mẹ không thể tỉnh lại được nữa.

Đó là gia đình của cậu bé này chăng?

Hai ngày sau khi gặp cậu bé, tờ báo đưa tin người mẹ đã qua đời. Tôi mua một bó hoa hồng trắng đem đến nhà quàng: người phụ nữ nằm đó, trong quan tài, cầm trong tay một đóa hồng trắng và tấm hình của cậu bé, con búp bê được đặt lên ngực bà.

Tôi ra về, mắt mờ lệ, có cảm giác rằng cuộc đời tôi từ đây hoàn toàn thay đổi. Tình thương của cậu bé đối với mẹ và em gái thật vĩ đại, không thể tưởng tượng nổi, thế mà chỉ trong một tích tắc, người tài xế say rượu đã cướp mất của em tất cả!

Câu chuyện thật thương tâm phải không các Bạn? Cuộc đời còn nhiều đau khổ hơn thế nữa; chúng ta có thể làm gì để xoa dịu những nỗi đau trần thế thì vẫn tiếp tục làm đi nha! ■



Hòa bình và Phật pháp

Kính thưa quý vị và các bạn,

Chúng ta đã từng nghe nói “Đạo Phật là Đạo Hòa Bình” nhưng muốn có hòa bình thì không thể chỉ có một người hay một phía mà được, vì “một con én không thể làm nên mùa xuân”. Thật vậy, ngay trong đời sống hằng ngày, lấy một ví dụ rất nhỏ như khi chúng ta quan sát hai người nói chuyện với nhau chẳng hạn, nếu người nói có thái độ hòa nhã, chân thành, tinh cảm thì người nghe sẽ thấy thích và cuộc đối thoại trở nên vui vẻ nhẹ nhàng; ngược lại, nếu người nói có thái độ cộc cằn, lạnh lùng hay thô lỗ... tức khắc người nghe sẽ phản ứng lại bằng cách muốn chấm dứt câu chuyện càng sớm càng tốt!☺☺!! Hòa bình hay chiến tranh chính là không khí của cuộc đối thoại, nhỏ như giữa hai người, lớn hơn như giữa hai phe nhóm, lớn nữa như giữa hai quốc gia...

Như vậy, chúng ta đã hiểu tại sao người ta nói rằng “đạo Phật là đạo hòa bình” chưa? - Xin thưa, đó là vì đạo Phật dạy người Phật tử Từ bi (và Trí tuệ) - Thế nhưng đâu phải người Phật tử nào cũng có từ bi và trí tuệ? Đúng vậy! Ví dụ như Đề-bà-đạt-đa vừa là đệ tử Phật, vừa là em họ của Ngài nhưng đã ba lần bảy lượt mưu hại đức Thế Tôn. Vì vậy, chúng ta phải nói rằng: Phật giáo đã đóng góp rất nhiều cho hòa bình thế giới vì nền giáo dục Phật

giáo được đặt trên căn bản Từ bi - tình thương vô điều kiện.

Vấn đề này cũng là vấn đề mà những người huynh trưởng GDPT thường suy ngẫm để giáo dục đàn em của mình trở nên người Phật tử chân chính, trước hết và trên hết là giáo dục các em huân tập lòng từ bi bằng những việc thiện hằng ngày “sáng cho người thêm niềm vui, chiều giúp người bớt khổ.” Để đi vào chi tiết sự hướng dẫn các em làm thế nào để hiểu biết nhu cầu của tất cả mọi người, mọi loài là tình thương, cách phát khởi và phát triển tình thương (lòng từ bi), v.v... Xin mời quý vị và các bạn theo dõi cuộc hội thoại bỏ túi sau đây giữa các huynh trưởng trẻ quen thuộc của chúng ta A,B,C.

A: Hôm nay chúng ta nói về nền hòa bình thế giới? Đề tài gì mà to tát quá vậy hờ các bạn?

B: Đâu có! Chúng ta chỉ nói về sự đóng góp của Phật giáo vào nền hòa bình của nhân loại mà thôi!

C: Mình nghĩ rằng đề tài sẽ được hạn chế để thiết thực hơn, đó là nói chúng ta đã dạy và còn phải dạy các em của chúng ta những gì (về Phật pháp và các sinh hoạt thường ngày) để đem đạo Phật vào Đời, đem tình thương để xoa dịu những nỗi đau của những người quanh mình.

A: Đúng vậy, những buổi nói chuyện của anh chị em chúng ta bao giờ cũng “tản mạn” đủ thứ khó mà tập trung vào một vấn đề lớn! Ở đây, mình xin bắt đầu bằng “mục đích cuộc sống” đơn giản mà chúng mình đã dạy các em nha! Đó là “Tất cả mọi người, ai cũng muốn hạnh phúc và sợ đau khổ”.

B: Chúng mình còn dạy cho các em rằng: khi chúng ta quan tâm đến hạnh phúc của người khác thì bản thân mình càng cảm thấy hạnh phúc nhiều hơn.

C: Phải rồi, ví dụ, mỗi tháng chúng ta tổ chức sinh nhật chung cho các em, tập cho các em biết vui chung, tặng quà, viết lời chúc mừng... và các em cũng công nhận rằng sinh nhật ở Đoàn còn vui hơn sinh nhật ở nhà nữa (có nhiều em không được tổ chức sinh nhật ở nhà càng cảm thấy vui hơn vì được anh chị trưởng và các bạn nhớ đến sinh nhật của mình).

A: Chúng ta còn cho các em tập ghi sổ Việc Thiện “sáng cho người thêm niềm vui, chiều giúp người bớt khổ” - khi làm được những việc như thế đối với cha mẹ, anh chị em, bạn bè, thầy cô giáo, người nghèo đói, người đau khổ đang khóc v.v... các em sẽ ghi vào Sổ Việc Thiện hay Sổ Hạnh cùng với cảm tưởng của mình - Có em nói rằng mình (người cho) cũng hạnh phúc, có khi hạnh phúc hơn “người nhận” (người được mình “cho”) nữa.

B: Chúng ta cũng tập cho các em “bỏ ống”, nghĩa là phát cho các em những “con heo” để các em bỏ tiền vào đó, tiền ăn quà, tiền đi shopping, mà các em tiết kiệm được để đến mùa Vu lan, Phật đản, Tết, hè, v.v... có thể gởi về cho các bạn ở Việt Nam bị khuyết tật hay bệnh hoạn, những bạn nhà nghèo không có tiền mua sách vở học, hay không có tiền may đồng phục GDPT để đi sinh hoạt, v.v... Khi có bão lụt, tai nạn... chúng ta còn cho các em xuống đường lạc quyên, các em sẽ thấy mọi người đều nhiệt tình hưởng ứng việc làm ý nghĩa của mình.

C: Các em sẽ thấy được một mình mình không làm được gì nhưng cả đơn vị, một số đông... có thể để dành được những số tiền lớn, có khả năng cứu đói hay cứu trợ bão lụt. Các em sẽ hiểu được sức mạnh của tình thương, của sự chia sẻ, một nhu cầu của tất cả mọi người cũng như mọi loài.

A: Đúng vậy, nhu cầu về tình thương đã có sẵn trong huyết quản của mỗi chúng ta; ngay cả loài vật cũng bị tình thương chi phối và cuốn hút một cách tự nhiên.

B: Chúng ta cũng kể cho các em nghe những chuyện cổ tích, những mẫu chuyện đạo, chuyện tiền thân, ví dụ như Lòng Hiếu của chim Oanh vũ, Tình mẫu tử của loài vật, Con Sư tử trọng pháp, Con Voi hiếu nghĩa, chuyện Thạch Sanh, Cô bé Lọ Lem, Tấm Cám, v.v... để các em thấy tình thương chiếm vị trí quan trọng nhất dù đối với loài người hay loài vật, và không có tặng phẩm vật chất nào trên thế gian sánh được với tình thương. Cảm nhận được yêu thương là món quà quý giá nhất trên đời.

C: Thật vậy, từ lúc sơ sinh cho đến 3,4 tuổi, em bé rất cần đến những cử chỉ yêu thương, chăm sóc, sự vuốt ve âu yếm của bà mẹ thì trí não mới phát triển tốt được; nếu thiếu đi những điều này, não bộ của em bé có thể bị tổn thương hoặc không hoàn hảo được.

A: Còn nữa, nếu trong lúc cho con bú mà bà mẹ nổi giận hay buồn phiền chẳng hạn thì dòng sữa mẹ đối với em bé cũng không còn ngon ngọt tươi mát nữa.

B: Phải rồi, đừng nói là trẻ em, ngay cả người lớn cũng vậy! Nếu một bệnh nhân được một bác sĩ có tấm lòng nhân hậu, tận tụy chăm sóc và hết lòng mong cho bệnh nhân chóng bình phục thì bệnh nhân ấy sẽ an tâm, phấn khởi và sẽ được bình phục sớm hơn dự tính. Đó là phương pháp chữa trị có hiệu quả nhất, cho dù kỹ thuật không được cao. Ngược lại, nếu vị bác sĩ thiếu nhiệt tình, nóng nảy, không quan tâm đến bệnh nhân thì người bệnh sẽ lo lắng, buồn rầu, tủi thân... nên cho dù với kỹ thuật cao, bệnh nhân này cũng khó bình phục sớm.

C: Cho nên chúng ta còn dạy các em làm thế nào để phát triển lòng từ bi nữa, nói đúng hơn là phát triển tâm Từ (tình thương vô điều kiện - unconditional Love).

A: Đúng vậy, đạo Phật nói chung, GDPT nói riêng, dạy về tình thương có khác ngoài đời một chút; đó là “vô điều kiện”, vì sao? - Xin thưa là vì hầu hết tình thương/tình yêu trên thế gian này đều là thứ tình “có điều kiện” cả! Ngay cả tình yêu nước, yêu quê hương, v.v... cũng vậy! Tôi yêu nước tôi, yêu dân tộc tôi, yêu quê hương tôi, v.v... cái gì cũng phải có “của tôi” mới yêu, còn của người khác, nước khác thì phải coi lại đã!! Có khi không yêu còn “thù” nữa!
☺☺ !!

B: Đúng đó! Cả tình mẫu tử, tình phụ tử... cũng có khi có điều kiện luôn! Các bạn có tin không? Thật vậy, thường chúng ta nghĩ rằng cha mẹ thương con bằng tình thương vô điều kiện nhưng không phải luôn luôn vậy đâu! Ngày xưa thì:

*“...phụ xử tử vong,
tử bất vong bất hiếu”*

(Cha bảo con chết mà con không chết là con bất hiếu).

Như vậy thì người cha này có yêu con vô điều kiện không? - Nếu yêu con thì sao lại bảo con mình đi chết được? Lại còn kèm theo “không chết là bất hiếu” nữa! Ngày nay thì cha mẹ có thể từ con vì nó không nghe theo mình, không đi theo con đường của mình hay vì nó làm mất danh dự mình, v.v...

C: Vì vậy, điều mình muốn huấn tập vào trong lòng các em của mình là chia sẻ nỗi buồn, “khóc với người đang khóc” không phân biệt người đang khóc đó là dễ thương hay không dễ thương.

A: Muốn phát triển tâm Từ chúng ta cần có thời gian và chịu kiên nhẫn; chúng ta phải tập “quán chiếu” sự bình

đẳng giữa mọi người: ai cũng muốn được hạnh phúc và sợ đau khổ, ai cũng muốn được thuận lợi, dễ dàng và sợ khó khăn trở ngại... từ đó tâm vị tha của ta càng ngày càng lớn, ta thấy gần gũi với mọi người hơn.

B: Đúng vậy, đối nghịch với tâm Từ là tâm giận dữ, ích kỷ, thù hận. Chúng ta cần phải dẹp bỏ ích kỷ, thù hận, ganh ghét mới có thể thực tập được thương yêu, vì thương yêu là bao dung, tha thứ, hoan hỷ...

C: Tâm từ không chỉ dừng lại nơi con người mà phải rải đến tận loài vật, cỏ cây hoa lá. Thật vậy, bảo vệ môi trường cũng là một cách thực tập tâm Từ; không làm ô nhiễm môi trường, không đốn cây, phá rừng bừa bãi... đều là những hình thức rải tâm Từ đến cây cỏ, thiên nhiên; ở thời đại chúng ta đã có những tiếng kêu cứu bảo vệ môi trường, bảo vệ “Mẹ Đất”.

A: Nếu các em của chúng ta được nhắc nhở từ nhỏ thì sẽ huân tập được tình yêu thiên nhiên, yêu cỏ cây hoa lá, từ đó yêu loài vật, yêu con người rất dễ dàng. Những ai được yêu thương sẽ dễ dàng yêu thương người khác. Chúng ta, những người anh, người chị yêu thương, săn sóc đàn em của mình, không cần ai trả lương... đó là bài học sống động để cho các em, đến phiên mình, sẽ tự động yêu thương, chăm sóc cho các em nhỏ hơn; đó chính là ý nghĩa chân thật của hai chữ “Gia Đình” trong GDPT.

B: Phải rồi! Bằng cách phát triển tâm vị tha như vậy, chúng ta sẽ phát triển tinh thần trách nhiệm đối với người khác, với mong ước giúp họ vượt qua khó khăn, phiền não, lo âu... không phân biệt thân sơ, tốt xấu; đó chính là tình thương vô điều kiện của đạo Phật.

C: Như vậy, trong cuộc sống, chúng ta cần có nhiều bạn và không nên có “kẻ thù” - tôi định nghĩa “kẻ thù” là

những ai gây khó khăn, trở ngại cho chúng ta về cả tinh thần lẫn vật chất.

A: Tôi thì lại thấy ngược lại, bạn có nghe nói “Ơn kẻ dữ chứ không ơn người hiền” hay không? Vì chính gặp khó khăn mình mới phát khởi lý trí và lòng kiên nhẫn để đối phó và chế ngự khó khăn.

B: Mình cũng đồng ý với bạn A vì Luận bảo vương tam muội cũng dạy rằng “Ở đời đừng cầu không khó khăn vì không khó khăn thì kiêu sa nổi dậy” và “sự nghiệp đừng mong không bị chông gai vì không chông gai thì chí nguyện không kiên cường”. Như vậy, khó khăn và chướng ngại - những kẻ thù - giúp ta thêm khiêm tốn và kiên cường.

C: Mình xin nhắc lại, kẻ thù không phải là con người mà là cái tính xấu mà người ấy có; ví dụ anh Thanh có tính ích kỷ, ngã mạn thì mình ghét là ghét cái tính ngã mạn, ích kỷ đó chứ không phải ghét anh ấy, nói cách khác một khi anh ấy thay đổi tính nết thì anh ấy có thể là bạn thân của mình.

A: Như vậy bạn cũng ích kỷ rồi đấy nha! Bạn phải rải tâm Từ của bạn đến anh ấy để một ngày nào đó tình thương của bạn có thể chuyển hóa anh ấy chứ, đâu phải đợi anh ấy chuyển hóa rồi bạn mới chơi thân?

B: Đúng vậy, hồi nãy mình có nói đó, phát triển tâm Từ là đồng thời phát triển tinh thần trách nhiệm đối với tha nhân, giúp đỡ họ vượt qua khó khăn (kể cả những tính xấu: ích kỷ, ngã mạn, cố chấp, v.v...)

C: Mình hiểu rồi! Cảm ơn các bạn đã soi sáng! Như vậy, đối với người Phật tử, tất cả mọi người đều là bạn, không có kẻ thù. Nói cách khác, lòng từ bi của Phật giáo rất cần cho cuộc sống con người, và do đó rất cần cho hòa bình của thế giới.

A: Đúng vậy, chúng ta đã nói về những đóng góp của nền giáo dục Phật giáo cho hòa bình nhân loại vì Phật pháp là liều thuốc chữa trị “tâm bệnh” và khi tâm bình thì thế giới bình mà, có phải không?

B: Phải rồi, nói tóm lại, người Phật tử tại gia như chúng ta, giữ gìn Năm giới để hoàn thành nhân cách tốt đẹp tức là đã góp phần xây dựng một xã hội lành mạnh. Nếu tất cả mọi người trên thế giới đều giữ Năm giới thì sẽ không còn trộm cắp, giết người, v.v... cũng không còn nước nào muốn xâm chiếm nước nào nữa, có phải không?

C: Cái này thì chưa chắc! Nói vậy mà không phải vậy đó nha!

A: Đúng thế! Phật giáo đóng góp cho hòa bình thế giới, có thể nói đây là Đạo của hòa bình, vì đạo này dạy người ta về Từ bi và Trí tuệ - hai yếu tố không thể nào gây ra chiến tranh, hiềm khích - nhưng con người có áp dụng Phật pháp vào cuộc sống hay không, đó mới là điều quan trọng.

B: Đúng, đúng, “với một chữ NẾU, người ta có thể để thành phố Paris vào trong một cái chai” rồi (Avec un Si on peut mettre Paris dans une bouteille).

C: Nói tóm lại, lòng từ bi làm cho chúng ta thấy mọi người đều là anh em và quả đất này là ngôi nhà chung của chúng ta.

A: Đúng vậy! Chúng ta có bốn phận phải bảo vệ ngôi nhà này bằng cách thực hành lòng từ bi để chuyển hóa vị kỷ thành vị tha, để trên hành tinh này không còn cảnh đối gạt nhau, lạm dụng lẫn nhau và mưu hại lẫn nhau.

B: Và chúng ta có được tấm lòng rộng mở để hiểu biết và yêu thương tất cả; được như vậy thì quả đất này sẽ là cực lạc quốc hay thiên đường hay gì đó, tùy ý bạn, nghĩa

là một nơi lý tưởng, có hạnh phúc tuyệt đối... không cần đi đâu tìm nữa.

C: Tôi nghĩ rằng không cần phải là Phật tử hay không, nếu bạn thực hành tâm Từ, tâm Bi thì bạn đã có chiếc chìa khóa, đã bước vào một thế giới hạnh phúc, hòa bình, an lành.

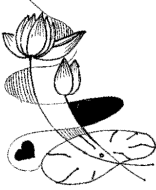
A: Đúng vậy, đức Đạt-lai Lạt-ma, người được mệnh danh là “vị sứ giả của hòa bình” đã nói rằng: chúng ta không cần phải theo một tôn giáo nào, cũng không cần phải chạy theo một ý thức hệ nào; điều cần thiết là tất cả chúng ta phải tự phát triển nhân cách tốt đẹp của bản thân.

B: Mặc dù đề tài của chúng ta là Hòa bình và Phật giáo nhưng chúng ta đã bàn rộng ra rất nhiều phải không các bạn?

C: Tuy bàn rộng nhưng vẫn không lạc đề, chúng ta đã nói lên được những suy tư của chúng ta làm sao để dạy cho đàn em của chúng ta và bản thân chúng ta thực tập tâm Từ Bi để đem lại hòa bình, an lạc cho tâm mình và cho tất cả mọi người chung quanh mình.

A: Mình nghĩ buổi nói chuyện hôm nay đã tạm đủ, và rất lợi lạc; chúng mình dừng ở đây được chưa?

B và C: Được ! Được, tạm biệt! ■



Năm giới

Kính thưa quý vị và các bạn,

Đoàn sinh trong Gia đình Phật tử (GĐPT) ngay từ bậc nhỏ nhất của ngành Thiếu - bậc Hướng Thiện - đã được học Tam quy và Ngũ giới (ba phép quy y và năm giới) nhưng về sau cho dù lên đến các trại Lộc Uyển, A Dục, Huyền Trang, Vạn Hạnh, vẫn còn học về Giới, ý nghĩa của Giới, sự thọ trì Giới, ích lợi của Giới đối với người Phật tử nói riêng, và con người nói chung.

Thật vậy, trong những buổi mạn đàm giữa huynh trưởng với nhau, chúng tôi thường nói rằng, nếu tất cả chúng sanh đều biết giữ gìn năm giới thì nhất định thế giới sẽ hòa bình, chúng sanh sẽ an lạc, điều này là một khẳng định, không thể khác được!☺☺!!

Trong chương trình tu học, chúng tôi chỉ có Năm giới, Tám giới (Bát quan trai giới), Mười giới (Thập thiện) hay Bồ-tát giới... là những giới cho cư sĩ tại gia chứ không được biết đến Giới của Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, v.v... Thế nhưng chừng đó cũng đủ thấy “khó nuốt”, anh chị em chúng tôi “chạy theo” cũng thấy thấm mệt rồi; đó là chưa nói thỉnh thoảng các em đoàn sinh đi tham dự một ngày thọ bát quan trai hay một buổi tu học, trong đó quý Thầy giảng về Giới chẳng hạn, thế là một lô thắc mắc được các em đưa ra hỏi Anh/Chị trưởng của mình; đó là tại vì trong

khuôn khổ một bài học về Năm giới, chúng tôi chỉ đưa một vài định nghĩa của Giới, cũng như ích lợi của Giới... chứ làm sao có thể trình bày đầy đủ bằng những lời giảng của quý Thầy; và đó cũng là lý do khiến anh chị em huynh trưởng thường xuyên chia sẻ, trao đổi những kiến thức Phật pháp với nhau để có thể trả lời, giải quyết những câu hỏi bất ngờ của các em mình.

Hôm nay xin mời quý vị và các Bạn theo dõi cuộc nói chuyện giữa ba huynh trưởng trẻ quen thuộc A,B,C về Giới và cụ thể là bài Năm giới.

A: Chào các bạn, đố các bạn biết bài học Phật pháp nào mà từ khi còn ở ngành Thiếu cho đến khi làm Trưởng lớn vẫn còn phải học?

B: Bát chánh Đạo?

C: Quy y Tam bảo?

A: Không phải, đó là bài Năm giới; sau này đến đỉnh cao là “Giới Định Tuệ” vẫn còn Giới.

B: Đúng vậy, vì Giới là nền tảng cho Định và Tuệ, là cơ sở để phát triển nhân tính, Thánh tính và Phật tánh.

C: Nói vậy, các bậc Thánh cũng phải giữ giới như người phàm chúng ta sao?

A: Đúng vậy, bạn không nhớ có ông thánh nào đó đã dùng phương pháp bỏ đậu đen và đậu trắng vào hai cái chai để tự kiểm điểm những hành vi của mình hay sao?

B: Phải rồi! Còn có một vị khác thì mỗi lần làm điều xấu lại đóng một cái đinh vào cây cột, khi làm được một việc tốt lại nhổ đinh ra; khi đã gần như hoàn thiện rồi, cột chỉ còn những lỗ đinh ông ta nhìn mà buồn vì những lỗ đinh ấy mãi mãi không thể xóa đi được!

C: Thật đúng là bậc Thánh, mình mà làm lỗi, e rằng giấu đi không cho ai biết nữa là khác, phải không các bạn?

A: Bởi vậy, mình đâu có tưởng mình là thánh bao giờ. Mà này, mình hãy trở lại Giới đi, các bạn thử định nghĩa Giới là gì? Mà không phải chỉ định nghĩa như mình dạy các em đâu nha! Phải mở rộng ra nữa.

B: Đồng ý! Giới có rất nhiều nghĩa, mình xin nói ba nghĩa đầu tiên: 1. Giới có nghĩa là **ngăn chặn** (giới như bờ đê ngăn nước lũ làm hại mùa màng; những hành vi bất thiện cũng làm hại nhân phẩm như vậy) hay **không nên vượt qua**. 2. Giới có nghĩa là **tránh xa**, tránh xa hai cực đoan (ép xác và buông lung). 3. Giới có nghĩa là **Thận trọng**, vì giới có khả năng phòng hộ các hành vi bất thiện một cách chính chắn và cẩn thận; khiến cho tâm không bị nhiễm ô. Người trí thận trọng soi rọi từng lỗi nhỏ, tháo gỡ những gút mắc của mình; sự trói buộc bằng những sợi dây càng nhỏ thì tháo càng khó!

C: Thứ 4. Giới có nghĩa là **hộ trì** vì nó hộ trì cho các căn (mắt, tai mũi lưỡi, thân, ý) không bị các trần lôi kéo xa rời chánh niệm để buông lung chạy theo các dục. Thứ 5. Giới có nghĩa là **thâu nhiếp**, vì nhờ có giới, các căn luôn an trú trong định và tuệ. Thứ 6. Giới còn có nghĩa là **gan lọc**, vì nó làm cho cái thấy, cái nghe, cách tư duy, cách tiếp xúc,... thuần túy chỉ là cái thấy, cái nghe, ... không bị ô nhiễm bởi yêu ghét, lấy bỏ, thành kiến, tham đắm, ngã mạn.

A: Thứ 7. Giới có nghĩa là **giải thoát**, vì giới có năng lực khiến tâm xa lìa chấp ngã nên được giải thoát. Thật vậy, khi thọ giới không sát hại chẳng hạn, chúng ta đã có lập lời nguyện: “con nguyện từ nay cho đến trọn đời, không giết hại mà còn đem sự sống đến cho mọi loài” đây chính là “thương người như thể thương thân”, quý trọng mạng sống của mọi loài y như mạng sống của mình. Thứ 8. Giới có nghĩa là **chế ngự**. Sự chế ngự của giới có năm

trường hợp: a. Do tùy thuận giới bốn mà chế ngự được các hành vi bất thiện; b. Do chánh niệm mà chế ngự được các tạp niệm; c. Do chánh kiến mà chế ngự được chấp thủ và khát ái; d. Do kham nhẫn mà chế ngự được sự đói khát, đam mê và bệnh hoạn; e. Do tinh tấn mà chế ngự được những hành vi bất thiện chưa phát sinh, nuôi dưỡng những điều thiện đã phát sinh và làm phát khởi những điều thiện chưa phát sinh.

B: Thứ 9. Giới có nghĩa là **kết hợp**, vì giới kết hợp với những thiện nghiệp của thân, miệng, ý. Thứ 10. Giới có nghĩa là **đình chỉ**, vì giới có khả năng đình chỉ những hành vi bất thiện của thân, miệng và Ý. Thứ 11. Giới có nghĩa là **điểm hội tụ**, vì giới chính là điểm xuất phát cũng là điểm đồng qui của các thiện pháp. Thứ 12. Giới có nghĩa là **Tươi mát**, vì như chúng ta đã biết, thế giới này là “nhà lửa” vì chúng sanh bị đốt cháy bởi tham vọng, tham sân,... Giới phòng hộ ba nghiệp, khiến Tâm thanh thản nhẹ nhàng, nên Giới còn được gọi là “ao thanh lương” gội sạch phiền não cho chúng sanh.

C: Thứ 13. Giới có nghĩa là **thiện nghiệp** vì giới hướng dẫn những hành vi của thân, miệng, ý đi về nẻo thiện. Thứ 14. Giới có nghĩa là **luật nghi**, vì giới bao trùm tất cả, người giữ giới nghiêm mật có đầy đủ oai nghi chánh hạnh, được mọi người yêu mến kính trọng,...

A: Mặc dù Giới có rất nhiều ý nghĩa (chúng ta còn có thể kể thêm nữa) nhưng tựu trung có hai ý nghĩa chính, đó là đình chỉ những hành vi bất thiện và thực hành những điều thiện lành.

B: Thực chất của Giới là lòng từ bi, nghĩa là xuất phát từ sự hiểu biết “ta và tha nhân là một”. Tất cả mọi chúng sanh đều tham sống sợ chết, tham vui sợ khổ, v.v... nên sự giữ giới của chúng ta nói ngắn gọn là để “đem vui, cứu

khô” mọi loài chúng sanh; vì vậy nếu không hiểu thực chất ấy mà cố chấp để làm sai tinh thần từ bi của đạo Phật thì sự giữ giới ấy trở thành sai lầm!

C: Tại sao lại như vậy? Bạn hãy nói rõ hơn đi, làm ơn!

A: Đúng vậy, bạn B muốn nói trường hợp **“Giới cấm thú”**, đó là sự chấp chặt vào hình thức của giới mà bỏ quên thực chất của nó là lòng thương người, thương loài vật, v.v... Xin lấy một ví dụ rất đơn giản: có một giới của người xuất gia là “nam nữ thọ thọ bất thân” (nghĩa là nếu khác giới tính thì không đụng chạm vào thân thể của người kia) nhưng nếu gặp trường hợp người khác phải sắp chết đuối, còn ta biết bơi, nhưng vì sợ phạm giới mà làm lơ bỏ đi không cứu người gặp nạn, đó chính là ta đã áp dụng mù quáng chứ không phải là giữ Giới! ☺☺!!

B: Còn nữa, có nhiều người chấp thủ những điều răn vô lý, ví dụ sống theo nếp sống của con chó, con trâu, v.v... (gọi là theo hạnh chó, hạnh trâu) ngủ dưới đất, ăn phân, không tắm rửa,... cho rằng như vậy là phương pháp giải thoát thân tâm... đó là những hình thức của Giới cấm thú.

C: Thật là hay và lạ đối với mình, cảm ơn hai bạn nhiều; mình còn một thắc mắc nữa về Giới thứ 5 (Giới không uống rượu), mình nghĩ cái quan trọng là không say rượu chứ đâu phải là không uống?

A: Thật ra suy nghĩ của bạn là chính xác nhưng làm sao biết uống có say hay không? Tùy theo “tửu lượng” của bạn, bạn uống một chai, tôi uống hai chai, còn bạn B uống một ly đã say rồi! Cho nên thực hành giới không uống rượu thì tốt hơn hết là chúng ta đừng uống mới bảo đảm không say rượu! Tuy nhiên, chúng ta còn say nhiều thứ nữa: say tiền, say tình, say cờ bạc,... và cả trẻ em cũng say... games, say internet nữa đó! · · !!

B: Đúng vậy, cái gì mà làm cho chúng ta “mê man tàn tật” không biết trời đất trăng sao gì cả, cứ đắm đuối vào trong đó mà bỏ bê công việc, bổn phận,... cái đó đều là “rượu” cả!

C: À, mình hiểu rồi! Thì ra giới thứ năm tuy thấy có vẻ “tâm thường” nhưng là giới chủ chốt trong Năm giới đó nha! Bởi vì chỉ cần mất chánh niệm vì rượu thì bốn giới trên đều lần lượt phạm hết!

A: Câu chuyện về giới thật là bất tận, hôm nay mình nói đến định nghĩa giới không thôi đã hết giờ! Chưa nói đến năng lực của giới, giới của người tại gia, người xuất gia, thế nào là Giới đàn, Giới tướng, Bỏ-tát giới là những giới gì, v.v...

B: Mình thấy chỉ cần khai triển Năm giới của đoàn viên GDPT cũng đã dài dòng và đầy đủ lắm rồi!

C: Mình thấy buổi mạn đàm hôm nay đem lại cho mình rất nhiều lợi ích, nhiều danh từ, thuật ngữ Phật giáo mà trước đây tự học mình không được hiểu tường tận như thế. Cảm ơn các bạn rất nhiều!

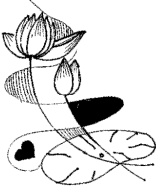
A: Trước khi chia tay, mình xin kể các bạn nghe câu chuyện này, sau khi nghe xong, các bạn nhớ cho mình “feedback” về cảm tưởng và suy nghĩ của các bạn nha!

Có hai thầy trò kia đi chơi ở ven rừng, gặp một đôi dép cũ bên đường, có lẽ là của một người nông dân đang làm rẫy trên kia. Người học trò nói với Thầy: chúng ta thử giấu đôi dép và núp lại đây coi thử anh nông dân kia khổ sở như thế nào? Người Thầy ngăn lại: không nên làm như thế mà nên bỏ vào trong mỗi chiếc dép một đồng tiền vàng rồi núp lại xem người nông dân sẽ bối rối như thế nào. Người nông phu trên rẫy về, xỏ chân vào dép thấy cộm một vật gì, ông ta đổ trong đôi dép ra thấy hai đồng tiền vàng, ông nhìn quanh quất không biết của ai đi

ngang qua đánh rơi chằng... khi không thấy ai cả, tứ bề im vắng, ông quỳ xuống cảm tạ ông Trời đã thương đến tình cảnh khốn cùng của ông mà cho ông một số tiền to lớn như thế để cứu cả gia đình ông, đã mấy hôm nay không có gạo nấu... cùng với những giọt nước mắt biết ơn chân thành.

Câu chuyện chấm dứt ngang đây, xin chào các Bạn và xin hẹn lần sau - các bạn sẽ cho biết trong câu chuyện này ai là người CHO và ai là người NHẬN? Ai có giữ Giới, ai quên giữ Giới, v.v...!! Tạm biệt!

B và C: Câu chuyện hay quá, cảm ơn bạn, tạm biệt!
Tạm biệt!■



Những trẻ em đặc biệt

Thưa quý vị và các bạn,

Nếu nói rằng chỉ ở phương Tây trẻ em mới được quan tâm, tôn trọng, v.v... thì e rằng không đúng lắm, vì người Á Đông chúng ta từ xưa đã cho trẻ em tham dự vào ngày Tết của người lớn: Tết Trung Thu.

Thật vậy, chỉ có những nước Đông Nam Á mới có ngày Tết Trung Thu của trẻ em, nên tết này còn được gọi là Tết Thiếu Nhi. Vì vậy, cứ sau mùa Vu Lan là đến Tết Trung thu. Dưới ánh trăng rằm, các em được rước đèn, vui chơi; riêng các em Oanh Vũ - thiếu nhi của GDPT, ngày Vu Lan lại là ngày Hiếu của các em nên các em có đến hai ngày vui lớn nối tiếp nhau trong tháng 7 và tháng 8 âm lịch.

Trẻ con dù trong các gia đình giàu hay nghèo, hầu hết đều được thương yêu chiều chuộng theo cách riêng của mình nhưng về tính tình thì đúng là thiên hình vạn trạng. Chúng ta đã nghe nói nhiều đến phương pháp giáo dục thiếu nhi ở các nước tiên tiến trên thế giới, hay những khiếm khuyết ở các nước chậm tiến, v.v... nên hôm nay các huynh trưởng trẻ quen thuộc của chúng ta muốn đề cập đến những trẻ em đặc biệt – xin thưa đặc biệt chứ không phải là cá biệt, vì cá biệt để chỉ những trẻ em khó dạy, trái tính trái nết... ở đây chỉ bàn về những trẻ em có

những tánh nết – đúng hơn là những đức tính đặc biệt và cuộc đời của các em về sau cũng chứng tỏ là khác đời. Tuy nhiên cũng không dám bàn đến những trường hợp một học sinh Einstein 9 tuổi mới biết đọc chữ quốc ngữ mà sau này lại là cha đẻ của bom nguyên tử hay của một em bé Trần Quốc Toàn mà lòng yêu nước ngút trời, đã bóp nát trái cam mà không hay, khi tuổi còn thơ chưa được phép bàn quốc sự, chỉ được đứng nghe ở ngoài, hay em bé huyền thoại Phù Đổng Thiên vương, v.v... mà chỉ xin đề cập đến những em bé trong lịch sử Phật giáo có

Xin mời quý vị và các bạn theo dõi cuộc đối thoại của các huynh trưởng A, B, C.

A: Chào các bạn, hôm nay chúng mình nói về những thần đồng Phật giáo hả?

B: Nói đúng hơn là mình chỉ giới hạn trong hàng đại đệ tử Phật, chứ nói Phật giáo thì làm sao nói cho hết!

C: Phải, phải, mình cũng chỉ biết rõ những vị có trong chương trình học thôi chứ đâu có biết hết mà nói cho nhiều!☺☺!!

A: Mình xin bắt đầu với ngài Xá-lợi-phất (Sariputta) nha! Ngài Xá-lợi-phất là trưởng tử của đức Phật. Tôn giả có danh hiệu “Trí tuệ bậc nhất” trong 10 vị đại đệ tử Phật. Thuở nhỏ, mới 8 tuổi, cậu bé Xá-lợi-phất đã có thể giải suốt mọi thư tịch. Trong một buổi so tài lý luận, cậu tự tỏ ra là một luận sư với những lời lẽ đối đáp khúc chiết, chững chạc, lý luận chặt chẽ làm những người lớn kinh ngạc, không ai thắng được, nên được mọi người khen ngợi, quốc vương cũng đẹp lòng, đem cả một thôn trang tặng cho Xá-lợi-phất và thân phụ Xá-lợi-phất vừa tự hào

vừa tự nhủ “thông minh tài trí của ta đâu đã bằng thẳng con này”.

B: Đúng vậy, cậu bé Xá-lợi-phất đã nổi tiếng thông minh trong cả nước Ma-kiệt-đà (Magadha), thuộc Đông Bắc Ấn Độ.

C: Chúng ta chỉ nói về thời thơ ấu của ngài Xá-lợi-phất thôi nha, nếu kể chuyện về Ngài, e rằng đến tối cũng chưa xong.

A: OK! Như vậy đề nghị bạn B nói về thời thơ ấu của tôn giả Tu-bồ-đề đi nha!

B: Cảm ơn bạn, vì bạn biết mình thích Tôn giả này! Tu-bồ-đề (Subhūti) có danh hiệu “Giải không đệ nhất”. Tôn giả Tu-bồ-đề sinh ra trong một gia đình giàu có, hồi còn là một thiếu niên, chưa quy y Phật, Tu-bồ-đề đã có tính thương người khác thường. Cậu bé nhà giàu sau một buổi đi chơi trở về nhà trên mình chỉ còn cái quần cụt! Bao nhiêu áo quần sang trọng lúc ra đi đã được cậu bé cởi ra cho người nghèo hết, tiền bạc đem đi theo cũng vậy, có mấy đồng đều cho hết mấy đồng; cha mẹ có phàn nàn thì cậu bé trả lời: Không hiểu vì sao con thấy mọi người trên thế gian này đều rất liên quan đến con, thân mọi người cũng như thân con, người ta lạnh con cũng lạnh, người ta đói con cũng đói; có mấy cái áo quần, mấy đồng tiền cho họ khỏi đói lạnh, đâu có sao!

C: Riết rồi cha mẹ nhốt cậu bé ở nhà không cho đi ra đường nữa vì “thằng bé phá của quá, không chịu nổi”, nhưng cậu bé không buồn khổ gì cả, bị nhốt ở nhà thì xem kinh đọc sách nên hiểu biết của cậu bé về thiên văn địa lý, triết học, khoa học, v.v... rất phong phú và sâu rộng, cậu bé thường tự hào biết rõ về vũ trụ.

A: Hồi cậu bé vừa chào đời, của cải trong nhà tự nhiên biến mất, cả nhà lo sợ, mời thầy tiên tri đến giải đoán,

nhà tiên tri nói rằng đó là điềm lành, đứa bé sau này sẽ không vướng bận gì của cải, danh vọng, địa vị, v.v... nó sẽ là người “Giải không đệ nhất thiên hạ”.

B: Tu-bồ-đề lớn lên với niềm kiêu hãnh về sự hiểu biết sâu rộng của mình trong dòng dõi quý tộc Bà-la-môn. Vì vậy, đáng lẽ Ngài không phải là đệ tử Phật nhưng vì có nhân duyên nhiều đời nhiều kiếp với đức Phật nên Tôn giả trở thành một trong 10 vị đại đệ tử của Thế Tôn.

C: Xin tạm chấm dứt chuyện cậu bé Tu-bồ-đề để chuyển qua cậu bé Ca-chiên-diên nha! Ca-chiên-diên là cháu gọi A-tư-đà (người đoán vận mệnh của thái tử Tất-đạt-đa) bằng cậu ruột. Tôn giả Ca-chiên-diên là đại đệ tử của đức Phật với danh hiệu “Luận nghị đệ nhất”. Thân phụ của tôn giả Ca-chiên-diên là quốc sư đương thời. Ngay từ hồi nhỏ, Ca-chiên-diên chỉ tự học ở nhà mà đã hơn xa ông anh của mình đi du học khắp nơi làm ông anh mất mặt. Ông anh vì thế đề nghị cha mẹ đuổi người em đi; thế là cậu bé Ca-chiên-diên được gọi đến ở với cậu A-tư-đà, vì nếu cậu bé ở nhà thì người anh không thể “lên” được!

A: Bây giờ mình xin bảo đảm với các bạn, chính cậu bé Ca-diếp mới là đặc biệt hơn tất cả các em bé trên đời này vì trẻ con ở nước nào cũng cần tình thương, sự âu yếm của cha mẹ nhưng cậu bé Ca-diếp thì không; ngay từ tấm bé đã không thích ngũ dục của thế gian, thích ở một mình chỗ yên tịnh, đi xa cũng không nhớ đến cha mẹ, gia đình!

B: Phải rồi, ngay khi vừa chào đời cậu bé Ca-diếp đã “chọn” sanh ra dưới bóng một cây đại thọ như thái tử Tất-đạt-đa chứ đâu có sinh trong nhà như những đứa bé khác! Khi mới tám tuổi, cậu đã được dạy các giới điều của Bà-la-môn, bốn bộ Phệ-đà, ngũ minh, tế lễ, thi họa,

toán số, thiên văn, sấm ký, âm nhạc... không thiếu thứ nào và sức thông minh của cậu bé Ca-diếp đủ sức thấu suốt tất cả các môn học!

C: Hèn gì sau này cũng vậy, tôn giả Ca-diếp được danh hiệu “Đầu-đà đệ nhất” trong 10 vị đệ tử lớn của đức Phật. Tôn giả chỉ muốn ở những nơi hoang vu vắng vẻ như trong rừng, ngoài nghĩa địa, v.v... chứ không thích ở chỗ đông người.

A: Xin đi qua cậu bé A-na-luật mà sau này là vị đệ tử “Thiên nhãn đệ nhất” của đức Phật.

B: Tôn giả A-na-luật là dòng dõi vua chúa, đại tướng Ma-ha Nam chính là anh ruột của tôn giả A-na-luật. Cậu bé A-na-luật là một đứa trẻ rất thông minh, hoạt bát, có năng khiếu đặc biệt về âm nhạc và kỹ thuật. Cậu bé rất dễ thương, ca hát và làm điệu bộ khôi hài làm cho ai cũng yêu mến. Cậu bé không những có gốc vua chúa mà còn có gốc phi phàm nữa; không hiểu do phước báo gì, cậu bé được bánh trong những chiếc hộp đã hết bánh! (cậu bé đánh bài ăn bánh mà cứ bị thua hoài, đến nỗi thua hết bánh trong nhà nhưng cậu bé cứ đòi mẹ cho bánh, thế là bà mẹ đem hộp bánh trống không ra cho cậu coi, nhưng lạ thay, khi đến tay cậu bé thì bánh lại đầy!) Từ đó bà mẹ không dám xem thường cậu con “phi thường” này.

C: Sau này lớn lên còn nhiều chuyện phi thường do ý chí sắt đá của tôn giả A-na-luật nữa nhưng mình phải tạm dừng để nói về cậu bé La-hầu-la, là con trai của thái tử Tất-đạt-đa và công chúa Da-du-đà-la.

A: Đúng vậy, La-hầu-la không được nhắc đến thời kỳ ở với mẹ tại cung đình, chỉ được nhắc đến khi cậu bé La-hầu-la trở thành chú Sa-di đầu tiên trong Tăng đoàn của

đức Phật. Sau này tôn giả La-hầu-la cũng là một trong mười vị đại đệ tử Phật, với danh hiệu “Mật hạnh đệ nhất”.

B: Lúc La-hầu-la xuất gia, Tăng đoàn chưa có qui luật cho Sa-di nên cậu bé 10 tuổi La-hầu-la cũng gặp nhiều gian truân lắm. Lúc đầu, La-hầu-la quen thói trẻ con hay nói dối phỉnh người, bị đức Phật quở trách nặng nề nên đã tỉnh ngộ và sau đó không những trở nên khiêm tốn mà còn chịu nhiều thiệt thòi mà một đứa trẻ khó lòng chịu nổi nhưng La-hầu-la đã can đảm vượt qua.

C: Thật tội nghiệp cho một đứa bé chỉ mới 10 tuổi, con vua cháu chúa mà bị lâm vào cảnh “không nơi nương tựa” làm cho đức Phật cũng phải cảm thương.

A: Đúng vậy, đức nhẫn nhục của cậu bé La-hầu-la thật là đáng nể; đề nghị bạn B hãy kể chi tiết một chút nha!

B: Trước khi nói về đức nhẫn nhục của La-hầu-la, mình xin kể chuyện cậu bé La-hầu-la mắc nạn trong nhà vệ sinh đã nha! Mỗi ngày La-hầu-la phải quét dọn sạch sẽ một khu vườn rộng, rồi đi nghe Phật giảng, xong mới được trở về phòng nghỉ ngơi. Hôm ấy, phòng của La-hầu-la bị thầy quản lý để cho một vị Tỳ-kheo khách ở, y bát, tọa cụ của La-hầu-la đều bị bỏ ra ngoài. Theo qui định, mỗi người ở mỗi phòng, nay phòng của mình bị chiếm rồi, biết làm sao? Hơn nữa La-hầu-la còn là Sa-di, Sa-di thì phải nhường Tỳ-kheo! Vì vậy La-hầu-la đành đứng ở ngoài... lúc đó mây đen kéo đến và mưa ầm ầm nên La-hầu-la phải chạy vào ẩn thân trong nhà vệ sinh tuy hơi hám nhưng khỏi bị ướt. La-hầu-la ngồi trong đó nỗ lực nhớ đến lời Phật dạy, dù trong hoàn cảnh nào cũng không khởi tâm oán giận, trách móc, v.v... mưa càng to nước chảy càng nhiều, có con rắn ở trong hang bên ngoài bị ngập nước, bò vào nhà vệ sinh, rắn độc rất nguy hiểm nhưng La-hầu-la không biết, sinh mạng chú Sa-di

thật như chỉ mảnh treo chuông! Đức Phật bỗng nhớ đến La-hầu-la, dùng thiên nhãn thấy được sự nguy hiểm gần kề bèn đi ra nhà vệ sinh lên tiếng kêu “ai ở trong đó?” Dạ, con, La-hầu-la. Con hãy ra đi! La-hầu-la nghe tiếng Phật, mừng quá, vội chạy ra quỳ dưới chân Phật nước mắt chan hòa! Phật hỏi cơ sự mới biết và kêu La-hầu-la hãy vào ở trong phòng mình đêm nay. Vì nhân duyên đó, Phật qui định cho các Sa-di có thể ngủ chung phòng với Tỳ-kheo 2 đêm.

C: Còn câu chuyện về đức nhẫn nhục của cậu bé La-hầu-la nữa!

A: Một hôm, La-hầu-la theo tôn giả Xá-lợi-phất đi khát thực ở thành Vương-xá; trên đường đi gặp một tên lưu manh, hắn lấy cát ném vào bát của ngài Xá-lợi-phất và lấy gậy đánh lên đầu La-hầu-la đến nổi chảy máu, máu nhỏ giọt xuống y! Hắn lại còn chửi mắng hai thầy trò Tôn giả; La-hầu-la giận căm gan tím ruột nhưng Xá-lợi-phất an ủi: La-hầu-la, nếu là đệ tử Phật, cần phải nhẫn nhục, trong tâm không chứa sân hận, phải đem từ bi thương xót chúng sanh! Nay La-hầu-la, nên điều phục tâm giận dữ, nắm chắc tâm nhẫn nhục. Trên thế gian không ai có thể sánh bằng người có sức nhẫn mạnh mẽ. Sa-di La-hầu-la nghe tôn giả Xá-lợi-phất khai thị, lẳng lặng đến bên ao nước soi mặt rửa vết thương trên đầu rồi an nhiên tiếp tục đi khát thực với thầy. Trên đường về, Sa-di La-hầu-la mới nói với tôn giả Xá-lợi-phất: con người tại sao lại ác độc như thế, Phật dạy chúng ta nhẫn nhục nhưng những hạng người ác độc ấy có hiểu không? Người ta có tôn trọng chúng ta không hay lại khinh thường chúng ta mà tôn trọng những kẻ ác ấy? Lúc đầu, con tưởng mình không chịu nổi!

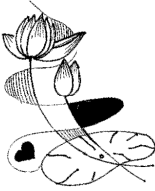
Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong rất hoan hỷ là La-hầu-la nghịch phá hôm xưa hôm nay đã tiến bộ rõ rệt, bèn đem chuyện này kể với đức Phật, đức Phật cũng thật hoan hỷ, dạy La-hầu-la thêm: người không biết nhẫn sẽ không tiếp thu được Phật pháp; những ai giận đời, oán người là trái với Pháp, xa chư Tăng... hạnh nhẫn nhục mới là hạnh an ổn, mới có thể tiêu trừ tai nạn.

B: Từ đó La-hầu-la ít nói, im lặng tu hành, không xuất hiện giữa đám đông, không tỏ ra nổi bật... đúng là con người mật hạnh đệ nhất.

C: Như vậy là chúng ta đã kể được nhiều chuyện về những gương “thiếu nhi anh hùng” rồi đó hử các bạn? Nhưng là anh hùng về tâm, không phải như những superman đấm đá, bắn súng... búa xua.

A: Phải rồi, đến đây xem như tạm đủ, chúng mình chia tay nha! Hẹn gặp lại lần sau! Tạm biệt!

B và C: Tạm biệt! Tạm biệt! ■



Con đường Bồ-tát

Kính thưa quý vị và các bạn

Trong những bài Phật pháp, Anh Chị Em huynh trưởng và đoàn sinh GDPTVN được học rằng Bồ-tát là “Bồ-đề Tát-đỏa”, có nghĩa là loài hữu tình đã giác ngộ và giác ngộ cho loài hữu tình khác, hay: Bồ-tát là những người có tâm “thượng cầu hạ hóa”, trên thì cầu Phật đạo, dưới hóa độ chúng sanh, v.v... mấy chữ “giác ngộ”, “hóa độ”... quả thật là rất thâm sâu đối với chúng tôi.

Bên cạnh đó, lại nghe nói “Gia đình Phật tử là một pháp môn tu” hay “người huynh trưởng GDPT cũng theo hạnh nguyện Bồ-tát” cũng đi theo con đường Bồ-tát; có người chấp nhận dễ dàng, có người còn chưa thoải mái, cho rằng nói như vậy là hơi đề cao người huynh trưởng GDPT. Mặt khác, có những anh chị huynh trưởng lớn đã thọ giới Bồ-tát... làm các em huynh trưởng trẻ cũng hơi thắc mắc; do đó, vấn đề này cũng đang là vấn đề “thời sự” mà các em muốn tìm hiểu. Xin mời quý vị theo dõi cuộc hội luận bỏ túi giữa các huynh trưởng quen thuộc A, B, C.

A: Đề tài của chúng ta hôm nay là nói về các vị Bồ-tát phải không?

B: Có vô số Bồ-tát mà chúng ta được nghe danh hiệu, có ba vị Bồ-tát và hai vị Phật mà anh chị em chúng ta tu

học theo hạnh nguyện của các ngài: Bồ-tát Di Lặc (hạnh Hỷ xả), Bồ-tát Quán Thế Âm (hạnh Từ bi), Bồ-tát Văn-thù Sư-lợi (hạnh Trí tuệ), đức Phật Thích-ca (hạnh Tinh tấn) và đức Phật A-di-đà (hạnh Thanh tịnh).

C: Cái đó mình thấy dễ hiểu rồi vì cứ được học đi học lại, nhưng mình còn nghe “Bồ-tát tại gia”, nghĩa là họ không xuất gia gì cả mà vẫn được gọi là Bồ-tát và có nhiều vị thọ Bồ-tát giới nữa, nghĩa là sao hở các bạn?

A: Thật ra, anh chị em huynh trưởng chúng ta cũng được coi là đang tu Bồ-tát hạnh và hành Bồ-tát đạo rồi đó, bạn biết không?

B: Đúng vậy, khi chúng ta phát nguyện làm huynh trưởng, dù dưới hình thức nào, đọc những lời nguyện có thể sai khác nhau nhưng nội dung vẫn là một, đó là nguyện hoằng dương Phật pháp, làm lợi ích chúng sanh.

C: Nhưng chúng mình đã làm lợi ích gì cho chúng sanh đâu? Ăn rồi lo ba cái đám con nít cũng chưa xong, mình thấy mình vô dụng quá! Nghe ai nói mình đang đi trên con đường Bồ-tát, mình thật xấu hổ vô cùng!

A: Ai bảo bạn so sánh với đức Quán Thế Âm làm chi? Bồ-tát cũng có nhiều mức độ chứ! Chúng mình chăm sóc một đàn em chẳng hạn, hằng tuần bạn phải đón các em đi sinh hoạt, đưa các em về nhà, đến Đoàn chúng ta dạy các em học Phật pháp, hoạt động thanh niên, cho các em vui chơi, giải trí lành mạnh và phát triển trí óc... coi như chăm sóc đời sống trí tuệ và sức khỏe cho các em, thay cha mẹ các em một ngày Chủ nhật, có nhiều khi đưa các em về, các em đói bụng ta phải lo cho các em ăn, v.v... như vậy là ta đã làm lợi ích cho chúng sanh rồi! Các em của chúng ta cũng là chúng sanh chứ bộ!!☺☺!!

B: Phải! Phải! Chúng ta đã đưa các em đến gần với Phật pháp; chúng ta thường dạy cho các em và cũng như

tự nhắc nhở chúng ta “Sáng cho người thêm niềm vui, chiều giúp người bớt khổ”, như vậy là chúng ta không chỉ biết lo cho bản thân mình mà còn nghĩ đến người khác, đó là tâm địa Bồ-tát chứ còn gì nữa?

C: Mình đồng ý với các bạn rồi, nhưng mình nghe nói muốn tu Bồ-tát đạo thì phải phát tâm Bồ-đề, mình không nhớ mình đã phát tâm vào lúc nào, còn các bạn có nhớ không?

A: Thì hồi nãy bạn B đã nói rồi đó, chúng ta không những chỉ phát tâm, phát nguyện một lần mà đã nhiều lần rồi. Ngày xưa, vào GDPT đeo hoa sen là đã phát nguyện làm một đoàn sinh GDPT “trở thành Phật tử chân chánh sống đúng theo tinh thần Phật giáo” như vậy không phải là phát tâm cầu đạo Vô Thượng rồi sao? Rồi mục đích GDPT là đào tạo những con người tốt có đạo đức, và góp phần xây dựng xã hội... như vậy là mục đích hướng đến mọi người, hướng đến cộng đồng, hướng đến tha nhân; đó chính là tâm Bồ-tát, không phải sao?

B: Rồi đến làm huynh trưởng chúng ta đi bao nhiêu trại huấn luyện thì mỗi lần kết thúc trại chúng ta đều phát nguyện, nghĩa là phát tâm rộng lớn (phát Bồ-đề tâm) và lập nguyện kiên cố không thối chuyển trong nghề huynh trưởng của mình, cái nghề suốt đời lo cho thế hệ đàn em.

C: A, mình nhớ ra rồi! Chúng ta có học Khuyến phát Bồ-đề tâm văn của ngài Thật Hiền phải không? Rồi mình còn tóm tắt là phải phát tâm chân, chính, đại, viên chứ đừng phát tâm kiểu nguy, tà, tiểu, thiên đó mà!

A: Đúng vậy, tâm Bồ-đề được biểu hiện qua ba tâm thái chủ yếu, đó là: Trực tâm, Thâm tâm và Đại bi tâm. Trực tâm là tâm ngay thẳng chánh trực không quanh co, đó chính là tâm thánh thiện của mình. Tu Trực tâm là

phát triển con mắt, cách nhìn và tấm lòng ngay thẳng không thành kiến cố chấp hay thiên vị.

B: Còn Thâm tâm là khuynh hướng hành thiện, nuôi lớn và tích tập căn lành phát triển cho đến chỗ toàn thiện và Đại bi tâm là tình thương vô hạn, là tính vị tha, bình đẳng với mọi người, là lòng lân mẫn, đức hy sinh, có thể quên mình để đem lại hạnh phúc cho người.

C: Phải rồi, con đường phát triển tâm Bồ-đề gọi là con đường Bồ-tát đi hay Bồ-tát đạo.

A: Người mới phát tâm thì gọi là Bồ-tát sơ phát tâm; người đã phát triển tâm Bồ-đề đến chỗ viên mãn thì gọi là Phật.

B: Theo kinh Hoa nghiêm, người đi trên con đường Bồ-tát phải trải qua những giai đoạn tiến hóa về tâm linh: từ phàm phu lên Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng và Thập địa.

C: Điều này thì các bạn phải nhắc lại cho mình rõ ràng và chi tiết hơn, chứ mình không học kinh Hoa nghiêm và cũng không tụng kinh Hoa nghiêm bao giờ cả!

A: Giai đoạn phàm phu là giai đoạn chưa phát tâm tu hành; giai đoạn này chắc là anh em mình đã qua, vì chúng mình đã phát tâm tu hành rồi mà! Tiếp đến là giai đoạn Thập tín, là hướng cuộc đời mình về Đạo pháp; chúng ta chắc đang ở trong giai đoạn này. Thập trụ là giai đoạn rèn luyện công phu thiền định, chuyển hóa phiền não. Trọng tâm tu hành trong giai đoạn này là phát triển Trực tâm

B: Thập hạnh là giai đoạn mà người tu khai triển lòng đại bi, kết duyên với chúng sanh, giáo dục chúng sanh và hóa độ chúng sanh; Thập hồi hướng là giai đoạn phát triển đều khắp ba tâm: Trực tâm, Thâm tâm và Đại bi tâm

và Thập địa là giai đoạn cuối cùng trước khi Bồ-đề tâm viên mãn, ấy là dứt trừ vọng tâm, không còn phiền não...

C: Nghe các bạn trình bày mình nghĩ rằng quá trình tu tập không phải rạch ròi từng giai đoạn, phải từ 1 đến 2, từ 2 đến 3... mà nội dung tu tập hòa quyện lẫn nhau, ví dụ khi chúng ta hướng đời mình vào Đạo thì mình cũng đồng thời phát Bồ-đề tâm và phát triển các Tâm: Trực tâm, Thâm tâm và Đại bi tâm chứ hả?

A: Nói một cách tổng quát thì như vậy nhưng phương pháp tu hành theo Hoa nghiêm thì Thập tín là giai đoạn đầu tiên vào Đạo; trong giai đoạn này trọng tâm tu tập là về Thân hạnh, gồm có hai công hạnh chính: Cúng dường chư Phật và thân cận thiện hữu.

B: Phải rồi, xong đến Tâm hạnh; Tâm hạnh chú trọng việc chuyển hóa tâm tư tình cảm, cũng có hai công hạnh chính, đó là nhu hòa và nhẫn nhục. Cuối cùng của Tu thập tín là Tánh hạnh, hai pháp tu chủ yếu của giai đoạn này là Thâm tâm bình đẳng và Từ bi thâm hậu.

C: Cảm ơn các bạn rất nhiều, mình tóm tắt lại nha: Thân hạnh là tu cúng dường chư Phật để có lòng Tin, gần gũi thân cận thiện tri thức để học hỏi chánh kiến chánh hạnh. Tâm hạnh là huấn luyện Tâm nhu hòa, lời ái ngữ, hành động nhẹ nhàng, tập nhẫn nhục chịu đựng nghịch cảnh, để phát triển trí tuệ và Tánh hạnh là huân tập tâm khiêm hạ, bình đẳng vị tha đối với mọi người, biết tha thứ khoan dung và tận tụy với tha nhân.

A: Như vậy là bạn nắm vững vấn đề rồi, bây giờ chúng mình phải “giải quyết” chuyện “Bồ-tát tại gia” cho bạn nữa, bạn B có ý kiến gì không?

B: Bồ-tát tại gia theo mình nghĩ là người tu tại gia đã thọ Bồ-tát giới. Nếu là vậy thì người ấy đã thọ 5 giới rồi (giống như chúng mình lúc qui y), đã thọ 10 giới rồi (Thập

thiện) và sau đó mới thọ giới Bồ-tát tại gia. Mình nói theo sách vở thôi chứ mình chưa thọ Bồ-tát giới nên không chính xác đó nha, bạn C phải tra cứu lại!☺☺!!

C: Như vậy người tu tại gia có phải là Ưu-bà-tắc và Ưu-bà-di không?

A: Phải! Bốn chúng đệ tử đồng tu của đức Phật là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni (xuất gia) và Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di (tại gia). Bồ-tát giới dành cho hàng Xuất gia gồm 58 điều giới với 10 điều trọng và 48 điều khinh. Còn Bồ-tát giới dành cho người tại gia thì gồm 34 điều giới, trong đó 6 điều trọng và 28 điều khinh.

B: Như vậy, sáu giới trọng Bồ-tát giới của người Phật tử tại gia phải giữ gồm 4 giới như của chúng ta cộng thêm 2 giới nữa (hơi khác một chút): 1. sát, 2. đạo, 3. dâm, 4. vọng, 5. không nói xấu bốn chúng, 6. không bán rượu.

C: Như vậy, người Bồ-tát tại gia được uống rượu sao?

A: Cái này chắc phải hỏi lại các anh chị đã thọ giới Bồ-tát tại gia mới biết được.

B: Mình nghĩ rằng giới thứ 6 của Bồ-tát tại gia phải ghi lại rằng “không mua/bán/uống rượu” mới được. Bạn C còn điều gì thắc mắc nữa không?

C: Bây giờ mình hết thắc mắc rồi và nghĩ rằng ACE chúng mình đeo hoa Sen với Năm cánh trên là Năm hạnh, ba cánh dưới tượng trưng cho ba ngôi Tam bảo, có nghĩa là ACE mình đã tu tập Thân hạnh, Tâm hạnh và Tánh hạnh rồi. Ngoài ra đối với các em mình (không muốn cũng không được) luôn kiên nhẫn trong việc giáo dục các em từ dạy tiếng Việt đến dạy Phật pháp, chịu đựng các em khó tính khó nết, mà vẫn dịu dàng không la mắng to tiếng hay đánh đập các em, như vậy chúng

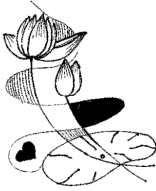
mình cũng xứng đáng được gọi là đang tu hạnh Bồ-tát và đang đi trên con đường của Bồ-tát.

A: Như vậy là bạn đã “ngộ” rồi đó!

B: Đúng vậy! Chúc mừng bạn đã ngộ được một điều rất lý thú.

C: Cũng nhờ các bạn nhắc nhở; buổi nói chuyện này đối với mình thật lợi lạc, cảm ơn các bạn vô cùng! Xin tạm biệt, hẹn gặp lại lần sau!

A & B: Tạm biệt! Tạm biệt! ■



Âm Nhạc Phật Giáo trong GDPT

Kính thưa quý vị và các bạn,

Chương trình tu học của đoàn sinh Gia Đình Phật Tử (GDPT) gồm có Phật pháp, Hoạt động thanh niên, Văn nghệ, và Hoạt động Xã hội. (Riêng ở Hải ngoại còn có thêm bộ môn Việt Ngữ).

Vì vậy, văn nghệ nói chung, âm nhạc nói riêng, là một trong các bộ môn tu học của đoàn sinh GDPT. Vì mục đích của GDPT là truyền bá đạo Phật đến thiếu nhi nên phải cho các em “học mà chơi, chơi mà học” chứ không thể chỉ đến Đoàn để học Phật pháp không thôi. Vì vậy, Văn nghệ cũng như Hoạt động thanh niên là những môn học để “hấp dẫn” các em đến với tổ chức. Văn nghệ GDPT gồm có báo chí, ca, múa, nhạc, kịch, hội họa, điêu khắc... dùng để chuyển tải văn hóa Phật giáo cũng như văn hóa dân tộc đến với đoàn viên GDPT. Chính vì vậy, âm nhạc nói riêng hay văn nghệ nói chung của GDPT có màu sắc đặc biệt, không giống của những đoàn thể thanh niên khác trong xã hội. Một ví dụ nhỏ, một vở kịch, cho dù là hài kịch cũng phải có nội dung luân lý đạo đức hay Phật pháp chứ không được dùng những từ ngữ bất lịch sự, suồng sã... như ở ngoài đời. Âm nhạc GDPT cũng vậy, gồm những sáng tác của những huynh trưởng

đang sinh hoạt hay đã nghỉ sinh hoạt, những nhạc sĩ gốc Phật tử, hay có cảm tình với GDPT, v.v... những bài ca ấy đều có nội dung ca ngợi đạo Phật, tinh Lam, sự tu tập, cúng dường chư Phật, chư Bồ-tát, v.v... với nét nhạc vui tươi, trong sáng chứ không ca ngợi những tình cảm lãng mạn, yếu đuối với những làn điệu sướt mướt như ngoài đời nên âm nhạc đó có thể được gọi là âm nhạc Phật giáo.

Để đi sâu vào chi tiết, ví dụ quá trình phát triển âm nhạc Phật giáo ở trong nước và hải ngoại cũng như để biết thêm về những huynh trưởng nhạc sĩ hay những nhạc sĩ ái hữu của GDPT ở khắp nơi, chúng tôi xin mời quý vị và các bạn cùng theo dõi cuộc hội thoại bỏ túi giữa những huynh trưởng A, B, C quen thuộc của chúng ta trong đề tài này.

A: Hôm nay, chúng ta nói về Âm nhạc Phật giáo hả??? Sao mà rộng lớn vậy?

B: Đâu có, chúng ta chỉ nói đến âm nhạc trong GDPT mà thôi, nhưng nhạc sinh hoạt của chúng ta thường có nội dung Phật pháp, tu học, v.v... nên gọi là âm nhạc Phật giáo cũng đúng thôi!

C: Đúng vậy, ngay cả nhạc trình diễn, nghĩa là có thể hát đơn ca trong các buổi trình diễn văn nghệ sân khấu hay văn nghệ lửa trại cũng có nội dung Phật pháp hay luân lý với lời ca và nhạc điệu trong sáng, thanh thoát, nhẹ nhàng... nên cũng xứng đáng được gọi là âm nhạc Phật giáo chứ bộ!

A: Đồng ý, nhưng có điều hơi buồn là ngày xưa, văn nghệ GDPT nói chung, nhạc PG của GDPT nói riêng, rất có giá nha, hơn xa bây giờ! Nghe nói ở Huế, những đêm văn nghệ sân khấu do GDPT tổ chức mỗi dịp Phật đản

hay Vía xuất gia chẳng hạn, xuất sắc lắm nha, vé bán không đủ nữa đó!

B: Đúng vậy, các anh chị lớn kể lại, hồi đó GDPT tổ chức những đêm văn nghệ sân khấu với những bài ca, vở ca kịch, hoạt cảnh, v.v... đều là của những tác giả huynh trưởng GDPT hết!

C: Đến nay cũng còn lưu truyền, như vở kịch Mùa Gặt Ấc, Suối Từ, Thoát Ngục Vàng của huynh trưởng Nguyễn Hùng. Những nhạc sĩ huynh trưởng như Nguyễn Phương Hoàng Trọng Cang, Lê Cao Phan, Đỗ Kim Bảng, Phạm Mạnh Cường, Anh Lạc Nguyễn Đình Luyện, Lê Mộng Nguyên, Lê Mộng Bảo, Dương Xuân Dưỡng, Dương Xuân Nhơn, Ngô Mạnh Thu, v.v...

A: và sau này cũng có nhiều huynh trưởng nhạc sĩ như Như Vinh Nguyễn Văn Xứng, Nguyễn Đình Bửu Ấn, Đức Quảng Nguyễn Hoàng Phụng và những HTr. nhạc sĩ bên Âu Châu, Úc Châu nữa... Ngoài ra, còn có các vị Tăng Ni trẻ trong nước cũng như HN nữa.

B: Đúng vậy, về âm nhạc, GDPT chúng ta có thật nhiều nhân tài, đó là chưa kể những bài Thiền ca từ các đạo tràng tu học khắp nơi từ trong nước ra tới hải ngoại với các nhạc sĩ vô danh (nghĩa là các bài ca mà chúng ta thường hát không thấy ghi tên tác giả !!☺☺!!)

C: Còn ca sĩ gốc Phật tử và GDPT cũng nhiều nha! Ví dụ như Hà Thanh, Thanh Thúy, Thanh Mai, Bảo Yến, Quang Lê, Ngọc Hạ, Trang Mỹ Dung, Mộng Lan, Trọng Nghĩa, v.v...

A: Cũng phải nhắc lại là huynh trưởng GDPT ngày xưa rất nhiều vị vừa là Hướng đạo sinh (boy Scout) nữa như anh Phan Cảnh Tuân (hiện nay là thầy Phổ Hòa), anh Lê Cảnh Đạm, anh Lê Bá Ngữ, v.v... nên GDPT cũng dùng

chung những bài hát của Hướng Đạo, miễn là có nội dung thích hợp với GDPT.

B: Phải đó, vì Hướng Đạo không cứ phải là Phật tử, họ không cần ăn chay, không cấm sát sanh như Anh Chị Em mình nên họ dạy cho đoàn sinh đi câu cá, bắt chim, đi săn bắn, làm bẫy, v.v... là những điều mình không dạy cho các em mình.

C:Ồ vậy hả? Nhưng đâu có bài hát nào nói chuyện đi săn đâu!!

A: Có chứ, không phải dạy đi săn nhưng ví dụ như bài “Con Cò” có lời ca bắt đầu như vầy: “Ta ra thăm đồng đêm tối không trăng sao...” gặp được một chú cò, anh ta nói “Cò ơi mi chớ hòng tha!”, rồi sẵn dây anh ta bắt chú cò, đem trói lại rồi hẹn sẽ về nướng chú cò lên để “chén” _ cái này Anh Chị Em mình đâu có được! (điều luật của Oanh Vũ: “em thương người và loài vật”, thì phải bảo vệ loài vật chứ, sao thấy con cò đi ăn đêm lại bắt về làm thịt ăn!!)

B: Vì vậy, âm nhạc GDPT có thể nói là âm nhạc Phật giáo (PG) vì nó phản ảnh tinh thần từ bi của PG, trong cái vui cũng phải có chừng mực, không sa đà để rồi phạm giới đã phát nguyện.

C: Đúng rồi, kỳ đi trại ở một khu đất trại có cái hồ lớn mà chủ nhân cho câu cá thoải mái, thế nhưng huynh trưởng và đoàn sinh chúng mình không ai nghĩ đến chuyện câu cá cả khiến chủ nhân ngạc nhiên và có phần nể nữa!

A: Âm nhạc GDPT, theo các bạn có mấy loại?

B: Mình thấy có các loại sau đây: 1. Nhạc sinh hoạt; 2. Nhạc Đạo; 3. Nhạc Lễ; 4. Thiền Ca.

C: Mình cũng đồng ý cách phân chia của bạn B; ví dụ loại 1: Nhạc sinh hoạt như những bài Gia Đình Thân Ái,

Vui Dựng Gia Đình, Kết Đoàn, Em Đến Chùa, v.v... loại này nhiều vô số; 2. Nhạc Đạo như “Đêm Thành Đạo”, Trái Tim Bờ-tát, Từ Đàm quê hương tôi, v.v... 3. Nhạc lễ như những bài chỉ hát trong khi làm lễ Chào cờ Sen Trắng, hay chào cờ Phật giáo hay lễ Phật, ví dụ: “Trầm Hương Đốt”, “Phật Giáo Việt Nam”, Đóa Sen Trắng, v.v... 4. Thiền Ca như “Đây là Tịnh độ”, “Sáng nay đi thiền hành”, “Mặt trời hồng tỉnh thức”, v.v...

A: Các bạn dài dòng quá! ☺☺ !! Đáng lẽ các bạn chỉ trả lời mình: hãy xem cuốn sách Nhạc “ánh Đạo Vàng” của anh Đức Quảng đã xuất bản cách đây mấy năm, với hơn 500 bài hát ảnh sưu tầm cả Nhạc và Lời thì biết ngay! Tuy nhiên, mình muốn hỏi các bạn một điều nữa: những bài nhạc xưa có còn thích hợp với tuổi trẻ hôm nay không?

B: Về tinh thần, nội dung thì mình thấy không có gì cũ cả, nhưng với các em của chúng mình ở hải ngoại, tiếng Việt không rành nên những bài dài quá các em không thuộc được, trở ngại cho sinh hoạt chung.

C: Đúng vậy, cho nên phải soạn lại những bài hát sinh hoạt sao cho ngắn, ít từ khó và dễ nhớ, dễ thuộc như bài “Yêu Mến Mẹ Cha” chẳng hạn, với Oanh Vũ thì những bài hát kèm theo điệu bộ càng tốt.

A: Phải đó, cố huynh trưởng nhạc sĩ Bửu Ấn đã có nhận xét: *“Cuộc sống của tuổi trẻ hôm nay so với 40 năm trước đã có quá nhiều xáo trộn và đổi thay, cả về vật chất lẫn tinh thần, chúng ta phải làm cách nào để phát huy hiệu quả tốt nhất cho bộ môn văn nghệ theo đúng đường hướng GDPT, Phật giáo và Dân tộc vì văn nghệ (âm nhạc nói riêng) đóng vai trò hấp dẫn trong vui chơi giải trí mà cũng là một phương tiện huân tập sâu sắc, nhẹ*

nhàng và vững chắc, để thấm sâu tinh thần Phật giáo, dân tộc, tuổi trẻ khi vào đời...”

B: Đúng rồi, nhưng đó là việc đại sự, ngoài buổi hội luận của ACE mình, xin nói thêm: âm nhạc GDPT còn có một đặc điểm nữa là không phân biệt nhạc trong nước hay nhạc ở hải ngoại, tất cả đều có Đạo vị, GDPT và màu Lam; và được nhanh chóng phổ biến trên Net nên Anh Chị Em trong nước và ngoài nước (cả Âu Châu, Úc Châu, Hoa Kỳ và Canada) đều biết.

C: Để kết thúc, mình xin đề nghị mỗi người chúng ta hát một bài mà chúng ta thích nhất và theo thứ tự, người bắt đầu hát một bài ca sinh hoạt, người tiếp theo hát một bài nhạc Đạo còn người thứ ba phải hát hai bài, một bài nhạc Lễ và một bài Thiên ca.

A: Được thôi nhưng chúng mình “hát” mà ghi lên giấy thì chỉ có lời thôi chứ đâu có nhạc!

B: Nhạc thì xem trong cuốn sách nhạc của anh Đức Quảng đó.

C: Phải rồi! Mình xin bắt đầu trước bằng một bài ca sinh hoạt mà mình thích: *Anh em ta về cùng nhau ta sum họp này: 1, 2, 3, 4, 5.*

Anh em ta về cùng nhau ta sum họp này: 5, 4, 3, 2, 1.

1 đều chân bước nhé, 2 quay nhìn nhau đi, 3 cầm tay chắc nhé, không muốn ai chia lìa, 4 nhớ rằng chúng ta bốn bề anh em một nhà, 5 nhớ mãi tình này trong câu ca!

A: Mình xin hát bài nhạc Đạo:

Con về nương tựa Phật, người đưa đường chỉ lối cho con trong cuộc đời! Nammo Buddhaya.

Con về nương tựa Pháp, con đường của tình thương và sự hiểu biết! Nammo Dharmaya.

Con về nương tựa Tăng, đoàn thể của những ai nguyện sống cuộc đời tinh thú! Nammo Sanghaya.

B: Đến phiên mình, xin hát một bài thiền ca mình thích vì bài bạn A vừa hát gọi là nhạc Lễ cũng được mà nhạc Đạo cũng được:

Đây là Tịnh độ, Tịnh Độ là đây!

Thở vào Chánh niệm, An trú hôm nay

Phật là lá chín, Pháp là mây bay,

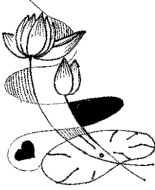
Tặng thân khắp chốn, Quê hương nơi này.

Thở vào hoa nở, Thở ra trúc lay

Tâm không ràng buộc, Tiêu dao tháng ngày.

A: Như vậy là đầy đủ cho buổi hội luận hôm nay rồi nha! Xin tạm biệt!

B và C: Tạm biệt! Tạm biệt! ■



Tịnh độ là đây

Kính thưa quý vị và các bạn,

Cách đây trên 10 thế kỷ, Lục Tổ Huệ Năng đã giải thích cho đồ chúng của Ngài về cõi Tịnh độ ở Tây phương vì có người thắc mắc rằng: *“Chúng con nghe nói dù Tăng hay tục, nếu thường niệm A-di-đà Phật và nguyện vãng sanh Tây phương thì khi lâm chung sẽ được vãng sanh, điều này có thực hay không? Xin Đại sư giải mối nghi cho chúng con”*.

Lục Tổ đáp: đức Thế Tôn lúc ở nước Xá-vệ, đã thuyết giảng về Tây phương Cực Lạc để giáo hóa chúng sanh. Kinh văn đã nói rõ ràng, “từ quốc độ này hướng về phương Tây qua 10 vạn ức cõi Phật, có một thế giới tên là Cực Lạc”. Các ông có biết rằng trừ được 10 điều ác tức là đã đi được 10 vạn ức cõi Phật, diệt được 8 điều tà là đã vượt qua được 8 muôn ức cõi Phật, v.v... hay không? nhưng nếu tu hành với chân tâm thì sẽ đến Tây phương trong chớp mắt! Còn trái lại, nếu các ông không đoạn cái Tâm làm 10 điều ác, thì Phật nào đến đón ông đây!! Cho nên đức Phật mới nói, “Tâm tịnh là Phật độ tịnh”.

Như vậy, từ ngàn xưa, đã có Thiền trong Tịnh độ và Tịnh độ không khác Thiền, chỉ có Tâm chúng ta là phân biệt búa xua, chia chẻ đủ điều rồi khi thì khen Thiền chê Tịnh, khi lại khen Tịnh chê Thiền... loay hoay chọn pháp

môn hoài mà cuối cùng không tu theo pháp môn nào cả!!
Chỉ hăng say cãi nhau về các pháp môn thôi!☺☺!!

Cụ thể, một vài Anh Chị Em chúng ta chưa hề đọc qua kinh *A-di-đà*; kinh *Pháp Hoa* thì có đọc được vài phẩm và có khi không biết kinh *Hoa Nghiêm* nói cái gì trong đó; vì vậy các huynh trưởng trẻ hôm nay muốn tìm hiểu về kinh *A-di-đà*, một bộ Kinh mà hầu hết các Chùa đều sử dụng trong buổi công phu chiều.

Xin mời quý vị và các bạn theo dõi với tấm lòng bao dung và chỉ bảo cho những chỗ còn sai sót trong cuộc hội thoại bỏ túi này.

Xin chân thành tri ân.

A: Hôm nay chúng ta tìm hiểu kinh *A-di-đà* phải không các bạn?

B: Phải đó! Mà các bạn có để ý không? Chương trình tu học Phật pháp của huynh trưởng qua các bậc Kiên, Trì, Định, Lực, đâu có kinh *A-di-đà*?

C: Ừ, thật lạ quá, hay là chúng ta đọc sót chăng?

A: Không đâu, vì từ bậc Trì trở lên mới có các bộ Kinh; này mình đọc tên các kinh nha: Đại phương tiện Phật báo ân, Thiện Sinh, An ban Thủ Ý, Di Giáo, Bát Đại Nhân Giác, Hiền Nhân, Pháp Bảo Đàn, Thắng Man, Duy-ma-cật, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Kim Cang, Hoa Nghiêm, v.v...

B: Có lẽ vì Kinh này đặc biệt, toàn là do đức Phật thuyết từ đầu tới cuối, tôn giả Xá-lợi-phất và đại chúng lắng nghe chứ không hề nêu câu hỏi để đức Phật giải đáp thắc mắc như các Kinh khác.

C: Cũng có thể vì chùa nào cũng tụng kinh *A-di-đà* trong buổi công phu chiều nên ACE chúng ta ai cũng được nghe, vì vậy không đưa vào chương trình tu học huynh trưởng.

A: Đó là lý do hôm nay chúng ta tìm hiểu về kinh *A-di-đà* đây nè!

B: Chúng ta cũng đi theo trình tự như một buổi học kinh nha; nghĩa là chúng mình phân công trình bày, giới thiệu từng đoạn kinh cùng với những thắc mắc cũng như những bài học tâm đắc của mình...

C: Đồng ý, bây giờ bạn A bắt đầu đi nha, vì mình chỉ biết sơ sơ không thể bắt đầu giới thiệu bao quát được.

A: Kinh *A-di-đà* mà chúng ta đang có trong tay là cuốn Kinh phổ biến nhất trong các Chùa, đó là bản dịch của ngài Cưu-ma-la-thập (Kumarajiva), mở đầu là Kỳ-viên đại hội, giới thiệu đức Phật và thánh chúng của Ngài gồm 1250 vị đều là các bậc A-la-hán nổi tiếng. Ngoài ra còn có các vị Bồ-tát, và cả các vị Vua Trời, v.v... đều đến tham dự nghe Kinh.

B: Một điều đáng chú ý là niềm tin vào đức Phật A-di-đà cũng tồn tại trong Mật giáo nữa (có bài chú tên là A-di-đà Như Lai Căn bản Đà-la-ni).

C: Chỉ phần giới thiệu này không thôi, chúng ta đã có biết bao nhiêu bài học rồi, ví dụ về ngài Xá-lợi-phất, ngài Mục-kiền-liên, ngài Ca-diếp...

A: Đúng vậy, nhưng chúng ta đâu có dừng lại như vậy, chúng ta phải giới thiệu tiếp về các phần của Kinh chứ! Phần thứ hai là phần Y báo - Chánh báo; đức Phật mô tả cõi nước Cực Lạc của đức Phật A-di-đà, được trang nghiêm bằng những hồ sen hoa nở đủ màu, rất đẹp; ở đó không có khổ mà chỉ có an lạc và hạnh phúc.

B: Phần thứ ba là Y báo trang nghiêm; phần này mô tả cảnh vật ở cõi Cực Lạc vô cùng thù thắng: Ở cõi Phật đó thường nghe tấu nhạc Trời, và ngày đêm 6 lần có mưa hoa mà hoa tên là Mạn-đà-la. Phần thứ tư là Chánh báo Vô lượng Thù thắng, đức Phật cho biết chúng sanh trong

cõi nước đó mỗi buổi sáng sớm đều đi hái những bông hoa tươi đẹp cúng dường vô số Phật ở các thế giới khác, rồi buổi trưa đến giờ ăn thì trở về quốc độ của mình dùng cơm và đi kinh hành.

C: Trong phần trang nghiêm cõi Phật còn có các giống chim quý như Bạch Hạc, Khổng Tước, Anh Vũ... ngày đêm 6 thời tập hợp nhau lại cùng cất tiếng hót; trong âm thanh đó, người ta nghe được những bài Pháp về Năm Căn, Năm Lực, Bảy Bồ-đề phần, Tám Thánh Đạo, v.v... Chúng sanh ở trong quốc độ ấy khi nghe tiếng chim hót liền phát khởi tâm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng...

A: Điều vi diệu là những loại chim này không phải là súc sanh do nghiệp báo sinh ra vì ở cõi Cực Lạc không có ba đường ác (Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh) mà chính là do đức A-di-đà biến hóa để diễn nói Pháp Âm.

B: Thiên nhiên (Y báo) ở cõi nước đó gồm những hàng cây báu, những lười có mắc chuông báu, lay động trước gió phát ra những âm thanh vi diệu, tuyệt vời không khác gì nhạc Trời do thiên thần hòa tấu.

C: Chúng sanh ở cõi Cực Lạc khi nghe được những âm thanh vi diệu ấy liền khởi tâm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

A: Trong phần Chánh báo vô lượng thù thắng, đức Phật còn dạy rằng số lượng tuổi thọ của đức Như Lai ở cõi nước Cực Lạc cũng như chúng sanh trong cõi nước ấy không thể tính đếm được, vì vậy mà danh hiệu của đức Như Lai ấy là Vô Lượng Thọ.

B: Phần thứ 5 của Kinh là Nhơn Hạnh Vãng Sanh, nghĩa là do nguyên nhân gì mà được vãng sanh về Cực Lạc; đức Phật dạy: Những chúng sanh đã sanh về cõi nước đó đều là những bậc thanh tịnh Bồ-tát không còn

thối chuyển, và số lượng những vị ấy rất đông, không thể đếm được, chỉ có thể nói là vô lượng vô biên mà thôi!

C: Đức Phật cũng dạy: nếu có chúng sanh nào nghe nói đến đức Phật A-di-đà mà phát khởi lòng tin, niệm danh hiệu Ngài từ 1 ngày, 2 ngày, 3 ngày, v.v... với nhất tâm bất loạn và khi lâm chung, tâm người ấy không điên đảo thì cũng được vãng sanh về cõi Cực Lạc, có đức Phật A-di-đà đến đón.

A: Phần thứ sáu của Kinh là sáu phương chư Phật đều khuyến tu. Đức Phật cho biết trong khi đức Phật đang tán thán công đức các việc “không thể nghĩ bàn” như thế thì chư Phật ở sáu phương khác (Đông, Tây, Nam, Bắc, Trên, Dưới) cũng làm như vậy. Nên đức Phật khuyên chúng ta nên tin tưởng vào lời Phật dạy, đừng nên nghi ngờ.

B: Kinh này còn được gọi là “Kinh được tất cả chư Phật hộ niệm” vì bất cứ chúng sanh nào nghe tên Kinh này và danh hiệu của các Như Lai ấy thì sẽ được tất cả chư Phật hộ niệm và đạt được quả vị bất thối chuyển nơi tuệ giác vô thượng.

C: Mình thấy danh hiệu của chư Phật trong Kinh thật là hay và nhiều, hình như đều có ý nghĩa biểu tượng hết; ví dụ ở thế giới phương Tây thì có các đức Phật Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Tướng, Vô Lượng Trang... phương Trên thì có các đức Phật Hương Thượng, Hương Quang, Phạm Âm, Tú Vương, Như Tu Di Sơn... Nếu chúng ta biết rõ hơn về công hạnh của các đức Phật đó thì hay quá hử các bạn?

A: Nếu vậy thì bạn phải ở lại ít nhất là một kiếp nữa để nghiên cứu đầy đủ về vấn đề bạn muốn biết! Bây giờ mình tiếp tục phần cuối của Kinh là “Thuyết kinh rất khó.” Đức Phật nói: việc mà ta đã làm ở cõi Ta-bà này cũng là

một việc khó làm, đó là khi ta đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì tất cả chúng sanh mà thuyết Pháp khó tin này trong đời ác ngũ trược này (kiếp trược, kiến trược, mạng trược, chúng sanh trược, phiền não trược).

B: Như vậy là chúng mình cũng nắm được đại ý kinh *A-di-đà* và nội dung qua bảy phần vừa trình bày rồi; từ đây ai hỏi mình có thể nói lại được chứ không để bị bối rối vì chỉ nghe được những câu đức Phật gọi “này Xá-lợi-phất”, “lại nữa Xá-lợi-phất”, v.v... đó nha!

C: Nhưng các Bạn hãy kết luận giùm mình đi: Tịnh độ là đây hay ở phương Tây? Mình rất phân vân vì trong Pháp Bảo Đàn thì chúng ta có thể đến Tây phương Cực Lạc trong chớp mắt còn ở đây thì phải là Bờ-tát bất thối chuyển, tâm hoàn toàn thanh tịnh, không chút nhiễm ô.

A: Thì bạn cứ xem như vấn đề gì cũng có hai mặt: Lý và Sự; khi chưa đủ trình độ để hiểu rõ ráo nghĩa Kinh, chúng ta hãy hiểu phần Lý. Trong cuộc sống đời thường này, thỉnh thoảng bạn cũng có những lúc thấy lòng mình thanh thản, nhẹ nhàng, nhất là những lúc một mình mình được đối diện với thiên nhiên: trời, biển, núi, cỏ cây, v.v... Bỏ tất cả những lo âu lại phía sau, mình ngắm trăng, sao, mặt trời, núi đồi, nghe chim hót... mình cảm thấy như tan vào không gian rộng lớn, mình với vũ trụ là MỘT và cái cảm giác ấy chính thực “Đây chính là Tịnh độ” - tất nhiên giây phút ấy rất nhanh chóng qua đi để trả lại mình với đời thường, tâm lại bị phiền não làm ô nhiễm... khó thấy Tịnh độ, Tây phương, Cực Lạc được.

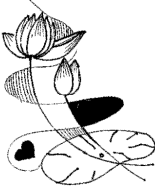
B: Ngoài ra, có đôi khi trong cuộc sống, mình đã làm được những “việc thiện to lớn” như thay đổi được cái nhìn của một người nào đó, họ trở nên cởi mở hơn, và từ đó hạnh phúc hơn... họ đến cảm ơn mình. Trong giây phút đó, mình cảm thấy mình còn hạnh phúc hơn họ nữa,

mình mới là người phải cảm ơn. Ngay lúc ấy chính là mình đang sống ở cõi Tây phương Cực Lạc vì Cực Lạc là cực kỳ an lạc, hạnh phúc, phải không các bạn?

C: Mình hiểu rồi, và mình cũng hiểu rằng muốn đến cõi Tây phương Cực Lạc trong nháy mắt thì phải niệm Phật nhất tâm chứ không phải dễ đâu!☺☺!!

A: Như vậy cũng tạm đủ cho buổi hội thoại hôm nay rồi nha! Hẹn gặp lại các bạn! Tạm biệt!

B và C: Tạm biệt! Tạm biệt!■



Những bài học Thành đạo

Kính thưa quý vị và các bạn,

Đáng lẽ nhan đề của bài viết này là: *“Nhân Mùa Thành Đạo của đức Bổn sư Thích-ca Mâu-ni, thử tìm hiểu về những bài học lớn mà Ngài đã đem lại cho nhân loại.”* Nhưng nếu viết đầy đủ thì quá dài nên xin phép được ngắn gọn.

Mặc dù là Giáo chủ của một tôn giáo, đức Thế Tôn luôn tự cho mình là một con người bình thường qua lời tuyên bố: *“Ta là Phật đã thành, các người là Phật sẽ thành”*. Ngài không những không hiện thần thông để chinh phục đại chúng, mà còn quở những vị đệ tử dùng phương tiện thần thông để giáo hóa chúng sanh, vì thần thông làm trở ngại trí tuệ. Ngài luôn dạy chúng ta hãy tin vào trí tuệ của mình, Ngài nói *“Hãy tự mình thấp đuốc lên mà đi!”*

Để điếm qua những bài học lớn mà đức Thế Tôn đã cố gắng hiến cho cuộc đời, chúng tôi xin mời quý vị và các bạn theo dõi cuộc hội luận bỏ túi của những huynh trưởng trẻ quen thuộc A, B, C... những người đã tìm hiểu và suy gẫm về vấn đề này.

A: Chào các bạn, hôm nay chúng ta tìm hiểu về vấn đề gì?

B: Về những bài học lớn mà đức Phật đã đem lại cho thế gian này như tinh thần giáo dục của Ngài, lòng từ bi rộng lớn của Ngài, v.v...

C: Đức Phật bảo rằng dù chư Phật có ra đời hay không, Chân lý vẫn có và vẫn tồn tại; đức Phật cũng không giành “bản quyền” hay quyền sáng chế những định luật Nhân quả, Luân hồi, Nghiệp báo, Ngũ uẩn, 12 Nhân duyên, v.v...

A: Đúng vậy, mặc dù những định luật đó đã có sẵn nhưng chính đức Phật đã phát hiện ra – và dạy cho đệ tử của Ngài áp dụng vào cuộc sống để có an lạc và làm cho những người chung quanh an lạc.

B: Và mình nghĩ rằng bài học đầu tiên mà đức Phật để lại cho chúng ta (chúng ta cũng đại diện cho nhân loại rồi phải không các bạn?!☺!!) là *“Tất cả chúng sanh đều bình đẳng trong giọt máu cùng đỏ và giọt nước mắt cùng mặn”*.

C: Phải rồi! Mình cảm động nhất là câu chuyện Thái tử Tất-đạt-đa cứu sống con ngỗng trời bị Đề-bà-đạt-đa bắn bị thương – một em bé chưa được 10 tuổi mà đã có lòng từ bi đáng nể như vậy, thật đúng là Bạc xuất thế! Mạng sống của một con chim bé nhỏ cũng được Ngài quan tâm trong khi những trẻ em bằng tuổi Ngài có thói quen bắn chim nướng ăn hay phá tổ chim lấy trứng, v.v...

A: Mình thì cảm động nhất là câu chuyện Ngài hóa độ cho người gánh phân Sunita và cho gia nhập Tăng đoàn – đó là một cuộc cách mạng đối với xã hội Ấn Độ đương thời, một xã hội có bốn giai cấp! Cuộc cách mạng đó còn “nổi” lớn hơn cuộc cách mạng 1789 của Pháp vì các giai cấp trên phản ứng rất mạnh, trong đó có vua chúa, giai cấp Bà-la-môn, v.v... là những giai cấp xưa nay được toàn dân kính trọng. Nhưng cách mạng mà không tổn

một giọt máu nào vì đức Thế Tôn đã khéo léo chứng minh với những người phản ứng rằng trí tuệ giải thoát không phụ thuộc vào các giai cấp của xã hội đặt ra!

B: Vậy các bạn thấy không? Đức Phật của chúng ta còn tài ba hơn Mục sư Martin Luther King, người đấu tranh giải phóng dân da đen ở Mỹ cách đây mới 40 năm trên một đất nước dân chủ, còn Ngài thì đã làm cách đây hơn 2500 năm trong xã hội đại phong kiến!

C: Bạn đã “khen phò mã tốt áo” rồi! Thật ra, Ngài không “đấu tranh” gì cả nhưng những việc làm của Ngài có tác dụng “phá chấp”. Đa số người ta chấp vào giàu nghèo sang hèn nên mới phân chia xã hội như vậy, còn dưới mắt Bậc giác ngộ thì mọi người đều bình đẳng. Ngài đã thuyết phục được bằng cả lý thuyết và thực tế cho mọi người thấy rằng, con người sang hay hèn, cao thượng hay hạ tiện là do những hành động của mình chứ không phải do bẩm sinh.

A: Nếu có dịp mình phải kể cho mọi người nghe những vị Tỳ-kheo xuất thân “hạ tiện” rất xuất sắc trong tu tập thiền định cũng như lòng từ bi và trí tuệ của các tôn giả.

B: Đồng ý! nhưng bây giờ chưa được; chúng ta phải nói tiếp về đề tài hôm nay. Mình cũng rất tâm đắc câu chuyện nàng Ma-đăng-già mê hoặc tôn giả A-nan; A-nan sắp bị hại thì được đức Phật cứu và sau đó Phật đã độ được cả nàng Ma-đăng-già cũng xuất gia.

C: Mà Ma-đăng-già còn chứng quả A-la-hán trước tôn giả A-nan nữa kia! À nói đến đây mới nhớ, đức Phật còn là người “giải phóng phụ nữ” đồng ý cho phụ nữ gia nhập vào Tăng đoàn cách đây hơn 2500 năm – trong khi mãi đến thế kỷ 21 rồi, vẫn còn có tôn giáo không có nữ tu vì quan niệm lỗi thời “trọng nam khinh nữ”!☺☺!!

A: Tuy nhiên trong vấn đề này hình như tôn giả A-nan mới là người có công lớn đó các bạn ạ!

B: Đúng vậy! Nhưng trên hết, đức Phật là người quyết định có cho phép người nữ xuất gia hay không! Có một điều thú vị nữa là các bạn có biết không? Theo lời của ngài Narada Mahathera – tác giả cuốn “Đức Phật và Phật Pháp” (The Buddha and His Teachings) – thì có một vị học giả tên là Lord Zetland đã nói rằng người ta rất ngạc nhiên nhận thấy hình thức Hội chúng và Tăng đoàn thời đức Phật cách đây hơn 2500 năm không khác gì những mô hình căn bản tại các Thượng viện, Hạ viện ở các quốc gia theo chế độ cộng hòa trong thời đại này.

C: Phải rồi, rất nhiều học giả nổi tiếng như tiến sĩ Dhammananda (tác giả cuốn sách “What Is This Religion?” hay triết gia Radha cho rằng giáo lý của đức Phật mặc dù đã được giảng dạy cách đây hơn 25 thế kỷ, vẫn áp dụng được một cách hết sức hữu hiệu và hài hòa trong thế kỷ mới.

A: Bởi vì những giáo lý của Ngài được rút ra từ những suy tư của vị Đạo sư mà mục đích tối thượng là tìm cách cứu khổ cho chúng sanh, với tâm vô ngã, với trí bát-nhã cho nên đều đặt căn bản trên con người và vì con người. Ngài tuyên bố mình là một con người bình thường và Đạo chính là tâm bình thường (“Bình thường Tâm thị Đạo”). Cũng vậy, con người tự làm chủ hạnh phúc hay đau khổ của chính mình chứ không có một đấng thần linh nào ban phúc hay giáng họa cả.

B: Cho nên nhà văn Bertrand Russel đã ca ngợi đạo Phật và tôn xưng đức Phật là *“nhà vô thần cao cả nhất của nhân loại trong tất cả các thời đại”* (the greatest atheist of all times)

C: Đúng quá, giáo lý cốt lõi của Phật giáo là diệt trừ phiền não (để có an lạc) và sống với Tâm Phật bất sinh, bất diệt có sẵn trong mỗi con người; nói theo danh từ Phật giáo là “hàng phục vọng tâm và an trụ chơn tâm”.

A: Đức Phật, Ngài không chỉ là một triết gia siêu đẳng, một nhà vô thần vĩ đại mà còn là một nhà khoa học nữa. Không cần đến các học giả nổi tiếng, ngay chúng ta cũng có thể chứng minh được, phải không các bạn?

B: Đúng vậy, ví dụ trong nước có hàng ngàn hàng vạn vi trùng – ngày xưa đâu có kính hiển vi, nhưng đức Phật đã biết điều này, điều mà khoa học hiện đại chỉ mới biết cách đây vài trăm năm. Hay những sự hiểu biết về lý Duyên khởi, về sự Tương tức, Tương nhập, v.v... là những nguyên lý mà vật lý học hiện đại mới khám phá ra vào khoảng cuối thế kỷ thứ 20.

C: Còn nữa, đố các bạn đức Phật có dạy về Thiên đàng và Địa ngục không?

A: Có chứ, nhưng đức Phật dùng danh từ Cực Lạc, Tịnh độ, v.v...

B: Có phải bạn muốn nói rằng Thiên đàng và Địa ngục ở ngay trong lòng mọi người, bởi vì khi lòng ta thanh tịnh thì cõi Thiên đàng sẽ hiện ra còn khi ta ác độc hại người thì đó chính là địa ngục, nơi lãnh quả của những việc ác hiểm, v.v... có phải không?

C: Các bạn nói quá đúng rồi nhưng mình đâu có nói sâu xa như các bạn; mình chỉ muốn kể câu chuyện ở bên Nhật, giữa một vị tướng quân (võ sĩ đạo) và một thiền sư. Tướng quân đến hỏi thiền sư là *“Có Thiên đàng, Địa ngục hay không? Phải đào sâu bao nhiêu trong lòng đất mới thấy Địa ngục hay bay lên mấy tầng Trời mới thấy Thiên đàng?”* Vị thiền sư đáp: ngu dốt như ông mà cũng hỏi thiên đàng và địa ngục sao? Võ sĩ đạo tuốt kiếm ra

xông vào thiền sư định đâm vào bụng ông này để trừng phạt tội dám xúc phạm danh dự của võ sĩ đạo. Thiền sư điềm nhiên nói: *“Cửa Địa ngục đã mở, thưa tướng quân!”* Ông võ sĩ đạo chợt tỉnh ngộ, hổ thẹn tra kiếm vào vỏ, mỉm cười, cúi đầu xin lỗi thiền sư, vị thiền sư lại điềm nhiên nói: *“Bây giờ ngài đã đến cửa Thiên đàng”*.

A: Câu chuyện này còn cho chúng ta thấy sự khác nhau giữa Đạo học và Phật học; một bên còn chấp ngã, chấp tướng một bên phá chấp triệt để.

B: Đúng rồi! Vị tướng quân coi sinh mạng con người nhỏ hơn danh dự võ sĩ đạo còn vị thiền sư bất chấp tất cả, không sợ hãi, không mong cầu, nói lên cái nhìn như thật của mình về Địa ngục và Thiên đàng – nó chỉ là một, do Tâm biến hiện mà ra thôi!

C: Như vậy, đức Phật còn để lại cho chúng ta những vị thiền sư lỗi lạc như Bồ-đề Đạt-ma, Lục Tổ Huệ Năng, Mã Tổ, Cảnh Sơn, Trần Nhân Tông, Bankei, Hư Vân, v.v... và nhiều vị thiền sư như vị thiền sư trong câu chuyện trên đây... nhiều không thể kể hết được!

A: Nói dễ hiểu hơn, đạo Phật đã đào tạo ra những con người tin vào khả năng giác ngộ của mình, và có khả năng làm hiển lộ Phật tánh nơi chính mình.

B: Không cần đi tìm cầu ở đâu xa vì đức Phật đã dạy *“mê và ngộ chỉ là sự chuyển hóa của tâm thức chứ không phải là được (“đắc”) cái gì mới lạ ở ngoài Tâm và Thân này cả”*.

C: Mình hiểu rồi, nhưng từ mê đến ngộ gần trong gang tấc mà cũng xa ngoài vạn dặm như từ Ta-bà qua Cực Lạc vậy, các bạn hử?

A: Phải đó, cho nên nói Tâm chúng ta khi Ma khi Phật, là ý này đây! Nếu chúng ta sống được với tâm Phật bất

sinh như thiền sư Bankei dạy, trong mọi lúc thì hay biết bao!

B: Cho nên phải tu tập, phải canh giữ Tâm mình như người chăn trâu chăn giữ con trâu của mình, đừng cho nó chạy rong, dẫm đạp lên lúa mạ của người khác, phải áp dụng câu mà mình dạy cho các em:

*Khi sáu căn tiếp xúc sáu trần
Đem ý thức tỉnh chuyên phòng hộ.*

C: Mình có đọc được ở đâu đó một bài thơ khuyên sống với tâm Phật bất sinh, bất diệt như sau, tặng các bạn đây nha:

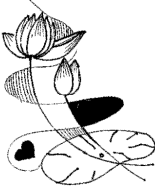
*Đêm đêm ôm Phật ngủ
Ngày ngày cùng Phật đi
Ngồi đứng hằng theo nhau
Nói nín cùng chung ở
Mây may chẳng tạm rời
Như hình cùng với bóng
Muốn biết nơi Phật đi
Chỉ chỗ nói năng ấy.*

A: Thật là hay quá, cảm ơn Bạn nhiều! Bài này nói y chang thiền sư Bankei đã nói! Các bạn hãy nghe nha: "...Một người sống với tâm Phật bất sinh một cách rất ráo thì khi vị ấy đi ngủ cũng đi ngủ với tâm Phật, khi thức dậy là dậy với tâm Phật... khi nói là nói với tâm Phật, khi im lặng là im lặng với tâm Phật, khi ăn cơm là ăn cơm với tâm Phật, khi uống trà là uống trà với tâm Phật... Vào mọi lúc, vị ấy an trú liên tục trong tâm Phật, vị ấy hành xử ung dung, tùy theo hoàn cảnh, cứ để mọi sự trôi theo cách tự nhiên của chúng, cốt là không làm việc ác, chỉ làm việc lành... nhưng không tự hào về những việc lành của mình, không bám víu vào đó mà ghét những người

xấu vì như vậy là đi ngược tâm Phật. Tâm Phật không thiện, không ác, mà vượt lên trên cả thiện ác.”

B: Như vậy hôm nay chúng ta đã cảm niệm về ngày Thành Đạo của đức Bồ đề Sư một cách có ích lợi, phải không các Bạn? Chúng ta tạm biệt được rồi chứ? Xin hẹn lần sau!

A và C: Tạm biệt! Tạm biệt! Hẹn gặp lại!■



Con trâu trong Phật pháp

Kính thưa quý vị và các bạn,

Nhân mùa Xuân Kỷ Sửu sắp về, chúng ta sẽ cùng nhau nói chuyện “*Con Trâu trong Phật pháp.*”

Trước hết, xin giới thiệu đến quý vị và các bạn những câu hỏi đáp của các bậc đại sư, câu nào cũng dính dáng tới “con trâu” được trích từ “*Truyền Đăng Lục*”:

Phước Châu Đại An hỏi:

- Tôi khao khát hiểu pháp Phật, đó như cái gì?

Bách Trượng đáp:

- Hệt như cỡi trâu tìm trâu

**

Hỏi: Hiểu rồi thì như thế nào?

Đáp: như người cỡi trâu về nhà

**

Hỏi: Rồi làm sao giữ cho trước sau khế hợp?

Đáp: Như người chăn trâu cầm roi giữ trâu mình đừng phạm đến lúa mạ của người.

**

Kính thưa quý vị và các bạn,

Đạo Phật dạy người Phật tử cách điều phục Tâm của mình cho nên Tâm được ví với con Trâu hoang và sự điều Tâm tức là làm thế nào để “cột trâu”. Người nông

phu muốn trị con trâu, phải dùng roi vọt, cũng như muốn điều phục Tâm mình, người Phật tử chúng ta phải quy y, giữ giới, phát tâm Bồ-đề, v.v... Chương trình tu học Phật pháp của hàng huynh trưởng GDPT có hai tài liệu liên hệ sự huấn luyện Tâm với phép Chăn Trâu, đó là kinh *Di giáo* và *Thập mục ngưu đồ* (10 bức Tranh Chăn Trâu). Trước khi mời quý vị và các bạn theo dõi cuộc nói chuyện của các huynh trưởng quen thuộc A, B và C về đề tài Phật pháp này, xin kính chúc quý vị và các bạn cùng gia đình hưởng một mùa Xuân Di Lạc hoan hỷ.

A: Chào các bạn! Đề tài sinh hoạt của chúng ta hôm nay là gì?

B: Là kinh *Di giáo* và *Thập mục ngưu đồ*, tức 10 bức tranh chăn Trâu.

C: Mình nghĩ rằng đó là cách huấn luyện Tâm của mình để cho nó đừng quen cái thói “tâm viên ý mã”.

A: Hiểu rồi, như vậy mình bắt đầu nha! Các bạn có biết đức Phật dạy cái này cho ai không?

B: Thì trước hết là dạy cho các tỳ-kheo đệ tử của Ngài, sau là dạy cho hàng Phật tử chúng mình chứ ai nữa!

C: Mình biết bạn A muốn nói là Phật dạy pháp chăn trâu trong kinh nào phải không? Kinh *Phóng ngưu* hay *Mục ngưu* đó!

A: Phải rồi, chúng ta đi vào chi tiết nha: trong kinh *Phóng ngưu*, đức Phật dạy về nghệ thuật chăn trâu, hay điều phục Tâm. Ngài cho biết người khát sĩ giỏi là người phải biết và phải làm những điều một người mục đồng hay một em bé chăn trâu phải làm, các bạn có nhớ là mấy điều không?

B: Hình như là 10 hay 11 điều gì đó, thì chúng ta cứ kể ra là xong ngay, mình kể trước và chúng ta luân phiên kể nha! Nếu người mục đồng nhận ra được trâu của mình thì

người tu hành cũng phải biết nhận ra những yếu tố tạo nên sắc thân của mình.

C: Nếu người mục đồng nhận diện được con Trâu của mình trong đàn trâu thì người xuất gia cũng phải nhận diện được những hành động nào của thân, miệng, ý là thiện, nên làm và những hành động nào là bất thiện, không nên làm.

A: Nếu người mục đồng biết tắm rửa cho Trâu thì người xuất gia cũng phải biết gột rửa khỏi thân tâm mình những tham dục, sân hận, và si mê.

B: Nếu người mục đồng biết chăm sóc các vết thương của Trâu thì người xuất gia cũng phải biết hộ trì sáu căn của mình là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý khi tiếp xúc với sáu trần, để sáu trần không thể lung lạc được.

C: Nếu người mục đồng biết cách un khói lên để Trâu khỏi bị muỗi đốt thì người xuất gia cũng phải biết đem giáo lý giải thoát dạy cho những người chung quanh mình để họ tránh được những khổ đau phiền muộn.

A: Nếu người mục đồng biết tìm đường đi an toàn cho Trâu thì người xuất gia cũng phải biết tránh những con đường dẫn tới danh lợi, sắc dục, quán rượu, hý trường...

B: Nếu người mục đồng biết thương yêu Trâu thì người xuất gia cũng phải biết quý trọng những niềm an lạc do thiền định đem tới.

C: Nếu người mục đồng biết tìm bến tốt cho Trâu qua sông thì người xuất gia cũng phải biết nương vào bốn chân lý cao thượng để đến bến bờ giải thoát.

A: Nếu người mục đồng biết tìm chỗ có cỏ non và nước uống cho Trâu thì người xuất gia cũng phải biết Tứ niệm xứ là mảnh đất tốt nhất để đi đến giải thoát.

B: Nếu người mục đồng biết bảo trì những vùng thả Trâu không làm tổn hại môi trường nuôi Trâu thì người

xuất gia cũng phải cẩn trọng trong việc giao tiếp với quần chúng và thu nhận cúng dường.

C: Nếu người mục đồng biết dùng những con Trâu lớn làm gương cho những con Trâu con thì người xuất gia cũng phải biết nương vào đức hạnh và kinh nghiệm của những bậc Thầy đi trước.

A: Nếu người mục đồng không biết cách trị những vết thương bị nhiễm trùng của Trâu thì Trâu có thể lên cơn sốt rồi lăn ra chết. Cũng vậy, sự tu học của người xuất gia nếu không đi theo Chánh đạo thì cũng sẽ bị các độc tố tham, sân, si phá hoại toàn bộ sự nghiệp tu hành của mình.

B: Như vậy là ACE mình đã kể ra được 12 điều mà người xuất gia có thể bắt chước người mục đồng nhưng không phải để chẵn trâu ngoài đồng cỏ mà chính là chẵn con Trâu (Tâm) trong lòng mình.

C: Vậy còn “phép chẵn Trâu” được vẽ thành 10 bức họa gọi là “Thập mục ngưư đồ” (TMNĐ) là như thế nào hở các bạn?

A: Cũng vậy, ở đây con Trâu chính là cái Tâm hoang sơ và “chẵn Trâu” tức là phương pháp “hàng phục vọng Tâm và an trụ chơn Tâm” như câu hỏi của ngài Tu-bồ-đề trong kinh Kim-cang thôi. TMNĐ là bộ tranh vẽ lại quá trình tu tập công phu của người học Đạo từ khi chiến thắng bản năng mình, rồi thanh lọc Tâm để cuối cùng đến được sự tự tại vô ngại.

B: Để mình nói rõ hơn một chút nha: Thật ra có nhiều bộ Tranh lắm, của nhiều tác giả, nhưng có thể xếp vào hai loại: Tranh theo khuynh hướng Đại thừa và tranh theo khuynh hướng Thiền tông.

C: Vậy bạn A nói cho mình nghe về tranh TMNĐ theo khuynh hướng Đại thừa còn bạn B sẽ nói về tranh TMNĐ

theo khuynh hướng Thiền tông nha! Mình thật lờ mờ về 10 bức tranh TMND này.

A: Tranh loại nào cũng có 10 bức họa, mỗi bức có một bài tụng bằng thơ bốn câu và một bài chú giải bằng văn xuôi. Tranh Đại thừa thì vẽ con Trâu Đen, lần lượt qua các bức họa, Trâu đen trở thành trắng dần dần, trắng từ đầu dần đến mình rồi cuối cùng trắng đến chót đuôi. Đó là tượng trưng cho pháp tu Tiệm, nghĩa là nhờ công phu tu tập lâu ngày đi lần tiến lên từng bậc thang giác ngộ.

B: Tranh Thiền tông thì có loại vẽ Trâu trắng, có loại vẽ Trâu đen; nhưng dù trắng hay đen, con Trâu trong tranh Thiền vẫn giữ một màu đó xuyên qua những giai đoạn biến chuyển; đó là pháp tu Đốn. Đốn giáo dạy rằng thành Phật là thành ở nội Tâm, thành ngay tức khắc chứ không thành Phật từ từ, đó là hai quan điểm khác nhau của hai bộ Tranh TMND Đại thừa và Thiền tông.

C: Bạn A có thể cho xem bảng đối chiếu hai loại Tranh Đại thừa và Thiền tông?

A: Mình ghi ra đây cho bạn coi nha:

Tranh Đại Thừa

1. Chưa Chăn
2. Mới Chăn
3. Chịu phé
4. Quay đầu
5. Vâng chịu
6. Không ngại
7. Tha hồ

người

8. Cùng quên

quên

9. Soi riêng

cội

Tranh Thiền Tông

1. Tìm Trâu
2. Thấy dấu
3. Thấy Trâu
4. Được Trâu
5. Chăn Trâu
6. Cỡi Trâu về nhà
7. Quên Trâu còn người
8. Người Trâu đều quên
9. Trở về nguồn

10. Dứt cả hai

10. Thông tay vào chợ.

B: Đối với tranh Đại thừa, bốn bức đầu là giai đoạn của Giới, tiếp theo là Định; Tâm định là hết ngã chấp nhưng còn Pháp chấp. Ngang đây là phần tu chứng của hàng Tiểu thừa (chư vị Thanh văn và Duyên giác) được diễn đạt bằng hai bức tranh 6 và 7; tiếp theo là cảnh giới của Bồ-tát (hai bức tranh 8 và 9). Cuối cùng là vào cảnh giới Phật, viên dung vô ngại không còn gì để nói, được diễn đạt bằng một vòng tròn (số 10).

C: Nhưng bên phía tranh Thiền tông thì bức tranh “Cùng quên” cũng được vẽ bằng một vòng tròn mà chưa kết thúc, đó chưa phải là cảnh giới Như Lai sao?

A: Bạn quên rằng mục tiêu của Thiền không phải là vào Niết-bàn mà là “thông tay vào chợ”, nghĩa là phải đạt đến cảnh giới “hoa sen trong bùn” hay “gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn” giống như ngài Duy-ma-cật vậy đó.

B: Đúng vậy, nhờ đó chúng ta thấy rằng chúng sanh lang thang như chú mục đồng đi tìm Trâu mà không thấy dấu vết; còn Bồ-tát cũng lang thang trong chốn bụi đời nhưng an nhiên tự tại và không bị nhiễm ô, như mục đồng đã xong việc, thông tay vào chợ rong chơi.

C: Vậy còn kinh *Di giáo* cũng có nói về Chăn Trâu phải không?

A: Kinh *Di giáo* thì có một đoạn đức Phật dạy các vị tỳ-kheo như thế này: “Các ông phải canh giữ Tâm của mình y như chăn Trâu, luôn cầm roi canh chừng, không để cho nó có cơ hội buông lung phạm vào lúa mạ của người ta.” Ngoài ra trong kinh đức Phật còn dạy rất nhiều phương pháp thanh lọc, huấn luyện Tâm, v.v... khác nữa.

B: Vậy là chúng ta cũng đã nói được nhiều về con Trâu đối với việc tu tập rồi phải không?

C: Phải rồi, rất cảm ơn các Bạn nhân dịp Xuân về mà cho mình biết về *Thập mục ngư đồ*, lâu nay nghe hoài mà chưa được thấy, bữa nay vừa được thấy vừa được nghe.

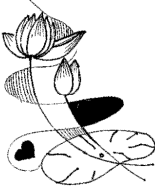
A: Nhưng sự hiểu biết của chúng mình còn non yếu lắm, chúng ta cần phải học thêm nhiều nữa mới hiểu được 10 bức Tranh Chăn Trâu một cách sâu sắc.

B: Đồng ý, vì công việc hằng ngày của chúng ta không phải là đang chăn trâu hay sao?

C: Đúng vậy, Phật pháp thật rất quý vì đem áp dụng vào cuộc sống hằng ngày, chúng ta thấy có rất nhiều lợi ích cho mình và cho mọi người chung quanh

A: Như vậy là tốt rồi, nhập gia tùy tục! Sắp đến New Year, mình làm như mọi người, chúc các bạn và gia đình Happy New Year 2009 nha! Tạm biệt!

B và C: Happy New Year! Tạm biệt! Tạm biệt! ■



12 lời khẩn nguyện dâng lên đức Quán Thế Âm

Kính thưa quý vị và các bạn,

Nói về đức Bồ-tát Quán Thế Âm (Avalokitesvara Bodhisattva) thì có thể nói là đã có hằng bao nhiêu tử sách rồi. Trên thế giới, từ Đông sang Tây, từ Ấn Độ đến Tây Tạng, từ Trung Hoa qua Nhật Bản, v.v... rất nhiều kinh sách nói về Mẹ hiền Quán Âm. Về hình tượng của Ngài, cũng vô số; có chỗ Ngài đứng một mình trong phong ba bão táp giữa biển lớn, có khi với bình nước cam lồ và nhánh dương liễu, có khi có thêm cậu bé sau lưng, có khi cỡi con cá thật to, v.v... Chúng tôi không có tham vọng trình bày những hình tượng đã thấy cùng ý nghĩa vì không am hiểu hết những sự tích, những câu chuyện dân gian hay những chuyện tiền thân, những mẫu chuyện đạo, v.v... Chúng tôi chỉ xin nói một chút về việc giáo dục môn Phật pháp trong GDPT nói chung, về lịch sử đức Quán Thế Âm Bồ-tát với 12 lời nguyện nói riêng.

Kính thưa quý vị,

Phật pháp không bao giờ cũ; vì chân lý không thể thay đổi theo thời gian hay không gian nhưng những bài học

về Phật pháp (nói riêng), hay về đạo đức (nói chung); những lời dạy của đức Phật, của các bậc Thánh, những nhà hiền triết... (Khổng Tử, Lão Tử, Socrate, Platon, v.v...) phải được “update” (cập nhật) trong khi truyền đạt để thanh thiếu niên có thể hiểu và chấp nhận được. Xin nêu lên một ví dụ vui: Một mùa Vu Lan nọ, có một huynh trưởng kể chuyện trong “Nhị Thập Tứ Hiếu” (24 người con hiếu thảo nổi tiếng) cho các em nghe. Khi nghe kể chuyện người con cởi hết áo quần xuống giường nằm để cho muỗi bu lại cắn mình, cho cha mẹ yên giấc ngủ, các em đều nhao nhao cười nói “stupid” (ngu ngốc)!!☺☺!! chứ không cảm động như cách đây mấy chục năm chúng ta đọc những câu chuyện này. Vì sao? Xin thưa, vì bây giờ người ta dùng thuốc xịt muỗi, hương đốt lên để đuổi muỗi, v.v... đâu có ai hành động như chàng thanh niên ngày xưa kia!? Hay là quan niệm “Cha bảo con đi chết mà con không chịu là con bất hiếu” thì tuổi trẻ hôm nay không thể nào chấp nhận, v.v... Vì vậy, chúng ta cần lưu ý một chút về điểm khác biệt tâm lý này. Đó chính là ý nghĩa của “update” phương pháp truyền đạt.

Xin cống hiến quý vị một ví dụ nhỏ cụ thể trong việc “update” sự truyền đạt Phật pháp cho tuổi trẻ, đặc biệt là tuổi trẻ Phật giáo VN tại Hoa Kỳ nói riêng, hay tại hải ngoại nói chung qua cuộc đối thoại của các Huynh trưởng A, B, C quen thuộc.

A: Chào các bạn, hình như sắp đến Lễ hội Quán Âm rồi phải không?

B: Phải rồi, hôm nay sắp hết tháng Giêng Âm lịch, mà qua tháng 2 thì ngày 19 là ngày Vía đức Quán Thế Âm rồi!

C: Nói đến đức Quán Thế Âm mới nhớ ra, 12 lời nguyện của đức Quán Thế Âm có mấy chữ khó hiểu quá hở các bạn?

A: Đối với các em thì đúng rồi chứ, đối với bạn thì làm sao mà gọi là khó được?

B: Bạn C nói đúng đó, mình cũng thấy nhiều chữ Hán khó hiểu.

C: Ví dụ như “già tảo”, “sái tâm”, “diệt tam đồ”, v.v...

A: Như vậy các bạn đâu cần dạy các em đọc 12 lời nguyện ấy bằng chữ Hán làm gì?

B: Phải rồi, mình chỉ giảng đại ý cho các em hiểu thôi và cho các em học 12 lời khẩn nguyện của Phật tử dâng lên đức Quán Thế Âm.

C: Mình cũng vậy, mình thấy cần dần dần đưa tiếng Việt thay thế những tiếng Hán Việt chứ các em thế hệ sau mình chắc chắn là không hiểu và không thể sử dụng được những từ Hán Việt ấy!

A: Đúng vậy! Các bạn có đầy đủ 12 lời nguyện bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh (song ngữ) thường dùng trong các khóa tu học đó phải không?

B: Chắc là đúng rồi, chúng ta hãy lần lượt nhắc lại thử coi! Mình nhận được từ chùa Viên Thông của Sư cô Thanh Lương.

C: Tài liệu song ngữ này chắc là xuất phát từ Sư ông Nhất Hạnh hay thầy Nguyên Hạnh, thầy Tịnh Từ, Sư cô Thanh Lương, v.v... cũng giống nhau, quý vị này đều là đệ tử lớn của Làng Hồng.

A: Mình nghĩ xuất phát từ đâu không quan trọng, quý hồ là mục đích và nội dung những lời khẩn nguyện đúng Phật pháp là tốt rồi, phải không các bạn?

C: Phải! Phải! Và quan trọng là thực hành những lời phát nguyện đó!

A: Nhất định rồi, bất cứ bài Phật pháp nào chúng ta cũng dạy các em tinh thần ấy: Học và hành phải đi đôi! Tự phát nguyện lại cần phải nỗ lực thực hành hơn nữa!

B: Riêng những lời phát nguyện này còn có tính cách lời hứa, nên mình còn dạy các em chúng ta có thể chỉ “phát” một vài lời nguyện - Những lời nguyện nào mà ta nhắm có thể thực hiện được - chứ không cần phải phát hết 12 lời khẩn nguyện này.

C: Mình cũng dạy các em mỗi lần thực tập, lạy nhiều hay ít là do sự phát nguyện của mình; phát xong một lời khẩn nguyện thì lạy xuống một lạy.

A: Mình bắt đầu trước nha! Lời nguyện thứ 1: *Con xin mở rộng lòng thương và tìm cách bảo vệ sự sống, niềm tin của mọi người, mọi loài.* (I pray and vow to open my heart and find ways to protect life and faith for everyone and every living beings).

B: Thứ 2: *Con xin mở rộng tầm hiểu biết, để có thể thấu rõ gốc rễ khổ đau của kẻ khác mà tìm cách chuyển hóa, nâng đỡ và hộ trì.* (I pray and vow to extend my understanding, so as to be conscious of the roots of sufferings of others, in order to find ways to transform, support and assist them).

C: Thứ 3: *Con xin nguyện từ bỏ những tập khí tham ái, hờn giận, trách móc, để con có thể vui sống với mọi người trong gia đình và chung quanh con.* (I pray and vow to restrain from greed, anger, and blame, so as to live happily with everyone in the family and those around me).

A: Thứ 4: *Con xin nguyện cho tự thân, gia đình, thân bằng quyến thuộc con và mọi người, mọi loài được sống trong an toàn, hòa thuận và thanh thoi.* (I pray for myself,

my family, my relatives and friends, and all beings so that they will live in peace, harmony and comfort).

B: Thứ 5: *Con xin nguyện ngồi vững chãi để lắng nghe người khác nói năng, tâm sự. Dù cho những lời nói ấy có xúc phạm đến cá tánh của con, con nguyện không đối đáp bằng những lời thiếu từ hòa, khiêm nhã.* (I pray and vow to be impartial and composed, in order to mindfully listen to expressions and feelings of others. Even if those words may harm my nature, I vow not to reply with words that lack harmony and humility).

C: Thứ 6: *Con xin nguyện thường xuyên trở về với hơi thở, tập dừng lại sự suy nghĩ, nói năng, để lắng nghe tiếng chuông tỉnh thức và mọi âm thanh. Con biết rằng mỗi âm thanh đều có mang thông điệp của sự yêu thương và năng lượng tuệ giác màu nhiệm.* (I pray to be mindful of my breathing, silence my thoughts and speech, so as to hear the awakening bell and each sound-wave. I know that each sound-wave carries the message of love and the wondrous energy of wisdom).

A: Thứ 7: *Con xin nguyện cho người đau chóng lành bệnh, người già được săn sóc, người mệnh chung có đủ duyên lành sanh về cảnh giới an vui, trong sáng của đức Phật A-di-đà.* (I pray for speedy recovery of the sick, the caring for the old, and for the deceased to have the good affinity to be reborn in the land of bliss - the realm of Amitabha Buddha).

B: Thứ 8: *Con xin nguyện cho kẻ nghèo đói được no cơm ấm áo, kẻ tội lỗi sớm biết ăn năn, kẻ tù đầy mau thoát ngục tối, kẻ tàn tật được thân tướng tốt đẹp, kẻ nghiện ngập được tỉnh cơn mê, kẻ sát nhân tự buông khí giới.* (I pray for the poor and hungry to have food and clothing, the sinful to be remorseful, the imprisoned to

soon be free, the crippled to have restored features, the addicted to be rehabilitated, and the murderers to surrender their weapons).

C: Thứ 9: *Con xin nguyện cho mọi người và mọi loài sớm nhận ra tự tánh thương yêu, bình đẳng của nhau. Đừng ai xem nhẹ tánh mạng của ai, đừng ai vì oán thù, ganh tị, ích kỷ mà gây khổ đau cho nhau.* (I pray that all beings may soon recognize the innate nature of love and equality embedded within them. No one should undermine the life of others, and no one should cause harm to others, because of hatred, jealousy, and selfishness).

A: Thứ 10: *Con xin nguyện cho hành tinh xanh này, muôn đời là trái đất xinh tốt. Phương nào cũng sản sinh nhiều dòng sông tươi mát, nhiều loại dược thảo ngũ cốc, hoa trái thơm ngon để dâng hiến cho con người và muôn loài no đủ.* (I pray that this blue planet, forever and ever, be a healthy and glorified world. Fresh streams will flow all directions; fine herbals, good grains, and high-quality fruits will be plentiful to nurture mankind and all other beings).

B: Thứ 11: *Con xin nguyện cho mọi người và mọi loài sớm thành tựu được giới đức thanh tịnh, định lực vững chãi, trí tuệ sáng suốt.* (I pray for everyone and every beings to soon achieve serenity, strength of determination, and wisdom).

C: Thứ 12: *Con xin nguyện cho mọi người và mọi loài sớm có đầy diệu lực, ngàn tay ngàn mắt và tự tại vào ra ba cõi để cứu độ chúng sanh trong mười phương thế giới.* (I pray for everyone and every being to soon have subtle energy, thousand arms, thousand eyes, and to be at ease to move about in the three realms, so as to deliver

all beings from suffering in the ten directions of the universe).

A: Như vậy là anh chị em mình không hẹn mà gặp, đều đã tự biết làm sao để “update” cách truyền đạt, làm sao cho các em dễ hiểu, dễ thấm Phật pháp, như vậy các em mới có thể áp dụng được vào đời sống hằng ngày.

B: Đúng vậy, và chính các em là những người hoằng dương chánh pháp thật sự, các em chính là “ngàn mắt ngàn tay” của ACE huynh trưởng chúng ta, phải không các bạn?

C: Phải, mình hiểu rồi! Những người các em trao truyền trước hết là phụ huynh các em, những người trong gia đình các em; chính có bác phụ huynh đã nói với mình là nghe con học Phật pháp, kể chuyện về Luật GDPT, v.v... mới biết điều này điều nọ, chứ trước đây đâu biết!

A: Đúng rồi! Trở về với 12 lời khẩn nguyện, các bạn có nhận thấy rằng có những chỗ, đọc lời tiếng Anh mình thấy dễ hiểu hơn phần tiếng Việt không?

B: Chính thế! Ví dụ như tiếng Việt câu nào cũng “con xin nguyện”, chữ nguyện làm mình lúng túng và “bối rối” (confused) như đã từng bối rối khi đọc 4 lời nguyện rộng lớn (chúng sanh vô biên thế nguyện độ, phiền não vô tận thế nguyện đoạn, v.v...) nhưng qua tiếng Anh, chúng ta thấy rõ có hai ý “pray” và “vow”, tức là “cầu nguyện” và “thề nguyện”. Cái gì mình làm được mới dám thề nguyện, có nghĩa là “xin hứa” còn cái gì ngoài tầm tay mình, chỉ có thể cầu nguyện một tha lực nào đó.

C: Mình hoàn toàn đồng ý với bạn B; không phải vì mình quên tiếng Việt nhưng rõ ràng tiếng Việt có vài trường hợp đối với mình tối nghĩa hơn tiếng Anh. Còn nữa, lúc đọc lời nguyện cho “... *kể từ đây mau thoát ngục*

tối...” mình nghĩ bụng: làm sao đây? Làm sao các nhà tù trên thế giới có thể dẹp bỏ được? Thế nhưng mới đây Tổng thống Obama đã ra lệnh đóng cửa nhà tù nào đó, thật như là một “phép lạ” cho lời cầu nguyện thứ 8 này! Chỉ có ông mới cho phép họ thoát ngục bằng một đạo luật chứ chúng ta làm sao được??☺☺!!

A: Bạn C nói rất đúng, khi mới đọc câu “*con xin nguyện ngòì vững chãi...*” (lời phát nguyện thứ 5) các em cười vì không hiểu, nhưng khi đọc bên phía tiếng Anh, các em hiểu ngay là “ngòì vững chãi” có nghĩa là “vô tư, công bằng và bình tĩnh” (impartial and composed).

B: Đúng vậy, các em mình cũng phản ứng như thế và mình nhân tiện nói về cái hay của ngôn ngữ, đó là ngôn ngữ biểu tượng (symbolic language) dùng hình ảnh để nói lên một tư tưởng, quan điểm hay chủ trương một cách ngắn gọn, súc tích và đầy thi vị, v.v... chứ không phải chỉ hiểu theo nghĩa đen; ví dụ trong kinh *Pháp hoa* có rất nhiều biểu tượng (chàng cùng tử, viên ngọc trong chéo áo, v.v...) và nhiều Kinh khác cũng thế.

C: Mình nghĩ cái đó có hơi cao đối với các em, nhưng cụ thể như mấy chữ “chuyển hóa, nâng đỡ, hộ trì...” và “tập khí”... các em có thể lúng túng, không hiểu là gì, nhưng khi đọc qua tiếng Anh (to tranform, support and assist - và “to restrain from...”) thì không còn gì thắc mắc nữa.

A: Các bạn nói thật là đúng, tóm lại, dùng song ngữ là một trong những cách tối ưu để truyền đạt cho các em, không chỉ Phật pháp mà cả các môn học khác trong GDPT nữa.

B: Mình nghĩ rằng chừng 5,10 năm nữa, huynh trưởng GDPT/VN tại hải ngoại sẽ phải giảng dạy cho đoàn sinh

của mình bằng tiếng bản xứ nơi mình cư ngụ (Anh, Pháp, Đức, v.v...)

C: Phải rồi, thì con cái chúng ta bây giờ sau khi đến tuổi đi học không phải đã nói tiếng Anh dễ dàng và thoải mái hơn nói tiếng Việt rồi sao? Mà các em đang là Oanh Vũ đó chứ ai☺☺!!

A: Không sao cả, nói tiếng gì cũng được, các bạn không nhớ là khi đức Phật còn tại thế (và ngay bây giờ), đức Phật đã thuyết Kinh cho mọi loài, nhưn và phi nhưn nữa hay sao? Bây giờ chúng ta lại ngồi đây bàn về tiếng Anh hay tiếng Việt?

B: Cảm ơn bạn đã nhắc nhở; phải rồi, chúng ta cứ làm việc của chúng ta, song song với việc dạy Phật pháp, chúng ta vẫn dạy tiếng Việt, vẫn gìn giữ và trao lại cho các em những truyền thống tốt đẹp của dân tộc những nét đẹp Đông phương, v.v...

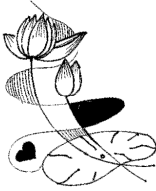
C: Đúng vậy, chúng ta sống tốt, làm việc tốt, phục vụ tận tâm việc giáo dục đàn em, v.v... là đúng rồi! Việc đào tạo huynh trưởng, hướng đi của GDPT tại hải ngoại, v.v... đã có Ban hướng dẫn GDPT thế giới đảm trách.

A: Phải rồi, mà các bạn có nhận thấy các em của chúng ta ở lứa tuổi Oanh Vũ (6,7 tuổi) tuy không nói rành tiếng Việt nhưng cũng ham coi phim Hàn quốc, Trung Quốc, Hồng Kông... những phim nói tiếng Việt, cùng với bà nội, bà ngoại, v.v... của mình mà vẫn hiểu như thường, còn có thể kể lại vài đoạn nữa! Cho nên đừng lo gì về vấn đề ngôn ngữ hết!

B: Không ngờ hôm nay chúng ta đã có một buổi hội luận thật hứng thú!

C: Đúng thế, cảm ơn các bạn thật nhiều! Xin tạm biệt!

A và B: Tạm biệt! Tạm biệt! ■



Đi làm từ thiện

Bài học “Bốn Nhiếp Pháp” hay “Bốn nhiếp sự” thì anh chị em chúng ta đã được học đi học lại trong chương trình Phật pháp của ngành Thiếu và cả của Huynh trưởng. Làm việc thiện thì cũng đã được thực hành từ khi còn là một oanh vũ, từ trong nước ra đến hải ngoại cũng cùng một mục đích nhỏ nhoi “sáng cho người một niềm vui, chiều giúp người bớt khổ” bởi vì bố thí là công tác hàng đầu của bốn nhiếp sự (bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự).

Từ những việc thiện chút chút của từng cá nhân, một em Oanh vũ, một đoàn sinh ngành Thiếu, một anh/chị Huynh trưởng cho đến những đóng góp tập thể của GDPT nói riêng, cộng đồng người Việt hải ngoại nói chung vào những khi có tai trời ách nước hay lòng người điên đảo như lũ lụt ở quê nhà, bão Katrina, Rita ở Texas... hỏa hoạn, vụ khủng bố 9/11 ở New York, v.v... cộng đồng người Việt bao giờ cũng được coi là nhiệt tình và rộng rãi nhất thế giới; nói một cách chung, làm từ thiện là công việc rất quen thuộc của người Việt chúng ta, bất kỳ theo truyền thống tôn giáo nào.

Trở lại với những công việc từ thiện của Phật giáo nói chung, GDPT nói riêng, chúng ta thấy rằng người Phật tử đi làm việc thiện chỉ có mục đích “ngắn” là cứu đói, cứu

lạnh, nghĩa là đem cơm áo, gạo tiền đến những nơi cần cứu trợ, những người cô quả cô đơn cần giúp đỡ. Có một vài người bạn Tin Lành và Thiên Chúa giáo nói rằng người Phật tử đi cứu trợ về rồi thì người được giúp đỡ quên họ ngay, đừng nói là tên Chùa, hay tên tổ chức đã đến cứu trợ; lý do là vì Phật tử đi cứu trợ chỉ giới thiệu mình thuộc chùa nào, tổ chức nào chứ không nói như các bạn Tin Lành hay Thiên Chúa giáo nói: đây là Chúa cho; hãy nhớ đến Chúa, hãy rước Chúa vào lòng để được luôn cứu giúp, và lên Thiên Đàng, v.v...

Anh chị em huynh trưởng chúng ta cũng đã hơn một lần thảo luận về bố thí, về tài thí, pháp thí và vô úy thí, v.v... về cách làm việc thiện, về quỹ “Tự Nguyện Hướng Về Quê Hương” (TNHVQH) do Ban Hướng Dẫn Hải Ngoại phát động và duy trì hơn 10 năm nay. Chúng ta khoan nói về quỹ TNHVQH đã, vì đó là hỗ trợ nội bộ GDPT trong nước mà thôi, mà chỉ bàn đến những ý kiến liên quan đến công tác cứu trợ ở trong cũng như ngoài nước; sự hữu hiệu đến mức nào cũng đang là vấn đề “nóng” mà người Phật tử nói chung, huynh trưởng GDPT nói riêng hằng trăm trở. Xin mời quý vị và các bạn theo dõi cuộc hội thoại bỏ túi giữa các huynh trưởng quen thuộc A, B, C.

A: Hôm nay chúng ta bàn đến chuyện cứu trợ hở?

B: Phải, nội dung đề tài của chúng ta là: ý nghĩa chính của bố thí là gì? Có phải chỉ là tài thí hay không? Và bố thí như thế nào mới là hữu hiệu nhất?

C: Thật vậy, lâu nay phần lớn công tác từ thiện của anh chị em chúng ta từ trong nước hay ở hải ngoại thì chủ yếu cũng là tài thí.

A: Mình có chỗ chưa hiểu ý các bạn; mình nghĩ rằng thực hành bố thí không chỉ là đi quyên góp, rồi đem

cho/tặng tiền bạc, gạo, thuốc men, mừng mền, v.v... mà thôi, mà khi gia đình một Phật tử nào có người thân qua đời, quý Thầy/ quý Sư Cô đến cầu siêu, thuyết giảng cho người sống và cho cả hương linh nghe thì đây vừa là bố thí Pháp, vừa bố thí vô úy nữa đó các bạn à!

B: Mình đồng ý với bạn, nhưng đó là làm công tác từ thiện với những người Phật tử, họ đã có lòng tin vào Tam bảo, còn đối với những người chưa biết đến đạo Phật, chúng ta bố thí Pháp bằng cách nào? Làm sao để hồng dương Chánh pháp? Làm sao để giới thiệu Phật pháp đến với họ?

C: Phải, phải, các bạn có nghe không? Ở Việt Nam, có những vùng mà dân chúng trước đây theo đạo Phật, nói đúng hơn là họ thường nói, “theo đạo Ông Bà”; trong nhà có bàn thờ ông bà tổ tiên và vài nhà cũng có tượng Bồ-tát Quán Thế Âm, nhưng khi nghèo đói quá, thiếu ăn trầm trọng, có những đoàn truyền giáo Tin Lành đến cho gạo, cho tiền, cho kinh Thánh, v.v... thì nhà họ đổi thành tín đồ của đạo Tin Lành.

A: Mình cũng có biết chứ, nhưng đó là giai đoạn thôi, nếu họ là Phật tử thì tới một lúc nào đó, khi đời sống hết khó khăn họ cũng đi chùa trở lại; mình có quen biết vài gia đình như vậy, ở VN họ đã theo như vậy, nhưng khi gia đình họ được đi Mỹ theo diện HO chẳng hạn, họ qua đây đâu còn theo đạo Tin lành nữa. Mình vẫn gặp họ ở các chùa.

B: Nói cho đúng, Phật tử Việt Nam thật tình là chưa được học Phật pháp nên niềm tin chưa vững chãi; nhiều phụ huynh đoàn sinh của mình bảo rằng con cái của họ đi GDPT biết đức Phật và Phật pháp nhiều hơn cha mẹ! Mình nghĩ họ nói rất thật đó.

C: Thật vậy, ngày xưa người ta đi chùa chỉ biết lễ Phật, xin xăm... rồi về chứ đâu giống như bây giờ sau các buổi lễ Phật, quý thầy còn giảng ý nghĩa của lễ Phật, của quy y, v.v...

A: Các bạn có biết tại sao có sự thay đổi sâu rộng trong nếp sống của Phật tử cũng như của chư Tăng/Ni như vậy không?

B: Mình nghĩ là tại vì sau 1975 người dân quá khổ, họ mới tìm đến Phật, Thánh, v.v... mới đi chùa nhiều. Trước 1975 ngày Chủ nhật chỉ có tin đồn Tin Lành, Thiên Chúa giáo mới phải đi nhà thờ (nghĩa là bắt buộc), còn Phật tử thì chỉ có Huynh trưởng và Đoàn sinh GDPT mới đi sinh hoạt ngày Chủ nhật, còn Phật tử không có đoàn thể thì không bắt buộc phải đến Chùa ngày Chủ nhật, chỉ có những lễ lớn họ mới đi Chùa.

C: Mình cũng nghĩ rằng sau 1975 tuy tôn giáo bị cấm đoán nhưng Phật tử lại tìm đến Chùa nhiều hơn, yêu cầu chư Tăng Ni giảng Phật pháp cho họ nhiều hơn... nhờ vậy “phong trào đi chùa” lại nở rộ ra không cần nói!

A: Không những thế, Phật tử tham gia làm công tác từ thiện cùng với chư Tăng/Ni, nhưng Phật giáo làm từ thiện không kèm theo công tác truyền giáo như các tôn giáo khác.

B: Vì vậy người ta mới nói Phật giáo yếu hơn Tin Lành, các bạn nghĩ có đúng không?

C: Mình nghĩ rằng vì chủ trương khác nhau chứ không phải là vấn đề yếu hay mạnh.

A: Mình cũng nghĩ như bạn C, Phật giáo chủ trương từ bi nghĩa là đem vui cứu khổ theo ý nghĩa “Khóc với người đang khóc, an ủi họ, chia sẻ với họ và nếu họ đói thì cho họ thức ăn, lạnh thì cho áo, cho mền, v.v...” mà không đưa ra điều kiện là phải trả ơn bằng cách theo Phật.

B: Cho nên nhiều người cho rằng Phật giáo tiêu cực trong vấn đề dành tín đồ.

C: Đã gọi là tín đồ thì phải do đức tin đem lại, chứ “giành” làm sao được!

A: Thật ra, giành cũng được chứ! Ví dụ như ngày xưa, nước Việt Nam chưa có đạo Thiên Chúa; khi các thương gia người Pháp đến VN thì các Linh mục đi theo sau các thương gia để truyền đạo. Và để được dân chúng theo, họ làm những điều lợi ích cho dân chúng như thành lập nông trại, đồn điền, v.v... để dân chúng có công ăn việc làm, cuộc sống ổn định, từ đó họ mới giảng đạo, mới lôi cuốn vào đạo được.

B: Đức Phật cũng nói vậy mà, hãy lo cho chúng sanh hết đói, khỏi thân bệnh thì họ mới nghe Phật pháp được; và đức Phật mới nói muốn hành Bồ-tát đạo, người Phật tử phải trang bị cho mình ngũ minh pháp; các bạn còn nhớ không?

C: Nhớ chứ! Ngũ minh pháp là 5 khả năng để hành đạo và truyền bá đạo: Nội minh (Kinh điển, giáo lý), Thanh minh (ngôn ngữ, ngoại ngữ, chữ viết...) Nhân minh (luận lý học, đạo đức học), Y phương minh (Y học) và Công xảo minh (Khoa học kỹ thuật).

A: Đúng vậy, những người có kiến thức sâu rộng như vậy, lại thành thạo các kỹ năng về khoa học kỹ thuật thì đi đến đâu cũng có khả năng làm ra của cải vật chất, cứu độ chúng sanh, rồi sau đó làm cho họ tâm phục khẩu phục, nghe theo mình, v.v... do đó muốn truyền bá cái gì mà không được, thậm chí muốn trở thành người lãnh đạo họ cũng được nữa là!

B: Do đó, nhiều người cho rằng nếu mình muốn làm công tác từ thiện, mình phải làm có cơ sở như vậy.

C: Tất nhiên về lý thuyết thì đúng nhưng thực tế làm sao được?? Phật giáo ở đâu cũng nghèo hết! Ở trong nước cũng nghèo, ở hải ngoại cũng nghèo, làm sao có đủ tài lực vật lực bố thí lâu dài và qui mô như bạn nói được?

A: Ngoài ra, người Phật tử còn tin ở duyên nữa; có duyên với Phật pháp hay không cũng là vấn đề quyết định có theo Phật hay không.

B: Đúng vậy, và đức Phật cũng nói rằng không cần phải là Phật tử, quy y Phật mà chỉ cần thực hành Phật pháp, nghĩa là những lời Phật dạy, những chân lý mà chư Phật, chư Bồ-tát đã chứng ngộ, giúp cho chúng sanh sống an lạc.

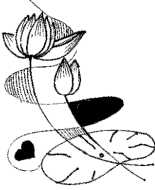
C: Mình cũng đồng ý với các bạn, làm việc thiện có rất nhiều hình thức và phương tiện, nằm trong 3 nội dung tài thí, pháp thí và vô úy thí là được rồi.

A: Ở Mỹ, có nhiều ACE Huynh trưởng đã tháp tùng theo phái đoàn của quý thầy, đi vào các trại giam để thăm và an ủi các tù nhân, và cũng có vài trường hợp rất cảm động là có tù nhân xin được quy y với quý Thầy nữa; như vậy công tác từ thiện này vừa có ý nghĩa pháp thí, vừa có ý nghĩa vô úy thí phải không các bạn?

B: Mình xin thêm là làm từ thiện với tâm vô tư, không vụ lợi, không vì danh tiếng của riêng mình hay đoàn thể mình như anh chị em mình làm lâu nay, âm thầm mà hữu hiệu là được rồi! Dù chỉ là cứu đói, cứu trợ thiên tai... chứ chưa đạt đến phạm vi truyền đạo như các tôn giáo khác.

C: Nói rất đúng! Buổi nói chuyện hôm nay cũng tạm đủ phải không các bạn, mình cảm thấy rất có ích, xin chào tạm biệt và hẹn lần sau nha!

A và B: tạm biệt! tạm biệt! ■



Đức Phật với các em

Kính thưa quý vị và các bạn,

Con người được phân chia theo biên giới quốc gia, rồi màu da, rồi ngôn ngữ, truyền thống, tôn giáo, đảng phái, v.v... nhưng khi học Phật pháp thì Anh Chị Em Huỳnh trưởng và Đoàn sinh chưa bao giờ nghĩ đến “quốc tịch” của đức Phật cả. Hình như kinh điển nói chung, Phật pháp nói riêng, làm cho Huỳnh trưởng và đoàn sinh GDPT thấy rằng những chữ Phật, Pháp, Tăng, Bồ-tát, chư Tổ, v.v... quá ư thân quen, như cha mẹ, anh em, thầy cô giáo, v.v... vậy; rất nhiều người còn có thói quen gọi “đức Phật của chúng ta” nữa!

Tuy nhiên những danh từ Phật pháp - cho dù rất thông thường - đối với các em đoàn sinh và huỳnh trưởng trẻ ở hải ngoại có khi hơi khó hiểu; nếu dịch ra tiếng Anh thì các em hiểu ngay. Ngoài ra có những từ “mới” như 12 nhân duyên, giáo lý duyên khởi, giáo lý ngũ uẩn, v.v... thì cho dù nói tiếng Việt hay tiếng Anh các em cũng phải được nghe giảng vào nội dung rồi mới hiểu được.

Các em ngành Thiếu học Phật rất nhanh - tất cả các bậc học từ Hương thiện đến Chánh thiện - nhưng không liên hệ đến thực tế khi có một chữ khác với danh từ mà các em được học. Ví dụ có em thắc mắc rằng tại sao đạo Phật chỉ dạy người ta làm Phật mà không dạy làm người!

Vì các em rất hiểu ý nghĩa Vu Lan nhưng không nghĩ ra được đó là giáo dục về lòng hiếu thảo; có khi các em học thuộc ý nghĩa Bát chánh đạo nhưng không nắm bắt ngay được khi người ta nói đến Chánh niệm, Chánh kiến... bằng những “danh từ nhân gian”, v.v...

Đó cũng là một vấn đề quan trọng mà người huynh trưởng trong khi truyền đạt Phật pháp cho các em phải đối diện với những thắc mắc có khi rất ngây thơ nhưng thật khó trả lời. Xin mời quý vị và các bạn theo dõi cuộc hội thoại bỏ túi sau đây của các huynh trưởng quen thuộc A, B, C.

A: Hôm nay đề tài nói chuyện của chúng mình là gì hử các bạn?

B: Nhân mùa Phật đản, chúng ta cùng nhau ôn lại những thắc mắc của các em ngành Thiếu về đức Phật Thích-ca Mâu-ni đi nha!

C: Phải đó, các em thắc mắc nhiều khi rất hay đó, các bạn có nhận thấy như vậy không?

A: Chúng ta hãy lần lượt đưa ra những câu hỏi của các em và câu trả lời của chúng ta đi nha! Mình xin nêu ra trước. Các em hỏi mình: tại sao đức Phật chỉ dạy làm Phật mà không dạy làm người như sách vở thế gian dạy cách học làm người vậy! Mình trả lời: những bài học Phật pháp về Từ bi, Tứ nhiếp pháp, Ngũ minh pháp, hay kinh Thiện Sinh, kinh Hiền Nhân, v.v... là gián tiếp dạy làm người chứ gì nữa!

B: Các em hỏi mình tại sao chương trình học Phật pháp không kể chuyện thời ấu thơ, thời niên thiếu... của đức Phật mà chỉ kể chuyện tiền thân, mình trả lời: cũng có nhưng các em không được đọc đó thôi; ví dụ trong tác phẩm *Ánh đạo vàng*, kể lại cuộc đời đức Phật từ ngày đản sanh đến ngày nhập diệt; trong đó có kể thời thiếu

niên Ngài là một Đông cung Thái tử, một thiếu niên anh tuấn, văn võ song toàn, đã chiến thắng tất cả các cuộc so tài, thi đua trên toàn quốc, v.v... Ngài không chỉ chinh phục các bạn đồng học mà còn làm cho các vị thầy của Ngài cũng phải bái phục về tài năng và đức độ của Ngài; các vị thầy đều nói rằng: kiến thức của họ thì có hạn mà trí tuệ của Ngài thì vô cùng.

C: Mình xin bổ sung thêm: Ngày xưa còn bé, Thái tử Tất-đạt-đa đã nổi tiếng giỏi toán nhất, đã đếm được đến những con số không ai có thể hình dung nổi! Trong kinh *Phổ diệu* (Lalitavistara) kể lại rằng, trong một cuộc thi đếm số lượng mà Thái tử đã thắng giải, Ngài đã làm cho vị giám khảo phải quỳ xuống bái phục!

A: Có em hỏi mình: Nhân quả, Tứ diệu đế, Bát chánh đạo là dạy làm Phật còn ở giai đoạn nào thì Phật dạy về đạo đức làm người? Mình trả lời: tại vì các em không nghiên cứu chứ thật ra giáo dục Phật giáo, trước khi đi vào Phật thừa (thừa=hệ thống giáo dục), có 5 hệ thống giáo dục từ dưới lên trên đó là: 1. Nhân thừa, 2. Thiên thừa, 3. Thanh Văn Thừa, 4. Duyên Giác Thừa, 5. Bồ-tát thừa.

B: Các em hỏi mình: đã nói là nhân quả thì tại sao lại có thể hóa giải được? Giải sao giải hạn như vậy Phật giáo có phải là mê tín dị đoan không? Mình trả lời: vì y báo theo chánh báo mà chuyển cho nên nếu bản thân mình chuyển hóa (lời nói, hành động, ý nghĩ khởi lên, v.v...) thì có thể “hóa giải” - nghĩa là hoàn cảnh sẽ thay đổi theo, được chứ sao không.

C: Đúng vậy, mình cũng gặp câu hỏi như vậy, mình bèn kể câu chuyện chú tiểu kia được thầy trụ trì cho về thăm nhà vì “thấy” chú mạng yếu, không sống được qua khỏi 1 tháng nữa; chú tiểu không biết gì cả, cứ vui vẻ đi

về làng. Khi đi ngang qua con sông giữa đường về nhà thấy có một tổ kiến trên cây bên bờ sông bị rơi xuống nước, chú bẻ một cành cây dài vớt tổ kiến tấp lên bờ, rồi tiếp tục đi. Về nhà được 10 ngày thì cha mẹ bảo chú trở lại chùa. Khi trở lại gặp thầy trụ trì thì thầy không thấy dấu hiệu chết yểu hiện ra nữa; thầy hỏi kỹ lưỡng những công việc chú đã làm trong 10 ngày qua, từ khi rời chùa, chú kính cẩn thuật lại không sót chi tiết nào; thầy mới giảng cho chú nghe: việc chú cứu tổ kiến là một phước báo lớn, đã giúp hóa giải được tướng chết yểu của chú, chú sẽ được thọ mạng lâu dài. Thầy nói: “Tướng bất cập số, số bất cập đức” nghĩa là tướng không bằng số (mạng) và số không qua được đức (nghĩa là nếu mình làm được một công đức gì lớn thì số mạng mình sẽ được chuyển hóa tốt hơn).

A: Có một em còn nói: em có đọc thấy một câu “Phật giáo phi tôn giáo, phi triết học, nhưng rất cần thiết cho cuộc sống con người”. Tại sao vậy? Mình trả lời: Phật giáo không phải một tôn giáo vì không có giáo chủ, không chủ trương chỉ thờ phụng và tin giáo chủ, không cần thắc mắc gì cả! Đức Phật thì lại dạy “Tin ta mà không hiểu ta là phỉ báng ta” và Ngài nói Ngài không phải thần linh hay thượng đế, Ngài chỉ là một con người, một người đã tỉnh thức mà thôi (giác ngộ).

B: Đúng thế, vì vậy Phật giáo là giáo dục, một nền giáo dục của xã hội đa nguyên vì tính chất giáo dục của Phật giáo vượt qua giới hạn của quốc độ và của tôn giáo; đức Phật Thích Ca đã dạy rằng: dù chư Phật có ra đời hay không, Phật pháp vẫn có tự muôn đời.

C: Cho nên không cần phải là Phật tử, ai áp dụng Phật pháp thì sẽ được an lạc, cho dù người ấy ở trong bất cứ tôn giáo nào, thuộc bất cứ quốc độ nào.

A: Phải! Phải! Mình đã trả lời như vậy và thêm rằng: Phật pháp đem lại an lạc cho bất cứ ai áp dụng vì Phật pháp dạy ta những qui luật của 3 mối quan hệ quan trọng của đời người, đó là: 1. quan hệ giữa người với người 2. quan hệ giữa người với thiên nhiên (môi trường sống) 3. quan hệ giữa người với quỷ thần.

B: Đúng vậy, nếu làm tốt 3 mối quan hệ này thì đúng là thế giới chúng ta sống sẽ “phong hòa vũ thuận, quốc thái dân an, thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc” (mưa thuận gió hòa, nước thịnh dân an, thế giới hòa bình, mọi người an lạc).

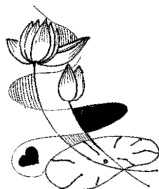
C: Còn bạn A trả lời như thế nào với câu nói “Phật giáo không phải là triết học?”

A: Mình nói: Triết học nói chung gồm những học thuyết, những tư tưởng, những ý nghĩ hay những hệ thống tư tưởng, v.v... tìm cách định nghĩa, giải thích những sự việc, hiện tượng tâm lý hay vật lý, góp phần vào kho tàng trí tuệ của con người. Triết học thiên về lý thuyết còn đạo Phật chủ trương thực hành. Phật giáo là “đến để thấy” và sau khi thấy, hiểu rồi thì phải thực hành.

B: Buổi hội luận của chúng ta hôm nay thật ích lợi vì chúng ta đã tập hợp được những câu hỏi của các em khi muốn tìm hiểu thêm về đức Phật cũng như về đạo Phật để tự hào mình là người con Phật.

C: Mình cảm ơn các bạn rất nhiều; các câu trả lời của các bạn với các em đã soi sáng cho mình nhiều điều. Chúng ta có thể chấm dứt buổi hội thoại này được rồi nha! Xin tạm biệt!

A và B: Tạm biệt! Tạm biệt!■



Suy nghĩ nhân đọc bài Cõi vĩnh hằng: Phải chăng vấn đề từ chính Phật giáo?

• Đức Vinh

Bài Cõi vĩnh hằng của Tâm Minh

Bài báo trên được đăng trên tập san lưu hành nội bộ Pháp luân số 45, lược ghi lại một buổi trao đổi ý kiến của chính tác giả với một nhóm truyền đạo Cơ Đốc diễn ra tại nhà tác giả tại Houston, Hoa Kỳ. Kèm với phần lược ghi buổi nói chuyện, mà nội dung cho thấy tinh thần tích cực, chủ động và nỗ lực lớn lao của nhóm truyền đạo (có người đã từng là Phật tử “cũng đi chùa, niệm Phật”), trong cố gắng thay đổi lòng tin của tác giả. Cuối bài, tác giả có bình luận: *“...câu chuyện rất bình thường nhưng vẫn có cái cho mình suy gẫm. Công tác hoằng pháp của người Phật tử e không mạnh và sâu rộng bằng của người theo Tin Lành hay Thiên Chúa giáo vì họ chịu khó đi đến từng nhà để giảng đạo (Tây phương cũng vậy mà Á Đông cũng vậy). Ở những nước kém mở mang và nghèo đói, những người truyền giáo này còn cho tiền bạc, lúa*

gạo, nghĩa là cứu đói cứu nghèo kèm theo việc rao giảng đạo. Riêng TM, đây là lần đầu tiên thật sự “đón tiếp” họ, mặc dù trong bà con, bạn bè học trò cũ, v.v... có rất nhiều người làm công tác này...”

Tại sao “*công tác hoằng pháp của người Phật tử e không mạnh và sâu rộng bằng của người theo Tin Lành hay Thiên chúa giáo*”? Tại sao việc truyền giáo này đã có kết quả vì “*trong bà con, bạn bè, học trò cũ, v.v... có rất nhiều người làm công tác này*”. Quả thực, bài báo đặt cho chúng ta nhiều vấn đề cần “suy gẫm”!

Tại sao “*công tác hoằng pháp của người Phật tử e không mạnh và sâu rộng bằng của người theo Tin Lành hay Thiên chúa giáo*”?

Tất cả Tăng, Ni, Phật Tử chúng ta đều rất hiểu rằng bố thí pháp là việc bố thí cao thượng hơn hết trong mọi pháp bố thí. Hoằng pháp, không gì khác hơn là bố thí pháp! Thế nhưng, trong thực tế việc bố thí pháp lại được ít chú trọng hơn so với tài thí. Một số báo cáo cho thấy hoạt động làm từ thiện của Phật giáo tại Việt Nam lên đến con số đáng kinh ngạc, có thể là vượt trội hơn so với các tôn giáo bạn. Nhưng hoạt động pháp thí thì lại đúng như nội dung bài báo *Cõi vĩnh hằng* nhận định, “*e là không mạnh và không sâu rộng bằng của người theo Tin Lành hay Thiên chúa giáo*”, trong khi tiềm năng về tài chính của Phật giáo có lẽ kém xa các tôn giáo bạn như vừa nêu trên?

Theo chúng tôi, điều này có nguyên nhân từ chính Phật giáo. Mặc dù vẫn biết “pháp thí” là thù thắng và tối thượng, nhưng trong Phật giáo lại ăn sâu tư tưởng “tùy duyên”, “cầu pháp”, “khát ngưỡng pháp”... Tư tưởng này

phân biệt hai loại đối tượng bố thí pháp, đó là đối tượng “có duyên” và “không có duyên”, đối tượng đến “cầu pháp” và đối tượng “không cầu pháp”. Việc bố thí pháp chỉ tập trung vào đối tượng thứ nhất “có duyên”, “cầu pháp”.

Quan niệm phân biệt như vậy có đúng với tinh thần đạo Phật? Đây là một vấn đề lớn, có tính chất truyền thống, việc bàn luận đúng sai không dễ. Để góp phần làm sáng tỏ vấn đề, chúng tôi xin trích ở đây lời đức Phật đã dạy cho các Tỳ-kheo trong lần chuyển pháp luân đầu tiên: *“Hãy ra đi, rày đây mai đó, vì sự an lành và hạnh phúc của nhiều người, vì lòng bi mẫn đối với thế gian. Mỗi người hãy đi một ngã. Hai người không cùng đi về một hướng. Hãy hoằng dương Giáo pháp, toàn hảo ở đoạn đầu, toàn hảo trong phần khai triển, và toàn hảo ở đoạn cuối, toàn hảo trong cả hai tinh thần và văn tự”* (Tạng Luật 1 trang 10 – Tập A-hàm, câu 420, trích theo Pryadassi: *Phật giáo, một nguồn hạnh phúc* – Dịch giả: Phạm Kim Khánh, Thành hội Phật giáo TPHCM xuất bản, Phật lịch 2539-1996, trang 24)

Cũng theo sách dẫn trên, trang 25, thì: *“Trên đường hoằng pháp, đức Phật không bao giờ có sự phân biệt nào về chủng tộc, đẳng cấp hay giai cấp, nam, phụ, lão ấu từ những tầng lớp khác nhau trong xã hội, người bần cùng, thiếu kém, kẻ thấp hèn, người lạc lõng, học thức, cũng như dốt nát, quý phái, bà-la-môn, hạng cùng đinh, bậc hoàng tử, và lớp người nghèo nàn đói rách...”*. Như vậy là đã quá rõ.

Thế nhưng, không ít Tăng, Ni, Phật tử lại vẫn quan niệm kiểu truyền đạo theo Tin Lành hay Thiên chúa giáo là một cách không thích hợp với đạo Phật, có tính chất “tiếp thị”, nếu làm theo cách đó thì hạ thấp giá trị của

Phật giáo, một tôn giáo chỉ dành cho người khát ngưỡng, tìm cầu, kẻ không có phước duyên thì không thể hóa độ. Như vậy, căn bản của vấn đề cũng là ở chỗ *có sự phân biệt đối tượng hoằng pháp*.

Hệ quả của sự phân biệt này là gì, chúng ta có thể tìm thấy ngay trong bài viết, được ghi nhận một cách có thể nói là vô tình: *“trong bà con, bạn bè, học trò cũ, v.v... có rất nhiều người làm công tác này”*. Ghi nhận này có gì khác hơn là rất nhiều người từng là Phật tử, nay đã trở thành tín đồ của tôn giáo khác, và hơn thế nữa, họ trở thành những người làm công tác truyền đạo cho tôn giáo khác.

Và điều gì xảy ra khi tiến trình này được tiếp tục. Nhiều tài liệu ghi nhận, ở nhiều tỉnh ở Việt Nam, như các tỉnh Tây Nguyên, Phật giáo đã trở thành tôn giáo thiểu số. Số người “có duyên” ngày càng ít đi?

Thực ra, vấn đề có duyên và không có duyên là *một thực tế không thể phủ nhận*. Bài viết *Cõi vĩnh hằng* cũng ghi nhận đoàn truyền đạo của tôn giáo bạn cũng có nói đến điều này: *“Như vậy là cô TN chưa sẵn sàng để rước chúa vào lòng”, “chưa sẵn sàng”,* tất nhiên, là chưa “có duyên”. Họ cũng có sự phân biệt.

Nhưng cái khác, là *họ phân biệt ở cuối tiến trình truyền đạo, còn phía Phật giáo tại Việt Nam chúng ta, thì phân biệt ngay từ đầu tiến trình hoằng pháp*. So sánh với lời dạy đức Phật dẫn trên thì đức Phật quan niệm không phân biệt ngay ở khi bắt đầu công cuộc hoằng pháp (theo tài liệu dẫn trên là “đến khi số người xuất gia theo Ngài lên đến sáu mươi”).

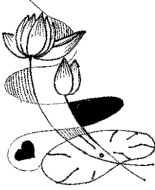
Thực ra, trong Phật giáo không phải là không có xu hướng hoằng pháp tích cực, không phân biệt đến vấn đề duyên. Có thể lấy ví dụ ở trường hợp Hòa thượng Tịnh

Vân, người đứng đầu Giáo hội Phật giáo Phật Quang Sơn, Đài Loan. Hồi ký của Ngài cho thấy một hoạt động hoằng pháp không ngơi nghỉ, không phân biệt đối tượng. Ngài chỉ biết hoằng pháp và hoằng pháp, hoằng pháp trong mọi cơ hội, ở mọi đối tượng, mọi nơi, mọi lúc. Duyên hay không duyên *trước tiên là ở nơi người hoằng pháp, có nói được Pháp với mọi đối tượng hay không, chứ không phải ở nơi đối tượng.*

Xây dựng Giáo hội Phật Quang Sơn trên vùng núi non, ngài cũng không quan niệm là cứ ở yên trên núi để chờ người có duyên đến cầu đạo. Theo Thích Nguyên Tạng: *Phật giáo khắp thế giới*, Nhà xuất bản Phương Đông, năm 2006, thì từ 1962, ngài đã tổ chức phát hình các chương trình truyền hình Phật giáo trên đài truyền hình Đài Loan TTV. Và bên cạnh đó đã có đài phát thanh. Phát thanh phát hình rộng rãi là nhắm đến tuyệt đại đa số những người chưa có duyên. Không những hoằng pháp tại châu Âu, châu Mỹ, ngài tổ chức các đoàn hoằng pháp ở *châu Phi* (nếu theo quan điểm phân biệt đối tượng, thì châu Phi là khu vực không có duyên với đạo Phật).

Chúng tôi nghĩ rằng, đã đến lúc đặt lại vấn đề phân biệt đối tượng trong hoạt động hoằng pháp của Phật giáo. Chính cách suy nghĩ phân biệt đối tượng đã làm một bộ phận trong Phật giáo đã đảo ngược thứ tự ưu tiên hoạt động bố thí mà Phật đã dạy, dẫn đến tình trạng *"Công tác hoằng pháp của người Phật tử e không mạnh và sâu rộng bằng của người theo Tin Lành hay Thiên chúa giáo"* mà tác giả bài báo *Cõi vĩnh hằng* nêu ra cho chúng ta suy gẫm. Quan niệm phân biệt như vậy đã đặt một sợi dây trói vô hình vào chính hoạt động hoằng pháp của Phật giáo chúng ta, mà chính chúng ta cũng *không*

biết. Việc trở lại tinh thần không phân biệt mà đức Phật đã nêu ra và làm gương trong hoạt động hoằng pháp chính là *cắt sợi dây trói vô hình* đó. ■



Bàn về thân giáo trong đạo Phật từ vấn đề nêu ra qua bài Cõi vĩnh hằng và các bài liên quan

• Phước Cường

Trên *Tập san Pháp Luân*, tôi đã được đọc bài *Cõi vĩnh hằng* của tác giả Tâm Minh, cho thấy hoạt động truyền đạo mạnh mẽ từ tín đồ các tôn giáo phương Tây. Sau đó, tôi cũng được đọc bài của tác giả Đức Vinh: *Suy nghĩ nhân đọc bài Cõi vĩnh hằng, phải chăng vấn đề từ chính Phật giáo?*

Trước đó qua Pháp Luân, tôi cũng đã được biết những thông tin về việc các tôn giáo phương Tây đã đầu tư rất nhiều vào việc khai thác các phương tiện truyền thông hiện đại như phát thanh, truyền hình, Internet... vào việc truyền đạo qua loạt bài về truyền thông của tác giả Minh Thạnh.

Qua nội dung những bài như vậy đăng trên Pháp luân, chúng tôi xin được nêu ra một số vấn đề để chúng ta cùng suy nghĩ, bàn bạc:

- Tại sao các tôn giáo phương Tây như Tin Lành, Thiên Chúa giáo, mặc dù đã khai thác các phương tiện truyền thông hiện đại, có sức tác động mạnh mẽ, nhưng vẫn chú trọng đến phương thức truyền đạo người với người, cá nhân đến với cá nhân?

- Phương thức truyền đạo cá nhân đến cá nhân còn có vai trò như thế nào trong kỷ nguyên truyền thông hiện đại?

- Đối với Phật giáo, chúng ta cần nhìn nhận ra sao đối với phương thức truyền đạo từ cá nhân tin đồ đến cá nhân?

Dưới đây, chúng tôi xin phép nêu một số suy nghĩ của mình về những vấn đề nói trên.

Qua bài viết của tác giả Tâm Minh, rõ ràng, các tôn giáo phương Tây, mặc dù triệt để khai thác truyền đạo bằng những phương tiện truyền thông hiện đại, nhưng vẫn hết sức chú trọng đến hoạt động cá nhân tin đồ trong việc truyền đạo, một hoạt động truyền thống cổ xưa. Điều này cho thấy các tôn giáo đó vẫn đánh giá cao phương thức truyền thông này. Họ vẫn nhấn mạnh nó như một hoạt động sống đạo, hành đạo, không thể tách rời, lãng quên ở mỗi cá nhân tin đồ. Triển khai các phương thức truyền đạo sử dụng kỹ thuật điện tử và công nghệ thông tin tiên tiến, tác động đến đồng thời nhiều người, các tôn giáo phương Tây vẫn không hề lơ là, bỏ qua hay xem nhẹ cách thức truyền đạo này. Tại sao?

Trước hết, vì đây vẫn là phương thức hiệu quả. Nếu không hiệu quả, họ sẽ không dùng, không quan tâm đến nữa, mà thay vào đó chỉ sử dụng tập trung những phương thức thế mạnh của họ, thích hợp với những tôn giáo có điều kiện tài chính dồi dào. Chúng ta không có trong tay những thống kê cho thấy hiệu quả của phương thức truyền thông này so với những phương thức truyền đạo hiện đại, nhưng cứ đọc bài của tác giả Tâm Minh thì vẫn có thể hình dung ra phần nào vấn đề. Bài báo ghi nhận một trong 3 người đến truyền đạo là anh thanh niên tên N, con trai chị H. Tác giả bài báo cho biết “tôi chợt

nhớ lại là chàng thanh niên từ đầu đến cuối không hề nói một tiếng nào...” Cũng thật là hay! Chỉ gật đầu chào hai lần, khi bước vào nhà và khi ra khỏi nhà, nên không biết anh ta nói tiếng gì. Chắc khi về nhà anh ta sẽ nói với mẹ “đàn bà thật lắm lời, nghe ba người thay phiên nhau nói, con buồn ngủ quá chừng!” Theo tôi, thì có lẽ anh thanh niên sẽ không nói như vậy, anh ta đi theo không phải là thừa, vì anh ta đang đi học truyền đạo, đi “kiến tập” truyền đạo, để sau đó “thực tập” truyền đạo, rồi tháp tùng, tham gia truyền đạo, để rồi sau hết dẫn đầu truyền đạo như mẹ anh ta đã làm. Xem thế, thì thấy phương thức truyền đạo cá nhân vẫn được các tôn giáo phương Tây tổ chức thực hiện một cách bài bản có kỹ thuật, và rất hiện đại trong phương pháp. Tự thân kiểu tổ chức như vậy cũng đã nói lên tính hiệu quả của phương thức truyền đạo cá nhân đến cá nhân, dù nó được tiến hành trong thời đại thông tin điện tử.

Thứ hai, theo tôi, các phương tiện truyền thông hiện đại, dù có sức mạnh thế nào đi nữa, cũng không thể thay thế sự giao tiếp giữa con người với con người. Thông tin một chiều là hạn chế của truyền thông hiện đại như phát thanh truyền hình. Vì hạn chế đó, nên sự phát triển truyền thông hiện đại ngày nay đã hết sức chú trọng đến khía cạnh tương tác, giao lưu: truyền hình tương tác, Video On Demand, Webcam, chat, diễn đàn trên mạng... Nhưng dù có tương tác hai chiều thế nào đi nữa, thì nó vẫn có giới hạn vì sự gián tiếp, với sự ngăn cách của máy móc, không thể trọn vẹn như trường hợp một con người trực tiếp với một con người.

Thứ ba, các tôn giáo phương Tây coi truyền đạo, phát triển tín đồ là một phương thức hành đạo, sống đạo, nói theo từ ngữ của Phật giáo là “tu tập”, cho mỗi tín đồ. Đối

với họ, nhiệm vụ hàng đầu và chủ yếu của tín đồ là truyền đạo. Không truyền đạo không phải tín đồ. Phát triển tín đồ, rao giảng được “tin mừng” là mục tiêu tối thượng. Họ có làm từ thiện, hoạt động xã hội gì gì đi nữa, thì cuối cùng cũng là để truyền đạo mà thôi. Cho nên, dù truyền thông hiện đại có phát triển thế nào đi nữa, thì vẫn phải truyền đạo từ cá nhân đến cá nhân, cho dù có thể bị xua đuổi, khinh khi, thậm chí bị hành hung bởi những người theo những tôn giáo cực đoan.

Như vậy, cho dù quan tâm, ra sức cố gắng cho các phương tiện truyền thông hiện đại, cũng không thể lãng quên vai trò của cá nhân đối với cá nhân. Đây không phải là phương cách truyền đạo của riêng các tôn giáo phương Tây mà là phương thức của chính Phật giáo chúng ta từ 25 thế kỷ trước. Bài viết của tác giả Đức Vinh có trích dẫn lời dạy của đức Phật khuyên các vị Tỳ-kheo lên đường hoằng pháp: “Mỗi người hãy đi một ngã. Hai người không cùng đi về một hướng...”. Tinh thần hoằng Pháp cao cả được thể hiện qua lời đối thoại của tôn giả Phú-lâu-na, khi tôn giả xin đức Phật đi hoằng pháp tại xứ Sunàparanta, một nơi mà các vị đệ tử khác của đức Phật không dám đến:

“Phật dạy, dân xứ đó rất thô ác hung bạo, nếu họ mắng nhiếc nhục mạ ông thì sao. Phú-lâu-na đáp: Con sẽ nghĩ rằng họ vẫn còn hiền, vì họ không dùng tay đánh đập con.

Nếu họ dùng tay đánh ông thì sao? Bạch Thế tôn, con sẽ nghĩ họ còn tốt, vì dùng tay đánh chứ không ném đất vào con.

Nếu họ lại ném đất vào người? Dạ con sẽ nghĩ họ vẫn còn tốt vì không dùng gậy mà đánh con.

Nếu họ đánh cả gậy? Thì con sẽ nghĩ họ còn tốt vì chưa dùng dao mà đánh.

Nếu họ đánh con bằng dao? Thì con sẽ nghĩ họ vẫn còn tốt vì chỉ đánh chứ chưa dùng dao sắc để đoạt mạng con.

Nếu họ lấy dao sắc bén đoạt mạng con? Thì con sẽ nghĩ rằng có những đệ tử của Thế Tôn nhằm chán thân thể và sinh mạng nên đã tìm con dao tự sát. Nay con không cần tìm mà vẫn được con dao.

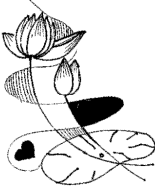
Phật dạy Phú-lâu-na, nếu có đầy đủ sự nhiếp phục và an tịnh ấy, tôn giả có thể đến sống tại xứ kia. Sau khi đến đấy chỉ trong một mùa an cư, tôn giả đã hóa độ cho nhiều cư dân và chứng ba minh.”

Qua đó có thể thấy rằng, hoằng pháp đối với đạo Phật cũng chính là tu, là nhiệm vụ hàng đầu của người con Phật, bất kể chướng duyên. Đề cập đến việc mong muốn Phật tử chúng ta hoằng pháp từ cá nhân đến cá nhân, bất kể có duyên hay không có duyên, không phải là bắt chước cách truyền đạo của các tôn giáo phương Tây, mà là quay về chính lời dạy và hành động của đức Phật từ hàng ngàn năm trước, khi nhiều tôn giáo khác chưa ra đời. Đức Phật truyền đạt giáo pháp đến cho thân nhân của Ngài, đồng bào của Ngài, bạn đồng tu cũ của Ngài (năm anh em Kiều Trần Như), rồi mở rộng dần đối tượng hoạt động đến cá nhân hoặc thiếu số người, rồi tập thể đông đảo hơn ở các quốc gia lân cận. Phật tử ngày nay có hoằng pháp như vậy đối với những bạn bè, bà con, xóm giềng, đồng hương, đồng bào của mình, cũng chính là thực hiện lời Phật dạy “vì sự an lành và hạnh phúc của nhiều người, vì lòng bi mẫn đối với thế gian”. Nếu hiểu hoằng pháp theo kiểu cá nhân đến cá nhân như các tôn giáo phương Tây đang làm là bắt chước họ, thì chính

người Phật tử chúng ta đã đánh mất hạt châu vô cùng quý giá mà đức Phật đã truyền lại.

Đặc biệt, trong Phật giáo chúng ta, còn có cái mà các tôn giáo khác không có, là “thân giáo”. Thân giáo là điều không thể thực hiện qua các phương tiện truyền thông hiện đại, qua máy móc điện tử, mà chỉ là từ con người đến con người. Tín đồ các tôn giáo khác truyền đạo trực tiếp đến những người họ tiếp xúc trên cơ sở đức tin. Họ tin và mong muốn làm cho mọi người cũng tin như vậy. Họ không có khái niệm thân giáo, không có khái niệm đạo hạnh, mà chỉ có lòng tin. Thân giáo không gì khác hơn là hồng pháp từ cá nhân đến cá nhân bằng đạo lực, đạo hạnh của người trực tiếp hồng pháp. Thân giáo không phải là khái niệm chỉ có ở tăng sĩ, mà có ở mọi người tu Phật. Thân giáo là nội lực của Phật giáo, tôn giáo không chỉ dựa trên lòng tin, mà chủ yếu dựa trên trí tuệ và sự tu trì. Nếu có sẵn đạo hạnh, thì việc hồng pháp theo phương thức cá nhân đến cá nhân đang được nói đến ở đây sẽ vô cùng thuận lợi. Tu không chỉ là tu cho riêng mình, mà tu vì gia đình, gia tộc, làng xóm, quê hương... Đem đạo hạnh của mình ra để hóa độ thì chắc chắn là hơn hẳn việc chỉ dựa vào đức tin và tình cảm tôn giáo như các tôn giáo khác.

Như vậy, trong phương thức cá nhân đến cá nhân, cách hồng pháp của Phật giáo chúng ta so với các tôn giáo phương Tây có sự tương đồng, nhưng không đồng nhất. Cái làm nên nét đặc thù và vượt trội của Phật giáo chúng ta là thân giáo. Đối với Phật tử đã giữ tròn 5 giới, tu tập Bát chánh đạo... nếu kết hợp được với chí nguyện hồng pháp lợi sinh tích cực, thì hoạt động hóa độ theo phương thức từ cá nhân đến cá nhân chắc chắn sẽ có hiệu quả lớn lao. ■



Giới thiệu Kinh Pháp Bảo Đàn

- Tâm Minh

Thưa Anh Chị Em,

Xin giới thiệu đến ACE *Kinh Pháp Bảo Đàn* dưới dạng những câu hỏi (H) đáp (Đ) để chúng ta dễ nắm bắt và nhớ được lâu.

H: Nội dung *Kinh Pháp Bảo Đàn* là gì?

Đ: Là kể lại tiểu sử cũng như sự đắc Pháp của Lục Tổ Huệ Năng và những lời dạy của ngài, do một vị đệ tử là thiền sư Pháp Hải trụ trì chùa Bảo Lâm chép lại.

H: Kinh là lời dạy của chư Phật, gần nhất là đức Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni, Pháp Bảo Đàn là của ngài Huệ Năng không phải lời của đức Phật, tại sao được gọi là Kinh?

Đ: Tại vì trong bộ *Kinh Pháp Bảo Đàn* ghi lại những bài Pháp của Tổ, có những đoạn dẫn các Kinh như *Kinh Kim Cang*, *Kinh Đại Niết-bàn*, *Kinh Lăng-già*, *Kinh Pháp Hoa*, Kinh A-di-đà, v.v... và Bồ-tát giới. Như vậy cũng có thể xem như những lời Phật đã nói ra. Hơn nữa, thiền sư Pháp Hải đã y theo lời ngài mà đặt tên Kinh.

H: Xin cho biết sơ lược tiểu sử của Tổ Huệ Năng và trường hợp đắc Pháp của Tổ.

Đ: Huệ Năng là người xứ Tân châu, Lãnh nam, Trung hoa; mồ cô cha từ nhỏ, đi bán củi nuôi mẹ. Một hôm giao củi cho khách xong, ông nghe trong tiệm có người tụng kinh Phật, lời kinh làm chấn động tâm can ông. Huệ Năng bèn hỏi người khách kinh đó là kinh gì, thỉnh ở đâu, ai dạy kinh này, v.v... Sau khi biết được đó là Kinh Kim Cang, thầy dạy là Ngũ tổ Hoàng Nhẫn ở núi Hoàng Mai, Huệ Năng bèn lo tiền bạc để lại cho mẹ già phương tiện sinh sống và lên đường đi cầu Pháp.

H: Đó là câu kinh gì?

Đ: Đó là câu “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”. Chúng ta sẽ gặp lại khi học Kinh Kim Cang.

H: Xin kể tiếp về ngài Lục tổ Huệ Năng!

Đ: Huệ Năng đến núi Hoàng Mai sau khi lặn lội đi bộ mất cả tháng trời! Ở đó có cả gần 1000 đồ chúng, Huệ Năng làm lễ ra mắt Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn; Tổ hỏi:

- Ông từ đâu đến?

Huệ Năng đáp:

- Lãnh Nam.

Tổ hỏi:

- Ông muốn cầu gì?

Huệ năng đáp:

- Chỉ cầu làm Phật!

Tổ nói:

- Người Lãnh Nam không có Phật tánh, sao làm Phật được?

Huệ Năng đáp ngay:

- Người có Nam, Bắc; tánh Phật đâu có Nam, Bắc?

Lời đối đáp của Huệ Năng làm Tổ rất hài lòng; nhưng giữa đồ chúng đông đúc, ngài không tiện tuyên dương “con người quê mùa này”; ngài bèn bảo Huệ Năng xuống nhà bếp làm việc. Huệ năng được giao cho việc giã gạo;

Huệ Năng siêng năng làm công việc ấy trong 8 tháng thì một hôm Ngũ tổ bảo môn đồ, mỗi người làm một bài kệ trình bày sự hiểu biết của mình, nếu Tổ thấy đã đạt Đạo, sẽ truyền y bát cho. Thần Tú là người giỏi nhất trong môn đồ, được cử làm bài kệ; Thần Tú viết:

Thân thị bồ đề thọ (Thân như cây bồ đề)

Tâm như minh cảnh đài (Tâm như đài gương sáng)

Thời thời thường phát thức (Luôn luôn phải lau chùi)

Vật sử nhá trần ai (Chớ để dính bụi bặm)

Ai cũng tấm tắc khen hay và tin chắc Thần Tú sẽ được ngũ Tổ truyền y bát; nhưng sáng hôm sau đề chúng rất ngạc nhiên thấy có một bài kệ không biết của ai viết bên cạnh bài kệ của Tú:

Bồ đề bốn vô thọ (Bồ đề vốn không cây)

Minh cảnh diệt phi đài (Gương sáng cũng không đài)

Bản lai vô nhất vật (Xưa nay không một vật)

Hà xứ nhạ trần ai? (Bụi bặm bám vào đâu?)

Tác giả bài viết đó chính là của Huệ Năng chuyên lo việc nhà bếp, diện mạo tầm thường không ai chú ý tới, đã khiến đề chúng sửng sốt. Ngũ Tổ thấy được trình độ giác ngộ của Huệ Năng, người sau này có thể thống lãnh Tăng chúng nên quyết định truyền y bát cho Huệ Năng nhưng sợ phản ứng của đề chúng còn non về trí tuệ chưa hiểu sự thâm diệu của mấy câu kệ của Huệ Năng nên ngài hẹn với Huệ Năng canh ba, khi đề chúng yên giấc, đến phòng ngài. Ở đó ngài đã giảng *Kinh Kim Cang*, soi sáng thêm cho Huệ Năng và truyền y bát cho Huệ Năng làm Lục Tổ, và bảo Huệ Năng phải rời Hoàng Mai ngay trong đêm đó. Ngũ Tổ còn căn dặn Huệ Năng chưa nên nói Pháp, hãy sống mai danh ẩn tích trong núi rừng chờ

thời cơ đến mới ra hoàng dương, Tổ còn nói việc truyền y bát từ Tổ Bồ-đề Đạt-ma, đến đời Huệ Năng là chấm dứt vì từ đó đạo Thiền sẽ được thế gian công nhận.

H: Khi Lục Tổ đi rồi, trong Chùa của Ngũ Tổ có biến động gì không?

Đ: Ba ngày sau khi Lục Tổ rời Hoàng Mai thì tin y bát đi về phương Nam lan truyền nhanh trong đồ chúng, một số học Tăng do Huệ Minh cầm đầu đuổi theo Huệ Năng. Lúc ấy Huệ Năng đã qua một hẻm núi cách Chùa khá xa, thấy nhiều người đuổi theo kịp, bèn ném y bát trên một tảng đá gần đó mà nói rằng: “Y bát này là vật làm tin của chư Tổ muốn lấy thì cứ lấy đi!” rồi núp vào lùm cây. Huệ Minh nắm lấy áo kéo lên nhưng áo nặng như núi, ông ngừng tay, bối rối run sợ, nói: Tôi vì Pháp mà đến không phải vì y bát. Lục Tổ bèn bước ra ngồi trên tảng đá, Huệ Minh làm lễ và thưa: Xin hành giả thuyết pháp cho tôi! Huệ Năng bảo: Ông đã vì Pháp mà đến thì hãy đình chỉ mọi tư tưởng đừng nghĩ thiện đừng nghĩ ác, ngay lúc ấy, cái gì là bản lai diện mục của Thượng tọa Minh? Huệ Minh ngay đó đại ngộ; lại hỏi Lục Tổ: Còn có mật ý gì không? Tổ bảo: cái mà ta nói cho ông được thì không còn là mật. Nếu ông tự phản chiếu, thì mật ý ở ngay bên ông. Huệ Minh nói: Huệ Minh ở Hoàng Mai đã lâu mà chưa ngộ được diện mục của mình, nay được Ngài chỉ thị, thật như kẻ uống nước nóng lạnh tự biết, nay hành giả chính là Thầy của Minh vậy. Huệ Năng nói: Ông nếu biết vậy thì tôi và ông cùng thờ Tổ sư Hoàng Mai; hãy khéo tự giữ gìn. Huệ Minh lạy Lục Tổ rồi từ biệt xuống núi, báo cho đồ chúng đi theo là trên núi không có tông tích gì, hãy đi qua nơi khác. Về sau Huệ Minh đổi tên là Đạo Minh để tránh chữ “Huệ” trong tên của Thầy.

H: Bao lâu sau Sư mới ra giảng Pháp công khai?

Đ: Huệ Năng đến đâu cũng bị người xấu săn đuổi, sau phải tỵ nạn trong đám thợ săn đến 15 năm, tùy nghi thuyết pháp cho họ. Một hôm thấy thời cơ đã đến, Sư đến chùa Pháp Tánh ở Quảng Châu gặp lúc Pháp Sư Ấn Tông đang giảng *Kinh Niết-bàn*, nhân có hai vị Tăng trẻ tranh luận về ý nghĩa gió và phướn, người bảo gió động, người bảo phướn động rồi cãi nhau không dứt. Huệ Năng đến bảo hai vị: Không phải gió động, cũng không phải phướn động, chỉ là tâm của hai vị động mà thôi! Cả đồ chúng nghe đều kinh ngạc và Sư Ấn Tông mời Lục Tổ lên pháp tòa. Tổ nói lời giản dị, lý lẽ xác đáng, không do văn tự nên Ấn Tông đoán Sư chính là người được Ngũ Tổ truyền y bát, xin đưa y bát cho đồ chúng chiêm bái. Sau đó Ấn Tông làm lễ thế phát cho Lục Tổ và như vậy đến lúc đó Lục tổ mới chính thức là người xuất gia! (Lục Tổ sinh năm 638, viên tịch năm 713, trụ thế 75 năm)

H: Thế nào là “đốn giáo” và “tiệm giáo”?

Đ: Trong khi Tổ Huệ Năng dạy Thiền ở phương Nam thì Ngài Thần Tú xiển dương một trường phái khác ở phương Bắc; thời ấy người ta gọi “Nam đốn, Bắc tiệm”. Đó là vì Tổ Huệ Năng chủ trương ngộ là ngộ tức thì, không có quá trình tiến bộ nào hết, còn Ngài Thần Tú chủ trương muốn ngộ phải có thời gian công phu, tinh tấn tu hành.

Lấy một ví dụ nhỏ, các định nghĩa về Giới - Định - Tuệ hai bên cũng khác nhau. Ngài Thần Tú dạy, các điều ác chớ phạm, ấy là Giới, giữ tâm ý trong sạch, ấy là Định, các điều thiện năng làm, ấy là Huệ.

Tổ Huệ Năng dạy, tự tâm vốn không bao giờ quấy, đó là tự tánh Giới; tự tâm vốn không bao giờ loạn, đó là tự

tánh Định; tự tâm vốn không bao giờ si, đó là tự tánh Huệ.

Cho nên, Thiền theo Tổ Huệ Năng là THẤY TÁN H => ĐỐN NGỘ.

Kết Luận: Thiền của Tổ Huệ Năng là Thiền chủ động, không dùng đến những ngôn từ trừu tượng, những cảnh giới thần bí hoang đường; đó là phương pháp trực chỉ, giản dị, cụ thể và thực tế. Pháp môn tu của Tổ Huệ Năng không dụng công, không tác động vào bản thể tự nhiên:

Bản lai không tư tưởng nên không cần diệt tư tưởng

Tự tánh Tâm vốn thanh tịnh như gương sáng, thì gương cứ chiếu sáng, phản chiếu cảnh bên ngoài, cảnh không ngại tâm, tâm không ngại cảnh, tâm. Cảnh đều là diêu dụng tương ứng.

Bồ-đề vốn không sanh không diệt, cho nên cũng không có tăng trưởng.

(Chúng ta thấy tư tưởng của Thiền sư Bankei (Nhật, 1622-1693) cũng giống tư tưởng của Tổ Huệ Năng mặc dù hai vị xuất hiện ở thế gian này cách nhau gần 10 thế kỷ)■

Tài liệu tham khảo:

- Kinh Pháp Bảo Đàn (Ni Sư Trí Hải Việt dịch)
- Thiền Luận Suzuki (Trúc Thiên và TT. Tuệ Sỹ dịch)
- Tâm bất sinh (Bankei, Ni sư Trí Hải dịch)

MỤC LỤC

Ăn chay và ăn mặn	5
Vu lan & địa ngục trong tâm thức mỗi người	13
Tuổi thơ và người lớn	18
Tụng kinh – Trì chú – Niệm Phật	23
Bạn có biết?	33
Đức Quán Âm với Ngày Hạnh của ngành Nữ GDPTVN	45
Bước đầu làm quen với Thiền	52
Thiền bây giờ và ở đây	62
Thiền ở đây và bây giờ (tt)	68
Tám cái biết	80
Vu lan trong lòng tôi	88
Đạo Phật với giáo dục tuổi trẻ	93
Bổn phận người Phật tử tại gia	101
Phật giáo phương Tây	111
Ta-bà và Cực Lạc	119
Tứ động tâm	130
Xảo nguyện	141
Hạnh nguyện Quán Thế Âm	151
Lá thư tu học ké	162
Kính mừng Phật đản	167
Tân mạn từ “Bát kính pháp” đến “nam nữ bình đẳng”	175
Phật học và khoa học	182
Vai trò người phụ nữ trong Phật giáo	192
Tết Trung Thu	201
Tĩnh nghĩa thầy trò	208
Human Cloning - Thai sinh hay Thấp sinh?	217

Nhân gian tịnh độ.....	226
Thành đạo trong mắt em.....	235
Tản mạn về thời gian.....	242
Thái tử Tát-đạt-đa xuất gia.....	248
Giáo dục trong gia đình Phật tử.....	258
Sống thiền.....	268
Học kinh Duy-ma-cật.....	278
An cư kiết hạ.....	286
Nhận thức và tinh thần tu đạo của thanh thiếu niên Phật giáo.....	291
Đạo Phật trong thời đại chúng ta.....	300
Giáo dục thanh thiếu niên Phật tử trong xu hướng toàn cầu hóa.....	308
Cõi vĩnh hằng.....	319
Những bài học thành đạo.....	327
Nụ cười đầu năm.....	335
Việc “hướng nghiệp” cho tuổi trẻ Phật giáo.....	338
Thư về Thầy.....	345
Hai dòng nước.....	352
Con búp bê và đóa hoa hồng.....	357
Hòa bình và Phật pháp.....	362
Năm giới.....	371
Những trẻ em đặc biệt.....	378
Con đường Bồ-tát.....	386
Âm Nhạc Phật Giáo trong GDPT.....	393
Tịnh độ là đây.....	400
Những bài học Thành đạo.....	407
Con trâu trong Phật pháp.....	415
12 lời khấn nguyện dâng lên đức Quán Thế Âm.....	422
Đi làm từ thiện.....	431
Đức Phật với các em.....	437
Suy nghĩ nhân đọc bài Cõi vĩnh hằng: Phải chăng vấn đề từ chính Phật giáo?.....	442

Bàn về thân giáo trong đạo Phật từ vấn đề nêu ra qua bài Cõi vĩnh hằng
và các bài liên quan448
Giới thiệu Kinh Pháp Bảo Đàn.....455



Tác giả: Tâm Minh Vương Thúy Nga

Họ và tên: Vương Thúy Nga(1)

Ngày sinh: 17-4-1939

Nơi sinh: Hội An, Quảng Nam

Pháp danh: Tâm Minh

Bổn sư truyền giới: Sư Bà Thích Nữ Diệu Không

Giới đã thọ: Ngũ giới

Ngày gia nhập GDPT: 1948

Ngày qui y: Phật Đản 1954

Học lực: Đại học Sư Phạm (Huế)

Phương danh song thân: Vương Quang (c) và Trần thị

Như Tú (c)

Tình trạng gia đình: Đã lập gia đình (1963) có 4 con

Phương danh người phối ngẫu: Phan Bang

Địa chỉ hiện tại: Houston, TX 77014 .USA

II.Sinh hoạt Gia Đình Phật Tử:

Ngày phát nguyện làm huynh trưởng: 1958

Đơn vị đang sinh hoạt: **BHD Trung ương GDPT/VN tại

Hoa Kỳ

(Phó trưởng ban Nghiên cứu Huấn Luyện)

**BHD/GDPTVN/HN(Phó trưởng ban)

**BHD/GDPTVN /TG (phụ tá UV/GD)

Quá trình hoạt động:(Liệt kê kể từ khi đến với GDPT)

1948-1949:Đoàn sinh GDPT Chơn An - Hội An

(Liên Đoàn Trưởng: HTr. Lý Trường Trân)

1953-1958: Đoàn sinh GDPT Gia Thiện

Đoàn Thiếu Nữ Liên Hương (của BHD Thừa Thiên)

1958-1966: Huynh trưởng GDPT Thuận Hóa, HTr. GDPT
Từ Đàm (Huế)

Ban viên BHD Thừa Thiên

Ban viên BHD Trung phần

(Năm 61 ra trường, dạy tại trường Nữ TH Đồng Khánh
Huế nên việc sinh hoạt GDPT không bị gián đoạn)

1966-1982: [Năm 66, xin chuyển vào Bình Định
(quê chồng) nhận việc với ACE trong BHD /Bình Định
trước khi đến trình diện với Trường! Sau 75 vẫn dạy lại
trường cũ]

**BHD/GDPT Bình Định (Phó Trưởng BHD ngành Nữ)

**HTr. GDPT Kỳ Hoàn (Qui Nhơn) Đoàn Trưởng Đoàn
Thiếu Nữ .

1983-1985: Gia đình di chuyển vào Sài gòn. Thời kỳ này
sinh hoạt với nhóm HTr Cao niên của anh Từ, anh Lộc,
... và làm quen với các GDPT ở Sài gòn qua sự giới thiệu
của chị Cúc và anh Từ.

1985-1992: **Tham gia làm HLV các Trại HL của GDPT
thủ đô (mà anh Từ làm Gia Trưởng) và Nhóm Nữ PT
Liên Hoa .

**Ban viên BHD/GDPT Gia Định

**HTr. GDPT Đức Phương (Chùa Giác Uyển, Sài gòn) -
Đoàn Trưởng Đoàn Thiếu Nữ

**Tham gia việc san định chương trình Tu Học ngành Thiếu và Tài liệu các Trại Huấn Luyện Huynh trưởng .
Tháng 11/1992: Gia đình di chuyển qua Mỹ (em gái bảo trợ), định cư tại Houston, TX
1993- 1997: **BHD Miền Tịch Khiết (Hoa Kỳ) UV Tu Thư, Phó TB Truyền Thống
**HTr. GDPT Huyền Quang (Houston) từ 93-98 (Đoàn Trưởng Đoàn Thiếu Nữ)
1998-2004: ** BHD /GDPTVN tại Hải ngoại (Ủy Viên Giáo dục)
** BHD/TƯ GDPT /VN tại Hoa Kỳ (2 nhiệm kỳ: 96-2000 và 2000-2004): UV Quản Trị HTr. , PTB Nghiên Cứu Huấn Luyện
** HTr.GDPT Linh Sơn Houston (phụ trách Phật Pháp) từ 98-2004 (đầu năm 2005 bệnh nên đã xin nghỉ sinh hoạt ở Linh Sơn)

2004 đến nay: ** BHD/GDPTVN tại HN (Ủy Viên Giáo dục)
** BHD/GDPTVN trên Thế Giới (Phụ Tá UV Giáo Dục)
**BHD/TƯ GDPT/VN tại Hoa Kỳ sau ĐH hợp nhất (Phó TB /NCHL)

III.Thụ Huấn: (2)

Các Trại Lộc Uyển, A Dục, Huyền Trang: Tham gia trong các Ban Quản Trại (do BHD Trung Phần cũng như BHD Thừa Thiên tổ chức ở Thừa Thiên hay các Tỉnh (Quảng Trị, Qui Nhơn, trước 75 và các GDPT /BHD Gia Định v.v...sau 75) với các chức vụ Huấn luyện viên giảng huấn (Đời sống Trại hoặc Phụ tá Thư Ký Trại, Trại Trưởng, Trại phó v.v...)

Trại Vạn Hạnh II Ngày tham dự: 28-6-1987

Do: BHD/TU'/GDPTVN tổ chức tại Quảng Hương Già Lam, Sài Gòn

Quyết định trúng cách số 036/QĐ-TBHDTU' ngày 26/9/2002

IV.Cấp bậc hiện có :

Cấp Dũng, QĐ số 06012/HDHN/QĐ, Phạt Đản 2550, ngày 14/5/2006

(BHD/GDPTVN/TG duyệt ngày 4/9/08)

Ngày & nơi thọ Cấp: ngày 9/10 /2008, trong Đại Hội GDPT VN trên Thế Giới tại Bangkok, Thái Lan

V.Chú thích:

(1) Tên trong khai sinh ở Việt Nam là Vương Thị Thúy Nga nhưng từ khi qua Mỹ, last name, first name rồi middle name gây nhiều rắc rối nên phải bỏ chữ “Thị” và trong passport hiện nay là “Thuy Nga Vuong”

Kính mời xem nhiều tác phẩm khác của cùng tác giả

Tâm Minh Vương Thúy Nga

<http://quangduc.com/author/about/1606/tam-minh-vuong-thuy-nga>



